Mê Thần Ký

Table of Contents

# Mê Thần Ký

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giới thiệu** Giới thiệu  Mê Thần Ký viết về câu chuyện của con cái nhân vật chính trong hai bộ trước, Mộ Dung Tử Hân là con trai của Mộ Dung Vô Phong và Sở Hà Y. Tử Hân anh tuấn hơn người, thông minh tài trí nhưng có một nhược điểm chí mạng là… sợ gián. |

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/me-than-ky*

## 1. Chương 01

Chương 1: Đêm đông đội tuyết

Lúc chiếc xe ngựa đi vào con đường núi chật hẹp quanh co, đứa bé trai rúc mình trong chiếc áo khoác da còn chưa tỉnh hắn, vẫn đang phảng phất nghe tiếng tuyết rơi trong cơn mộng mị. Nếu tỉnh dậy sớm hơn một chút, có lẽ nó đã phát hiện được trước bình mình tuyết có màu tím nhạt. Bầu trời trong sâu như biển, tất thảy mặt đất đều trở thành bóng ngược của đại dương. Không khí ban sớm lạnh đến thấu gan thấu phổi, tiếng vó ngựa buốt cứng lộp cộp vẳng bên tai bỗng trở nên vang vọng xa xăm mà lạ lẫm. Nếu vén tấm rèm xe lúc này, nó sẽ nhìn thấy toàn những cây xích tùng và linh sam dọc hai bên đường cao tới hơn mười trượng, cành cây tuyền một màu trắng muốt đan xen vào nhau, tự do vươn thẳng lên bầu trời như những tia chớp giữa mùa hè. Dưới ánh trăng lành lạnh, những chiếc lá tàn úa còn sót lại trên các cành thủy thanh và liên hương lấp lánh. Có lẽ, trên đó hãy còn ghi lại ánh nắng đầu tiên lúc gió xuân vừa tới, hay là phấn hoa rơi xuống từ cánh bướm, những chú khỉ nhảy nhót làm rách gân lá, hoặc vết tích của nước mùa thu dâng cao, hoa cỏ điêu linh trong cả năm qua. Mặc dù tuyết đã bắt đầu tan nhưng những rung động nhè nhẹ khi vó ngựa chạy vẫn làm cuộn lên bụi tuyết tả tơi. Dãy núi tối tăm như mực, tựa hồ con thú lớn náu mình sau rừng rậm. Tiếng roi khẽ giục ngựa của người đánh xe văng vẳng trong không trung.

Đang nửa tỉnh nửa mê, xe ngựa chợt nhẹ hẫng, rồi từ từ dừng lại, nghiêng hẳn sang một bên. Nó nghe thấy tiếng mẫu thân giật mình tỉnh dậy khi đang ngon giấc, gọi hỏi: “Gia Quý! Có chuyện gì vậy?”.

“Chết tiệt! Con đường này lại lòi thêm một hố nước từ lúc nào thế? Này mẹ nó, để tôi xuống xử lý một chút là được”, tiếng kinh hãi của mẫu thân lập tức bị át đi bởi giọng nói trầm thấp, thô ráp mà oang oang của phụ thân.

Lưu Gia Quý cởi áo lông dê, sắn ống quần, không chút do dự nhảy xuống hố nước. Chỉ nghe có tiếng “lách cách”, lớp băng mỏng trên bề mặt đã vỡ ra một lỗ lớn, cái hố nước ấy còn sâu gấp đôi so với hắn tưởng tượng, chỉ trong nháy mắt, nửa người đã chìm dưới nước. Hai tay Lưu Gia Quý nắm bánh xe, nghiến răng đẩy xe lên. Xe ngựa vừa dịch được một chút rồi lại rơi về chỗ cũ. Hắn nâng đẩy mấy lần đều không có cách nào nhấc bánh xe lên khỏi hố nước. Không nhịn được, hắn cáu tiết nhảy vào trong xe gào lớn:

“Xuống hết cả đây cho ta! Chết tiệt! Xe sắp lật rồi mà các ngươi còn ngồi nguyên trên đấy à?”

Mọi người trong xe lập tức hoang mang vịn thành xe mà run rẩy nhảy xuống. Xuống trước là người vợ Anh Nương của hắn, một nữ nhân gầy nhỏ xinh. Bên ngoài lạnh hơn trong xe cả mười lần, nàng chỉ đành kéo khăn quàng che tai rồi đỡ đứa con trai bảy, tám tuổi trên xe xuống. Đứa trẻ lanh lợi, vịn nhẹ vào vai mẹ rồi tự mình nhảy xuống tuyết.

“Đón lấy!”

Thằng bé vừa quay sang nhìn, trên tay đã có thêm hai chiếc áo của phụ thân. Lưu Gia Quý cởi trần dưới hố nước, thân dưới ướt sũng, trong cái lạnh lẽo đêm đông, làn da vàng đỏ phả ra hơi sương. Nó nhìn thấy trên lông mày phụ thân đã ngưng kết một lớp sương mỏng, đôi chân lực lưỡng dang đạp thành hố, tay nổi gân xanh, vận sức một cái, cơ thịt đầu vai nổi lên cuồn cuộn. Hắn gần như đã nâng cả thân xe phía sau lên nhưng chếc xe vẫn ở nguyên chỗ cũ, không hề xê dịch.

“Tuấn Nhi, lấy roi của ta thúc ngựa đi”, hắn cao giọng gọi từ dưới hố.

“Cha, con… con không biết”, đứa bé trai lắp bắp trả lời.

“Thằng ngốc, nhị bá ngươi chưa dạy ngươi sao?”

“Chưa”, đứa bé lúng túng nhìn phụ thân.

“Thế thì hôm nay e rằng chúng ta phải chết cóng ở đây thôi!”, Lưu Gia Quý giận dữ hừ một tiếng, tiếp tục ra sức đẩy xe.

Đứa bé cắn môi nghĩ ngợi một lúc rồi bỗng cởi áo, “ùm” một tiếng nhảy xuống nước, nói: “Cha, con tới giúp người”.

“Tuấn Nhi lên đây đi!” Anh Nương chạy tới bên hố nước, túm lấy tay con, cố sức kéo nó lên. Lưu Gia Quý lại gạt phắt tay nàng, to giọng nói: “Đây là chuyện của cha con ta, nữ nhân đứng sang một bên. Tuấn Nhi, khá lắm! Con giữ chắc bánh xe. Chết tiệt cóng chết đi mất, chúng ta uống một ngụm rượu ngô rồi hẵng nói”.

Hắn moi trong đống áo quần bên cạnh ra một cái hồ lô đưa cho con trai. Đứa trẻ nghển cổ tu một ngụm lớn, rượu ngô xứ này nồng mà cay, xộc lên khiến nó trào nước mắt. Nó lại không muốn tỏ ra yếu đuối, chẳng đợi nước mắt chảy ra, lại tiếp tục uống một ngụm to nữa.

“Giờ còn lạnh không?” Lưu Gia Quý hỏi.

“… Không lạnh… ạnh… ạnh… ạnh… ạnh…”, nó vốn muốn đáp là không lạnh, đáng tiếc quả thật rất lạnh, răng lợi cóng va vào nhau lách cách, thốt ra tới mười mấy chữ “lạnh” liền. Nếu không phải nửa thân dưới đã hoàn toàn tê đi, cả người nó gần như sắp cứng đờ mà đổ ập xuống rồi.

“Hay là con uống quá ít, có cần uống thêm ngụm nữa không?”, nam nhân kia vẻ mặt thô dã, có chút không hài lòng nhìn đứa con trai đang lạnh cóng tới mặt mũi tái xanh, đôi môi tím bầm của mình. Hắn vốn định nói: “Vào lúc bằng tuổi ngươi, ta sớm đã…”, nhưng lại thấy bây giờ không phải là lúc để dạy dỗ con cái, bèn đưa bàn tay to lớn giữ lấy vai đứa trẻ, tựa như muốn dừng cơn run rẩy của nó, rồi hỏi: “Còn lạnh không?”.

“Cha không lạnh, con cũng không lạnh!”, đứa bé hét lên, sợ lời mình chưa đủ thuyết phục, lại nói thêm: “Thật sự không lạnh chút nào!”

“Đây mới là con trai của Lưu Gia Quý! Về sau, bất kể gặp phải chuyện khó khăn thế nào, chỉ cần nhớ tới đêm nay thì sẽ chẳng có gì con không thể vượt qua được. Nắm chắc tay vào đây!”

“Cha, tay… tay con tê dại rồi…”, giọng đứa trẻ đã pha chút nghẹn ngào.

“Tay tê thì dùng vai đỡ”, tiếng nói nghiêm khắc của người cha lại vang lên.

Hai người cùng ra sức, Lưu Gia Quý vung roi quất một tiếng thật kêu trong không trung, hai con hắc mã khỏe mạnh rướn về phía trước, cuối cùng chiếc xe cũng rời khỏi hố nước. Hai cha con tức tốc bò lên khỏi hố nước giá buốt, nhặt lấy quần áo, rồi lại tu thêm ngụm rượu lớn, Lưu Gia Quý vốc một nắm tuyết, dùng sức xoa lên đôi tay của con trai, hỏi: “Bây giờ đã khá hơn chưa?”.

“Đau!”, đứa bé cau mày đáp, cảm thấy trong bụng nóng như lửa đốt.

“Đau tức là có cảm giác, lên xe đi.”

“Cha, bao giờ con mới có thể không sợ lạnh giống người?”

“Thằng nhóc, đây là lần đầu tiên của ngươi. Thêm vài lần nữa là sẽ được thôi”, Lưu Gia Quý xoa đầu con trai và nói: “Lên xe đi, chúng ta sắp đến nơi rồi”.

…

Ánh dương phản chiếu trên mặt đất phủ tuyết thật chói mắt, nó đạp trên tuyết, cùng Tiên Nhi đi tới một trang viện xa lạ. Tiên Nhi mặc chiếc áo bông có thêu hình hoa thủy tiên, nước dãi thấm ướt một khoảng áo be bé trước ngực. Cô bé chẳng xinh chút nào, đôi mắt nhỏ híp thành một đường cong mỗi lúc cười. Mẫu thân thường nói, ông trời vừa khéo đang ngủ gật khi Tiên Nhi ra đời, cho nên đầu óc cô bé không mấy nhanh nhẹn, lớn lên cũng chẳng giống một ai trong nhà họ Lưu, mà cũng không moi ra được chút gì giống mình dù có tìm kỹ càng thế nào trong các đường nét trên khuôn mặt ấy. Khuôn mặt cô bé đỏ bừng, răng nanh dài nhô ra, bất cứ lúc nào cũng lộ vẻ ấu trĩ và vô tri như trẻ con.

“Nhớ này, tỷ là tỷ tỷ của đệ, đệ là đệ đệ của tỷ”, nó không ngừng nhắc đi nhắc lại với cô bé suốt cả chặng đường đi: “Đệ đệ, đệ đệ, đệ đệ…”.

“Ca ca”, Tiên Nhi chẳng mảy may tiếp thu, cứ cố chấp gọi nó là ca ca.

“Tỷ lớn hơn đệ bốn tuổi đấy.”

“Ca ca.”

“Sao tỷ cứ gọi đệ là ca ca?”

“Ca ca.”

“Thôi được rồi”, nó thở dài một tiếng, rút khăn tay lau mũi cho cô bé. Trước lúc đi, Anh Nương đã đưa cho nó mang theo một đống khăn tay mềm, dọc đường đã dùng mất ba cái. Tiên Nhi không thể khống chế được những chất lỏng tiết ra trên người mình, cô bé thường đái dầm, ướt hết quần của mình. Ở đâu, cô bé cũng có thể làm những chuyện khiến Lưu gia mất mặt.

Phụ thân bảo với nó: “Tiên Nhi thích những nơi náo nhiệt, đông người, thích chơi đùa với đám trẻ con, con đi chơi với tỷ tỷ, chỉ cần đừng để nó lạc mất là được”.

Ánh mắt rụt rè, cô bé không chịu nắm tay nó, ra khỏi cửa liền co chân lên chạy. Nó đuổi kịp theo bèn lấy trong người ra một chiếc kẹo đưa vào mồm cô bé.

Cuối cùng, cô bé cũng chịu dừng lại, gọi nó một tiếng ca ca. Nó nhân cơ hội nắm lấy tay Tiên Nhi, nhưng cũng không dám nắm chặt. Cô bé miễn cưỡng nắm tay nó cùng đi về phía trước thêm mấy tuần hương, rồi dừng lại trước một cánh cổng màu xanh biếc.

Tiếng lũ trẻ đùa nghịch vọng ra từ bên trong.

Nó ngập ngừng một lát rồi đẩy cửa trang viện, đột nhiên, vô số những quả cầu tuyết bay về phía nó. Tiên Nhi thét lên rồi chạy vào trong, đám trẻ vừa ném tuyết vào người cô bé, vừa đuổi theo hét lớn: “Ngốc đại đến rồi! Ngốc đại đến rồi!”.

Trong đó có một đứa con trai gào to: “Ngốc đại không được động đậy!”.

Tiên Nhi lập tức đứng lại, tức khắc có vô số vốc tuyết ném vào cô bé. Cô bé vui thích cười lên khanh khách được một lúc, thấy nắm cầu tuyết ném vào càng lúc càng tới tấp thì lại khóc toáng lên oa oa.

“Ngốc đại, bọn ta đắp ngươi thành người tuyết, có thích không nào?”, một đứa bé trai khác nói: “Không phải ngươi luôn thích chơi trò người tuyết sao? Bây giờ bọn ta sẽ đắp một người tuyết thật…”. Chưa dứt lời, một bóng người đã xông thẳng đến, thụi vào mặt đứa con trai ấy một quyền, thằng bé nảy đom đóm mắt, tiếp đến một khuôn mặt phẫn nộ hung dữ gào lên với thằng bé:

“Không được bắt nạt tỷ tỷ ta!”

Thằng bé bị đánh cao hơn nó hẳn một cái đầu, trúng một quyền thế chỉ loạng choạng đôi chút, trong cơn tức giận bèn túm lấy cổ áo nó vật xuống đất, đè gối lên lưng nó, hỏi: “Mày là đệ đệ của ngốc đại?”.

“Đúng!”, cậu bé bị bẻ tay đau đến rơi nước mắt nhưng vẫn cắn răng chịu đựng.

“Thế thì mày là ngốc nhị!”

“Ta không phải ngốc nhị, ta là Lưu Tuấn.”

“Đệ đệ của ngốc đại chính là ngốc nhị!”

“Ngốc nhị! Ngốc nhị! Ngốc nhị!”, đám trẻ vỗ tay ầm ĩ đứng vây quanh nó, nó tức đến điên người bèn lật mình lại, hung dữ nhào về phía thằng bé đang bắt nạt nó.

“Đánh nhau rồi! Đánh nhau rồi! Mọi người mau đến đây đi”, bọn con trai hùa nhau đến, thoáng một cái đã tụ lại thành đám, kẹp nó vào giữa, cả bọn đang hùa vào đánh nó. Nó cảm thấy có đứa đang véo tai mình, có đứa đang đạp vào chân mình, và nó cũng đang véo tai đứa khác, đạp vào chân đứa khác, mười mấy đứa con trai túm lại một chỗ, hai mươi mấy cái chân giẫm đạp làm tuyết bay tứ tung. Nó quờ tay xé quần một đứa bên cạnh thủng một lỗ lớn rồi lại vung quyền đấm vào lưng một đứa khác, một nửa đám ấy đã gào khóc lọan cả lên. Đang náo loạn tới trời rung đất lở, bỗng có tiếng kêu thất thanh: “Chuồn mau! Có người đến đấy!”. Trong chớp mắt, bảy tám đứa đã chạy biến khỏi đám, biệt tăm biệt tích. Lưu Tuấn nhẹ bẫng người, cúi xuống nhìn thấy một đứa con trai khác bị nó đè lên đang ra sức túm lấy y phục của mình. Cơn giận chưa tan, nó ngắm chuẩn mũi thằng bé đấm đến “bình” một quyền. Máu tươi lập tức tứa ra. Đứa con trai tức giận gào lên: “Sao ngươi đấm vào mũi ta?”, nói rồi cắn vào tay nó.

Nó đấm lại một quyền, nện thẳng vào mặt thằng bé, lần này nó có chút sợ hãi, không dám dùng sức, nhưng trên khuôn mặt trắng bóc của thằng bé kia vẫn nổi rõ vết tím bầm. Lưu Tuấn đè lên cổ thằng bé, cưỡi trên mình nó, hỏi: “Nói! Lần sau còn dám bắt nạt tỷ tỷ ta nữa không?”

“Ta chưa hề bắt nạt tỷ tỷ ngươi!”

“Còn chối nữa à?”, nó dùng sức véo vào tay thằng bé. Thằng bé kia đau tới rưng rưng nước mắt nhưng cũng không muốn tỏ ra yếu hèn, chỉ đáp: “Ta không thèm chối!”

“Vừa nãy có phải ngươi ném tuyết vào tỷ tỷ ta không?”

“Ném tuyết cái gì? Ta vừa mới ra đây.”

“Ngươi vừa mới ra, thế tại sao lại bị ta đè xuống đất?”

“Ta cũng không biết. Ta thấy có người đánh nhau bèn chạy tới thôi.”

“Ngươi tới làm gì? Ngươi cũng muốn góp vui à?”

“Ta không biết các ngươi đang làm gì, ta chỉ thích đánh nhau thôi”, đứa bé kia nói.

Lưu Tuấn nghe thế, khóc dở mếu dở, bèn mau chóng buông thằng bé ra: “Thế chẳng lẽ vừa rồi ta đánh oan ngươi sao?”

Mũi đứa bé trai vẫn còn chảy máu, nó rút khăn tay trong người ra bịt lấy mũi.

“Mắt ngươi cũng sưng lên rồi”, Lưu Tuấn nói.

“Mấy ngày nữa là không sao đâu”, đứa bé nói.

“Xin lỗi, nếu ngươi sớm nói với ta, ta đã không đánh ngươi như thế.”

“Không phải lo. Chẳng phải ta cũng cắn vào tay ngươi sao? Lần sau nếu còn đánh nhau nhớ phải gọi ta.”

Đứa bé trai ấy tuy vừa gầy vừa nhỏ nhưng da trắng bóc, dáng vẻ thanh tú, thân thể cuộn trong một tấm áo bằng lông chồn.

“Ta mới tới đây”, Lưu Tuấn nói.

“Ừ.”

“Tên ta là Lưu Tuấn.”

“Ta là Mộ Dung Tử Hân.”

“Sao tên ngươi lại dài thế?”

“Không biết, ngươi cứ gọi ta là Tử Hân là được rồi. Ngươi từ đâu đến?”

“Ta… ta từ quê lên, ta là người nhà quê.”

Tử Hân cảm thấy câu này rất kỳ quái, bèn nói: “Nơi đây chính là nhà quê”.

“Ta muốn nói, ta là người vùng núi”, Lưu Tuấn sửa lại một chút.

“Ta cũng là người vùng núi, ở đây có rất nhiều núi”, rồi nó lại hỏi tiếp: “Ngày mai ngươi cũng tới trường tư thục chứ?”

“Phụ thân muốn ta đi, hay là chúng ta cùng đi.”

“Được đấy”, Tử Hân gật đầu, ngừng một lúc rồi đột nhiên hỏi: “Ngươi biết chữ không?”.

“Không biết.”

“Ta cũng không biết”, thằng bé bắt đầu cắn móng tay.

Lưu Tuấn hỏi: “Tại sao ngươi lại cắn móng tay?”.

“Trời sinh ra, ta đã thích cắn móng tay.”

“Đứng dậy đi, đừng ngồi mãi trên tuyết thế”, Lưu Tuấn bảo.

Đứa bé kia quờ tay mò mẫm trên tuyết một lúc, lấy ra được một đôi nạng, chậm chạp vịn đứng dậy.

“Chân ngươi làm sao thế?”

“Ta đi lại không được thuận tiện lắm”, dường như đã có cả nghìn người hỏi vấn đề ấy, trên mặt đứa bé lộ ra sự bực bội.

“Ta đỡ ngươi nhé?”

“Không cần.”

“Lần sau, nếu có ai bắt nạt ngươi, chỉ cần đến tìm ta, ta nhất định sẽ giúp ngươi đánh nhau”, thấy đứa bé mặt mũi tím tái, khăn tay bịt mũi đã thấm đỏ một mảng, đi đứng lại khập khiễng khó khăn, nó cảm thấy rất áy náy.

“Chẳng ai bắt nạt ta cả”, Mộ Dung Tử Hân nói: “Ta rất ít ra ngoài.”

“Thế ta đi tìm tỷ tỷ đây.”

“Tạm biệt”, đứa bé kia nói.

## 2. Chương 02 Part 1

Chương 2: Những năm tháng ở Tiềm Long trai

Học đường nằm trong “Tiềm Long trai” không xa bên hành lang mé tây. Ngay mặt có một cánh cửa sơn đỏ thắm, trên cửa sổ có khắc hình hoa hướng dương, giữa các ô cửa được khảm vò sò đã mài nhẵn sáng loáng, ánh dương mùa đông rọi vào sáng lấp lánh. Từ khe cửa sổ dọc hành lang ngắm ra, mấy cây ngô đồng khoác trên mình lớp áo tuyết thưa thớt đứng vững chãi trong gió đông giữa sân viện, phía xa xa là mép hồ uốn quanh. Những chỗ này đương nhiên Lưu Tuấn chưa từng tới, nhưng xem ra Tử Hân cũng chẳng quen thuộc lắm.

Đi vào gian phòng rộng thoáng, hai đứa tìm một cái bàn rồi ngồi xuống. Lưu Tuấn lấy bút mực ra khỏi bọc vải, bày ngay ngắn lên bàn. Tử Hân ngồi im lặng một bên, trước mặt chẳng có gì cả. Mấy đứa con trai đang nô đùa giữa sân, chợt thấy một lão nhân mình vận áo dài thong thả từ cổng viện đi vào, ho khan một tiếng, chúng lập tức ùa vào trong nhà ào ào như bày ong, ai nấy đều nhanh chóng tìm chỗ của mình mà ngồi xuống.

Lê tiên sinh bước vào trong phòng, ngồi trên chiếc thái sư kỷ, lưng thẳng tắp, tay vuốt vuốt chòm râu dê, nhắm mắt dưỡng thần, đợi tiếng ồn ào lắng hẳn mới từ từ mở mắt ra, hỏi: “Đều đến đủ cả rồi chứ?”

“Đủ rồi ạ”, một đứa con trai đáp.

“Buổi đầu tiên lên lớp, không vội học chữ, nói quy củ trước. Phàm đã vào con đường học tập qua sách, trước phải học tu thân, sau là học khống chế tâm tính. Phải hiểu việc phụng thờ cha mẹ, giao tiếp xung quanh rồi mới có thể thấu đạt lý lẽ, tường tận ngọn nguồn. Điều này các ngươi có hiểu được không?”

Đám trẻ ngồi dưới đồng thanh đáp: “Hiểu ạ!”.

Lê tiên sinh gật đầu, tiếp tục nói: “Đã làm người, đầu tiên phải giữ gìn phong tư đoan chính. Y phục, giày tất, lúc nào cũng phải thu dọn sạch sẽ. Con trai có ba việc phải kỹ càng: Đã làm lễ Gia quan[1] thì phải chít khăn, chưa làm lễ Gia quan thì phải búi tóc… không được để đầu tóc rối bù, đây là kỹ càng về đầu tóc. Thắt lưng phải quấn chỉnh tề, không được lỏng lẻo, đây là kỹ càng về lưng eo. Giầy tất phải buộc chặt, không được để tuột ra, đây là kỹ càng về chân. Tóm lại, áo mũ không được thùng thình. Thùng thình ắt thân thể lỏng lẻo không nghiêm trang ắt dễ bị người khác khinh thường coi rẻ.”

[1] Thời cổ, con trai cứ đến hai mươi tuổi là làm lễ Gia quan (đội mũ), biểu thị đã trưởng thành.

Nói xong một tràng, bên dưới lập tức dấy lên một trận ồn ào, nào là buộc đầu tóc, thắt dây giày, chỉnh đai lưng, thứ nào cũng có.

Lê tiên sinh mặt mày lạnh tanh quét mắt nhìn đám trẻ nghiêng ngả, chân tay luống cuống trước mặt, hắng giọng, nói tiếp: “Là người làm con, làm em, nói năng thì phải nhỏ nhẹ, thưa thốt từ tốn rõ ràng, không được cao giọng to tiếng ồn ào, nói cười buông thả. Cha anh bề trên có điều gì dạy bảo, phải biết cúi đầu lắng nghe, không được tùy tiện nghị luận. Bề trên có gì sai lầm, không thể cứ vạch ra rạch ròi, nên tạm thời ‘ậm ừ’, sau này từ từ lựa dịp thưa bẩm lại. Giữa bạn bè với nhau cũng nên như thế”.

Lưu Tuấn thì thầm hỏi: “Thế nào là ‘ậm ừ’?”.

Tử Hân đáp: “Ý là ngậm miệng không nói gì”.

“Phàm việc đi đứng, ắt phải ngay ngắn, phải ôm tay áo thong thả đi, không được bước vội chạy nhảy. Nếu là phụ mẫu bề trên cho gọi, thì phải nhanh chóng tới diện kiến, không được lề mề. (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)Vái nhau ắt phải khom lưng, đối với phụ thân, bề trên, bằng hữu thì phải tự xưng tên; xưng hô với bề trên không được gọi tên tự; có khách thì không được ngồi chính sảnh, lên cầu thang không được đi mé đông, không được lên xuống ngựa trước sảnh, phàm là việc gì cũng không được tự tiện không hỏi ý phụ thân.”

“… Theo hầu bên cạnh bề trên, nói năng phải nghiêm chỉnh, hai tay phải chắp vào, lời thực mà thưa, không được nói xằng nói bậy. Cùng bề trên ra ngoài, đi ắt phải đi bên phải, dừng ắt phải đứng bên trái. Ăn uống thì nhai nhẹ ăn chậm, không được phát ra tiếng nhai nuốt. Mở cửa vén mành thì phải từ từ nhẹ tay, không được mạnh tay gây ồn… Đi nhà xí phải cởi áo ngoài; đi xong thì phải rửa tay, không có đèn nến thì không được đi. Đêm ngủ phải dùng gối không lấy áo ngủ chùm đầu…”

Vô cùng vô tận quy củ cứ như nước suối chảy không bao giờ dứt tuôn ra từ miệng Lê tiên sinh. Đám học trò nhẫn nại lắng nghe hơn nửa canh giờ đã mê muội mệt mỏi tới buồn ngủ, chợt lại nghe Lê tiên sinh nói: “Mấy quy củ này mới chỉ là mở đầu, ta đã sao ỗi trò một cuốn sách nhỏ, đợi chút nữa tan học, các trò về nhà phải chăm chỉ ôn tập, học cho thuộc quy củ hôm nay ta giảng. Ngày mai ta hỏi từng thứ một, đáp không được thì… khà khà!”, đám trẻ trong lòng lạnh toát, đang lúc sợ hãi lại nghe cây thước gõ xuống bàn bang bang hai tiếng khiến cả đám toát hết mồ hôi, bây giờ mới biết ngoại hiệu “dạ xoa mặt dài” các vị đàn anh lớp trên đặt cho vị Lê tiên sinh này đúng là không hề nói quá. “Bây giờ chúng ta học cách vái chào. Triệu Thanh Thuần, trò lên đây”, Lê tiên sinh đứng dậy, đi ra trước thềm, quay mặt về đám học trò, nghiêm túc vái một cái rồi gọi học trò tới phỏng theo.

Ai ai cũng phải đứng dậy, chắp vái như bái Phật, nghe Lê tiên sinh chỉ dạy, chỉnh sửa: “Hai chân phải đứng rộng một chút, như thế mới đứng vững được. Lúc khom lưng, mắt phải nhìn xuống giày của mình, dáng vẻ nghiêm nghị mới là đẹp. Lúc vái xuống, gối phải thẳng, không được co gập. Đối với người địa vị tôn quý thì tay vái phải quá gối rồi sau đó tay theo người đứng thẳng lên. Đúng rồi, chính là như thế…”.

Đưa mắt nhìn, cả đám trẻ con đang lụp sụp vái nhau, duy chỉ có Mộ Dung Tử Hân vẫn một mình ngồi đó, không động đậy gì, thờ ơ nhìn mọi người, bộ dạng như không có gì liên quan tới mình.

Lê tiên sinh nghiêm mặt, vẻ uy nghiêm trong mắt phóng ra bốn phía, trầm giọng hỏi: “Tử Hân, sao trò không học?”

Từ Hân chống nạng chật vật đứng dậy, qua loa vái một cái rồi lại ngồi xuống.

“Làm lại”, Lê tiên sinh lạnh lùng nói: “Nếu đứng trước mặt trò là hoàng đế, trò cũng tùy tiện khinh mạn thế sao?”.

Thoáng cái, tất cả mọi người đều dừng lại, mười mấy cặp mắt nhìn chằm chằm vào thằng bé.

Tử Hân đành nghiêm chỉnh vái một lần nữa, trong lúc luống cuống gập lưng hơi quá, lập tức đầu nặng chân nhẹ, đánh “uỵch” một tiếng rồi ngã xuống mặt đất. Mặt nó vốn đã vừa xanh lại sưng, trông rất buồn cười, lần này ngã bộ dạng lại càng buồn cười hơn. Một vài đứa trong đám học trò đứng xem bên cạnh đã không nhịn nổi mà ha ha cười thành tiếng.

“Cười cái gì mà cười! Nếu như người ngã đó là cha là anh các ngươi, các ngươi cũng cười như thế hả?” Lê tiên sinh quát một tiếng, đám trẻ sợ hãi lập tức im phăng phắc.

Lưu Tuấn vội vàng cúi xuống đỡ Tử Hân dậy, Tử Hân lại tránh tay nó, nhẹ giọng bảo: “Để tự ta”. Nói xong, nó tự mình chầm chậm bò dậy, ngồi lên ghế, phủi phủi mấy hạt bụi bám trên áo, cả khuôn mặt xanh xao, cúi đầu không nói năng gì.

Thời gian còn lại của buổi lên lớp là dạy về sớm khuya thăm hỏi, thỉnh an như thế nào, phụng sự cha mẹ ra sao, chăm sóc đau ốm thế nào, một mạch cho tới mài mực, cầm bút ra sao, viết chữ kiểu gì… hết thảy, Tử Hân đều không để vào tai, trong lòng chỉ thấy tiếng cười nhạo của mọi người cứ vọng đi vọng lại hết lần này tới lần khác. Khó khăn lắm mới đợi được cho tới lúc tan học, nó im lặng trở về, dọc đường bất luận Lưu Tuấn có pha trò thế nào nó vẫn im lặng không nói nửa lời. Đến ngã rẽ, hai đứa chia tay, nó tự mình đi thong thả men theo hành lang dài, lúc sắp tới cửa phòng mình chợt có đôi tay lành lạnh che mắt nó, một giọng nói ngọt ngào vang lên từ sau lưng: “Sớm thế này đã tan học rồi à?”

Tử Hân dừng bước, nói: “Tan rồi”.

“Không trốn học đấy chứ? Trông đệ, cái gì cũng không mang theo, đâu có giống một học trò lên lớp?”, người đang nói là một cô bé mắt to tròn, mái tóc dày, lúc cười đôi mắt long lanh, hai viên đá quý trên chiếc khuyên tai tròn cũng đinh đinh đang đang theo tiếng cười.

Tâm tình Tử Hân không tốt, chẳng buồn nói gì, cô bé kia lại cứ cuốn lấy nó, hỏi: “Đệ vẫn chưa nói cho ta hôm qua rốt cuộc là ai đánh đệ? Là Tiểu Hổ phải không? Hay là Tiếu Kim Tử? Đệ nói đi chứ! Đệ không nói, ta làm sao tính sổ giúp đệ đây?”.

“Không phải, mà cũng chẳng làm sao cả”, nó lại thở dài một tiếng.

Cô bé lại hỏi: “Sao hôm nay đệ cứ thở dài mãi thế? Lên lớp không vui à?”.

“Không phải.”

“Ăn cơm chưa?”

“Không muốn ăn”, nó đi vào phòng, ngồi lên giường.

“Đệ không thèm để ý đến ta, ta đi chơi đây.”

“Đi đi.”

“Ta đi chơi, đệ giúp ta trông Đường Hành một lát được không?”

Tử Hân tức tối kêu lên: “Tỷ, tỷ chớ có quấy rầy đệ nữa có được không?”.

Đang nói, bỗng một đứa bé trai mặc áo đỏ tóc búi chỏm từ trong phòng chạy vụt ra, trông thấy Tử Hân bèn gọi toáng lên: “Tử Hân ca ca! Tử Hân ca ca! Đệ nhớ huynh chết đi được, huynh có nhớ đệ không?”. Nói xong, nó tháo giày trèo lên giường ôm lấy cổ Tử Hân.

Tử Duyệt vội nói: “Đường Hành ngoan, ca ca hôm nay không thoải mái, đệ phải ngoan ngoãn đừng có chọc giận ca ca nghe chưa. Căn phòng này cũng lớn, đệ tự mình chơi ở đây đi, có điều này, đừng đụng vào con cá vàng bảo bối của ca ca. Tối nay cha đệ sẽ tới đón đệ.”

Đường Hành chớp chớp mắt, từ trên giường nhảy lên người Tử Duyệt, ôm lấy mặt cô bé hôn loạn cả lên, thoáng cái nước mũi, nước bọt đã bôi đầy mặt cô bé. Hai tay Đường Hành bám lấy vai Tử Duyệt, trèo leo như chú khỉ trên người cô bé, thì thầm nói: “Tử Duyệt tỷ tỷ thật là thơm, đệ theo tỷ đi chơi được không? Đệ nhất định sẽ ngoan ngoan, việc gì cũng nghe lời tỷ. Thật đấy!”.

“Không được, không được, hôm nay tỷ có việc cực kỳ quan trọng phải làm, đệ đi theo chỉ tổ làm loạn… Cứ ở lại đây được rồi!” Tử Duyệt thành thạo đi giày cho Đường Hành, thằng bé lập tức chạy vụt vào thư phòng tìm tranh vẽ.

Cánh cửa nhẹ nhàng khép lại, căn phòng đột nhiên tối sầm, lúc này

Tử Hân mới nhớ tới ngọn đèn sáng nay đã thổi tắt lúc ra khỏi cửa, ngọn đèn duy nhất đã thắp sáng thì lại bị Đường Hành mang vào trong phòng rồi. Vài tia sáng len qua rèm cửa sổ lọt vào, lẻ loi chiếu trên bình hoa cao hơn nửa thân người đặt bên cạnh phi trạo[2]. Miệng bình mạ vàng lập tức phản chiếu lại ánh kim lóa mắt.

[2] Phi trạo: Một bộ phận trang trí trong kiến trúc truyền thống Trung Quốc, thường được đặt giữa xà và cột.

Tử Hân vội vàng nhắm mắt, lại nhớ tiếng cười của đám con trai, giọng hà khắc của Lê tiên sinh cho tới bộ dạng nhếch nhác của bản thân lúc bị ngã trong Tiềm Long trai.

Khi ấy nó ngã không đau lắm, nhưng lúc bò trên mặt đất, nó có thể tưởng tượng ra mười mấy cặp mắt đằng sau lưng đang nhìn chằm chằm vào mình như thế nào. Nó còn nhỏ, tự nhiên cứ thế mà tiến vào kiểu suy lý phức tạp khúc chiết “ta nghĩ ngươi hẳn đang nghĩ là nó đang nghĩ rằng ta đang nghĩ…” thường thấy trong thế giới loài người. Giữa hai cái “ta” kia có thể tự do thêm vào vô số nhân xưng với phán đoán. Rốt cuộc, chẳng ai biết được ai đang nghĩ về ai. Việc duy nhất không sai vào đâu được là, vào lúc ấy, bụi bặm trên sàn cứng có vị chua đến lạ. Sàn gạch sạch bóng mà lạnh lẽo, bốn cạnh có trạm khắc những bông hoa mai với dây leo tinh tế. Vạt áo dưới của Lê tiên sinh có một miếng vá khuất mắt, phủ lên đôi giày bông vải xanh đế dày nửa mới nửa cũ. Nó còn phát hiện chân của lão tiên sinh rất nhỏ, giày cũng rất hẹp, thật không tương xứng với thân hình dong dỏng cao gầy của tiên sinh ấy. Nếu không phải là mối nhục nhã kia cứ dâng lên cổ họng, hay vị chua chua cứ hết lần này tới lần khác khuấy ký ức lên khiến nó không lắng xuống nổi thì đây vốn cũng là một ngày bình thường. Có điều, bởi vì việc đó, thế giới đã hoàn toàn thay đổi, trở nên nhạt nhẽo vô vị. Tử Hân nằm yên trên giường không động đậy, trừng mắt nhìn trần nhà trang trí theo kiểu hải mạn thiên hoa[3], cảm thấy mọi thứ xung quanh cứ quay vòng vòng.

[3] Hải mạn thiên hoa: Một kiểu trang trí truyền thống của Trung Quốc, trần nhà trạm trổ hình hoa theo hàng.

Nó bỗng bắt đầu đếm tuổi của mình, bắt đầu tính toán phải bao nhiêu năm nữa nó mới chết đi.

Đang nghĩ ngợi lung tung, nó chợt ngửi thấy có mùi khói khét. Ngẩng đầu nhìn, nó phát hiện trong thư phòng có khói dầy đặc bay ra, tiếp đến là tiếng “loảng xỏang”, Đường Hành chạy ra, miệng kêu thất thanh: “Tử Hân ca ca! Tử Hân ca ca!”.

Tử Hân với nạng đi qua đấy, trông thấy mấy cuốn sách trên bàn đã cháy một nửa, còn may Đường Hành kịp thời dội nước nên không đến mức xảy ra cháy lớn.

“Đệ… lúc nãy đệ xem sách… xem không rõ mới bỏ cái lồng đèn ra. Sách ở gần lửa quá thế là cháy… cháy bùng lên”, Đường Hành sợ lửa, thấy Tử Hân chạy lại liền chạy tới ôm chân nó, núp sau lưng nó.

“Được rồi, không cháy to là tốt rồi”, thấy Đường Hành sợ đến mức co đầu rụt cổ, Tử Hân chẳng buồn dọa thằng bé thêm nữa, chỉ nhẹ nhàng nói.

“Sách cháy hết rồi… thúc thúc có mắng huynh không?”

“Không đâu. Đệ đi chỗ khác chơi đi.”

Tựa như có lệnh đặc xá, Đường Hành định chạy đi thì lại bị Tử Hân túm lại: “Đệ lấy nước ở đâu?”.

“Bình… bình cá.”

Khuôn mặt Tử Hân méo đi, vội vàng hỏi: “Đệ nói cái gì?”

“Bình cá vàng… đệ đập vỡ nó rồi. Hôm qua Tử Duyệt tỷ tỷ vừa mới kể cho đệ nghe chuyện Tư Mã Quang đập vỡ vại nước[4].”

[4] Tư Mã Quang đập vỡ vại nước: Đây là câu chuyện được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, kể rằng, thuở nhỏ Tư Mã Quang cùng mấy người bạn chơi ở sân nhà, một người bạn leo lên mép một chiếc vại lớn chứa đầy nước trong sân, nên bị ngã vào vại. Những người khác hoảng hốt lo sợ, chỉ có Tư Mã Quang là bình tĩnh, thông minh lấy một hòn đá lớn đập vỡ vại nước.

Tử Hân chẳng nghĩ tới việc truy cứu nữa, cúi gập người trên đất tìm con cá vàng ấy khắp nơi. Đường Hành cũng vội vàng chui xuống dưới bàn tìm. Một lúc sau, giọng Đường Hành vui mừng cất lên: “Ở đây này! Nó vẫn chưa chết đâu!”, nói rồi bò từ gầm bàn ra, xòe tay, một con cá vàng màu đỏ rực rỡ đang há miệng cật lực hít thở.

“Thế là tốt rồi!”, Tử Hân mừng rỡ nói: “Trong phòng ngủ có nước, đệ mau đem nó thả vào nước đi”.

Tử Hân đi lại chậm chạp, sợ mình mà đem con cá đến được chỗ có nước thì đã muộn mất rồi.

“Ừm!”, Đường Hành co chân vụt đi, bình bịch bình bịch chạy vào phòng ngủ, rồi nói vọng ra: “Tốt rồi! Đệ đã thả nó vào trong nước rồi! Tử Hân ca ca, huynh không cần lo lắng nữa.”

Tử Hân thong thả bước tới, đưa mắt nhìn, hỏi: “Đệ thả con cá vào đâu rồi?”.

“Trong chén trà của huynh! Trong ấy có nước!”, Đường Hành nói.

Lửa giận của Tử Hân lập tức bốc cao, gào lên: “Trong chén trà là trà, không phải nước”.

“Thả tạm một lúc, để con cá hít thở chút không được sao?”, Đường Hành lí nhí hỏi.

“Đấy là trà nóng!”, Tử Hân nhìn con cá vàng đang quẫy quẫy tuyệt vọng, hấp hối trong chén trà, nước mắt đã dâng lên hốc mắt, nhưng nó lại ra sức ép xuống.

Đường Hành nơm nớp lo sợ nhìn nó không ngừng giậm chân nổi giận, đột nhiên thò tay vớt con cá vàng trong chén trà ra, chạy về phía cửa, vừa chạy vừa nói: “Đằng trước có hồ, đệ thả nó xuống hồ là nó có thể sống được!”.

“Đứng lại! Đệ không biết bơi!”, nó đuổi theo ra ngoài, Đường Hành đã vụt chạy ra ngoài trang viện, một cước đạp mở cửa lớn Trúc Ngô viện bên cạnh, chạy thẳng tới cửu khúc kiều thả con cá trong tay xuống hồ.

Tử Hân thở hồng hộc chạy tới, Đường Hành cắn môi, bộ dạng nghẹn ngào nói với nó: “Đệ đã thả con cá xuống nước rồi, nó… nó vẫn cứ thế kia. Đệ thấy nó sắp chết mất rồi”.

Trên mặt hồ màu lục sẫm, băng mỏng bắt đầu tan, bên dưới lan can bạch ngọc, một con cá vàng màu đỏ rực rỡ đã nổi lềnh phềnh, miệng chậm chạp đóng mở, thân thể tròn vo nghiêng hẳn về một bên, hình như đến chính con cá cũng chẳng biết làm thế nào để bản thân nổi lên nữa, chỉ dùng đôi mắt tuyệt vọng nhìn hai người đang trù trừ trên bờ. Được một lúc, miệng con cá không cử động nữa. Nó giống như một đóa hoa rụng lững lờ vô định, mặc sóng nước dập dềnh.

Tử Hân vịn lan can, tìm một cành cây khều vớt con cá vàng, lấy khăn tay bọc nó lại, để vào túi của mình.

“Xin lỗi…”, trên lông mày của Đường Hành mới chỉ có một lớp lông tơ mỏng mỏng, lúc nhíu đầu mày hơi đỏ lên: “Tử Duyệt tỷ tỷ nói huynh thường nói chuyện vơi chú cá ấy, thật thế à?”.

Tử Hân chẳng đáp đúng hay không, chỉ buồn bã nói: “Tên nó là Tiểu Hoan”.

“Huynh không để nó chết dưới hồ, lẽ nào định chôn nó?”

“Không”, nó nhìn về nơi xa xăm, thở dài một tiếng: “Ta sẽ đem nó theo bên người”.

“Huynh… huynh muốn đem nó nấu thành cá kho?”, Đường Hành kéo kéo góc áo nó, run giọng hỏi.

“Không.”

“Nó… nó sẽ trở nên rất khó ngửi đấy.”

“Nếu đệ đã thích một thứ gì đó, bất kể nó biến thành bộ dạng thế nào, đệ sẽ vẫn thích nó.”

…

Mỗi khi đi vào chính sảnh rộng rãi sáng sủa của Tiềm Long trai, nghe tiếng cười đùa của đám hài đồng vô tư bên trong, Tử Hân lại vô duyên vô cớ cảm thấy lạc lõng, cảm thấy bản thân không hề thuộc về nơi này, cảm thấy chẳng ai quan tâm đến mình, cảm thấy một ngày dài tựa một năm. Đám trẻ kia thật ra có quá nửa quen biết nó nhưng lại rất ít đứa trò chuyện với nó, cho dù có là khách khí chào hỏi thì đại khái cũng là nể mặt Tử Duyệt. Nó biết đám trẻ con trong cốc cũng phân làm mấy phái, mỗi phái đều có thủ lĩnh cũng như trò chơi đặc biệt của riêng mình. Nó rất tự giác tránh qua một bên, mở sách giả bộ như đang đọc, kỳ thực trong lòng đều là tiếng cười đùa vui vẻ của bọn trẻ con kia.

Mấy trò chơi đó, trước giờ nó chưa từng tham gia nên cũng chẳng biết trò nào. Chuyện duy nhất nó thích làm chính là đợi tới khi đám trẻ hai phái đột nhiên hục hặc với nhau rồi đánh nhau loạn cả lên thì sẽ nhảy vào cấu xé, kể cả có bị đứa khác đánh ặt mũi sưng vù, nó vẫn cứ vui thích không thôi.

Sau khi đi học, những vụ đánh lộn như thế dần dần ít đi. Bọn trẻ con trong học đường hình như chỉ sau có một đêm đều đã biến thành nho nhã lịch sự hết cả rồi. Những trò ném đá, bắn chin, ném tuyết, cưỡi ngựa gỗ, đào giun, bơi lội bắt cá không còn được ưa thích nữa, thay vào đó là chọi dế, chơi cờ năm quân, vẽ chiến mã trường mâu, võ sĩ giáp trụ. Nơi vui chơi chuyển từ mặt đất lên bàn. Đại phu trong cốc toàn là người đọc sách cả, cứ dến dịp ngày nghỉ nhàn rỗi, họ liền đưa con cái tới hội chợ, hội giảng luận. Đến ngày xuân còn đội mũ trúc, thắt khăn, đeo giày ôm bàn cờ đi chơi xa chốn núi non. Thảm lông hươu được trải xong, người lớn thì đấu thơ, chuyện trẻ con làm được chẳng qua là mấy việc lặt vặt như thu thập thẻ thơ, sắp xếp giấy tờ, phân phát vận bài, chuyển chén rượu. Một tháng nay đã học xong Thiết vận, liền học sang điền thơ làm văn, bắt đầu không ngoài Lý, Đỗ, Hàn, Liễu mấy vị danh gia nổi tiếng thời Thịnh Đường. Lê tiên sinh sớm đã soạn xong giáo trình, sau khi học Tứ Thư sẽ giảng tới Hiếu Kinh, tiếp đến lần lượt là Dịch, Thư, Thi, Lễ cho tới Xuân Thu Tam Truyện. Tám tuổi vào học, giảng xong hết những thứ ấy, tuổi đã sang mười lăm. Từ đấy về sau, thú chơi đã chuyển từ trên bàn vào đầu.

Cứ nghĩ tới vẫn còn phải ở cùng Lê tiên sinh thêm bảy năm nữa, Tử Hân cảm thấy đầu to như cái đấu. Đôi mắt lạnh lùng uy nghiêm của Lê tiên sinh tựa hồ luôn cố ý vô tình xét nét nó. Cho dù có ngồi ở hàng sau cùng, Tử Hân vẫn có thể cảm thấy ánh mắt của lão tiên sinh như kiếm sắc xuyên qua mấy đứa ngồi trước mặt đâm thẳng vào tim mình. Lúc như thế, nó sẽ giả vờ như không thấy, nghiêng đầu nhìn bức hoành cũ treo trên tường:

“Trúc mật sơn trai lãnh,

Hà khai thủy triển hương.

Sơn hoa lâm vũ tịch,

Thủy ảnh chiếu ca sàng”[5]

(Trúc rậm sơn trai lạnh,

Sen khai nước đượm hương.

Sơn hoa lân chiếu múa,

Bóng nước ánh sàng ca.)

[5] Trích bài Phụng họa Giản Văn đế sơn trai thi của Từ Lăng (507 - 583), thi nhân, nhà văn thời Nam Bắc triều, Trung Quốc.

Bốn hàng chữ viết theo lối Triệu thể này khỏe khoắn mà sáng sủa, an nhàn, chặt chẽ cẩn thận theo đúng chuẩn mực. Nhìn thật kỹ, trong nét bút liền mạch đẹp đẽ lại có thêm mấy phần thướt tha mềm mại.

Đang mải trầm tư, bỗng thấy có bóng người phía sau tiến tới, Tử Hân vội quay đầu nhìn, trông thấy Lê tiên sinh đã đứng ngay cạnh, khuôn mặt nghiêm lại hỏi: “Những chữ ấy viết rất khá, phải không?”.

“… Vâng.”

“Đấy là chữ phụ thân trò viết lúc bằng tuổi trò bây giờ đấy.”

Lại nữa rồi. Tử Hân thầm nhủ trong lòng, bất kể là việc gì, Lê tiên sinh cũng phải đem Tử Hân so sánh với Mộ Dung Vô Phong rồi nhân đó dạy bảo giáo huấn một tràng dài. Phụ thân trò là thần đồng. Phụ thân trò nghe hiểu nhớ kỹ, thấy là không quên. Phụ thân trò bốn tuổi học y, sáu tuổi khám bệnh, mười tuổi làm chủ y đường, mười lăm tuổi viết sách, mười bảy tuổi lừng danh thiên hạ. Phụ thân trò…

“Bạch!”, quăng cuốn vở tập chữ tới trước mặt nó, Lê tiên sinh nói: “Đây là chữ trò viết, tự mình nhìn chữ trên tường mà ngẫm nghĩ xem, có còn đắc ý được không?”.

Tử Hân cúi đầu yên lặng.

“Sau khi tan học, đem chữ trò viết ra cho phụ thân trò xem, bảo phụ thân trò ký vào, ngày mai sửa lại cho tốt rồi nộp lên. Nếu vẫn viết không ra gì sẽ phạt trò mỗi chữ chép năm trăm lần. Trò đã rõ chưa?”.

“Vâng.”

Mấy lần đầu lão tiên sinh giáo huấn nó, nó vẫn mặt mũi đỏ phừng phừng, mồ hôi đẫm lưng, hận không thể nổi cơn tam bành. Về sau bị giáo huấn nhiều rồi, Tử Hân hoặc cúi đầu vâng dạ, hoặc im lặng không cãi, tan lớp, thu dọn sách vở, ra về đầu tiên.

…

## 3. Chương 02 Part 2

Năm nay mùa xuân tới cốc đặc biệt sớm. Trận tuyết cuối cùng rơi hết thì lập tức chuyển nắng mười ngày liền, cứ thế cho tới thời tiết cây cỏ đâm chồi, hoa núi nở khắp, oanh kêu yến hót, liễu rủ phất phơ. Đi qua cửa hoa, vòng hết một dải lan can sơn đỏ ngăn ngắn, lại len qua mấy trăm cây trúc cao gầy, nó trông thấy bóng áo trắng quen thuộc trong tiếu đình chỗ cầu cửu khúc. Trong lòng nó ấm lại, bước vội tới đó, suýt nữa bị bụi cây kim ngân xanh mướt bên đường níu ngã.

Đây là lần đầu tiên sau cả ngày hôm nay Tử Hân gặp phụ thân. Giống như bình thường, phụ thân thích ngồi yên lặng trong đình ngắm mặt hồ mà suy nghĩ. Bóng lưng người vẫn cứ hao gầy nhưng luôn thẳng tắp, khói trà bốc lên từ trong lò hồng thành dải màu trắng nhàn nhạt, lơ lửng trong không gian rồi bị gió mát lay động, từ từ tan đi mất tăm mất tích mà hòa vào trời nước biếc xanh.

“Cha!”, bước chân của nó có chút loạng choạng, tiếng gọi vang vọng trong một vùng trời nước mênh mông nghe cực kỳ nhỏ bé mà lẻ loi. Nhưng rõ ràng phụ thân nó đã nghe thấy có tiếng động đằng sau, bèn quay người lại, nói: “Tử Hân”.

Trong mắt chàng ấm áp nét cười, trông thấy dáng đi tập tễnh gắng sức của con trai, ánh mắt bỗng thoáng hiện nét ưu sầu: “Không phải vội, cứ thong thả mà đi”.

Tới bên cạnh phụ thân, Tử Hân bỏ nạng ra, xoay mình trèo lên người Mộ Dung Vô Phong, ngồi sát vào chàng. Mộ Dung Vô Phong ôm lấy nó, ang áng trọng lượng rồi nói: “Ừm, mấy tháng không gặp, con nặng thêm mấy cân rồi đấy”.

“Mẹ nói con lại cao thêm một tấc rồi.”

“Chân có còn đau không?”

“Không đau lắm.”

“Ừ, thế thì tốt”, Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

Tử Hân vùi đầu vào lòng phụ thân, rồi bất chợt kéo kéo tay áo Mộ Dung Vô Phong.

“Nói xem, lại nghịch ngợm gì rồi?”, Mộ Dung Vô Phong xoa đầu con, từ tốn hỏi.

Lo lắng rút cuốn vở nhỏ bị vò tới nhăn nhúm ra, Tử Hân nói: “Chữ con tập viết kém, Lê tiên sinh muốn phụ thân người xem qua rồi ký vào”.

Phụ thân đang phê duyệt y án, bút nghiên hãy còn ở ngay cạnh. Nhìn phụ thân đón lấy cuốn vở nhỏ, tim Tử Hân đập thình thịch, bất tri bất giác khuôn mặt đã đỏ bừng bừng.

Mộ Dung Vô Phong xem một lượt từ đầu tới cuối, rồi viết sáu chữ vào cuối cùng “Đã xem, Mộ Dung Vô Phong”, sau đó trả lại cho nó: “Cầm lấy đi”.

Thấy phụ thân không nói năng gì, Tử Hân lại đâm ra lo lắng, cắn môi, cân nhắc một lúc mới lắp bắp nói: “Cha à… con… con viết chữ không đẹp”.

Mộ Dung Vô Phong nhẹ giọng nói: “Không phải vội”.

“Con làm toán… cũng không tốt.”

“Không phải vội.”

“Sách phải học thuộc, con nhớ mãi không được.”

“Không phải vội.”

Vặn vẹo trên người phụ thân một lúc, Tử Hân đưa mắt nhìn ra xa, thấy trong đám cỏ dưới rặng liễu rủ ven bờ hồ đầy những bông bồ công anh cao thấp chen nhau, bèn hỏi: “Cha à, tại sao đám bồ công anh kia có cây cao cây thấp?”.

Trong ký ức non nớt của Tử Hân, không có vấn đề gì có thể làm khó được phụ thân.

Quả nhiên, Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Bồ công anh nhất định phải vươn cao hơn cỏ xung quanh, như thế gió mới có thể đem hạt giống của nó thổi tới nơi khác. Cỏ xung quanh cao thấp không giống nhau, bồ công anh cũng tự nhiên có cao có thấp.” Ngừng giây lát, chàng lại thêm một câu: “Tương lai con lớn lên rồi cũng giống như bồ công anh, phải nghĩ cách vươn cao hơn cỏ vây xung quanh mới được”.

Tử Hân bật cười hì hì, cảm thấy rất thú vị, hỏi tiếp: “Cha, vậy ai là cỏ của con?”.

Mộ Dung Vô Phong cười nhẹ: “Ta”.

Đứa bé sáu tuổi như hiểu như không, gật đầu, rồi lại theo thói quen cắn móng tay.

“Không được cắn móng tay”, Mộ Dung Vô Phong cầm tay con rút ra khỏi miệng. Được một lúc, Tử Hân lại cắn móng tay. Thói quen của con trẻ thời kỳ này, chàng thế nào cũng không sửa được.

Chơi đùa bên phụ thân một lúc, lấy bút vẽ mấy chú cá nhỏ, đưa cho phụ thân xem xương con cá vàng cất trong túi thơm, rồi lại uống mấy ngụm trà, nó chợt cảm thấy cơn mệt mỏi ùa đến, bèn trèo lên người phụ thân ngả đầu ngủ.

Trong lúc nó ngủ, Mộ Dung Vô Phong lại rút tay con khỏi miệng một lần nữa rồi thở dài một tiếng. Đằng sau bỗng vang lên tiếng y phục sột soạt, một tiếng cười dịu dàng vang lên: “Con khỉ nhỏ này lại tới quấn lấy chàng rồi”. Hà Y đặt một bát canh xuống bàn, vươn tay ôm lấy Tử Hân: “Thằng nhóc này nặng thêm không ít, thiếp đưa nó về giường ngủ đây.” Một lúc sau nàng quay trở lại ngồi xuống bên Mộ Dung Vô Phong, nói: “Vừa rồi gặp Lê tiên sinh, ông ấy lại nghiêm khắc nói Tử Hân một trận. Thằng bé này cả ngày tâm trí lơ đãng, viết chữ không đâu vào đâu… Phạt đứng cũng chẳng có tác dụng, ông ấy tức tới không biết làm thế nào, bảo chàng liều liệu mà quản giáo nó cho tốt .

Mộ Dung Vô Phong chẳng hề bận tâm: “Nó còn bé, bốn tuổi mới bắt đầu nói. Bây giờ vừa mới lên sáu, có thể viết chữ đã là không tồi rồi”.

“Sao chàng cứ bênh nó mãi thế?”

“Mấy năm nay làm phẫu thuật cho nó đã khiến nó chịu đủ lắm rồi, nếu không phải cả ngày đau yếu, nó cũng không đến mức muộn như thế mới biết nói”, chàng cau mày, nói tiếp: “Trong lòng ta rất áy náy, không muốn hà khắc trách phạt nó. Huống chi nó đã uống quá nhiều thuốc giảm đau, cho tới tận bây giờ tinh thần vẫn chưa được ổn định, động tí là mệt mỏi đấy đều là những mối lo bất đắc dĩ về sau”.

Nói tới đây, Hà Y lại thấy lo: “Thuốc chàng cho con uống sẽ không biến nó thành ngốc nghếch chứ? Sáng nay thiếp hỏi nó chín cộng sáu là bao nhiêu, nó đếm hết ngón tay của mình rồi, thấy không đủ mới hỏi tiếp: ‘Mẹ à, cho con mượn ngón tay người đếm chút được không?’, đếm mấy lượt mới trả lời thiếp, là mười lăm”.

“Phụt”, ngụm trà trong miệng phun ra ngoài, Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Thằng nhóc thật hài”.

“Hồi nhỏ chắc thiếp cũng không ngốc đến thế”, Hà Y than thở.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ, qua một lúc, chợt nói: “Hà Y, nó vẫn còn một lần phẫu thuật nữa”. Sợ thê tử lo buồn, chàng lại bổ sung một câu: “Ta đảm bảo, đây sẽ là lần cuối cùng”.

Hà Y bỗng ngẩng khuôn mặt trắng bệch lên, run giọng hỏi: “Bây giờ Tinh Nhi đã tốt lắm rồi, chàng tha cho nó đi!”.

“Còn có thể tốt hơn nữa.”

Chàng nắm lấy tay thê tử, ánh mắt kiên định: “Chúng ta không thể từ bỏ mọi cố gắng”.

Trong thoáng chốc, một luồng sức mạnh vô hình từ bàn tay trượng phu truyền qua khiến trái tim âu lo của nàng bình tĩnh lại, nhưng nàng vẫn thấy bất an nhìn chàng. Bốn lần phẫu thuật cho Tử Hân đều do Mộ Dung Vô Phong tự mình cầm dao. Mỗi lần phẫu thuật, chàng đều suy nghĩ kỹ lưỡng từng chi tiết phẫu thuật, bố trí và kiểm tra tất thảy công tác chuẩn bị trước mấy chục ngày. Sau khi làm phẫu thuật, chàng sẽ hoàn toàn chăm lo việc đi đứng ăn ở của con trai. Đến cả những việc cực kỳ phí sức như băng bó, thay thuốc, ăn uống, tắm rửa, thay đồ, chàng cũng làm hết. Nhiều nhất, Hà Y cũng chỉ có thể làm trợ thủ tạm thời của chàng. Theo lời Mộ Dung Vô Phong thì chính là “Con cần phải có được sự chăm sóc chuyên nghiệp nhất thì thân thể của nó mới có thể khôi phục tới tình trạng tốt nhất”. Sau mỗi cuộc phẫu thuật, thường là nhi tử bình an hồi phục, phụ thân thì tâm lực kiệt quệ, ốm nặng một phen.

“Thiếp lo cho con”, ánh mắt nàng sâu thẳm mang nét bi thương: “Cũng lo cho chàng nữa”.

Nắm tay nàng vừa vững vừa chắc, Mộ Dung Vô Phong nói: “Hà Y, ta không sao”.

“Chúng ta không sinh con nữa nhé?”, nước mắt nàng đột nhiên trào ra, lời bỗng không thành tiếng.

“Đương nhiên”, chàng cười khổ, ôm chặt lấy vai vợ.

… Vì chuyện con cái, hai người cãi nhau bao nhiêu lần, Hà Y không nhớ nổi nữa.

Hồi lâu, nàng gạt nước mắt, hỏi: “Chuẩn bị bao giờ làm phẫu thuật?”.

“Đầu tháng Năm, ta cần thời gian hai tháng để chuẩn bị kỹ càng mọi việc.”

Cả một mùa đông, Mộ Dung Vô Phong cắm đầu đọc sách, những phiền phức của bệnh nằm liệt giường cũng như nỗi đau đớn của chứng phong thấp đều bị chàng quẳng ra khỏi đầu. Tất thảy những ghi chép về chứng bệnh, y án đều được lật lại, Hà Y hết lần này tới lần khác chạy tới tàng thư thất tìm trong đống sách vở thư tịch bệnh án chất thành núi những tư liệu mà Mộ Dung Vô Phong liệt kê ra. Có lần, đến chính bản thân chàng cũng không nén được mà than rằng: “Hà Y, bệnh của Tử Hân đã dùng hết tất cả tri thức của ta rồi”.

…

Lần phẫu thuật cuối cùng tuy là sự mạo hiểm trước nay chưa từng có trong cuộc đời hành nghề y của Mộ Dung Vô Phong, nhưng là một lần mạo hiểm thành công. Chàng cẩn thận từng li từng tí lấy một sợi kinh mạch còn sức sống từ chân phải của Tử Hân cấy sang cái chân trái khá mạnh khỏe của nó. Nhờ thế, cái chân trái vốn trơ trơ tê liệt dần dần khôi phục được cảm giác, cơ nhục bắt đầu sinh trưởng, xương cốt trở nên cường tráng. Cái giá phải trả là chân phải của Tử Hân hoàn toàn mất đi sức sống. Tới mùa xuân năm sau, Tử Hân chỉ cần chống trượng là có thể đi lại, so với những vất vả khó khăn ngày xưa, đây quả là một chuyển biến lớn. Mộ Dung Vô Phong vì lần này mà tâm lực tiêu hao rất nhiều, ngay hôm phẫu thuật kết thúc liền không ngừng nôn ra máu, sáu tháng liền sau đó, nhi tử đã hoàn toàn khỏe mạnh, chàng thì vẫn không rời nổi khỏi giường.

Vốn cho rằng sau khi phẫu thuật, Tử Hân sẽ trở nên hoạt bát tinh nghịch, nhưng Mộ Dung phu phụ đều kinh ngạc phát hiện tính tình của nhi tử lại nghiêng theo hướng hoàn toàn tương phản. Nó càng ngày càng trầm tĩnh, càng ngày càng cả thẹn, càng ngày càng cố chấp. Sau khi không cần phải uống thuốc điều dưỡng nữa, đầu óc Tử Hân như trong sáng tỉnh táo hơn rất nhiều. Người trong Vân Mộng cốc đều nhanh chóng nhận ra, Tử Hân ít nhất có hai thứ hoàn toàn giống với phụ thân mình.

Sự thông minh.

Tính khí.

Cái gan chống đối Lê tiên sinh của Tử Hân mỗi lúc một lớn. Lần sau chót, sau khi hai người cãi nhau to một trận, nó gào lên với lão tiên sinh: “Sao người còn chưa xuống địa ngục đi?”, Lê tiên sinh tức đến tóc tai dựng đứng, suýt chút nữa thì ngất đi, bèn đóng gói hành lý, phất tay áo mà đi. Ngày hôm ấy, Hà Y phải đích thân tới quê của Lê tiên sinh tạ lỗi. Khó khăn lắm mới mời được Lê tiên sinh quay lại, Tử Hân lại nhất quyết không chịu vào lớp một bước. Hà Y cứng mềm đều dùng nhưng chẳng có mảy may tác dụng. Cuối cùng, chỉ còn cách xuất ra sát chiêu: “Đi gặp cha con, nếu cha con đồng ý con không đi học nữa, con có thể không đi”.

Cứ như thế, hè tháng Sáu năm Đinh Sửu, Tử Hân một lần nữa thấp thỏm trong lòng mà đẩy mở cánh cổng trạm khắc hoa rủ của Trúc Ngô viện. Hương thơm với những cành trúc rợp bóng đầy sân chẳng thể đem tới cho nó chút vui vẻ nào, tim nó đập như trống nhưng vẫn kiên định lòng quyết tâm.

Bất kể phụ thân có tức giận tới thế nào, Tiềm Long trai ấy, nó tuyệt đối không quay trở lại nữa.

Thật ra nó sớm đã từng nghe tính khí của phụ thân rất nóng nảy, chỉ là trước giờ chưa từng thấy qua phụ thân nổi giận, cũng không tưởng tượng nổi phụ thân mà nổi giận thì sẽ như thế nào, cho nên trong lòng nó vẫn ôm chút tâm lý cầu may.

Mùa hè năm nay, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa khỏe hẳn bởi lần phẫu thuật cho Tử Hân. Tim chàng cực kỳ yếu mệt, chỉ hơi dùng sức sẽ đầu váng mắt hoa, tim đập mạnh không thôi, một ngày có tới quá nửa thời gian không thể không nằm trên giường tĩnh dưỡng. Trừ lúc phê duyệt y án, thỉnh thoảng đi tới phòng chẩn bệnh, thời gian còn lại, chàng cực kỳ ít tiếp khách.

Tử Hân vén tấm rèm đi tới bên giường phụ thân, thấy người đang nửa nằm nửa ngồi, nhắm mắt dưỡng thần bền khe khẽ gọi: “Cha”.

Mộ Dung Vô Phong mở mắt ra, nhìn nhi tử hỏi: “Chuyện gì vậy?”.

“Từ nay về sau con… có thể không tới học đường nữa được không?”, nó dè dặt thỉnh cầu.

“Hử? Hôm qua mẫu thân con đã thay con dâng lễ tạ tội với Lê tiên sinh rồi, ông ấy sẽ không trách phạt con nữa đâu”, Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói.

“Con không thích Lê tiên sinh.”

“Không thích Lê tiên sinh?”, Mộ Dung Vô Phong hừ một tiếng, hỏi: “Vậy con thích ai?”.

“Con thích theo cha”, nó nói: “Con muốn học y”.

“Ừm, được rồi. Con không cần tới học đường nữa, về sau hằng ngày đến chỗ này gặp ta”, vẫn giống ngày thường, Mộ Dung Vô Phong khép hờ mắt lắng nghe rồi bình tĩnh ôn hòa đáp ứng lời thỉnh cầu của nhi tử.

“Vâng, thưa cha”, Tử Hân vui mừng hân hoan: “Cha khát không? Con đi lấy chén trà cho cha”.

“Cẩn thận kẻo bỏng tay.”

“Không đâu”, Tử Hân cao hứng đi tới phòng trà kế bên đun nước, cẩn thận quy củ pha cho phụ thân một chén trà. Ngồi bên cạnh hầu chuyện một lúc, Mộ Dung Vô Phong nói: “Về sau, hằng ngày giờ Thìn ba khắc con tới đây, buổi sáng Nội Kinh, buổi chiều Mạch Kinh, buổi tối Bản kinh, con đọc được không?”.

“Đọc được.”

“Bản kinh có ba mươi mốt quyển, cứ hai ngày con học thuộc một quyển, chắc là không phải quá khó chứ?”

“Cha à, con không phải thần đồng”, Tử Hân vội vàng trình bày.

“Cho nên ta đã áng chừng mà giảm bớt rồi. Trước đây, mỗi ngày ta đọc thuộc một cuốn.”

“Nhưng mà, cứ theo như thế, con còn có thời gian đi chơi sao?”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu nói: “Ta nghĩ là không”.

Lập tức, mỗi sợi tóc trên đầu nó đều như muốn dựng đứng lên: “Cha, con không làm được!”.

“Không làm cũng phải làm, đây mới chỉ là bắt đầu”, Mộ Dung Vô Phong thản nhiên uống một ngụm trà rồi đưa một cuốn sách dày cộp cho nó: “Đây là ba quyển đầu của Bản Kinh học thuộc nửa đầu quyển thứ nhất đi, tối nay tới đây đọc thuộc cho ta nghe. Nếu có chữ nào không đọc được, tra tự điển hoặc hỏi tỷ tỷ con đều được.”

Tử Hân vừa nhìn thấy cuốn sách tuy đã có chút vàng vọt cũ kỹ nhưng vẫn được giữ gìn cực kỳ chỉnh tề, bên trên sách viết tám chữ “Kinh sử chứng loại bị cấp bản thảo”, thì mới biết bản thân vừa thoát khỏi miệng hổ lại vào hang sói, so với Trúc Ngô viện thì Tiềm Long trai chính là thiên đường.

Cứ như thế ủ dột cúi đầu ra khỏi cửa, trong lòng Tử Hân buồn bực khó chịu. Đứng ngẩn người ra ở hành lang một hồi, bỗng gặp một đám học trò vừa tan học đang huyên náo bên hồ nước, Lưu Tuấn thấy nó từ xa bèn chạy lại: “Tử Hân, hôm nay ngươi lại trốn học rồi!”.

“Ta không tới lớp nữa, từ nay về sau ta sẽ theo phụ thân học y.”

“Cha ngươi có ác không?”

“Vốn dĩ cho rằng người không ác, giờ mới thấy hình như cực ác. Ngay ngày đầu đã bắt ta học thuộc một cuốn sách dày cộp rồi.”

“Chuồng ngựa đang không có ai, ngươi có muốn đi xem ngựa không?”, đột nhiên Lưu Tuấn hỏi.

Tử Hân nhét sách vào người, vui mừng nói: “Bọn mình cưỡi ngựa được không?”.

“Cho dù không được cưỡi ngựa ra ngoài, chí ít cũng có thể ngồi trên ngựa một lúc.”

Tử Hân nghe thế lòng ham chơi trào lên: “Bây giờ bọn mình đi đi!”.

Hai đứa lén la lén lút mò vào chuồng ngựa, thấy vắng tanh không có ai, chỉ có mấy con tuấn mã đen tuyền đứng yên nhai cỏ. Hai đứa mới thở phào, bắt đầu trò chuyện, Tử Hân hỏi: “A Tuấn, ngươi biết xem ngựa không?”.

“Sao lại không? Ngựa có ba mươi hai tướng”, vừa nhắc tới ngựa, Lưu Tuấn lập tức trở nên đắc ý, hai lúm đồng tiền trên má sâu tới mức có để để vừa nửa cái chén nhỏ: “Ba mươi hai tướng xem mắt trước. Mắt như chuông rủ, tím tươi màu, con ngươi sợi trắng (có thể phóng) năm trăm dặm. Mình đốm thì lại phải xem khác, xương sọ chúi nghiêng giống cái liềm, mũi như cốc vàng tay lọt khít. Miệng ngựa răng lợi phải ở sâu, lưỡi như kiếm nhọn màu như sen. Ăn máng thong dong cái má gọn, nuốt thì đều đặn gân rõ đường. Gáy dài như phượng ria cong cong, bờm phải mượt mềm tựa gấm lụa. Gối phải cao, móng phải tròn, thân thăng bằng, sườn phải chắc; nằm như vượn cuộn, đuôi tựa sao băng…”.

Tử Hân ha ha cười lớn: “Xem ngươi bô lô ba la kìa, có nhiều điều phải chú ý thế cơ à?”.

“Lại chẳng! Cha ta nói, ngựa thuộc giống hỏa, trời sinh sợ ẩm ướt. Cho nên phải nuôi ở nơi sạch sẽ khô ráo thế này. Lúc lựa ngựa, phải chọn con đầu cao đẹp, mặt gầy mà ít thịt. Tai ngựa phải nhỏ, tai nhỏ tức gan nhỏ mà hiểu ý người. Mũi ngựa phải lớn, mũi lớn tức phổi lớn mà có thể chạy khỏe. Mắt ngựa cũng phải to, mắt to ắt tim to, gặp thú dữ hay vật sắc nhọn không hoảng hốt. Ngoài ra còn phải cật nhỏ ruột dày, ngực rộng lớn, xương sườn nhiều hơn hai mươi chiếc mới là ngựa tốt đấy”, lập tức nó đọc thuộc một tràng kinh nghiệm xem ngựa, vừa nhanh vừa lưu loát, thấy Tử Hân nghe không hiểu, nó bèn lựa mấy chỗ quan trọng giải thích lại một lượt.

Tử Hân vuốt ve lưng ngựa trơn bóng, nghe tới mức thích thú, than thở: “Tại sao cha ta không phải là mã phu chứ! Nếu ngày nào ta cũng được cưỡi ngựa thì vui biết chừng nào!”.

“Suỵt!”, Lưu Tuấn không biết moi từ đâu ra một cái yên ngựa, nhẹ nhàng đặt lên lưng ngựa, chân giẫm tay vịn, cực kỳ nhanh nhẹn nhảy lên ngồi vững trên ngựa, đón lấy cây trượng Tử Hân đưa tới: “Ta kéo ngươi lên!”.

Tử Hân tóm tay Lưu Tuấn, chật vật hồi lâu mới trèo được lên lưng ngựa, ngồi trước mặt Lưu Tuấn. Vừa hay con hắc mã ngẩng đầu quay lại, liếc mắt về phía sau, Tử Hân thất kinh, túm chặt tay Lưu Tuấn không chịu buông.

“Không phải sợ, đây là con ngựa tốt hạng nhất, ngoan ngoãn hiểu ý người, tuyệt đối không dễ hoảng hốt.”

“Ta sờ đầu nó thì đáng ngại không?” Tử Hân lấy can đảm vươn tay ra.

“Không cần lo, ta sờ trước cho ngươi xem”, Lưu Tuấn vỗ nhẹ bờm ngựa, chú ngựa ấy ngoan ngoãn hiền thục như một cô gái, vươn đầu lên.

Đôi tay bé nhỏ đang vuốt ve bờm ngựa, trong lòng sảng khoái muốn chết, bỗng thấy con ngựa run run. Tử Hân giật mình, hỏi: “Ngựa giận rồi hả?”.

Còn đang nghi hoặc bỗng thấy ngoài cửa có bóng đen, Tiên Nhi tay cầm dao nấu bếp xông về phía bọn họ. Con ngựa kia tính rất linh, vừa thấy bóng dao lập tức lo lắng không yên.

“Mẹ ơi!”, hai đứa trẻ trên lưng ngựa thấy Tiên Nhi hung dữ lao tới,

Lưu Tuấn túm lấy dây cương ngựa, thúc chân hô: “Mau chạy đi!”.

Con ngựa đó hiểu ý người, cất hai chân trước đạp tung thanh chắn rồi phóng tới nhảy vọt qua đầu Tiên Nhi chạy ra ngoài. Ai ngờ, Lưu Tuấn nhớ được việc cầm cương ngựa nhưng lại quên mở cửa chuồng ngựa. Con ngựa chỉ chạy vòng vòng trong chuồng, Tiên Nhi cầm dao đâm trúng chân ngựa. Con ngựa bị đau lồng lên, đồng thời hất mạnh hai đứa trẻ trên lưng rơi xuống!

Đúng lúc ấy, cửa lớn bật mở, một bóng người lao vào, chỉ nghe thấy tiếng quát, một bàn tay to lớn nắm vững dây cương ngựa, bàn tay kia túm lấy Tiên Nhi đang cầm dao, xách lên như một chú gà.

Hậu quả trực tiếp của chuyện này là Lưu Tuấn bị phụ thân đánh ột trận ra trò. Đến tối lúc Tử Hân gặp lại nó, nó mới đưa tay cho Tử Hân xem vết roi.

“Tử Hân, sau này ta không dám dạy ngươi cưỡi ngựa nữa đâu.”

“Len lén cũng không được à?”

Lưu Tuấn lắc đầu, mặt đầy nước mắt.

“Không sao.”

Lúc sắp hoàng hôn, Tử Hân bấy giờ mới hốt hoảng nhớ tới bài tập buổi tối nay phụ thân sẽ hỏi mình, sợ tới mức đến cơm cũng chẳng muốn ăn, vật vã ngồi trước đèn học thuộc Chứng loại bản thảo. Tới cuối giờ Dậu, nó cầm sách tới bên giường phụ thân, Mộ Dung Vô Phong vừa uống thuốc xong, đang ngồi tựa bên giường, thấy nhi tử bèn chỉ vào chiếc ghế bên cạnh, ý bảo nó ngồi xuống.

“Học thuộc sách chưa?”

“Sắp… sắp thuộc rồi.”

“Sắp thuộc là ý gì?”, Mộ Dung Vô Phong nghiêm mặt.

“Thuộc tới trang bảy mươi tám… chỉ có thể thuộc từng ấy.”

“Đọc ta nghe xem. ‘Dùng thuốc giống như phép sắp đặt người’, tiếp đó là gì?”

Tử Hân nhắm mắt, đọc rằng: “Dùng thuốc giống như phép sắp đặt người, nếu như nhiều vua mà ít bề tôi, lắm bề tôi mà ít trợ tá thì khí lực không được vẹn đủ. Nhưng cứ xem phép tiên, việc đời thì cũng không hẳn đều thế cả. Đại để là thuốc dưỡng mệnh ắt nhiều vua, thuốc dưỡng tính ắt lắm bề tôi, thuốc trị bệnh ắt nhiều trợ tá, từ việc bản tính chủ cái nào mà cân nhắc đôi đường dùng cho cẩn thận, thế mới là tốt…”

Mộ Dung Vô Phong kiểm tra liền mấy trang, quả nhiên Tử Hân có thể đọc thuộc, thế rồi nhảy tới phía cuối, hỏi: “Luận ngữ có câu, Người mà không có cái tâm bền vững…”.

Thì ra Tử Hân giỏi nhớ vội, mười mấy trang đầu đọc ba lượt là nhập tâm, về sau những đoạn bỏ sót ngày càng nhiều, lúc cuống lên, miệng cắn móng tay, móc ruột moi gan nghĩ ngợi hồi lâu mới lắp ba lắp bắp đáp: “Luận Ngữ có câu, người mà không có cái tâm bền vững thì không thể làm vu y[6]. Làm rõ hai phép này… không thể lấy màu mè tùy tiện làm bừa. Cho nên… cho nên… cho nên…”.

[6] Thời cổ, vu y là những người dùng thuật cầu đảo để trị bệnh cho người.

Mộ Dung Vô Phong hừ lạnh một tiếng, hỏi: “Cho nên làm sao?”.

Bị câu hỏi của cha thúc ép, Tử Hân sợ đến mức lại nhớ ra một câu, vội đọc tiếp: “Cho nên chưa hành nghề y ba đời chưa được tự chế thuốc cho bệnh nhân uống, kẻ lịch duyệt nhiều mới thành được lương y, đấy… đấy ý chỉ công phu học tập cần phải lâu dài và sâu sắc. Lại lo những người thừa kế sách vở ngày nay… những người thừa kế sách vở ngày nay… đa phần toàn vin vào danh tiếng người xưa, không chịu chuyên tâm nghiên cứu học tập, thật đáng tiếc… thật đáng tiếc… a… ừm… thực đáng tiếc… cha, con không nhớ được nữa rồi!”.

“Không thuộc thì ra ngoài hành lang học thuộc”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng hỏi: “Mỗi lần Lê tiên sinh phạt con đứng bao lâu?”.

“Nửa… nửa canh giờ.”

“Vậy con ra ngoài hành lang đứng đi, học thuộc sách rồi lại vào đây gặp ta.”

Nó chán nản “vâng” một tiếng rồi lầm lũi chậm chạp đi ra ngoài. Ra tới cửa lại bị phụ thân gọi dừng lại: “Đem nến theo. Tối nay nếu con không học thuộc được những trang còn lại thì chớ có đi ngủ nữa. Đi đi”.

Nó đi ra ngoài, tụa lưng vào cột, một tay cầm nến, một tay cầm sách, bộ dáng đáng thương, ngó đông trông tây, nhìn thấy đàn kiến đang khuân mấy con ruồi, học được vài câu, đứng một tuần hương, tay cầm nến đã đau mỏi khó chịu nổi. Bộ dạng nhếch nhác này còn thảm hại hơn mười lần so với hồi ở Tiềm Long trai. Giờ mới biết cái chuyện hùng tâm vạn trượng lớn tiếng đòi học y của mình là một sai lầm lớn khôn tả. Cứ dính tới hai chữ học vấn, phụ thân ngày thường hiền từ ôn hòa lập tức biến mất vô tăm tích, tuy không có kiểu trợn mắt lớn tiếng như Lê tiên sinh nhưng cái sự hung ác nghiêm khắc không nói tình cảm thì chỉ hơn chứ tuyệt đối không kém. Trong lòng không nén được thầm kêu gào sự tính toán sai lầm của mình. Đúng lúc đang tâm phiền ý loạn, nó bỗng nghe ngoài hành lang có tiếng gọi khe khẽ: “Tử Hân” 

## 4. Chương 03

Chương 3: Chứng loại bản thảo

Nó quay đầu ngó qua, thấy Tử Duyệt đang níu lan can vẫy vẫy tay với nó, liền nói: “Tỷ, tỷ đến lúc nào thế?”

“Đừng nhắc đến ta vội, tại sao đệ lại cầm nến đứng ngoài này?”

“Cha phạt đệ học thuộc sách.”

“Đồ ngốc, người bắt đệ đứng chịu phạt thì đệ cứ thật thà đứng à? Chỗ này mát mẻ, mau ngồi xuống nghỉ một lúc đi.”

“Cha ở ngay trong kia, đệ… đệ không dám.”

“Hôm nay ta đã thả một con cóc to đùng lên chiếc thái sư kỷ của Lê tiên sinh, hì hì, ông ấy vừa mới đặt mông xuống, lập tức có tiếng ‘ộp oạp’, thế là ông ấy tức muốn chết, thiếu chút nữa đã nhổ hết râu của mình xuống. Lúc ra khỏi cửa, ta còn bện mấy vòng cỏ, tiếc là ông ấy không đạp trúng cái nào… Đáng ra phải ngã dập mũi nữa mới gọi là hay. Tử Hân, ngày mai ta với bọn Tiểu Tạ định trèo ngọn núi này, đệ có muốn đi không?”, nói rồi bèn rút trong người ra tấm bản đồ nho nhỏ, bên trên toàn là núi non tự vẽ. Mấy ngọn đã được gạch chéo bằng mực đỏ, đấy hẳn là những ngọn đã trèo rồi.

Cứ như Tử Hân nghĩ, mấy ngọn núi ấy toàn bộ giống nhau cả, chỉ có vị trí là khác biệt. Không khó đoán, rất có khả năng lúc Tử Duyệt đang trèo một ngọn núi này nhưng thực ra lại là trèo một ngọn núi khác trên bản đồ. Cũng có khả năng cô bé hồ đồ, cùng một ngọn núi mà trèo đến hai lần rồi, nhưng trên bản đồ lại gạch đi một ngọn núi trước giờ chưa từng trèo. Có lúc khi quay về, Tử Duyệt còn khoe với Tử Hân rằng mình đã phát hiện ra một ngọn núi hoàn toàn mới, rồi cứ thế cần mẫn ước lượng vị trí ngọn núi ấy, bổ sung vào bản đồ. Thực ra, ngọn núi ấy từ thời huyền cổ tới nay đã ở chỗ đó. Sau khi thêm bớt, bản đồ của Tử Duyệt đã thành ra một tấm bản đồ phức tạp nhất thiên hạ, bên trong còn vô số ký hiệu vơi những đường xá không rõ ràng, mặt sau của tấm bản đồ lại có bao nhiêu là chú thích đếm không xuể viết bằng bút chì, chỉ có bản thân Tử Duyệt mới hiểu nổi chúng. Chính nhờ tấm bản đồ như thế, đám trẻ con trong Vân Mộng cốc đã ngầm công nhận vị trí lớn lao của Tử Duyệt trên phương diện leo núi, tất cả đều ngoan ngoãn nghe lời cô bé sai khiến xếp đặt, nếu không ắt sẽ gặp phải mối nguy lạc đường giữa núi hoặc bị sói ăn thịt.

Tất cả những âm mưu sau lưng người lớn ấy, Tử Hân không gì không biết, không gì không hiểu nhưng lại chẳng thể nào tham gia được. Trong đám trẻ con, chẳng có đứa nào khỏe đến mức cõng Tử Hân đi khắp núi mà không cảm thấy mệt cả. Tử Duyệt thường đem về cho nó một ít đồ kỷ niệm trong núi coi như là an ủi. Ví dụ như một con nhím, hai con rắn mối, một túi táo chua, quả cây tùng và hạt dẻ hoặc là răng lấy từ xác thú. Đương nhiên, Tử Duyệt luôn bảo đấy là răng sói. Một đám trẻ con nửa lớn nửa bé, từ lúc trời còn chưa sáng đã giắt lương khô lẻn khỏi nhà, chui vào núi sâu làm cho người lớn lo lắng, phải thắp đèn lùa chó đi tìm khắp núi. Mỗi lần đi về đều có một đứa đứng ra chịu tội thú nhận là mình đầu têu. Lúc đến lượt Tử Duyệt, Mộ Dung Vô Phong đã phạt cô bé ở trong phòng “đóng cửa suy nghĩ lỗi lầm” cả một ngày. Chẳng được mấy tháng, một loạt hành động mới lại bắt đầu được lên kế hoạch. Trong lòng đám trẻ con ở Vân Mộng cốc, việc lén lút đi chơi này là những dịp vui nhất trong năm, cấm đoán thế nào cũng vô ích.

Tử Hân nói: “Đệ không đi, ngày mai còn phải tới gặp cha”.

“Thế thì đệ phải giúp bọn tỷ giữ chân cha mẹ cho tốt, nếu không bọn tỷ chưa tới được chân núi đã bị người lớn bắt về rồi.”

“Chỗ Lê tiên sinh thì làm thế nào?”

“Ta đã viết một lá đơn giả, bắt chước bút tích của cha, đệ xem có giống không?”

Tử Duyệt lôi ra một tờ giấy mỏng, bên trên viết siêu siêu vẹo vẹo: “Sáng nay tiểu nữ trong mình có chút không khỏe, xin nghỉ một ngày, mong chuẩn cho. Mộ Dung Vô Phong”.

Tử Hân lắc đầu quầy quậy, nhỏ giọng thốt: “Chữ này chẳng phải quá khác rồi sao?”.

“Lúc cha ốm, chữ viết cũng như thế này đấy, so ra, ta viết còn đẹp hơn một chút ấy chứ.”

“Nhưng mà bây giờ toàn là mẹ giúp cha viết chữ…”

“Mẹ cũng có lúc bận không giúp được, chẳng phải sao?”

“Sớm muộn gì cũng bị phát hiện”, nó than.

“Tới lúc bị phát hiện thì ta đã leo núi xong rồi, cùng lắm là lại bỏ một ngày trong phòng suy nghĩ lỗi lầm chứ gì”, Tử Duyệt chớp chớp mắt, cười tinh nghịch với nó.

Hai đứa ngồi dưới hiên thì thầm nói chuyện, bỗng đâu tiếng nói từ sau lưng vang lên: “Tử Duyệt, thì ra con ở đây à? Hại mẹ tìm con nãy giờ”. Hai đứa hốt hoảng quay đầu lại, Hà Y đang từ ngoài cửa đi tới, xoa đầu con, nàng nói: “Tử Duyệt vào đây, cha mẹ có chuyện hỏi con”.

Tử Hân lo lắng liếc chị một cái, Tử Duyệt lại cười khẽ, vô tư lự đứng dậy nói: “Vâng ạ!”.

…

Bước vào phòng, Tử Duyệt trông thấy phụ thân đang ngồi chỗ người vẫn thường ngồi bên bàn làm việc. Mẫu thân ngồi ngay bên cạnh.

Cha mẹ vẫn luôn ở cùng nhau, Tử Duyệt nghĩ thầm trong lòng.

“Tử Duyệt, đệ đệ con từ ngày mai bắt đầu tới chỗ ta học y, nếu con cũng không thích Lê tiên sinh, ngày mai cùng Tử Hân đến đây học đi”, Mộ Dung Vô Phong mặt không đổi sắc nhìn con gái, nhẹ giọng nói.

“Cha, ai nói con không thích Lê tiên sinh? Con rất thích ông ấy”, Tử Duyệt giả vờ tỏ ra kinh ngạc.

“Thích mà lại còn bỏ con cóc xanh vào ghế của ông ấy?”

“Đó là con cóc xanh tự nhảy lên đấy!”

Mộ Dung Vô Phong trầm mặt, Tử Duyệt sợ rụt cổ lại.

Hà Y nói: “Tử Duyệt, theo cha con học y không tốt sao? Tương lai sẽ giống như Ngô đại phu, ngồi khám bệnh bốc thuốc trong Thần Nông trấn, người người kính trọng”.

Tử Duyệt nói: “Con không thích học y, vả lại, con còn có việc quan trọng hơn phải làm”.

Hà Y ngớ ra hỏi: “Việc gì mà quan trọng thế?”.

“Lấy chồng!”

Câu nói vừa thốt ra đã khiến Mộ Dung phu phụ giật mình. Còn chưa kịp hoàn hồn, Tử Duyệt đã nói tiếp: “Má Phượng bảo là, con gái lớn rồi chỉ có một chuyện quan trọng nhất… chính là gả ột phu quân tốt. Bây giờ hãy còn lâu mới tới lúc con mười lăm tuổi xuất giá nhưng việc lớn như thế đương nhiên càng suy nghĩ sớm thì càng tốt. Cha, mẹ, hiện giờ con có tổng cộng bốn người để lựa chọn, hiếm khi được dịp hai người có thời gian rảnh rỗi như hôm nay, vừa hay giúp con xem xét thế nào”. Nói rồi, nó đưa một cuốn vở be bé lên, nói: “Đây chính là hình vẽ chàng rể tương lai của hai người”.

Mở cuốn vở ra, trang đầu là một khuôn mặt nhỏ dài gọn như quả hồ lô, tóc búi lõa xõa như cây nấm, mắt nhỏ như hạt đỗ, trên mặt có mấy chấm tàn nhang, lúc cười còn lộ ra cặp nanh như hổ.

Tử Duyệt nói: “Đây là Tạ Tòng Long ca ca, cứ tan học là huynh ấy chơi với con, con nói gì huynh ấy cũng nghe theo, tuy người hơi thấp một chút nhưng mà con không bận tâm”.

Mộ Dung Vô Phong còn đang trợn mắt há hốc miệng, Tử Duyệt đã chạy lại bên cha, lật trang thứ hai.

“Huynh ấy là Tạ Tòng Hổ, mẹ nhận ra đấy. Là đệ đệ của Long ca ca, hai người ấy là huynh đệ song sinh, tướng mạo giống hệt nhau. Điểm duy nhất không giống chính là trên cổ Hổ ca ca có một vết cào thành sẹo, là trước đây lúc đánh nhau với huynh ấy, con đã cào ra. Mỗi lần đánh nhau Hổ ca ca đều giúp con, con nợ huynh ấy rất nhiều ân tình, chỉ sợ tương lai phải gả cho huynh ấy rồi… Oa, vị ca ca rất cao rất đẹp trai này là Mộ Dung Tế, trên cổ huynh ấy lúc nào cũng đeo rất nhiều đá quý, màu mắt huynh ấy cũng giống màu đá quý. Ngoài ra huynh ấy hát cũng rất hay. Chỉ là… chỉ là tính tình có chút nóng nảy, cứ cãi nhau là không thèm để ý đến con nữa. Có điều, vì huynh ấy đẹp trai như thế cho nên con cũng có thể nhịn một chút.”

Mộ Dung Vô Phong nghi nghi hoặc hoặc nhìn Hà Y, Hà Y cười nói: “Là con thứ hai của Ô tổng quản”.

Trong hình vẽ là một cậu con trai mày rậm mắt sâu đang mở miệng cười lớn, quả nhiên cực kỳ giống Ô Lý Nha Đa.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt không nói gì.

“Người cuối cùng hơn con rất nhiều tuổi, nhưng lại đẹp trai nhất, võ công cũng rất cao cường. Càng quan trọng hơn là, con thích người này nhất. Hồi con còn nhỏ, mỗi lần đến cốc, người ấy đều ôm lấy con. Nếu người này chịu cưới con, những người khác con đều không cần.”

Mộ Dung Vô Phong nhịn cười, lật sang trang cuối, trông thấy vị thanh niên vai rộng lưng thon, mắt sáng như sao, tay cầm trường kiếm, phong thái hiên ngang. Chàng bất giác nhíu mày, hỏi: “Đường Bồng?”.

“Dạ!”, Tử Duyệt gật mạnh đầu: “Bây giờ người ấy ngày càng ít đến đây rồi, với lại càng lúc càng không để ý tới con nữa!”.

Mộ Dung Vô Phong nhắm mắt thở dài: “Con còn nhỏ, mấy chuyện này đợi con lớn lên rồi hẵng quan tâm cũng chưa muộn. Nêu con vẫn thích theo học Lê tiên sinh, ngày mai liệu mà thành thật xin lỗi ông ấy, ngoan ngoãn mà học hành đi”.

“Cha, cuốn chân dung của con…”

“Cuốn vở này tịch thu. Về sau không được cả ngày nghĩ ngợi lung tung về mấy chuyện không đâu vào đâu này nữa. Con cũng về phòng đi, tối nay liệu mà chăm chỉ ôn tập bài của Lê tiên sinh.”

“Oa”, còn định cãi mấy câu nhưng thấy phụ thân lạnh mặt, Tử Duyệt vội vàng gật đầu, ủ rũ đi khỏi.

Mộ Dung Vô Phong trông theo bóng dáng của Tử Duyệt, tâm sự nặng nề, hồi lâu bỗng thở dài một tiếng.

Hà Y hỏi: “Sao chàng lại thở dài?”.

“Mấy năm nay ta hay đau ốm, việc phẫu thuật cho Tinh Nhi cũng bận rộn. Một mình nàng chăm lo cho hai người, bận rộn không dứt. Chúng ta… rất ít quan tâm tới Tử Duyệt. Không biết trong lòng con bé liệu có cảm thấy chúng ta thiên vị không?”

Hà Y cười nói: “Có phải chàng đã nghĩ quá nhiều rồi không? Tự nhiên lại nói như thế?”.

Nói thì nói vậy nhưng trong lòng nàng cũng biết, một năm, bản thân Mộ Dung Vô Phong đã ốm mất ba tháng, chăm sóc cho Tử Hân cũng phải tốn non nửa năm, thời gian còn lại thì ngập đầu lo liệu y vụ, có thức trắng đêm cũng là chuyện thường. Thời điểm bận nhất, canh tư đã phải tỉnh dậy chuẩn bị phẫu thuật. Mỗi ngày, trừ lúc trước khi đi ngủ Hà Y tới thăm Tử Duyệt hoặc có dịp nhàn rỗi cả nhà cùng nhau ăn bữa tối, hay khi Tử Duyệt trốn học bị bắt về phạt đứng, cô bé cơ hồ đã bị lãng quên mất rồi.

“Nếu không tại sao con bé còn nhỏ như thế mà đã nghĩ tới chuyện xuất giá? Lẽ nào nó không thích ở nhà. Không muốn sống cùng với chúng ta?”

Hà Y trong lòng giật mình: “Chàng không nói thì thiếp không để ý. Nói như thế hình như cũng có mấy phần khả năng. Hồi nhỏ tuy con bé ngang bướng nhưng vẫn rất nghe lời. Bây giờ không biết vì sao, cả ngày gây chuyện trong học đường. Xem ra do chúng ta sao nhãng rồi!”.

“Có lẽ con bé gây chuyện chẳng qua là vì muốn nhắc nhở ngoài Tử Hân ra, chúng ta còn có một đứa con gái là nó”, Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Ta thật không xứng làm cha, một năm có quá nửa thời gian không để ý quản giáo nó. Bây giờ nó đã bướng bỉnh tới mức gần như khiến chúng ta bó tay không biết phải làm sao rồi”.

Hà Y nắm lấy tay chàng, dịu dàng nói: “Hay là bây giờ chúng ta cùng nhau tới gặp nó? Nói với nó mấy câu nhẹ nhàng?”.

“Ngày mai hẵng đi. Vừa mới giáo huấn lại đi an ủi, như thế càng làm tăng thêm tính bướng bỉnh của con bé”, vừa nói hết câu, chàng bỗng ho mấy tiếng khe khẽ, hiện ra vẻ mệt mỏi trên mặt.

“Chàng về giường nghỉ đi”, Hà Y đưa chàng vào phòng ngủ, than thở: “Bản thân đã ốm tới mức không dậy nổi, thế mà gặp con gái cũng phải thay áo, trong nhà này còn mỗi chàng là cố chấp nhất”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tử Hân hãy còn bị phạt đứng ở ngoài cửa kia”.

…

Tử Hân đang khổ sở đọc Chứng Loại Bản Thảo, bỗng thấy Tử Duyệt chuồn từ trong phòng ra, chạy tới bên nó, vỗ vỗ ngực, bộ dạng như vừa hóa nguy thành an, thầm thì nói: “Ơn trời, coi như đã qua mặt được cha mẹ! Ta biết ngay thế nào Lê tiên sinh cũng chạy tới kể tội mà”.

Tử Hân hỏi: “Làm thế nào qua mặt được?”

Tử Duyệt cười nói: “Vừa may ta đem theo cuốn vở vẽ của đệ”.

“Là cuốn nào?”

“Cuốn vẽ Đường Bồng thúc thúc đó.”

“Nhưng mà cuốn ấy vẽ rất vụng! Chính đệ còn chẳng muốn giữ nữa.”

“Ha ha, yên tâm yên tâm, đã bị cha tịch thu rồi. Cha cuống cả lên, quên luôn cả việc phạt ta. Nếu không ngày mai làm gì có chuyện chuồn đi trót lọt được?”

## 5. Chương 04

Chương 4: Tiểu Mi

Gió đêm hè trong mát mà hiền dịu, mấy vì sao trên bầu trời mờ mờ nhạt nhạt dưới vầng sáng ràng rạng của mặt trăng. Lúc Tử Hân bước ra khỏi Trúc Ngô viện, Lưu Tuấn đã đứng đợi ngoài cửa rất lâu rồi.

Chẳng có gì khiến cho tâm tình người ta trở nên thoải mái sau khi bị phạt đứng hơn là nhìn thấy bằng hữu tốt. Tử Hân dừng bước, cười hỏi: “A Tuấn, ngươi đang đợi ta à?”.

Lưu Tuấn nói: “Có rắc rối rồi”.

“Rắc rối gì?”

“Tối nay là ngày Giang đại thúc mở quán thu nhận đồ đệ. Cha ta muốn ta tới đó thử một lần, xem liệu có thể theo Giang sư phụ học võ không?”, không cần phải giải thích, giống như tất cả bậc làm cha làm mẹ trên đời, Lưu Gia Quý tuyệt đối sẽ không để con trai của mình bỏ lỡ một cơ hội tốt nào. Có điều, bọn trẻ con trong cốc đều biết, Giang sư phụ tên thật là Giang Thiên Tiếu, học võ ở Thiếu Lâm, năm xưa cũng là một nhân vật có tiếng trong võ lâm, hiện nay được Tạ Đình Vân mời về mở quán thu nhận đồ đệ, học trò tiến vào trụ lại được thì ít mà bị đuổi ra thì nhiều. Ấy đều bởi vị này tuyển chọn đồ đệ cực kỳ nghiêm khắc, dạy võ luyện công cũng vô cùng cực khổ. Một năm nay, đã có quá nửa số đệ tử không chịu nổi sự mắng mỏ với chì chiết của Giang Thiên Tiếu nên đã lũ lượt đi tìm sư phụ khác ngoài cốc.

Tử Hân cười khổ: “Thế thì ngươi tới đây đợi ta làm gì? Ta chẳng giúp gì được ngươi”.

Luyện võ công là thứ vô cùng xa cách với Tử Hân, mà Tử Hân trước giờ cũng chẳng bén mảng đến thứ đó. Các học trò của võ quán, ai ai cũng được Giang Thiên Tiếu dạy tuân thủ nghiêm ngặt quy củ võ lâm, không dễ dàng động thủ với người khác, càng không được gây chiến làm loạn.

“Nghe bảo năm nay trong võ quán chỉ có một chỗ trống nhưng lại có tới mười lăm người muốn tiến vào. Cha ta nói, nếu Giang sư phụ không chọn ta, tức là thể hiện rõ ta không phải… không phải là thứ đào tạo được. Ta… ta… có chút sợ hãi. Nếu ngươi tới đứng một bên cổ vũ, ta sẽ không sợ nữa”, Lưu Tuấn lắp ba lắp bắp nói, bởi vì đang cuống, đầu lưỡi líu cả lại.

Tử Hân mỉm cười: “Vậy cùng đi nào”.

Hai đứa thong thả đi tới võ quán, trông thấy khoảng đất trống trước võ quán sớm đã lác đác mười mấy người mình mặc đồ gọn nhẹ đứng rải rác. Cũng có mấy người sang một bên tập đá tập đấm như thật, phô ra bộ dạng đã luyện võ công gia truyền.

“Ngươi xem”, Lưu Tuấn kéo tay Tử Hân nói: “Chân của A Tả có thể xoạc ra thành một đường thẳng! Tiểu Đậu Tử lại có thể nhào lộn không dùng tay!”. Trong mười mấy người, có đến non nửa là học sinh trong học đường. Ngày thường trông bọn chúng nho nhã lịch thiệp, chẳng ngờ tới chỗ này, bỗng trở nên có vài phần bản lĩnh.

Tử Hân tựa vào một cây ngô đồng, thấy Lưu Tuấn thiếu lòng tin như thế mới an ủi rằng: “Nhưng ta thấy bọn họ đều ngốc hơn ngươi. Nếu ngươi có người chỉ giáo, nhào lộn có là cái gì?”.

Đang nhỏ tiếng thì thầm, chợt thấy Giang Thiên Tiếu sải bước đi ra khỏi võ quán nhanh như sao băng, lớn tiếng hỏi: “Mọi người đều đến rồi chứ?”.

Giọng của ông ta vang khỏe, âm thanh mạnh mẽ làm lỗ tai bọn trẻ chấn động mà nghe ung ung. Tất cả đồng thanh hô: “Ra mắt Giang sư phụ!”.

“Không cần khách khí”, Giang Thiên Tiếu đi tới chính giữa võ trường, người đứng thẳng như cây thương, nói: “Thịnh tình của mọi người, lão Giang thật không dám nhận. Năm nay ta chỉ có thể thu nhận một đồ đệ, là đi hay ở, chỉ có thể trông vào duyên phận thầy trò mà thôi. Bây giờ ta sẽ đi một bộ quyền ở đây, chỉ làm một lần, mọi người cố gắng nhìn cho kỹ, sau đó tự mình vào trong rừng luyện tập một canh giờ rồi quay lại múa cho ta xem, ai học được nhiều nhất sẽ là đồ đệ của ta”.

Dứt lời, mọi người đứng thành hàng ngang, toàn bộ mở to mắt nhìn Giang Thiên Tiếu.

“Đều chuẩn bị xong cả rồi chứ?”

“Chuẩn bị xong rồi!”

Giang Thiên Tiếu cười nhạt, sau khi từ từ bày ra khởi thức, thân thể bỗng nhoáng lên như chớp giật, song quyền chợt tóm chợt móc, song thoái lúc đá lúc vung, đánh ra một bài Thiếu Lâm La Hán quyền thân pháp cực nhanh, biến hóa cực nhiều, mấy chục chiêu đó chỉ trong chớp mắt đã diễn từ đầu tới cuối. Đa số mọi người còn chưa kịp nhớ nổi bộ pháp của mấy chiêu mào đầu, tới lúc hoàn hồn lại, Giang Thiên Tiếu đã múa tới thu thức. Nhất thời, toàn bộ đều đần mặt ra.

Giang Thiên Tiếu chắp tay nói: “Mọi người thong thả luyện tập, ta đi uống tách trà, một canh giờ sau gặp lại”.

Nói rồi thong dong đi vào võ quán.

Thời gian có hạn, mọi người đều lập tức tản vào rừng, người nào người nấy tìm chỗ vắng vẻ, cật lực nhớ lại từng chiêu từng thức vừa rồi Giang Thiên Tiếu diễn qua. Lưu Tuấn đau khổ nói với Tử Hân: “Chẳng phải ông ấy múa quá nhanh sao? Ta chỉ mang máng nhớ được tám chín chiêu đầu. Ta múa cho ngươi coi, xem có đúng không nhé?”.

Nói xong, thằng bé bắt chước theo mà múa một lượt sáu chiêu đầu, cũng ra hình ra dáng.

Tử Hân vừa nhìn vừa nói: “Bộ pháp chiêu thứ ba không đúng, chân trái phải bước về phía trước một bước, thân thể quay qua phải, quyền phải đánh ra”.

Lưu Tuấn y lời làm theo rồi cười nói: “Quả nhiên là như thế này, thuận tay hơn nhiều rồi”. Nói rồi ngồi thụp xuống vắt óc suy nghĩ hết một tuần hương mới nhớ ra thêm được hai chiêu, sợ bản thân quên mất vội vàng nói: “Ta lại nhớ ra hai chiêu, múa cho ngươi coi”.

Dứt lời, múa lại một lượt liền mạch mấy chiêu đầu cùng với hai chiêu vừa mới nhớ lại, hỏi: “Ngươi xem đúng chưa?”.

“Chiêu cuối cùng hình như không đúng, đáng ra phải là chân đá trước rồi tay mới xuất quyền chứ?”, Tử Hân đứng có chút mệt liền đặt mông ngồi xuống cỏ.

Lưu Tuấn tung hai chân đá lên không trung, quyền trái một chém một đẩy, hỏi: “Là thế này sao?”.

Tử Hân gật đầu.

“Làm sao đây, ta chỉ nhớ được có bây nhiêu”, Lưu Tuấn cúi đầu ủ rũ nói.

“Có lẽ những người khác còn không nhớ được nhiều như ngươi”, Tử Hân ngắt một ngọn cỏ, bỏ vào miệng nhai. Một lúc sau, lại đưa móng tay lên miệng cắn.

“Ngươi cũng chỉ nhớ có bấy nhiêu sao, Tử Hân?... Trước giờ ngươi vẫn luôn thông minh hơn ta”, Lưu Tuấn mặt mày khổ não nói.

“Ta còn nhớ được mấy chiêu khác, nhưng không cách nào múa cho ngươi xem được”, Tử Hân nhẹ giọng nói.

Lưu Tuấn mừng rỡ: “Không sao cả, ngươi nói ra là được!”.

Tử Hân nói: “Được rồi. Chiêu sau, trước tiên ngươi đánh ra quyền trái, chân phải cung bộ tiến lên, chân trái đá một cái, xoay người đánh ra một chưởng, eo trái ngả về bên phải một chút”.

Lưu Tuấn y lời múa lại hai lần, nhớ kỹ vào lòng. Tử Hân lại tả cho nó thế tay, chỉ từng chiêu, từng chiêu cho Lưu Tuấn đánh về phía sau thế nào. Thấy bộ pháp của nó không đúng, Tử Hân bèn dùng trượng điểm vào chân nó. Hai đứa người tả người luyện, bất tri bất giác đã hết già nửa canh giờ. Tử Hân nói: “Chiêu kế tiếp, hai chân khép lại, song quyền thu về vị trí cũ, hít sâu một hơi. Đây là thu thức”. Lưu Tuấn vò đầu, hỏi: “Thế là múa xong rồi?”.

“Múa xong rồi. Tổng cộng bốn mươi hai chiêu. Còn dư chút thời gian, ngươi tự mình luyện tập lại từ đầu tới cuối hai lượt là được.”

“Tử Hân, mọi người đều nói phụ thân ngươi là thiên tài. Ta thấy ngươi cũng vậy!”, bội phục tới đi đầu xuống đất, Lưu Tuấn không khỏi giơ ngón tay cái tán tụng.

“Ta chỉ là một đứa què mà thôi”, Tử Hân cười tự trào.

Lưu Tuấn thấy trong mắt nó tựa như chất chứa nỗi ưu sầu khó nói, trong lòng thương cảm, nhưng lại không dám nhiều lời, chỉ nói: “Đợi ta có võ công rồi, ai dám bắt nạt ngươi, ta nhất định sẽ không bỏ qua cho hắn!”.

Tử Hân từ từ đứng dậy, cười khẽ: “Giờ là lúc nào mà ngươi còn ở đấy vỗ ngực”.

Tiếp đó Lưu Tuấn đánh lại bộ quyền một lượt từ đầu tới cuối. Trí nhớ của bản thân nó cũng không kém, Tử Hân dạy qua một lần thì không cần phải chỉnh sửa lại nữa, nó đã có thể múa đâu ra đấy.

Đến giờ hẹn, Giang Thiên Tiếu tách mọi người ra, gọi từng người một vào trong quán biểu diễn. Lúc này Lưu Tuấn mới biết, đại đa số đệ tử chỉ nhớ được năm, sáu chiêu đầu, còn như có thể nhớ được mười chiêu, một người cũng không có. Cuối cùng, Giang Thiên Tiếu vỗ vỗ vai Lưu Tuấn: “Ngày mai giờ này ngươi tới đây. Đầu tiên ta sẽ dạy ngươi mã bộ”.

Lưu Tuấn mừng rỡ nói: “Đa tạ sư phụ!”.

Ra khỏi cửa, thấy Tử Hân đang đứng tựa gốc cây đợi mình, nó liền nắm lấy tay Tử Hân, mừng khấp khởi nói: “Tử Hân! Sư phụ đồng ý nhận ta làm đệ tử rồi!”.

Tử Hân cười nói: “Ta nói có sai đâu? Ngươi cứ không tin. Lần sau chớ có bắt ta đi cùng ngươi nữa”.

Lưu Tuần vui mừng nói: “Ngươi có nhớ lần trước chúng ta đọc truyện ghi trong Giang hồ kỳ văn không? Sau này nếu có thể trở thành một đại hiệp, sống những ngày tháng đầu đao mũi kiếm, sảng khoái yêu ghét, thế thì tốt biết bao nhiêu!”.

Tử Hân nghe thế vừa ước ao vừa buồn tủi, đáp như không có chuyện gì: “Đúng thế”.

Lưu Tuấn nói: “Không còn sớm nữa, ta đưa ngươi về”.

Tử Hân lắc đầu: “Ta tự về, ngươi không cần tiễn đâu”.

Lưu Tuấn vội nói: “Đường xa như thế, một mình ngươi đi, ta không yên tâm”.

Tử Hân nhìn nó một cái, Lưu Tuấn vội vàng sửa: “Được rồi, ta về đây, ngươi đi cẩn thận nhé!”.

“Ngày mai gặp lại.”

“Mai gặp lại.”

Sau khi hai đứa chia tay, Tử Hân một mình chống trượng đi về. Con đường này nó không quen thuộc, dưới bóng cây hòe có tiếng cóc kêu. Dưới ánh trăng, lửa đèn trong Vân Mộng cốc nhấp nhoáng, mấy hành lang dài sáng như trên phố. Tâm tình nó lại không biết vì sao trở nên buồn bực cực độ. Đi được mấy bước, nước mắt bất tri bất giác đã dâng đầy hốc mắt, nó cắn răng, gồng mình ép nước mắt quay vào. Trong đầu nó là một mảng hỗn loạn, hít vào một hơi, phăng phăng đi khoảng một tuần hương, chỉ cảm thấy mặt hồng tai đỏ, mồ hôi đẫm lưng. Trong ngực như chứa một ngọn lửa, thiêu đốt khắp nơi, bất tri bất giác chân đã rời khỏi lối chính, càng đi càng xa, tới một nơi hoang vu lạnh lẽo, dấn bước tiến tiếp thì đã là đầu cuối của hành lang. Trước mắt con đường lát đá vụn, cỏ hoang che kín lối, đưa mắt trông ra, thấy phía xa là những hàng bia đá khin khít như rừng, sương đêm dần đậm, giờ nó mới sực nhớ ra nơi đây là nghĩa trang trong cốc. Trong lòng nó buồn bực, không muốn về nhà, liền ngồi xuống dọc hành lang, chăm chăm nhìn bia mộ tới xuất thần.

Ngồi một mình rất lâu, sau lưng bỗng vang lên tiếng thở dài nhè nhẹ.

Nó quay đầu nhìn lại, thấy mẫu thân.

“Muốn học võ công?”

Nó gật đầu.

“Sau này dậy sớm, ta sẽ dạy con.”

“Có thể dạy con cưỡi ngựa trước không?”, Tử Hân không nén được niềm vui trong lòng.

“Không được”, mẫu thân có chút do dự, kế đó không do dự nữa, trả lời chắc như đinh đóng cột: “Con có bệnh suyễn, cha con tuyệt đối sẽ không đồng ý”.

…

Người trong Vân Mộng cốc tuyệt đối không hiểu được lòng thiết tha vội vã học cưỡi ngựa của Tử Hân.

Trong cốc có những chiếc xe ngựa tiện nghi nhất vùng này, có mã phu hạng nhất bất cứ lúc nào cũng có thể tùy ý gọi. Bất kể nó muốn đi tới đâu cũng đều không nhất thiết phải cưỡi ngựa.

Huống chi trên người nó còn bao nhiêu bệnh tật, bao nhiêu điều phải kiêng kỵ.

Cho nên trong mấy năm sau đó, mẫu thân dạy nó võ công, phụ thân dạy nó y thuật, nó vẫn không thể được như ý nguyện.

Thật ra, Tử Hân thích là thích cái cảm giác cưỡi trên lưng ngựa tự do bay nhảy.

Thậm chí, kể cả sau khi nó đã học được khinh công, có thể chống trượng phi thân, nó vẫn khát khao cưỡi ngựa.

Bởi vì nó cho rằng bộ dạng đi lại của mình rất xấu.

Nó đã lựa lúc tâm tình Lưu Tuấn tốt mà thỉnh cầu mấy lần, nhưng không lần nào có hiệu quả.

“Ta có thể đồng ý với ngươi bất cứ chuyện gì, chỉ trừ một chuyện này”, Lưu Tuấn vội vàng xua tay: “Lúc trước cha ta chỉ dùng tay đánh ta, hiện giờ thấy ta đã rắn rỏi rồi, sớm đã đổi sang dùng roi ngựa. Ngươi phải tha cho ta!”.

Bởi thế cả năm ấy Tử Hân không dám xin Lưu Tuấn nữa, quyết định đợi nó lớn thêm một chút, có cái gan đôi co với phụ thân rồi hẵng nói.

Nhưng sau năm năm hai đứa quen biết, vào một đêm tuyết buốt giá, cả gia đình Lưu Tuấn đột nhiên biến mất không còn trong cốc nữa.

Nghe nói, trước lúc đi Lưu Gia Quý chỉ ở trước cửa lớn trao đổi ngắn gọn nguyên nhân với Tạ tổng quản, nói là phụ thân của mình lâm trọng bệnh, cả nhà phải trở về tây bắc thăm nom.

Vân Mộng cốc có mấy chục mã phu, thêm một người không gọi là nhiều mà bớt đi một cũng chẳng ít bao nhiêu, Tạ Đình Vân không hề bận tâm, còn đặc biệt chi thêm cho Lưu Gia Quý hai tháng tiền lương phòng khi cần dùng gấp. Mọi người đều cho rằng hai tháng sau cả nhà bọn họ sẽ quay lại.

Nhưng, bọn họ không hề quay trở lại nữa.

Không ai biết được tung tích của bọn họ, kể cả người trung gian giới thiệu họ vào cốc cũng biến mất theo.

Đương nhiên, cũng chẳng có ai chịu bỏ công sức ra truy cứu tới cùng. Lưu Gia Quý chẳng qua chỉ là một mã phu, với lại đứa con gái điên điên dở dở của hắn cũng đem lại quá nhiều phiền phức trong cốc rồi. Thực ra, sau khi Tiên Nhi làm hai đứa trẻ bị thương, người trong cốc đều hy vọng gia đình này nhanh nhanh chuyển đi, thậm chí có người còn ngầm đề nghị với các tổng quản, thà phải bỏ ra nhiều ngân lượng cũng muốn nhà họ Lưu chuyển tới chỗ khác.

Bọn họ còn nói, thật ra đánh xe đi hôm đó tuyệt không phải là Lưu Gia Quý, mà là một vị mã phu khác. Một người xa lạ, thân thủ linh hoạt, cao to, trầm lặng.

Lưu Gia Quý nói, người ấy là cháu mình.

Nhưng trong năm năm Lưu gia ở trong cốc, chưa ai từng trông thấy cháu đó. Ngày hôm sau, khi nghe được tin đó, Tử Hân như người mất hồn, bồi hồi đứng trong ngôi nhà nhỏ của Lưu gia. Ngay đêm hôm đó, nó còn đội tuyết lớn lén ra khỏi cốc, ý muốn tìm tung tích Lưu Tuấn.

Nó không biết cưỡi ngựa, không có sự đồng ý của Mộ Dung Vô Phong, chẳng xe ngựa nào dám đưa nó ra khỏi cốc.

Nó chống trượng đi trong cái lạnh căm căm, một mình đi bộ tới Thần Nông trấn.

Ở nơi đó, nó trông thấy vô số bóng người đi trong gió tuyết. Bên bờ sông mênh mông sương giá, mấy chiếc thuyền khách đang cởi thừng viễn hành.

Nó đi đi lại lại trên bến thuyền cạnh sông, thất thần nhìn mênh mông khói sóng cho tới sáng hôm sau.

Lưu Tuấn cứ thế mà biến mất.

Sau khi Lưu Tuấn mất tích một năm, Tử Hân cũng không nhắc tới chuyện học cưỡi ngựa nữa.

Năm sau, nó gặp được Tiểu Mi.

Nó vĩnh viễn không quên được đôi mắt màu bích sâu thẳm, yên tĩnh tựa mặt hồ trong Trúc Ngô viện của cô bé, cũng không quên được khuôn mặt trắng trẻo xinh xắn, mái tóc màu hạt dẻ mềm mại, xoăn xoăn ấy, và cả khuôn mặt đỏ hồng lúc cười nữa.

Mẫu thân của Tiểu Mi là người Ba Tư, là muội muội của tổng quản Ô Lý Nha Đa.

Nhiều năm học y không thành, cuối cùng Ô Lý Nha Đa cũng đổi nghề, sau khi Triệu Khiêm Hòa về nghỉ lão, bèn tiếp quản làm một tổng quản trong Vân Mộng cốc.

Mọi người nói Mộ Dung Vô Phong có thiện cảm với người Ba Tư là vì nó khiến chàng nhớ tới những ngày tháng bản thân ở Tuyết Sơn. Trên con đường tơ lụa cổ có thể gặp được thương nhân Ba Tư kết thành thương đoàn, đem theo châu ngọc kỳ lạ và những đồ vật sáng lấp lánh, lặn lội đường xa tới trung thổ đổi lấy tài phú.

Ô Lý Nha Đa sống trong cảnh sung túc bèn nhờ người đưa thư về cho vợ chồng muội muội nơi phương xa, bảo cả nhà bọn họ tới làm khách ở Vân Mộng cốc, còn nói khắp trung nguyên là vàng bạc, đến đâu cũng có cơ hội phát tài. Vợ chồng muội muội bị mê hoặc liền thu gom của cải, mang cả nhà theo thương đoàn tham gia cuộc lữ hành. Ai ngờ mộng phát tài còn chưa kịp bắt đầu thì nửa đường đã gặp phải mã tặc. Vợ chồng hai người cùng nhau bỏ mạng, chỉ còn lại đứa con gái mười tuổi được đám thương nhân chạy trốn mang theo. Ô Lý Nha Đa cảm thấy vô cùng cắn rứt trong lòng cho nên xem cô bé là bảo bối, đặt cho cô bé một cái tên tiếng Hán là Tiểu Mi.

Mọi người trong cốc đều cho rằng đứa bé gái Ba Tư này có phần hơi ngây thơ. Lòng hiếu kỳ của cô bé đối với vùng đất mới mẻ vượt xa nỗi đau cha mẹ qua đời, cả ngày chạy nhảy khắp nơi, đùa nghịch vui vẻ.

Mọi người thường trông thấy nó trò chuyện với đám con gái khác trong cốc bằng thứ tiếng Hán vụng về, mọi người nghe mà thấy mơ mơ hồ hồ, hiểu mà như không hiểu. Còn may là ngoài nói năng, biểu cảm trên mặt cũng như động tác chân tay của cô bé cũng rất phong phú, gần như có thể coi là một thứ ngôn ngữ thứ hai. Nếu vẫn không đủ dùng, cô bé còn lấy cành cây vẽ lên mặt đất. Tóm lại, bọn con gái trong cốc đều cảm động bởi tính kiên trì của cô bé, chúng hăng hái dạy cô bé tiếng địa phương. Chưa đầy một năm, cô bé đã nói được không ít, cùng với thời gian, cô bé càng nói càng trôi chảy.

Tử Hân sớm đã nghe qua về cô bé này từ miệng Tử Duyệt, bởi tính nó cả thẹn, hay ngượng ngùng, cho nên cứ thấy cô bé là tránh ra thật xa.

Lần thứ nhất nói chuyện với Tiểu Mi chính là ở nghĩa địa của Vân Mộng cốc.

Hôm đó, gió nhẹ thoang thoảng, đem mùi hương hoa vương vất từ sâu trong cốc thổi tới. Tử Hân xử lý xong y vụ của mình liền men theo hành lang chống trượng đi một mình, bất tri bất giác lại đi tới khu nghĩa địa nọ.

Nó không hề đặc biệt ưa thích gì nghĩa địa, chỉ là thích tản bộ ở những nơi vắng người như thế này.

Liền kề với nghĩa địa là một vùng bằng phẳng rộng thoáng, đi xuống phía dưới là vườn thuốc, khắp núi trồng cỏ long đảm.

Sơn cốc đầu xuân yên tĩnh đến độ khiến lòng người thoải mái, ánh nắng tà tà, hương hoa đườm đượm.

Đưa mắt nhìn xung quanh, xa xa là rừng sâu tĩnh mịch, cây cối nhấp nhô, tiếng chim lảnh lót.

Nó vừa đi vừa suy nghĩ, chợt nghe thấy sau lưng có tiếng vó ngựa vọng tới.

Quay đầu nhìn lại, chỉ thấy một bóng người áo màu bích nhạt trên lưng ngựa ở phía xa. Con ngựa kia tung bốn vó, chạy một vòng trong cốc rồi chạy về phía nó.

Lúc tới gần, người trên lưng ngựa kéo dây cương, dừng trước mặt nó, ngồi trên lưng ngựa ngọt ngào nói: “Tử Hân ca ca!”.

Mặt Tử Hân lập tức đỏ bừng lên.

Trừ Tử Duyệt, nó rất ít nói chuyện với con gái, càng chưa bao giờ có ai gọi nó thân thiết như thế.

Tử Hân đương nhiên biết cô bé là ai, ngẩng đầu nhìn cô bé, rõ ràng là ngượng ngùng nhưng vẫn cố làm ra vẻ tự nhiên: “Xin chào”.

Tử Hân phát hiện tuy tuổi tác Tiểu Mi còn nhỏ nhưng thân thể lại tương đối nở nang, so với các cô bé cùng lứa rõ ràng là lớn hơn. Vả lại, đôi mắt màu bích chẳng có nửa phần ngượng ngùng kia cứ nhìn nó không chớp mắt, quả thật mang một thần thái hiếu kỳ ngây thơ. Không biết do đâu, nó không dám nhìn vào mắt cô bé, lại cũng không muốn tỏ ra nhút nhát, bèn vờ như đang nhìn một gốc cỏ long đảm dưới đất, len lén giấu cây trượng trong tay ra sau lưng.

“Tử Duyệt tỷ tỷ nói, cha huynh không cho huynh cưỡi ngựa, tỷ ấy cũng không dám dạy huynh”, Tiểu Mi vươn thẳng người, oang oang hỏi.

Tử Hân nghẹn họng, không biết phải trả lời thế nào. Hình như có trả lời thế nào cũng tỏ ra bản thân rất kém cỏi. Cuối cùng, nó đành thật thà đáp: “Ừm, đúng là ta không được cưỡi ngựa”.

“Để muội dạy huynh.”

“Muội còn nhỏ quá, cứ cưỡi ngựa như vậy là rất nguy hiểm”, nó già dặn khuyên nhủ.

“Không nguy hiểm, từ hồi còn rất nhỏ, muội đã bắt đầu cưỡi ngựa rồi, cưỡi ngựa không khó chút nào!”, cô bé lớn tiếng sửa lại rồi vươn tay về phía Tử Hân: “Bây giờ học luôn, muội kéo huynh lên!”.

Lúc này, Tử Hân đã rất cao rồi, thân thể tuy hơi gầy nhưng vẫn nặng hơn nhiều so với một cô bé mười một tuổi.

“Không, không, không”, nó xua tay lia lịa: “Muội đi đi, ta còn có việc, cáo từ nhé”.

“Không được cáo từ! Có muội ở đây, huynh nhất định phải học!”

Rành rành nhỏ hơn nó ba tuổi, vậy mà khẩu khí của cô bé ấy lại có phần ngang tàng.

Cứ như thế, mỗi khi hoàng hôn, nó lại tới khu đất cạnh nghĩa trang đợi Tiểu Mi, theo Tiểu Mi học cưỡi ngựa. Tiểu Mi dạy gì, nó học nấy, rất chăm chỉ. Có điều, trong lòng nó, học cưỡi ngựa chỉ là thứ yếu thôi.

Tới ngày thứ năm, Tử Hân đã có thể một mình cưỡi trên lưng ngựa. Hôm ấy, Tiểu Mi dẫn nó cưỡi ngựa đi ba vòng trong cốc, sau đó nhảy xuống, cầm dây cương dắt ngựa đi.

“Trượng của ta rơi mất rồi”, Tử Hân ngồi trên ngựa chợt nói.

Nó vẫn luôn dắt cây trượng ở chỗ để roi ngựa, không biết đã rơi mất tự lúc nào.

“Đợi chút nữa rồi tìm”, Tiểu Mi quay đầu lại, khẽ mỉm cười với nó.

Kỳ thực, cây trượng đó chính là chân của nó, không có cây trượng, Tử Hân không thể đi lại. Trong lòng Tử Hân có chút bất an nhưng biết rõ bản thân không nên lo lắng như thế.

Xét cho cùng, nó đã có thể cưỡi ngựa.

“Cho muội này!”, Tử Hân dùng cỏ bện cho cô bé một con rồng nho nhỏ, cô bé hớn hở nhận lấy, đưa lên miệng khe khẽ ngâm nga, tiếp tục đi về phía trước.

“Muội đang hát bài gì thế?”, Tử Hân hỏi.

“Là bài hát của quê muội, huynh nghe không hiểu đâu”, cô bé cười.

Giọng Tiểu Mi mềm mại mà mới lạ, khúc chiết mà hòa quyện, nó nghe bỗng thấy động lòng.

“Hát to lên đi, ta nghe hiểu mà”, nó nhẹ giọng bảo.

“Huynh hiểu à?”, Tiểu Mi quay người lại, hiếu kỳ nhìn nó: “Ý huynh là, huynh biết nói tiếng Ba Tư?”.

Tử Hân đã từng theo phụ thân học qua rồi.

Phụ thân tinh thông văn tự Ba Tư và chữ Phạn, có rất nhiều thương nhân Ba Tư qua lại làm ăn với Vân Mộng cốc.

Tử Hân đang tuổi ham học hỏi, cái gì cũng muốn học, học cũng rất chuyên tâm.

Sau đó, hai người bô lô ba la nói tiếng Ba Tư.

“Muội nghe có hiểu không?”, sợ mình đã nói sai, Tử Hân gập người xuống, thì thầm hỏi.

“Muội hiểu!”, cô bé cười khanh khách: “Huynh đúng là thiên tài”.

Một lát sau, cô bé lại nói: “Vậy muội sẽ hát thật to nhé! Muội thích chỗ này bởi vì ở đây không có ai, muội có thể thoải mái hát to”.

Ngựa chàng sắc vàng óng, ngựa thiếp lại trắng phau.

Sắc ngựa tuy có khác, trong lòng chẳng cách nhau.

Cùng nhau rong chơi mãi, song hành miền Lạc Dương…[1]

[1] Bài Quân mã hoàng của thi nhân Lý Bạch thời Thịnh Đường.

“Đây không phải là bài hát quê muội đấy chứ?”, Tử Hân mỉm cười.

“Tử Duyệt tỷ tỷ dạy muội đấy, hát có hay không?”

“Hay.”

Lúc ấy, trời bỗng nổi cơn mưa nhỏ rồi dần rơi nặng hạt, ướt hết y phục Tử Hân, nó bèn nói: “Chúng ta quay về thôi”.

“Cưỡi ngựa trong mưa mới hay chứ!”, Tiểu Mi vẫn cứ cầm cương dắt ngựa đi tới.

“Vậy muội lên ngựa đi.”

“Không, muội thích làm mã phu cho huynh”, cô bé quay người lại, thè lưỡi, tinh quái cười với nó.

Vừa dứt lời, không ngờ trên trời vang lên tiếng sấm lớn. Con ngựa đột ngột sợ hãi, vươn người hý to rồi nâng hai chân đạp mạnh về phía trước!

“Cẩn thận!”, Tử Hân kinh hoàng gào lên một tiếng, nhảy từ lưng ngựa xuống, con ngựa bỏ lại hai người, phóng vào sâu trong cốc.

Nghe thấy Tiểu Mi rên lên một tiếng ngã xuống đất, Tử Hân biết cô bé đã bị ngựa đạp trúng. Nhưng lúc nó bò tới trước mặt cô bé lại thấy cô bé đang cố sức lật người, nằm ngẩng mặt nhìn trời, cố gắng mở to đôi mắt.

“Chớ có cử động!”, nó nhào tới, giữ lấy người cô bé, đang định tìm vết thương thì thấy máu hòa với nước loang ra từ sau đầu Tiểu Mi.

Cô bé mở to đôi mắt nhìn nó, đôi môi khẽ động nhưng không nói gì.

Tử Hân gào lên gọi người tới cứu.

Nơi đồng hoang vắng, ngoài tiếng mưa rơi chẳng còn tiếng gì khác.

Nó định ôm cô bé lên, nhưng rơi mất cây trượng, không cách nào đứng vững nổi.

Bất kể có làm thế nào cũng không có cách gì cứu được tính mệnh cô bé. Tử Hân nắm lấy tay Tiểu Mi, nhìn vào khuôn mặt đang mất dần huyết sắc.

Tiểu Mi miễn cưỡng mở mắt, tựa như không biết đã xảy ra chuyện gì, lại còn lo lắng về con ngựa kia: “Ngựa chạy mất rồi… làm sao đây?”.

Tử Hân không dám rơi nước mắt, lo cô bé sợ hãi nhưng không sao nhịn được tiếng nghẹn ngào.

“Muội buồn ngủ rồi, mai lại dạy huynh…”

Tiểu Mi khép đôi mắt lại.

## 6. Chương 05

Chương 5: Giang hồ lang trung

Mùa xuân năm Bính Tuất, Mộ Dung Vô Phong bệnh lâu vừa khỏi, lần đầu tiên trong ba năm nay cùng phu nhân rời cốc. Hai người cùng nhau tới Thần Nông trấn thăm hỏi phu phụ Tiết Chung Li, ăn một bữa cơm chiều, rồi ở lại trong nhà nói chuyện cho tới khi sắc trời chuyển tối. Thời điểm ấy, tiết đầu xuân còn hơi se lạnh, gió nhẹ vi vút, lầu các lấp lánh dưới ánh trăng. Xe ngựa rời khỏi nhà họ Trạch, đi về phía đông thêm nửa tuần hương rồi từ từ dừng lại trước cửa Đông Li quán. Đại phu chủ đường Điền Chung Việt đã sớm bước lại nghênh đón, đưa Mộ Dung Vô Phong tới khách sảnh, người hầu đem lên một cái lò sưởi đồng cao ba thước trên có hoa văn để giữ ấm, Mộ Dung Vô Phong nhìn một lượt bài trí trong quán, cảm thấy có phần xa lạ, nhẹ giọng cười nói: “Bọn ta tới thăm Tử Hân, lâu lắm rồi nó không về cốc”.

Điền Chung Việt vội đáp: “Năm ngày trước công tử ra ngoài vẫn chưa quay về sao? Học trò còn nghĩ công tử đã về cốc rồi”.

Hà Y nghe thế, sắc mặt hơi đổi: “Không có. Nó đi đâu thế?”.

Nàng thừa biết Tử Hân tính tình ngang ngạch, cho dù có là Mộ Dung Vô Phong cũng không quản thúc nổi, chớ nói tới vị Điền Chung Việt thật thà trung hậu, trầm mặc ít nói này.

Điền Chung Việt nghĩ một chút rồi đáp: “Sáu hôm trước ở đây từng có một bệnh nhân bị người ta đánh trọng thương, bộ dáng rất thê thảm. Học trò và công tử cùng bận rộn hết một ngày mới coi như cứu được hắn. Người nhà của bệnh nhân đó buổi sáng vừa mới đưa hắn về nhà, buổi chiều đã lại đưa đến. Lần này rõ ràng bệnh nhân đó đã bị đánh một trận nữa, tuy học trò và công tử đã tận lực cứu chữa, nhưng người này vẫn qua đời. Người thân của bệnh nhân đó cùng với hai đứa con của hắn quỳ trong phòng chẩn mà khóc lóc kinh thiên động địa. Lúc ấy học trò còn đang có bệnh nhân khác, xử lý xong ở đây thì vội đi tới đó. Lúc học trò ra khỏi cửa, chỉ nghe thấy công tử quát lên rằng ‘Lẽ nào là thế’, cũng không để ý lắm, không ngờ tối ấy công tử đi khỏi. Học trò còn cho rằng công tử đã về cốc rồi”.

Mộ Dung Vô Phong và Hà Y bốn mắt nhìn nhau. Hà Y chưa kịp hỏi kỹ, Điền Chung Việt lại nói: “Trước đây thi thoảng buổi tối công tử cũng ra ngoài, có điều ngày hôm sau đều trở lại. Học trò luôn nghĩ công tử về cốc thăm hỏi phụ mẫu…”.

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu nói: “Trước giờ Tử Hân chưa hề tới Trúc Ngô viện lúc nửa đêm”.

Điền Chung Việt nghe thế, vội nói: “Tiên sinh căn dặn học trò quản giáo công tử, học trò thật đã quản giáo không nghiêm… Có điều trước khi đi, công tử có lưu lại lời nhắn, nói tối nay sẽ quay lại. Học trò vẫn đang chờ công tử”.

Nghe thấy vậy, Hà Y vội nói: “Tử Hân đi bằng cách nào? Đi xe hay cưỡi ngựa?”.

Điền Chung Việt nói: “Trước giờ đều là cưỡi ngựa. Con Tử điện câu của cậu ấy không phải do phu nhân tặng đó sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn sang Hà Y, hồi lâu sau mới hỏi: “Hà Y, nàng dạy Tinh Nhi cưỡi ngựa lúc nào thế?”.

Mặt Hà Y bất giác đỏ bừng, không khỏi líu ríu đáp: “Thiếp… chuyện này…”.

“Ta nói bao nhiêu lần rồi, nó có bệnh suyễn, không thể cưỡi ngựa.”

“Không phải Tiểu Mi đã dạy nó rồi sao? Thấy nó cưỡi ngựa cũng không làm sao cả, thiếp… thiếp có dạy thêm đôi chút, tiện đấy tặng cho nó con ngựa của thiếp luôn.”

Mộ Dung Vô Phong tức giận hỏi: “Hà Y, sao nàng lại muốn giấu ta vậy?”.

Hà Y nói: “Tại chàng lúc nào cũng lo lắng quá mức. Tính khí của Tử Hân toàn do liên lụy từ chàng”.

“Ta liên lụy, ta liên lụy thế nào?”

“Từ lúc nó còn nhỏ, chàng động tí là lo lắng cho sức khỏe của nó. Cái này không cho nó ăn, cái kia nó cũng không được ăn. Bây giờ thì hay rồi, rành rành là một người sống khỏe mạnh, lúc ra khỏi cửa mà còn phải đem theo nguyên một nhà bếp. Đơn giản là khiến cho người khác cười tới rụng răng! Con trai của Sở Hà Y, lẽ nào lại kém cỏi thế?”

“Không nói thì thôi, nhớ lần nàng cho nó ăn hạt dẻ đó, kết quả thế nào? Ốm nguyên một tháng trời! Đấy là ai làm liên lụy nó?”

“Đây chí ít cũng chứng minh con tuy không ăn được hạt dẻ nhưng có thể cưỡi ngựa.”

“Hà Y, Tử Hân là đại phu, không phải là tiêu đầu, không cần phải biết cưỡi ngựa.”

“Nhưng mà cưỡi ngựa vẫn rất thuận tiện chứ! Không phải chàng cũng có thể cưỡi ngựa đó sao?”

Điền Chung Việt ho khan một tiếng.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Điền đại phu, bọn ta tới phòng Tử Hân đợi nó quay về”.

Từ khi Tử Hân lên mười, Mộ Dung Vô Phong không hề tới phòng con lần nào nữa.

Bởi vì gần như ngày nào Tử Hân cũng tới Trúc Ngô viện cùng phụ thân đọc sách học y, rồi thường ở lại thư phòng của phụ thân cùng ăn cơm, cho nên Mộ Dung Vô Phong luôn cho rằng, phòng của con chỉ là nơi để nó ngủ nghỉ mà thôi. Phòng của Tử Duyệt thì lại là nơi Mộ Dung Vô Phong thường theo Hà Y tới. Trong lòng hai người đều hiểu rõ, Tử Duyệt mới là nhân vật khó đối phó nhất trong nhà. Từ nhỏ nàng đã biết bản thân muốn gì, mà bất kể là muốn gì, nàng luôn có cách đạt được.

So ra mà nói, Mộ Dung Vô Phong không thể không thừa nhận, tính khí Tử Hân tuy ngang bướng, tính tình tuy thẳng thắn nhưng thật thà hơn nhiều. Về mặt khiến cho người khác vừa lòng thì còn lâu mới đủ. Phàm khi chàng cho rằng mình đúng, tranh cãi với người khác đều dốc hết sức, hoàn toàn không nhượng bộ, thường khiến cho người ta tức giận phát điên. Đằng trước vừa đi, đằng sau lại đã có người chạy tới Trúc Ngô viện kêu kiện. Đến mức vào lúc căng thẳng nhất, mỗi lần có y hội, chỉ cần Tử Hân vừa mới mở miệng là lập tức có một đám người đưa ánh mắt giận dữ nhìn chàng.

Có một hôm, trên đường trở về, Tử Hân hỏi: “Cha, tại sao có nhường ấy người nhìn con không thuận mắt?”.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Con cho rằng bản thân như thế nào?”.

“Rất thuận mắt.”

“Con hẳn biết tất cả các quẻ trong Kinh Dịch, khi các hào biến đổi đều sẽ có điều cát hung. Chỉ có một quẻ, bất luận sáu hào có biến đổi thế nào vẫn chỉ là cát lợi”, Mộ Dung Vô Phong nhẹ giọng nói: “Đấy chính là quẻ Khiêm[1]”.

[1] Ý chỉ khiêm tốn

“Cha, tình hình của con không giống trong Dịch. Nó là giảng đạo làm người, còn con thì đang nói về học vấn. Nó cầu lẽ ‘hài hòa’, con theo đuổi là ‘chân lý’… Đây là hai chuyện khác nhau.”

Mộ Dung Vô Phong xoa đầu con, nói: “Cầu chân lý không có gì sai, nhưng cũng cần cả thái độ. Nếu như không còn ai chịu thảo luận với con, cái chân lý ấy cũng sẽ khó mà cầu cho được”.

“Nhưng mà, truy cầu chân lý nhất định cứ phải thảo luận cùng người khác mới ngộ được sao? Tự mình suy ngẫm, liệu có được không?”

“Ta nghĩ là được”, Mộ Dung Vô Phong đáp lấy lệ một câu. Từ lúc Tử Hân bắt đầu học y, Mộ Dung Vô Phong đã cố ý đưa Tử Hân tới tham gia y hội của các đại phu trong cốc. Cho dù bản thân chàng không thể đi được thì vẫn luôn không quên sai Tử Hân thay mặt, quay về sẽ đem những điểm quan trọng trong buổi thảo luận nói lại với mình. Chàng không muốn Tử Hân giống mình, cũng thích ở một mình tách khỏi cộng đồng, cô tịch thành thói. Nhưng chàng lại không biết bản thân làm thế đúng hay sai. Bởi tính toán này của chàng mà tính tình Tử Hân tựa như đã trượt theo một con đường hoàn toàn khác.

Tới giờ chàng vẫn nhớ khi nghe hết câu nói của mình, khuôn mặt Tử hân có vẻ nghi nghi hoặc hoặc, có vẻ như tất cả đáp án đều không thể khiến con trai hài lòng. Vào thời khắc ấy, bản thân chàng cũng hoang mang như Tử Hân.

Trên đời này có rất nhiều quy tắc vốn ngộ ra hay nắm được trong quá trình trầm tư suy ngẫm: Không ai có thể nói cho anh, giữa người với người rốt cuộc nên ứng xử thế nào. Chàng không biết, may mà Tử Hân không truy hỏi tiếp, chỉ đáp lại chàng bằng một nụ cười như có như không, một ngọn lửa hừng hực vào lúc ấy bỗng lóe lên trong mắt nó. Tử Hân thò tay, sờ sờ gáy phụ thân.

“Không biết lớn nhỏ…”, chàng nghiêm mặt lại.

“Con biết rồi, cha à”, đứa con trai cười hì hì, như không có chuyện gì.

Cho đến lần đầu tiên bước vào phòng của nhi tử bên ngoài cốc, Mộ Dung Vô Phong mới đột nhiên hiểu ra, đứa con trong lòng mình có lẽ không phải là Mộ Dung Tử Hân chân chính.

Trong phòng Tử Hân không có đồ vật gì cầu kỳ. Trừ một cái giường, một chiếc bàn, một hòm sách, một cái ghế thì không còn vật gì khác. Nhưng mà, bên trong màn, ở trên tường, đâu đâu cũng thấy dán đầy những trang giấy. Những trang giấy này rõ ràng là xé từ quyển sách nào đó, rồi lại phỏng theo một quy tắc thần bí nào đó mà kết nối lại, bày thành đồ án, tựa như một xoáy nước cực lớn. So ra, căn phòng trống trải tới thô sơ đơn điệu này lại trở thành nền cho bức đồ án ấy. Mộ Dung phu phụ tiến vào trong phòng, quá đỗi kinh ngạc tới quên cả cãi vã.

Hà Y nhặt một cuốn sách dưới đất lên, mở ra xem, ngoài cái bìa da ra, còn đâu trống rỗng. Lại mở mấy hộp giấy trên bàn, họ mới phát hiện bên trong toàn những trang giấy được xé ra, bút tích lớn nhỏ khác nhau, cũ mới bất đồng, rõ ràng là được xé từ những cuốn sách khác nhau nhưng rồi lại được quy loại sắp xếp chỉnh tề vào một chỗ, bên trên còn được đánh ký hiệu.

Đương nhiên, sách bị xé toàn là sách y.

Tùy tiện cầm lấy một trang, Hà Y đọc: “Mầm bệnh từ dưới lên mà mạnh mẽ ở bên trên thì dùng phụ tử, nhân sâm…”.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ ngắt lời nàng: “Đấy là Vân Mộng y án loại biên”.

Lại cầm một trang khác: “Họ Sái chẩn mạch thấy mạch lúc căng lúc trệ mà yếu ớt, nói: tì và vị bị cơn đau làm tổn thương…”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đấy là lời trong Y án tục biên”.

“Sách tốt như thế, tạo sao phải xé thành thế này?”

“Không biết.”

“Trên tường dán cái gì thế?”

“Vân Mộng cứu kinh.”

“Trong màn thì sao?”, nàng lấy một tờ trong đó, đưa cho chàng.

“Cũng là Vân Mộng cứu kinh.”

“Đây chứng tỏ con trai chúng ta hằng đêm đều nghiên cứu y thư”, Hà Y nửa kinh ngạc nửa vui mừng: “Tuy cách của nó có chút cổ quái”.

“Hà Y, những trang sách này không theo thứ tự vốn có.”

Trên tường trừ chỗ dán trang sách hãy còn mấy bức tiểu họa nhưng toàn là vẽ phác thảo. Láng máng nhận ra từ đường nét của bức họa hình như đều là một vị hòa thượng thân hình cao gầy, khuôn mặt ốm yếu.

Hà Y nói: “Bức họa này thì thiếp nhận ra”.

Trong phòng ngủ của bọn họ luôn treo một bức “Văn Thù vấn tật” nét mực liên miên, cổ sơ do Tử Hân vẽ, Mộ Dung Vô Phong rất thích bèn mời người bồi rồi treo lên tường. Còn nhớ hôm ấy, Mộ Dung Vô Phong ngồi ngắm nhìn bức họa rất lâu, cuối cùng thổ lộ với Hà Y, nói rằng sự học của Tử Hân tuy chỉ khiến chàng miễn cưỡng vừa ý nhưng công phu về thư họa thì không tầm thường. Nói xong còn không quên khen Hà Y một câu, bảo rằng bút pháp của con trai cứng cáp phiêu dật toàn là do tiếp thu ảnh hưởng từ mẫu thân… Câu này khiến Hà Y có chút đắc ý.

Nghĩ tới đây, nàng bất tri bất giác nắm lấy tay Mộ Dung Vô Phong, nói: “Vô Phong, tại sao bỗng nhiên thiếp lại có một cảm giác đáng sợ, dường như… dường như chúng ta không hề hiểu Tử Hân”.

Mộ Dung Vô Phong thở dài một tiếng: “Đâu chỉ riêng Tử Hân, cả Tử Duyệt chúng ta cũng không hiểu lắm. Hai đứa chúng nó, hình như không đợi chúng ta hiểu rõ đã trong thoáng chốc lớn cả rồi”.

Bỗng dưng, trong lòng hai người có một niềm thương cảm khó diễn đạt thành lời.

“Mấy năm nay, nàng luôn túc trực bên ta, gần như không ra khỏi cửa một bước. Chúng ta… chúng ta không xứng làm bậc cha mẹ, một năm trời cũng chẳng có mấy thời gian bầu bạn với hai con cho tốt. Nếu không phải vì ta…”

Hà Y chặn môi chàng, nhẹ nhàng nói: “Chàng cứ tự trách. Chàng… nếu có thể sống bình yên thì đã là phúc của hai con rồi. Ở đây lạnh quá, chúng ta quay về thôi. Tử Hân về rồi, nếu biết chúng ta qua đây sẽ về cốc gặp chúng ta”.

“Không”, Mộ Dung Vô Phong nhíu mày nói: “Ta phải ở đây đợi nó. Nó… năm ngày rồi chưa về, cũng không biết liệu có xảy ra chuyện gì không?”.

“Chàng xem, càng nói chàng lại càng lo lắng rồi. Hay là thế này, bây giờ thiếp đi tìm nó, tránh cho chàng khỏi thấp thỏm sốt ruột”, nàng đưa một tách trà nóng vào tay chàng, nhấc kiếm lên.

“Chớ có đi!”, Mộ Dung Vô Phong lập tức giữ nàng lại, trầm giọng nói: “Trời tối thế này, nàng đi sẽ chỉ càng làm cho ta thêm lo lắng. Chúng ta nên ở đây đợi nó một đêm, nếu ngày mai nó vẫn chưa quay về, ta sẽ lập tức phái người đi tìm khắp nơi”.

Không biết lấy đâu ra sức lực, chàng nắm chặt lấy tay nàng, kéo nàng tới bên cạnh, đưa tách trà sang cho nàng: “Ngồi yên một chút, uống trà đi”.

Hà Y ngồi xuống, tựa đầu vào vai phu quân, đưa má khẽ dụi dụi vào cánh tay chàng. Trong lòng hai người đều ngổn ngang tâm sự, ngẩn ngơ nhìn lò lửa. Được một lúc, Hà Y nhỏ giọng nói: “Vô Phong, chàng nói xem, con chúng ta tương lai sẽ thành người thế nào?”.

“Đương nhiên là một vị đại phu… cũng không nhất thiết phải là người giỏi nhất, xứng danh đại phu là được rồi”, chàng không nghĩ ngợi gì, buột miệng nói.

Hà Y than: “Thiếp không có ý kiến gì, chỉ cảm thấy làm đại phu quá mệt mỏi. Lẽ nào chàng không cảm thấy… đây kỳ thực là một nghề rất khô khan sao? Thiếp vẫn luôn hoài nghi sao lại có những người trẻ tuổi thích nghề ấy?”.

“Ha, tới tận bây giờ nàng mới nói ra. Ta lại cảm thấy chẳng khô khan chút nào”, Mộ Dung Vô Phong lập tức tranh biện cho bản thân.

“Không phải chính chàng cũng nói, nếu không phải thân thể không tốt, chàng cũng sẽ không học y là gì?”

“Ban đầu quả thật là không thích lắm… đại khái cũng hơi ấm ức. Về sau học sâu rồi cũng không cảm thấy chán ghét”, Mộ Dung Vô Phong đành thừa nhận. Không nhịn được, chàng lại hỏi: “Vậy thì nàng nói nghe xem, thanh niên thích cái gì?”.

“Thiếp không nói, tránh cho chàng khỏi bực mình”, Hà Y bịt mồm cười khẽ, tiện tay kéo lại tấm chăn trên người chồng: “Ngồi lâu thế rồi, chàng có mệt không?”.

Chàng đã ngồi ở chỗ Tiết Chung Li cả một buổi chiều, ngồi tới mức thân thể cứng đờ ra, lại tới căn phòng của nhi tử đã năm ngày chưa đốt đèn, chỉ cảm thấy bốn bức tường đều lạnh giá. Hà Y đành gọi Điền Chung Việt mang tới một chậu sưởi, lại sợ hơi lửa quá nồng nên chỉ đặt xa xa gần cửa. Điền Chung Việt nhân đó hỏi hai người có dùng cơm không, hai người đều vội vàng xua tay. Cứ ngồi yên lặng như thế, bọn họ không khỏi nghĩ ngợi linh tinh, càng nghĩ càng sợ, càng nghĩ càng lo, còn lòng dạ nào mà ăn nữa.

Lại đợi thêm gần nửa canh giờ, Mộ Dung Vô Phong đã mệt mỏi quá mức, dần dần không chịu nổi. Hà Y khổ sở khuyên chàng về cốc, chàng vẫn kiên quyết không chịu. Với tính khí thường ngày của chàng, cho dù là ở ngay trong phòng mình, khi các con tới, chàng nhất định muốn ngồi dậy, nên chuyện khuyên chàng lên giường của Tử Hân nghỉ tạm là tuyệt đối không có khả năng. Đang lúc sốt ruột, ngoài cửa bỗng nhiên có tiếng vó ngựa.

Mộ Dung Vô Phong mừng thốt: “Là Tử Hân !”.

Hà Y lắc đầu: “Không phải. Đang đến không phải chỉ có một con ngựa mà là mấy chục con”. Đang nghi hoặc, tiếng bầy ngựa đã vang lên náo loạn, hai người chỉ nghe thấy tiếng thét như sấm dội vào từ bên ngoài: “Quý Đông Bưu! Tiểu tử nhà ngươi lăn ra đây cho ta!”.

Còn chưa đợi người kia đáp tiếng, lại đã nghe thấy có kẻ huýt sáo, đám người như nhận được lệnh, mỗi người tay cầm một bó đuốc lập tức tản ra vây kín lấy y quán, tới một giọt nước cũng không lọt.

Hà Y thấp giọng nói: “Phiền phức tới rồi. Vô Phong, chàng lên giường nằm một lúc”, nói rồi dìu Mộ Dung Vô Phong nằm lên giường, đắp chăn, rồi lại đem một tấm bình phong hoa sen từ cửa đến chắn trước giường, bản thân thì cầm kiếm ngồi bên chàng.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Hà Y, nàng ra ngoài xem xem, Quý Đông Bưu là ai? Chúng ta đều không quen biết hắn, chỉ sợ có hiểu lầm”.

Hà Y nói: “Bọn này là giặc cướp ở sông Tương, cực kỳ hung hãn. Thiếp nghe được khẩu âm của chúng”.

Mộ Dung Vô Phong đang định hỏi kỹ, lại nghe có tiếng người hắng giọng, sang sảng nói: “Đinh đà chủ, ngưỡng mộ đã lâu. Tại hạ Tạ Đình Vân, không biết đà chủ đang đêm kéo bao nhiêu người tới y quán nhỏ này là có ý gì?”.

“Tạ lão đầu cũng ở đây, hiếm thấy, hiếm thấy! Phi Long đà của bọn ta trước giờ không oán không thù gì với Vân Mộng cốc, cũng không muốn đem chuyện này xé ra to. Chỉ cần các người giao đầu của Quý Đông Bưu ra đây, bọn ta lập tức rời đi!”

“Đà chủ đích xác tìm đúng nơi rồi chứ? Vị Quý Đông Bưu ấy, trước giờ ta chưa từng nghe qua.”

“Lão Tạ, tám chục phi kị bọn ta vượt núi băng sông chạy tới đây, ông cho là tới chơi chắc? Các huynh đệ, mẹ kiếp, đầu tiên cứ đốt rụi cái nhà này, ta xem Quý Đông Bưu còn trốn được không!”

Tiếp đến là một trận hỗn loạn, hiển nhiên, song phương đã động thủ. Chỉ nghe “viu viu viu” một tràng, mấy trăm mũi “một vũ trường tiễn[2]” từ bên ngoài cửa sổ bắn vào như mưa rào, ghim đầy lên tường, may mà Mộ Dung Vô Phong nằm ở chỗ ba mặt đều là tường, một mặt là bình phong, mặc dù như thế, vẫn có mấy mũi tên bắn trúng màn trướng, trong đó có một mũi bắt lửa. Bên trên tấm rèm lụa màu nguyệt sắc ấy vốn dán đầy những giấy, một đốm lửa nhỏ lập tức “phừng” một tiếng cháy bùng lên, Hà Y vội đỡ Mộ Dung Vô Phong dậy, đặt lên xe lăn, tiện tay nhấc ấm đồng hắt nước lên rèm rồi xé rèm xuống phủ lên bình phong. Điền Chung Việt chạy tới, giẫm lấy giẫm để tàn lửa trên rèm. Hà Y kéo hắn vào sau bình phong, nói: “Cẩn thận! Bốn phía có tên bắn! Ngươi ở đây chăm sóc cốc chủ”.

[2] Một vũ trường tiễn: Là một loại tên thân dài, không có lông đuôi ở phía sau.

Hà Y xách kiếm xông ra cửa, gặp đúng hai đứa con của Tạ Đình Vân là Tạ Tòng Long, Tạ Tòng Hổ đang chạy tới kêu: “Phu nhân, chúng ta bị bao vây rồi! Người đưa cốc chủ và Điền đại phu, chúng ta xông ra từ cửa sau!”.

Hà Y rút kiếm như gió, đạp bay một cái bàn, chắn lên cửa sổ, chỉ nghe thấy một trận “lập phập”, hiển nhiên loạn tiễn đã ghim đầy lên đó. Chính đang định đạp cái ghế lớn bằng gỗ hồng sang, trên nóc nhà bỗng có tiếng ngói vỡ “oang”, một kẻ từ trên nóc nhảy xuống, tay cầm nỏ cứng, còn chưa đứng vững đã bắn liên tục về phía Hà Y mười mũi tên!

Mộ Dung Vô Phong ở bên cạnh nhìn thấy, sợ hãi kêu: “Hà Y, cẩn thận!”.

Hà Y người như ánh chớp đã phi thân lên không, nhảy ra sau lưng kẻ kia, trường kiếm vung lên, cánh tay kẻ kia văng lên không trung, máu tươi phun ra bắn lên giường cứ như té nước.

Tạ Tòng Long đá ghế gỗ, chắn lên một cửa sổ khác, lớn tiếng kêu: “Phu nhân, mau đi thôi, e rằng căn phòng này sắp bị thiêu tới nơi rồi!”.

Hà Y gật đầu, chạy tới bên giường, lại thấy Điền Chung Việt run giọng nói: “Không được! Tiên sinh… tiên sinh hiện không thể cử động. Xem ra người không được khỏe lắm”.

Sắc mặt Mộ Dung Vô Phong trắng bệch, tay ôm ngực, gắng sức nói: “Mọi người… đi trước, không cần để ý tới ta”.

Bệnh tim của chàng rất nặng, trước giờ không chịu được âm thanh đột ngột. Sống với Hà Y bao nhiêu năm nay, nhân vì cuộc sống bình lặng, số lần phát tác đã càng ngày càng giảm. Lần này đột nhiên nghe thấy tiếng vỡ trên nóc nhà, lại thêm một kiếm vừa rồi của Hà Y nhất thời khiến tim chàng đập như trống dồn, không sao thở bình thường được, môi cũng dần dần tím tái.

Hà Y lăn lộn giang hồ đã lâu, đối với mấy chuyện kinh hãi kiểu này chỉ xem như cơm bữa, trông thấy sắc mặt Mộ Dung Vô Phong đột nhiên biến đổi, liền biết bệnh tim đang tái phát, không kìm được hoảng sợ biến sắc: “A Long, ngươi đưa Điền đại phu đi trước. Ta ở đây với cốc chủ… đợi chàng khỏe hơn rồi hẵng hay”.

Tạ Tòng Long vội nói: “Phu nhân đã không yên tâm về cốc chủ, chúng ta vẫn nên cùng ở đây tử thủ. Con đã phái người xông ra ngoài tìm Ông tổng quản cầu cứu”.

Tuy là nói thế, trong lòng mọi người vẫn ngầm kêu khổ, ngoài cửa là tiếng đánh giết, cũng không rõ ai thắng ai thua. Khi Mộ Dung Vô Phong ra ngoài, chỉ đem theo hai chục tùy tùng. Tuy ai nấy đều là cao thủ nhưng đám thổ phỉ Tương Tây kia quá đông, mà cũng không phải hạng tầm thường. Nghĩ là biết bên ngoài ắt đang là một trường ác đấu. Trận này xảy ra là vì Quý Đông Bưu nhưng chẳng một ai biết Quý Đông Bưu hết, người của Phi Long đà chắc là điên hết rồi, cũng chẳng chịu hỏi trắng đen rõ ràng, cứ thế mà bạt đao rút kiếm, chém giết bừa bãi. Một đám người đánh giết đến rối tung cả lên. Nếu cứ thế này mà chết thì đúng là nực cười.

Bốn người còn đang bàn bạc, đột nhiên bên ngoài lại có tiếng huýt sáo, loạn tiễn chợt dừng nhưng có tiếng ngựa hý vang, trong không trung vang lên tiếng roi.

Thoắt một cái, bên ngoài yên tĩnh tới đáng sợ.

Chỉ nghe một người lạnh lùng nói: “Đinh Mãnh đã bị thương, các vị còn chưa chịu đi?”.

Kế đến, lại nghe có kẻ khàn khàn giọng nói: “Được! Quý Đông Bưu, Phi Long đà bọn ta đã nhận món nợ này rồi!”.

Lại có tiếng roi.

Quý Đông Bưu lạnh lẽo hỏi: “Còn vị nào muốn nhận món nợ này không?”.

Hồi lâu chẳng có ai đáp tiếng. Lại nghe tiếng vó ngựa ồn ào, đám người kia đã mất tăm mất tích.

Hà Y ngầm thở phào một tiếng, gạt bình phong ra. Hơi thở của Mộ Dung Vô Phong dần dần ổn định, cũng gắng gượng ngồi dậy. Chỉ thấy ngoài cửa có tiếng trượng chống bước nhanh, một thiếu niên áo xám vội vàng tiến vào, chạy tới bên giường: “Cha, mẹ, hai người không sao chứ?”.

Mộ Dung Vô Phong túm lấy thiếu niên, sắc giọng hỏi: “Tử Hân, mấy ngày nay con đi đâu?”.

“Con… con ra ngoài làm chút chuyện.”

“Con… lẽ nào con chính là cái người Quý Đông Bưu ấy?”, Hà Y vội hỏi.

“Con chỉ tiện miệng nói một cái tên thôi. Cha, sức khỏe người không sao rồi chứ?”

“Ta… ta không sao.”

Mộ Dung Vô Phong níu lấy áo Tử Hân, kéo chàng tới trước mặt mình, hỏi: “Tử Hân… con nói cho ta, con… con vừa rồi đã giết người sao?”.

“Đâu có. Con chỉ phế đôi chiêu tử của hắn mà thôi.”

Mộ Dung Vô Phong quay sang nhìn Hà Y.

Hà Y nói: “Chiêu tử tức là mắt”.

Phu phụ hai người lo âu ra mặt, đang định mắng mỏ Tử Hân một trận thì chợt nghe thấy trong bọc đồ sau lưng chàng có tiếng trẻ con khóc “oa oa”, không khỏi thất kinh, hỏi ngay: “Tử Hân, trong bọc hành lý của con là gì thế?”.

“A! Chút nữa thì quên. Đây là…”, chàng mở bọc đồ, ôm một đứa bé trắng trẻo bụ bẫm bên trong ra, cười khì khì nói: “Cháu của hai người. Cha nhìn xem, nó giống con không?”.

Mộ Dung Vô Phong nghe thế, thiếu chút nữa thì tức đến phát ngất, trông đứa bé trai ấy đang mút lấy mút để ngón tay, đúng thật giống hệt Tử Hân hồi còn bé. Nhất thời, dở khóc dở cười, hỏi: “Nói linh tinh, đứa bé này từ đâu ra?”.

“Nhặt được, cha mẹ nó đều chết cả rồi.”

Hà Y vuốt khuôn mặt con trai dịu dàng nói: “Tử Hân trở về là tốt rồi. Cha mẹ cố ý tới thăm con. Con bình an trở về, chúng ta yên tâm rồi”.

Tử Hân cúi đầu, nói: “Cha, mẹ, con đã chuốc lấy chút phiền phức, định ra ngoài tránh vài hôm”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Con không đi đâu hết, cứ ở lại bên cạnh chúng ta. Bất luận con có phiền phức gì, chúng ta đều có thể nghĩ cách chống đỡ cho con”.

Tử Hân cười: “Cha, con muốn vào giang hồ lăn lộn”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tử Hân, con quên rồi sao, con là đại phu”.

Tử Hân nói: “Con không quên. Với lại, con đã nghĩ ra một nghề tuyệt hảo ình, vừa có thể lăn lộn trong giang hồ, lại có thể hành nghề đại phu, nếu mà nói ra, cha nhất định sẽ vui”.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Lại có nghề như thế ư, sao ta chưa từng nghe qua?”.

Tử Hân nói: “Giang hồ lang trung”.

## 7. Chương 06

Chương 6: Trong phòng có phòng

Tháng Giêng, mặt trời ở Doanh Thất[1]. Gió đông tan giá, côn trùng rậm rịch thức giấc đông.

[1] Tức Thất tinh, một trong Nhị thập bát tú.

Tháng này, khí trời giáng xuống, khí đất thăng lên, trời đất hòa đồng, cây cỏ sinh sôi.

…

Nắng xuân bên ngoài không chiếu vào phòng.

Đây là một căn phòng, trong phòng là phòng, phòng lồng trong phòng.

Hắn quỳ xuống cạnh bộ xương trắng đó, đã quỳ trọn ba canh giờ.

Dầu đèn đã cháy hết, khói đen bốc lên nhuộm đen thanh xà trên đầu hắn.

Trong không khí có mùi khói khiến người nghẹt thở.

Nặng nề.

Mồ hôi từ trán hắn nhỏ xuống.

Lưng hắn bị thương nặng, đau tới mức gần như không vươn được cho thẳng.

Nhưng bộ xương trắng đó đứng im ắng, hốc mắt trống rỗng chằm chằm dán vào hắn, cho dù đã cúi đầu, hắn cũng vẫn có thể cảm nhận được loại áp lực đáng sợ đó.

Trong đầu hắn, bộ xương bóng loáng này đã khôi phục lại máu thịt, khôi phục lại dáng vẻ mũ giày chỉnh tề, y phục thung dung ngày trước.

Hắn thống khổ nhắm mắt lại.

So với lúc người còn sống, hắn muốn nhìn thấy không phải là bóng hình đó mà là bộ xương khô trước mặt không chút biểu cảm này.

… “Con phải biết ‘ngoại thị[2]’ không hề đáng sợ, đáng sợ chính là ‘nội thị [3]’.”

[2] Bên ngoài nhìn vào.

[3] Bên trong tự nhìn nhận.

Hắn còn nhớ lời của ông ta.

… “Một ngày con có được nội thị, bất kể ngoại thị có là thế nào đều không quan trọng.”

Bây giờ, nội thị ngày ngày giày vò hắn.

Hắn cắn răng, vươn thẳng lưng, đưa cánh tay run rẩy châm nén hương vòng trên lư hương.

Bên ngoài, nước suối bắt đầu chảy, thỏ chạy cáo lùa. Tre non mới nhú, khe nước đầy tràn.

Thân hình hắn cao lớn, hắc y bó sát thân, mặt và tay đều có vết sẹo đáng sợ nhưng những thứ ấy không hề ảnh hưởng tới nét anh tuấn của hắn.

Trầm mặc rất lâu, hắn đột nhiên nói với bộ xương trắng: “Phụ thân, con bị thương rồi”.

Không hề có tiếng hồi đáp.

Sau đó, hình như muốn tự thuyết phục bản thân, hắn lại bổ sung thêm một câu: “Nhưng xin người yên tâm, con vẫn đủ sức để có thể kết thúc tất cả, để người được yên nghỉ nơi cửu tuyền”.

Nói xong, hắn rút chủy thủ ra, vạch một đường nhỏ trong lòng bàn tay, dùng máu của mình tưới tắt ám hương.

Mùi máu tươi chảy, hắn đã quen từ lâu.

Hắn chống thiết kiếm xuống đất, miễn cưỡng đứng thẳng dậy, cảm thấy vết thương trên lưng lại bắt đầu vỡ ra, máu tươi thấm ướt lưng áo.

Nhưng hắn vẫn cố sức đẩy mở hai cánh cửa, sải bước đi ra ngoài.

Ánh mặt trời chói lọi khiến người ta lóa mắt.

…

Đông Đường trần.

Chàng đơn độc chen lách giữa một đám hàng rong.

Không khí khô ráo, bụi đất bốc mù, con đường dưới ánh nắng sáng rõ bắt mắt. Không xa có âm thanh “kẽo kẹt, kẽo kẹt” vọng tới, đó là tiếng cột cờ lắc lư của mấy lá cờ hiệu bạc màu nơi quán rượu đang phần phật bay trong gió. Bất kể là bảng hiệu hay là người đi đường rõ ràng đều có chút uể oải. Chàng mặc một bộ trường bào màu xám tối, sau lưng đã bị mồ hôi của con ngựa làm cho ướt đẫm, phát ra một mùi không dễ ngửi cho lắm. (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)Sau khi đứng vững, kéo mũ ra, trên đỉnh đầu phảng phất như đột nhiên có một vòng xoáy, phấn hoa đầy trời và một cơn gió lùa ập thẳng tới trước mặt, còn chưa kịp rút khăn tay ra chàng đã hắt hơi liền ba cái, không sao nhịn được. Chàng vội vàng lấy một viên thuốc trong người ra, bỏ vào miệng ngậm.

Trên con phố lớn thế này, trừ phi anh sủi bọt mép ngất tại chỗ, nếu không, cho dù là ho khạc, nhổ đờm hay là hắt hơi thì đều bị coi là chuyện tầm thường. Chẳng ai quen biết anh, cho nên chẳng ai thèm để ý tới anh.

Mọi người xung quanh rõ ràng đang mải miết bàn tán đến chuyện khác.

“… Ngươi phải hiểu, hôm đó ta tới nhà họ Vương mướn một con ngựa tốt, giá hai lượng. Phải nuôi ăn hai mươi ngày cho tới lúc trả, riêng tiền cỏ đã mất thêm một lượng sáu tiền… Lại còn là hàng xóm nữa chứ, đúng là quá xấu tính!”

“Thế thì có sao? Ngươi chưa xem giá cả hôm nay à? Một cân thịt heo mà đòi một hào tám; một cân thịt trâu một hào ba; lần trước ta mời khách mua một con ngan sống, đã mất một tiền tám hào… Đắt như thế, đúng là không để người ta sống nữa rồi.”

“Ừ thì đã thế rồi, nhưng tại sao đến một thùng phân giá cũng phình ra? Hôm rồi định mua một thùng, tháng trước hỏi vẫn là năm hào, hôm qua hỏi, đã thành tám hào rồi, ta nghĩ mãi, không mua nữa. Dùng nốt thùng cũ hẵng hay.”

“Đấy chẳng phải vì người quá đông sao…”

Mạch suy nghĩ của chàng càng lúc càng xa vời.

Trước khi đi một ngày, phụ thân gọi chàng vào thư phòng của người, khuyên nhủ một lần nữa: “Ta biết, con luôn không thích nơi này, từng cãi vã với không ít lão tiên sinh”.

Chàng không nói gì, xem như thừa nhận.

“Có điều, bên ngoài rất loạn, thân thể con cũng không tốt. Ta và mẫu thân con đều rất lo lắng.”

Chàng tiếp tục im lặng.

“Thế này đi, chúng ta còn không ít y quán phân tán ở các nơi. Nếu con quả thật muốn ra ngoài, có thể tùy ý chọn một cái, tới đó ở vài tháng một năm rồi về.”

“Không”, chàng không chút động lòng.

Trong thoáng chốc, phụ thân có chút thất hồn lạc phách, giọng lại mềm đi: “Tử Hân, nghe lời đi”.

… Trong ký ức của chàng, phụ thân gần như chưa từng nói với chàng hai chữ “nghe lời”, bởi thế tạo thành một sự thật là chàng và Tử Duyệt tỷ tỷ của mình trước giờ chẳng nghe lời mấy.

“Cha, con sẽ thường xuyên viết thư về nhà”, sợ rằng phụ thân mà nói thêm vài câu thì mình sẽ mềm lòng, chàng vội vàng kết thúc cuộc nói chuyện, bước về phía cửa.

Lúc sắp ra tới cửa, phụ thân chợt hỏi: “Tử Hân, rốt cuộc con muốn cái gì?”.

Dừng bước, nghĩ một chút, chàng lắc đầu đáp: “Không muốn gì hết”.

… Bao nhiêu năm sau, mỗi khi nhớ tới lần nói chuyện đó, chàng đều tự hỏi bản thân, rốt cuộc mình muốn cái gì trên đời này?

Chàng phát hiện ra đây là một câu hỏi rất khó trả lời.

Có lẽ, chàng cần phải phủ định một cái gì đó thì mới có thể cảm thấy trưởng thành.

Bởi thế, chàng muốn một thế giới, một con đường, một cuộc sống khác.

Đám bé gái bảy, tám tuổi đang chơi bên đường. Bọn chúng ném qua ném lại cái túi thơm chứa tiền đồng, lần lượt tranh cướp, vui vẻ đuổi nhau dưới bóng liễu, hưng phấn náo nhiệt, mồ hôi đầy đầu. Lại có một đám con trai bắt dế mèn dưới đất. Có mấy đứa còn mặc quần thủng đít, mông vểnh rõ cao, trên mông rõ ràng còn thấy mấy cái bớt.

Lần đầu tiên chàng gặp Đường Hành, Đường Hành cũng đang mặc một cái quần thủng đít rộng thùng thình. Đường Hành còn nói đừng nghĩ nó còn nhỏ, thật ra nó cực kỳ ham học hỏi. Sau đó chỉ chỉ cái mông bóng loáng của mình, nói là ở đấy có hai vết bớt màu tím. Quả nhiên, mỗi khi đám trẻ con quần nhau thành một đống, chàng luôn nhanh chóng tìm ra Đường Hành giữa nhung nhúc những cái mông, lôi nó ra khỏi đám ấy.

Nhưng mà sở trường của Đường Hành không phải đánh nhau, mà là giả chết.

“Tử Hân ca ca, huynh chơi với đệ đi!”, vừa mới biết nhau chưa tới hai ngày, một sớm Đường Hành trèo lên đầu giường, đưa ngón tay vạch mí mắt chàng, năn nỉ nói.

“Đệ muốn chơi cái gì?”, chàng dụi đôi mắt còn ngái ngủ.

“Đệ biết giả chết, huynh có biết không?”

Sau đó, Đường Hành liền nằm trên giường biểu diễn các kiểu chết: Có trúng thương gục ngã, chết ngay tức thì; có toàn thân co giật, nôn máu ồng ộc; có trúng độc phát tác, mặt mũi nhăn nhó; có toàn thân trúng tên, ngửa mặt rống lớn; có tẩu hỏa nhập ma, lắc như rang đậu; có cưỡi ngựa trúng đao, ngã gục xuống đất; có giữa đường gặp phúc kích, không địch nổi mà bỏ mạng; có bị tra tấn mà mắng chửi, đại nghĩa lẫm liệt; có dũng cảm đoạt binh khí, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng… tóm lại là khiến Tử Hân há hốc mồm cứng đơ lưỡi, mắt hoa cả lên, không thể không thừa nhận kỹ thuật diễn xuất của thằng nhóc bốn tuổi này quả là hạng nhất trong thiên hạ.

Cuối cùng, Đường Hành mồ hôi nhễ nhại hỏi: “Có vui không?”.

“Vui lắm.”

“Đệ dạy huynh nhé. Xong rồi bọn mình cùng giả chết, cũng coi như có bạn.”

“Sao đệ cứ thích giả chết vậy?”

“Ca ca đệ thích đệ như thế, nếu không huynh ấy không chơi với đệ.”

Cũng là lần đầu tiên gặp mặt thì bị đối phương đánh một trận nên thân, ấn tượng của Tử Hân đối với Đường Phất còn xa mới bằng Lưu Tuấn.

Đường Phất cao lớn, lúc đi đứng ngực vươn rõ cao, không biết cưỡi ngựa nhưng lại thích xỏ một đôi giày đi ngựa vừa đen lại vừa sáng, khi bước trên sàn gỗ phát ra tiếng lộp cộp. Nghe bảo nó vốn là vua của lũ trẻ trên con phố ở nhà mình, thủ hạ có mười mấy đứa lâu la, hoàn toàn nghe theo sự chỉ huy của nó. Bởi thế Đường Phất không thèm chơi với tiểu đệ đệ Đường Hành nhỏ hơn mình bốn tuổi này. Mỗi lần ra ngoài, nó lại không thể không mang theo Đường Hành nhưng cảm thấy thằng nhóc này chẳng có tác dụng gì, cho nên mỗi lần chơi đánh nhau, nhiệm vụ của Đường Hành toàn là giả chết… Lúc bắt đầu nó chỉ giả vờ đại khái thôi, còn kiêm cả các vai bưng trà rót nước, chạy cờ, ai ngờ càng về sau kinh nghiệm càng nhiều, giả chết giống tới kinh người, bọn nhỏ xung quanh không sao làm được, từ đấy giả chết mới thành nhiệm vụ chuyên môn của nó.

Hôm Tử Hân gặp Đường Phất lần đầu ấy, chàng đã cùng giả chết với Đường Hành ba lần. Thật ra, Tử Hân vốn có thể diễn những vai hay ho hơn, ví dụ như sát thủ hắc đạo ngoan cố kháng cự. Không ngờ Đường Phất cho rằng Tử Hân vừa gầy vừa thọt, không xứng làm đối thủ của nó, mà kỹ thuật giả chết thì lại còn kém xa Đường Hành, thế là chỉ thị Tử Hân làm thủ hạ của Đường Hành, đầu tiên là làm cường đạo chặn đường cướp bóc, sau đó hai người sẽ quỳ dưới đại đao của nó cầu xin tha thứ rồi cùng bị chém chết. Kiểu trò chơi thế này cực kỳ đơn giản, nếu như người tham gia quá ít thì không có tình tiết gì đáng nói. Tử Hân “chết” ba lần đã thấy chán, nhưng Đường Phất thì lại đang hứng chí hừng hực, thích thú không biết mệt. Vai của nó không phải là “hoàng thượng” thì là “nguyên soái”, hoặc là “đại hiệp”. Trái ngược với nó, Đường Hành, Tử Hân ắt chỉ có thể chọn làm một trong các vai “phản thần”, “nghịch tặc” hay “ác đồ”. Chơi hết ba lượt, Tử Hân đột nhiên nói với Đường Phất: “Lần này đổi lại được không? Ta với Đường Hành là nguyên soái, ngươi làm ác tặc?”, khuôn mặt Đường Phất lập tức sầm xuống, nói rằng trước giờ nó không diễn kẻ xấu. Tử Hân cũng nổi giận: “Ta cũng không phải kẻ xấu, sao lần nào cũng phải diễn người xấu?”. Đường Phất khoanh tay trước ngực, ánh mắt cực kỳ khinh bỉ, nói: “Ngươi là thằng què, thằng què tức là kẻ xấu”.

Tử Hân một quyền vung tới, trúng ngay quai hàm Đường Phất. Đường Phất một cước đạp văng trượng của Tử Hân, đánh ột trận tơi bời rồi nghênh ngang bỏ đi. Đường Hành chạy đi nhặt trượng rồi rút khăn tay lau máu mũi cho Tử Hân, nhỏ giọng nói: “Tử Hân ca ca, đừng giận ca ca đệ, được không? Đây là… đây là bao hạt dẻ đường. Đệ không ăn nữa, cho huynh hết đấy! Huynh nguôi giận, được không?”.

Tử Hân bưng mũi, tức anh ách ngồi dậy nói: “Tại sao ta không được giận hắn?”.

“Huynh mà không nghe lời ca ca đệ, huynh ấy sẽ lại đánh huynh đấy”, cứ như Đường Phất vẫn còn đứng sau lưng mình, Đường Hành thì thầm hỏi: “Huynh sẽ không đi mách cha đệ chứ?”.

“Không đâu.”

“Nếu như huynh mách cha mẹ huynh, bọn họ sẽ đi mách cha đệ đấy.”

Nhìn bộ dạng hết sức lo lắng của Đường Hành, Tử Hân thở dài một tiếng, nói: “Ta sẽ không nói đâu”.

Thật ra, đám trẻ con trong Vân Mộng cốc cũng có quy tắc giống như thế. Bị đứa khác đánh rồi lại ôm mặt về khóc lóc mách với cha mẹ sẽ bị coi là đứa nhát gan. Cho nên, đây sớm đã không còn là lần đầu tiên Tử Hân mũi sứt mặt sưng về nhà. Phụ thân thấy không hề trách cứ gì, cũng không hỏi là ai đánh, chỉ bôi chút thuốc giảm đau cho nó rồi nói: “Đi chơi đi”.

Sợ bị truy hỏi, Tử Hân quay đầu bước về phòng, giữa đường vừa hay gặp đúng Tử Duyệt.

Là vua của lũ trẻ con trong Vân Mộng cốc, Tử Duyệt biết rõ chuyện đánh nhau giữa bọn trẻ con. Bởi vì là đệ đệ của Tử Duyệt, chẳng có đứa nào trong đám trẻ con ở Vân Mộng cốc dám chủ động tìm Tử Hân gây sự đánh nhau. Đương nhiên, lúc bọn khác đánh nhau, nó mò tới tự mình nhảy vào tham gia náo nhiệt mà ăn đòn thì không tính. Tử Duyệt thấy mặt mũi đệ đệ mình sưng vù như đầu heo, liền bấm tay tính xem hôm nay Tử Hân có thể đã đi những chỗ nào rồi nhớ tất cả vào lòng. Kế đó, mặt không đổi sắc, chỉ nói chuyện với Tử Hân về cách vẽ bản đồ cho kế hoạch leo núi, tới hôm sau thì dẫn theo một đám trẻ con tìm Đường Phất tính sổ.

Vì vấn đề mặt mũi thể diện, lúc đầu Đường Phất còn không chịu động thủ với đám trẻ con vắt mũi chưa sạch mặc quần thủng đít này. Huống chi còn có mấy đứa dùng tiếng địa phương chửi bới, khiến nó không biết đường nào mà lần. Sau đó, Tử Duyệt hô lớn một tiếng: “Đánh nó!”. Đám trẻ kia ồ ạt kéo lên, trong đó có mấy đứa nhìn qua thì tưởng là khờ khạo, thật ra đều từng luyện qua mấy ngày quyền cước rồi. Đường Phất chẳng phí chút sức nào đã đánh đổ ba đứa đầu hung hăng lao tới, ai ngờ bọn phía sau lớp lớp nhào đến, cuối cùng đánh nó thâm tím mặt mày, mấy ngày hôm sau vẫn nửa người nửa ngợm chẳng nhận ra nổi. Đường Hành ở một bên lo tới mức khóc rống lên, định chạy về nhà gọi cha. Tử Duyệt bèn kéo nó lại, dịu dàng dụ khị: “Đường Hành ngoan đừng khóc, ngày mai tỷ tỷ đưa đệ đi leo núi, trên núi có rất nhiều thứ hay nhé. Trong phòng tỷ tỷ còn có mấy cái bánh hoa quế mới hấp, đệ có muốn ăn không? Tới đây, bọn mình đi lấy nhé!”, nói rồi dụ dỗ lừa gạt thằng bé, lôi nó tới phòng mình, cho nó mấy cái bánh ngọt, chẳng phí bao nhiêu thời gian đã dỗ được nó hồi tâm chuyển ý.

Cứ như thế, Tử Duyệt đã thành công trong việc chia rẽ huynh đệ Đường gia.

Lúc gặp Lưu Tuấn, Tử Duyệt cũng định dùng cách ấy thu phục nhưng rồi phát hiện Lưu Tuấn khó đối phó hơn nhiều so với Đường Phất. Cùng là một lũ trẻ con xông vào nó, Lưu Tuấn nhanh tay nhanh mắt, tránh khỏi một bước, túm lấy bím tóc của Tử Duyệt. Chỉ nhẹ nhàng kéo một cái, cô bé kêu ré lên, đám trẻ con lập tức sợ hãi lùi lại ba bước. Tử Duyệt liền tỏ ra muốn đình chiến, còn nói đội leo núi của mình vừa hay đang thiếu một người có kinh nghiệm đi núi phong phú như Lưu Tuấn, hỏi Lưu Tuấn có muốn tham gia không? Lưu Tuấn tỏ ra không thích thú lắm, cuối cùng dưới sự năn nỉ của đám trẻ mới miễn cưỡng đồng ý, nhưng lại không biết bản thân đã cứ thế rơi vào thòng lọng của Tử Duyệt, bất tri bất giác trở thành thủ hạ số một của Tử Duyệt.

Thân cận với bằng hữu của mình, nhưng lại càng thân cận hơn với địch nhân của mình.

Đấy trước giờ vẫn là chiến thuật của Tử Duyệt.

…

Thiếu niên đứng giữa đám đông đang mải nghĩ ngợi lan man về chuyện cũ của mình, chợt nghe ở xa có người mất kiên nhẫn thét bảo:

“Này! Tiểu tử nhà ngươi đứng đấy làm gì? Đây là chỗ người ta làm ăn, mỗi một vị trí đều phải trả tiền đấy. Này! Nói ngươi đấy! Thằng thọt!”

Chàng đưa mắt nhìn, thấy một người to béo cổ thô mặt đỏ, nồng nặc mùi rượu đang bước về phía mình, chàng bực tức nhìn chằm chằm vào hắn, nói: “Tên ta…”.

“Thèm vào biết tên ngươi là gì! Ngươi trả tiền chưa? Ta là A Tam thu tiền, là lang đầu ở đây. Nếu ngươi định bày sạp ở đây thì phải trả tiền, hiểu chưa?”

Thiếu niên dáng vẻ bỡ ngỡ không hiểu: “Lang đầu?”.

“Chính là người quản tô thuế của các cửa tiệm”, một người đang bán anh đào bên cạnh nhỏ giọng giải thích.

“Kỳ lạ, ngươi là người thôn nào? A Tam ta xuôi nam ngược bắc, khẩu âm này ta đúng thật là chưa từng nghe qua. Quá kỳ lạ!”

Cái khẩu âm quê mùa của chính tay A Tam này, thiếu niên cố lắm mới nghe được, không ngờ thì ra lời của mình, đối phương nghe cũng không hiểu lắm, không khỏi ngẩn ra tại chỗ, định nói tiếng Quan Thoại[4], lại cảm thấy quá nghiêm chỉnh. Nói không ổn mà không nói cũng không được.

[4] Tiếng Quan Thoại: Hay còn gọi là Bắc phương thoại, bao gồm nhiều phương ngữ tiếng Trung sử dụng tại phần lớn khu vực phía bắc và tây nam Trung Quốc.

“Tam ca còn bảo mình có kiến thức, đây rõ ràng là khẩu âm người Mông Cổ ở quan ngoại, lần trước có một vị tới mua thuốc chuột, khẩu âm giống y hệt với vị tiểu ca này, đây chính là người từ quan ngoại tới rồi.”

Cũng may, đã có người đáp hộ, thiếu niên dứt khoát ngậm miệng lại.

Ở trong chợ chính là có điểm tốt này, ta vĩnh viễn không cảm thấy cô độc. Người quan tâm tới ta rất nhiều. Có lúc sự nhiệt tình của người khác thậm chí còn khiến ta nghẹt thở.

A Tam cười ha ha, cảm thấy câu trả lời cực kỳ vừa ý, liền đảo mắt tới con ngựa, nói tiếp: “Con ngựa của lão đệ cũng thật là thần tuấn, nếu chịu bán giá hai chục lạng, chỗ sạp này là của ngươi. Tiền thuê tháng đầu tiên cũng không cần giao nữa”.

Thiếu niên đáp: “Ngựa này tôi không bán”.

“Đúng thế, đúng thế, Tam ca cũng chẳng phải không thấy chân người ta không được tốt, thế mà còn đòi ngựa của người ta…”, ngấm ngầm, có người xì xèo một câu.

A Tam hung dữ quét mắt qua, chỉ thấy bảy tám người co đầu rụt cổ quay người bỏ đi, tìm không ra mục tiêu.

Thiếu niên kéo mũ trên đầu xuống, cười nói: “Không biết quý tính Tam ca là gì? Tiền sạp tôi tạm thời chưa có. Ngựa cũng không định bán. Có điều, tôi thấy cái răng nanh này của Tam ca không tốt lắm, chắc nó đã hành Tam ca lâu ngày rồi. Hay là tôi giúp Tam ca nhổ nó đi, rồi bôi thuốc, giảm sưng. Phí khám này tôi không thu nữa, Tam ca để tôi dựng sạp ở đây ba ngày, thế nào?”.

Tuy đã là hoàng hôn, nhưng sắc trời vẫn chưa tối lắm. Thiếu niên người cao, tóc dài hơi xoăn, dưới vầng trán cao ngạo là đôi mắt lấp lánh như sao. Hắn vốn ngậm miệng không nói, bộ dạng như đang khốn khổ suy tư, không khỏi khiến người ta có cảm giác hắn đang buồn bực. Ai ngờ lúc hắn mở miệng cười một cái, thái độ mềm mỏng, lại gọi thêm một tiếng “Tam ca” nhịp nhàng, khiến A Tam ngớ ra nhìn hắn, không làm sao cứng rắn được nữa.

Câu này hỏi đúng chỗ hiểm, A Tam không nén được hừm một tiếng, khẩu khí cuối cùng cũng mềm lại: “Xin hỏi vị tiểu ca này kiếm ăn bằng nghề gì?”.

“Chút chút nghề vặt, lang trung giang hồ.”

“Nhìn một cái là thấy ngươi giống.”

Kể cả tối ngày mong mỏi được lăn lộn giang hồ nhưng nghe thấy người khác nói thế, trong lòng chàng vẫn cảm thấy có chút khó chịu.

“Ngươi không muốn thuê một gian à? Tiền thuê một quý chỉ có sáu mươi lượng. Cửa tiệm cũng có không ít: Tiệm lớn mỗi quý bốn mươi lăm lượng, tiệm vừa ba mươi sáu lượng, tiệm nhỏ ba mươi lượng…”

“Tôi tạm thời chưa có tiền”, thiếu niên rất thẳng thắn.

“Được rồi, trông ngươi như thế cũng không giống là đi lừa gạt người khác. Ngươi thật sự biết nhổ răng?... Ta muốn nói, ngươi thật sự nhổ nổi răng ta à?”, A Tam chăm chú nhìn ngón tay dài thon nhợt nhạt của thiếu niên.

“Nhổ được”, thiếu niên nhạt giọng nói, rồi từ trên lưng ngựa lấy xuống một bọc đồ bằng vải lụa Hàng Châu tinh tế, rút ra một cái tráp dụng cụ mạ vàng, lấy ra một chiếc kìm chế tạo cực kỳ tinh xảo.

Người xung quanh nghển cổ nhìn vào, đánh giá kỹ càng túi đồ của thiếu niên, biết ngay đây là dụng cụ giá thượng hạng, đều thốt lên: “Ái dà, món này là hàng quý giá, tôi nghĩ không biết ngoài nhổ răng ra, nó còn có thể nhổ cái gì nữa?”.

Chàng mượn người bên cạnh một cốc nước, rửa tay thật kỹ, nhét một ít bông vào miệng A Tam, nhẹ giọng nói: “Huynh chớ có nhìn, được chưa?”.

A Tam gật đầu, lo lắng tới mức mồ hôi túa ra đầy đầu.

Thiếu niên kẹp chiếc răng nanh, cười nói: “Tôi còn phải đợi một chút nữa, đợi dược tính phát huy công hiệu rồi mới nhổ được, nếu không huynh sẽ đau đấy”.

Nghe câu này, A Tam thở phào một cái, chẳng ngờ cổ tay thiếu niên đột nhiên khẽ vặn, đã nhẹ nhàng vô thanh vô tức nhổ tận gốc cái răng nanh.

Người xung quanh đều nhìn tới trợn mắt.

A Tam “úi” một tiếng, ôm lấy quai hàm một lúc rồi vỗ vỗ vai thiếu niên, nói: “Tay nghề khá lắm! Ngươi cứ ở đây mở sạp đi, tiền thuê tháng này ta trả thay ngươi”.

“Vậy phải đa tạ rồi. Tam ca quý tính là gì?”

“Ta tên Diêu Nhân. Ngươi thì sao?”

“Thật là khéo”, thiếu niên vuốt mái tóc dài bị gió thổi lệch sang một bên, trên khuôn mặt trắng trẻo thanh tú thoáng hiện nét cười thần bí, nói: “Tôi cũng tên Diêu Nhân”.

“Tốt! Có duyên! Mấy ngày nữa ta mời ngươi đi uống rượu”, Diêu Nhân hưng phấn cao giọng nói, chẳng mảy may ý thức được đại danh của mình đã bị thiếu niên này bất động thanh sắc dùng trộm mất rồi… Thật ra cũng không nói là dùng trộm, trấn này vốn họ Diêu là chủ yếu, tên gọi là “Diêu Nhân” cũng có bảy, tám vị, thêm một kẻ này cũng chẳng phải là lạ.

“Đa tạ, tôi không uống rượu”, thiếu niên lựa lời cảm tạ, hiểu rõ những kiêng kỵ đường ăn uống của mình sớm muộn gì cũng gây ra phiền phức, không khỏi cảm thấy xấu hổ một trận. Đáng tiếc câu này còn chưa kịp lọt vào tai Diêu Nhân, hắn đã sải bước đi mất rồi.

Trông bóng lưng Diêu Nhân, thiếu niên quay đầu lại, trên người chẳng có đồng nào, đói khát không chịu nổi, nhưng vẫn đứng ngớ ra như một con ngan ngốc nghếch giữa các sạp hàng. Hồi lâu, lão hán bán anh đào bên cạnh cuối cùng lên tiếng hỏi: “Diêu Nhân, ngươi thật sự định tới đây mở sạp hả?”.

Thiếu niên hơi sững ra, nhất thời chưa nhớ được đấy là tên của mình, gật đầu mạnh một cái, đáp: “Đúng thế, lão bá”.

“Thế thì sao ngươi không rao to lên? Cho dù ngươi biết nhổ răng nhưng cũng phải cố sức rao lên thì mới có người để ý tới ngươi. Huống chi đây là ngày đầu tiên ngươi tới đây, chẳng quen biết ai, cũng chẳng ai biết ngươi tới làm gì. Không rao lên sao được?”

“Cháu đói quá, không có sức rao”, chàng thật thà đáp.

“Đây là nửa bát anh đào, là ta bán thừa lại, ngươi ăn trước đi.”

“Thật xin lỗi, cháu… không ăn được anh đào.”

“Cho dù có đói chết, ngươi cũng không ăn à?”, cảm thấy thiếu niên thật không biết cân nhắc, lão hán lập tức thấy không vui.

Thiếu niên ngượng ngùng cười, không đáp.

“Tùy ngươi thôi, xem hôm nay ngươi có kiếm được đồng nào không. Giờ là cuối ngày rồi, chợ phiên này đã bắt đầu giải tán”, lão hán đứng dậy, thu dọn thùng gánh.

Thiếu niên nhướng mày, còn đang nghĩ xem mình nên dừng chân ở chỗ nào thì nghe thấy người trung niên bán hạt dẻ đường mặt vuông mũi dài vỗ vào tay mình, thô giọng hỏi:

“Ngươi muốn ăn lạc không? Chỗ ta còn nửa túi, là do vợ ta muối… Trông ngươi mặt mũi trắng trẻo, cũng không giống người từng nếm khổ, sao tự nhiên lại rơi vào nơi này? Cha mẹ ngươi chết hết rồi ah?”, mặc kệ chàng có muốn hay không, người kia cứ dúi bọc giấy tới.

“Oa! Lạc muối? Đây là món tỷ tỷ cháu thích ăn nhất, lúc tỷ ấy buồn bực giận dỗi, lần nào cũng ăn đầy một bát. Ngửi mùi thật thơm! Ướp với hồi và thảo quả đúng không? Mẫu thân cháu đặc biệt thích hồi. Đa tạ đại thúc!”, thiếu niên tràn đầy cảm kích nói một thôi một hồi, ngừng một lát, lại bẽn lẽn lắc đầu: “Không được, cháu không ăn được lạc. Rất xin lỗi, đa tạ đại thúc”.

“Đến lạc cũng không ăn, ngươi có bệnh à?”

“Việc này… khụ khụ… cháu… tóm lại…”

“Chỗ ta còn một cái bánh nướng, bánh nướng thì ngươi ăn được chứ?”

“Xin hỏi bên trên có cho hành với vừng không?”

“Nói thừa, không có hai thứ ấy thì còn nướng bánh thế nào nữa?”

“Thật xin lỗi…”

“Lão đệ, cái bệnh phiền phức này của ngươi từ đâu ra vậy? Có từ trong bụng mẹ à?”

“Hẳn là các vị đại thúc cũng nhìn ra, trời sinh tôi nhiều khiếm khuyết.”

“À!”, đám tiểu thương bu đầu vào bàn bạc một trận, họ đều dùng ánh mắt ngạc nhiên nhìn chàng, thảo luận một hồi, cuối cùng nói: “Tiểu tử, ngươi hẳn phải ăn được màn thầu chứ?”.

“… Tôi không có tiền.”

Ba người móc trong người ra một đồng tiền, đưa vào tay kẻ khác, tới sạp bên cạnh mua chiếc màn thầu rồi đưa cho Tử Hân:

## 8. Chương 07

Chương 7: Trúc Ân

“Cầm lấy đi, một cái màn thầu này ba văn tiền, xem như các đại thúc mời ngươi. Tuổi còn nhỏ thế, cái này không ăn, cái kia cũng không ăn, làm sao mà lớn được?”

Cái màn thầu trắng phau phau, nóng hôi hổi, cầm vào còn hơi bỏng tay, vỏ bánh mỏng căng phồng như muốn nứt, không nhăn nheo chút nào. Thiếu niên trong lòng nóng lên, run giọng nói: “Đa tạ các vị đại thúc!”, nói xong cúi gằm đầu xuống, bửa từng miếng từng miếng nhỏ đưa vào miệng nhai nuốt từ tốn nhỏ nhẹ.

“Chậc chậc, ngươi ăn màn thầu như thế à?... Thật là quá tao nhã rồi! Đây là lần đầu tiên ta thấy có người ăn màn thầu như thế, về nhà ta cũng phải dạy con gái nhà ta mới được. Xin hỏi bánh nướng cuốn hành tây phải ăn thế nào?”

“Cháu chưa từng ăn”, thiếu niên khách khí đáp.

“Nếu ngươi ăn món ấy, chắc sẽ không giống như thổi loa chứ, đúng không?”

“Cháu nghĩ chắc không.”

Đám tiểu thương cười phá lên.

Chiếu màn thầu kia to gần bằng cái gối, mọi người tan hết rồi, chàng vẫn chưa ăn xong. Dần dần, ánh đèn trên con phố dài le lói, người qua lại thưa thớt hơn. Chàng đơn độc đứng đo một lúc, trời bỗng đổ mưa to.

Giờ chàng mới nghĩ tới, bản thân không có một xu dính túi, tất nhiên đến một chỗ dừng chân cũng không. Hốt hoảng kéo một người qua đường lại hỏi thăm mới biết trên sườn núi đông trấn có một ngôi miếu hoang, trước là nơi đám ăn mày thường ngủ.

“Chỗ đó có thể tạm tránh gió tránh mưa, chỉ là không được sạch sẽ cho lắm. Tiểu ca, nếu có chỗ nào khác thì chớ nên tới đó. Nghe nói… có quỷ.”

…

Ngôi miếu đó quả nhiên rất tàn tạ.

Trên cửa sổ giấy ngang ngang dọc dọc đều là nhớt của ốc sên. Cửa lớn khép hờ, vẹo sang một bên. Trước cửa cỏ rậm lấp lối, mấy tảng đá vỡ lác đác khắp nơi, một cây cổ thụ bị cây leo bám chặt tới mức cành cây vặn vẹo uốn khúc, chìa nanh giơ vuốt. Sau lưng sơn miếu là một khoảng chân núi càng hoang vu hơn, nhấp nhô liên miên, xa không thấy tận cùng. Sương mù trắng xóa lại như sóng biển trào dâng mãnh liệt từ trên đỉnh tràn xuống, từ nóc sơn miếu tán ra tứ phương, ở giữa hình thành một vòng xoáy rất lớn. Phía xa sấm giật ầm ầm, chớp rạch ngang trời, vòng xoáy kia từ từ cuộn tròn, dưới ánh điện chớp, bốc lên một luồng ánh đỏ đáng ngờ.

Tiếng mưa, tiếng sấm chớp vang vọng lại tăng thêm sự yên tĩnh kỳ dị của tòa sơn miếu. Chàng đi tới cửa, thấy nước mưa men theo hiên trước nhỏ xuống, rơi trên lớp ngói lưu li vỡ nát. Bên trái cửa có một vại nước sứt miệng, tiếng nước nhỏ vào đó vọng ra thứ âm thanh lạ lùng, lúc thưa lúc mau, tựa như ẩn hàm một dạng tiết tấu dụ lòng người. Chàng lắng nghe hồi lâu, tâm tư bay bổng tận nơi nào.

Cho đến khi hoàn hồn lại, chàng mới phát hiện bên trong cửa sổ có ánh lửa le lói.

Trong miếu có người.

Chàng dắt ngựa, đẩy cửa tiến vào.

Lần đầu tiên Tử Hân gặp Trúc Ân chính tại nơi này.

Trúc Ân là một thanh niên rất đẹp, mái tóc dài màu hung đỏ, mi dài mắt to, đôi môi tựa như được thoa mỡ, hơi hơi đen nhưng căng mọng. Hắn mặc một chiếc áo bào màu đen dài quét đất, viền áo màu tím đậm, đai lưng thêu kim tuyến, trên người tỏa ra mùi hương như hương phong lan.

Tử Hân thích Trúc Ân là bởi câu nói của hắn.

“Không cần lo lắng nếu ngươi gặp người lạ”, Trúc Ân khẽ liếc mắt, chỉ vào tấm đệm cỏ cạnh mình: “Nói chuyện với người lạ, thật ra chính là tự nói với bản thân mình”.

Trên mặt đất có một chậu sưởi nho nhỏ, mấy cây củi khô cháy tí tách. Bắc ngang giữa chậu là một vỉ sắt be bé, dùng để nướng mấy con vật đen thui gì đó.

Đã học y bảy năm, Tử Hân có thể giữ thái độ bình thản trước những hình thể khiến người khác buồn nôn. Huống chi, chàng đã hơi thấm mệt, lại hơi lạnh, chàng liền bỏ trượng ngồi xuống.

“Huynh đang nướng chuột à?”

“Hình thù của chúng lẽ nào còn giống thứ gì khác?”, Trúc Ân hỏi ngược lại.

“Đương nhiên là không”, Tử Hân khẽ cười.

“Có thể dịch chân phải của ngươi ra một chút được không? Dưới chân ngươi có một con gián”, Trúc Ân nhìn, đánh giá Tử Hân rồi đột nhiên nói.

Chân phải vốn đã tê liệt mất cảm giác, chàng đành lấy tay dịch nó qua một bên.

Dưới đó quả nhiên có một con gián dở sống dở chết. Trúc Ân nhặt con gián bỏ vào miệng, nhai hai cái rồi từ từ nuốt xuống.

“Ta cứ luôn cho rằng mình đã ăn sạch gián ở nơi này rồi. Ai mà ngờ vẫn sót lại một con. Coi như là món khai vị cho bữa tối, kể cũng không tệ.”

Tử Hân muốn cười nhưng không cười nổi. Bởi vì cử chỉ thanh nhã khó tả của người thanh niên này lại quá mất tương xứng với món ăn bẩn thỉu trong miệng hắn. Có điều Tử Hân không hề muốn tỏ ra hẹp hòi: “Nếu lão huynh đã thích ăn gián, có thể tưởng tượng được, mùi vị của chuột chắc hẳn không tồi”.

Tựa như đang được khen tặng, Trúc Ân bật cười, lộ ra hàm răng trắng đều, rồi rút trong tay áo ra một ống trúc, mở nắp, đổ thứ tương màu tía đỏ lên mấy con chuột đã dần dần chín tới: “Mùi vị đích xác là không tệ. Thêm vào loại tương giun này lại càng ngon hơn”.

Chậu lửa phát ra một tiếng “xèo”, vài giọt tương tràn ra, rơi xuống vỉ sắt đã cháy đỏ, thoắt cái biến thành tro đen kịt.

“Ta là Trúc Ân, người ở Chung Sơn”, hắn vừa ung dung nhàn nhã nấu nướng, vừa thong thả nói.

Tử Hân nói: “Ta là…”.

“Ta biết ngươi là ai.”

“Mọi người nói, ở đây có quỷ.”

“Ta không phải là quỷ.”

Tử Hân thở phào một hơi.

“Ta là xà tinh, thế thôi”, lúc nói thế, đôi mắt Trúc Ân trước sau vẫn dán chặt vào Tử Hân, hình như cố ý chọc chàng cười. Tiếp đến, một thứ vừa mềm lại vừa cứng từ trong ống tay áo hắn thò ra, uyển chuyển men theo chân trái Tử Hân trèo lên vai rồi nhè nhẹ vỗ vào chàng một cái.

Đấy là một cái đuôi rắn thanh mảnh.

Tử Hân cẩn thận sờ sờ cái đuôi rắn đang rung rung, đuôi rắn thơn nhợn như ngọn cỏ, cứ len qua len lại giữa ngón tay của chàng, hoàn toàn không có địch ý, chàng đưa mắt nhìn qua thấy nụ cười của Trúc Ân có vài phần yêu mị, trong mắt sóng xuân phơi phới.

“Liệu ta có thể hỏi huynh một câu được không…”, Tử Hân ổn định tâm thần, hỏi: “Rốt cuộc huynh là nam hay là nữ?”.

Trúc Ân bật cười: “Việc này quan trọng lắm sao?”.

“Có một chút.”

“Ngươi từng nghe nói về li xà chưa?”

“Ta mới chỉ nghe nói về li miêu.”

“Li xà là một loài rắn vừa có thể là đực mà cũng có thể là cái. Trong mấy nghìn năm tu luyện, có thời gian ta thích làm một chuyện”, hắn rút trong người ra chiếc khăn tay và một đôi đũa trúc xanh biếc. Dùng khăn tay lau đũa một hồi rồi bắt đầu thưởng thức bữa tối của mình một cách rất nhã nhặn: “Đó là xen vào một gia đình hôn nhân không mỹ mãn, ở trước mặt nam chủ nhân thì hóa thành một cô gái, còn ở trước mặt nữ chủ nhân thì hóa thành một nam nhân, khiến cho bọn họ đều sung sướng. Thật ra trong cả quá trình đó ta chẳng phải phí đầu óc, chỉ cần không ngừng dùng những lời tình tứ của người này nói với mình cho người kia, ai nấy đều tự thấy thích thú. Cho nên, ta chẳng phải là nam cũng không phải là nữ, ngươi thích ta thế nào thì ta chính là thế đó”.

“Huynh biết gì về tương lai không?”

“Về tương lai, ta cũng mù mờ giống như ngươi.”

Thoáng chốc, Tử Hân trầm mặc, bắt đầu cắn móng tay.

Từ tốn ăn xong bữa tối, Trúc Ân dùng khăn tay lau ngón tay mình, lại hỏi: “Thế giới bên ngoài rộng lớn thế này, rốt cuộc ngươi muốn đi đâu?”.

“Đi đâu cũng được.”

“Đâu cũng được? Đi theo hướng nào?”

“Trước tiên là hướng bắc.”

“Tại sao?”

“Không biết”

“Để ta đoán xem, ngươi muốn tìm Lưu Tuấn?”

Đột nhiên nhắc tới người bạn đã biến mất từng ấy năm, Tử Hân giật bắn mình.

“Sao huynh lại biết hắn?... Ta cũng sắp quên mất hắn rồi”, chàng không thừa nhận.

Trúc Ân nhạt nhẽo “oa” một tiếng, tiếp tục nói: “Bạn tốt thuở thơ ấu, chỉ để thỉnh thoảng nhớ lại, quên đi cũng được”.

“Thật ra, ta chỉ là không thích ở trong cốc”, Tử Hân đột nhiên thở dài một tiếng.

“Bởi vì ngươi đã hại chết Tiểu Mi.”

Sắc mặt Tử Hân lập tức trắng bệch, lộ ra vẻ thống khổ.

“Phải không?”, hình như muốn chàng thừa nhận, Trúc Ân bức hỏi.

Tử Hân ra sức cắn móng tay, trên môi chợt nhỏ ra một giọt máu.

“Môi ngươi làm sao thế?”

“Không cẩn thận cắn vỡ móng tay.”

Qua một lúc, Tử Hân đáp: “Đúng thế. Là ta hại chết Tiểu Mi”.

“Phụ thân ngươi nói, đấy không phải lỗi của ngươi… Ngươi không thể bắt trời không gây sấm chớp.”

“Ngươi luôn muốn an ủi ta.”

“Ta cũng nghĩ thế”, Trúc Ân tỏ ra đồng ý.

“Ta mệt rồi, muốn nghỉ ngơi”, đối mặt với người biết rõ mọi tâm sự của mình, chàng không muốn tiếp tục bàn luận vấn đề này nữa, trùm áo tơi lên, nằm xuống bên cạnh chậu lửa và nhắm mắt lại.

“Ngươi cứ yên tâm như thế ngủ sao? Không sợ ta ăn thịt ngươi à?”

“Huynh không thể.”

“Sao ta lại không thể?”

“Bởi vì huynh chỉ ăn chuột và gián.”

“Được rồi, lão đệ”, Trúc Ân lấy cành trúc khều khều lửa: “Mai gặp lại”.

## 9. Chương 08

Chương 8: Tô Phong Nghi

Mặt trời mới hé sau cơn mưa.

Từ khung cửa sổ có mấy vệt xanh nhìn ra ngoài, tấm áo tối màu của Trúc Ân hóa ra không phải tuyền một màu đen, mà hơi có chút màu tím nhàn nhạt sáng bóng. Dáng vẻ đi lại của hắn vừa nhàn tản vừa thong dong, giống như một quý tộc đang đi chơi xa. Cái đoạn đuôi rắn kia ẩn giấu dưới lớp y phục, trên con đường bùn lầy bị cỏ xuân che lấp không lộ ra chút dấu vết nào. Dần dần hắn càng đi càng xa, rồi biến thành một bóng dáng mờ nhạt, kế đó tà áo đen tung bay, thân hình phiêu tán như một đám mây đen.

Núi rừng phía xa, bầy quạ nháo nhác. Có mấy con bay tới cái cây xác xơ trước ngôi miếu cổ.

“Ta đã phải tốn mất một trăm năm để mô phỏng dáng đi của loài người, bây giờ trông có phải đã rất giống rồi không?”, sáng sớm, lúc đang bận rộn làm bữa sáng ình, Trúc Ân hỏi Tử Hân như vậy.

“Việc gì phải mô phỏng kẻ khác?”, Tử Hân khẽ cười: “Hay là huynh cảm thấy bộ dạng vốn có của bản thân rất xấu xí?”.

“Tộc của bọn ta cực kỳ cô độc, cũng chẳng có thanh danh gì tốt. Trôi nổi ở hai giới, nhân giới đã không dung mà tiên giới cũng chẳng nhận.”

“Có điều ta không hề bận tâm tới bộ dạng của huynh thế nào”, Tử Hân nói: “Huynh ngại gì mà không hiện chân thân đi?”.

“Ta lo đệ sợ.”

“Ta chẳng sợ chút nào.”

“Thế thì là ta sợ”, hắn ngừng một lát rồi bổ sung thêm một câu: “Ta sợ đệ thấy rồi sẽ sợ hãi”.

“Ta không sợ…”

“Thế thì là ta sợ đệ thấy rồi sẽ sợ hãi tuy rằng đệ nói đệ không sợ…”

“Ta sẽ không ép huynh đâu”, không đợi hắn nói hết Tử Hân đã ngắt lời, rồi lấy trong bọc hành trang ra một quả táo, yên lặng ăn.

Cứ như thế gần một tuần trà, người nào người nấy tự ăn bữa sáng của bản thân, thế rồi Trúc Ân rất khách khí cáo từ. Hắn không hề nói với Tử Hân hướng đi của mình, Tử Hân cũng không dò hỏi.

Giống như phụ thân, đối với người lạ, Tử Hân luôn giữ thái độ cẩn trọng, không có tính hiếu kỳ dù là ở mức độ thấp nhất, mà chàng cũng không cho rằng cần thiết phải qua lại. Đối với hai người họ, người xa lạ trở nên quen thuộc rồi thành bằng hữu là một chuyện cực kỳ khó khăn. Đương nhiên, ngược lại càng khó hơn.

…

Tử Hân cưỡi ngựa trở lại con phố lớn trong Đông Đường trấn, nơi ấy đã sớm náo nhiệt lắm rồi. Chàng tìm vị trí sạp của mình, mượn người bên cạnh một cái ghế dài rồi ngồi xuống. Chàng cảm thấy bộ dạng của mình trông rất lôi thôi: Ngủ một đêm trên mặt đất cứng, xương cốt trở nên cứng nhắc. Lúc rửa mặt thì không tìm ra nước sạch, đành phải ra vại nước cạnh cửa rửa qua loa mặt mũi. Trong vại đầy những rong rêu xanh mượt nhỏ như sợi tóc, lấy tay khẽ khuấy nước có thể nhìn thấy mấy con nòng nọc sợ hãi luống cuống.

Từ lúc nhớ nổi tới bây giờ, Tử Hân chưa bao giờ bẩn như thế.

Ánh dương lười biếng trải trên con phố.

Bên trái chỗ chàng ngồi là một vị lão hán mặt nhỏ râu dài, mười ngón tay gầy gò khô quắt, đôi mắt mờ đục, da mặt vàng vọt, dáng vẻ tàn tạ, mở một sạp đoán chữ; bên phải chàng là một tay bán rau dưa trẻ tuổi, bộ dạng cực kỳ tháo vát. Một tay hắn cầm cái quạt rách xua ruồi nhặng, tay kia tưới nước lên rau quả.

Đang đầu mùa xuân, mướp đắng đưa lên chợ có màu xanh nhạt, hình dạng như con thoi, hai đầu có màu vàng nhạt bắt mắt, bề mặt thì như có hoa văn - bất kể là lồi hay lõm - đều sạch sẽ bóng loáng, vỏ đầy đặn, tuyệt đối không có lông tơ hay sần sùi nhấp nhô như dưa chuột thường thấy, về mặt hình dáng thì càng giống ngô hơn. Nghe nói lá trên dây leo mướp đắng còn dày đặc hơn cả trinh đằng, tới mùa hái, chúng thẹn thùng ẩn hết đằng sau lớp lá rậm rạp, chỉ đôi khi lộ ra nửa thân thôi. Ta sẽ phải như một tay thô lỗ vạch kéo chúng từ bên trong ra. Bày phía trên mướp đắng là những trái lựu to nhỏ không đều, trông như triền núi thời cổ xưa, như thạch nhũ trong hang đá, lại như những hòn sỏi trong một khu vườn hoa vậy. Tay bán rau tính toán khéo léo, bày bốn mươi chín trái mướp đắng thành hàng, mỗi hàng bảy trái, to nhỏ đều nhau, hàng sau chồng lên hàng trước, bày thành hình hoa lăng. Ở bên cạnh thì bày thêm những quả ớt đỏ tươi và những cây khoai môn giống xanh biếc. Cả cái sạp rau qua một phen bày biện đã trở nên đẹp mắt như một bức họa.

Tử Hân ngây ra nhìn hồi lâu, không tự chủ được nghiêng đầu qua ngắm, tay bán rau lập tức hỏi: “Khách quan muốn mua không? Mướp đắng thượng hạng tươi rói này tính ngươi năm phân tiền thôi”.

Tử Hân vội xua tay: “Không mua”.

“Bốn phân thì sao? Mua hai cân ta tính ngươi bốn phân một cân”, tay bán rau đeo bám không buông.

“Không mua”, chàng chỉ đành bồi thêm một câu: “Xin lỗi”.

Khuôn mặt tay bán rau chẳng lộ vẻ thất vọng gì, dường như bị người ta từ chối chẳng qua là một chuyện quá bình thường. Dưới cái nhìn của tử Hân, tâm tư người bán rau bỏ vào việc bố trí rau quả chẳng hề thua kém đại tướng quân bày binh bố trận; nước bọt phải tốn để thuyết phục khách hàng đại khái cũng chẳng ít hơn các quan can gián trong cung đình của đế vương. Ngày nối ngày, bọn họ ngồi nơi đầu phố bụi bẩn, hết lần này tới lần khác chỉnh lại hàng hóa bị bày bừa. Bất kể cuộc sống có lặp đi lặp lại thế nào, bọn họ luôn không thay đổi nét mặt, hứng khởi mà đợi chờ, nồng nhiệt chào mời, thu xếp…

Nghĩ tới đây, Tử Hân không khỏi cười khổ.

Để trao cho cuộc sống thường ngày một ý nghĩa, hiển nhiên cần phải có dũng khí: Một loại dũng khí đối diện với cái bất đắc dĩ.

May là mặc dù chàng không có thứ dũng khí ấy nhưng vận khí thì lại không tệ.

Thì ra cái tiểu trấn này tuy không phải hoang vu gì nhưng thôn dân ở đây đại đa số là mê tín dị đoan. Có chút bệnh vặt thì hoặc mời vu bà làm phép, hoặc thỉnh đạo sĩ cầu an. Bệnh thành nặng rồi thì cả nhà lớn nhỏ cùng dắt nhau tới đền chùa cách ngoài mười dặm dập đầu cầu khấn, sau đó về nhà lễ phật tụng kinh. Đến khi mọi thứ đều không ăn thua thì lúc bấy giờ mới chạy đến các trấn lớn ở xa hơn tìm lang trung… Ấy mới chỉ kể người có tiền. Cho nên ở đây trước giờ không có đại phu tọa đường, nhưng sạp thuốc thì lại có mấy cái. Nếu như có giang hồ lang trung hoặc hòa thượng vân du đi ngang qua, thôn dân vừa thấy liền như ong vỡ tổ đổ xô tới, đem nào là bệnh cũ mười mấy tháng rồi chưa khám, bệnh mãn tính, bệnh không nặng, bệnh không có tiền khám mang ra hết. Chỉ vì giang hồ lang trung thu phí cực rẻ, thực ra không có tiền thì một giỏ lạc hay trứng gà cũng chấp nhận được.

Tử Hân vừa tới Đông Đường trấn, lại được Diêu A Tam ra sức quảng cáo, ngày hôm ấy, chàng gần như bận rộn tới tối. Rốt cuộc là nhổ bao nhiêu cái răng, kê bao nhiêu đơn thuốc, bản thân chàng cũng không rõ nữa.

Tới buổi chiều khi chợ phiên càng thêm đông đúc tấp nập, người tới khám bệnh càng lúc càng nhiều, A Tam thấy chàng bận tối mắt tối mũi bèn tự quyết thay chàng mướn một cửa tiệm nhỏ quay ra mặt đường. Vốn chủ tiệm là một thương nhân bán vải, nhưng vì mở cửa hàng buôn bán chưa đến nửa năm đã dùng sạch vốn liếng, sợ bị người ta truy nợ bèn thu gom đồ đạc chuồn mất trong đêm, để lại gian nhà đồ đạc nửa mới nửa cũ. Đằng sau cửa tiệm liền với một ngôi nhà to không to, nhỏ không nhỏ, ở giữa có một giếng nước. Trong đó có đủ phòng bếp phòng ngủ cho nên giá thuê không thấp nhưng nhìn chung là sạch sẽ. Tử Hân vừa mới lập nghiệp, chỉ mới giao năm lượng bạc làm tiền cọc. A Tam vỗ ngực nói: “Xem tay nghề của lão đệ, kiếm được bạc trắng chỉ là chuyện sớm muộn thôi. Mấy chuyện lặt vặt này cứ tính lên người tam ca ngươi! Ngươi chỉ cần cách mười ngày giao cho ta mười lượng bạc là được”.

Nói rồi bèn gọi người tới quét tước nhà cửa, chăng màn trướng cho chàng. Bàn ghế một bộ, đệm bắt mạch bày ra, bút nghiêng ngay ngắn thật cũng ra dáng một y quán. Bận rộn một phen, chớp mắt trời đã tối, đám đông dần dần tản bớt, Tử Hân có phần mệt mỏi, cũng lười làm cơm, bèn nhai ba quả dưa chuột rồi ra ngoài mua ít vật dụng hằng ngày, về đun nước tắm rửa rồi mở bọc hành lý, thu dọn giường chiếu nằm tựa người đọc sách.

Ngọn nến xanh trên bàn hình như là nến giả, thắp chẳng được bao lâu đã cháy hết một nửa. Bấc nến kêu lách tách, ánh lửa chập chờn bất định, cả căn phòng cũng như đang nhảy loạn lên theo ánh nến.

Tiếp đến, chữ trong sách cũng trở nên bồng bềnh. Một cơn mày hoa mắt váng, Tử Hân quăng sách sang một bên, đốt cây nến khác.

Đúng lúc ấy, cửa mở đánh “rầm” một cái.

Giờ chàng mới nghĩ ra, bởi vì dọn vào quá vội, cũng chưa khóa cửa. Bản thân chẳng dư dả, lẽ nào còn phải sợ ăn trộm thó mất thứ gì. Ai mà ngờ xông vào lại là một tiểu cô nương mười hai, mười ba tuổi, thân mặc áo màu lục, đầu thắt hai búi, đôi mắt to tròn trên khuôn mặt gầy nhom. Cô bé nhanh nhẹn tiến vào phòng, sau lưng còn mang theo một bọc đồ to đùng. Trông thấy Tử Hân bèn “ý” một tiếng, có vẻ rất đỗi ngạc nhiên.

“Này! Ngươi là ai? Ở trong này từ lúc nào thế?”, không đợi Tử Hân mở miệng, cô bé chống nạnh, không khách khí chất vấn chàng.

“Từ chiều.”

“Nơi đây! Căn phòng này! Là địa bàn của ta”, ánh mắt cô bé sắc nhọn, điệu bộ hung dữ, rõ ràng là đang nổi giận, “Ngươi… cút ra!”.

Tử Hân vừa định mở miệng thì lại nghe một tiếng kêu chói tai, cô bé chạy tới bên giường, giậm chân gào hỏi: “Chăn gối của ta đâu rồi? Sao không thấy đâu nữa? Ngươi bỏ chúng đi đâu mất rồi?”.

Thực ra lúc mới vào đây, việc quét dọn phòng ngủ cũng chẳng tốn bao nhiêu thời gian, trong này rất sạch sẽ, chăn đệm trên giường cũng cực kỳ thơm tho. Kể cả như thế, bệnh ưa sạch của Tử Hân vẫn cứ phát tác, chàng gom tất cả đồ trên giường cuộn lại nhét vào một cái hòm, sau đó đổi sang đồ mới hết.

“Xin hỏi, căn phòng này đúng là phòng của cô sao?”, Tử Hân không vội vàng, thong thả hỏi.

“Đây là phòng bỏ không, ai phát hiện trước thì ở trước”, cô bé đứng trước mặt chàng cao giọng nói. Rõ ràng cô bé thấp hơn chàng một cái đầu nhưng lại không tỏ ra yếu thế: “Ta đã ở đây hai ngày rồi”.

“Có khế ước không?”

“Không có”, cô bé trừng trừng nhìn chàng.

“Ta có”, chàng lấy tờ khế ước trong tay áo ra, đặt vào tay cô bé: “Ta đã giao năm lượng bạc làm tiền cọc”.

Cô bé cầm tờ giấy đọc kỹ một lượt rồi “hừ” một tiếng, hỏi: “Ngươi có bạc thì giỏi lắm sao?”.

“Không dám.”

“Đi thì đi, ai mà thèm căn phòng rách này!”, cô bé xoay người vù một cái, bọc hành lý vắt lên vai, ngẩng cao đầu, lập tức sải bước đi ra ngoài.

Một sự hiểu lầm.

May mà cô bé này tới như chớp đi như gió, không lề lằng nhằng dây dưa, chàng thở phào một tiếng.

Nhưng cũng nhờ vậy mà chợt có hưng phấn, Tử Hân không thấy buồn ngủ nữa, lại nằm tựa lên đầu giường đọc sách.

Đến nửa đêm, gió mưa chợt nổi, nghe xa xa văng vẳng tiếng sấm ầm ầm, chàng dậy đóng cửa sổ. Nghĩ tới việc vừa rồi chính bởi vì không khóa cửa nên mới dẫn tới phiền phức, thế là chàng đi ra tiền sảnh, tìm then cửa, đang định cài then lại thì chợt phát hiện cô bé áo xanh ban nãy hóa ra không hề đi đâu xa, chỉ gối đầu lên bọc hành lý, co ro bó gối trú dưới mái hiên để tránh mưa. Đêm giá buốt, cô bé chỉ mặc một bộ đồ mỏng manh, lạnh tới mức răng gõ vào nhau lách cách.

Tử Hân hơi sững người, nói: “Sao cô còn ở đây?”.

Cô bé trợn mắt nhìn chàng: “Liên quan gì tới người”.

“Vào đi”, chàng đẩy mở cửa: “Ngoài này lạnh lắm”.

“Ở đây rất tốt.”

“Nếu quả thật cô không còn chỗ nào để đi, tối nay cứ ngủ trong này cũng được”, Tử Hân từ tốn nói.

“Ai mà muốn ở trong nhà của ngươi!”

“Vậy thì… tùy thôi. Đúng rồi, suýt nữa quên nói cho cô, nhà đại thúc ở đối diện có một con chó rất lớn canh nhà, cẩn thận…”

Câu này còn chưa nói hết, cô bé đã “huỳnh huỵch” chạy luồn qua nách chàng chui vào trong rồi đóng cửa cài then thật chặt.

“Cô sợ chó à?”

“Ai bảo ta sợ chó?”

Phòng khách rất chặt hẹp, cô bé thân hình mảnh khảnh, bộ dạng gầy guộc, thần sắc cảnh giác nhìn Tử Hân đánh giá.

“Ngươi làm nghề gì?”, nhìn một hồi lâu, cô bé đột nhiên hỏi.

“Ta là lang trung.”

“Chẳng giống chút nào… Trông ngươi còn rất trẻ.”

“Xin hỏi niên kỷ của tiểu thư?”

“Mười ba”, nói xong hai chữ này, cô bé hắt xì một tiếng.

“Trong bếp còn nước nóng, có cần ta mang lên cho cô không?”, Tử Hân không đổi nét mặt, hỏi một câu.

“Chớ có lân la ân cần! Bình sinh ta chúa ghét lũ nam nhân giả nhân giả nghĩa các ngươi!”, quẳng lại câu này, cô bé co chân chạy thẳng vào bếp, được một lúc, lại gọi vọng ra, “Này! Ngươi qua đây!”.

Chàng đành phải chống trượng bước tới.

“Cái thùng nước này nặng quá!”, cô bé mở to mắt nhìn vào chân chàng: “Nếu ngươi không khiêng được thì cũng không cần cố”.

Bất kể là nói gì, cô bé đều chẳng có lấy một chút e thẹn nào.

Chàng chẳng nói chẳng rằng giúp cô bé đem thùng nước vào phòng ngủ.

“Tiểu thư còn có gì sai bảo?”

“Còn đứng ngây ra đó làm gì? Người ta muốn tắm rửa.”

Tử Hân đi ra ngoài. Trong phòng ngủ có tiếng nước bị bõm, qua một tuần hương, cô bé thay bộ váy hoa sạch sẽ chỉnh tề, vắt mái tóc dài còn ướt ra sau lưng, nghiêng đầu nói: “Ta tắm xong rồi”.

Cô bé lau khô đôi chân trắng muốt, lê đôi giày ngủ, phía trên mắt cá chân bé nhỏ có một vết chích be bé.

Rõ ràng cô bé không có chút ý định muốn nhường lại căn phòng ngủ.

Tử Hân chỉ đành nói: “Ừm… cô ngủ đi”.

“Ta ngủ trên sàn phòng khách là được rồi”, cô bé ôm lấy cái chăn hoa trắng trên giường, miệng cắn theo chiếc gối, nói: “Giường này nhường cho ngươi đấy”.

“Đây là chăn của ta”, chàng nói.

“Lẽ nào ngươi muốn ta ngủ trên mặt sàn lạnh cóng này à?”, cô bé quắc mắt, lại lộ ra nét hung hăng lúc trước.

“Ta tới nhà bằng hữu ngủ nhờ một đêm, sáng mai quay lại”, chàng nhạt giọng nói: “Đến lúc ta quay lại, hy vọng cô đã biến mất rồi”.

“Được, nể ngươi hôm nay nhường nhịn ta, ta sẽ biến mất thật nhanh”, cô bé đáp chắc nịch.

“Thế thì đa tạ”, chàng sải bước đi khỏi.

“Này! Cứ thế mà đi sao? Đem những thứ đồ đáng tiền của ngươi đi hết đi.”

“Ta chẳng có thứ gì đáng tiền cả.”

“Sách thì sao? Mấy cuốn… cái gì mà Vân Mộng cứu kinh, ngươi cũng không đem theo à?”, cô bé nhìn vào mấy chồng sách ở đầu giường, hỏi lớn.

“Để đấy chẳng sao, ngày mai ta còn quay lại.”

“Tạm biệt.”

Xét cho củng thì cô bé vẫn là một đứa trẻ, nên có chút không biết lý lẽ. Chàng cười rồi đi ra ngoài và khép cửa lại.

Cái đêm ấy, chàng đành phải ngủ lại trong tòa miếu hoang nọ.

Trong miếu là một mảng tối đen, chàng không gặp lại Trúc Ân, chỉ cảm thấy mệt mỏi đến kỳ lạ, vừa ôm áo ngả đầu xuống, chàng đã ngủ thiếp đi.

Đầu giờ Tị ngày hôm sau, chàng ăn xong bữa sáng quay trở lại phòng khám của mình thì sớm đã có bảy, tám bệnh nhân đang đợi ngoài cửa. Chàng mở cửa lớn, mời bọn họ vào khách sảnh ngồi. Đang định vào phòng trong lấy thêm cái ghế băng, chàng vừa đẩy cửa, trong phòng đã có tiếng thét: “Chớ có vào!”.

Trời ạ! Cô bé kia vẫn chưa đi!

Chàng đứng ngây ra cạnh cửa cứ như trúng một đao, khó khăn lắm mới khôi phục lại nét mặt bình thường, sau đó ngượng ngùng quay đầu lại cười cười với mười mấy cặp mắt trong khách sảnh đang trừng trừng ngó vào mình, trừ bỏ cái hiềm nghi mình là một con buôn. Khép cửa lại, quay về trước bàn, tiếp tục bắt mạch kê đơn.

Có muốn tới bếp uống chén nước thì cũng phải qua phòng ngủ.

Cả buổi sáng hôm ấy, chàng phải sống trong cảnh miệng khô họng rát.

Tới trưa, chàng nhanh nhanh chóng chóng khám xong cho bệnh nhân, cuối cùng gỡ biển mở chẩn, khép cửa chính, thấy phòng trong vẫn chẳng có động tĩnh gì liền gõ cửa, hỏi: “Cô nương, cô đã dậy chưa?”.

“Ta không dậy nổi rồi!”, giọng bên trong vọng ra rõ rang đang nghẹn ngào.

Chàng không biết làm sao, đành đẩy cửa đi vào, tới bên giường, phát hiện cô bé cuộn chặt mình trong chăn nằm bất động trên giường, sắc mặt tái nhợt, đôi mắt sưng như hai quả hạch đào. Trong lòng có chút kinh ngạc, chàng hỏi: “Sao thế? Trong người không được khỏe à?”.

Cô bé khóc thút thít không dứt: “Ngươi… ngươi chớ có chạm vào ta! Ta muốn chết đây!”, nói rồi trùm chăn qua đầu, khóc hu hu.

Chàng giật mình, tiếp tục hỏi: “Hôm qua hãy còn tốt, sao hôm nay lại đòi chết chứ?”.

“Ta muốn mẹ!”

“Mẹ cô ở đâu? Ta đi tìm bà ấy tới.”

“Mẹ ta chết lâu rồi!”, cô bé khóc càng thương tâm hơn.

“Cha cô đâu? Cô là người trấn này phải không?”

“Cha ta không thích ta, muốn gả ta ột tên nam nhân thối tha. Ta trốn khỏi nhà ra đây, chuẩn bị đi tìm dì ta”, có lẽ là trong chăn quá bí, cô bé lại thò đầu ra ngoài, mắt đẫm lệ nhìn Tử Hân.

Chàng không tiện hỏi nhiều, bèn xách một cái ghế tới bên giường: “Đưa tay qua đây, ta xem mạch cho cô… Cô còn có sức khóc, hiển nhiên là chẳng chết ngay được”.

“Nhưng… nhưng ta cứ mãi chảy máu không ngừng”, cô bé thò nửa cánh tay thanh mảnh ra khỏi chăn.

Chàng bắt mạch cho cô bé rồi thu tay lại, nói: “Không phải sợ, không việc gì đâu”.

“Cái gì mà không việc gì? Bụng ta đau chết đi được.”

“Cô có tỷ tỷ không?”

“Không có người nào thân thiết cả.”

“Đây là… con gái… ừm… thiên quý[1]…”, Tử Hân cẩn thẩn dè dặt lựa chọn ngôn từ.

[1] Chỉ kinh nguyệt của phụ nữ.

“Cái gì là thiên quý? Là quỷ trên trời à?”

“Không phải…”

“Rốt cuộc thì là cái gì?”

“Ừm… cô biết chữ, chắc đã từng nghe qua Bệnh của Trình Cơ[2] chứ?”, Tử Hân đổi sang diễn tả bằng kiểu khác.

[2]Sách Sử Ký – Ngũ Tông thế gia có chép: “Cảnh Đế triệu Trình Cơ, Trình Cơ có chỗ phải kị tránh, không muốn vào”. Sau người ta gọi tránh kỳ kinh nguyệt của phụ nữ là Bệnh của Trình Cơ (Trình Cơ chi tật).

“Chưa hề”, cô bé nghi hoặc lắc đầu: “Trình Cơ là ai?”.

Chàng cúi đầu khổ sở suy nghĩ, dốc hết đầu óc tìm cách giải thích cho ổn thỏa: “Là như thế này, về sao mỗi tháng cô… đều sẽ như thế… cô phải quen dần đi”.

“Sao cơ? Ai cũng như thế à? Ngươi cũng thế sao?”, cô bé kinh ngạc hỏi.

“Không, không…”, đầu Tử Hân đã to như cái đấu: “Chỉ có nữ nhân mới như thế. Nếu cô đã vậy… thế thì chứng tỏ… cô đã thành một nữ nhân…”.

Bình sinh chưa từng gặp chuyện thế này, chàng càng nói càng lắp bắp.

“Ý ngươi là, trước đây ta là kẻ bất nam bất nữ?”

“Không, không, không!”, chàng xua tay lia lịa.

“Hiểu rồi, ngươi muốn nói, ta sẽ không chết.”

“Đúng rồi, đúng rồi!”, Tử Hân vội gật đầu.

“Có điều, cứ thế này, máu của ta liệu có chảy hết không?”, cô bé thấy mũi cay cay, nước mắt lại trào ra.

“Không… không đâu… chẳng bao lâu nữa sẽ dần dần… ngừng… ngừng lại thôi.”

“Chiều nay có thể ngừng không? Ta còn muốn mau mau lên đường.”

“… E rằng không nhanh như thế được.”

“Vậy rốt cuộc phải đợi mấy ngày?”

“Bụng cô rất đau phải không?”

“Ừm.”

“Khoảng sáu, bảy ngày, có thể còn lâu hơn.”

“Ngươi có thể nghĩ cách giúp ta không?”

“Ta có thể kê cho cô một đơn thuốc…”

Đôi lông mày của cô bé nhướng lên, mừng rỡ nói: “Ngươi có thể kê thuốc áu ngừng chảy?”.

“… Việc này chỉ sợ không thể… ta chỉ có thể kê chút thuốc giảm đau.”

Cô bé nhìn chàng hồi lâu, hé miệng cười, nhẹ nhàng nói: “Xin lỗi… làm bẩn giường của huynh rồi…”.

“Không sao cả.”

“Tên huynh đúng là Diêu Nhân? Cắn người[3]?”, cô bé nhíu mày nhìn chàng. Tên của chàng có trên bảng hiệu treo ngoài cửa.

[3] Trong tiếng Trung “cắn người” và “Diêu Nhân” có âm đọc gần giống nhau.

“Ừm.”

“Tên muội là Tô Phong Nghi”, cô bé cắn môi, hàng lông mi dài cụp xuống, thanh điệu không biết vì sao bỗng trở nên rất văn nhã.

“À.”

Sau đó, cô bé nhoài người trên giường nói: “Muội đói rồi”.

Tử Hân tới nhà bếp làm mấy món ăn, Tô Phong Nghi cuộn mình trong chăn ngồi cạnh bàn, ăn như rồng như hổ. Ăn xong cơm lại uống thêm một tô thuốc. Tử Hân buồn bực thay một tấm trải giường mới rồi nói: “Cô ngủ tiếp đi cho khỏe”.

Cô bé chậm chạp bò lên giường, chui vào trong chăn, mở cặp mắt to tròn lén nhìn trộm Tử Hân.

Tử Hân nói: “Thay y phục bẩn ra đây đi”.

Một đám mây hồng hiện lên đôi má, cô bé loạt soạt một lúc rồi ngồi dậy, ôm chăn nói: “Không cần đâu, không cần đâu… để tự muội giặt. Cám ơn”.

“Biến thành khách khí như vậy từ lúc nào thế?”, Tử Hân nói: “Y phục bị ướt không thể cứ mặc mãi trên người”.

Cô bé lại chui vào chăn, ném y phục ra ngoài.

“Cảm ơn huynh, món ăn huynh làm… món ăn huynh làm quả thật… quả thật rất ngon”, cô bé nhìn vào mắt Tử Hân, thành thật cảm ơn một tiếng.

Tử Hân nghiêm mặt, không đáp lời, rầu rĩ xách đồ đi giặt giũ hơn một canh giờ rồi phơi tại sân sau.

Hai ngày tiếp theo, cô bé Tô Phong Nghi kia trở nên cực kỳ an phận. Bởi vì bụng cô bé đau ghê gớm nên không thể không ngoan ngoãn nằm trên giường, uống thuốc hằng ngày. Đến tối, Tô Phong Nghi lại nói mình sợ, không ngủ được. Tử Hân đành phải ngủ trên bàn ngoài khách sảnh trông cửa cho cô bé.

Đến ngày thứ ba, cuối cùng Tô Phong Nghi cũng dậy được khỏi giường liền bắt đầu tự giặt y phục ình.

“Tại sao món ăn huynh nấu luôn chỉ có mấy kiểu này? Chẳng có chút mùi vị nào cả?”, cùng với việc thân thể dần khôi phục, tính tình cô bé hình như cũng phục hồi theo.

“Cô muốn ăn gì thì tự mình làm là được”, Tử Hân hừ một tiếng.

“Sao bộ dạng rửa rau của huynh cứ như trong rau có thuốc độc thế?”

“Tại sao huynh không ăn thịt? Huynh không phải hòa thượng mà.”

“Trời ạ, đến cả hành với hạt tiêu huynh cũng không ăn… Quá thể đáng rồi!”

Ngày thư tư, Tô Phong Nghi lại tiếp tục không ngừng lải nhải như thế khi Tử Hân đang thái rau. Sức nhẫn nhịn của chàng cuối cùng cũng đã tới cực hạn, đột nhiên buông dao xuống, lạnh lẽo hỏi cô bé: “Bao giờ thì cô có thể đi?”.

Khuôn mặt Tô Phong Nghi lập tức tái đi, ánh mắt giận dữ nhìn chàng, qua một lúc, nén cơn giận, nhìn xuống đất, chợt nói: “Dưới chân huynh có một con gián”.

Đó là một con gián to đùng, cặp râu dài dò dẫm qua lại, đang gắng sức men theo một góc vạt áo dài của chàng bò lên. Tử Hân vừa nhìn thấy con gián, thân thể đột nhiên run lên bần bật, sắc mặt đổi thành màu tím, trong ngực khó chịu, bắt đầu thở dốc.

Cô bé vội vàng đỡ lấy tay chàng, hỏi: “Huynh làm sao thế?”.

Tử Hân vội đưa tay vào trong túi thơm lục tìm, còn chưa kịp lấy ra được cái gì thì hai mắt đã tối sầm, “uỵch” một tiếng, ngã nhào xuống đất.

Trừ chuyện kiêng kỵ bao nhiêu loại thức ăn ra, đây là chuyện kỳ quái đầu tiên Tô Phong Nghi biết về Tử Hân.

… Tử Hân sợ gián.

Ngày hôm đó, cô bé hoảng hốt sợ hãi nhìn nam nhân ấy ngã xuống đất, hơi thở yếu ớt, bèn nhanh mắt lẹ tay tìm trong túi thơm của chàng, lấy ra một lọ thuốc, cũng không thèm để ý bên trong là cái gì, bèn nhét một viên vào miệng chàng, sau đó xông ra ngoài gọi một đại hán ôm chàng đặt lên giường. Tử Hân rất nhanh tỉnh lại, kế đó thì chìm sâu vào giấc ngủ.

Qua trọn hai canh giờ, chàng mới thực sự tỉnh táo trở lại, thấy Tô Phong Nghi, giờ đã chải đầu thắt hai bím tóc đen bóng, quỳ trước giường ngây ngốc nhìn mình.

“Huynh không sao chứ?”, cô bé cúi đầu hỏi.

“Không sao.”

“Muội biết muội đem lại cho huynh rất nhiều phiền phức, cho nên muội quyết định sẽ đi bây giờ.”

“…”

“Cảm ơn huynh đã chăm sóc muội.”

“Không có gì.”

Cô bé đứng dậy, nghĩ một lúc, chợt hỏi: “Qua nhiều năm nữa, đợi khi muội lớn rồi, liệu huynh còn nhớ muội không?”.

“Khó nói…”

“Thế thì chí ít huynh phải nhớ cái xoáy này, được không?”, cô bé kéo ống quần, để Tử Hân nhìn cái xoáy be bé chích trên mắt cá chân trái.

“Ta là giang hồ lang trung, sẽ không ở lâu một nơi nào”, chàng cảm thấy cô bé này có chút kỳ lạ: “Huống chi thế giới rộng lớn thế này… Chúng ta sẽ không tái ngộ đâu”.

“Thế thì quên muội đi”, cô bé thoải mái khoác bọc hành lý lên vai, vẫy tay với Tử Hân: “Tạm biệt”.

“Tạm biệt.”

## 10. Chương 09

Chương 9: Bổ sung nguy hiểm

Tô Phong Nghi đi như bay ra ngoài, lúc sắp biến mất sau cánh cửa, bỗng quay đầu lại, nở nụ cười giảo hoạt với chàng, rồi làm một khuôn mặt quỷ.

Trời đã sang hoàng hôn, căn nhà lại trở về vẻ yên tĩnh của nó.

Gió chiều tràn tới, hương hoa thơm nức. Tà dương ở một góc sân khẽ lay động trong làn khói bếp ban tối.

Chàng cảm thấy hơi đói bèn đi tới nhà bếp, phát hiện trong nồi đang hâm hai bát thức ăn nhỏ, còn có một nồi canh bí đao. Rõ ràng cô bé đã chăm chú quan sát bữa tối của chàng, ba món ăn đều làm theo cách của chàng, không cho thêm, cũng chẳng bớt đi thứ gì cả.

Tay nghề của con nha đầu này xem như cũng không quá tệ.

Chàng chợt cảm thấy có chút áy náy, nhận thấy bản thân qua lạnh lùng với cô bé. Có điều, đấy chẳng phải một tính cách nhất quán của người nhà Mộ Dung sao?

Tới đêm, lúc thay đồ đi ngủ, chàng mới phát hiện cô bé nói không sai.

Chàng sẽ không quên cô bé.

Bởi vì cô bé đã chích lên mắt cá chân phải của chàng một cái xoáy y hệt cái xoáy trên chân cô bé.

… Chích lên đương nhiên phải đau, đáng tiếc cái chân này của Tử Hân đã hoàn toàn mất đi tri giác.

Kể từ khi Tử Hân rời Vân Mộng Cốc, những điều Mộ Dung Vô Phong biết được về lộ trình của nhi tử đều chỉ trông vào một phong gia thư cứ hai tháng gửi về một lần cùng với chút tin tức vụn vặt.

… Cả hai thứ này đều không thể khiến chàng cảm thấy yên tâm.

Qua một phen lao tâm khổ tứ phân tích kỹ càng, những thông tin nhỏ giọt đã dần dần trở nên rõ ràng. Chàng biết nhi tử của mình đang men theo một lộ tuyến kỳ dị đi về hướng tây, đi gần một năm lại bẻ ngoặt lên phương bắc, sau đó quay sang đông, tựa như lấy Vân Mộng cốc làm trung tâm, vẽ nên một vòng tròn lớn trên bản đồ.

Tại sao Tử Hân lại muốn đi như thế, không ai biết được.

Trong thư, Tử Hân khẩn thiết mong phụ mẫu không cần viết thư ình, nhân bởi chỗ dừng chân không cố định, chàng không thể nhận được thư hồi âm. Thư của Tử Hân thì thường rất ngắn, qua loa vài câu, không vượt quá hai trang giấy. Có lúc chàng kể một chút những chuyện tai nghe mắt thấy dọc đường, có điều trong câu chữ lại có phần lơ đãng. Những địa danh nhắc tới cũng luôn có sự nhầm lẫn: Lúc thì căn bản không tồn tại trên bản đồ, lúc thì lại cách rất xa so với lộ tuyến đang đi. Những núi sông từng đi qua trong thư cũng thường lẫn lộn: Lúc thì đem hai ngọn núi vốn không ở cùng một chỗ ra bình luận, lúc thì tên núi ở chỗ nào đó không hợp với tên con sông ở cạnh. Những thứ đồ gửi kèm theo thư lại càng buồn cười hơn: Chàng gửi về vô số phương thuốc chữa phong thấp cùng với những loại thuốc lạ lùng cổ quái, đặt trong đủ các dạng bình lọ. Dưới cái nhìn của Mộ Dung Vô Phong, không những thuốc không đáng thử, mà phương thuốc cũng không rõ là nói gì.

Y quán, nhà thuốc, hiệu đổi tiền, tiền trang của Vân Mộng cốc trải khắp thiên hạ, nếu cần, Tử Hân có thể tới lấy tiền bất cứ lúc nào.

Có điều, từ trước tới giờ chàng chưa từng làm thế.

Sau khi rời khỏi nhà, Tử Hân không lấy một xu nào từ nhà. Đi qua y quán của nhà mình cũng không vào chào hỏi, mọi người cũng chẳng biết chàng từng qua đấy.

Trên giang hồ thi thoảng lại truyền tới những tin tức như chàng đói rét cùng quẫn, phải ngủ đầu đường. Đối với Hà Y mà nói, loại sinh hoạt này chỉ là tầm thường không đáng nói, nhưng Mộ Dung Vô Phong thì lại phiền muộn không thôi. Cứ mỗi khi nghe thấy một tin tức kiểu như thế, chắc chắn tối hôm đó chàng sẽ thức trắng cả đêm, thở vắn than dài. Những người được phái đi bốn phương nghe ngóng thì đều không thực sự tìm được Tử Hân, nhưng lại vô số lần đi lướt qua nhau mà không biết, rồi lại đem về những tin tức càng khiến người ta lo lắng hơn. Thì ra lúc Tử Hân thăm khám, thu tiền cực kỳ tùy hứng. Thông thường giá đưa ra rất thấp, nếu bệnh nhân quả thật quá nghèo, ngoài việc không lấy tiền ra, chàng còn tặng thêm tiền thuốc. Những chuyện này cũng không đến nỗi khiến chàng phá sản, bởi vì y thuật khá giỏi, chàng không hề thiếu cơ hội kiếm tiền. Có điều chàng vung tiền còn phóng khoáng hơn. Nghe nói chàng từng khám bệnh cho con của một vị phú thương nọ, người ta liền đưa luôn cho chàng một trăm lượng vàng ròng. Vừa cầm vàng bước ra khỏi cửa, thoắt một cái, chàng đã cho hết đám ăn mày đầu phố. Lúc ấm túi, Tử Hân sẽ ở trong khách điếm thượng hạng, ăn thức ăn cầu kỳ, một ngày tắm rửa hai lần, không ngừng mua y phục sạch sẽ mới mẻ. Tới lúc không một cắc dính thân thì sẽ cuộn mình trong một tấm áo tơi, ngủ nơi đồng không mông quạnh.

Còn may Tử Hân rất ít tham gia vào chuyện tranh đấu trong võ lâm, luôn một mực lặng lẽ viễn du xa khỏi vòng xoáy giang hồ. Chỉ biết có một lần trên đường ngao du, chàng tình cờ gặp phải Tam hoa thần kiếm: Đường Cúc, Đường Nguyên và Đường Du, những nhân vật nổi tiếng nhất trong thế hệ trẻ của Đường môn bấy giờ. Không biết vì sao đôi bên lại động thủ, lỡ trúng phải một mũi Thất Tinh tiêu của Đường Nguyên, nếu không phải có thuốc giải tùy thân thì thiếu chút nữa chàng đã mất mạng…

Cái tin này đăng trên Giang hồ khoái bảo, toàn bộ chẳng quá một đoạn nhỏ nhưng nó đã đủ khiến cho Mộ Dung Vô Phong đầu to như cái đấu.

Một tháng sau, Mộ Dung Vô Phong gặp được Đường Tiềm, liền hỏi xem Tam hoa thần kiếm là những nhân vật thế nào.

Đều là cháu họ của mình, Đường Tiềm không tiện bày tỏ thái độ, chỉ giải thích đơn giản một câu: “Tình hình cụ thể ta cũng không rõ. Có điều ba người này đều có thù giết cha với tôn phu nhân. Còn may bọn chúng không biết Diêu Nhân là Tử Hân, nếu không chỉ sợ Tử Hân sẽ càng gặp nhiều rắc rối hơn”.

Mộ Dung Vô Phong biết, chuyện Đường Tiềm cưới Ngô Du đã chịu khá nhiều dị nghị trong tộc. Ngô Du nguyên là đệ tử của Mộ Dung Vô Phong, nhưng đó là chuyện phụ, chủ yếu là vì nàng đã là con dâu đích hệ của Đường môn nhưng lại cự tuyệt vào sống trong Đường môn, càng cự tuyệt nghiên cứu điều chế bất cứ loại độc dược nào. Các trưởng lão trong tộc giận dữ cực độ, muốn thi hành gia pháp, vẫn là nhờ Đường Ẩn Tăng nhiều lần khuyên can, lại thêm danh vọng lúc sinh tiền của Đường thị song đao mới miễn cưỡng áp chế lại được. Nhưng cũng bởi thế địa vị của Đường Tiềm trong Đường gia phải chịu đả kích lớn, gần như bị xem là gian tế Vân Mộng cốc cài cắm vào Đường môn.

Đường Tiềm không nói, Mộ Dung Vô Phong cũng không tiện truy hỏi, chỉ đành đổi sang một chủ đề khác, hỏi: “Sao lại không thấy Đường Hành cùng tới?”.

Lúc ấy gió đêm ùa về, Đường Tiềm tay cầm chén trà, từ từ nói: “Đường Hành, tự nhiên cũng vào giang hồ rồi”.

Trên mặt hắn thoảng chút buồn phiền.

“Đứa thứ hai vẫn thường không chịu yên phận”, Mộ Dung Vô Phong khẽ cười: “Đường Phất vẫn là chín chắn hơn nhiều”.

Đường Phất là con trưởng, luôn đi theo phụ thân. Cao to, anh tuấn, trầm mặc. Sau khi Đường Bồng lấy vợ, hai nhà vẫn đi lại cực kỳ thân thiết, có điều khi Đường Tiềm ra ngoài, người đi theo đã đổi thành Đường Phất.

Đường Phất luôn đứng yên lặng sau lưng Đường Tiềm, cứ như một cái bóng.

“Ta không muốn nó cứ luôn theo ta”, Đường Tiềm giải thích: “Nhưng hình như nó rất không yên tâm”.

“Chắc là mẫu thân nó không yên tâm đấy”, Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô ấy không phải người trong giang hồ, không khỏi có chỗ lo lắng với việc chốn giang hồ”.

“Thật ra gan cô ấy không nhỏ chút nào”, rốt cuộc Đường Tiềm cũng bật cười thoải mái, đôi mắt sâu thẳm tựa như một vịnh nước yên tĩnh: “Lúc phẫu thuật cho người khác, đưa dao rất dứt khoát”.

… Trước giờ Đường Tiềm chưa từng bỏ qua bất cứ cơ hội nào ca tụng thê tử của mình.

Mộ Dung Vô Phong chăm chú nhìn hắn một lúc, cười gật đầu: “Cô ấy vốn là đại phu giỏi nhất của Vân Mộng cốc”.

Lại yên lặng một hồi, Đường Tiềm đột nhiên hỏi: “Ta rất lo về Đường Hành… Huynh thật sự không có biện pháp nào sao?”.

Mộ Dung Vô Phong hơi nhíu mày: “Ta thấy ít ra nó còn bình thường hơn Tử Hân”.

“Thật sao?”, Đường Tiềm nhẹ giọng hỏi, có chút run run: “Thế nào là bình thường?”.

Trong ấn tượng của Mộ Dung Vô Phong, Đường Tiềm rất ít khi lo âu như thế.

“Khi một người chính là bản thân mình, hắn sẽ là bình thường. Nếu huynh chịu suy nghĩ theo cách khác thì không còn gì phải lo lắng nữa.”

“Đây có được xem như mấy câu nói lảng đi của đại phu không?”, Đường Tiềm xoay xoay cái chén trên tay, trào phúng một câu: “Huynh không trị được cho nó, lại quay sang trị cho ta?”.

“Chỉ cần có hiệu quả là được”, Mộ Dung Vô Phong cười khổ.

…

Tháng Mười một năm Mậu Tý, Mộ Dung Vô Phong nhận được thư của Tử Hân, nói rằng chàng đã tìm được một nơi yên tĩnh để cư trú, quyết định sống ở đấy hai năm, không hỏi sự đời, chuyên tâm tập trung viết sách. Lúc ấy Tử Hân đã rời khỏi Vân Mộng cốc được hai năm có dư. Phu phụ Mộ Dung nghe tin mừng lắm, hỏi thăm người đưa thư mới biết, thư được gửi từ một ngôi “Huyền Thanh quán” ở ngoại thành Sâm Châu.

Trong thư Tử Hân nói, chàng và một vị bằng hữu cùng trú trong quán, chiếu cố lẫn nhau, sinh hoạt ổn định, cha mẹ không cần phải lo lắng.

Chàng còn nói, đạo sĩ trong Huyền Thanh quán, trừ việc tuân thủ thanh quy truyền thống còn tin theo một giới luật kỳ dị: Tất cả các đạo sĩ trong quán, bắt đầu từ ngày gia nhập giáo thì phải thề rằng cả đời không nói năng gì nữa, bởi vì họ tin rằng “Đạo chi xuất khẩu, đạm hồ vô vị”[1], “Đại đạo vô ngôn, chí ngôn vô văn”[2].

[1] Đạo mà nói ra khỏi miệng thì nhạt nhẽo vô vị.

[2] Đạo lớn thì không gì để nói, mà nói ở cảnh giới cao nhất là không có lời.

Xem tới đây, Mộ Dung phu phụ bốn mắt nhìn nhau, lòng nóng như lửa đốt, sợ rằng nhi tử nhà mình gia nhập giáo, không dưng biến thành một kẻ câm. Đọc tiếp xuống dưới mới biết: Lúc bắt đầu, chỉ có hai đạo sĩ như thế sống trong quán. Đạo quán trông lụp sụp như muốn đổ, cực kỳ tàn tạ. Dần dần, những đạo sĩ thanh tu tới đó ngày càng nhiều, trong vòng mấy năm đã có hơn bốn chục người, chỉ trong chốc lát thanh danh đại chấn, hương hỏa thịnh vượng, tiền quyên xa gần cũng cực kỳ rộng rãi. Đạo quán nhờ thế mà ngày càng đàng hoàng tráng lệ, đã xây mấy gian nhà khách để khách hành hương từ xa tới có chỗ trú chân. Tử Hân ngao du tới đây, chính là ở trong nhà khách đó. Bởi vì ngoài quán khí hậu hay thay đổi, gió mưa bất chợt, đạo nhân thanh tu kham khổ, thường có người ốm đau. Muốn mời đại phu thì phải đi mấy chục dặm đường núi, cực kỳ bất tiện, sau khi Tử Hân tới liền được mời ở lại, ngày thường trừ chuyện khám bệnh bốc thuốc, thời gian còn lại hoàn toàn tự do. Thời tiết nắng đẹp, chàng liền đeo sọt vào sâu trong núi hái thuốc. Gửi kèm theo thư còn có năm cuốn bản thảo viết tay, tên gọi là Giang hồ thái phương lục, là các loại phương thuốc chàng sưu tập được trên đường. Bút tích hỗn loạn, sách đóng qua loa. Không ít chỗ tẩy xóa sửa chữa tới mơ hồ. Mộ Dung Vô Phong đành phải giúp nhi tử chép lại một bản nghiêm chỉnh, sau khi thẩm định cẩn thận mới cho khắc in.

Đây là cuốn sách thứ hai của Mộ Dung Tử Hân lưu truyền trên đời. Cuốn đầu tiên là Vân Mộng Cứu kinh chú được in không lâu sau khi chàng rời khỏi nhà, sách có ba tập bao gồm năm quyển, mời danh y đất Dương Châu là Đoàn Thạch Nguyên viết lời tựa, có câu: “Trình bày kỹ càng súc tích, dẫn chứng nhiều mà phong phú. Dung hợp nhiều loại, suy rộng mà thông suốt. Tường tận ngọn nguồn, tự thành riêng một nhà”. Vân Mộng cứu kinh của Mộ Dung Vô Phong nổi tiếng thâm ảo khó đọc, bản chú của Tử Hân đưa ra, không những văn chương xán lạn như dệt gấm thêu hoa, giọng điệu thanh thoát như gõ vàng rung ngọc mà còn phân tích tỉ mỉ độc đáo tựa như con tằm nhả tơ. Chỉ trong một đêm đã vang dội, trở thành sách ắt phải đọc của giới hành nghề y.

Nhưng chỉ sau khi cuốn sách được in không tới hai tháng, Mộ Dung Vô Phong đã viết xong một cuốn Vân Mộng cứu kinh toản nghị, tự phát huy thêm quan điểm vốn có của mình, đồng thời có rất nhiều chỗ thể hiện chàng không hề đồng ý với những giải thích của nhi tử mình. Thế là, tất cả mọi người trong giới hành nghề y đều biết cặp cha con này đang có tranh cãi.

Bởi Tử Hân đang lang bạt giang hồ, hành tung bất định, cũng ít qua lại với người trong y giới, chàng không hề biết phụ thân mình đã viết một cuốn sách như thế. Đợi đến khi chàng định cư ở Sâm Châu, Mộ Dung Vô Phong lập tức sai người đưa bản Toản nghị tới cho chàng. Sách đưa tới xong thì như đá chìm đáy bể, trong những bức thư về sau, Tử Hân không hề nhắc tới, cứ như chàng chưa từng đọc qua cuốn sách ấy vậy.

Mùa thu năm Canh Dần, Hà Y không kìm được bèn để Tạ Đình Vân đi Sâm Châu một chuyến. Lần ấy, dưới sự ép buộc của Hà Y, Mộ Dung Vô Phong đã viết một bức gia thư lời lẽ ôn hòa, có lời khen tặng cuốn Giang hồ thái phương lục của Tử Hân. Khi Tạ Đình Vân quay lại, có đem về một bản thảo khác của Tử Hân, gọi là Vân Mộng cứu kinh bổ.

Mộ Dung Vô Phong cầm được bản thảo bèn đọc thâu đêm, liền ba ngày sau, chàng bâng khuâng ngơ ngẩn.

Hà Y thấy chàng đọc xong bản thảo liền bỏ vào ngăn tủ, không nhắc đến nữa, cuối cùng không nhịn được hỏi dò: “Cuốn sách Tử Hân mới viết đó, chàng có thích không?”.

Mộ Dung Vô Phong trầm ngâm hồi lâu, thở dài đáp: “Thích. Có điều đấy là một bản bổ sung nguy hiểm”.

Cuốn sách ấy, trừ năm chữ Vân Mộng cứu kinh bổ ở trang đầu ra, cả cuốn sách từ đầu tới cuối đều không nhắc tới Vân Mộng cứu kinh. Người trong nghề thì lại có thể nhìn ra ý đồ của Tử Hân. Chàng gạt lý luận của phụ thân sang một bên, bắt đầu trường thiên đại luận cách nhìn của bản thân, vừa rất mực uyển chuyển lại mạnh mẽ bức người mà phản bác mấy quan điểm của Mộ Dung Vô Phong.

Được mười ngày, Mộ Dung Vô Phong viết một bức thư hồi âm cho Tử Hân, gửi kèm một thiên lời tựa bản thân viết cho Vân Mộng cứu kinh bổ. Trong thư nói, nếu Tử Hân mong cuốn sách này được Vân Mộng cốc ấn hành thì phải đồng ý cho in kèm lời tựa này vào đó.

Nhận thấy thiên lời tựa ấy đem tất tần tật phản bác của Tử Hân phân tích tỉ mỉ lại rồi lâm li tinh tế mà phê bỏ toàn bộ, Tử Hân lập tức gửi về một phong thư ngắn gọn, không đồng ý đưa lời tựa của phụ thân vào, lại muốn Mộ Dung Vô Phong ban lại bản thảo gốc:

“… Lý giải khác lối, suy xét bất đồng. Cái thêm bớt của con, không dám cho là xác đáng; lời phụ thân uốn nắn, liệu có quá mức chăng? Lời tựa inh uyên bác, con thực tâm lĩnh. Nhưng chỉ ngắn ngủi vài lời thật khó đủ nêu hết, vả lại chỗ nghi hoặc còn nhiều, cần phải cân nhắc. Xin cho suy ngẫm rồi lại gửi. Nếu phụ thân không thích sách này, con cũng không có cách nào. Thiên hạ lớn nhường ấy, ắt sẽ có nơi dung nó…”

Bởi vì biết tính tình của Tử Hân trước giờ không có hai chữ “kìm nén”, thư đến tay Mộ Dung Vô Phong cũng không gây ra sóng gió gì. Một tháng sau đó, Mộ Dung Vô Phong y lời ấn hành Vân Mộng cứu kinh bổ, lời tựa của mình thì mở rộng ra thành một cuốn Vân Mộng cứu kinh bổ cảo in đồng thời. Y giới xôn xao, đệ tử các phái đua nhau viết lách, hoặc là phê phán, hoặc là phụ họa, hoặc nêu ra nghị luận mới, tóm lại là ồn ào náo nhiệt một phen. Tất cả văn chương lời bản đều được đưa vào Vân Mộng cứu kinh bổ tập luận do Mộ Dung Vô Phong chủ biên. Mọi người đều biết trường tranh luận học thuật của đôi phụ tử trong Vân Mộng cốc này xem như đã tới hồi cao trào.

## 11. Chương 10 Part 1

Chương 10 : Một giỏ trứng tình cảm

Tháng đầu hè, mặt trời tại sao Tất[1]. Dế mèn kêu vang, giun ló khỏi đất, cây qua lâu sinh trưởng, cây cải đắng ra hoa.

[1] Một ngôi sao trong Nhị thập bát tú.

Tháng này, vạn vật đang sinh sôi mạnh mẽ, không được huỷ hoại chúng, không động tới việc đất đai, không huy động đông đảo dân chúng, không chặt phá cây lớn.

Năm Tân Mão, mười sáu tháng Tư.

Tam Hoà tiêu cục.

Thẩm Thái đang ngồi trong một đại sảnh rộng rãi khí thế, một mình thưởng thức bữa sáng. Tổng quản Thẩm Quân khom lưng, cẩn thận tỉ mỉ đứng hầu một bên, nhìn chủ nhân bằng một ánh mắt cung kính tới độ gần như nịnh nọt.

Các món của bữa sáng tuy không bằng phân nửa bữa tối nhưng cũng cầu kỳ tương đương. Một đĩa thịt gà hầm, một đĩa chân giò, một đĩa măng thu với nấm đông, một đĩa rau trộn… tất cả đều do đầu bếp chính của Thuận Sinh đường là Ban sư phó dậy sớm đích thân làm rồi cung cung kính kính đặt trong một cái hộp, sai người cưỡi ngựa đưa tới. Ngày nào cũng một lần như thế, đã kiên trì trọn năm năm. Nếu Thẩm tổng tiêu đầu có chuyện ra ngoài hộ tiêu, bữa sáng vẫn đều đặn gửi thế không sai sót nhưng là để cho nhị thiếu gia của Thẩm gia là Thẩm Thính Thiền hưởng dụng.

Thẩm Thái thân cao chín thước, tiếng như chuông lớn, dưới cặp lông mày rậm là đôi mắt ưng sắc bén như dao. Đôi mày của ông tà thường nhíu lại, lúc đột nhiên giãn ra thì lại giống một cặp dơi trong đêm u ám, tăng them mấy phần hung hãn trên khuôn mặt uy nghiêm của ông ta. Tất cả mọi người trong tiêu cục đều đã quen với tính khí động tí là nổi trận lôi đình của ông ta, đều biết tuy lão gia tính tình nóng nảy nhưng làm việc cực kỳ bài bản chừng mực, quy củ đâu ra đấy. Chỉ cần trước mặt ông ta, anh cứ thật thà có gì nói nấy thì thường cũng sẽ không đến nỗi chọc giận ông ta.

Đối diện con phố là một khoảng đất rộng lát đá. Ngày xưa, chỉ cần là lúc Tam Hoà tiêu cục bắt đầu lên đường vận tiêu thì tất cả hàng hoá đều sẽ xuất phát từ chỗ này. Mọi người có lẽ không còn nhớ lắm, hai mươi năm trước, bởi đại đương gia Thiết Diệc Hoàn một đêm thảm sát Thanh Long sơn trang, “Ngũ cục liên minh” danh chấn giang hồ chỉ trong chớp mắt đã tan rã. Theo sau đó năm đại tiêu cục liên tục gặp vận rủi: Trường Thanh tiêu cục bị người ta cướp mất; Hồng Phong tiêu cục phá sản; Chấn Võ tiêu cục nội bộ lủng củng; cho dù là công phu cứng cỏi nhất, làm ăn thận trọng nhất là Thu gia ở Hoài Nam cũng bị kẻ thù đâm đơn cáo trạng mà sụp đổ, mấy vị tiêu đầu phải vào ngồi đại lao. Duy nhất còn lại thu gom tàn cục chỉ còn tiêu cục thực lực yếu nhất trong ngũ gia, trước nay chỉ làm những vụ đường ngắn là Tam Hoà tiêu cục.

Trải qua một phen hùng tâm hừng hực chỉnh đốn, tàn cục đã biến thành “đại cục”.

Việc làm ăn tưởng chừng không gượng lại nổi dần dần được khôi phục, đơn hàng của phú hào đất Giang Nam và quan nha ở kinh thành hết vụ này tới vụ khác. Tam Hoà tiêu cục một nhà bao hết ưu việt hơn cục diện hồi năm nhà chia lợi, người nhiều kẻ ít, lòng người không phục. Sáu con trai, một con gái nhà họ Thẩm được người ta xưng là “Lục hổ nhất tiên”, từ nhỏ đã bái danh sư học võ, đến nay người nào người nấy đều là nhân vật vang dội trong võ lâm. Huống chi Thẩm gia vốn đã là võ lâm thế gia, phụ thân của Thẩm lão gia là Thẩm Bích Sơn năm xưa danh vang giang hồ, hiệu là “Thiết Tiêu tiên sinh”. Còn các truyền thuyết về Thẩm Thái, trong sử cũ của võ lâm cũng đã đủ tập thành một cuốn riêng. Hiện nay, trong sáu đứa con trai, con trưởng đã qua đời. Năm người kia, ngoài lão nhị Thẩm Thính Thiền cùng với phụ thân ở lại trấn thủ tổng đường, bốn người khác Thẩm Không Thiền, Thẩm Khô Thiền, Thẩm Tĩnh Thiền, Thẩm Thông Thiền phân ra thủ ở đông, nam, tây, bắc bốn phân đường, quản lý việc làm ăn ở các địa phương trên cả nước của Tam Hoà trang. Năm đứa con trai đồng tâm hiệp lực, làm ăn ngày một phát đạt, kể cả có lấy Ngũ cục liên minh năm xưa ra so bì thì cũng khó mà bằng được.

Giống như ngày thường, lúc dùng bữa sáng, Thẩm Thái thích mở rộng cửa lớn, ngắm nhìn khung cảnh tất bật ngoài cửa. Tiếng lộc cộc bánh xe lăn lúc xe tiêu bắt đầu lên đường, tiếng roi ngựa của phu xe, tiếng ồn ồn ào ào đều là món nhắm cho ông ta uống rượu. Trăm tiêu sư của Tam Hoà trang có một nửa là đồ đệ tự tay huấn luyện của Thẩm Thái, một nửa là các nhân vật lợi hại của các tiêu cục khác được ông ta dùng tiền bạc moi ra. Những tinh binh cường tướng này, từ ngày đầu tiên nhập môn đã biết lương bổng của mình chí ít cũng phải gấp đôi đồng nghiệp bên ngoài, cho nên luôn giữ lập trường ổn định. Lợi nhuận hoa hồng chia lúc cuối năm cũng khá là khả quan. Bởi vậy bọn họ làm việc cực kỳ ra sức, trước mặt tổng tiêu đầu cũng vô cùng cung kính.

Thẩm Thái bất giác sờ sờ thanh Long lân bảo đao đặt cạnh tay, hài lòng thoả mãn nhìn bóng người bận rộn trước mặt.

“Lão gia, sáng sớm nay có nhận được thư của mặt tây, nói là chuyến hàng quý của Long thất gia đã bình an tới nơi rồi”, Thẩm Quân ghé vào tai lão, thấp giọng bẩm báo.

“Ừm. Nghe bảo Thông Thiền có vụ làm ăn muốn đi quan ngoại?”

“Đã đi từ sớm rồi. Hôm trước gửi thư nói Hải Thiên bang ở quan ngoại không nể mặt cho lắm, lục thiếu gia đã gửi lễ vật trọng hậu tới năm trăm lượng mà người ta vẫn không chịu nhường đường.”

“Hử?”, Thẩm Thái buông đũa xuống.

“Cho nên thuộc hạ đã lập tức gửi bồ câu đưa thu cho Đinh chưởng môn, để ông ta tự mình ra mặt.”

“Được đấy. Thể diện của Đinh tiên sinh, Hải Thiên bang không thể không nể mặt.”

“Hôm qua nhận được hồi âm nói coi như là thuyết phục được rồi. Xin lão gia người cứ yên tâm.”

Thẩm Thái gật đầu, mọi thứ đều rất thuận lợi. Năm tháng tuy không tha người, nhưng ông ta xem như đã có được mấy đứa con trai có tài và một quản gia lão luyện.

Việc giao cho bọn họ làm, giờ đã hoàn toàn có thể yên tâm rồi.

Thậm chí ông ta còn đang nghĩ, có phải đã đến lúc bản thân treo đao quy ẩn rồi không. Tuy một đời này, vì thành công, vì tiêu cục, ông ta đã phải trả cái giá đáng sợ, nhưng ông ta vẫn là nhi tử của Thẩm Thiết Tiêu.

Toàn bộ nhân khẩu trong nhà Thiết Tiêu nằm trong tay ông ta cũng coi như là gió nhẹ khó lay, phồn vinh hưng vượng.

Đúng vào lúc ấy, ông ta chợt thấy một con ngựa khoẻ kéo một cỗ xe lớn buông rèm đen từ từ đi vào trong đại đường.

Không ai dám ngăn cỗ xe ấy.

Con ngựa này tên là Xích Điểu, là ngựa tốt của nòi ngựa Đại Uyển, năm xưa từng là thú cưỡi của Thẩm Thái, rồi lại được ông ta dùng làm quà sinh nhật tặng cho con trai thứ năm là Thẩm Tĩnh Thiền.

Người trong trang đều biết ngũ thiếu gia yêu ngựa, hắn đỏ mắt vì con Xích Điểu đã lâu, lúc được phụ thân tặng cho thì mừng ra mặt, yêu hơn cả mạng sống của mình.

Mỗi khi ra khỏi cửa, ngũ thiếu gia trước giờ chưa từng rời Xích Điểu, đương nhiên càng không có chuyện để nó làm việc kéo xe nặng. Cho nên, đột nhiên Xích Điểu xuất hiện như thế này ở cửa lớn Tam Hoà tiêu cục, quả thật có chút quái dị.

Con ngựa màu nâu đi tới cửa thì dừng lại.

Tim Thẩm Thái chợt thót lên, “vút” một tiếng đứng phắt dậy, vỗ vào mặt bàn một cái, Long lân đại đao vụt bay vào tay, sau đó sải bước đi ra bên ngoài, lấy cán đao nhẹ nhàng vén rèm xe.

Hành tẩu trên giang hồ bao nhiêu năm, bằng hữu của ông ta nhiều không đếm xuể, địch nhân đồng dạng cũng nhiều chẳng kể xiết, bởi thế nên hành sự cực kỳ cẩn thận. Cỗ xe kỳ dị như thế, bên trong không biết chứa cái gì.

Trong xe là một cỗ quan tài nằm im phăng phắc.

Cùng đó truyền lại còn có một thứ mùi đáng sợ.

“Lão gia, cẩn thận có điều gian trá!”, Thẩm Quân vô thanh vô tức đi theo tới, khe khẽ nhắc nhở một câu.

Khuôn mặt Thẩm Thái đã có chút tái xanh, trầm ngâm một lúc, đột nhiên hỏi: “Đã bảo lâu rồi ngươi chưa nghe tin tức gì về ngũ thiếu gia?”

“Mùng Năm tháng này, ngũ thiếu gia đưa phu nhân về thăm người thân có đi ngang qua tổng đường, người không phải còn gặp thiếu gia một lần đó sao?”

“Nó cưỡi chính là con ngựa này?”

“Đương nhiên.”

Ánh đao loé lên, nắp quan tài bay ra.

Trong quan tài là một nam nhân hoàn toàn loã thể, đã chết rất lâu, toàn thân trên dưới có một màu trắng đến phát sợ.

Nói là màu trắng, chi bằng bảo màu tro.

Đôi mắt người chết trợn tròn, trên mặt còn có vẻ kinh ngạc, dường như hoàn toàn không có chút phòng bị với số kiếp ập tới, đang trong khoảnh khắc kinh ngạc ngắn ngủi thì tính mạng đã mau chóng kết thúc. Thây chết đã lâu, cơ thịt giãn ra, đường nét trên mặt lại có thêm mấy phần kỳ dị.

Ngực hắn có một cái lỗ, nội tạng bên trong có thể thấy không sót thứ gì.

“Tĩnh Thiền!”

Hai mắt Thẩm Thái như muốn rách ra, xé tim nát ruột thét lên một tiếng, khiến ái ngói cả con phố “lọc cọc” rung lên.

Kế đó, lão nắm chặt hai tay, không nói năng gì, nhưng thân thể không ngừng run lên.

Các tiêu sư đang tất bật bỗng ngây ra bởi tiếng thét bi thảm đó, ồ ạt dừng việc đang làm, thần sắc nặng nề nhìn về phía vị lão nhân trước nay bình tĩnh vững vàng kia.

“Phổi của thiếu gia hình như không thấy đâu nữa…”, Thẩm Quân nhìn một lượt, tinh mắt phát hiện ra điều ấy, dè dặt định bổ sung một câu, chữ “phổi” mới ra tới miệng thì đã lại tọt trở lại bụng.

Vào lúc này, tất cả những chuyện lặt vặt đều đã thành dư thừa.

“Là hắn! Nhất định là hắn!”, đôi mắt Thẩm Thái toé lửa, giận dữ quát một tiếng: “Người đâu! Lấy ngựa cho ta!”.

“Lão gia, xin nén đau thương, tuỳ cơ ứng biến…”

Thẩm Thái đi được mấy bước, đột nhiên quay đầu, kéo áo Thẩm Quân lôi lại, nghiến răng nghiến lợi nói: “Ngươi đi thông báo cho Viên nhị gia. Bảo hắn, bất luận tốn bao nhiêu tiền, đào ba thước đất cũng phải tìm cho ra tung tích của Quách Khuynh Trúc!”.

…

Chàng nằm trong một con góc của con phố lớn, đã ngủ được già nửa canh giờ.

Đó là một con phố đông đúc ồn ào, tiếng người huyên náo cứ lùng bùng trong giấc mộng của chàng. Dưới ánh nắng bụi bay khắp nơi, người đi đường vội vã, chen vai nối gót. Chàng ngủ chẳng được yên giấc, mấy lần giãy giụa định thức dậy nhưng mí mắt nặng như sắt, cố sức thế nào cũng không mở ra nổi. Đang lúc nửa tỉnh nửa mê, có người đưa chân huých chàng một cái: “Này, việc làm ăn của cậu tới rồi kìa”.

Cái chân ấy cuối cùng cũng đạp chàng ra khỏi cơn mộng mị. Chàng từ từ ngồi dậy, nhận ra trong mũ đặt bên cạnh có vài đồng xu.

Chàng nhíu mày, hỏi người vừa đạp mình: “Tiền này là của huynh à?”.

“Lão đệ, bộ dạng nhếch nhác của cậu sao lại không khiến người qua đường hảo tâm bố thí cơ chứ?”

“A, ra là vậy”, chàng nhặt hết mấy đồng xu ấy ra, đưa cho người nọ: “Vất vả rồi, ột cái màn thầu”.

Người kia thở dài một tiếng, lấy từ trong lồng hấp ra một cái màn thầu nóng hôi hổi, nhận tiền rồi đưa cho chàng.

“Không cần trả lại”, người ngủ ngày nói.

“Tính kỹ ra cậu còn nợ ta một xu đấy, còn ra vẻ rộng lượng”, tay bán màn thầu “phì” một tiếng, đôi mắt nhỏ lườm chàng nhưng ánh mắt vẫn rất ôn hoà, trong ôn hoà còn có chút cười đùa.

Chàng cũng chẳng rõ người bán màn thầu này sao lại như thế. Vừa mới tới tiểu trấn dường như đã đặc biệt chiếu cố chàng.

Nhồm nhoàm ăn xong màn thầu, xem như chàng đã có chút sức lực, liền nhặt cây trượng dưới đất lên, ngồi xuống băng ghế. Lập tức có một trung niên hán tử mặt như trái mướp đắng chào hỏi chàng.

Trên cái bàn gấp toàn bụi là bụi, chàng rút trong người ra một chiếc khăn tay, lau cẩn thận một lượt, rồi lại rửa tay sạch sẽ ở vại nước bên cạnh, xong xuôi mới thong thả hỏi: “Lão ca có chỗ nào không thoải mái?”

“Xin hỏi… tiên sinh chuyên chữa loại bệnh gì?”

“Bệnh gì cũng chữa.”

Thế cũng bằng như bệnh gì cũng không chữa được, người có khuôn mặt mướp đắng kia nghĩ thầm.

“Tôi… tôi hiện không có tiền, xin hỏi, một giỏ lạc có được không?”

“Cái gì cũng được”, lang trung trẻ tuổi vô tư lự chỉ vào gối đặt tay bắt mạch bên cạnh: “Ngồi xuống, để tay vào đây, ta xem mạch cho”.

“Được”, người nọ gù lưng ngồi xuống, đưa đôi mắt hoài nghi đánh giá người ngồi đối diện, phát hiện chàng đầu tóc rối bù, áo tơi bẩn thỉu nhưng những chỗ khác thì rất sạch sẽ. Nhất là bàn tay đặt trên cổ tay hắn, sáng bóng như ngọc, mềm mại thanh mảnh, cứ như yếu ớt vô lực vậy. Vừa đặt lên mạch lại như có luồng nội lực cực mạnh tựa hồ điện chớp ập sang hắn nhưng chỉ thoáng chốc đã biến mất không thấy tăm hơi.

“Sống lưng đã đau nhiều ngày rồi?”

“Sao ngươi biết?”

“Mắt phải cũng đau. Lúc hắt hơi, có phải cảm thấy tim như bị thừng cuốn chặt, đau không chịu nổi?”

“Quá thần kỳ, quả đúng là thế”, tay mặt như mướp đắng kia nhướng lông mày, kinh ngạc thốt lên.

“Có mấy lão bà?”

“Người nghèo… thì còn có thể có mấy đây? Nuôi được một đã là không tệ rồi”, người nọ ngượng ngùng cười.

“Muốn có con cũng không được vội như thế, rõ chưa?”, lang trung hừ một tiếng, kê cho hắn một đơn thuốc. “Đây là Quy lộc tứ tiên cao, trong tiệm thuốc nào cũng có, mỗi lần uống một miếng, uống liền ba tháng”. (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)“Xin hỏi ngài, cao này không đắt lắm chứ?”

“Toàn bộ cộng vào đại khái khoảng năm lượng bạc.”

“Tôi nghe nói… Diêu tiên sinh y thuật tuy cao nhưng y đức còn cao hơn, liệu có thể… trước mượn tiên sinh chút bạc chăng?”, tay mặt mướp đắng này không vòng vo, trực tiếp hỏi luôn.

“Tiền ta cũng không có, nếu ngươi thực sự thiếu tiền, vậy thì đem giỏ lạc này về là được.”

“Vậy… phải tạ lỗi với ngài rồi”, trên mặt hắn tuy là làm bộ áy náy, tựa như còn đang từ chối một chút nhưng tay thì không do dự cầm lấy giỏ lạc.

“Không cần khách khí”, lang trung trẻ tuổi nói.

Người kia cầm lấy đơn thuốc, cứ thế xách giỏ lạc đi thẳng.

Người bán màn thầu không nhịn được thở dài một tiếng, nói: “Lão đệ chẳng phải quá thật thà rồi sao? Kẻ đó vừa tới là ta đã biết hắn nhất định không chịu trả tiền, ngươi lại cứ để hắn lừa mình”.

“Dù sao thì đệ cũng không ăn lạc”, lang trung nhạt giọng nói.

“Hôm qua chính mắt thấy ngươi thu được mười mấy lượng bạc, lão ca ta còn đang đợi ngươi mời uống một chén, chẳng ngờ mới tới chiều, lão đại nương đó bảo cái gì mà bán thân cùng khổ, không trả nổi tiền khám, lão đệ liền tặng hết chẳng chừa đồng nào, làm chính mình nghèo đến mức tới cái bánh nướng cũng không mua được. Lần sau liều liệu để lại ình một ít, nhớ chưa? Vừa rồi nếu không phải ta cho ngươi một cái màn thầu, ngươi lại chẳng chết đói đầu phố sao?”

“Nhưng cái màn thầu đó là đệ mua mà”, lang trung thờ ơ nói: “Với lại món tiền tiếp theo của đệ tới rồi”.

Cuối cùng lần này, chàng cũng gặp được một người thật thà, thật thà tới khám bệnh, thật thà trả tiền, chàng thu được hai cắc bạc nho nhỏ liền đưa mẩu to hơn cho người bán màn thầu: “Đa tạ huynh giúp đệ trông cái sạp này lâu thế”.

Người bán màn thầu nhếch mép cười, đưa bạc lên miệng cắn cắn, nói: “Tiểu tử ngươi coi nhẹ đồng tiền thế, nhất định không phải con nhà nghèo”.

Lang trung trẻ tuổi bật cười, không đáp lời.

… Đây là ngày thứ ba kể từ khi Tử Hân tới tiểu trấn xa lạ này, sau khi khám xong cho khoảng mười mấy bệnh nhân, tiền trong túi không phải càng lúc càng đầy mà là mỗi lúc một vơi. Tuy đã có cái màn thầu nhét vào bụng nhưng sau khi bận rộn thì lại cảm thấy đói, thế là lại nhờ người bán hàng bên cạnh trông sạp giúp mình, bản thân thì tới quán bên kia đường ăn cơm. Lúc quay lại đã thấy hai người đứng đợi trước sạp. Người đầu tiên cũng chẳng có bệnh tật gì nặng cho lắm, chàng rất nhanh chóng kê đơn thuốc. Người thứ hai là một vị cô nương mình vận y sam màu bích nhạt. Mái tóc dài đen bóng buông xoã, đôi mi hơi cong, mắt nhìn xuống, yên lặng đứng trước mặt chàng.

Chàng nhìn cô gái một lúc rồi hỏi như thường lệ: “Cô nương thấy không khoẻ ở đâu?”

“Tôi… đầu tôi đau lắm.”

“Đưa tay qua đây, ta xem mạch cho cô”, chàng nói ngắn gọn.

Cô gái đặt tay phải lên gối xem mạch, Tử Hân khẽ đặt ba ngón tay lên tay cô, rồi nói ngay: “Không xem được mạch tượng. Có phải ban đêm cô ngủ không tốt?”.

“Ừm, hai đêm rồi tôi thức trắng không chợp mắt được, làm thế nào cũng không ngủ nổi.”

“Vậy ta kê cho cô một đơn thuốc để đêm nay cô ngủ sớm một chút là được”, nói xong chàng cất bút.

“Đừng kê đơn!”, cô gái đột nhiên nói: “Đêm nay tôi không muốn ngủ”.

Chàng đặt bút xuống, nhíu mày nhìn cô gái, hỏi: “Sao lại thế?”.

“Ngày mai tôi phải xuất giá rồi.”

“Là vì thế nên không ngủ được?”

“Ừm”, cô gái gật đầu mạnh: “Huynh có cách nào không?”.

## 12. Chương 10 Part 2

“Chắc là vì cô không biết nhiều lắm về người mình sắp lấy cho nên mới có chút lo lắng.”

“Người tôi sắp lấy, tôi đã quen biết từ nhỏ rồi.”

“Vậy là cô không thích hắn?”

“… Không hẳn. Huynh ấy gia thế rất tốt, con người cũng không tệ, tướng mạo không tồi, đối với tôi trước giờ rất tốt, giống như… giống như một vị ca ca ấy.”

“Vậy cô còn gì phải lo lắng nữa?”

“Vốn tôi cũng chẳng có gì lo lắng cả, có điều đến mấy ngày cuối, tôi lại thấy do dự. Hôm qua tôi ngơ ngẩn đi loanh quanh trên phố, đi vào một tiệm vải, mơ mơ hồ hồ mua một tấm. Về tới nhà rồi mới đột nhiên nghĩ ra, loại vải Thanh Hoa ấy thường dùng làm túi hành lý.”

“Không phải là cô nương muốn đào hôn đấy chứ?”

“Đúng thế, đến cả việc nên đem theo đồ nữ trang gì trốn đến đâu tôi đều nghĩ kỹ cả rồi. Giờ chỉ còn thiếu mỗi quyết tâm thôi. Huynh nói xem, cuối cùng tôi nên trốn hay là không nên trốn?”, cô gái vươn người qua bàn, mở to mắt, nhỏ giọng hỏi.

“Đấy là chuyện của cô, nên cô tự mình quyết định thì hơn.”

“Lời này đương nhiên không sai. Nhưng mà… nếu là do tôi tự quyết định lấy, sau này nếu có hối hận tôi sẽ phải tự oán trách bản thân, sẽ thành ra nửa cuộc đời còn lại không được thoải mái. Nếu như tìm một người hoàn toàn xa lạ giúp tôi quyết định, lúc hối hận tôi sẽ có thể đổ hết cho người đó. Tôi sẽ nghĩ ‘Do hắn! Toàn bộ là do một câu ấy của hắn đã huỷ hoại nửa cuộc đời hạnh phúc của ta!’… Như thế tôi sẽ tự cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều”, cô gái thật thà nói đâu ra đấy.

Tử Hân há hốc mồm cứng đờ lưỡi nhìn cô ta, hồi lâu sau mới từ từ nói: “Vậy thì, trong lòng cô, rốt cuộc là muốn trốn hay là không muốn trốn?”.

“Muốn trốn”, cô gái dứt khoát nói.

“Thế thì cô trốn đi”, nói xong câu này, chàng không quên bồi thêm một câu: “Phí khám của cô là năm mươi đồng. Đúng rồi, chớ có quên tên của tôi là Diêu Nhân, sau này lúc hận tôi, cứ việc mắng chửi nhé, tôi không bận tâm đâu”.

“Cảm ơn huynh, đây là năm lượng bạc, không cần trả lại”, cô gái yêu kiều nở nụ cười, quay người lên một cỗ xe ngựa rồi cứ thế rời đi.

…

Đi lại trên giang hồ, lời nói việc làm của Tử Hân đều tuân theo một nguyên tắc kỳ dị, đó chính là: Không định quen biết bất cứ người xa lạ nào.

Mỗi khi đến một địa phương, tự nhiên chàng sẽ phải qua lại với các hạng người nơi đó.

Có những người sẽ có một đoạn giao tình ngắn ngủi tạm thời với chàng, người từng giúp chàng, chàng cũng sẽ mời họ tới quán cơm ăn uống một bữa. Nhưng chỉ cần khoác hành trang chuẩn bị tiếp tục lên đường, chỉ cần thân thể rời khỏi cái địa giới đó, trong đầu chàng sẽ kết thúc mọi mối quan hệ của bản thân với vùng đất cũ, xoá sạch những người xa lạ kia ra khỏi ký ức.

Trong sáu năm, những con người xa lạ như những đợt Thủy triều đến rồi đi trước mắt chàng, không lưu lại một chút dấu vết nào. Người xa lạ duy nhất khiến Tử Hân ghi nhớ và không muốn quên chỉ có một.

Trúc Ân.

Trúc Ân đã bầu bạn với chàng đi qua không biết bao nhiêu lúc cô quạnh.

Chàng cũng đã quen cái sự đến đi không tung tích của Trúc Ân.

Hai người đều duy trì tình bạn bình đạm ấy, không phiền hà lẫn nhau, chỉ khi tình cờ gặp gỡ, họ mới trò chuyện mà thôi.

Đối với tình bằng hữu như thế, Tử Hân rất hài lòng.

Chàng biết bản thân qua lại với người khác luôn thiếu đi lòng nhẫn nại.

…

Uống qua loa một bát trà hoa, rồi xem bệnh cho vài người, trời đã ngả hoàng hôn. Tính toán lộ trình, nơi tiếp theo là phủ Gia Định, cũng là một chốn phồn hoa, chỉ là cách nơi đây rất xa, kể cả có đi ngay ban đêm thì hết đêm cũng chưa chắc tới nơi. Có điều, dọc đường hẳn có không ít thôn, trấn có thể cho ngựa nghỉ. Nghĩ đến đây chàng liền thu gom mọi thứ, cầm roi lên đường.

Chưa đi được nửa canh giờ, đột nhiên có người cưỡi ngựa đuổi theo phía sau, chỉ nghe có tiếng người gọi xa xa: “Này! Đại ca cưỡi ngựa ở phía trước! Đợi tôi với”.

Tử Hân quay đầu lại, đang đến chính là cô gái buổi chiều vừa gặp, bèn dừng ngựa, có chút kinh ngạc nhìn cô gái.

Cô gái mặc một bộ áo vải thô màu tro tối, đội chiếc nón to đùng, khuôn mặt thon nhỏ ẩn trong đó, khiến cho khó phân biệt được là nam hay nữ. Chàng thấy trên lưng ngựa có một bọc hành trang bằng vải Thanh Hoa, liền hỏi: “Là cô?”.

“Là muội! Thật khéo! Huynh đi đâu vậy?”

“Phủ Gia Định.”

“Muội cũng đi Gia Định. Chúng ta cùng đường, thật là tốt!”, giọng cô gái nếu không nói là hưng phấn thì cũng là khoái chí.

“Sao lại phải chọn giờ này mà ra ngoài? Trời sắp tối đến nơi rồi”, chàng hỏi.

“Đi cùng với huynh, không sợ”, nàng cười.

“Tôi nói muốn đi cùng cô lúc nào?”, chàng lạnh lùng hừ một tiếng.

“Đi đêm là một chuyện nguy hiểm, nếu chúng ta đi cùng với nhau, muội có thể bảo vệ huynh”, nàng ngẩng đầu rõ cao, hiển nhiên là rất tự hào: “Muội biết một chút võ công, đây là vũ khí của muội”.

Đánh “soạt” một tiếng, nàng rút trong người ra một cái rìu nhỏ sắc lẹm. Lại “véo” một tiếng nữa, nàng rút từ sau lưng ra một cây đoản đao sáng loáng.

Chàng không khỏi mềm đi, nói: “Thất kính rồi”.

…

Con đường quan đạo phủ cát mịn còn hoang vu hơn rất nhiều so với tưởng tượng của chàng.

Sau khi mặt trời lặn, mọi thứ ven đường đều biến thành màu xám, phía chân núi chợt xuất hiện một bình nguyên rộng lớn. Dưới ánh hoàng hôn còn sót lại, mây bay qua eo núi, ôm lấy đàn chim đang lướt trên nền trời xanh nhạt. Con đường uốn lượn trên nền đất xám men qua mấy ao hồ khô cạn phân nửa, cứ thế quanh co tiến về phía trước.

Bất kể đi tới chốn nào, Tử Hân cũng cảm nhận được một vài cảnh vật tựa như từng quen biết, dường như một thời khắc nào đó trong cuộc đời mình, chàng đã từng đi qua nơi đây.

Đương nhiên, vào mùa khác, đúng là chàng đã đi qua vô số nơi có địa hình giống như ở đây. Ở những thôn làng cách nhau nghìn dặm, chàng vẫn có thể nhanh chóng nhận ra một vài tập tục tương tự nhau.

Trên đường ngao du, thứ cảm giác ấy không khỏi khiến người ta chán nản. Cứ thế, đường đi được càng nhiều, lại càng phát hiện thế giới tuy lớn nhưng đó đây đều giống nhau: Cùng một dạng ngõ hoang thôn cũ, cùng một kiểu thành quách đường xá, cùng một dáng đền với miếu, dần dần, phong cảnh này chồng chéo lên phong cảnh khác, chính chàng cũng đã hoàn toàn hồ đồ bởi những ấn tượng chồng chéo của mình, không thể không tìm tòi con đường mới để tan những hồi ức đã dần trở nên trơ lì.

Trong cái thế giới từ năm chàng mười sáu tuổi tới nay, thứ duy nhất cực ít chồng chéo trong ký ức chàng chỉ có một loại: Con người.

Chàng không muốn có mối quan hệ cố định với bất cứ người xa lạ nào, càng không thích bị cuốn vào bất kỳ mối quan hệ nào.

Nhưng sự xuất hiện của nàng đã phá đi thông lệ ấy.

Cô gái yểu điệu nhỏ nhắn ngồi trên lưng ngựa, chẳng nói chẳng rằng nhưng thái độ rất kiên quyết, bám theo sau lưng chàng.

Trước giờ chàng đều không chủ động nói chuyện.

Còn nàng lại luôn mồm luôn miệng, không có chuyện thì tìm chuyện để nói, nàng thường khiến chàng cảm thấy bực mình.

Hoàng hôn không được bao lâu, bọn họ đi qua một con đê. Cô gái đột nhiên giục ngựa đi tới bên cạnh chàng, chỉ vào con sông lấp lánh ánh bạc xa xa hân hoan reo lên: “Này, huynh xem! Ở kia có một con sông!”.

Nơi đấy đương nhiên là có sông. Có cái gì kỳ lạ ở đây?

Chàng trợn tròn mắt nhìn nàng khó hiểu.

“Trên sông có vịt”, nàng lắp bắp nói.

“Đấy là ngan”, chàng chỉnh lại.

“Vịt!”

Nàng ưỡn ngực ngẩng đầu, vươn cổ hết cỡ, bắt chước dáng vẻ con ngan, muốn tranh luận với chàng. Tử Hân điềm nhiên vung roi thúc ngựa đi về phía trước, không buồn để ý đến nàng nữa.

Trời dần sẩm tối, con đường đã có chút nhìn không rõ. Trên không trung, vầng trăng sáng lạnh lẽo cô quạnh chiếu xuống. Sương đêm mang sắc xanh thẫm từ trong rừng tràn ra, chạm vào tay giá buốt.

Thi thoảng có mấy ngọn đèn lồng từ những cỗ xe ngựa chạy ngang qua, cho họ biết mình vẫn còn trên đường.

Hai người không nói năng gì, yên lặng mà đi gần một canh giờ vẫn chẳng thấy một thôn xóm nào, cô gái áo xám ngáp một cái, hỏi: “Huynh thường đi đêm một mình thế này sao?”.

Chàng gật đầu.

“Huynh tin là có ma không?”

Lắc đầu.

“Huynh có cảm thấy nơi đây hơi âm u không?”, nàng đi tới bên cạnh chàng, để ngựa của mình đi sát vào ngưa của chàng, dè dặt nhìn đông ngó tây.

“Cô sợ à?”, chàng hỏi.

“Nực cười! Có gì đáng sợ chứ?”, nàng nói.

“Cầm lấy!”, nàng đưa dây cương ngựa của mình cho chàng, nói: “Huynh dắt ngựa hộ muội, muội mệt rồi, muốn nằm nghỉ trên lưng ngựa một lát”.

Tử Hân còn đang định mở miệng, cô gái đã kéo nón, ôm lấy yên ngựa mà ngủ.

Chàng có chút ngạc nhiên, cảm thấy cô gái này thật không tưởng tượng nổi.

Giữa đêm khuya giơ tay không thấy rõ năm ngón thế này mà dám đưa cương ngựa của mình ột người hoàn toàn xa lạ, bộ dạng lại còn có vẻ như rất yên tâm, thoải mái mà ngủ.

Hơn một canh giờ tiếp theo, nàng nằm bất động trên yên, rõ ràng là đã chìm vào mộng đẹp.

“Đi lại trên giang hồ, không tránh khỏi việc sẽ gặp phải các thể loại nữ nhân”, một giọng nói ôn hoà từ sau lưng chàng vang lên.

“Trúc huynh, lâu rồi không gặp”, không cần quay đầu lại, chàng đã biết chủ nhân của giọng nói đó là ai.

Quả nhiên, Trúc Ân cưỡi ngựa, thong dong tới trước mặt chàng.

“Tình cảm của nữ nhân giống như một giỏ trứng gà, nếu như nàng muốn tặng trứng gà cho đệ, đệ nhất định phải nuốt xuống, nếu không sẽ hỏng bét”, Trúc Ân cười nói.

Nghe thấy liên tưởng thú vị này, Tử Hân cũng thoải mái bật cười.

Lời của Trúc Ân tuy không ám chỉ rõ ràng nhưng chàng luôn có thể lĩnh hội sâu sắc.

“Rất nhiều nam nhân muốn ở cùng với nữ nhân, vốn cũng để được ăn trứng gà. Đệ phải biết, trong thế giới của nam nhân, trứng gà luôn luôn là quá ít…”

“Nói như vậy, nữ nhân gánh vác trách nhiệm cung cấp trứng gà cho nam nhân”, Tử Hân nói: “Cho nên, các nàng phải đảm bảo giỏ trứng của mình lúc nào cũng phải đầy trứng gà”.

“Đệ nói không sai, nữ nhân vốn dĩ là một cái kho tình cảm, sinh ra trứng gà, an ủi người khác. Nam nhân và trẻ nhỏ là khách hàng chủ yếu của bọn họ”, Trúc Ân lặng lẽ quay đầu lại, nhìn cô gái một cái, nói: “Cẩn thận nhé! Hiện giờ trong giỏ của đệ đã bị người khác đặt một quả trứng vào rồi”.

Nói xong, hắn thần bí cười một cái, nói: “Kha kha, lão đệ, ta có việc phải lên đường gấp, đi trước đây. Lần sau lại nói chuyện”, roi ngựa vung lên, thân người đã vút đi.

Tử Hân buồn rầu thở dài một cái, quay đầu lại nhìn, phát hiện cô gái nọ không biết đã tỉnh từ lúc nào, đang ngồi thẳng trên lưng ngựa, mở to mắt nhìn mình kinh ngạc.

Ánh trăng vừa ló khỏi tầng mây, trong sáng chiếu trên khuôn mặt nàng. Có lẽ vì ngủ quá say, mặt úp lên cái roi ngựa, nên trên mặt nàng vẫn hằn mấy vết hoa văn mờ mờ.

“Cô tỉnh rồi à?”, chàng lạnh nhạt hỏi.

“Ở đây còn có người nào khác sao?”, giọng nàng rất nhẹ nhưng giống như đang sợ hãi.

“Vừa rồi có một vị bằng hữu đi ngang qua, bọn ta có chuyện phiếm một lát, giờ hắn đi rồi, huống chi trên đường còn có không ít người”, chàng chỉ chỉ ven đường. Trên đường không biết từ bao giờ đã có thêm một đám người áo xám lặng lẽ không một tiếng động, hàng ngũ chỉnh tề vượt qua họ về phía trước.

“Có lẽ là người tránh nạn”, thấy khuôn mặt mơ hồ của nàng, chàng giải thích thêm một câu.

“Huynh… đang mộng du à?”, nàng trợn mắt nhìn vào mặt chàng kinh ngạc hỏi.

“Không hề.”

“Bằng hữu của huynh tên là gì?”

“Trúc Ân.”

Nàng đột nhiên cúi đầu, nói: “Xem kìa, chân huynh tuột khỏi bàn đạp rồi”.

Tử Hân đang định nói, cô gái đã nhảy xuống ngựa, đi tới cạnh chàng, đặt cái chân phải không có chút cảm giác của chàng vào bàn đạp. Thời khắc ấy, khuôn mặt chàng bỗng đỏ ửng, vội cúi người gạt tay nàng ra, nói: “Để tự ta”.

Nàng đẩy tay chàng ra, ngẩng đầu, cười rạng rỡ: “Muội giúp huynh, không được sao?”.

Xong xuôi, nàng nhảy lên ngựa, mềm giọng nói: “Chắc là huynh mệt rồi”, ánh mắt ôn hoà nhìn chàng, cầm lấy dây cương ngựa của chàng: “Muội dắt ngựa cho huynh, huynh ngả xuống yên ngựa nghỉ ngơi một lát đi. Đường còn dài lắm”.

“Tôi không mệt.”

“Thế thì muội lại ngủ tiếp đây.”

“Ngủ đi. Tỉnh dậy hẳn là tới nơi rồi”, chàng đưa mắt nhìn về phía trước, đám người vẫn đi trước mặt, chỉ cách không quá hai trượng.

Trong đêm mịt mùng, đầu của bọn họ trông mơ mơ hồ hồ, thân hình thì ngang bằng sổ thẳng mong manh như nhân vật trong hình vẽ. Chẳng có ai quay đầu, mọi người đi trong yên lặng.

Chàng thúc ngựa đi tới, muốn len vào đám người, xem xem rốt cuộc là chuyện gì, nhưng mỗi khi cảm thấy mình sắp lại gần họ, những người ấy lại đột nhiên bước mau hơn, bỏ lại chàng ở khoảng cách hơn một trượng.

Trời tảng sáng, chàng lay tỉnh cô gái, chỉ một toà thành lâu phía xa, nói: “Trước mặt chính là Gia Định”.

Nàng rút lược thong thả chải đầu: “Nhanh như thế đã tới rồi?”.

“Đã đến nơi rồi, vậy thì chúng ta ai đi đường nấy nhé”, Tử Hân đưa trả cương ngựa cho cô gái.

“Vậy huynh đi lối nào?”, nàng vừa vén tóc, vừa buộc lại nhìn sang chàng, cười hỏi.

“Trước tiên tìm khách điếm ngủ một chút.”

“Huynh thông thuộc Gia Định sao?”

“Trước có từng qua.”

Cô gái gật đầu: “Muội cũng tìm khách điếm nghỉ ngơi một lát trước đã”.

Chàng nói một câu tạm biệt rồi tách khỏi cô gái, thúc ngựa nhắm thẳng thành môn đi tới. Cô gái kia vẫn cứ bám theo, đi được một lát, chàng đành dừng ngựa hỏi:

“Sao cô cứ phải đi theo tôi?”

“Ai nói muội đi theo huynh? Đường này là do huynh mở chắc?”, nàng chống nạnh, trương ra bộ dạng hung dữ.

“Vậy được, chúng ta chia tay ở đây, xin cô đừng đi theo tôi nữa”, chàng lạnh lùng nói.

“Huynh cứ tự nhiên, đi cẩn thận”, nàng cong môi, nghiêng người làm tư thế mời.

Tử Hân vung roi thúc ngựa phóng về phía trước.

Đi qua cửa thành, trông thấy một khách điếm xa xa, đang định xuống ngựa, đưa tay sờ sờ phát hiện ra thiếu mất một thứ, khuôn mặt chàng lập tức giận tới tái xanh, quay đầu ngựa định chạy trở lại thì phát hiện cô gái kia không nhanh không chậm theo đến nơi, khẽ cười nói: “A Nhân! Thật khéo, lại gặp huynh rồi. Ài, khách điếm Thanh Nguyên, nghe cái tên xem cái mặt, thật là không tồi chút nào”.

Mặt chàng âm trầm, hồi lâu không nói, qua một lúc mới trầm giọng: “Trả trượng cho ta”.

Cô gái nhảy xuống ngựa, khoác hành lý của mình lên đầu trượng rồi vác lên vai, không để ý tới chàng, thẳng đường tiến vào khách điếm, thuê xong phòng, rửa xong mặt, thay xong y phục rồi mới cầm trượng ra ngoài cửa, thấy chàng vẫn ngồi yên trên lưng ngựa.

Tử Hân đầu đội mũ, mắt híp lại, đôi mày nhíu chặt, khuôn mặt trắng trẻo giờ có màu xanh pha tím, từng giọt, từng giọt mồ hôi lăn xuống từ trán, thần thái cực kỳ đáng sợ.

Thấy dáng vẻ mưa gió sắp nổi của chàng, cô gái sợ hãi, vội vàng nhét trả cây trượng vào tay chàng, mở to mắt lớn giọng nói: “Người ta chỉ muốn đùa huynh chút thôi, cần gì phải giận như thế này…”.

Trượng vừa vào tay, nàng nghe thấy các đốt ngón tay chàng kêu lách cách, hiển nhiên là cơn giận đã tới tột cùng nhưng lại giận tới mức không nói nên lời, bèn rụt cổ lại, giọng mềm đi: “Muội đã đặt xong phòng cho huynh rồi… Huynh còn không mau mau đi nghỉ ngơi”, nói tới mấy chữ cuối, giọng nàng không khỏi có chút âm u, không nói năng gì.

Nàng đang định nói tiếp, Tử Hân đột nhiên nghiêng người, kéo dây cương, con ngựa hý dài một tiếng, phóng vụt đi.

“Này! Huynh đợi muội với!”, nàng kêu lên.

## 13. Chương 11

Chương 11: Thệ Thủy trà hiên

Về chiều, không gian trong Thệ Thủy trà hiên thật yên ả.

Đây là một nơi cổ quái, giá vảo cửa rất đắt. Người phục vụ là các thiếu nữ mười sáu mặc đồng phục, mang theo những ấm trà màu đồng cổ, để chân trần, đi êm không phát ra tiếng động trên lớp thảm màu biếc xanh.

Ở nơi đây, anh không cần phải gọi người ta châm trà, những thiếu nữ phục vụ đó luôn luôn nhận ra trà trong chén còn lại bao nhiêu trước anh.

Cao Thính Tuyền ngồi sau một tấm bình phong ở mé tây, trước mặt đặt một cây cổ cầm mà nước sơn đã mòn hết nhưng bóng như ngọc đen.

Hắn mặc một chiếc áo bào xanh nửa mới nửa cũ, chân xỏ hài mây, trông dáng vẻ vừa đen vừa gầy, không hề khiến người khác chú ý tới. Hắn không phải khách quen ở đây nhưng không rõ vì sao, ba ngày liền ngày nào cũng tới, mỗi ngày đều đúng giờ Thìn thì tới, đến tối mới đi, uống hết sáu tách trà chanh, ăn một đĩa bánh hoa quả cho bữa trưa.

“Sao rồi? Vẫn chưa quyết định?”, Điền tam gia chắp tay sau lưng, nhàn tản dạo bước tới cười nói. Ông ta là chủ của Thệ Thủy trà hiên, cũng là người kinh doanh có tiếng ở đất này, bán nhà, bán đất, bán đồ cổ, bán đồ dùng… cái gì cũng bán. Người lai vãng đến trà hiên đều là khách quý, chỉ cần có hàng trong tay, thông báo một tiếng, ông ta thường rất nhanh chóng tìm được người mua.

“Cầm kỹ của công tử siêu phàm, sao không tự mình tấu một khúc để làm rõ thật giả? Để bọn tục nhân chúng tôi cũng nhân tiện được sướng lỗ tai một phen?”, thấy Cao Thính Tuyền mấy ngày liền không đáp lời, cũng không ra giá, hắn không khỏi có chút cuống lên, đành phải thúc giục một chút.

“Đã có cái thú với đàn, cần gì phải động dây thành âm?”, Cao Thính Tuyền nhấp một ngụm trà, thong dong nói.

“Một nghìn năm trăm lượng, đây là giá chốt. Nếu không phải tri phủ đại nhân có chút chuyện, cần tiền lấp mấy chỗ thiếu thì cũng không đành bán.”

“Nếu đúng là hàng thật, thế đương nhiên không đắt”, Cao Thính Tuyền nói: “Điền tam gia không thể không biết, tôi cũng chỉ là một kẻ nghèo khó dựa vào chút tài hèn đi kiếm tiền”.

Điền tam gia nghe thế trong lòng cực kỳ hối hận, thật không biết mình ăn lộn thứ thuốc gì nữa. Vốn cho rằng trong trà hiên kẻ phú quý không ít, người tao nhã lại càng nhiều, làm sao biết ôm đàn đi hỏi một vòng, chẳng có ai đáp tiếng. Sau rồi cũng có người đồng ý giới thiệu một người thiện về đàn tới xem hàng, người đó mặt mày âm trầm, vào cửa rồi chỉ ngồi đơ ra đó, không nói nhiều một câu, hỏi hai câu hắn lại kêu nghèo. Mà cái tin tức này cũng theo đó dần truyền ra, đã có hai vị khách mua hào phóng ở phía sau, đợi kiếm hàng bàn giá, xem ra vẫn còn đất để đưa giá. Cho nên Điền tam gia đã quyết chủ ý, một nghìn năm trăm lượng là một nghìn năm trăm lượng, một phần tiền cũng không nhường.

“Công tử hẳn đã xem giấy giám định của Tôn lão gia ở Thanh Hoan các. Đã qua pháp nhãn của lão gia, lẽ nào còn có thể là giả? Huống chi đàn này vốn là từ Thanh Hoan các bán ra, lúc ấy giá chào là bốn nghìn lượng, có hai vị tranh nhau mua, cuối cùng sáu nghìn bốn trăm lượng thành giao.”

Cao Thính Tuyền không mảy may lay động, mắt trợn lên, cứ như người đang đứng trước mặt mình là một gã lừa đảo chính hiệu: “Làm sao tôi biết đây là cây đàn ấy?”.

“Hay là công tử còn muốn đưa đi giám định một lần nữa? Tôn lão gia cũng không phải là không có thời gian, chỉ có điều tiền giám định của ông ấy đắt khiếp người, mỗi lần một trăm lượng. Công tử hẳn biết, năm nay cho dù có mời danh y tới đỡ ột đứa trẻ sinh khoẻ mạnh lễ tạ chẳng qua cũng chỉ có mười lượng bạc thôi.”

“Trừ Tôn lão gia, các tiệm khác cũng có giám sư. Tiệm đồ cổ Vinh Ký hôm nay treo bảng cũng có hai vị mới, tôi tuỳ tiện mời một vị tới xem rồi”, Cao Thính Tuyền nói.

Điền tam gia nghe thế, tức giận khôn nguôi, gần như quát vào mặt người này: “Đồ cổ Vinh Ký, cái thứ cửa tiệm hạng bét ấy, công tử cũng đi?”.

Cao Thính Tuyền im lặng.

Nguyên nhân hắn tới đố chỉ vì chỗ ấy giá giám định rẻ, người mới lại càng rẻ.

Cảm thấy thái độ của mình có chút nôn nóng, làm mất giá cây cổ cầm trăm năm này, ừ thì cũng không sao nhưng làm mất khí độ của Điền tam gia thì nhất quyết không được: “Ừm… đương nhiên… đàn quý nhường ấy, thêm mấy người xem cũng chẳng có gì hại”, ông ta vừa giả bộ cười cười vừa qua quýt lấy lệ: “Có điều, chỉ sợ phải xin công tử nhanh nhanh quyết định. Người đợi xem hàng đằng sau còn có mấy vị nữa đấy”.

“Tam gia yên tâm, bất luận là mua hay không, hôm nay nhất định sẽ cho ông một câu trả lời.”

Vừa dứt lời thì thấy thị nữ dẫn một người thong thả đi tới chỗ bọn họ. Người này toàn thân ẩn trong lớp áo choàng to đùng, khó phân biệt được là nam hay nữ. Đến trước mặt họ, kéo mũ trùm xuống mới lộ ra một khuôn mặt thanh tú xinh đẹp, mày ngài khẽ đưa, mắt như nước mùa thu, bên trong mặc bộ áo mỏng màu trắng, thì ra là một người con gái.

Cao Thính Tuyền nhìn cô gái đánh giá, mày nhíu lại.

“Vị này là Cao công tử”, thị nữ chỉ hắn, nhẹ giọng nói: “Người cô nương muốn gặp là vị công tử này phải không?”.

“Tôi nghĩ chắc là đúng rồi”, cô gái cười nhẹ, chỉnh trang y phục thi lễ: “Tôi họ Tô, tên có hai chữ là Phong Nghi, giám sư của tiệm đồ cổ Vinh Ký. Là Vinh lão bản kêu tôi tới đây”.

“Vị này là Điền tam gia”, thị nữ lại nói.

“Điền tam gia cũng là bằng hữu của Vinh lão bản”, cô gái khẽ cười thi lễ.

Điền tam gia phải tốn rất nhiều sức lực mới khiến bản thân không bật cười ra tiếng. Làm cái nghề buôn đồ cổ, từ trước tới giờ chưa từng nghe có phụ nữ làm giám sư. Có là Lý Thanh Chiếu năm xưa viết Kim Thạch hậu lục cũng hẳng qua là viết chơi cho vui mà thôi. Với lại cô gái này không cài trâm đeo vòng, trên người không có đồ lạ, kể cả quần áo cũng chỉ là hàng phổ thông – người trong nghề ra mặt mà tới cả cái dáng cho ra hồn cũng không có – hèn gì không khiến người khác buồn cười.

“Công tử muốn tôi giám định, chính là cái đàn này?”, Tô Phong Nghi chỉ vật nằm trên bàn nói tiếp.

Hai người kia đồng thời gật đầu.

“Giá giám định của tôi là ba mươi lượng, trả trước giám định sau. Bạc trắng, ngân phiếu đều được. Bạc trước tốt nhất là ba đĩnh bạc mười lượng, ngân phiếu chỉ lấy của ba hiệu Đại Thông, Hợp Thuận, Bảo Xương, nơi khác đều không dùng”, cô gái báo giá cực kỳ lão luyện.

Cao Thính Tuyền mặt mũi nặng trịch giao ngân phiếu ba mươi lượng ra. Điền tam gia chỉ đứng một bên cười khẩy.

“Đa tạ”, Tô Phong Nghi đếm xong ngân phiếu, cất vào túi, rồi nói tiếp: “Đây là vụ làm ăn một đổi một của Cao công tử với đồ cổ Vinh Ký, không phải Điền tam gia cũng có hứng thú nghe chứ?”.

Điền tam gia vuốt chòm râu nói: “Quy củ của Tô cô nương quả nhiên rất nhiều. Có điều, đúng là tôi muốn nghe xem cây đàn này được phán ra làm sao”.

“Một lần nghe cũng là ba mươi lượng”, trong mắt cô gái ngập ý cười, nói tới tiền liền một xu không bớt, không hề khách khí.

Điền tam gia không biết làm sao đành thấp giọng sai, một thị nữ nhanh nhẹn tới phòng sổ sách lấy ngân phiếu đem lại.

Thu tiền ổn thoả, Tô Phong Nghi lấy trong người ra một đôi găng tay tơ tằm mỏng như cánh xe, thong thả đeo vào rồi hỏi: “Có thể thắp thêm hai cây nến trên bàn được chăng?”.

“Đương nhiên.”

Nàng quan sát cây đàn một lúc, xem mặt trước mặt sau. Sau đó cởi găng tay, cẩn thận rửa sạch tay, tỉ mỉ sờ hai cạnh của cây đàn mấy lượt, rồi “tinh” một tiếng, nàng gẩy dây đàn.

Khách trong trà hiên đều là người tao nhã, nói chuyện rất khẽ khàng. Không để ý kỹ thì còn cho rằng mấy nhóm người túm năm tụm ba này đang tụ lại thương lượng âm mưu gì đó. Cây cổ cầm bỗng dưng cất tiếng, âm thanh vang vọng trong trẻo, ở cái nơi phòng trà tĩnh lặng này thật chẳng khác gì bất chợt có tiếng sấm đánh, khiến mọi người phẫn nộ, ánh mắt đổ hết sang. Điền tam gia vội vàng chắp tay vái vái, cười xoà một tiếng.

Trầm ngâm hồi lâu, Tô Phong Nghi ngẩng đầu lên, nhìn Cao Thính Tuyền hỏi: “Cây đàn này ra giá bao nhiêu?”.

“Một nghìn năm trăm lượng.”

“Trong đó hẳn chí ít có hai phần là tiền hoa hồng của Điền tam gia, đúng chăng? Vậy giá thực đại khái là một nghìn hai trăm lượng.”

Cao Thính Tuyền nói: “Nói tiếp đi”.

“Đây là đàn giả, không đáng ngần ấy tiền. Theo tôi thấy, hai trăm ba chục lượng là đủ rồi.”

Điền tam gia giận tím mặt, thét lên: “Nói xằng nói bậy!”.

Cao Thính Tuyền trong lòng hơi chấn động, nhưng mặt vẫn không đổi sắc: “Sao cô lại thấy thế?”.

“Cổ cầm lấy vân đoạn[1] làm bằng chứng, chưa đủ năm trăm năm thì không có vân đoạn. Tuổi càng nhiều vân đoạn càng lắm. Vân đoạn có mấy bậc, như hoa mai là hạng nhất, hình lông trâu xếp sau, vân bụng rắn là hạ phẩm. Vân đoạn mai hoa cực cổ, không dư ngàn năm thì không thể có. Hai thứ sau lại dễ làm giả. Một cách là lấy lửa hơ nóng, sau lại ngâm trong tuyết, gỗ theo đó mà có vết nứt, dạng như hoa văn bụng rắn; một cách khác là lấy lòng trắng trứng hoà với tro thoa lên rồi lấy chõ đem chưng, xong treo ra hong gió cho khô, cũng có thể tạo ra một chút đoạn. Làm giả dễ nhất chính là loại vân đoạn lông trâu, chỉ cần dùng dao nhỏ hoặc ngân châm vạch lên, rồi lại dùng sơn bóng mài lên lập tức sẽ thật giả khó phân. Cao thủ nổi tiếng trong nghề làm đàn giả tổng cộng có sáu vị, cây đàn này chắc hẳn phải là từ họ Thư ở Hàng Châu thuở trước. Lão thái của Thư gia năm nay thọ đã bảy mươi, vốn là hoa khôi bến Tần Hoài, tinh thông cầm nghệ. Vân đoạn lông trâu bà làm ra chuyên dùng tóc của nữ đồng năm tuổi đánh bóng, lại dùng sáp nến chêm vào cho nên rất khó phân biệt. Dùng tay sờ đi sờ lại thật kỹ mới có thể nhận ra vết nứt. Nếu là hàng thật, phải là nhìn thì có vân nhưng sờ thì không thấy vết, kín kẽ không rạn, cũng không lan rộng. Nay trên thị trường, khi xem cổ cầm thì coi đàn do ba nhà Lôi, Trương, Triệu chế tác những năm Khai Nguyên, Thiên Bảo[2] thời Đường là quý giá nhất. Mắt đàn phỏng kiểu Long Trì Phượng Chiểu này chính là phép của danh sư Lôi Tiêu. Trong bụng đàn lại có lạc khoản ‘Khai Nguyên Quý Sửu tam niên chước’, quả thật to gan nhưng tinh tế, không chút sơ sẩy”, nói liền một mạch, đôi mắt nàng chuyển một cái: “Có điều, cây đàn này trên là gỗ đồng dưới là gỗ thị, dùng là dùng dương tài[3] thượng hạng, tấu lên sớm đục tối trong, nắng đục mưa trong. Âm của nó du dương trong sáng, trong cái thuần đạm có tiếng đá vàng, vẫn không uổng là một cây đàn tốt… Cho dù không đeo lên cái danh cổ cầm thì giá cũng vẫn ở mức hai trăm lượng trở lên”.

[1] Tức đoạn văn: Chỉ các vết nứt trên bề mặt đàn cổ do nhiều năm phong hoá và những chấn rung khi diễn tấu hình thành nên. Văn ở đây là hoa văn.

[2] Niên hiệu thời Đường Huyền Tông Lý Long Cơ của Trung Quốc.

[3] Cách cổ yếu luận có viết: “Cổ cầm có âm, dương tài. Cây đồng hướng mặt về mặt trời là dương, quay lưng lại mặt trời là âm… Đàn làm bằng dương tài thì sớm tiếng đục tối tiếng trong, nắng tiếng đục, mưa tiếng trong; làm bằng âm tài thì sớm trong tối đục, nắng trong mưa đục, cái này có thể kiểm nghiệm được” (Tài ở đây tức chỉ vật liệu).

Một phen diễn thuyết này khiến người trước mặt á khẩu câm tiếng. Ngớ ra hồi lâu, Điền tam gia cười ha ha, nói: “Cô nương ình, Điền tam bội phục lắm. Nhưng mà cây đàn này đã kinh qua kim nhãn của Tôn lão gia ở Thanh Hoan các, thư giám định cũng là do ông ấy đưa ra. Với địa vị và danh tiếng của lão gia tử trong nghề này, chắc không dễ gì nhìn nhầm chứ?”.

Tô Phong Nghi cười nhạt, không lấy thế là phải: “Nhà giám định xẩy tay cũng là chuyện bình thường. Tôn lão gia tuy xem nhiều biết rộng, đáng tiếc lại là nam nhân, tuổi tác cũng cao rồi, cảm giác ở tay không khỏi kém đi. Vân đoạn lông trâu mô phỏng tinh vi nhường này, chỉ có làn da mềm mại của đàn bà con gái mới có thể sờ ra. Cho nên Thư gia trong nghề đồ cổ nhiều đời lấy việc chế đàn làm nghiệp, chỉ là một đám thợ mộc mà thôi, sao có thể thoắt cái biến thành cự phú?”.

Điền tam gia nghe thế tức đến nỗi trong đầu bốc lửa, muốn cãi nhưng lại không tìm ra lời mà cãi, chỉ hận không thể một quyền đấm ngã nữ nhân có cái miệng quạ đen này. Kế đó đôi mày nháy một cái, hừ lạnh một tiếng, quay mặt sang hỏi: “Công tử, người nghe lời cô ta hay là tin lời Tôn lão gia vậy?”.

Cao Thính Tuyền thong thả nhấp một ngụm trà, nhai lá trà trong miệng, “phi” một tiếng nhổ trở lại chén rồi lãnh đạm nói: “Rất xin lỗi, cây đàn này tôi không lấy nữa”.

“Cuộc nói chuyện vừa rồi xin hai vị kín miệng hộ cho, đằng sau vẫn còn mấy vị khách hàng muốn xem. Hai vị thong thả, tôi xin cáo từ trước”, Điền tam một mặt đặt cây đàn vào hộp, mặt khác thấp giọng sai người hầu: “Chuẩn bị ngựa, đi Thanh Hoan các”. (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)Thoắt cái, trà hiên lại trở về với vẻ yên tĩnh như cũ. Tô Phong Nghi cười nói: “Hình như Điền lão bản thẹn quá hoá giận rồi”.

“Có lẽ thế.”

Nàng đột nhiên rút từ ngân phiếu nọ đặt lên trên bàn: “Phải rồi, ngân phiếu của công tử, xin nhận lại”.

Cao Thính Tuyền sững ra, không đón lấy: “Đấy là tiền của cô nương”.

“Lần này miễn phí, cảm ơn công tử tin tôi”, nàng thản nhiên rời đi.

Lúc Tô Phong Nghi sải bước đi ra cửa, nàng không hề biết hành động của bản thân đã cứu được mấy mạng người.

… Cao Thính Tuyền vốn tên là Cao Việt, ngoại hiệu “Lục nhàn đao”, là đao thủ nổi tiếng một dải Xuyên Thục. Người này cả ngày say đắm trong rượu ngon đàn hát, chưa đến mức trong vò không gạo, dưới bếp hết muối thì sẽ không đi kiếm tiền. Chỉ cần trong túi còn mấy lượng bạc, cho dù anh có đem vạn lượng ra mời, hắn cũng không động đậy. Nhưng đến khi cùng quẫn rồi thì hắn lại chẳng hề kén cá chọn canh, thường chỉ cần mấy trăm lượng bạc là hắn sẽ đi giết người. Cho nên vừa rồi nếu hắn mua cây cổ cầm ấy về thì sẽ lập tức tiêu hết tất tần tật tích luỹ. Chẳng được mấy ngày hắn sẽ xách đao ra khỏi cửa đi kiếm tiền tiêu nửa năm còn lại.

…

“Tuý luý mà nghe đàn, sao bằng so đao dưới mưa? Đao của ta như giai nhân đôi tám bẽn lẽn phòng khuê, lấy việc được lọt vào mắt xanh của các hạ làm vinh hạnh. Mười bảy tháng Tư, giờ Thân nhị khắc, đợi hầu ngài ở Tùng Phong cốc, Đường Hành.”

Bức thư viết trên giấy Quỳ hoa dát vàng toả mùi hương nhè nhẹ, cả ngày không tan.

Chữ viết trên đó là lối hành khải nhẹ nhàng uyển chuyển tựa như dương liễu phất phơ bên đình, tay áo nhẹ rung; lại như hoa rơi tuyết rụng, theo gió bay lượn.

Bức thư ngắn này là do một tiểu nhị hôm trước đưa tới, Cao Việt không hề quen biết người viết thư. Cho nên hắn chỉ đành tới Thệ Thủy trà hiên mua một tập Giang hồ đao phố lục bản mới nhất. Lật trang đầu tiên thì thấy tên của chính mình:

“Thứ mười, Cao Việt, người Gia Định, còn gọi là ‘Lục nhàn đao’. Đao của người này dài hai thước chín tấc, hẹp mà cong, giống kiếm của Đông Doanh, không biết xuất xứ. Tuổi tác: không rõ; sư môn: không rõ.”

Lật liền hai trang tiếp theo, cuối cùng cũng tìm thấy tin tức hắn muốn biết:

“Thứ hai mươi tám, Đường Hành, xuất thân Đường môn đất Thục. Dùng ‘Khinh Vân Lạc Nhạn đao’, là tác phẩm do kiếm sư đất Đông Ngô xưa Lỗ Tam Quan chế tạo, kiểu dáng xem hình vẽ kèm. Tuổi tác: mười chín. Phụ thân: Đường Tiềm; tổ phụ: Đường Ẩn Tung, đã qua đời; tổ mẫu: Hà Tiềm Đao, đã qua đời. Công phu học từ phụ thân. Chuyện khác về phụ thân cho tới tổ phụ, tổ mẫu, xem Giang hồ kiến văn sao của Phần Trai tiên sinh.

Mấy cái danh tự vang dội đằng sau Đường Hành lọt vào tai Cao Việt cũng chỉ bình bình thế thôi. Trước giờ đối với mấy thứ màu mè của giang hồ này, hắn đều không cảm thấy hứng thú. Có điều, nước có phép nước nhà có luật nhà, người tại giang hồ chính là không ngừng nhận được sự khiêu chiến của lớp người mới, tuỳ tiện cự tuyệt sẽ bị xem là kẻ hèn nhát. Huống chi thu nhập của Cao Việt lại hoàn toàn trông vào thứ hạng của hắn trong đao phổ, nếu trong một năm mà tỷ đấu ít hơn ba lần thì thứ hạng sẽ nhanh chóng tụt xuống. Năm kia hắn kiếm được một khoản lớn, dẫn đến việc năm rồi bệnh lười phát tác, ít khi động tới đao, thứ hạng liền rơi ngay lập tức từ thứ năm xuống thứ mười. Nếu còn tụt thêm một bậc nữa, tên của hắn sẽ xuất hiện ở trang thứ hai mất rồi.

Hắn vẫn khá thích danh tự của mình tiếp tục được bảo lưu ở trang đầu, dù có là ở vị trí sau chót.

Cho nên đầu giờ Thân, hắn ở trong nhà không còn hứng thú, tịch tịch tinh tinh đàn một khúc Ly biệt tháo, khiến cho nhị tẩu sống kế bên đứng cách vách chửi bới tơi bời rát cả mặt một trận, rồi xách đao ra khỏi cửa cưỡi ngựa phi một mạch ba trăm dặm tới nơi đồng hoang.

Trời bỗng đổ cơn mưa nhẹ.

Trong mưa, cảnh sắc núi non mông lung, khói mây nồng cuộn, cây dại khắp chốn, cỏ mọc um tùm.

Lần đầu tiên Cao Việt nhìn thấy Đường Hành, hắn đang ngồi trên lưng ngựa. Cao Việt cảm thấy bộ dạng hắn giống như con vẹt sặc sỡ… Cái cảm giác này nhiều năm về sau vẫn y nguyên như thế.

Người ngồi trên ngựa dáng người cao to khôi vĩ, mày rậm mắt sắc, mũ cao giày ống, áo khoác màu đỏ nhạt, gió thổi phần phật, lộ ra trường bào nền trắng có hình hoa điểu, màu sắc sặc sỡ tươi sáng.

Nhìn thấy có người tới, Đường Hành thung dung xuống ngựa, hỏi: “Cao Việt?”.

“Chính ta”, Cao Việt cẩn thận gật đầu: “Đường Hành?”.

“Không sai”, hắn cười, ánh mắt thâm trầm mà chăm chú, một chút lo lắng như có như không thoảng qua: “Ta tới từ lâu lắm rồi, phát hiện chỗ này khắp nơi đều là dâu tây. Ta hái được một túi lớn, người ăn không?”.

Giọng của hắn thư thái mềm mỏng, khiến người ta nghe mà say sưa.

“Không ăn”, Cao Việt hờ hững đáp một câu, rồi mới nhận ra – có lẽ là vì ăn quá nhiều dâu tây – đôi môi người trước mặt đỏ mọng, cứ như thoa một lớp son môi. Tiếp đến hắn kỳ dị phát hiện ra lông mày của gã này không phải là tự dưng lởm chởm như đám cỏ mà là do được cắt tỉa kỹ càng. Lúc nói chuyện Đường Hành đứng thẳng tắp, tỏ ra thung dung chừng mực nhưng hai tay từ đầu đến cuối vẫn luôn đeo một đôi găng da mềm mỏng màu đen, đại khái là ưa sạch sẽ.

“Được rồi”, Đường Hành bỏ một quả dâu vào miệng, từ từ nhai mấy cái sau đó “phụt” một tiếng nhổ thủng một phiến lá trên cây dâu.

Cho rằng đấy là ám khí của Đường môn, Cao Việt cảnh giác nhích sang một bên nhanh như chớp.

“Yên tâm, lúc chính thức tỷ thí trước giờ ta đều không dùng ám khí”, hắn cười nhạo báng một tiếng, nhấc cái chân dài của mình đặt lên bàn đạp yên ngựa, bắt đầu buộc dây giày cẩn thận.

Lúc ấy, Đường Hành quay lưng về phía Cao Việt, phải trái trước sau đều lộ ra sơ hở rất lớn, Cao Việt chỉ cần đưa nhẹ một đao là có thể xuyên thủng tim hắn, hoặc là cắt cái đầu hắn xuống.

Đấy đương nhiên là chuyện mất sạch thanh danh, Cao Việt tuyệt đối sẽ không làm.

Đường Hành buộc xong giày chân trái, lại buộc sang giày chân phải, cuối cùng cũng đứng thẳng người, nói: “Ở đây luôn nhé, được không?”.

“Được”, Cao Việt đã đợi tới có chút bực bội rồi.

“Phải rồi, nếu ta không may bại trận, liệu có thể phiền ngươi mang xác ta về Đường môn không?”, hắn đột nhiên hỏi.

Cao Việt chỉ chỉ một cái rãnh tích đầy nước mưa cách đó không xa, nói: “Trước giờ ta không làm chuyện ấy… Nhiều nhất là đem ngươi quăng xuống cái rãnh ấy thôi”.

Đường Hành đi tới nhìn hắn lắc mạnh đầu: “Nếu quả thực ngươi định làm thế, lại phiền ngươi lột hết y phục của ta ra trước”.

“Vì sao?”

“Bộ y phục này là do thợ nổi tiếng làm ra. Để may đúng theo đồ hình ta muốn, thợ may đã phải bận bịu suốt một năm… Ta không hy vọng bộ y phục quý giá nhường này phải lặn ngụp trong cái rãnh vừa bẩn vừa thối ấy.”

“Rất xin lỗi, xưa nay ta không lột y phục của người chết. Nếu người thật sự không nỡ, vậy tốt nhất là bây giờ cởi luôn đi.”

Đường Hành gật đầu, nói: “Ta rõ rồi”.

“Ngươi rõ rồi?”

“Ta không thể chết dưới tay ngươi.”

Khi Đường Hành nói hết những câu vớ vẩn nhảm nhí ấy xong, sự khinh bỉ của Cao Việt đối với cái gã áo quần chăm chút này đã lên tới cực điểm. Hắn chỉ muốn nhanh chóng rút đao, chém gã chết dưới ngựa, cho hắn trước khi nhắm mắt còn thấy được máu tươi của mình nhuốm đầy bộ y phục màu mè ấy.

“Ùng” một tiếng sấm rung, ánh chớp loé cùng ánh đao, tiếng sấm át đi tiếng đao chém.

Hai bóng người chập chờn trong mưa, nước mưa vốn lất phất rơi, lại bị đao khua qua khua lại khiến chúng rơi nhanh hơn gần như biến thành mưa rào. Cao Việt chỉ thấy đao của Đường Hành như hình với bóng bám theo mình, giống như một con bươm bướm cứ dập dờn trước ngực hắn, thêm chút nữa là sẽ xả xuống đầu hắn. Hắn miễn cưỡng tiếp được mười chiêu đã cảm thấy đuối sức hết bài, đành phải liên tục lùi tránh công kích như chớp giật của Đường Hành. Đến chiêu ba mươi lăm, Cao Việt ngỡ mình đã tìm thấy một kẽ hở, nhắm chuẩn cổ họng Đường Hành một đao lia tới!

Lúc ấy, hắn đã bị ép tới rìa rãnh nước nọ, cảm thấy có trượt đường trơn, bốn phía đều là bùn lầy.

Nhưng nhát đao kia chỉ sượt qua cổ Đường Hành, chẳng lưu lại được dấu vết gì, tay của chính hắn thì lại bị chấn động mạnh, cảm thấy có một luồng kình lực như dời núi lấp biển xô tới, tay trái của Đường Hành đã một chưởng vỗ ra, đánh trúng ngực hắn.

“Keng” một tiếng, đao của Cao Việt vuột tay bay tung lên, người đổ xuống, rơi vào cái rãnh nước sâu ngang eo.

Trong lúc luống cuống, hắn uống phải mấy ngụm nước bùn, chỉ cảm thấy khí huyết nhộn nhạo, toàn thân mềm nhũn, không làm sao đứng dậy được. Lụp ngụp trong nước mất một lúc mới tóm được túm cỏ bên rìa rãnh, ngoi đầu lên khỏi rãnh nước, vừa lúc thấy Đường Hành gập người ngồi ở bên, lạnh lẽo nhìn mình.

Mưa giăng khắp trời. Hắn bất giác nhắm mắt lại đợi đao cuối cùng.

Đợi một lúc, hắn cảm thấy có cánh tay túm lấy tay mình, dùng sức kéo hắn ra khỏi rãnh nước.

Cao Việt mở mắt, nghi hoặc nhìn Đường Hành, ánh mắt lại chuyển sang bàn tay đối phương.

Đường Hành đã cởi găng tay, mười đầu ngón tay thon dài đều được thoa sơn đỏ.

Hất bàn tay ấy ra như bị điện giật, hắn quay đầu lại, nôn mửa xuống cái rãnh nọ, sau đó khàn giọng hỏi: “Sao ngươi không giết ta?”.

Đường Hành yên lặng đợi hắn nôn xong, đứng thẳng dậy, từ tốn chỉnh trang y phục cho ngay ngắn, nhạt giọng nói: “Đuổi tận giết tuyệt là trò nam nhân thích làm, ta không thèm làm thế”.

Tiếng ngựa hý xa dần, khi hắn mở mắt ra lần nữa, nơi này chỉ còn lại độc mình hắn.

Hắn đột nhiên nghĩ, tên ở trang thứ hai so với không có tên nữa thì còn tốt chán.

## 14. Chương 12 Part 1

Chương 12: Thanh Hoan các

Ngày hôm sau, Tử Hân tìm một con phố sầm uất, rồi dựng sạp khám bệnh như thường lệ. Trừ mấy món đồ nghề quý giá trong bọc hành lý, đồ đạc đáng giá mang theo bên mình, chàng chỉ có một cái bàn xếp nhẹ nhàng và một chiếc ghế xếp khá tinh xảo. Ngoài ra còn cái gối kê tay bắt mạch bằng nhung thường dùng.

Phủ khăn trải bàn xong, khám xong cho vài bệnh nhân lẻ tẻ, thu được hai lượng bạc phí khám, chàng bèn tới quán trà kế bên mua một chén trà đặc, đổ vào ấm tử sa mình yêu thích, cầm ấm trà nong nóng trong tay, đôi mắt khép hờ, thong dong thoải mái tắm nắng.

Chàng thích lười biếng ngồi ở đầu phố, nghe tiếng bước chân tới tới lui lui của người người qua lại.

Nhấp nửa ngụm trà, từ từ mở mắt ra, đôi mày lập tức nhíu lại.

Chàng lại nhìn thấy cô gái đó.

Cô gái tỏ ra rất lo lắng, cẩn thận dè dặt chào một câu: “Chào buổi sáng”.

“Hôm qua… rất xin lỗi. Huynh… huynh vẫn còn giận muội à?”, nàng cúi đầu, bộ dạng đáng thương hỏi.

“Cô có việc gì?”, chàng giả vờ không nhận ra người này, thờ ơ hỏi.

“Thật ra muội muốn nói… muốn nói, huynh không cần phải ở trong cái chỗ… cái chỗ khách điếm tồi tàn ấy. Muội định mời huynh tới chỗ tốt hơn một chút”, thấy mặt chàng hầm hầm, nàng càng lắp bắp.

“Không cần đâu, nơi tôi ở rất thoải mái”, chàng cự tuyệt không chút khách khí.

Dụ Long khách điếm nơi chàng ở cách con phố này không xa, trên cửa lớn còn treo hai tấm chiêu bài, lời rằng: “Cơm rượu rẻ rề, ninh xào đủ cả”.

“Huynh quá khách khí rồi. Thật ra… đấy là dự định của muội hôm qua. Lẽ nào huynh không nhận ra, hiện giờ trên người muội chẳng còn thứ gì sao?”, nàng mi sầu mày khổ nhìn chàng.

Lúc này chàng mới ngước mắt, phát hiện nàng vẫn mặc bộ áo xám hôm qua, khuyên tai, trâm vòng trên người đều không thấy đâu nữa rồi, đành phải hỏi: “Sao rồi? Bị người ta cướp hả?”.

“Muội có việc ra ngoài một chuyến, lúc về phòng thì chẳng còn gì rồi. Nếu không phải bộ y phục này dính toàn bùn, chỉ sợ ngay cả nó cũng chẳng giữ được”, nàng bộ dạng túng quẫn, tựa như đi vào đường cùng: “Rõ ràng muội đã khoá cửa, sao đồ lại mất hết được? Tìm lão bản khách điếm nói lý, bọn họ chối đây đẩy, nói là tại muội không cẩn thận”.

Cuối cùng cũng hiểu ra nguyên do nàng tới, chàng hỏi: “Cô muốn mượn tiền tôi?”.

“Không, không, không”, nàng nói: “Là thế này, vừa rồi muội đi một mình trên phố, thấy một tay bán gạo, muội muốn mua cái hũ đựng gạo bằng đồng của hắn, rồi… rồi lại bán đi, như thế muội có thể kiếm được tiền”.

Lý do của nàng nghe rất hoang đường, Tử Hân cũng chẳng buồn tìm hiểu, liền hỏi: “Muốn mượn bao nhiêu?”.

“Muội bảo hắn là một lượng bạc, hắn không bán, nói là đồ tổ tiên truyền ại, nhất định đòi mười lăm lượng mới chịu bán.”

Chàng móc bao tiền tung vào tay nàng: “Cầm hết đi là được, nếu vận khí đỏ trong đấy có thể có mười lăm lượng”.

Nàng xấu hổ, mặt mày đỏ lựng, kinh ngạc nhìn chàng: “Trên người mình có bao nhiêu tiền, huynh trước giờ chưa từng kiểm qua?”.

“Chưa từng.”

Nàng nặng nề bước đi. Một lúc sau, quả nhiên vui vẻ hớn hở bê về một cái hũ đồng vừa to vừa đen, nói: “Đồ tạm thời để ở chỗ huynh. Muội đi mua y phục để tắm rửa, sau đó đi tìm người mua. Có lẽ tầm trưa là có thể trả bạc lại cho huynh, chúng ta sẽ gặp mặt ở đâu?”.

“Dụ Long khách điếm.”

“Lát nữa gặp lại! Đúng rồi, muội tên là Tô Phong Nghi. Không gặp không về nhé!”

Chàng gật đầu một cái lấy lệ, bản thân chẳng hề có chút ấn tượng nào với cái tên này.

…

Sau đó, suốt cả ngày, chàng không gặp lại cô gái đó nữa.

Trên giang hồ bọn lừa đảo vốn rất nhiều, nam có nữ có, chính chàng cũng đã bị lừa mấy lần.

Dần dần, chàng bắt đầu cảnh giác với những người lạ chủ động tìm tới bắt chuyện với mình.

Có lẽ, nàng không tìm được khách mua, không kiếm được tiền cho nên xấu hổ không dám gặp chàng… Tuy nhiên, xem ra nàng không giống người dễ mà xấu hổ.

Hay là, nàng vốn không định trả lại tiền, cái hũ đồng vừa đen vừa nặng nọ xem như dùng mười lăm lượng bạc bán đứt cho chàng rồi. Chàng cần thận đánh giá cái hũ đồng, cảm thấy hình thù có chút cổ quái, có chút quen mắt, lại tựa như thiếu cái gì đó, nói tóm lại là hình như đã từng thấy qua nó ở đâu.

Tiền không có thì có thể kiếm lại, bớt đi một nữ nhân phiền phức, chàng cảm thấy nhẹ người bội phần.

Cứ như thế qua một đêm, lại qua thêm một ngày, chàng vẫn hành y ở chỗ cũ, ăn cơm ở chỗ cũ, ngủ ở chỗ cũ, Tô Phong Nghi trước sau vẫn không lộ diện.

Dần dần, không biết vì sao, chàng đột nhiên cảm thấy có chút bất an.

Cô gái này rõ ràng gan không nhỏ. Một mình đào hôn trốn ra ngoài, cho dù đầu óc không ngu dốt, lại biết chút võ công nhưng xét cho cùng vẫn rất không an toàn. Trên giang hồ lòng người hiểm ác, việc đáng sợ đến mấy đều có thể xảy ra.

Nghĩ tới đây, chàng cảm thấy bản thân chí ít cũng nên tới khách điếm nàng ở hỏi thăm một chút, xem người này có còn ở đấy không? Lại nghĩ, bản thân tới đó thế này, nếu quả thật gặp cô ta, hoá ra lại thành đòi nợ. Nếu trong tay nàng không có tiền, há không phải rất khó xử sao?

Giờ chàng mới phát hiện cho người khác vay tiền quả thật là một việc rất phiền phức, rõ rành rành là người ta nợ mình, lộn xộn một hồi, cuối cùng lại thành mình nợ người ta. Nếu đã như thế, chẳng bằng lúc đầu đem mười lăm lượng bạc ấy tặng luôn nàng cho xong.

Nghĩ tới nghĩ lui một hồi, chàng vẫn lên ngựa tới Thanh Nguyên khách điếm, lúc ấy trời đã tối.

Sàn Thanh Nguyên khách điếm được lát gạch vuông khắc hình hoa hải đường, bài trí trong khách sảnh mang đậm phong vị cổ. Thảm lông sắc đỏ sậm trải khắp từ bậc thang tới dọc các hành lang và lối đi. Ở thềm cửa chính một tiểu nhị trung tuổi đang đứng, người này mặt dài răng đều, nụ cười chất phác, thấy chàng đi ngựa đến liền rời thềm ra nghênh đón, khách khí cúi mình, nồng nhiệt chào mời: “Khách quan vất vả rồi! Chỗ chúng tôi có phòng hạng sang…”.

“Tôi có thể hỏi thăm một người chăng?”, Tử Hân ngắt lời tiểu nhị.

“A, xin hỏi khách quan muốn hỏi thăm vị nào?”

“Nơi đây có phải có một vị Tô cô nương, sáng hôm trước tới trọ không?”

“Xin đợi một chút”, tiểu nhị lấy sổ, lật lật vài trang, rồi “A” một tiếng, nói: “Đúng là có người này. Cô ấy trả tiền phòng hai ngày, tối qua chưa về, tới hôm nay cũng không thấy bóng dáng. Hẳn là đã lẳng lặng đi rồi. Chúng tôi quét dọn phòng cô ấy một lượt để cho khách khác ở rồi”.

Khách điếm có quy củ của khách điếm. Tối vào thuê, sáng ngày hôm sau ăn xong bữa sáng lên đường, tính một ngày tiền thuê; nếu tới chiều mới đi, thì đã tính tiền phòng hai ngày rồi. Khách điếm lớn, khách trọ đông đúc phức tạp, thường đều phải thu tiền đặt phòng.

“Cô ấy có đem hành lý của mình theo không?”

“Không. Ài, công tử có chỗ không biết. Cái việc khách ở đây trốn thanh toán tiền, không từ mà biệt là chuyện hay xảy ra, huống chi trong phòng của cô ấy trừ một bộ y phục và một túi hành lý rách, còn lại chẳng có gì. Lúc vừa mới tới lại còn kêu mình bị mất đồ, định bắt đền chúng tôi nữa chứ”, trên mặt tiểu nhị lộ ra vẻ khinh bỉ.

Chàng hơi chột dạ, cảm thấy có chút không ổn, lại hỏi: “Liệu có ai khác từng đến tìm cô ấy chăng?”.

Tiểu nhị nghĩ một chút rồi đáp: “Trưa hôm qua, người của Thanh Hoan các có tới tìm cô ấy, cũng giống như công tử đây, đứng ở thềm này hỏi số phòng”, sau đó tiểu nhị nói cho Tử Hân, Thanh Hoan các là tiệm đồ cổ có tiếng nhất ở đất này, lão bản Tôn Chi Hằng là nhân vật bắc đẩu của giới đồ cổ.

Tử Hân hỏi rõ địa chỉ mới biết Tôn Chi Hằng vốn xuất thân là cử nhân, phú thương lớn nhất dọc dải này, nhà nuôi một đám môn khách, có một toà trang viên rộng mười dặm vương dựa vào chân núi ở phía đông thành, cách nơi này rất xa.

Tử Hân lập tức thúc ngựa lên đường, đi mất nửa canh giờ mới tới nơi. Thấy cửa lớn trang viên khép hờ, hai bên đều treo đèn lồng da dê rất lớn, chiếu lên cánh cửa khảm đồng sáng lấp lánh. Ở dưới có hai gia đinh đứng canh, người ra người vào không ngớt. Xuống ngựa đi tới, đang định thưa rõ ý muốn, không ngờ có một người từ bên trong vội vàng chạy ra hỏi: “Các đại phu rốt cuộc tới được mấy người? Ba người vừa mới vào đều không được việc gì hết!”.

Một gia đinh cung kính hồi đáp: “Hồi bẩm tổng quản, người đến có Vu đại phu của Dưỡng Sinh đường, An đại phu của Linh Chi quán, còn có Nhạc đại phu của Đồng Lâm các… Bọn họ ở gần nhất. Những người khác vẫn chưa thấy tới. Đại thiếu gia vừa rồi đã lại liên tục sai người đi mời, chắc là tới ngay thôi. Phương tổng quản, lão gia đã khoẻ hơn chưa?”.

Phương tổng quản vừa giẫm chân, vừa rút khăn tay lau mồ hôi: “Khoẻ hơn rồi mà ta còn thế này à? Bên trong sớm đã loạn lên rồi! Ba vị đại phu bắt mạch xong đều nói không chữa được, e rằng phải chuẩn bị hậu sự. Thiếu gia ở trong đại sảnh nổi giận, thét đuổi hết các đại phu đi rồi. Các vị phu nhân đang ở bên giường khóc lóc”.

Hai người đang trò chuyện, chợt thoáng liếc thấy Tử Hân, chàng tuy trên người ăn vận áo bào xám giản dị nhưng dung mạo đường hoàng, thần thái bình đạm, không giống phường tầm thường, nơi mi mày còn có nét thanh tao tuấn nghị hiếm thấy. Phương tổng quản không dám chậm trễ, bèn hỏi: “Dám hỏi vị công tử này, tới đây có việc gì chăng?”.

Tử Hân nói: “Tôi là Diêu đại phu…”.

Phương tổng quản cho rằng chàng cũng được thiếu gia mời tới, vội nói: “Diêu đại phu tới vừa đúng lúc! Cứu người là trên hết, mời qua bên này”, thế rồi nhanh chân dẫn lối, không kịp hàn huyên, hai người xuyên qua hết hành lang rồi lại phòng ốc, nhanh chóng tới một gian phòng ấm áp, sớm đã thấy trong màn trướng có tiếng khóc lóc. Nữ quyến thấy có nam khách tới, lũ lượt tránh đi. Nằm trên chiếc giường lớn bằng gỗ lim là một vị lão ông tuổi bảy mươi có dư, mồm miệng méo xệch qua một bên, nửa người run bần bật, nước dãi không ngừng chảy ra, ướt đẫm một mảng trên gối. Tử Hân liếc mắt là biết đây là khí dương ở gan bạo trướng, dẫn tới can phong, tâm hoả lại thịnh, phong hỏng hỗ trợ nhau khiến sinh ra chứng phong đàm. Không nói nhiều lời, chàng trước tiên đỡ lấy ông lão, rút năm cây ngân châm, châm vào các huyệt Bách Hội, Phong Trì, Địa Thương, Giáp Xa, Á Môn, vê nhẹ một lúc rồi lại sai người xoa bóp vung vẫy cho tay chân ông lão hoạt động, qua một lúc, thân thể ông lão liền ngừng co giật, yên ổn trở lại. Tử Hân lui ra phòng ngoài, cầm bút kê một đơn thuốc, viết được một nửa, bỗng thấy một nam nhân mặt mày âm trầm mình vận áo quý bước vội tới, cúi đầu vái một vái, hỏi: “Tiên sinh inh, ân cứu mạng cao sâu, nát thây khó báo! Xin thứ cho gia nhân ngu độn, chưa được thỉnh giáo cao danh quý tính của tiên sinh, hành nghề ở phương nào?”.

Tử Hân cười nhạt: “Tôi họ Diêu, tên chỉ có một chữ Nhân. Là lang trung phiêu bạt, bốn bể làm nhà. Hôm nay gặp mặt, xem như có duyên. Bệnh của lão gia tuy tạm thời không sao nữa, đáng tiếc tuổi tác đã cao, chỉ sợ việc khôi phục là rất khó khăn. Mỗi ngày cần có người xoa bóp tứ chi, thuốc này một ngày uống ba lần, kiên trì đều đặn, sau ba tháng có thể thấy chuyển biến. Tại hạ còn có việc của mình, chính đang định cáo từ”.

Nam nhân nọ thở dài một tiếng, nói: “Gia phụ thuở trẻ hay tranh cường hiếu thắng, khi về già lại thanh nhã rộng lượng, mấy chục năm nay chưa từng cãi nhau với ai, không ngờ cuối đời lại có cái nạn này. Trời đêm khuya khoắt, phố chợ lại xa, xin tiên sinh thư thư, đợi kẻ hèn này chuẩn bị cơm rượu để tỏ lòng cảm kích”.

Tử Hân xua tay lia lịa, nhân cơ hội hỏi thăm: “Có một vị cô nương họ Tô, là người quen của tại hạ. Nghe nói hôm qua có người mời tới đây, suốt đêm chưa quay về. Không biết công tử có hay cô ấy hiện ở đâu không?”.

Nam nhân kia mặt hơi biến sắc, nhìn chàng từ trên xuống dưới đánh giá lại một lượt, trầm ngâm hồi lâu mới nói: “Tô cô nương đúng là đang bị giam trong chuồng ngựa nhà tôi, tôi vốn định giải lên quan xử lý. Nếu đã là người quen của tiên sinh, vậy xin tiên sinh đưa cô ta đi, liều liệu quản giáo, tránh tác oai tác quái”.

Tử Hân còn muốn hỏi kỹ, nam nhân kia lại đeo bộ mặt từ chối giải thích, bèn thầm nghĩ hẳn Tô Phong Nghi đã làm chuyện gì đó lỗ mãng, chỉ đành cảm ơn một tiếng, nói trời đã tối, muốn cáo từ rời đi. Nam nhân kia cố sức níu giữ, thấy chàng đã quyết ý mới khách khí biếu một khoản tiền khám hậu hĩnh rồi tiễn chàng ra cửa, lại sai người đưa Tô Phong Nghi ra.

Thoáng cái đã thấy Tô Phong Nghi đi ra, tay vẫn đang bị trói quặt sau lưng. Tử Hân thấy môi nàng rách, trên mặt chỗ tím chỗ thâm, trước trán có chỗ sưng to tướng, đầu tóc tán loạn, y phục xộc xệch, đi lại loạng choạng, tựa như phải chịu đày đoạ không nhỏ. Trong lòng xót thương, thấy nam nhân kia chưa rời đi, không nhịn được hỏi: “Thương tích của Tô cô nương…”.

Nam nhân kia cười lạnh: “Tôi sai người giam cô ta lại, cô ta không phục náo loạn lên với đám gia đinh. Con nha đầu này cũng thật hung dữ, lại dám lấy một địch mười, cũng không chịu nghĩ xem đây là nơi nào!”.

Còn chưa dứt lời, “bình” một tiếng, Tử Hân một quyền thụi thẳng vào sống mũi gã, đánh cho gã nổ đom đóm mắt, máu mũi ròng ròng. Bị bất ngờ, nam nhân ngẩng mặt sắp ngã, Tử Hân vẫn không ngừng tay, quăng trượng qua một bên, nhảy lên người gã nện xuống như mưa, nam nhân nọ oai oái kêu la không thôi. Hai gia đinh bên cạnh sớm đã bổ nhào tới như ác hổ. Tô Phong Nghi đã cướp đường tới kéo Tử Hân, nhanh chóng tháo thừng trói tay, hô lớn một tiếng: “A Nhân! Lên ngựa!”, hai người cùng nhảy lên ngựa, ngựa hý dài một tiếng phóng đi.

Mắt thấy đám gia đinh chong đèn đuổi theo, hai người cuống cuồng không nhìn đường mà chỉ cắm đầu chạy, phi một mạch men theo đường núi mé đông thành. Đi đến chỗ đường hẹp, tiếng người ầm ĩ phía sau đã dần biến mất. Tử Hân buông lỏng cương ngựa, giờ mới cảm giác thấy Tô Phong Nghi đang ôm chặt lấy lưng mình cứ như một con sóc trên cây vậy. Tiếng tim nàng đập truyền qua lưng chàng vọng tới.

“Không sao rồi”, chàng vươn eo, muốn giãy khỏi vòng tay nàng, không ngờ nàng còn siết chặt hơn, thì thầm sau lưng: “Huynh… sao huynh lại xuất hiện ở đó?”.

Chẳng buồn giải thích, chàng tuỳ tiện đáp một câu: “Ngẫu nhiên thôi”.

Qua một lúc, nàng mới buông tay: “Đa tạ huynh tới cứu muội”.

“Không cần khách khí”, giọng chàng lạnh lùng trở lại: “Bệnh của ông lão đó chắc không phải do cô chọc tức thành ra như thế chứ?”.

“Sao huynh biết?”

“Rốt cuộc cô nói cái gì mà khiến một người đang sống khoẻ tức tới nỗi phát bệnh, miệng sủi bọt, toàn thân co giật như thế?”

“Lúc đầu muội chỉ nói có sáu chữ…”, Tô Phong Nghi vòng vo thủ thỉ rồi kể lại câu chuyện.

Nàng nói, mình tìm được việc ở tiệm đồ cổ, giám định một cây cổ cầm cho người ta. Cây cổ cầm đó vốn đã có giấy giám định của Tôn Chi Hằng, nói là xuất xứ từ họ Lôi thời Đường. Nàng thì lại nói là đồ giả, người mua tin lời nàng, quay đầu bỏ đi. Tôn Chi Hằng nghe thấy tin ấy thì đại nộ, phái người tìm nàng tới đấu lý. Lúc tới Thanh Hoan các, lão tiên sinh đang ngồi trong sảnh chuyện phiếm với một đám môn khách, còn không đợi nàng mở miệng đã liên miên bất tuyệt dẫn này dẫn nọ giáo huấn nàng một chập. Ý tứ chính là, đứa nhóc con vắt mũi chưa sạch nhà ngươi, vừa mới vào nghề, tay chân vụng về, lời nói ra với bậc trưởng bối phải giữ sự kính trọng.

“Muội thật thà nghe ông ấy nói. Đợi ông ấy nói xong rồi mới nghiêm túc nói với ông ấy: ‘Lão tiên sinh, cháu sai rồi’.”

Tử Hân ngạc nhiên, cảm thấy buồn cười: “Ông ấy không đến nỗi nghe được câu này mà như bị trúng gió chứ?”.

Tô Phong Nghi lí nhí nhỏ giọng nói: “Đương nhiên không đến nỗi. Nhưng mà ông ấy chết cũng không nhận sai, còn bảo muội hồ ngôn loạn ngữ. Muội đành phải theo lý mà tranh luận, kể ra bảy lý do, phản bác hết từng câu, từng chữ của ông ấy. Trước mặt đám môn khách, mặt ông ấy thoắt cái méo đi, đầu tiên là ngồi đơ ra đó một lúc, sau đó đột nhiên ngã xuống co giật”, dứt lời, nàng còn bổ sung thêm: “Kỳ thực, muội nói đều là thật, lẽ nào muội không nên nói thật?”.

Tử Hân quay đầu lại, nhìn vào mắt nàng trong bóng tối, dưới ánh trăng mông lung, chỉ thấy đôi mắt đen láy, bèn nói: “Nói thật rất quan trọng, có điều, sức khoẻ của người già cũng rất quan trọng”.

“Thảo nào huynh với muội không cùng một nghề”, Tô Phong Nghi cười lạnh.

Còn có chuyện gì có thể tồi tệ hơn chuyện đó sao?

Tựa như sự an bài của số mệnh, chàng và cô gái xa lạ này lại một lần nữa đồng hành trong đêm tối.

Thật không rõ giữa bản thân với người này có cái quan hệ mặc định nào đó chăng, chàng đã bị một loại những chuyện ngẫu nhiên quấn chặt lấy.

Không đèn không đóm, trời tối om om, không gian yên ắng, vó ngựa đạp trên con đường nhỏ trong tiếng côn trùng rả rích, lá cây lạo xạo dưới vó ngựa.

Chàng nghe thấy tiếng thở khe khẽ của cô gái sau lưng. Bị giam trong chuồng ngựa một đêm, trên người nàng có mùi cỏ khô và mồ hôi ngựa. Ban nãy hai người gặp mặt, rõ ràng vì bộ dạng nhếch nhác của bản thân mà nàng thấy bất an. Khi chàng đến gần, liền không quản tay bị trói, dụi dụi tóc mai, cố gạt rơi mấy cọng cỏ khô vương trên tóc, đôi mắt uyển chuyển long lanh, lộ ra vẻ bẽn lẽn xấu hổ vừa mềm mại lại xinh đẹp.

Từ trong vẻ bẽn lẽn xấu hổ ấy của nàng, chàng bỗng cảm nhận nỗi nhớ nhà vốn biến đâu mất đã lâu. Đang trong cơn buồn phiền, lại nghe tiếng tay nàng loạt xoạt vòng qua lưng, ôm chặt lấy eo mình… Chàng lại nghe thấy tiếng tim nàng đập, vô số những câu chuyện về hồ ly loé lên trong đầu chàng.

Bỗng nhiên, chàng nhớ tới nguyên tắc của mình, nguyên tắc tuyệt đối không dây vào bất cứ mối quan hệ nào với người lạ, bèn gỡ tay nàng ra, nhảy xuống ngựa, nhặt cành củi khô trên đường, lấy đá đánh lửa, làm thành cây đuốc.

Lặng lẽ đi trên con đường tối tăm hồi lâu, chợt thấy có lửa sáng, Tô Phong Nghi bèn đưa mắt nhìn, rồi cười khẽ: “Giờ này lẳng lặng đi đêm còn an toàn hơn so với thắp lửa đi. Chắc huynh biết điển cố tê nhiên chúc chiếu[1] nhỉ? Chỉ sợ sơn thần, yêu quỷ trong rừng đang kinh động bởi ánh lửa này thôi”.

[1] Hoặc Tê chiếu ngưu chử: Truyền rằng đốt sừng tê có thể khiến nước trong suốt, hiển lộ chân tướng. Ẩn dụ cho việc nhìn thấy mọi sự.

Nói rồi nghiêng đầu qua nhìn chăm chăm vào Tử Hân.

Chàng đưa mắt nhìn xung quanh, thấy rừng cây đung đưa, không gió mà động, mọi hang hốc trong rừng đều phát ra tiếng vọng quái dị, không khỏi cảm thấy lành lạnh, phảng phất như đi vào lòng nước, ma tộc xuất hiện.

Đúng vào lúc ấy, chợt thấy giữa đường có một con rắn lớn nằm cuộn tròn, đang định vung roi cảnh giới thì con ngựa tinh mắt đã nhẹ nhàng nhảy qua mình rắn. Con rắn đánh “phốc” một tiếng, hoảng sợ lao vào lùm cỏ.

Kế đó chợt nghe có tiếng gió rít truyền tới, hai người bất giác thụp đầu xuống, bên tai nghe “vút” một tiếng, mũi trường tiễn cán hồng lông đen đầu bịt sắt đã ghim vào thanh đuốc, kình lực cực mạnh, có thể xuyên qua cả cành cây khô đó!

“Có người!”

Tử Hân mắt nhanh tay lẹ, quăng cây đuốc đi rồi túm lấy Tô Phong Nghi lôi xuống ngựa, nấp sau cái cây lớn. Con ngựa cũng nhanh nhẹn thông minh, lặng lẽ nằm xuống lùm cỏ rậm ven đường.

Không gian khôi phục vẻ yên tĩnh.

Sau khoảng yên ắng ngắn ngủi, không xa có tiếng vó ngựa phóng nhanh truyền lại. Trên con đường nhỏ có người chạy trong bóng tối, roi ngựa quất mau nghe vun vút. Trên ngọn cây cũng khẽ động, có kẻ phi thân đuổi theo, tên bắn đi như mưa, lao đi như con thoi, từng mũi, từng mũi như sao xẹt găm xuống đất, ngập tới lông đuôi. Khắc ấy, sắc trời hơi rạng, ánh trăng mông lung ảm đạm chiếu xuống, con ngựa kia hý thảm, điên cuồng dựng vó rồi đổ ập xuống mất mạng. Người trên lưng ngựa tung người vọt đi mười trượng, mũi chân điểm nhẹ, thân mình xuyên qua cành cây, không sai không lệch trốn vào đúng trên cái cây Tử Hân và Tô Phong Nghi đang núp.

Mấy mũi trường tiễn kia chẳng chậm trễ đuổi theo không dứt, chỉ nghe “vút vút” mấy chục tiếng, đã ghim từ trên xuống dưới thành hàng ngay ngắn. Tử Hân thầm nghĩ cho dù có là nỏ cứng cũng không có kình lực nhường ấy, ắt phải do người có nội công thâm hậu, lực tay hơn người bắn đi mới có thể tới mức này.

Cung gỗ, tên trúc bịt đầu sắt, còn dây cung tết bằng cành mây.

Trên giang hồ chỉ có hai người nổi tiếng bởi thứ này, chính là huynh đệ Lộ Thiên Hồng, Lộ Thiên Vũ được người đời xưng là “Lộ thị song cung”.

Hai người này thường ngày như hình với bóng, đều là sát thủ thành danh đã lâu trong võ lâm, uy tín rất lớn, tiếp nhận thuê mướn của cả hắc bạch lưỡng đạo. Phàm là người bị họ truy bắt, quá nửa đều chưa kịp thấy bóng dáng của họ đã bị loạn tiễn ghim cho thành nhím.

Nguyên tắc của bọn họ chỉ có tám chữ: “Chỉ có giá tiền, không có thái độ”.

Làm chuyện tốt hay chuyện tệ hại, hoàn toàn do lập trường của người thuê quyết định. Rất có khả năng hai huynh đệ này nửa năm đầu sẽ đi ám sát khắp nơi, phóng hỏa hạ độc, không gì không làm, rước lấy vô số tai vạ, nợ không biết bao nhiêu mạng người; nhưng nửa năm sau sẽ lại vượt qua hiểm nguy, đột nhập vòng vây, giải cứu con tin, thản nhiên nhận cái dập đầu tạ ân, cúi mình bái tạ của người bị hại.

Chỉ cần một tờ hợp đồng được ký xong, trong thời gian quy định của hợp đồng, bọn họ tuyệt đối hết lòng với người thuê, có ai ra giá cao hơn cũng không thể lay động bọn họ.

Bất luận loại nhiệm vụ nào, bọn họ đều hoàn thành trót lọt, không hề phân tâm, thể hiện một tinh thần nghiêm túc chuyên nghiệp hiếm thấy.

Cho nên nếu ai đó bỗng một ngày trở thành mục tiêu của huynh đệ họ Lộ thì cho dù kẻ ấy có trốn tới tận chân trời góc bể cũng khó thoát khỏi cái chết.

Quả nhiên, người trên cây bị tên đuổi vây dày đặc tới mức không còn chỗ để đi nữa, bèn cao giọng nói: “Huynh đệ họ Quách, đi ngang qua đây, kinh động núi này, vô ý quấy nhiễu hai vị, có chỗ nào đắc tội, tại hạ xin chịu lỗi. Có câu ‘Xe qua đường hỏng, ngựa đi cỏ nát’, nếu hai vị muốn thu tiền mãi lộ, Quách mỗ nhất định kính cẩn dâng lên, xin cứ nói ra đừng ngại”.

Người họ Quách này nói một câu sáo ngữ lối “Điểm xuân” thường dùng trong các tiêu cục, có vẻ như người đã quen đi lại trong giang hồ nhưng hiển nhiên chưa hề đoán ra thân phận của huynh đệ họ Lộ, vẫn cho rằng bản thân gặp phải sơn tặc.

## 15. Chương 12 Part 2

Chỉ nghe thấy trên ngọn cây phía xa có giọng người âm trầm nói: “Có người đã mua cái mạng của người, giá tiền đưa ra thỏa đáng, bọn ta bèn nhận thôi”.

Tử Hân núp bên dưới đang chăm chú nghe, Tô Phong Nghi bỗng cầm ngón tay chàng, ấn nhẹ lên thân cây rồi lại đưa tới mũi chàng.

Đầu ngón tay có thứ dinh dính, lại có mùi tanh nồng của máu. Tử Hân giật mình, nhận ra người trên cây đã bị trọng thương, máu men thân cây chảy xuống, nhỏ lên người Tô Phong Nghi. Lập tức có chút bội phục, vừa rồi người này cất giọng sang sảng, ngang với tiếng trống, khiến cho lỗ tai lùng bùng muốn điếc, cỏ cây cũng rung rinh, không những không lộ ra nửa điểm bản thân đã bị thương mà ngược lại còn ẩn chứa ý uy hiếp.

Lộ thị huynh đệ quả nhiên ngừng lại một chút, tên cũng dừng bắn, người trên cây đúng khi ấy ngã xuống, mắt thấy mình sắp chạm đất nhưng không làm sao chống đỡ nổi, “bịch” một tiếng rơi xuống, vừa vặn rơi ngay trước mặt hai người. Tử Hân đưa tay tới sờ thử, người nọ mất máu quá nhiều, đã hôn mê.

Chính vào lúc ấy, phi tiễn lại phóng đến như mưa, Tử Hân vội vàng đẩy Tô Phong Nghi vào bụi cỏ, rung voi cuộn một cái, kéo người kia ra đằng sau thân cây, đợi cho huynh đệ họ Lộ tới gần thì lại bất chợt vung roi quét một nhát, hất một mũi tên vào không trung, chỉ nghe có người “ai da” kêu lên một tiếng, rõ ràng là rất đau đớn, một người khác kinh hãi kêu: “Lão nhị! Con mồi cứng, lại có trợ thủ, lui trước cái đã!”.

Tiếng chưa dứt, người đã đi xa, cách mấy chục trượng bên ngoài vẫn nghe được tiếng Lộ Thiên Vũ kêu rên.

Sợ có trá nguỵ, hai người vẫn ẩn trong đám cây một lúc, thấy không còn động tĩnh gì mới thò đầu ra thăm dò, kiểm tra thương thế của người họ Quách kia.

Tô Phong Nghị nói: “A Nhân, người này vẫn chưa chết!”.

Tử Hân nhíu mày, hỏi: “Cô gọi tôi là gì?”.

“A Nhân… Không phải huynh tên là Diêu Nhân sao?”

“Vậy thì gọi tôi là Diêu Nhân.”

“A, vậy được.”

Chàng quay lại, đốt đuốc lên xem, người kia thân hình khôi vĩ, mày i rậm, để râu quai nón, tướng mạo thập phần uy vũ. Cách người này không xa còn có một cây thiết kiếm lưỡi rộng, hộ thủ có hình hùng sư há miệng, trên hộ thủ còn cuộn thêm một lớp vải đỏ rất dày. Trên vai người này có hai lỗ máu đen ngòm, hẳn là mũi tên đã xuyên qua người, chỉ sợ còn bị ghim luôn đâu đó trên cây. Giữ lấy mạng mới là quan trọng, hẳn người này đã rút hết tên ra. Thời khắc như thế, đáng nhẽ phải ngồi yên bất động, bôi thuốc cầm máu, hắn lại còn gom một hơi chân khí sau cùng, lớn tiếng doạ địch, tất nhiên là chịu không nổi, hôn mê đi mất. Tử Hân vội vàng cầm máu, rồi xoa nắn khắp người hắn, vất vả hồi lâu cũng không thấy hắn tỉnh lại, đành bảo Tô Phong Nghi dắt ngựa trong rừng ra, đặt người này lên yên.

“Nhất định phải cứu hắn sao?”, thấy người nọ nằm yên bất động trên lưng ngựa như một bao gạch, chút nữa thì đè gãy lưng ngựa, Tô Phong Nghi hỏi: “Đêm khuya gió lớn xuất hiện ở chỗ này, lại còn bị sát thủ đuổi giết, muội thấy hắn quá nửa không phải người tốt”.

“Hắn còn chưa chết, tóm lại không thể quẳng hắn ở đó không cứu.”

“Hắn có liên quan gì tới chúng ta đâu? Lẽ nào hai kẻ trên cây nọ thật sự đã đi xa? Huynh không sợ chuốc lấy vạ vào thân, bị người ta bắn cho thành nhím à?... Để cái kẻ dở sống dở chết này chiếm mất ngựa, đến lúc đó có chuyện thì chẳng ai chạy thoát được.”

“Cô nói không sai”, Tử Hân lạnh nhạt nói: “Hắn chẳng có liên quan gì tới tôi, cô với tôi cũng không có quan hệ gì”.

Nói rồi chàng một tay dắt ngựa, không thèm để ý tới nàng cứ thế đi thẳng.

Nàng đứng lặng trong bóng tối một lúc, lệ đã trào đến mi mắt lại cố ép trở lại, rồi lủi thủi khập khiễng bám theo.

Tử Hân nhẹ nhàng chống trượng, đi song song với nàng mấy chục trượng, hai người đều khập khiễng một chân, bất tri bất giác liền đi theo một tiết tấu y hệt nhau. Tử Hân lập tức cảm thấy bực bội, dừng phắt lại, hỏi: “Chân của cô thật sự bị thương nặng thế sao?”.

“Không nặng, chỉ là đau một chút”, nàng nhìn Tử Hân.

“Ngồi xuống, tôi xem vết thương cho cô”, chàng lạnh lùng nói.

“Huynh dập lửa đi trước đã”, nhận ra tâm tình chàng hiện không tốt, nàng cảnh giác tìm một gốc cây ngồi xuống rồi tuỳ tiện đặt chân phải lên gối chàng.

Tử Hân quăng bó đuốc đi, cởi giày thêu, tháo tất lụa, khẽ xoa nắn bàn chân mịn màng.

“Ái!”, Tô Phong Nghi kêu lên một tiếng.

Gót chân nàng quả nhiên sưng vù lên, chắc là bởi lúc trước gây lộn với người ta. Tạm thời không tìm đâu ra thuốc tiêu sưng, Tử Hân bèn giúp nàng đi lại giày, nói: “Nếu cô đã không đi nổi, chẳng bằng tôi cõng cô là được”.

Chàng thà chìa lưng cõng nàng còn hơn phải nhìn cái dáng đi cà nhắc của nàng.

“Không cần, muội vịn vào huynh đi cũng được”, nói rồi giữ lấy tay chàng, vươn người dựa sát vào chàng.

Tai Tử Hân đỏ bừng lên, thân mình cứng ngắc lại, cực kỳ không thoải mái, lúng túng nói: “Thật ra cô cũng có thể ngồi lên ngựa…”.

“Muội không thèm ngồi cùng chỗ với nam nhân thối lai lịch bất minh ấy!”, nàng tức tối lớn tiếng kêu: “Xí! Xí! Xí!”.

Còn có thể như thế nào đây? Chàng đành dìu nàng tiếp tục đi.

Len qua kẽ lá, mấy vì sao như những viên đá quý nạm trên nền trời đen thẫm lung linh toả sáng.

Gió đêm ùa tới, sương đọng nặng kẽ lá, một đám sương mù mỏng manh từ từ phiêu động trong rừng.

Tất thảy đều yên ắng, yên ắng đến độ khiến người ta nghẹt thở, yên ắng tới mức khiến lòng người sợ hãi.

Đi được một lúc, Tử Hân phát hiện người đi bên cạnh không hề cà nhắc, cô ta đã khôi phục lại bước chân bình thường.

“Vừa rồi chân của cô còn có vẻ rất đau, sao nhanh thế đã khỏi rồi?”, chàng không nhịn được hỏi.

“Bị huynh doạ cho, đương nhiên phải khỏi thôi”, nàng đau buốt tim nhưng không đi khập khiễng nữa.

“Tôi doạ cô lúc nào?”, chàng cười khổ.

Nàng không trả lời, chợt đổi sang một chủ đề khác: “Phía trước có ánh đèn, chắc chúng ta sắp tới đường lớn rồi”.

Kỳ thực ánh đèn đó xa tựa sao trên trời, bọn họ đi trọn hai canh giờ mới ra được khỏi rừng.

Dọc đường, chân của nàng đau muốn chết, cho tới khi chân đã tê dại đi thì đúng là không đau nữa.

Khi về tới Dụ Long khách điếm thì trời đã rạng sáng, lúc lên lầu, nàng không sao nhấc nổi chân nữa, Tử Hân đành phải nửa lôi nửa đẩy mới đưa được nàng tới phòng ngủ của mình, nàng đổ xuống giường, đầu chưa chạm gối đã ngủ thiếp đi.

Tô Phong Nghi ngủ suốt một ngày một đêm, sớm dậy rửa mặt mũi xong bèn thay một bộ y phục sạch sẽ. Vừa xuống lầu đã thấy có hai người ngồi ở bàn rượu, đang nhắm mấy món vặt, nói nói cười cười. Một người trong đó bận áo khoác xám to rộng, vai vượn lưng ong, trán ắt sâu, mi mày như kiếm, vẻ mặt ngang ngạnh lại đượm nét u sầu, chẳng phải Diêu Nhân thì còn ai vào đây? Còn người kia, râu ria đầy mặt, vết thương chưa lành, trước ngực còn cuốn vải băng trắng. Bởi mất quá nhiều máu, sắc mặt hắn có chút nhợt nhạt nhưng ăn uống không giảm, tửu lượng hoành tráng, chốc chốc lại vui vẻ rót rượu, bình đổ nhưng người không say. Đấy chính là đại hán họ Quách được bọn họ cứu về đêm hôm trước.

Lần đầu tiên nàng thấy trong mắt A Nhân tràn đầy sự ôn hòa và nét cười, lần đầu tiên phát hiện chàng lại có thể nói nhiều đến thế. Tiếp đến, chàng còn không ngừng ngâm rượu gắp thức ăn cho người kia, trong động tác đưa tay đưa chân còn ẩn chứa vẻ thân cận khó tả.

Bọn họ trò chuyện tới hăng say, đến mức không ai nhận ra nàng đã tới, đợi khi nàng đứng cạnh bàn, Diêu Nhân còn chỉ bình trà của mình, không quay đầu lại nói: “Tiểu nhị, làm phiền mang lên một ít nước nóng”.

Nàng tức tối cầm bình trà đi tới quầy, rót nước, rồi đặt xuống cạnh tay chàng đánh “bình” một tiếng, lúc này chàng mới phát hiện đó là nàng, cười cười xin lỗi, nói: “Cô dậy rồi à?”

“Dậy rồi”, nàng tìm một cái ghế ngồi xuống, trong lòng đố kỵ, nửa cười nửa không, hỏi: “Vị này là...”.

“Quách Khuynh Quỳ, Tử Hân gọi tôi là ‘A Tuấn’”, ánh mắt đại hán rất chân thành: “Đêm trước đa tạ Tô cô nương tương cứu”.

Thì ra chàng vẫn còn một tên khác là “Tử Hân”, trong lòng nàng thầm nhủ.

“Hai vị trước đây... quen biết?”, Tô Phong Nghi hỏi, mi mày nhíu chặt lại.

“Bạn tốt thuở nhỏ, nhiều năm không gặp. Tôi vẫn nhận ra hắn, hắn lại không nhận ra tôi”, Quách Khuynh Quỳ cảm khái một trận, không nhịn được, sờ sờ quai hàm: “Chính là bởi tôi lớn lên mặt lại đầy râu ria”.

Tô Phong Nghi chống cằm, hơi sững ra rồi đột nhiên mi giãn miệng cười, xán lạn khôn tả, cứ như cuối cùng cũng tìm ra một con đường có thể đả thông nội tâm của Tử Hân, bèn nói: “Vậy sau này muội gọi huynh là Tuấn ca, có được không?”

Quách Khuynh Quỳ cũng định cười, không ngờ động tới vết thương, miệng đã mở ra muốn cười thế nào cũng không thu lại được, nói xong một câu: “Đương nhiên là được!” thì phải ho khan một chập.

“Chỉ là, Quách Khuynh Quỳ này với cái người ‘Quách Khuynh Trúc’ kia không có quan hệ chứ?”, Tô Phong Nghị chợt hỏi.

Trông nàng không giống người trong võ lâm, không ngờ cũng biết việc này. Mặt Quách Khuynh Quỳ không hề biến sắc: “Bất hạnh lắm thay, Quách Khuynh Quỳ này chính là em ruột của Quách Khuynh Trúc nọ”.

Đây là một câu chuyện ai ai trên giang hồ cũng biết.

Phu nhân của Thẩm Tĩnh Sơn, Trần Tĩnh Thanh vốn là người yêu của Quách Tượng Tiên, tổ phụ của Quách Khuynh Quỳ, bởi theo lệnh của cha mà gả vào nhà họ Thẩm rồi vì Thẩm gia mà sinh con đẻ cái mấy chục năm. Còn Quách Tượng Tiên vì chuyện này mà lòng dạ tan nát, tâm tình bi thương cả đời không lấy vợ, chỉ vào lúc tâm ý nguội lạnh thu dưỡng một đứa trẻ bị bỏ rơi. Đứa trẻ này chính là Quách Khải Thiền.

Lúc ấy, địa vị của Thiết Tiêu tiên sinh Thầm Tích Sơn trong giang hồ đang như mặt trời giữa Ngọ, ba đứa con trai của Thẩm gia cũng là những kẻ ưu tú của lớp sau. Quách Tượng Tiên thì theo học “Thông Tí Thần Viên” Lục Huyền Ưng nổi danh với Bát quái kiếm của Thiết Hoàn môn miền tây bắc, trên giang hồ không được như Thẩm gia người đông thế mạnh, nhưng cũng là danh môn chính phái. Hai vị lão nhân kia đang đêm bỏ trốn, chỉ mới ở trong khách điếm được hai ngày đã bị phụ tử Thẩm Tích Sơn nộ khí xung thiên đuổi theo bắt được. Trần Tích Thanh mắng chửi Thẩm Tích Sơn không thôi, tuyên bố kiên quyết không về Thẩm gia, Quách Tượng Tiên cũng không chịu nhường nửa bước. Dưới cơn thịnh nộ, người nhà họ Thẩm nhất tề xông lên công kích, hai vị lão nhân kia biết là không địch nổi bèn ôm chặt lấy nhau, cùng nhau tự vẫn trước mặt chúng nhân. Trong đám người vây bắt còn có võ lâm bằng hữu đã báo tin cho Thẩm gia. Nghe nói cảnh tượng khi ấy khiến Thẩm gia nhục nhã khôn tả, mất sạch thể diện. Thi thể hai người kia vẫn ôm chặt lấy nhau, mặc người bên cạnh ra sức lôi kéo thế nào cũng không chia lìa. Thẩm Bích Sơn vừa xấu hổ vừa phẫn nộ, vung đao chém loạn, xả bọn họ nát như tương rồi cho chó hoang ăn thịt.

Chuyện này truyền tới tai Quách Khải Thiền, thù hận của hai nhà chính là bắt đầu từ đây. Quách Khải Thiền từ biệt thê tử, mai danh ẩn tích, suy tính mưu đồ báo thù cho phụ thân, ba năm sau vào một ngày nọ, hắn đột nhập vào Thẩm phủ, một đêm cắt đầu Thẩm Bích Sơn và con trưởng của lão, treo đầu lâu trước cửa lớn Thẩm gia.

An táng xong cho cha và anh, lão nhị của Thẩm gia là Thẩm Thái trước tế đường chặt ngón tay phát thệ, nợ máu nhất định phải đòi bằng máu, không đem được Quách Khải Thiền nghiền ra thành tro bụi, thề không làm người. Nhưng bỏ ra trọn mười năm trời, Thẩm Thái mới tìm được nhà họ Quách trốn tránh ở nơi thâm sơn cùng cốc, ai ngờ Quách Khải Thiền sớm đã dự liệu tất cả, đem hai đứa con trai của mình chia ra giấu đi từ lâu. Thẩm Thái dẫn người đuổi đến nơi, chỉ bắt được phu phụ họ Quách, lập tức giết họ tại chỗ, rồi lại truy lùng tung tích hai đứa con của Quách gia khắp nơi.

Mấy chục năm sau, trưởng tử Quách Khuynh Trúc đã giết trưởng tử Thẩm Huy Thiền của Thẩm Thái. Quách Khuynh Trúc theo học “Thái Huyền Môn”, là đệ tử độc truyền của Nam Hải thần kiếm Khổ Vũ đại sư năm xưa, hiện hắn là đệ nhất sát thủ của miền tây bắc. Người này không những kiếm thuật cao siêu, mà hành tung lại ẩn mật, trên giang hồ ai nghe thấy tên cũng biến sắc kinh tâm.

“Vậy thì, người truy sát huynh hôm qua là do Thẩm gia thuê hay sao?”, Tô Phong Nghi hỏi tiếp.

“Quá nửa là thế”, Quách Khuynh Quỳ cười khổ: “Xem ra mạng của ta càng lúc càng đáng tiền. Nếu không phải năm xưa được thủ hạ của phụ thân mai danh ẩn tích nuôi lớn thành người, lại phải chạy tới chạy lui, tránh đông tránh tây trên giang hồ mười mấy năm, chỉ sợ đã sớm trở thành vong hồn dưới đao của Thẩm gia rồi”.

Nói rồi, hắn đưa mắt tựa như khó nói mà nhìn Tử Hân, trong lòng tràn đầy day dứt.

Đêm hôm đó hắn vội vã rời đi, không nói lời từ biệt với Tử Hân. Mười mấy năm sau, hắn trốn chạy giữ mạng, càng chưa từng liên hệ với Tử Hân.

Hắn còn nhớ tình cảnh đêm hôm đó đang say ngủ thì bị gọi dậy. Vừa mở mắt đã thấy khuôn mặt suy sụp và ánh mắt sợ hãi của mẹ nuôi, bà nhỏ giọng an ủi hắn một câu rồi nhanh chóng mặc đồ cho hắn, sau đó không ngừng dỗ Tiên Nhi yên lặng. Không kịp thu dọn đồ đạc, cả nhà chỉ đem theo một bọc hành lý rồi ngồi xe ngựa phóng vội đi.

Đánh xe là một người lạ mặt, cao to mà âm trầm, đôi môi mím nhặt, trên đường rất ít mở miệng nói năng. Còn chưa ra khỏi tiểu trấn, bọn họ đã gặp phục kích của Thẩm gia. Cả nhà bỏ cả xe ngựa lẩn vào thâm sơn, xuyên đông trốn tây. Hắn mờ to mắt, nín thở, núp trong lùm cỏ rậm. Mấy lần đám người truy bắt phóng qua trước mặt, đuôi ngựa phất phơ quét qua má hắn; đèn đuốc sáng trưng, tro củi bay vào mắt hắn.

Tiên Nhi bắt đầu không chịu ngồi yên, dần dần lại càng thêm quấy phá. Nó không ngừng vặn vẹo, lấy chân đá vào vụn dưới đất, muốn thoát khỏi vòng tay của mẫu thân. Hắn ở bên cạnh ra sức giúp bịt miệng Tiên Nhi. Tiên Nhi nổi giận, hung dữ cắn tay hắn, vết răng tới giờ vẫn còn lưu trên mu bàn tay. Hắn bị cắn đau phải nới lỏng tay ra, nhân cơ hội ấy, Tiên Nhi chạy biến đi, vừa chạy cừa kêu: “Ca ca xấu! Ca ca xấu!”.

Hắn định xông ra kéo Tiên Nhi lại, một cánh tay như kìm thép giữ chặt lấy hắn. Hắn quay đầu lại, thấy cha nuôi tay cầm rìu sắt, ngồi bất động sau lưng hắn, ánh mắt vừa tàn nhẫn lại vừa bi thương.

Bọn họ trú trong sơn động suốt một đêm, ngày hôm sau mới tìm được thi thể của Tiên Nhi... Tiên Nhi chết rất đau đớn, hai mũi tên nhọn xuyên qua bụng nhưng không chết ngay lập tức. Cô bé giãy giụa rất lâu cho đến khi máu tươi chảy ra hết.

Rất lâu sau hắn mới biết, người đánh xe kia là đại ca của mình, là người thân duy nhất của mình trên đời.

## 16. Chương 13

Có lẽ là nhờ bao nhiêu năm nay toàn dựa vào đại ca một mình đối kháng với Thẩm gia, hắn mới được thuận lợi sống sót, hắn luôn giữ một lòng kính sợ sâu sắc với đại ca. Giữa bọn họ không hề thân thiết gì cho cam, thực ra còn rất ít khi gặp mặt. Có lúc, đại ca đột nhiên xuất hiện trên con đường hắn đang đi, trao đổi vài câu rồi lại biến mất. Đọng lại trong đầu hắn, trước sau chỉ là vết sẹo dài trên mặt cùng thanh trường kiếm đeo bên người, đôi tay lùa trong ống tay áo, dáng điệu lạnh lùng, cái nhìn xa xăm của đại ca.

“Đệ là huyết mạch duy nhất còn lại của Quách gia”, có một hôm đại ca chợt nói.

“Lẽ nào huynh không phải”.

“Không phải nữa rồi”.

Hồi ức thoáng chốc ập đến, tựa như một cái bóng lướt qua mặt hắn, Tô Phong Nghi nhanh chóng nhận ra hắn đang lơ đãng. Hiếm có cơ hội moi tin từ miệng Quách Khuynh Quỳ, nàng ân cần rót rượu cho hắn, hưng phấn định hỏi tiếp, Tử Hân chợt nói: “Vết thương ở chân đỡ hơn chưa?”.

Tai nàng thoắt cái đỏ bừng lên, nhẹ nhàng cười với chàng: “Thoa chút thuốc, đã hết sưng rồi”.

Tử Hân chớp chớp mắt: “Tôi không hỏi cô”.

Giờ nàng mới phát hiện chân Quách Khuynh Quỳ cũng băng một lớp rất dày, vẫn có thể thấy được màu máu đỏ nhàn nhạt.

“Không sao rồi, không sao rồi”, Quách Khuynh Quỳ vội vàng dàn hòa: “Vết thương vặt thôi. Tô cô nương, cô ăn sáng chưa? Sữa đậu nành với dầu cháo quẩy ở chỗ này rất ngon, tôi bảo tiểu nhị bưng lên một ít nhé?”.

“Không cần đâu”, Tô Phong Nghi nói: “Muội không ăn nổi”.

“Sao thế?”

“Muội cảm thấy có chút khó chịu”, nói rồi tức tối lườm Tử Hân một cái.

Tử Hân cười nhạt, tiếp tục chọc tức nàng: “Chớ quên cô còn nợ tôi mười lăm lượng bạc, tốt nhất là nhanh nhanh một chút kiếm tiền trả tôi”.

Còn chưa dứt lời, đã thấy trước mắt khói đen bốc ngùn ngụt, Tô Phong Nghi hất mái tóc dài, tức giận xông khỏi cửa. Bước đi quá nhanh, suýt nữa vấp vào bậc cửa ngã nhào.

Nhìn theo bóng lưng nàng, Quách Khuynh Quỳ cười nói: “Sao lại phải chọc giận người ta bỏ đi thế?”.

“Nếu cô ta giận đi luôn thì tốt”.

“Lão đệ, chú ý phong độ”.

“Ta không có phong độ”.

Phần lớn đám nam nhân đều cho rằng mình hiểu nữ nhân, còn đa số nữ nhân lại cho rằng bản thân không hiểu nổi nam nhân, thậm chí còn hy vọng bọn họ vĩnh viễn cứ thần bí.

Tô Phong Nghi thì lại không hề như vậy. Nàng luôn tràn đầy tò mò với con người Tử Hân, ngoại trừ vì thích chàng ra, còn vì đã bất giác coi chàng là một món đồ đồng cổ thời nhà Thương, lai lịch không rõ ràng. Nàng biết rõ thói tò mò của mình rất đụng chạm Tử Hân, khiến chàng cực kỳ tức giận nhưng cứ kiên trì không chịu thôi.

Cho nên, tuy trong túi rõ ràng có một tờ ngân phiếu ba chục lạng, nhưng nàng tuyệt đối không chịu giao ra.

Nếu giữa hai người đã không có bất kỳ quan hệ gì, vậy thì nợ nần có thể thành một loại quan hệ.

Bất kể có nói gì, Tử Hân không có cách nào khiến nàng tức giận bỏ đi, nàng căn bản không phải là nữ nhân dễ dàng thương tâm.

Ngủ đẫy đà, lại thêm một bữa sáng thịnh soạn, nàng cảm thấy tinh lực dồi dào, quyết tâm dư thừa, liền chạy về tiệm đồ cổ Vinh Ký đứng quầy hai canh giờ. Trong khoảng thời gian ấy, nàng liên tiếp thực hiện được mấy vụ làm ăn, đều rất thuận lợi. Rồi lại đem một chiếc nhẫn ngọc đời Hán ố vàng tán tới mức hoa bay đầy trời có một không hai bán ột công tử ăn mặc hoa lệ với cái giá cao kinh người. Sau đó còn thừa nhận với hắn bản thân nàng là người mới, thật thà, không biết làm ăn.

Hoa hoa công tử rõ ràng không có thói quen mặc cả, chỉ một mực mỉm cười nhìn nàng, lặng yên nghe nàng giảng giải từ cổ ngọc thời Thương cho tới gốm quý đời Đường, lại từ tượng phật thời Tây Hán sang động đá Đôn Hoàng. Cuối cùng nhỏ nhẹ than rằng: “Cô nương bác học tài cao, lại phải làm thuê cho tiệm nhỏ này, đúng là thiệt thòi rồi”.

Nói xong, đón lấy chiếc nhẫn, rút khăn tay lau lau một lúc, đeo vào ngón trỏ ngắm trái ngắm phải, sau đó nói: “Vậy thì cứ sáu trăm lượng đi. Làm phiền cô nương ghi nợ”.

“Xin lỗi, tiệm nhỏ vốn ít, giao dịch tiền mặt”.

“Cô nương đúng là mới đến. Tôi đến đây mua đồ, trước giờ đều là ghi nợ, đợi tới cuối năm thanh toán...”

Lời còn chưa dứt, Tô Phong Nghi đã túm lấy tay hắn, rút chiếc nhẫn khỏi ngón trỏ của hắn đánh veo một cái, rồi bỏ vào hộp gấm, sau đó ngước đôi mắt, ánh mắt tóe lửa, bộ dạng cực kỳ đề phòng.

Người nọ không hề để ý, thở dài một tiếng ôn hòa, nhẫn nại giải thích: “Bởi vì đây là tiệm của tôi”.

Đưa mắt quét qua vai hắn, nàng đã thấy Vinh lão bản từ cửa vội vã đi vào, người chưa tới nơi, trên mặt đã đắp nụ cười: “Nhị công tử rảnh rỗi ghé qua lúc nào thế?”.

Nàng không đổi sắc mặt, tỉnh bơ đưa cái hộp gấm vào tay người kia: “Cầm lấy đồ này, tôi có việc xin đi trước”, nói rồi nhanh chóng chuồn khỏi.

Trên phố ánh dương rạng rỡ, Tô Phong Nghi bâng quơ dạo một vòng, mua mấy bộ y phục, nhớ ra mình không có son môi, liền thả bước đi vào tiệm son phấn tên là “Tử Cẩm ký”.

Trên quầy không có ai ngoài một vị nữ nhân thân mình cao gầy đang ngồi im lặng thưởng trà trên chiếc thái sư kỷ đặt cạnh cửa sổ.

Cô gái đó khoảng hơn hai mươi, bận bộ áo bào thêu màu xanh sáng, trên đầu cài một cây trâm sừng tê giác, dung mạo tuyệt mỹ, đôi mắt như sương khói, trong ánh mắt có vẻ cao ngạo sắc bén phi thường.

Làn da của nàng vốn đã mịn màng mềm mại, lại thoa thêm một lớp phấn trang điểm. Mười ngón tay thon dài, đầu ngón tay thoa sơn phụng tiên hoa đỏ. Ngón giữa thon nhỏ đeo một chiếc nhẫn ngọc, chất ngọc có ẩn chứa mấy đường vân đỏ như máu.

Đầu tiên, Tô Phong Nghi cho rằng nàng là lão bản nương của cửa tiệm, vừa định mở miệng chợt thấy có người giúp việc đi ra từ cửa nhỏ trong quầy, nhìn mình với tư thế “Xin đợi một chút”, rồi mau bước tới bên chỗ cô gái kia ngồi, khom lưng cười nói: “Vất vả cho cô nương phải đợi lâu. Tiểu nhân vừa mới đi tìm lại một lần, vốn cho rằng tiệm hẳn còn một rương hàng, không ngờ loại kem ‘Dạ dung’ kia chưa tới hai ngày đã bán hết veo, đừng nói một rương, đến nửa hộp cũng không còn. Thật sự rất xin lỗi”.

Cô gái kia hừ một tiếng không thèm đưa mắt nhìn: “Kem Dạ Dung thì thôi, phấn Bát Bạch các người cũng không có. Ta thấy Tử Cẩm Ký còn chẳng bằng sạp hàng rong đầu phố, còn để làm gì nữa, chẳng bằng dỡ luôn cho xong”.

Giọng cô gái mềm mại thấu xương, còn mang theo chút lười biếng khiến người ta nghe thấy sung sướng cả lỗ tai. Có điều lời nói ra thì ngang ngạnh như muốn đòi mạng người ta, chẳng chút thông cảm cho người khác.

Tô Phong Nghi nghĩ thầm, cô gái này trắng trẻo như hoa lê, cho dù không thoa phấn thì vẻ đẹp tự nhiên cũng đủ kiều diễm lắm rồi, ai ngờ nàng vẫn cho là không đủ, còn muốn thoa thêm Bát Bạch phấn, thật là thái quá. Thế là không nhịn được, nàng mở miệng cười nói: “Vị tỷ tỷ, theo muội thấy, phấn Bát Bạch cũng thôi đi. Đinh Hương, Bạch Phụ ở đây cũng là hàng tốt. Chỉ là bên trong có cho thêm một ít tằm khô, làm mặt nạ thuốc thì chắc chắn làn da trơn nhẵn, nhưng lúc rửa thì lại rất phiền phức. Còn chưa nói phối phương ấy vốn là dùng dấm chua điều chế, không khỏi có vị chua, thật dùng không tốt bằng phấn ‘Ngọc Nữ Đào Hoa’ mà Vạn Hoa lâu mới ra”.

Đôi mắt cô gái kia sáng lên, cười nói: “Vị cô nương này hình như là người trong nghề, muội nói tiếp xem, phấn Ngọc Nữ Đào Hoa ấy có gì tốt?”.

Tô Phong Nghi tới ngồi cạnh nàng, nói: “Phấn ấy là hoa đào mùa xuân lấy phơi khô nghiền nát mà thành. Dùng kem Ô Kê xem rồi đánh lên mặt, không chỉ có thể dùng làm phấn, mà còn có tác dụng của son môi, chẳng phải một thứ đồ mà có hai công dụng sao?”.

Cô gái vui mừng nói: “Nghe hay đấy, nhưng không biết ở đây có bán không?”.

Người giúp việc vội thưa: “Có, có, có, đương nhiên có. Đây là hàng mới của năm nay, gọi là kem Ngọc Nữ Đào Hoa. Lúc xoa lên mặt thậm chí có thể không cần dùng kem Ô Kê, một hộp bảy loại, bảy màu sắc, hạnh hồng, đào hồng, ngân hồng, phấn hồng, thoái hồng, tía hoa hồng, tía ngó sen. Giá có hơi cao, hai mươi mốt lượng một hộp. Có điều cũng có thể chia ra bán lẻ”.

“Làm phiền lấy cho ta hai hộp đi”.

Cô gái nhàn nhã bước tới, trả tiền, nói kiểu gì cũng phải tặng cho Tô Phong Nghi một hộp. Tô Phong Nghi ngượng ngùng nhận lấy, cảm thấy nhận không thế này có chút e thẹn, bèn hẹn nàng tới một trà lâu uống trà.

Trò chuyện một canh giờ đã trở nên thân thuộc, cô gái kia họ Thẩm, tên có hai chữ Khinh Thiền.

“Tỷ tỷ làm nghề gì?”, Tô Phong Nghi nhìn thanh kiếm tinh xảo đeo trên bộ eo mềm mại như không xương của Thẩm Khinh Thiền, hỏi.

“Ta là một kiếm khách”, lúc nói câu này, nàng tỏ ra rất nghiêm túc, nói rồi tháo kiếm đưa cho Tô Phong Nghi cầm xem.

“Đây là tác phẩm của Lỗ Ẩn Tuyền đại sư năm xưa phải không?”, Tô Phong Nghi cười hỏi.

Thẩm Khinh Thiền hơi biến sắc hỏi: “Sao muội biết?”.

“Muội là một giám định sư, thanh kiếm này cũng xem như một món đồ cổ. Loại kiếm sắc tím kiểu này, tổng cộng Lỗ đại sư làm ba thanh. Chỉ còn một thanh lưu truyền tới nay, vốn luôn là trấn sơn chi bảo của núi Nga My. Người trên giang hồ gọi nó là ‘Ngư Lân Tử Kim kiếm’. Sau này nghe nói kiếm vào tay người năm xưa đứng đầu kiếm bảng là Sở Hà Y, vị này lại đánh mất nó trong đại sơn ở Đường môn.

Thẩm Khinh Thiền gật đầu nhẹ: “Muội nói không sai”.

“Nhưng mà, tỷ tỷ làm thế nào lại có được nó?”

“Là ta nhờ người đào nó trong núi ra”.

“Không thể thế chứ”, Tô Phong Nghi bán tín bán nghi: “Nghe nói chỗ đó vốn là một sơn động, sau đó bị người ta đặt thuốc nổ, cả tòa núi sụp xuống. Đương thời ai cũng cho rằng đấy là nơi chôn thây của Sở Hà Y, đến cả thần y Mộ Dung cũng nhất mực tin thế, không ngờ nàng lại thoát được ra ngoài... Có lẽ thông qua mạch suối ngầm trong lòng núi... Còn thanh kiếm ấy rõ rành rành còn lưu lại trong động”.

“Cho nên ta thuê rất nhiều người, mất cả nửa năm mới đào được nó ra”, Thẩm Khinh Thiền tự hào nói.

“Nơi đấy không phải địa bàn của Đường môn sao?”

“Đương nhiên. Làm việc gì cũng phải trả cái giá của nó.”

“Giá như thế nào?”, Tô Phong Nghi bất an nhìn Thẩm Khinh Thiền.

“Trinh tiết.”

Dùng trinh tiết đổi lấy bảo kiếm, đây là lần đầu tiên nàng nghe qua chuyện như thế. Tuy cuộc nói chuyện đã mấy lần bàn tới việc bí mật chốn phòng khuê, nhưng nghe thấy lời bộc bạch thản nhiên như thế, nàng vẫn cảm thấy hoảng hốt, tay run mạnh một cái, suýt chút nữa đánh rơi thanh kiếm.

“Sau đó”, Thẩm Khinh Thiền nói tiếp: “Ta đem nó tới Vân Mộng cốc bái kiến Mộ Dung phu nhân, định để vật quy nguyên chủ, nói thế nào phu nhân cũng không chịu tiếp nhận. Còn bảo, nếu đã vất vả như thế mới lấy được thanh kiếm này, vậy ngoài ta ra, nó không thể thuộc về ai khác. Phu nhân giữ ta lại ăn bữa cơm tối, còn tặng ta một bản kiếm phổ”.

Lúc nói câu này, nàng đưa mắt nhìn bầu trời xanh lam bên ngoài song cửa, trên khuôn mặt kiêu ngạo lộ ra vẻ sùng kính: “Tuy thời gian Mộ Dung phu nhân đi lại trên giang hồ cực kỳ ngắn ngủi, nhưng người vẫn là nữ nhân đầu tiên liệt danh đầu bảng trong võ lâm trăm năm nay. Về điểm này, chỉ sợ cả đời ta cũng không theo kịp”.

Tô Phong Nghi nói: “Vậy tỷ đã gặp được thần y Mộ Dung sao? Vị ấy là người thế nào?”.

Thẩm Khinh Thiền lắc đầu: “Không, lúc ta tới đó đương là mùa đông, tiên sinh đang bệnh, không thể tiếp khách”.

“Tử Hân đặc biệt thích ông ấy. Đầu giường của chàng đều là sách của Mộ Dung Vô Phong. Dưới mỗi chữ chàng đều ghi đầy ký hiệu, chắc sắp bị chàng vò hỏng mất thôi”, Tô Phong Nghi tay chống cằm, ngọt ngào nói.

Tự nhiên nghe thấy cái tên xa lạ này, Thẩm Khinh Thiền thoáng sửng sốt, hỏi: “Ai là Tử Hân?”.

“Bằng hữu của muội”, ánh mắt Tô Phong Nghi long lanh, vẻ mặt mang nét ấm áp khó tả: “Sớm muộn gì muội cũng sẽ gả cho chàng. Tỷ xem, chàng chính là đang hành y ở góc kia kìa, ngày nào giờ này cũng ở đấy”, nàng kéo Thẩm Khinh Thiền tới bên song cửa sổ, chỉ bóng người áo xám nơi con phố lớn phía xa.

Thẩm Khinh Thiền nhìn một hồi, không khỏi nhíu mày lại: “Trông hắn cũng không tệ”.

“Há chỉ là không tệ? Có mà nhìn mãi không chán!”

“Có điều, hắn làm nghề gì? Mở sạp trên con phố hỗn loạn như thế, lẽ nào hắn không có nơi ở cố định sao?”

“A, chàng là giang hồ lang trung... cũng tức là hành nghề y tự do”, nàng lắp bắp giải thích: “Một ngày có thể kiếm mười lăm lượng bạc đấy!”.

“Chân của hắn bị thương sao? Tại sao đi đường lại phải dùng trượng?”

“Đúng là rất cà nhắc à? Sao muội không cảm thấy...”, Tô Phong Nghi nhỏ giọng lí nhí.

“Muội làm sao lại quen người này?”

“Quen từ lâu rồi, rất tình cờ... Chàng đối với muội khá tốt.”

“Nhưng mà, trời trong lành thế này, cũng không nóng lắm, sao hắn choàng cái khăn to thế?”

“À chuyện này... mũi chàng có chút bệnh. Cứ ngửi thấy mùi lạ là sẽ hắt hơi”, tránh cho Thẩm Khinh Thiền hỏi mãi không thôi, Tô Phong Nghi dứt khoát kể hết một lượt: “Chàng không thể ăn rất nhiều thú, không ăn cá, tôm, cua, trứng; không ăn đậu tương, lạc, vừng; không ăn hành, tỏi, ớt, tiêu; không ăn hạnh đào, hạnh nhân, hạt dẻ; không ăn ngải, mùi, nấm, cần; không ăn quýt, cải, dưa hấu; không uống nước lạnh; không ăn thịt”.

“Chẳng thà muội kể xem hắn có thể ăn những thứ gì, có khi còn đỡ mệt đầu hơn.”

“Những thứ còn lại đều có thể ăn.”

Thẩm Khinh Thiền buồn cười nhưng không dám cười: “Đấy chính là người muội thích? Hắn cứ như một đống bệnh gom lại, rất khó hầu hạ đấy”.

Tô Phong Nghi xua tay lia lịa: “Trước giờ chàng không cần hầu hạ. Trừ bữa sáng ra, hai bữa còn lại chàng đều tự mình làm. Nếu như có vào khách điếm, chàng sẽ đưa cho chưởng quỹ nhiều tiền hơn một chút, sau đó vào nhà bếp tự mình làm món ăn, không cho người khác động tay vào... Tỷ phải biết, người trong thiên hạ, cứ có bệnh là có vấn đề. Có bệnh nhưng không thành vấn đề như Tử Hân, quả thật rất hiếm đấy!”.

“Thế à... thật là kỳ lạ lắm thay. Tay nghề của hắn có tốt không?”

“Rất tốt, làm rất tinh tế. Chỉ là chẳng có mấy mùi vị. Có điều, nhiều năm như thế rồi, chắc chắn chàng đã có tiến bộ...”

“Gả ột người như thế, chẳng phải là quá nhiều phiền phức sao?”

“Không phiền phức, không phiền phức chút nào. Muội chỉ muốn kiếm nhiều tiền một chút, tương lai mua một ngôi nhà lớn, bọn muội sống cùng nhau. Chàng muốn mở quán khám bệnh thì mở quán khám bệnh, không muốn thì có thể hằng ngày đưa bọn trẻ ra ngoài câu cá.”

Thẩm Khinh Thiền đơn giản là không dám tim vào lỗ tai mình nữa: “Ý muội là, muội kiếm tiền, hắn nghỉ ngơi?”.

Nàng gật đầu thật mạnh: “Muội kiếm tiền dễ hơn chàng, tiêu tiền tiết kiệm hơn chàng. Nhất định phải là muội kiếm tiền mới được”.

“Phong Nghi”, Thẩm Khinh Thiền có chút cảm động: “Nếu muội có tấm lòng và quyết tâm như thế, làm gì không tìm được nam nhân tốt? Đáng tiếc Ngũ ca của ta vừa mới qua đời... nếu không...”.

“Tử Hân chính là nam nhân tốt nhất. Muội sẽ gả cho chàng, sau đó sinh cho chàng hai đứa con trai, một đứa gọi là Diêu Hoan, đứa kia gọi là Diêu Hỷ”, Tô Phong Nghi kiên định nói, gương mặt sáng bừng.

Thẩm Khinh Thiền vuốt ve khuôn mặt nàng, dịu dàng nói: “Yêu một người là một điều hạnh phúc. Phong Nghi, ta mừng thay uội. Muội ở khách điếm nào? Ta chuyển tới ở với muội. Kẻ nào dám bắt nạt muội, ta giết kẻ đó!”.

“Tốt quá!”

Ngày hôm ấy, thu hoạch lớn nhất của Tô Phong Nghi chính là quen biết Thẩm Khinh Thiền.

Tình bạn giữa nam nhân và tình bạn giữa nữ nhân khác nhau như thế.

Nàng cố hết sức nghĩ cách tạo dựng mối quan hệ với Tử Hân, từ đầu tới giờ vẫn là khó khăn trùng trùng, mỏng manh khôn tả.

Còn với Khinh Thiền thì hoàn toàn ngược lại, gặp nhau là hợp, trong vòng mấy canh giờ đã dốc gan dốc ruột, không rời được nhau.

Hai người dắt tay nhau dạo phố một canh giờ rồi cùng nhau về Dụ Long khách điếm.

Vừa vào cửa, đã nhìn thấy Tử Hân đang ngồi uống trà, bên cạnh lại có thêm một người trẻ tuổi.

Tô Phong Nghi nhìn kỹ, nàng lập tức cảm thấy không thoải mái.

Người trẻ tuổi này chính là hoa hoa công tử mà sáng nay nàng gặp gỡ ở tiệm đồ cổ Vinh Ký, trên tay hắn vẫn đang đeo chiếc nhẫn ngọc đắt tiền kia.

Lúc bước vào, hai người kia đang thấp giọng trò chuyện... Nói đúng ra, một mực nói mãi không thôi là người trẻ tuổi nọ còn Tử Hân chẳng qua là thi thoảng gật đầu, mỉm cười liên tục mà thôi.

Người kia vừa nói vừa vỗ vai Tử Hân, bộ dạng như hoạn nạn chi giao nhiều năm chưa gặp, thái độ thân mật còn hơn cả Quách Khuynh Quỳ mười lần.

Tô Phong Nghi đi tới bên bàn, hỏi: “Là công tử?”.

“Là tôi. Tô cô nương cũng ở đây sao?”, người nọ khách khí chào hỏi.

“Đúng thế! Chiếc nhẫn ấy...”

“Không, không, không, tôi không đến tìm cô nương.”

“Vậy công tử và Tử Hân... quen nhau?”

“Đương nhiên, bạn tốt thuở nhỏ, sau khi lớn lên vẫn thường qua lại, không ngờ lại gặp huynh ấy ở đây, người nọ cười, nụ cười có chút yêu mị: “Tôi chỉ mới biết cô nương họ Tô, đang định thỉnh giáo Tử Hân danh tự của cô nương.”

Tử Hân nghĩ ngợi, không nghĩ ra liền ngước mắt lên nhìn Tô Phong Nghi: “Xin lỗi, tên cô là Tô gì?”

“Tô Phong Nghi, phong trong phong vân, nghi trong nghi Thủy[1]”, nàng không hề tức giận.

[1] Nghi là tên một con sông ở Trung Quốc. Nghi Thủy tức là sông Nghi.

“Tôi tên là Đường Hành”, người trẻ tuổi kia cười nhẹ.

## 17. Chương 14 Part 1

Tô Phong Nghi cho rằng, mỗi người đều có vài thói quen khó nắm bắt được, không cần thiết phải kinh ngạc hay cho rằng kỳ quái gì, cho nên, trong cái khách sảnh lớn chừng này có vẻ như chỉ có mình không có ấn tượng đặc biệt gì với Đường Hành.

Nàng thừa nhận người này thân hình cân đối, dung mạo anh tuấn, mắt sâu mà sáng, đôi môi căng đầy, thần thái nhàn tản, lúc nhìn người thường híp mắt, lộ ra nét cười nhàn nhạt khó đoán.

Trong việc huấn luyện chuyên gia về đồ cổ có huấn luyện về mắt nhìn, bộ trường bào lụa thêu hoa mây ngầm, chiếc áo trong màu bích bằng tơ tằm đó giá trị tuyệt không rẻ. Còn chưa nói đai lưng sừng tê nạm ngọc lam, buộc thêm ngọc ngũ sắc, bên dưới thắt túi thơm tử la, bên cạnh là một đôi ngọc bội song ngư, lúc đi phát ra tiếng tinh tang, hương thơm nức mũi.

Sau khi chào hỏi, Tô Phong Nghi và Thẩm Khinh Thiền ai nấy tự về phòng thu dọn đồ đạc của mình. Qua một hồi, Tô Phong Nghi chợt nghe có người gõ cửa phòng.

Mở cửa nhìn, thấy Đường Hành nở nụ cười đứng trước cửa, nói: “Thứ cho tôi mạo muội, muốn hỏi thăm cô nương một việc, được chăng?”.

“Việc gì thế? Nói đi!”, vừa nghĩ hắn là bạn tốt thuở bé của Tử Hân, Tô Phong Nghi đã chẳng chút do dự mà ưa thích hắn.

“Tôi xem mái tóc của cô nương bóng mượt đen nháy, có lẽ phải dài ba thước ba, phải không?”

“Chưa từng đo thử, nhưng mà sao huynh biết?”, nàng bật cười.

Câu tiếp theo lại kiến nàng cười không nổi.

“Có bán không?”

Nàng nghi hoặc nhìn hắn: “Bán cái gì?”.

“Tóc của cô... Không cần lo lắng, tôi không phải muốn toàn bộ, chỉ cần một thước là đủ rồi.”

Nàng bặm môi nghĩ một lát, hỏi: “Huynh nguyện ý trả bao nhiêu lượng?”.

“Giá ngoài chợ là mười hai lượng một thước, tôi đồng ý trả gấp đôi.”

“Tóc tai da thịt trên thân thể là phụ mẫu ban cho”, Tô Phong Nghi nói: “Năm mươi lượng tôi mới khiến chúng tổn thương”.

“Thành giao”, Đường Hành móc ngân phiếu trong người ra đưa cho Tô Phong Nghi.

Tô Phong Nghi khép cửa lại, ước lượng độ dài, lấy kéo cắt tóc, lấy đai lưng buộc lại, bọc vào vải hoa, đưa cho Đường Hành: “Tôi đã cắt thêm một tấc cho huynh, hy vọng huynh hiểu được, trong thời gian ngắn không thể cung cấp hàng được nữa”.

Đường Hành nói một câu cám ơn rồi cất vào người, lại thấy tóc sợi dài sợi ngắn, lởm chởm không đều, không nhịn được nói: “Cô nương cắt không ổn, có chút hỗn loạn. Có cần tôi giúp chỉnh lại một chút không?”.

“Huynh làm được sao?”

“Làm tốt là đằng khác.”

Nàng đưa kéo cho hắn, Đường Hành cẩn thận sửa sang chỉnh lý lại, hết một tuần trà mới nói: “Soi gương xem, có phải đẹp hơn nhiều rồi không?”.

Tô Phong Nghi nhìn trái ngó phải: “Đúng là đẹp hơn nhiều rồi! Đa tạ!”.

Đường Hành quét mắt qua bàn trang điểm, lại hỏi: “Cô thích dùng kem ‘Ngọc Nữ Đào Hoa’ sao?”.

Tô Phong Nghi nhíu mày, rốt cuộc cũng cảm thấy người này có gì đó không ổn: “Huynh cũng biết thứ ấy?”.

“Thứ này quá đắt. Kỳ thực ‘Xạ Hương Thập Hòa phấn’ rất khá, giá lại chỉ bằng phân nửa, hiệu quả không khác nhau là bao”, Đường Hành nói.

“Nhãn hiệu này sao tôi chưa từng nghe qua?”

“Đây là hàng mới Tầm Phương các mới xuất ra tháng trước. Tên nghe có vẻ bình thường, hàng bên trong thì lại cực tốt. Ngọc trai, chu sa, bột vỏ sò, bột khoáng, bột tím, xạ hương thì đúng là tầm thường, hiếm có là cách làm cầu kỳ tinh tế. Màu phấn ấy trông tựa sắc hoa đào nhàn nhạt, mềm mại mượt mà, thoa lên không thấy vết, chỉ cần dùng nước là có thể hoàn toàn rửa sạch. Nếu là người nhan sắc tầm thường, đi mua kem Ngọc Nữ Đào Hoa, tự nhiên sẽ làm tăng không ít phần nhan sắc. Nhưng mà cô nương dung mạo tựa thiên tiên, hoàn toàn không cần lãng phí tiền như thế.”

Tô Phong Nghi nghe mà không nhịn được há hốc mồm, lùi lại một bước ngắm nghía Đường Hành thật kỹ: “Loại phấn ấy huynh cũng dùng?”.

Đường Hành vẻ mặt cổ quái cười với nàng, mãi không đáp lời.

“Huynh cần tóc của tôi làm gì?”

“Làm gối đầu”, Đường Hành nghĩ ngợi một chút, rồi lại thêm một câu: “Tránh tà”.

Tô Phong Nghi đột nhiên vớ lấy cái chổi phang mạnh xuống đầu Đường Hành.

“Úi! Nói là được rồi, sao tự dưng lại động thủ vậy?”, Đường Hành che đầu, yếu ớt hô lên.

“Đánh huynh đấy, làm sao?”, nàng chống nạnh, những suy nghĩ trong đầu đã đảo được cả nghìn vòng, hung ác nhìn Đường Hành: “Thành thật khai ra, huynh thế lại quen Tử Hân? Có phải huynh luôn bám lấy chàng không?”.

“Tôi là một người không thể tốt hơn được nữa đấy”, Đường Hành cười khẩn khoản: “Đối với nữ nhân, trước giờ tôi luôn có ba tín nhiệm, cô nương có muốn biết không?”.

Đường Hành còn chưa nói, Tô Phong Nghi đã trở nên nghiêm túc: “Đương nhiên muốn rồi!”.

“Một lòng một dạ học tập nữ nhân, vui vẻ nhiệt tình phục vụ nữ nhân, kiên quyết không chọc giận nữ nhân.”

...

So với Thanh Nguyên khách điếm hào hoa khí phái thì Dụ Long khách điếm chỉ có thể xem như một khách điếm hạng ba cung cấp chỗ nghỉ chân cho người đi đường mà thôi. Đương nhiên, loại tiểu điếm này là nơi những kẻ bần cùng trong giang hồ thích tới nhất. Cung cấp ba bữa, bao nước nóng với thức ăn cho ngựa, phòng tuy nhỏ nhưng giá cả phải chăng, chăn đệm không quá cũ, cứ cách một ngày lại được đem đi thay giặt.

Để tiết kiệm diện tích, phòng bếp liền ngay với sảnh ăn, ở giữa chỉ có tấm rèm khó phân biệt màu sắc. Cứ tới giờ ăn cơm, mùi dầu với khói bếp nghi ngút, trong không khí có hạt mùi tiêu cay sặc mũi.

Giả như một ngày mà anh có tới phân nửa thời gian ngồi trong sảnh ăn, vậy thì chuyện tắm giặt gội đầu trở thành một chuyện phiền phức rồi.

Cho nên, cứ vào thời gian này, Tô Phong Nghi tuyệt đối không nhìn thấy Tử Hân. Chỉ có lúc phòng bếp nhàn tản chàng mới xuống ngồi một lúc, sau đó vào bếp gọi mấy cái màn thầu, hai đĩa thức ăn, tự mình đem đến phòng của Quách Khuynh Quỳ.

“Xương ngực của A Tuấn bị thương, cần phải tĩnh dưỡng tuyệt đối”, lúc xuống lầu, Đường Hành giải thích với Tô Phong Nghi.

Tô Phong Nghi lơ đãng đảo mắt nhìn một lượt sảnh ăn, ánh mắt đăm đăm dừng ở vị trí Tử Hân thích ngồi.

Hoàng hôn đã tận, màn đêm vừa buông.

Đại đa số khách trọ không ăn uống trong sảnh ăn mà sẽ ra ngoài tìm một sạp nhỏ rẻ tiền nơi đầu phố, cho nên khách ăn trong sảnh thưa thớt, việc buôn bán không được tốt lắm.

Vào tình huống ấy, lão bản sẽ sai người dập đi phân nửa số đèn dầu ở bốn vách, trong sảnh tranh tối tranh sáng, một mảng mù mờ.

Đang bước lên mấy bậc thang cuối, Đường Hành bỗng dừng phắt lại, Tô Phong Nghi cũng dừng theo.

Nàng thấy Thẩm Khinh Thiền đứng bất động trên bàn ăn, tay lăm lăm thanh kiếm.

Nhìn theo hướng ánh mắt nàng, Tô Phong Nghi phát hiện Quách Khuynh Quỳ đang ngồi ở một góc, trong tay là một chén rượu, trên mặt tỏ ra cực kỳ cứng cỏi.

Ánh mắt họ chạm nhau trong không trung cũng đủ khiến mấy cái bàn trống giữa họ phải rung lên rồi.

Thoắt cái, không khí tựa hồ biến thành một thứ dịch đặc, đặc tới nỗi mỗi người đều có thể nghe thấy tiếng hít thở của bản thân mình.

Tô Phong Nghi quay sang Đường Hành, nhận thấy da cổ hắn căng ra, ngón tay bất giác đưa về phía cán đao sau lưng.

Thậm chí nàng còn có thể nghe thấy các đốt ngón tay hắn siết cán đao kêu “lách cách”.

Tới tận bây giờ nàng mới chợt nghĩ tới Thẩm Khinh Thiền họ Thẩm, thì ra nàng ấy là người của Thẩm gia!

Cả buổi chiều, hai cô gái hi hi ha ha, trò chuyện với nhau lâu như thế, thủ thỉ cho nhau cả đống bí mật khuê phòng, thứ duy nhất không nói tới chính là gia thế của nhau. Tuy Tô Phong Nghi biết khá nhiều chuyện trên giang hồ, nhưng xét cho cùng đó chỉ là một loại hiếu kỳ, không dẫn tới chút hứng thú tìm hiểu nào. Nàng hài lòng với việc biết một ít chuyện cũ, không quan tâm lắm tới tình tiết.

Nếu như Thẩm Khinh Thiền đã là người của Thẩm gia, vậy thì bây giờ sẽ là thời cơ tốt nhất để giết Quách Khuynh Quỳ.

Kế đó, cửa phòng trên bất chợt “cọt kẹt” mở ra, Tử Hân chẫm rãi bước vào phòng, nhìn thấy tình hình dưới lầu, hơi sững rồi lại tiếp tục đi xuống.

Tô Phong Nghi nghe ra bước chân của nàng cực kỳ trầm trọng và cũng không thiếu phần cảnh giác. Chỉ có những lúc tâm sự trùng trùng chàng mới bước đi mạnh như thế.

Theo bậc thang đi xuống, nàng thấy chàng sắp đi vào sảnh ăn thì bỗng dừng phắt lại, quay đầu sang trao đổi một ánh mắt chớp nhoáng với Đường Hành.

Hai người lập tức như hai quân cờ di động tới vị trí của mình.

Chỉ cần Thẩm Khinh Thiền động thủ, bọn họ sẽ nhanh chóng xông tới đánh ngã nàng.

Đột nhiên có tiếng cười nhẹ, Thẩm Khinh Thiền nói: “Quách Khuynh Quỳ, thì ra ngươi cũng có trợ thủ”.

Lời chưa dứt, Tô Phong Nghi bỗng nhảy tới, chân giẫm loạn trên sàn nhà, vừa giẫm vừa kêu: “Giẫm chết ngươi! Giẫm chết ngươi! Ta giẫm chết ngươi! Xem ngươi còn trốn đi đằng nào!”.

Bốn người quay sang nhìn nàng kỳ dị.

“Sao thế?”, Thẩm Khinh Thiền hỏi.

“Trên sàn có một con gián”, không biết vì sao sắc mặt của Tô Phong Nghi tái đi: “Tử Hân huynh chớ có qua đây”.

Ba người kia lại ngước mắt quay sang nhìn Tử Hân.

Tử Hân chớp chớp mắt, mặt không biến sắc: “Chư vị nhìn ta làm gì? Lẽ nào ta lại sợ một con gián nhỏ?”.

Quách Khuynh Quỳ và Đường Hành nói: “Trước đây ngươi luôn sợ”.

Sắc mặt Tử Hân nóng lên: “Mười mấy năm rồi, con người ai cũng phải lớn lên”.

Quách Khuynh Quỳ thở phào một tiếng: “Nói thế tức là xem như hiện giờ ngươi không còn sợ nữa rồi!”.

Tử Hân lùi về sau một bước, tay rụt vào ống tay áo: “Ta vẫn sợ”.

Sau đó hai người cùng nhìn về phía Đường Hành.

Đường Hành thở dài một tiếng: “Mười mấy năm qua rồi, lẽ nào cái kẻ phải quét dọn thi thể ấy vẫn là ta?”.

“Đương nhiên.”

Hắn ủ rũ đi tới cạnh Tô Phong Nghi, nói: “Tô cô nương, làm phiền tránh ra một chút”.

Tô Phong Nghi lắc đầu, cắn chặt môi, khuôn mặt lộ ra vẻ sợ hãi: “Tôi không dám cử động”.

Đường Hành ngẩn người: “Tại sao?”.

“Tôi sợ.”

“Cô cũng sợ gián?”

Tô Phong Nghi lắc đầu, vẻ mặt như sắp khóc đến nơi.

“Cô chỉ cần chích chân, lùi lại một bước là tôi có thể lấy con gián đó”, Đường Hành nhẹ giọng khuyên nhủ.

“Tôi không sợ gián, tôi... tôi sợ rết”, giọng nàng run rẩy cực độ: “Vừa rồi tôi giẫm lên con gián, lúc giẫm mới phát hiện, cạnh con gián còn có một con rết dài ba tấc, toàn thân đỏ rực, chắc chắn... chắc chắn là cực độc”.

Tử Hân nghe thế bèn chạy tới, đưa trượng hơi vén váy nàng lên, cúi đầu xuống nhìn: “Rết? Rết ở đâu? Sao ta không nhìn thấy?”.

Tô Phong Nghi kêu ré lên: “Sao huynh lại động vào váy muội? Vừa rồi nó vẫn còn ngoan ngoãn nằm dưới đất, bây giờ không thấy nữa rồi!”, nói rồi nàng túm lấy váy, lùi sang bên một bước.

Quả nhiên dưới đất chỉ còn một con gián bị giẫm cho tan nát, còn con rết nọ không cánh mà bay.

Nàng sợ hãi nhìn Tử Hân, thấy đôi mắt chàng nhìn chằm chằm vào con gián, mặt mày tái xanh, hơi thở đứt quãng, tay cầm trượng run rẩy. Quách Khuynh Quỳ nhanh tay nhanh mắt kéo chàng ra, tránh xa qua một phía.

Tuy kịp thời uống thuốc, môi Tử Hân vẫn tái nhợt đáng sợ.

Thẩm Khinh Thiền kéo Tô Phong Nghi, nói: “Đi theo tỷ”.

“Đi cái gì mà đi! Con rết đang trốn trong váy của muội!”

“Loài vật này thích tĩnh sợ động, muội càng chạy, nó càng sợ không dám thò đầu ra.”

“Thật sao”, Tô Phong Nghi bán tín bán nghi, theo Thẩm Khinh Thiền chạy ra ngoài cửa, vòng qua sơn đạo, xuyên qua rừng cây, tới bên một hồ nước.

“Giờ trời tối rồi, bốn phía không có ai, cởi y phục ra, nhảy xuống hồ!”

“Tỷ... tỷ điên rồi! Nhỡ ra có người thì làm thế nào?”, Tô Phong Nghi nhìn đông ngó tây, nhỏ giọng nói.

“Đường Hành theo phía sau, hắn sẽ giúp chúng ta trông chừng.”

“Đường Hành? Đường Hành chính là nam nhân!”

“Được rồi! Bệnh của hắn ai mà chẳng biết, coi hắn là nữ nhân cũng chẳng có gì là không được”, Thẩm Khinh Thiền vừa cười vừa cởi bỏ y phục.

Tô Phong Nghi đỏ mặt nhìn nàng, hỏi: “Sao tỷ cũng cởi y phục? Trên người tỷ đâu có rết!”.

Thẩm Khinh Thiền nói: “Sợ muội nhát gan, cởi trước uội xem”, nói xong, y phục đã cởi hết, vù một cái nàng nhảy ào xuống nước.

Không biết phải làm sao, Tô Phong Nghi chỉ đành quăng quần áo gọn sang một bên, nhảy theo xuống.

Mới đầu mùa hè, nước hồ lạnh giá.

Hai người bơi đến giữa hồ, mới trông thấy Đường Hành đứng đằng xa sau rừng cây, lớn tiếng goi: “Tô cô nương! Cô ở đâu? Tử Hân bảo tôi đưa thuốc cho cô”.

“Tôi ở dưới hồ!”

“Rết chưa cắn cô chứ?”, Đường Hành đi tới mép hồ, thấy một đống y phục nữ nhân ném trên mặt đất đầy rêu, vội vàng ôm vào lòng.

“Chưa... có điều, huynh có thể giúp tôi giũ từng cái một không? Tôi sợ nó vẫn nấp ở đó...”, giọng Tô Phong Nghi xa xa vọng tới.

Đường Hành mở cờ trong bụng, vội nói: “Được được”.

Nói xong, lấy từng thứ, từng thứ ra cẩn thận quan sát, quả nhiên thấy một con rết đỏ chói ẩn trong váy, vội một đao đập chết, sau đó đem váy áo gấp chỉnh tề, nâng trong tay: “Tìm được con rết rồi! Vừa đập chết nó xong, cô yên tâm đi”.

“Quay lưng lại, ném y phục qua đây, bọn tôi sắp lên rồi!”, Thẩm Khinh Thiền nói.

Đường Hành quay đi, cởi áo choàng của mình ra, trải xuống đất, đặt y phục của hai người ngay ngắn trên đó rồi bước đi mười bước, tránh xa chỗ ấy.

Thẩm Khinh Thiền vừa mặc y phục vừa cười, thì thầm: “Người này tiếng tăm không được tốt nhưng cũng rất có quy củ”.

Tô Phong Nghi cười khẽ: “Muội thấy hắn không phải kẻ xấu”.

“Hình như hắn rất sẵn lòng dốc sức cho nữ nhân...”

“Đây chính là chỗ hiếm thấy của hắn.”

“Hay là chúng ta thử hắn, xem xem rốt cuộc hắn sẵn lòng dốc sức bao nhiêu?”, Thẩm Khinh Thiền ngồi trong lùm cỏ, mặt lộ ý trêu chọc: “Muội từng nhìn thân thể trần truồng của nam nhân chưa?”.

Tô Phong Nghi cắn môi, xấu hổ lắc đầu.

“Đối với nam nhân, nữ nhân nhất định phải nhìn nhiều một chút mới tốt.”

“Oa!”

“Đường Hành, qua đây một chút.”

Đường Hành quay lại, đi tới trước mặt hai người, mỉm cười: “Thẩm cô nương có gì sai bảo?”.

“Cởi đồ ra, để Tô Phong Nghi nhìn ngươi... muội ấy nói muội ấy chưa từng nhìn thấy nam nhân không mặc y phục.”

Đường Hành lắc đầu như trống lắc: “Ta không cởi”.

“Tại sao?”

“Xấu hổ.”

“Ba tín niệm của ngươi là gì?”

“Được rồi, Khinh Thiền”, Tô Phong Nghi ngắt lời nàng: “Đừng làm khó người ta nữa”.

“Sợ cái gì!”

Tô Phong Nghi đột nhiên nghiêm mặt, nói từng chữ: “Chớ có bắt nạt huynh ấy... Người bắt nạt huynh ấy trên đời này quá nhiều rồi”.

Thẩm Khinh Thiền chỉ đành ngâm miệng.

Đường Hành lặng lẽ nhìn Tô Phong Nghi, trầm mặc hồi lâu rồi nói: “Ngoài này rất lạnh, hai vị nên quay về khách điếm sớm một chút thì hơn”.

Nàng vỗ vỗ vai hắn, đột nhiên nói: “Tôi luôn có chút hoài nghi tín niệm lớn nhất của huynh”.

Đường Hành vốn đã đi vài bước, chợt dừng lại, đợi nàng nói tiếp.

“Huynh nói huynh muốn học tập nữ nhân. Nhưng ngay cả chính nữ nhân bọn tôi cũng không biết nữ nhân là gì, huynh học thế nào đây?”

Đường Hành cười khổ: “Đa tạ chỉ giáo, đây đích xác là vấn đề”.

...

Trà trên bàn hãy còn âm ấm.

Xuyên qua hành lang phòng trọ buông rèm xanh, dưới gốc liễu lưa thưa rủ có một bóng người bận đồ đen.

Đợi Thẩm Khinh Thiền tới gần, bóng đen đó đột nhiên thoáng động, chạy về phía sau núi.

Hắn không hề đi xa, đến khu đất rộng rãi cạnh hồ ban nãy nàng bơi lội thì dừng lại.

Dải ngân hà trên bầu trời hướng về đông, đom đóm lập lòe trong lùm cỏ.

Sương lạnh lùng buông, tán cây trùm xuống.

Nàng bỗng cảm thấy căng thẳng, tim đập thình thịch nhưng vẫn to gan lớn mật đi về phía người đó.

“Cô đáng lẽ phải biết, người ta muốn tìm không phải là cô”, người áo đen lạnh nhạt.

“Chớ quên ta họ Thẩm.”

“Cô muốn sao?”, hắn nhìn nàng chăm chú, mi mày toát lên vẻ chế nhạo: “Ở đây quyết đấu với ta?”.

“Không thể sao?”

“Cô là nữ nhân.”

“Ta là kiếm khách”, nàng nhướng mày nâng kiếm, thần thái bình tĩnh: “Kiếm nặng sáu cân[1] hai lạng, danh đứng thứ mười bốn trên kiếm bảng. Đối thủ của ta trước giờ đều là nam nhân. Trò chơi của nam nhân ta rất thông thạo”.

[1] Một cân Trung Quốc = ½ kg.

“Đây không phải trò chơi, kẻ thua cuộc phải trả một cái giá”, hắn lạnh lùng quan sát nàng.

“Ta hiểu.”

Vào thời khắc ấy, nàng không hề do dự rút kiếm liên tục công ra ba chiêu, kiếm khí dày đặc, bức dạt đám đom đóm đang bay lượn trước mặt. Nàng vốn xuất thân từ Huỳnh Ý môn, dùng xà kiếm thiên biến vạn hóa. Sau khi tham cứu kiếm phổ của Trần Thanh Đình, đột nhiên ngộ đạo, hiểu được một câu nói xưa lưu truyền trong giang hồ: “Chẳng sợ nghìn chiêu thường, chỉ sợ một chiêu tuyệt”.

Cho nên chiêu thức của nàng đơn giản mà hữu hiệu, dùng tới dùng lui.

Hắn đưa một tay sau lưng, một mạch thoái lui, chỉ khi bắt buộc mới dùng bao kiếm gạt đỡ, tỏ ra cực kỳ khinh thường.

Nàng thẹn quá hóa giận, vung kiếm như gió, càng đánh càng hung mãnh, cả thân hình được bao phủ trong một tầng kiếm ảnh.

Hết ba mươi chiêu, đột nhiên nghe “soạt” một tiếng, cuối cùng hắn cũng rút kiếm, mũi kiếm đâm xéo vào không trung nhắm thẳng thân dưới của nàng.

Hắn chỉ dùng một chiêu, “xoẹt” một nhát đã xẻ đôi tấm váy dài của nàng, Thẩm Khinh Thiền không thèm bận tâm, giậm chân tung mình đánh ngược một kiếm, kiếm khí mạnh mẽ vạch một đường máu sau lưng hắn.

Hắn đau đớn ngả đi một bước, quay người lại, kinh ngạc nhìn nàng, đột nhiên lật tay xuất kiếm, từ một góc độ không ngờ tới nghiêng nghiêng đâm ra!

Thẩm Khinh Thiền vội vàng tránh né nhưng đã chậm một bước! Chỉ cảm thấy mắt trái lạnh buốt, một cơn đau khôn tả ập tới gần như khiến nàng ngất đi.

Một thứ chất lỏng mằn mặn từ hốc mắt chảy ra, chảy xuống môi, nàng nếm vị tanh của máu.

Đấy không phải nước mắt, là máu.

Kế đó, nàng nhìn thấy con ngươi của mình cắm trên đầu mũi kiếm hắn.

Người kia cười nhạt, lấy con ngươi xuống, cầm trên tay tung lên tung xuống cứ như đang chơi một đồng xu: “Ta nói rồi, kẻ thua phải trả giá”.

Nàng ôm nửa bên mặt máu không ngừng chảy, run rẩy nhìn hắn, răng lợi nghiến chặt: “Quách Khuynh Trúc, có gan thì ngươi giết ta đi!”.

Quách Khuynh Trúc quăng con ngươi xuống đất, đưa chân từ từ giẫm lên. “Bẹp” một tiếng, con ngươi vỡ nát tựa như một quả nho. Âm thanh ấy cứ ung ung vọng vào tai, như một mũi đinh sắt ghim vào não nàng.

“Giết ngươi rất dễ”, hắn rút khăn, lau sạch tay: “Đáng tiếc, vẫn chưa phải lúc”.

Sau đó, hắn thả khăn tay xuống đất: “Thay ta hỏi thăm phụ thân ngươi”.

...

Tô Phong Nghi nằm trên giường đã lâu nhưng mãi vẫn không ngủ được. Nàng vốn có thói quen tới gõ cửa phòng Tử Hân mỗi khi đi ngủ, phát hiện chàng không ở trong phòng. Nàng tới tìm Quách Khuynh Quỳ, Quách Khuynh Quỳ nói với nàng, đứa con thứ hai của họ Trương bán màn thầu phố bên bị ngựa hất ngã, vỡ đầu gối, nên họ đã phái người tới mời chàng đi.

Tử Hân ở ngay phòng sát vách với nàng. Chàng là một người sinh hoạt rất quy củ. Mỗi ngày cuối giờ Hợi đi ngủ, đầu giờ Thìn dậy khỏi giường. Giờ Tỵ bắt đầu khám bệnh, giờ Dậu thì ra về. Ăn xong cơm tối sẽ đi tản bộ; trước khi đi ngủ mà nhàn rỗi thì sẽ đọc sách y. Một ngày ba bữa đều có thời gian cố định. Làm thức ăn thì đã cầu kỳ còn muốn cầu kỳ hơn: Ví như thái rau được một nửa, phát hiện ra gia vị bên cạnh thiếu một thứ gì đó, chàng sẽ bỏ dao xuống, đi khắp phố tìm mua. Trong giang hồ phức tạp hỗn loạn này, chàng ngoan cố kiên trì giữ một loạt nguyên tắc của bản thân, chăm sóc bản thân không hề cẩu thả.

Chàng là một người rất phiền phức nhưng chưa bao giờ làm phiền tới người khác.

Ánh đèn ngoài hành lang leo lét như hạt đậu, chút ánh sáng len qua khe cửa hẹp. Mỗi khi có người đi ngang qua cửa, căn phòng thoáng chìm trong bóng tối. Không biết vì sao, đêm nay nàng không ngủ nổi, cứ trằn trọc trên giường mãi, một mực dỏng tai nghe tiếng động bên ngoài. Im lặng chờ đợi già nửa canh giờ, nàng chợt nghe thấy dưới lầu vọng lên tiếng bước chân nặng nề. Nàng biết người này không phải là Tử Hân, tiếng bước chân lại hướng về cửa phòng nàng. Kế đó, nàng nghe “bình” một tiếng, khung cửa chấn động, hình như có người nặng nề ngả vào cửa.

Nàng rút chủy thủ, chạy tới bên cửa, nhỏ giọng hỏi: “Ai đấy?”.

“Là tỷ...”

Nàng vội vàng mở cửa, thấy Thẩm Khinh Thiền hai mắt nhắm chặt, mặt toàn là máu, nửa bên mặt sưng vù lên. Nàng một mực ôm lấy kiếm của mình, thấy cửa mở thì miễn cưỡng mở mắt. 

## 18. Chương 14 Part 2

Chính khi nàng mở mắt, Tô Phong Nghi phát hiện mắt trái của nàng chỉ còn lại một hốc máu đáng sợ, không khỏi thất sắc mà kêu lên một tiếng kinh hãi, vội vàng đỡ nàng dậy, đưa tới giường của mình, khi ấy Thẩm Khinh Thiền đã hôn mê rồi.

Trong tình huống này, người đầu tiên Tô Phong Nghi nghĩ tới là Tử Hân, nhưng mà Tử Hân không có ở đây, cho nên nàng liều mạng gõ cửa phòng Đường Hành. Nửa đêm canh ba, tiếng gõ cửa của nàng khiến khách thuê phòng hốt hoảng một phen, mọi người còn cho rằng có cướp xông vào, kinh động tới tuần bổ trong thành. Có người khoác áo ra khỏi giường, hé cửa thò đầu ngó đông ngó tây; có người nằm trên giường ngoác miệng chửi chưởng quỹ, bảo là khách điếm này đã khiến người ta không được yên ổn như thế, ngày mai nhất định chuyển đi. Đường Hành thì lại ngủ như chết, mãi một lúc lâu mới dậy mở cửa, ánh mắt ngái ngủ hỏi: “Tô cô nương, xảy ra chuyện gì thế?”.

“Mau đi tìm Tử Hân! Khinh Thiền bị trọng thương rồi.”

Đường Hành nói: “Tôi không biết Tử Hân đi đâu. Huynh ấy không ở trong phòng à?”.

“Tuấn ca nói có người bị bệnh, huynh ấy được người ta mời đi rồi.”

“Ta đi xem Thẩm cô nương trước đã.”

Tô Phong Nghi cuống quýt giậm chân: “Huynh xem tỷ ấy để làm gì? Để loạn thêm à?”.

“Tôi biết chút y thuật.”

Tô Phong Nghi đột nhiên đại ngộ, mừng rỡ nói: “Đúng rồi! Mẹ huynh là Ngô đại phu, đệ tử của thần y Mộ Dung, tốt quá rồi! Mau lên, mau lên!”.

Đường Hành cười khổ: “Chớ có hiểu lầm. Tôi từ nhỏ rất ghét học y. Chỉ biết một chút tri thức nông cạn thôi”.

Hai người tới bên giường Thẩm Khinh Thiền, Đường Hành vén màn, vừa nhìn thấy mặt Thẩm Khinh Thiền lập tức hồn xiêu phách lạc, vội cụp mắt cúi đầu, rút trong người ra một bức tượng nhỏ màu đen, đặt bên miệng, lầm rầm tụng niệm cầu khấn.

Tô Phong Nghi vội nói: “Giờ là lúc nào rồi? Huynh còn ở đấy mà cầu thần bái phật à! Mau mau nghĩ cách đi!”.

“Suỵt... không được kinh động A Thanh.”

Tô Phong Nghi trừng mắt nhìn tượng gỗ trong tay hắn, to giọng hỏi: “A Thanh? A Thanh là ai?”.

Tiếng niệm của Đường Hành bỗng trở nên cực kỳ cung kính, ánh mắt mờ ảo như u linh: “A Thanh là thần của ta, thần của riêng ta. Trừ ta ra, người không bảo vệ ai khác”, ngừng một chút, hắn lại nói: “Xin cô lúc nói ra tên của người, nhỏ giọng một chút, được không? A Thanh không thích người khác to tiếng gọi tên mình”.

Tô Phong Nghi một mực cho rằng bản thân rất có học vấn, chỉ trong thoáng chốc, não đã quét qua ba nhà Nho, Thích, Đạo cho tới chư thần trong dân gian, trên tới Như Lai Phật Tổ, Ngọc Hoàng Đại Đế, dưới có Quan Công, Táo Vương, Thần Tài gia, nhưng vắt óc cũng không nghĩ được “A Thanh” là vị thần nào. Thần sắc Đường Hành nghiêm túc, thái độ cung kính, có vẻ như đấy là một vị thần linh không thể xúc phạm, trong lòng có chút sợ hãi, cười xin lỗi hắn: “Hay là huynh ở đây chăm sóc cho Khinh Thiền, tôi đi tìm Tử Hân”.

“Tôi có thể rửa sạch vết máu cho cô ấy. Hiện giờ miệng vết thương sưng to quá, chỉ sợ dù Tử Hân có tới cũng khó giải quyết, trước hết phải tiêu sưng đã”, Đường Hành điểm vào huyệt ngủ của Thẩm Khinh Thiền, về phòng lấy một cuộn vải trắng và bông băng, sấp nước thuốc, nhẹ nhàng lau vết máu trên mặt nàng.

“Vậy phải nhờ huynh rồi!”, thấy ngoài song, trời bỗng đổ mưa nhỏ, Tô Phong Nghi Khoác áo ngoài, cầm ô vội vàng đi ra.

...

Tiểu nhị trực đêm bảo với nàng, họ Trương bán màn thầu cách đây không xa, ở ngay ngã rẽ đầu đông con phố.

Nàng một mình cầm ô, nặng nề bước trên con phố tối đen. Đây không còn là lần đầu tiên nàng đi trên phố vào ban đêm nữa, nhưng con phố xa lạ vẫn làm nàng sợ hãi. Dưới ánh đèn lờ mờ của một khách điếm phía xa, nàng thấy được một bóng người lén lén lút lút ở góc phố. Có lần, nàng suýt trượt ngã bởi mảnh giấy dầu ở dưới đất, quay đầu lại nhìn thì thấy một tên ăn mày nằm trên mảnh giấy đó. Trời đổ mưa nhỏ, mặt đất ẩm ướt, người đó màn trời chiếu đất nhưng hoàn toàn không hay biết, thật không rõ hắn còn sống hay là đã chết.

Khó khăn lắm mới tới được chỗ rẽ, quả nhiên thấy ngựa của Tử Hân buộc trước cửa, lòng nàng ấm lại, gõ cửa nhè nhẹ. Qua một lúc có người ứng tiếng hỏi: “Ai đấy?”.

“Tôi tới tìm Diêu đại phu.”

Cửa hé mở, chiếc đèn lồng được đưa ra bên ngoài, chiếu tỏ khuôn mặt nàng, một giọng già nua vang lên: “Cô nương, xin mời vào”.

Căn phòng âm u ẩm ướt, mùi nấm mốc xua không chịu đi, trần nhà rủ xuống vô số mạng nhện. Ông lão khom lưng, hắng giọng nói: “Diêu đại phu còn đang làm phẫu thuật, nói là nghiêm cấm làm phiền. Lão hán tôi từ đầu tới giờ cũng chỉ đem một chậu nước nóng vào đã bị ngài ấy đuổi ra ngoài”.

“Chân của lệnh lang bị thương?”

Lão hán gật đầu than thở: “Đứa bé này số khổ, đầu năm mẹ vừa mới mất, hôm nay lại ngã ngựa gãy chân. Chỗ khác còn đỡ, đằng này lại vỡ nát xương bánh chè, dù là có trị khỏi được cũng thành anh thọt. Lão hán tôi cầu xin lão gia với nãi nãi, tháng Hai vừa rồi mới xin cho nó được một chân trong đội khiêng kiệu, vừa mới học việc xong, đang hy vọng kiếm được ít bạc... Giờ thì hay rồi, ài! Uổng hết rồi!”.

“Lệnh lang năm nay bao nhiêu tuổi?”

“Mười lăm.”

Tô Phong Nghi có chút kinh ngạc nhìn ông lão. Lão hán này tóc trắng phau phau, răng thì lưa thưa, già cả ốm yếu, tuổi tác xem ra phải trên sáu chục, không ngờ lại có đứa con trai tuổi nhỏ như thế.

“Cô nương cũng tới cầu khám bệnh sao? Diêu đại phu đúng là một người tốt, thấy chúng tôi nhà nghèo khốn khó, không những một xu không nhận, lại cho chúng tôi mười lượng bạc để mua thuốc. Đêm hôm có người tới mời, cũng chẳng nói một chữ ‘không’, một mạch bận bịu tới bây giờ, đến cả trà cũng không buồn uống lấy một ngụm.”

Tô Phong Nghi hé miệng cười: “Cháu là bằng hữu của huynh ấy, có việc gấp tới tìm. Liệu cụ có thể vào hỏi một câu xem còn phải đợi bao lâu không?”.

Lão hán lắc đầu lia lịa: “Diêu đại phu dặn đi dặn lại, bảo là phẫu thuật cần phải hoàn toàn tập trung, ngộ nhỡ có gì sai sót sẽ di họa cả đời. Người bên cạnh tuyệt đối không được làm phiền. Nếu có gì cần, người sẽ tự ra ngoài phân phó. Cô nương phải ở đây đợi thôi”.

Nàng chỉ đành tìm một cái ghế rồi ngồi xuống. Lão hán ân cần rót cho nàng một tách trà, còn bưng tới một đĩa bánh táo. Tô Phong Nghi thấy bánh táo được bọc trong ba lớp giấy, biết ngay là rất quý báu, nghĩ hẳn lão hán bản thân không nỡ ăn, định để dành cho con trai. Nàng vội vàng cảm ơn, chỉ dùng tách trà nhấp một ngụm, cảm thấy đắng chát liền đặt xuống, yên lặng ngồi đợi.

Không lâu sau, cửa phòng kẽo kẹt một tràng. Tử Hân xách rương đồ nghề, chống trượng đi ra, thấy Tô Phong Nghi thì hơi sững lại rồi quay sang đưa cho lão hán một đơn thuốc, đắp bên ngoài ngày hai lần, không được qua quýt”.

Lão hán cảm ơn mãi không thôi, sau đó tiễn hai người ra ngoài cửa, ngập ngừng một chút chợt nói: “Sáng nay Tiền đại phu có qua khám, nói là... nói là... chân của nó khó mà lành hẳn, e rằng sau này không thể làm nghề khiêng kiệu... Không biết... không biết... có đúng hay không?”, nói xong chăm chăm nhìn Tử Hân, một giọt lệ già nua từ đôi mắt đục lăn xuống, lão vội đưa tay lau đi. Ngón tay của Lão đen đúa, móng tay nứt nẻ, bên trên hiện ra khá nhiều vết rạn.

Tử Hân vỗ vỗ vai lão, cười nói: “Không cần để ý tới lời Tiền đại phu. Tình hình không nghiêm trọng đến thế. Nếu như vết thương lành lại, thì sẽ không có hậu quả gì đáng sợ. Nghỉ ngơi điều dưỡng bốn tháng là có thể đi khiêng kiệu được rồi”.

“Thật sao? Ngài muốn nói, nó sẽ không... sẽ không...”, lão vốn định nói “sẽ không biến thành một anh thọt”, nhưng lại nuốt hai chữ sau cùng vào bụng.

“Đương nhiên không.”

Xét cho cùng đây chỉ là lời của một giang hồ lang trung, nếu chẳng phải phí khám của Tiền đại phu quá cao, lão hán không trả nổi thì cũng sẽ không đi mời cái tay đại phu đi mở sạp ven đường này về. Thấy lời Tử Hân nói ra vừa tự tin, vừa chắc chắn, càng lấy làm hoài nghi, chỉ cho rằng đấy là nói lời tốt lành ình dễ chịu, bèn cười khổ một tiếng, đưa đèn lồng vào tay chàng: “Đường tối quá, cầm cái đèn này đi”.

Tử Hân đang định từ chối, Tô Phong Nghi đã nhận lấy, cười hì hì: “Đúng đấy, có cái đèn này thì thật tốt. Đa tạ lão bá!”.

Hai người cáo từ rời đi, thấy cửa đã đóng chặt, Tô Phong Nghi cầm rương đồ vào tay mình, nói: “Đã mệt chưa? Muội cầm rương cho huynh!”.

Tử Hân dắt ngựa hỏi: “Tối thế này tới tìm tôi có chuyện gì?”.

“Khinh Thiền... bị thương rồi. Có người... có người móc mất một mắt của tỷ ấy.”

Tử Hân dừng phắt lại, kinh hãi hỏi: “Hả? Lúc nào thế?”.

“Vừa mới thôi.”

“Là kẻ nào làm?”

“Không rõ, hình như là một kẻ thù của tỷ ấy. Tỷ ấy vật vã trốn về được, giờ đã hôn mê bất tỉnh rồi.”

“Cô đi tìm Đường Hành chưa?”, chàng chợt hỏi.

“Tìm rồi. Đường Hành nói trước tiên phải tiêu sưng, không hết sưng thì dù có là huynh cũng không sao làm phẫu thuật được.”

“Hắn nói không sai. Sưng to lắm sao?”

“Đến mức bây giờ nhìn rất khó nhận ra là tỷ ấy.”

Tử Hân vỗ yên ngựa, nói: “Cô lên ngựa đi, chúng ta phải mau mau trở về mới được”.

Tô Phong Nghi lắc đầu: “Huynh mệt rồi, muội muốn huynh ngồi trên ngựa”.

Lúc ra khỏi cửa, mượn ánh sáng của chiếc đèn lồng, nàng đã nhìn thấy vẻ mặt trắng tái của Tử Hân, môi chàng nhợt nhạt không chút huyết sắc, liền biết ngay cái họa con gián kia gây ra còn chưa hết. May là kịp thời uống thuốc nếu không chắc sẽ có bộ dạng của sáu năm trước.

Dáng vẻ ấy nàng vĩnh viễn không quên.

Tử Hân không nói gì, lạnh lùng nhìn nàng, hồi lâu lại nói: “Lên ngựa, mặt đất ẩm ướt”.

Mỗi khi chàng tức giận, khẩu khí luôn mang giọng điệu rất sốt ruột, khiến nàng sợ hãi. Nàng ngoan ngoãn trèo lên lưng ngựa, nói: “Vậy huynh cũng lên đi”.

Chàng không thèm để ý tới nàng, dắt ngựa tiếp tục đi về phía trước.

Mưa như mắc cửi, nhẹ nhàng trải khắp. Yên lặng đi được một tuần nhang, bọn họ đi qua một đền thờ, Tô Phong Nghi ôm rương thuốc, nhìn vào nền trời đen thẫm, nói: “Muội nghĩ tới một bài thơ”.

“Y thượng trinh trần tạp tửu ngân,

Viễn du vô xứ bất tiêu hồn,

Thử thân hợp thị thi nhân vị,

Tế vũ kỵ lư nhập kiếm môn[2].”

[2] Bài Kiếm Môn đạo trung ngộ vi vũ của Lục Du (1125-1209) thời Nam Tống, Trung Quốc. Dịch:

Bụi đường với rượu kia lấm áo,

Viễn du nào chốn chẳng tiêu hồn.

Thân này đã thi nhân chưa nhỉ?

Mưa nhỏ thúc lừa vào Kiếm Môn.

Tử Hân nói: “Có phải bài này không?”.

Tô Phong Nghi kinh ngạc: “Sao huynh biết?”.

“Đoán.”

“Thật ra huynh không nhất thiết phải là giang hồ lang trung, làm giang hồ thi nhân cũng không phải là không được.”

“Tại sao tôi lại phải làm giang hồ thi nhân?”

“Như thế thì chúng ta gần như là đồng nghiệp rồi.”

“Sao lại nói thế?”

“Nghề nghiệp của chúng ta chỉ giao tiếp với những thứ đẹp đẽ.”

“Đầu lâu của con người rất đẹp. Chỉ là cô không quan sát kỹ mà thôi”, chàng bất giác lại cắn móng tay.

“Muội không thích huynh đánh giá bộ dạng của người khác. Đôi mắt huynh cứ như dao phẫu thuật ấy.”

“Tôi cũng không thích cô đánh giá bộ dạng của người khác, đôi mắt cô cứ như một cái xẻng, à, không phải, một cái bàn chải.”

“Nói không sai, muội thích đồ thanh đồng, chính là thích cái dáng vẻ tàn tạ sau bao nhiêu niên đại hủ hóa của nó”, nàng nhướng mày nói.

“Chẳng trách cô cứ theo tôi mãi”, chàng tự trào phúng một câu.

“Này, người ta không có ý đó mà!”, nàng đỏ mặt: “Huống chi...”.

Trong không gian vang vọng tiếng gậy trúc kỳ dị, sắc mặt Tô Phong Nghi đột nhiên thay đổi nói: “Hắn tới rồi!”.

“Ai tới?”

“Cái kẻ móc mắt của Khinh Thiền... Khinh Thiền chính là nghe thấy âm thanh này mới đi tìm hắn.”

Tử Hân dừng bước, nói: “Bất kể hắn là ai, tôi đều hy vọng bây giờ cô đừng có chọc vào người ta”.

Tô Phong Nghi to tiếng nói: “Tại sao chứ? Thẩm Khinh Thiền là bằng hữu của muội, tự dưng bị người ta móc mất mắt, huynh cho rằng muội sẽ khoanh tay đứng nhìn à?”, Tử Hân đang định giữ lấy nàng, nàng đã nhảy xuống ngựa, rút trong người ra một cây rìu nhỏ màu bạc, co chân nhanh như gió đuổi theo.

Ai ngờ khinh công của nàng cũng không yếu, chạy rất nhanh, quả nhiên thấy có một bóng áo đen dưới ánh đèn đằng trước, bóng áo đen nọ chuyển người vụt đi, dẫn nàng vào một ngõ nhỏ tối đen.

Cơn mưa chợt ngừng, vầng trăng ló khỏi tầng mây. Gió đêm ùa tới đem theo hơi ẩm ướt lành lạnh, nàng cảm thấy lạnh nhưng không hề sợ hãi.

Trong bóng tối, nam nhân kia lạnh giọng hỏi: “Cô là ai?”.

“Mắt của Khinh Thiền có phải do ngươi móc mất không?”

“Không sai.”

“Ngươi có biết đối với nữ nhân mà nói, con mắt rất quan trọng không?”

“Mắt của ai đối với người đó đều rất quan trọng.”

Nàng không đáp lời, nín thở, quan sát hắn trong bóng tối.

“Hôm nay ta không có hứng giết người, có điều ta giết người chưa bao giờ phân biệt nam nữ.”

“Thứ ta muốn cũng không nhiều, chỉ cần một con mắt của ngươi thôi.”

Kẻ kia khinh miệt “phì” một tiếng: “Thế giới này làm sao vậy? Tối nay cứ để ta gặp đám nữ nhân thích đi tìm cái chết”.

“Thật sao? Là ai tìm cái chết, sao ngươi không châm đèn mà nhìn cho rõ đi?”

Lửa vừa châm lên, mắt hắn chớp một cái, tựa như không quen đột nhiên có ánh sáng, kế đó thân hình của hắn chợt cứng đờ.

Hắn thấy nữ nhân trước mặt trong tay đang cầm một cái nỏ nhỏ, đoản tiễn sớm đã ngắm chuẩn vào mắt trái hắn.

Sát thủ cẩn thận rất ít khi phạm sai lầm, hôm nay hắn lại phạm phải một sai lầm không nên phạm.

Lúc đuổi bắt, hắn cảm thấy khinh công của cô gái này chỉ xếp vào hạng hai, nếu dốc toàn lực mà chạy, chắc chắn nàng sẽ không theo nổi, dẫn nàng tới đây, vốn là có ý chơi đùa.

Kiếm của hắn đeo chếch sau lưng, cho rằng nàng chẳng thể làm gì nổi mình, hắn không hề rút kiếm.

Tuy hắn có thể chắc chắn bản thân nháy mắt rút kiếm, nháy mắt đâm thủng tim nữ nhân này nhưng trước đó, mũi tên nho nhỏ ánh bạc kia nhất định sẽ bắn trúng một mắt hắn.

Chỉ là bởi khoảng cách giữa hai người quá ngắn, ngắn tới mức không một kẻ nào có thể chiếm được chút lợi thế.

“Ngươi có biết...”, hắn đang định nói, muốn đánh lạc hướng sự chú ý của nàng, Tô Phong Nghi đã không chút do dự bắn mũi tên.

“Vút...”

Hắn lật tay xuất kiếm, chém ngang một nhát! Mũi tên sắp đâm tới con ngươi hắn thì bị chặt đứt đôi.

Cùng lúc ấy, hắn chợt cảm thấy mắt phải lạnh toát! Một thứ nhỏ như cọng lúa đưa tới mắt hắn.

Hắn kịp thời nhắm mắt lại, nhưng vẫn cảm thấy một trận nhói đau, tới mức tay bất giác cũng run theo.

Tô Phong Nghi nhổ một đoạn trúc nhỏ ra khỏi miệng, nhún vai nói: “Đây là một cái mánh rất nhỏ, không ngờ ngươi cũng bị lừa”.

Bắn trúng hắn là một cây ngân châm phóng từ ống trúc, mũi tên kia chẳng qua chỉ là chiêu đánh lạc hướng.

Hắn nổi cơn thịnh nộ, sát khí đùng đùng, điên cuồng vung kiếm, chém tới nàng như lôi đình.

Dưới cung kích hung hãn ấy, cái rìu nhỏ bé kia của nàng chẳng có chút sức phòng ngự nào, cản về phía trước một cái lập tức bị gạt bay. “Vút” một tiếng, lưỡi kiếm liếm qua mặt nàng, nếu không phải nàng nhanh nhẹn tránh kịp thì đầu đã bị xuyên thủng!

Nàng ném cái rìu trong tay như ném ám khí rồi co chân chạy, thanh kiếm kia đã chém đứt búi tóc trên đầu nàng, “choang” một tiếng, chiếc trâm ngọc rơi xuống vỡ làm đôi. Nàng đầu tóc tơi bời, cắm đầu chạy như bay.

Con ngõ nhỏ rất chật hẹp, hai bên tường đá phẳng lì, trong lúc luống cuống, nàng chạy bừa, chạy khỏi một cái ngõ lại cắm đầu vào một cái ngõ khác, nam nhân kia như hình với bóng bám theo sau.

Nàng gần như có thể nghe thấy tiếng hít thở sâu và dài của hắn, mũi kiếm như miệng rắn vươn lên chực đớp vào đầu nàng.

Sau đó, tiếng hít thở đáng sợ kia đột ngột biến mất!

Nàng ngó đông ngó tây, không thấy bóng người, nhưng nàng biết người đó nhất định đang nấp trong một góc tối nào đó.

Một luồng sát khí dày đặc như sương đêm bao phủ xung quanh.

Nàng siết chặt chủy thủ trong tay, căng thẳng quên cả hô hấp!

Đúng vào lúc ấy, một bàn tay bỗng giữ lấy nàng. Động tác cực kỳ nhẹ nhàng.

Nàng không nghĩ ngợi gì quay lại chém một nhát!

Bàn tay ấy vẫn nhẹ nhàng tóm lấy cổ tay nàng.

Một giọng khẽ vang lên: “Là ta”.

Nàng không tự chủ được nhào vào lòng chàng, run giọng hỏi: “Kẻ đó... kẻ đó đi đâu rồi?”.

“Ở ngay trước mặt cô.”

Chàng đốt đuốc, quả nhiên người áo đen nọ đang đứng ở góc tường, kiếm cầm trong tay nhưng sát khí đã biến mất không thấy nữa.

Giữa con mắt phải của người đó có một vệt máu nhỏ bằng hạt đậu, ánh mắt lạ lùng, đánh giá Tử Hân một lượt.

“Khuynh Quỳ thường nhắc tới ngươi”, hắn chợt mở lời.

“Gần đây hắn vừa bị thương”, Tử Hân nói.

“Ta biết”, người đó rất khách khí: “Đa tạ ngươi chăm sóc cho nó”.

Kế đến là một khoảng yên lặng.

Mãi một lúc sau, người kia lại hỏi: “Nữ nhân này là gì của ngươi?”.

“Là bằng hữu của tôi.”

“Nói với Khuynh Quỳ ta ở gần đây, bảo nó yên tâm dưỡng thương.”

“Tôi sẽ chuyển lời.”

“Bằng hữu của ngươi rất thông minh, ta sẽ không tính toán với nữ nhân thông minh”, kẻ áo đen cười nhạt, loáng một cái, thân hình đã biến mất trong bóng đêm thăm thẳm.

Hai người đứng lại trong ngõ nhỏ một lúc, ánh trăng tĩnh mịch trải khắp nẻo.

“Hắn không làm cô bị thương chứ?”, Tử Hân vừa hỏi vừa châm đèn lồng, chiếu lên khuôn mặt nàng.

Ánh sáng chói mắt, nàng nhíu mắt lại, nói: “Không”.

Tay của chàng vẫn giữ lấy cằm nàng, quay khuôn mặt nàng qua trái qua phải kiểm tra.

“Sao lại véo mặt muội?”, động tác của chàng ngang ngược khiến nàng có chút tức giận.

“Đứng yên, ở đây có máu”, Tử Hân rút trong người ra một bình nước, thấm ướt khăn tay rồi lau kỹ vệt máu trên mặt nàng.

Tô Phong Nghi Hoảng hốt nhớ tới mũi kiếm của người áo đen từng liếm qua mặt nàng, có lẽ nó còn mang theo cả máu của Thẩm Khinh Thiền trên đó.

Vết máu lau sạch, lộ ra làn da trắng muốt, chàng thở phào: “Còn may, không bị thương”.

Lúc chàng cúi xuống nhìn Tô Phong Nghi, mũi chàng chút nữa thì chạm vào mặt nàng. Nàng ngửi thấy trên người chàng có mùi thuốc nhàn nhạt phảng qua, liền mở to mắt, chăm chăm nhìn vào khuôn mặt chàng.

Ánh mắt chàng sâu thẳm, chăm chú nhìn nàng rất lâu.

Hơi thở từ đôi môi hai người phảng qua, nàng không tự chủ được bèn kiễng chân, ra sức níu lấy cổ áo chàng.

Thấy nàng ra sức nghển cổ như thế, tay Tử Hân đành phải chuyển từ cằm ra sau gáy, đỡ lấy đầu nàng, sợ nàng ngã nhào.

Đột nhiên, Tô Phong Nghi cảm thấy mũi mình chua chua, không nhịn được hắt hơi một cái.

Một đám nước bọt như mưa phùn bắn vào mặt chàng.

“Xin lỗi, không phải muội cố ý”, để chứng minh bản thân không cố tình, nàng kêu lên một tiếng rồi vội vàng lấy tay áo lau mặt cho chàng.

“Không sao”, chàng nhạt giọng nói.

## 19. Chương 15

Nàng xấu hổ không dám túm chặt cổ áo chàng kéo về phía mình nữa, chỉ đành buông tay: “Chúng ta mau về thôi”.

Tử Hân gật đầu, đưa đèn lồng cho nàng: “Lên ngựa đi”.

“Ừm”, nàng đáp tiếng, cúi đầu ủ rũ leo lên ngựa.

Xa lạ dễ như thế đấy, chỉ thoáng cái hai người đã trở nên xa lạ rồi.

“Hắt... xì!”, vừa ngồi thẳng được, Tô Phong Nghi lại hắt hơi.

Tử Hân cởi áo khoác ngoài ném cho nàng.

Nếu như đấy là quan tâm, vậy thì động tác này của chàng có chút dã man. Nếu như không quan tâm, vậy tại sao chàng phải ném y phục cho nàng.

Nàng đón lấy áo khoác, còn chưa kịp mặc vào, mũi lại thấy chua chua, không nhịn nổi hắt hơi thành tràng về phía chiếc áo.

“Khăn tay của muội ướt rồi”, nàng cầm cái áo quẹt mũi, líu ríu nói.

Tử Hân nhíu mày, rồi thở dài. Chàng tổng cộng có hai chiếc áo ngoài, chỉ đành cởi nốt chiếc áo màu sáng trắng bên trong ném qua cho nàng.

Mặt Tô Phong Nghi chợt đỏ bừng.

Chàng chỉ mặc có hai cái áo, sau khi đưa hết cho nàng, chàng bỗng trở thành mình trần giống như bọn say rượu. Không khí lạnh lẽo, sương đêm ẩm ướt, trên mặt đất còn ẩm ướt nước mưa. Cái người ở trần này, một tay chống trượng, một tay dắt ngựa, đầu ngẩng ngực ưỡn, ung dung nhàn nhã đi trên phố lớn, thần thái thản nhiên cứ như trạng nguyên đi trong vườn quỳnh. Chàng có một khuôn mặt gầy, da thịt trên người đã khác xa với thuở hai người mới gặp, không còn nhẵn nhụi trắng trẻo nữa mà lộ rõ dấu vết dày dạn gió sương. Thân thể chàng tráng kiện hơn rất nhiều so với nàng tưởng tượng, nhưng vẫn gầy guộc, hai tay dài mà đẹp, đã từng đánh nhau với người khác nên trên vai có vài vết đao chém nông nông.

“Mặc y phục vào đi, lạnh lắm đấy”, Tô Phong Nghi thủ thỉ nói.

“Không lạnh.”

Bất kể trông thế nào, chàng vẫn cứ như một đứa trẻ. Tô Phong Nghi ngồi trên lưng ngựa say sưa ngắm nhìn chàng, vĩnh viễn nhớ bộ dạng Tử Hân an ủi mình khi xưa: Rõ ràng là lúng ta lúng túng nhưng vẫn giả như cực kỳ bình tĩnh. Đeo bộ mặt nghề nghiệp lên, chàng giống như một thầy thuốc chăm chú nhìn người bệnh đang trong cơn đau đớn, miệng thì lầm rầm nói ra bao nhiêu lời dối gian dịu dàng, tựa như bản thân là một tấm lưới vô hình, mỗi khi tử thần muốn xuyên qua đều phải lưu lại một làn khí đen.

Có lẽ khí đen quá nhiều cho nên kể cả lúc vui vẻ, chàng vẫn ưu tư thấy rõ, mi mày khẽ nhíu, dáng vẻ khổ não.

Tử Hân không dễ gì mà vui vẻ, Tô Phong Nghi than thầm trong lòng.

Tiến vào khách điếm, dắt ngựa vào chuồng, trong đại sảnh chỉ thắp hai ngọn nến nho nhỏ. Dưới ánh nến ảm đạm, Tô Phong Nghi phát hiện quần chỗ đầu gối Tử Hân có một vết máu to bằng lòng bàn tay.

Nàng hoảng hốt kêu: “Tử Hân, huynh bị thương rồi?”.

“Không sao, vết thương vặt thôi”, chàng không để tâm, vẫn tiếp tục đi.

“Không phải vết thương nhỏ, để muội xem nào”, nàng giữ lấy tay chàng, đưa tay sờ lên đầu gối chàng. Cách lớp quần, nàng vẫn có thể sờ thấy chỗ đầu gối rõ ràng lõm vào một khoảng, bên trên được băng bó, máu từ trong không ngừng thấm ra.

Thân hình nàng chấn động, sắc mặt tái nhợt nhìn chàng, run giọng: “Huynh... huynh đem xương bánh chè của mình cho... thiếu niên kia!”.

Chàng hất tay nàng, lạnh lùng hỏi: “Việc này có liên quan gì tới cô?”.

“Không... không có, nhưng mà...”, nàng há hốc miệng, không biết nói gì, chỉ cảm thấy hai mắt chua xót, con tim đau đớn.

“Muội mệt lắm rồi, đi ngủ đi”, chàng lạnh lùng buông một câu rồi bước lên lầu.

Đi được hai bước, nàng đột nhiên ngẩng mặt, buột miệng nói: “Chuyện này có liên quan tới muội”.

Tử Hân dừng chân, quay người hỏi: “Có liên quan? Liên quan gì?”.

Nàng nghe thấy bản thân mình nói: “Cái chân ấy không phải của huynh”.

“Không phải của ta? Lẽ nào là của cô?”, cho rằng nàng cố ý trêu đùa, Tử Hân nhíu chặt mày, trừng mắt nhìn vào mặt nàng, ánh mắt âm trầm.

“Đương nhiên là của muội, trên đó có ký hiệu của muội”, nàng lại nhìn chàng không chớp mắt.

Trên cái chân tàn phế đó đầy những vết dao lưu lại sau khi phụ thân làm phẫu thuật. Bao nhiêu năm nay, chàng vốn không bận tâm đến sự tồn tại của nó mà coi cái trượng mới là chân của mình.

Nếu quả thật phải tìm một cái gì hay ho trên cái chân ấy, thì đó chính là vết xăm chích hình xoáy màu xanh trên mắt cá chân.

- Qua nhiều năm nữa, đợi khi muội lớn rồi, liệu huynh còn nhớ tới muội không?

- Khó nói...

- Thế thì huynh phải nhớ cái xoáy này, được không?

Cuối cùng thì cũng nhớ lại, trầm mặc hồi lâu, chàng hỏi: “Là cô?”.

Tiểu nha đầu sáu năm trước gặp ở Đông Đường trấn.

Đó chỉ là một lần gặp gỡ ngẫu nhiên, tên gọi và tướng mạo của nàng, chàng sớm đã quên sạch. Sau này chàng còn gặp được mấy tiểu nha đầu giống như thế, chẳng có ai lưu lại bất cứ ấn tượng nào trong đầu chàng. Chỉ có mỗi lần tắm gội, nhìn thấy cái xoáy này, chàng mới nhớ lại từng có một tiểu nha đầu thô lỗ, chẳng biết chào hỏi lấy nửa câu lại cứ thế chích lên chân mình một thứ hình cổ quái.

Tô Phong Nghi khẽ cười: “Huynh nhớ lại chưa?”.

Đương nhiên Tử Hân đã nhớ ra, nhưng vẫn cảm thấy tức tối: “Cô không thể tuỳ ý chích chữ lên thân thể người khác, xét cho cùng tôi không phải là một món đồ cổ”.

“Lúc ấy muội chỉ là một đứa tiểu nha đầu...”

“Tuổi tác nhỏ không phải là lý do để làm chuyện xấu.”

“Bất kể huynh nói thế nào, thứ gì là của muội, thứ ấy là của muội”, nàng bắt đầu không nói lý lẽ: “Bây giờ muội muốn huynh làm phẫu thuật, lấy xương bánh chè ở chân muội đặt vào cái chân ấy.”

Chàng căn bản chẳng thèm để ý tới hành vi càn quấy của nàng, hỏi: “Cứ muốn thỉnh giáo mãi, cái xoáy ấy có ý nghĩa gì? Trên người đầy tớ nhà cô có phải đều chích hình xoáy không?”.

“Cái xoáy đó”, nàng cắn môi nghĩ rất lâu cũng không nghĩ ra ý giễu cợt của chàng, ngược lại còn thật thà giải thích: “Có nghĩa là số phận”.

“Có muốn biết lý giải của tôi về nó không?”, chàng chợt hỏi.

Tô Phong Nghi mở to mắt, gật đầu thật mạnh.

“Không phải là số phận, mà là tự tạo đa tình... Những loại chuyện này cô ít làm đi thì tốt hơn.”

Lạnh lùng quẳng lại câu ấy, chàng thản nhiên đi qua nàng, chậm rãi lên lầu rồi biến mất sau cánh cửa phòng mình.

Tay nàng vẫn ôm y phục của chàng; trên người vẫn đang khoác chiếc áo của chàng. Toàn thân lạnh toát, nàng đứng nguyên bất động, che y phục lên mặt, nước mắt trào ra, tấm áo thoáng cái đã mất một mảng lớn.

Nàng cứ che mặt đứng khóc mãi, một lúc lâu sau, có người vỗ vai nàng, nàng ngẩng mặt nhìn, thì ra là Đường Hành.

“Xảy ra chuyện gì? Mà lại đứng đây đau lòng một mình?”, hắn dịu giọng hỏi.

“Không... không có chuyện gì”, nàng cố kìm nước mắt, nước mắt lại không ngừng trào ra.

“Nào, ngồi xuống”, hắn lấy cho nàng một cái ghế, lấy bức tượng gỗ nho nhỏ màu đen trong ngực ra, đặt vảo tay nàng: “Không muốn nói với ta thì đem hết phiền não nói với A Thanh đi. A Thanh sẽ bảo vệ muội”.

Tay của nàng ướt đẫm nước mắt: “A Thanh là thần của huynh, sẽ chỉ bảo vệ huynh. Hu hu... Không ai bảo vệ muội, không ai chịu bảo vệ muội. Bất kể muội làm cái gì cũng đều sai cả... Hu hu hu...”.

Nàng nghẹn ngào nói, càng nói càng thương tâm.

“Nếu muội nhỏ nước mắt vào mắt A Thanh, người sẽ nhìn thấy muội. Thật đấy.”

Nàng quệt mắt, đặt bức tượng vào tay nhìn kỹ: “Tại sao hình dáng của A Thanh lại là con ếch?”.

“Là hồi nhỏ tỷ tỷ ta tặng đấy. Tỷ tỷ khắc ỗi người một cái, Tử Hân cũng có nhưng huynh ấy làm mất lâu rồi, chỉ có ta cảm thấy nó rất linh nghiệm, một mực giữ gìn.”

“Thì ra huynh còn có tỷ tỷ.”

“Đúng thế, ta có hai tỷ tỷ. Một người là A Sảng, người kia là Tử Duyệt.”

“Muội có bốn tỷ tỷ, hai muội muội, còn có tám ca ca... Không ai thân thiết cả.”

“A Thanh muốn ta giúp muội, muội có tâm nguyện cứ nói với ta.”

“Muội thích Tử Hân. Hu hu hu...”, tiếng nàng rất nhỏ, nhỏ như tiếng muỗi vo ve.

“Ta cầu nguyện giúp muội nhé”, hắn đặt A Thanh lên môi, hôn nhẹ một cái rồi nắm trong tay, nhắm mắt lại, lầm rầm cầu khấn.

Không biết là do lời khấn của Đường Hành có hiệu nghiệm, hay là khóc mệt rồi, cuối cùng Tô Phong Nghi cũng bình tĩnh lại, nhớ tới Khinh Thiền, không nhịn được hỏi: “Khinh Thiền khoẻ hơn chút nào chưa?”.

“Tử Hân tới khám cho cô ấy rồi... Huynh ấy bảo tối nay phải làm phẫu thuật cho cô ấy.”

“Huynh... huynh vẫn luôn ở bên tỷ ấy?”

“Ừm.”

“Tỷ ấy có tỉnh lại không?”

“Tỉnh lâu rồi.”

“Muội đi thăm tỷ ấy... Trời cũng sắp sáng rồi”, nàng đứng dậy.

“Đừng đi, Tử Hân đã dặn rồi, lúc làm phẫu thuật không thể làm phiền. Ta ở bên cạnh vốn cũng có thể giúp huynh ấy một chút nhưng tới cả ta huynh ấy cũng đuổi ra.”

Tô Phong Nghi đột nhiên biến sắc: “A Hành, bất kể Tử Hân không hài lòng thế nào, muội cầu xin huynh vào đó với Khinh Thiền, được không?”.

Đinh Hành hỏi: “Tại sao?”.

“Huynh nói xem, liệu Tử Hân có moi mắt của mình ra ghép cho tỷ ấy không?”, nàng lo lắng hỏi.

“Không thể. Mắt nếu bị móc ra thì không thể ghép lại, chứ đừng nói là ghép lên người khác.”

“Thật sao? Chắc chắn không thể?”

“Chắc chắn không thể.”

Tô Phong Nghi nghi hoặc nhìn Đường Hành. Không biết vì sao, cùng là một câu, nếu do Tử Hân nói ra, nàng sẽ tin tưởng ngay; nhưng là Đường Hành nói, nàng sẽ thấy khó mà tin được. Tuy nàng biết Tử Hân chỉ là một giang hồ lang trung, còn mẫu thân của Đường Hành lại là Diêu Thú Quan Âm Ngô Du danh tiếng lẫy lừng, là đệ tử đắc ý của thần y Mộ Dung. Cho dù hắn chưa từng chăm chỉ học y thuật, mắt thấy tai nghe nhiều rồi, lời nói ra cũng chẳng thể sai quá nhiều được.

Nàng cảm thấy có chút lỳ lạ, tại sao bản thân lại có ý nghĩ trái khoáy ấy. Cho tới khi nàng ngẩng đầu nhìn lại Đường Hành, nhận ra Đường Hành đang chăm chú ngắm lông mày của mình, hình như đang nghiên cứu hình dáng của mi mày.

Nàng đột ngột ngộ ra.

Bởi vì từng hành vi cử chỉ của hắn, quá giống nữ nhân.

Tiềm tàng dưới cái phán đoán này là những ám thị không nói rõ ra được nhưng ai ai cũng nghĩ thế, cũng cho rằng như thế: Ví dụ như, nam nhân phải ra dáng nam nhân. Nam nhân mà giống nữ nhân, nam nhân ấy chắc chắn có vấn đề. Lại ví như, lời một kẻ có vấn đề, không thể cho là thật, cũng không đáng tin.

Hình như đã chú ý tới sự nghi hoặc của nàng, Đường Hành cười hỏi: “Sao muội cứ nhíu mày nhìn ta chằm chằm mãi thế?”.

“Muội mà nhìn huynh chằm chằm à?”, nàng xoa đôi mắt sưng đỏ.

“Lẽ nào trên mặt ta có chỗ nào kỳ quái?”

“Kỳ quái không phải là huynh”, Tô Phong Nghi nói: “Cái kỳ quái là mắt của muội”.

“Đừng có dùng mắt để nghĩ, phải dùng cái đầu”, Đường Hành nhẹ giọng nói.

...

Tô Phong Nghi dùng thời gian còn lại của đêm đó khâu ba cái bịt mắt.

Từ lần đầu tiên gặp Thẩm Khinh Thiền, Tô Phong Nghi đã cho rằng Thẩm Khinh Thiền là một nữ nhân không cần phải có nam nhân chăm sóc. Tính khí của nàng không phụ thuộc vào yêu ghét của kẻ khác, tự tin tới mức gần như ngang tàng, trên mặt nàng lại như viết rõ bốn chữ “tự cung tự cấp”. Một nữ nhân không dễ dàng bị ánh mắt của nam nhân khống chế, làm ngơ với những lệ ngầm của thế tục, nếu tính toán tỉ mỉ hai chữ hy sinh thì nàng có nhiều hơn một phần tự do so với nữ nhân khác.

Cho nên, bất kể Thẩm Khinh Thiền cao ngạo tựa như một vị nữ hoàng trong tổ ong vò vẽ, khí thế trên người khiến cho những người xung quanh ngấm ngầm thất sắc. Tô Phong Nghi vẫn không rõ vì sao mà mình ưa thích nàng. Thích thần thái khinh thường tất thảy của nàng, thích tác phong to gan lớn mật của nàng.

Có những người từng trải, cũng có những người đã từng trải qua cái người khác từng trải qua.

Khi cái người khinh thường tất thảy đột nhiên mặt mày be bét máu đi về phía nàng, hôn mê trước mặt nàng, ngoại trừ kinh sợ và phẫn nộ, Tô Phong Nghi càng cảm thấy có một thứ ảo tưởng nào đấy vừa tan vỡ. Tựa như có một ngọn roi lùa nàng ra khỏi những câu chuyện truyền kỳ trong giang hồ khiến lòng người phấn chấn, đuổi nàng vào một con ngõ hẹp u tối, tàn nhẫn, sặc mùi máu tanh.

Chất liệu làm chiếc bịt mắt rất mềm mại, có hoa văn đan chéo, phân thành ba màu xanh nhạt, tro nhạt, đen tuyền. Nàng thắp một ngọn nến nhỏ, khoanh chân ngồi trên giường vừa khâu vừa khóc, như một oán phụ phòng khuê sa vào sầu khổ, bi thương vì một tâm sự không tên. Rõ ràng là buồn cho Khinh Thiền, trong đầu lại lặp đi lặp lại toàn là những lời kia của Tử Hân khiến tim nàng đau buốt, lại còn hình ảnh chàng để mình trần, chống trượng dắt ngựa. Nàng biết, bất kể có tỏ ra lạnh lùng thế nào, lời nói có sắc nhọn ra sao, trong lòng nàng, Tử Hân vẫn rất dịu dàng, dễ bắt nạt, giống như lần đầu tiên nàng gặp chàng vậy.

Nghĩ ngợi linh tinh một hồi, bình minh đã lặng lẽ tới.

Nàng vội vàng rửa mặt, cầm lấy chiếc bịt mặt định tới thăm Thẩm Khinh Thiền thì đụng phải một người vừa vặn từ phòng Thẩm Khinh Thiền đi ra, hai người suýt nữa va vào nhau.

Không cần nhìn cũng biết là Tử Hân.

Chàng khoác một tấm áo choàng ngoài màu tro nhạt, tay cầm hộp thuốc nhỏ.

“Chào buổi sáng”, nàng nghe thấy lời chào của chàng.

Nàng vẫn đang giận câu nói kia của chàng, liền giả bộ như mình không quen biết người này, không thèm nhìn tới chàng, ngẩng cao đầu đi qua, rồi tiện tay đóng chặt cửa lại.

Rèm bên song cửa hơi hé, một tia sáng khẽ xuyên qua. Thẩm Khinh Thiền nằm im trên giường, mắt trái băng một lớp vải trắng, dưới lớp băng hình như còn có một loại thuốc àu đen. Mặt nàng sưng tới đáng sợ, con mắt không bị thương cũng sưng theo, dung nhan ngày thường đã mất sạch.

“Tiểu tử đó khẳng định đã đắc tội với muội rồi”, nàng mở mắt, mặt mày tái nhợt nhìn Tô Phong Nghi, cười cười.

Tô Phong Nghi ngồi xuống bên giường, đưa tay sờ trán nàng, dịu dàng hỏi: “Đau lắm phải không?”.

“Vẫn tốt, trước khi chữa có thuốc gây tê. Tử Hân vừa mới phẫu thuật xong. Hắn nói khâu xong rồi, con mắt của tỷ sẽ vĩnh viễn khép lại, giống như lúc đang ngủ.”

Dáng vẻ nàng nói rất thản nhiên, Tô Phong Nghi nghe mà trong lòng chua sót, nước mắt đã dâng đầy.

“Đừng buồn, quyết đấu luôn có thương vong. Có thể sống sót đã là không tệ rồi. Cầu nhân được nhân, tỷ không hề oán hận”, giọng nàng yếu ớt, ánh mắt ôn hòa nhưng kiên định, tựa như đây không phải là chuyện gì khó chấp nhận.

“Nhưng mà, sao mặt tỷ lại sưng tới mức này... Liệu có phải có chuyện gì không?”, Tô Phong Nghi lo âu nói: “Có cần đi khám đại phu khác không? Tử Hân chỉ là giang hồ... giang hồ lang trung, chỉ sợ đây là lần đầu tiên làm phẫu thuật như thế này. Nhỡ ra...”.

Nàng không nói thì thôi, nói ra rồi Thẩm Khinh Thiền lồm cồm bò dậy, nói: “Ta cũng lo như thế. Lúc Tử Hân vào ta còn đang hôn mê, trong lúc mơ màng uống một bát thuốc. Sau khi tỉnh lại, hắn nói với ta phẫu thuật đã hoàn thành tốt rồi. Lúc ấy ta muốn hỏi xem hắn rốt cuộc hắn có thực sự học qua y thuật không, nhưng lại sợ câu này quá đáng, không dưng khiến người ta khó chịu. Đại phu ngoại khoa có tiếng nhất trong thành Gia Định này chính là Thẩm Thác Trai, Thẩm lão tiên sinh của Hồi Xuân đường. Tỷ có mấy vị ca ca đều từng được trị bệnh ở chỗ ông ấy”.

Tô Phong Nghi vội nói: “Hay là bây giờ chúng ta đi tìm ông ấy? Nhỡ đâu Tử Hân làm sai cái gì, may ra còn sửa chữa kịp”.

Thẩm Khinh Thiền không nhịn được bật cười, véo má Tô Phong Nghi: “Quái lạ nhé, con nha đầu muội thích người ta, còn nói bất kể thế nào cũng phải gả cho hắn. Nhưng rốt cuộc lại không có lấy chút lòng tin với bản lĩnh giữ nhà của người ta, thế là làm sao?”.

“Muội chỉ là thích con người huynh ấy mà thôi.”

“Hì hì, xem ra hắn thực sự đã đắc tội với muội rồi.”

Hai nàng nghĩ rằng giờ hãy còn sớm, dưới lầu chắc sẽ không có ai, xuống lầu rồi mới thấy Quách Khuynh Quỳ.

Thẩm Khinh Thiền dựa vào vai Tô Phong Nghi, thấy Quách Khuynh Quỳ, vội vàng cúi đầu xuống, ngón tay siết lại, không tự chủ bấm chặt vào tay Tô Phong Nghi một cái.

Tô Phong Nghi giữ chắc lấy tay nàng, nói: “Chào buổi sáng, Tuấn ca!”.

“Chào buổi sáng”, Quách Khuynh Quỳ đáp qua loa một câu, ánh mắt lại vẫn dán vào khuôn mặt Thẩm Khinh Thiền. Xem ra hắn đã đợi dưới lầu khá lâu rồi, trên mặt lộ rõ vẻ ưu tư.

Chỉ cần hai người này có mặt cùng một lúc, Tô Phong Nghi lại ngửi thấy bầu không khí căng thẳng.

“Tỷ ấy đã bị trọng thương, xin chớ nhân lúc người ta yếu đuối”, Tô Phong Nghi cảnh giác nói.

Sau đó nàng ngậm chặt môi.

Kiếm của hai người đều đeo trên lưng, không ai sờ tới chúng.

Thẩm Khinh Thiền một mực không ngẩng đầu, ánh mắt của Quách Khuynh Quỳ lại rất phức tạp.

Ánh mắt phức tạp có thể có rất nhiều hàm ý: bi thương, thống khổ, mâu thuẫn, hối hận, thương xót, phẫn nộ... trong đó chỉ thiếu có một thứ.

Thù hận.

Tô Phong Nghi im lặng nhìn hai người, lòng trầm xuống.

Qua một lúc, Thẩm Khinh Thiền chợt nói: “Phong Nghi, chúng ta đi”.

Tựa như sực tỉnh lại trong cơn trầm tư, Tô Phong Nghi đáp: “Đợi chút, muội tới quầy thuê xe trước đã”.

“Hai người ở đây đợi, xe ngựa để ta đi thuê”, Quách Khuynh Quỳ đột nhiên nói.

Nói rồi xoay người sải bước ra ngoài.

Thẩm Khinh Thiền khẽ nói tiếp: “Phong Nghi, tỷ muốn gọi Đường Hành đi cùng chúng ta”.

“Cả đêm huynh ấy không chợp mắt, vừa mới đi ngủ.”

“Vậy thì nhờ muội nhét một mẩu giấy vào khe cửa phòng hắn, nói là chúng ta tới Hồi Xuân đường, nhờ hắn tỉnh dậy thì đón chúng ta.”

“Tại sao?”

“Dọc đường có thể sẽ không an toàn”, Thẩm Khinh Thiền nhàn nhạt nói.

Tô Phong Nghi y lời viết một hàng chữ, nhét qua khe cửa phòng Đường Hành.

Có tiếng roi ngựa vọng lại, xe ngựa đã tới.

Tuy vừa sáng sớm, nhưng ngoài cửa đã tấp nập từ lâu, ánh nắng chiếu rọi vào tấm bịt mắt, Thẩm Khinh Thiền chỉ thấy một trận choáng váng, thân thể hơi run rẩy, bàn tay không tự chủ với vào không trung, với được một cánh tay cứng cáp vững vàng. Kế đó, thân thể nàng nhẹ bẫng, sau lưng đã có một bóng hình cao lớn. Một đôi tay mạnh mẽ bế nàng lên, đưa chân gạt mở cửa xe rồi nhẹ nhàng đặt nàng xuống ghế. Nàng mở mắt, dùng con mắt duy nhất nhìn hắn, môi khẽ động nhưng không nói gì.

Nàng ngửi thấy mùi rượu nồng nặc trên người hắn, nghe thấy tiếng tim đập mạnh trong lồng ngực hắn. Tay của hắn siết chặt lấy nàng, cứ như muốn ép nàng thành một đồng xu mà bỏ vào túi của mình.

Hắn ngơ ngẩn nhìn nàng, sau đó vuốt ve khuôn mặt nàng, thần sắc có chút thê lương: “Huynh ấy đã tìm thấy nàng”.

“Bọn họ cũng đang tìm huynh.”

“Huynh ấy đã có thể giết nàng.”

“Con người sớm muộn gì đều phải chết.”

“A Khinh, đừng ở đây nữa, được không?”, giọng của hắn bắt đầu run run.

“Muội cứ ở đây.”

Hắn thở dài một tiếng, không tiếp tục khuyên nữa, quay người xuống xe, đón Tô Phong Nghi đang đứng há mồm trợn mắt bên cạnh vào xe, hỏi nàng địa chỉ rồi cầm roi ngựa ngồi lên phía trước.

Tô Phong Nghi không dám tin người này là Quách Khuynh Quỳ.

...

Rượu ngon há ngại con ngõ sâu[1]. Hồi Xuân đường của Thẩm Thác Trai chẳng thể nói có nửa điểm khí thế, cũng không phải bên mặt phố, bệnh nhân ở bốn phương tám hướng đổ tới thì đã lớp kín con đường nhỏ trước cổng nhà ông ta, tới một giọt nước cũng chẳng lọt qua nổi.

[1] Tửu hương bất phạn hạng tử thâm: Ý chỉ rượu ngon hương bay xa, dù là chốn ngõ sâu vắng vẻ cũng biết mùi. Ở đây chỉ Thẩm Thác Trai là bậc danh y, tuy y đường không ở nơi hoành tráng, người bệnh vẫn biết tiếng mà tới.

Thẩm tiên sinh có một khuôn mặt tam giác, lông mày tam giác, mắt hình tam giác, lại còn cầu kỳ để một bộ râu cũng hình tam giác. Với học vấn của ông ta, vốn có thể vào triều làm ngự y, ông ta quả đích xác có cái vinh hạnh ấy. Chỉ đáng tiếc cái tính khí tam giác của ông ta lại hay phát tác, chỉ ở kinh thành có nửa năm mà đã đắc tội với hầu hết những người quen biết, khiến các đồng liêu tức điên người mà đuổi về. Về tới quê nhà, ông ta liền dựng một ngôi thảo đường, treo tóc lên xà nhà[2], lấy dùi đâm vào đùi[3], nỗ lực viết sách, chuyên tâm tìm các bậc danh tiếng trong giới hành y mà tranh luận. Phương pháp của ông ta là lần đầu tiên đọc kỹ sách của người ta một lượt, tìm cho được chỗ không ổn, sau đó dẫn chứng hùng hồn mà phê phán một trận. Nếu như một cuốn sách gọi là “Chư chứng bệnh nguyên”, ông ta sẽ viết “Chư chứng bệnh nguyên khảo”. Nếu có cuốn gọi là “Thương hàn thất luận”, ông ta liền viết “Thương hàn thất luận khảo”. Khảo bảy, tám lần, khảo cho ra kết luận cuốn sách nọ lý luận không đủ, dẫn chứng sai lầm, đơn thuốc khiếm khuyết, dược lý lệch lạc... Tóm lại, lời lẽ đanh thép, dẫn chứng xác đáng, khiến hậu sinh vãn bối đọc đi đọc lại, đến mức sợ toát mồ hôi, về sau mua sách, không ôm thêm một cuốn “... khảo” của ông ta thì không dám kê đơn.

[2] Tôn Kính thời Hán nam học, thường đọc sách thâu đêm. Khi buồn ngủ ông buộc tóc treo lên xà nhà.

[3] Tô Tần thời Chiến Quốc gắng sức học hành, khi đọc sách buồn ngủ thì lấy dùi đâm vào đùi cho đau mà tỉnh táo.

Cứ như thế phát huy, công kích cái đám ở kinh thành, thu được toàn thắng xong, Thẩm tiên sinh hùng tâm tráng trí, hưng phấn chuyển mục tiêu sang Mộ Dung Vô Phong, dự định viết một cuốn “Vân Mộng cứu kinh khảo”, ai ngờ cầm cuốn sách ấy vào tay, nghiên cứu năm năm trời mà vẫn chẳng viết nổi một chữ. Khó khăn lắm mới tìm được vài nghi vấn, chạy tới đất Thục tìm Ngô Du so đo, chỉ mới mào đầu đã bị nàng phản bác cho nhói tim buốt phổi, xương cốt long ra, ê chề xấu hổ. Nhất thời nản chí cực độ, lúc bấy giờ mới cờ im trống lặng, vùi đầu vào khám bệnh. Ông ta tay nghề tuy cao nhưng tính khí vẫn cứ không tốt, cực ghét lúc đang phẫu thuật chữa trị, bệnh nhân cứ kêu loạn xị, bèn chuyển sang làm bên ngoại khoa. Tô Phong Nghi còn chưa dìu Thẩm Khinh Thiền vào tới cửa lớn đã nghe bên trong truyền ra một tiếng gào thảm thiết, cứ như có người đang chịu cực hình tàn nhẫn, tiếp đến một giọng nói già nua bực bội thét lên: “Gào! Gào! Chỉ biết có gào loạn lên! Cho dù có gào lên cho tổ tông tám đời nhà ngươi bật nắp quan tài mà tới cũng chẳng được tích sự gì! Không có bản lĩnh thì đừng có tranh chấp với người ta, đừng có động tay động chân trêu ghẹo dân nữ, bị trượng phu người ta đánh ột trận, chữa khỏi rồi cũng là uổng công, sớm muộn gì cũng bị người ta lôi vào đại lao đánh cho trăm trượng. Mẹ kiếp, bạc đâu? Tiểu Đinh, kẻ này đã trả tiền chưa...? Chưa? Con trai Cố viên ngoại lại không có tiền? Tiểu tử nhà ngươi lại định ghi nợ chắc? Người đâu, quăng tiểu tử này ra ngoài cho ta! Không chữa nữa!”.

Đúng lúc ấy, một tên gia đinh hấp tấp chạy vào, tay cầm ngân phiếu, hô lớn: “Thẩm tiên sinh bớt giận, Thẩm tiên sinh bớt giận, bạc ở đây... Vết thương của thiếu gia vẫn phải nhờ cả vào ngài!”.

## 20. Chương 16 Part 1

Thấy tính tình của Thẩm Thác Trai khó chịu như thế, còn ai dám phá hoại quy củ? Tô Phong Nghi chỉ đành cùng Thẩm Khinh Thiền chờ ở hàng cuối. Còn cho rằng một trận mắng chửi của lão tiên sinh sẽ khiến cho bệnh nhân đang đợi sợ hãi biến sắc, ai ngờ người nào người nấy mặt tỉnh như không, đều lộ vẻ cam chịu, chuẩn bị chịu nạn, Tô Phong Nghi không nhịn được hỏi Thẩm Khinh Thiền: “Tỷ có sợ không? Cái vị Thẩm tiên sinh này tính khí rất xấu... So với Tử Hân còn hơn ấy”.

“Người tài cao không khỏi kiêu ngạo, có chút tính xấu cũng thông cảm được. Huống chi, tỷ sẽ chẳng kêu gào loạn lên đâu.”

“Tuấn ca không tới đi cùng chúng ta sao?”, Tô Phong Nghi nhìn xung quanh.

“Huynh ấy ở lại trong xe thì tốt hơn.”

Đợi tới hai canh giờ mới tới lượt bọn họ tiến vào.

Thẩm Thác Trai rõ ràng đã có chút mệt mỏi, ừng ực uống từng ngụm trà lớn, đẩy cái gối bắt mạch qua một bên, xem xét Thẩm Khinh Thiền, hồi lâu mới hỏi: “Trông dáng vẻ cô nương tao nhã lịch thiệp, không ngờ cũng đi đánh nhau với người ta”.

“Đúng ạ.”

“Mắt trái bị thương?”

“Đánh nhau thua, bị người ta móc mất rồi.”

Thẩm Thác Trai giật bắn mình, nửa tách trà trên tay suýt nữa tưới lên người nàng: “Bỏ bông băng ra ta xem nào”.

Nàng cởi tấm bịt mắt, tháo từng lớp bông băng, hốc mắt lõm sâu, lộ ra con mắt trái đáng sợ. Tô Phong Nghi vội vàng nhắm chặt mắt lại.

“Không phải đã có người chữa cho cô rồi đấy sao?”, Thẩm Thác Trai hừ một tiếng.

“Đấy là một giang hồ lang trung, tôi không tin tưởng vào tay nghề của hắn lắm.”

“Quay về đi.”

“Lão tiên sinh, người có ý gì?”

“Ta không thể làm tốt hơn hắn được... Cô gặp cao nhân rồi.”

“Chí ít người cũng kê cho thang thuốc giảm đau...”, Tô Phong Nghi ở bên cạnh bổ sung một câu.

“Bây giờ không thể tuỳ tiện giảm đau, nếu không chỗ sưng sẽ càng tiêu đi chậm hơn.”

“Nhưng mà...”

“Không tiễn”, Thẩm Thác Trai hắng giọng gọi: “Người kế tiếp!”.

Hai người có chút bối rối đứng dậy, đang định ra khỏi cửa, Thẩm Thác Trai đột nhiên gọi: “Đợi đã”, nói rồi đi vào thư phòng, cầm ra bốn cuốn sách đặt vào tay Tô Phong Nghi, hỏi: “Lang trung đó họ gì?”.

“Họ Diêu.”

“Đây là sách ta viết, muốn nhờ vị ấy chỉ giáo cho.”

“Oa.”

Hai người cúi đầu ủ rũ trèo lên xe, Quách Khuynh Quỳ ở trên xe, hỏi: “Đại phu nói sao?”.

“Chẳng nói gì, chỉ bảo chúng ta quay về.”

“Thế là hai người rốt cuộc cũng tin rồi chứ?”

“Tin cái gì?”

“Chỉ cần có Tử Hân thì không cần thiết phải đi tìm đại phu khác.”

Hai người đồng thời gật đầu, trong lòng đều thấy xấu hổ.

Xe ngựa vững vàng lăn bánh về phía trước, ra khỏi con ngõ hẹp, đi vào phố lớn. Ra khỏi phố, xe đi vào một con đường rừng.

Đi qua khu rừng, lại vòng qua mấy khúc đường thì tới Dụ Long khách điếm.

Dọc đường, Thẩm Khinh Thiền lăm lăm kiếm trong tay, cực kỳ căng thẳng.

Lúc sắp vào khu rừng, nàng bỗng nhắm mắt lại, ngưng thần lắng nghe động tĩnh xung quanh.

Tô Phong Nghi đang định mở miệng, đột nhiên nghe “viu viu” hai tiếng, hai mũi tên đã ghim vào nóc xe. Xe ngựa chợt phóng vụt đi, bụi mù cuộn tung, cây dọc hai bên đường không ngừng lùi lại phía sau, tiếp đến thân xe rung lắc, “phốc” một tiếng, không biết từ đâu phóng tới một loạt ám khí đánh vỡ đầu ngựa, xe ngựa đột nhiên xóc mạnh bật lên rồi rồi từ từ dừng lại.

Lúc Đường Hành tỉnh dậy, ánh dương đang rọi vào một cái mạng nhện lớn giữa xà ngang trên trần. Vừa mở mắt đã nhìn thấy trên bức tường trắng như tuyết có thêm bóng một con nhện to như cái đèn lồng, không khỏi thót tim, hẳn còn nghĩ bản thân đang nằm mộng.

Giờ cơm sáng đã qua, cháo đậu đỏ và bánh nướng thịt đều nguội lạnh, trong sảnh ăn thực khách lưa thưa, ai ai cũng mang bộ dạng lười biếng. Đường Hành gọi một bát sữa đậu nành nóng, xé cái bánh nướng thành từng miếng nhỏ, quệt vào sữa rồi ăn qua loa.

Hắn hơi hoài niệm gian nhà nhỏ của mình. Gian nhà nhỏ ấy nằm đối diện một con suối, mở cửa ra là thấy suối, bên cạnh có cây cầu, một cái rào trúc vây quanh hai cây liễu cổ to lớn. Căn nhà dưới gốc liễu không hề bắt mắt, nhưng đã là một tòa cổ trạch trăm năm. Bờ tường sớm đã loang lổ, trụ hành lang toàn những phân chim. Tấm tường ngăn lúc vào cửa đã sụp mất nửa, cỏ tranh mọc đầy rẫy trên nóc nhà, toát lên một không khí thê lương tan nát. Nhưng bài trí trong phòng thì lại cực kỳ xa hoa: thảm Ba Tư, đồ đạc bằng gỗ đàn hương, bình cổ chén vàng, chậu lan lọ cắm cỏ, cái gì cần có thì đều có hết. Tất tần tật những thứ khiến bản thân cảm thấy thoải mái mà một vị hoa hoa công tử có thể nghĩ ra đều ở đây hết rồi. Ngoài ra, hắn còn có Mạch Hương, Mạch Tú, hai thư đồng giúp hắn quét tước, giặt giũ, làm cơm. Bọn chúng sẽ không bao giờ để Đường Hành phải ăn cơm sáng không nóng không lạnh.

Đường Hành thích ngồi trong thư phòng của mình mà tận hưởng một ngày nhàn tản, nghe oanh hót yến ca ngoài hành lang, ngắm hoa nở hoa rụng trong sân. Lúc giữa hè, trong giếng cổ vườn sau có ngâm rượu lạnh, đấy là loại rượu nữ nhân thích uống, giang hồ hán tử mà nhấp vào một ngụm liền lập tức phun ra ngoài, cười mắng là “nước ngọt”. Hắn có chú ý tới mùi vị của rượu, lúc uống thì bỏ thêm vài quả ô mai, mùi vị càng thêm độc đáo. Hắn có thể uống liên miên hết chén này tới chén khác để quên đi cái nóng.

Hắn không thích mùa hè, càng không thích ngày nắng.

Ngày nắng mọi thứ quá rõ ràng, vạn vật hiển hiện từng li từng tí, chẳng có chỗ nào để mà lẩn trốn. Hắn tự nhận mình là một kẻ bạc nhược, thích hợp với việc nâng ly thanh tửu, ẩn mình ở một góc nào đó trong một ngày mưa gió sương, khói mịt mù, bên song một mình đơn độc.

Hắn nhớ hồi nhỏ, cứ tới đêm mưa mẫu thân thường thích ngồi trong cẩm thất, đối diện với màn đêm vô cùng vô tận bên ngoài, đàn một khúc nhạc cực kỳ ưu thương. Vào lúc ấy, phụ thân thì thích loay hoay với hoa cỏ ngoài sân. Tới lúc mệt sẽ đứng dưới hiên nhà, im lặng lắng nghe tiếng đàn của mẫu thân. Lúc ấy, nếu mấy đứa con ở phòng kế bên đang gây lộn, người sẽ đi vào khẽ “suỵt” một tiếng, bắt cả bọn yên lặng.

Dưới ám thị của phụ thân, nghe đàn trong mưa liền trở thành thời khắc thần thánh, thành một truyền thống gia đình. Đường Hành lại cảm thấy trong khúc nhạc đó có sự ai oán cứ đi thẳng vào tâm khảm, khiến người ta khó mà chịu được. Còn may là mùa mưa ở đất Thục không dài, mà đại đa số thời gian mẫu thân đều quá bận, cho nên hắn không đến mức lúc nào cũng phải chịu sự giày vò ấy. Chỉ có mỗi phụ thân là thính giả trung thành của mẫu thân mà thôi. Người sẽ trước sau như một đứng dưới hiên nhà, yên lặng lắng nghe, trên mặt lộ ra thần thái như mê như say.

Cây cổ cầm đó là do phụ thân tặng ẫu thân, bên trên có dát vàng khảm ngọc, làm bằng gỗ tử đàn với sừng tê. Nếu lâu ngày không dùng, phụ thân sẽ dùng lá dâu sát nhẹ lên dây đàn theo định kỳ, khiến chúng khôi phục âm sắc, trong sáng như mới.

“Các con nên theo mẹ học đàn. Hoặc là giống như tỷ tỷ các con ấy, chăm chỉ học chút y thuật”, lúc hắn còn nhỏ, phụ thân thường khuyên hai đứa như thế.

Có điều, hai huynh đệ cuối cùng vẫn theo phụ thân học võ.

Có lúc, hắn cảm thấy tác phong của phụ thân quá mức cổ hủ, còn mẫu thân thì lại quá thanh cao. Phụ thân khoan dung sự cao ngạo, khắc nghiệt, u buồn ít vui, sự thẳng thắn ngang ngạnh của mẫu thân, vì thế không thể không mềm mỏng với những người xung quanh bị mẫu thân đắc tội. Mẫu thân cự tuyệt vào Đường môn, phụ thân đành phải chuyển nhà ra con phố lớn ngoài Đường môn. Thực ra, quan hệ của người trên con phố ấy với Đường môn đã bao giờ không phải là dây mơ rễ má đâu. Hàng xóm trái phải, mười người thì có tới tám người họ Đường, tính kỹ ra, hoặc gần hoặc xa, họ đều là bà con thân thích. Mẫu thân ghét việc xã giao, không quen và cũng không muốn quen sinh hoạt kiểu đại gia tộc, cho dù đã ở bên ngoài Đường môn, người trước nay cũng không bao giờ lộ diện ở các bữa tiệc tùng hoặc tụ tập trong gia tộc, quăng hết tất cả phiền não về quan hệ người thân sang phụ thân.

Tự nhiên, người trong Đường môn cực kỳ bất mãn với sự ngạo mạn của mẫu thân. Hắn không chỉ một lần nghe các trưởng bối than ngắn thở dài trong đám đông, nói là Đường Tiềm quá hiền hậu, cho dù Ngô Du có là giai nhân hiếm có, nghìn năm khó gặp cũng không thể chiều nàng như thế. Còn cái nhìn của những kẻ đầu phố cuối ngõ lại càng thêm cay nghiệt, trong đầu họ, Đường Tiềm có nổi tiếng hơn nữa, có lợi hại hơn nữa thì chẳng qua vẫn là một thằng mù. Một thằng mù lại có thể lấy được nữ đệ tử đắc ý của thần y Mộ Dung, không những đẹp tựa thiên tiên, tài năng hơn người, mà còn y thuật cao siêu, ngày kiếm ngàn vàng, đấy không phải là số đỏ thì là gì?

Cửa lớn của Bình Lâm quán đã sửa chữa khí thế hơn hẳn xung quanh, diện tích càng ngày càng lớn, đình viện năm nào cũng sửa, còn mở thêm mấy chục nhà thuốc chi nhánh, độc chiếm một dải tây bắc về bán thuốc. Còn cửa hàng và ruộng đất phụ thân kế thừa từ tổ phụ thì mấy năm nay đã bị lũ người nhà quản thành chẳng ra làm sao, dở sống dở chết. Phụ thân trước giờ không định đổi người, mà cũng không bận tâm, vẫn bận bịu với sự vụ của Hình đường như thường.

Hắn vẫn luôn hoài nghi giữa cha mẹ mình rốt cuộc có một đoạn tình cảm sâu đậm nào không, hai người sống với nhau rất mực bình đạm, Đa số thời gian đều là phụ thân cẩn thận chăm chút mẫu thân, sợ phiền tới y vụ của mẫu thân, bèn đem hai đứa con trai nghịch ngợm quậy phá, gây lộn khắp nơi theo bên người. Tính khí nghiêm khắc lạnh lùng của người còn xa mới bằng ông nội, chưa tới hai câu là đã mềm lòng, nghe thấy con xây sát oa oa gọi là sẽ đau lòng. Thế là đành bỏ gần cầu xa, lúc nhập môn bèn chọn cho con một vị lão sư phụ nghiêm khắc, mỗi ngày đích thân đưa hai huynh đệ đi học võ. Lão sư phụ quả nhiên không khách khí, lộn người không đúng là “chát” một roi. Đứng tấn không tốt thì mông bị hương đốt. Hai huynh đệ luân chuyển học võ giữa mấy vị sư phụ tâm ngoan thủ lạt có tiếng trong Đường môn, có được một bộ mông đít toàn vết hương đốt, cho tới mười tuổi thì mới chính thức bắt đầu theo phụ thân học đao.

Sự sùng bái phụ thân của Đường Hành còn xa mới tới mức mãnh liệt như ca ca Đường Phất. Từ lúc hắn hiểu chuyện, Đường Phất đã giống như một cái bóng theo sau lưng phụ thân, coi việc kế tục “đao thống” của Đường thị song đao là nhiệm vụ. Đường Hành thậm chí còn hoài nghi mấy cái trò ca ca chơi hồi nhỏ, liệu có phải toàn bộ đều là để chuẩn bị cho việc tương lai kế thừa chức Đường chủ Hình đường không. Bắt đầu từ năm ba tuổi, mỗi lần phụ thân ra ngoài, Đường Phất đều theo người, nếu không được sẽ khóc toáng lên không thôi, khiến phụ thân mỗi lần ra ngoài đều phải lén lút chuẩn bị hành trang, trước khi đi thì lời ngon tiếng ngọt dỗ cho Đường Phất vui vẻ.

Nhưng mà, hắn có niềm tin y hệt Đường Phất rằng, phụ thân vĩnh viễn là anh hùng của Đường môn, đao khách kiệt xuất nhất trong thiên hạ. Cho tới năm hắn mười bảy tuổi, một lần thanh lý môn hộ, phụ thân gặp phải phục kích, thân bị trọng thương. Lưng của người trúng liền ba đao, máu tuôn như trút, tổn thương tới nội tạng. Về được tới nhà thì người đã hấp hối. Hắn còn nhớ ngày hôm đó mình phi ngựa tới Bình Lâm quán báo tin, khuôn mặt bình tĩnh của mẫu thân thoáng chốc hiện vẻ sợ hãi, giọng nói cũng rất run rẩy: “Hành nhi, con xuống ngựa, ta cưỡi ngựa của con về xem sao”.

Trước đây, mẫu thân ra ngoài nếu không ngồi kiệu thì ngồi xe, hắn không hề biết mẫu thân còn có thể cưỡi ngựa. Về tới nhà, mẫu thân tự mình làm phẫu thuật cho phụ thân, chân không rời cửa, áo không cởi đai, chăm sóc người ba tháng liền. Không những tự mình xuống bếp sắc thuốc nấu canh, còn thay phụ thân nhổ cỏ bón phân ấy luống hoa. Tới khi phụ thân có thể xuống giường, ngày nào mẫu thân cũng cùng người tản bộ bên sông.

Sự thân mật này trước giờ chưa từng có. Hắn từ xa nhìn thấy mẫu thân khoác tay phụ thân, ánh mắt cực kỳ yêu thương. Hai người ngồi dưới liễu rủ thầm thì trò chuyện, có lúc còn cùng nhau dạo phố, tới quán trà nghe ca kịch. Kể từ ngày đó, quy củ của Bình Lâm quán bỗng nhiên thay đổi. Mỗi ngày giờ Tị mở chẩn, mặt trời xuống thì đóng cửa, mẫu thân chỉ tọa đường khám bệnh, không còn ra ngoài thăm khám nữa. Những chuyện kiểu như gặp phải bệnh nhân bệnh tình khó khăn, mấy đêm liền không về nhà không còn xuất hiện.

Hắn biết mẫu thân luôn canh cánh về cái nghiệp của phụ thân, người sợ phụ thân lại bị trọng thương, lúc về tới nhà không có ai cứu chữa.

Bất kể người ngoài có xì xầm đánh giá ra sao, nói ngắn nói dài thế nào, hai người vẫn cứ sống theo quy tắc bản thân đặt ra, cứ thế không nóng không lạnh sống cùng nhau hai mươi mấy năm, trước giờ chưa từng đỏ mặt cãi vã. Mọi người dần dần quên đi những chỗ khác người của mẫu thân, người của Đường môn được mẫu thân bắt mạch, nối xương hay chữa khỏi bệnh nặng ngày càng nhiều. Tới mức cho dù mẫu thân vẫn không chịu tham gia xã giao thì cũng tuyệt không có ai oán trách, mà ngược lại còn nói giúp cho người.

Sau một thời gian dài đọ sức giữa những lời bịa đặt vô căn cứ của kẻ khác với nguyên tắc cá nhân của mẫu thân, sự đời cuối cùng cũng thay đổi. Hai người trở thành quy phạm cho hôn nhân mỹ mãn.

Tuy Đường Hành luôn không thích mẫu thân cho lắm nhưng không thể không thừa nhận trên người mẫu thân có một thứ sức mạnh thay đổi người đời.

Khá nhiều nữ nhân cả đời dốc hết sức lực, chỉ sợ không được thế tục chấp nhận, mẫu thân thì ngược lại, buộc thế tục chấp nhận mình.

Đang chìm đắm trong hồi ức vô cùng vô tận, chợt nghe có tiếng người gọi: “Xin hỏi, các hạ có phải là Đường Hành, Đường công tử không?”

Hắn ngẩng đầu nhìn, thấy người vừa nói là một thanh niên cao gầy, dáng vẻ anh tuấn, người bận tấm áo bào gấm không mới không cũ, vạt dưới lấm đầy bùn đất. Có vẻ như bôn ba trên lưng ngựa đã nhiều ngày, đôi mắt hắn có hai quầng thâm, dáng hình tiều tụy. Thanh niên này một tay bưng bát sữa đậu nành, tay kia đang nâng niu một đóa xuân cúc vàng óng. Đóa xuân cúc ấy cánh hoa to nhỏ không đều, dài ngắn khác nhau, rõ ràng không phải hàng bán ngoài tiệm mà là hái từ nơi sơn dã.

Đường Hành gật đầu, thấy bên cạnh còn chiếc ghế trống bèn nói: “Mời ngồi”.

Người nọ thong thả ngồi xuống, thấy trên bàn có bám dầu mỡ bèn lấy một cái khăn tay lớn ra trải lên rồi sửa sửa đóa xuân cúc để lên chiếc khăn.

Thân thích của Đường Hành rất đông nhưng qua lại thì không rộng, vì hắn trang phục lòe loẹt, cử chỉ kỳ dị, năm xưa suýt nữa bị Đường môn đem ra trị tội “ăn mặc quái đản”. Lời đồn truyền xa, người từng gặp hắn, từng nghe kể về hắn nhiều không đếm xuể.

“Chúng ta… từng gặp nhau?”, Đường Hành nghi hoặc hỏi một câu, đồng thời chăm chú đánh giá người đang tiếp chuyện, sợ hắn là một trong số đám bà con đông đúc của mình, sục sạo kỹ càng trong ký ức một lượt vẫn không tìm ra chút đầu mối nào.

“Năm trước ở Thí Kiếm sơn trang, công tử nghênh chiến ‘Lưu Tinh đao’ Trịnh Tú, tại hạ từng có duyên được đứng một bên quan chiến. Quả là đao pháp tuyệt diệu! Ai ai cũng nói công tử đã học được hết chân truyền của song đao, chỉ sợ đã nhanh chóng vượt qua tiền nhân rồi. Đáng tiếc là lệnh tôn ẩn tích giang hồ nhiều năm, khiến bọn tiểu tử đi sau chúng tôi không có duyên được tận mắt trông thấy phong thái của bậc nhất đại tông sư”, uống một ngụm sữa đậu nành, tinh thần của người này dường như đã khôi phục không ít, đôi mắt dần dần sáng lên, vừa nói tới Đường Tiềm mặt đã lộ ra vẻ ngưỡng mộ.

Đường Hành mỉm cười nói: “Huynh đài quá khen rồi. Gia phụ đã mấy năm gần đây bận bịu việc trong tộc, đúng là rất ít ra ngoài”.

Mười năm trước, chuyện tỷ đấu của Đường Tiềm còn tất bật hơn Đường Hành bây giờ. Gần như chưa được một tháng là có một thanh niên cao thủ vượt ngàn dặm tới đất Thục tìm Đường Tiềm so đao, học nghệ, không quá chiêu với bọn họ, có khuyên thế nào bọn họ cũng không đi. Lúc bắt đầu, Đường Tiềm vẫn bớt thời gian bồi tiếp, dần dần cũng mất đi lòng kiên nhẫn. Hai đứa con trai đành phải nhận lấy cái nhiệm vụ tiếp đón khiến người ta đầu to như cái đấu. Đường Hành ngoảnh nhìn, thấy người này không dùng đao, trên eo đeo một đôi phương lăng giản nặng trịch thì mới yên tâm.

“Thập cô nương Đường Linh, hẳn công tử phải nhận ra”, người nọ tiếp tục bắt chuyện.

“Đương nhiên biết, đó là đường cô của tôi, qua đời khi còn rất trẻ.”

“Nghe nói Ngũ Độc thần châm của vị ấy còn lợi hại hơn so với Bạo Vũ Lê Hoa châm năm xưa!”

“Đúng vậy, cho nên đường cô phải chết trong đại lao.”

“Đường Linh có một muội muội… tên là Đường gì nhỉ…”, người nọ đảo mắt, khổ sở suy nghĩ: “Tôi nhớ tên cũng chỉ có một chữ, mặt chữ cũng có bộ hỏa… Đường…”.

“Đường Huỳnh?”, người này càng nói càng xa, Đường Hành càng nghe càng hồ đồ.

“Đúng rồi, Đường Huỳnh. Nghe nói người làm trong Dược các nhiều năm, sau này lấy trưởng công tử Thôi Hiếu Sơn của Thôi gia ở Lạc Dương.”

Trên giang hồ luôn có người thích chuyện giang hồ. Xem ra người này quả nhiên biết không ít về Đường môn, Đường Hành không khỏi gật đầu cười nói: “Thôi Hiếu Sơn học võ Thiếu Lâm, năm xưa từng dùng bốn mươi hai chiêu Hình Ý quyền thắng Bát Quái chưởng của Linh Cơ Tứ phái Võ Đang, là giai thoại lưu truyền một thời”.

“Còn gì nữa? Có lời rằng ‘Thái Cực mười năm chẳng xuất môn, Hình Ý ba năm đánh chết người’. Quyền pháp trên đời chỉ sợ phải coi Thôi gia là kỳ quái nhất. Không những chiêu thức xuất quỷ nhập thần, nội công cũng cao thâm khiếp người. Năm xưa tôi nhất mực ôm mộng vào Thôi gia học nghệ, đáng tiếc không có ai tiến cử.”

Đường Hành thoáng sững người, cho rằng người này muốn qua con đường của Đường gia để tìm tới Thôi Hiếu Sơn học nghệ, bèn nói: “Nếu huynh đài muốn làm quen với Thôi tiên sinh, tại hạ có thể đứng ra giới thiệu…”.

Không ngờ hắn lại quay ngoắt đầu lưỡi: “Không không không, tôi quen biết Thôi tiên sinh. Có điều, huynh hẳn biết Thôi gia tuy nhiều đời học võ nhưng tới lứa Thôi Hiếu Sơn lại có một vị đọc sách, còn trúng cử nhân?”

Đường Hành đành phải hỏi: “Thì ra huynh đài và Thôi gia cũng có giao tình, nhưng không biết vị cử nhân đó là ai?”.

“Ông ấy tên là Thôi Kính Sơn, là đường đệ của Thôi Hiếu Sơn.”

“Cáo lỗi rồi, cái tên này hình như tôi chưa nghe qua, người của Đường môn quá nhiều, Thôi gia cũng không ít”, Đường Hành cuối cùng cũng thấy phiền hà, bắt đầu nhìn đông ngó tây, định tìm một lý do về phòng: “Giờ không còn sớm nữa, tại hạ…”.

Không ngờ kẻ kia vẫn cứ không hiều ý tứ của hắn, cướp lời nói tiếp: “Khác nghề như cách núi vậy! Vị Kính Sơn tiên sinh này văn hay chữ tốt, sở trường viền văn, thi từ cũng không kém, cũng là người có tiếng trong giới có học đất ấy đó”.

“Oa.”

“Đường huynh chắc là chưa nghe qua, Thôi Kính Sơn có ba muội muội đều sở trường thư họa. Trong đó người thứ hai tên là Thôi Hoan, chuyên vẽ hoa điểu, nhân vật.”

“Oa.”

“Huynh không có chút ấn tượng nào về vị ấy sao?”

“Hoàn toàn không biết.”

“Có một năm tới ngày sinh nhật phụ thân huynh, Đường Huỳnh từng tặng người một bức Túy Ông đồ. Mẫu thân huynh rất thích, treo nó ở trong khách sảnh nhà huynh… Bức họa đó chính là do Thôi Hoan vẽ đấy.”

Giờ hắn mới nhớ ra, trong khách sảnh đúng là có bức họa như thế, còn như ai vẽ bức họa ấy, trước giờ hắn chưa từng quan tâm.

“Giờ nhớ ra chưa?”, người kia nhìn hắn, khuôn mặt mong đợi.

“Nhớ ra rồi. Ừm, cùng gửi còn có một bức đối liên.”

“’Hàn thụ yêu thê điểu, Tình thiên quyển phiến vân’[1] đúng không? Đấy là thủ bút của Kính Sơn tiên sinh.”

[1] Hàn thụ mừng chim đậu, Trời xanh cuộn đám mây. (Hàn thụ là cây thường xanh) (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)“Đúng rồi”, Đường Hành cười khổ, từ trước tới nay hắn chưa từng bị một người cứ bám riết lấy như thế này.

“Thôi Hoan chính là gia mẫu”, người nọ cười, lộ ra vẻ tự hào: “Tôi họ Vương, tên là Vương Lộc Xuyên”.

Đường Hành kinh ngạc.

Để giới thiệu bản thân, không ngờ người này lại đi giới thiệu một vòng như thế! Huống chi, danh tiếng của Vương Lộc Xuyên trên giang hồ còn vang dội hơn nhiều so với Thôi Hiếu Sơn.

Đường Hành ôm quyền thi lễ: “Thất kính, thất kính. Báo vĩ phương lăng giản, xếp thứ mười hai trong Binh khí phổ. Đại danh của huynh đài như sét đánh ngang tai, sao không nói sớm, mà lại đi lòng vòng như thế!”.

“Ài”, Vương Lộc Xuyên thở dài một tiếng: “Nói mãi nãy giờ, đệ vẫn chưa nghe ra giữa chúng ta có quan hệ thân thích?”.

“Chúng ta… là thân thích?”

“Đương nhiên. Ta là biểu huynh của đệ, đệ là biểu đệ của ta.”

...

Đường Hành đang định đáp lời, đột nhiên không biết từ đâu có một người xuất hiện, xông tới trước bàn, chẳng biết đầu cua tai nheo gì và cho hắn một bạt tai.

## 21. Chương 16 Part 2

Hai người nhìn kỹ lại thì thấy đó là một nữ tử đầu bù tóc rối, nộ khí xung thiên. Chỉ thấy ả một tay chống nạnh, một tay chỉ vào mũi Đường Hành, nước bọt bắn tung tóe chửi rằng:

“Đồ không biết xấu hổ! Nếu sau này ngươi còn dám dụ dỗ lão công nhà ta, ta nhất định mắng cho ngươi chết không yên thân! Ngươi biết ngươi là cái thứ gì không? Đường Hành! Ngươi chẳng âm chẳng dương, nửa đực nửa cái, nửa lừa nửa ngựa, người chẳng ra người quỷ chẳng phải quỷ. Lẽ nào hồi nhỏ không có ai dạy ngươi? Làm nam nhân phải ra dáng nam nhân, không được cả ngày bôi son trát phấn, kẻ mi vẽ mày. Làm mất mặt cha ngươi! Làm mất mặt Đường gia! Mất mặt người trong cả cái thành này! Nếu ta là ngươi, chết rồi cũng phải lột da mặt trước mới vào quan tài! Bớt cho tổ tông tám đời nhà mình phải buồn lòng! Thật quá đáng tiếc, ngày trước cửu gia gia sao lại sống chết ngăn không cho đem ngươi tới Hình đường thi hành gia pháp, chặt béng một tay ngươi đi, đuổi khỏi gia môn? Lại còn cho ngươi ở đây nhàn nhã rong chơi, hoang phí tổ nghiệp, lang thang khắp phố, mất hết mặt mày! Mẹ kiếp! Ra ngoài xem sắc trời, nấu ăn trông sắc lửa, trước phải xem xem bản thân có mấy lá gan, dám trêu vào Sái nhị nương ta? Song quyền khó địch tứ thủ, đầu người cứng không bằng thiết đao, nếu ngươi còn dám tiến vào nhà ta một bước, ta trước báo quan huyện, sau tìm người xử lý ngươi. Cho ngươi biết thế nào là mùi vị!”

Không thèm đợi Đường Hành mở miệng, nữ nhân kia đã cầm nửa bát sữa đậu nành trên bàn hất thẳng vào mặt hắn, sau đó “choang” một tiếng, ném cái bát xuống đất, quay đầu nghênh ngang bỏ đi!

Người trong khách sảnh nghe tới sướng tai, đầu tiên là tròn mắt há hốc miệng, quay sang nhìn nhau rồi kế đó thì thầm bàn tán. Đường Hành mặt mũi nhếch nhác, rút trong người ra một chiếc khăn tay, lau sạch sữa đậu nành trên mặt, thấy Vương Lộc Xuyên nhìn mình ngây ra, không khỏi cười khổ: “Chúng ta vẫn là thân thích chứ?”.

“Đương nhiên”, thấy cái khăn mỏng manh của Đường Hành lau một chút đã lập tức ướt tới vắt ra nước, Vương Lộc Xuyên vội rút khăn tay dưới đóa xuân cúc đưa cho hắn: “Lão đệ ít nhiều gì cũng là người luyện võ, cái tát kia không tránh, sữa đậu nành cũng tránh không nổi sao?”.

“Lẽ nào huynh không nghe ra vị cô nương đó là thân thích của đệ?”

“Chẳng trách, xem ra đệ hình như còn chẳng tức giận gì cả?”

“Làm sao đệ có thể nổi giận với nữ nhân?”, Đường Hành cười nhẹ: “Đệ chính là thích vẻ bừng bừng trên mặt của nữ nhân lúc nổi giận, lúc nào đó đệ cũng có thể làm như thế thì tốt rồi”.

“Huynh đệ người không có bệnh đấy chứ?”, Vương Lộc Xuyên nhíu mày.

“Không”, thấy người đối diện cúi mặt, dáng vẻ như tâm sự trùng trùng, Đường Hành lại hỏi: “Huynh tới đây hỏi người thân sao? Hay là đi ngang qua?”.

“Đều không phải”, ngập ngừng một hồi, Vương Lộc Xuyên thấp giọng nói: “Ta tới đây tìm vợ chưa cưới của mình. Sắp tới ngày thành thân tới nơi mà nàng đột nhiên chạy mất”.

Đây đương nhiên là chuyện rất không may.

Đường Hành cảm thông vỗ vỗ vai hắn, an ủi: “Chuyện đã xảy ra rồi, huynh nên nghĩ thoáng ra. Hiện cô ta bỏ đi, so với sau này mang theo con của huynh bỏ đi thì còn tốt hơn, phải không?”

Hắn nói thế càng như thêm dầu vào lửa, Vương Lộc Xuyên hai mắt đỏ rực, ngây người một lúc lâu rồi nói: “Ai cũng khuyên ta như thế”.

Nói rồi rút bên eo ra một hồ lô rượu, nghển cổ tu ừng ực mấy ngụm lớn, ho một tiếng, sau đó rút trong người ra một tấm thiệp hồng ánh vàng, cười khổ:

“Đệ xem, mọi thứ đều đã chuẩn bị xong xuôi. Ta còn đang hớn hở mừng rỡ đợi làm tân lang, không ngờ lại xảy ra chuyện này.”

Đường Hành đón lấy thiệp hồng, bên trên viết hai chữ “Cát Kỳ”[2], mở ra xem, bên trong viết:

[2] dịp tốt

“Cẩn thận xem được ngày mồng Tám tháng Tư là ngày tốt cho tiểu nhi cưới hỏi, kính nghênh lệnh ái làm lễ Vu Quy, khẩn xin tôn từ[3] cho phép, thật hân hạnh lắm thay. Bên phải ghi Bậc đức cả tôn ông thông gia Tô lão tiên sinh đại nhân tại hữu. Giáo đệ Vương Tá Dương cúi mình.”

[3] cha mẹ

Tờ tiếp theo ghi chi chít nào là Nạp Thái thì giờ nào Phong Sính, Tài Y; giờ nào Khai Tiễn, Thướng Kê; giờ nào Chính Dung, Trang Liêm; giờ nào Ban Vận, Nghêng Thú; giờ nào Đăng Kiệu; v.v…

Đường Hành nghĩ ngợi một lát rồi hỏi: “Trước khi đi cô ấy có lưu lại câu nào không?”.

“Nàng lưu lại một phong thư, nói rằng nàng từng gặp một người, nghĩ rằng đời này không thể gặp lại hắn nữa. Không ngờ một ngày trước ngày thành thân lại gặp được hắn. Nàng nói đấy là số mệnh an bài, nàng không thể không theo hắn, muốn ta tha thứ cho nàng, sau đó quên nàng đi”, Vương Lộc Xuyên nói, vẻ buồn thương trong mắt càng thêm sâu đậm: “Nhưng mà, ta làm sao quên được nàng đây? Ta căn bản quên không nổi…”.

“Nói như vậy tức là huynh cũng không biết rốt cuộc cô ấy chạy theo ai?”

“Không biết.”

Trước khi cưới cô dâu mất tích, quá nửa là do không đồng ý với lệnh của phụ mẫu. Đường Hành lại hỏi: “Trước đây huynh có quen biết vị hôn thê của mình không?”.

“Từ bé đã biết nhau, thanh mai trúc mã. Tất cả thói quen của nàng ta đều biết: thích ăn gì, thích chơi gì, thích mặc gì, màu y phục, thích mua son phấn hiệu nào… Khi đi đường, chỉ cần đảo mắt một cái là ta có thể đoán ra nàng muốn gì; chân vừa nhấc là ta đã biết nàng định đi hướng nào. Hai đứa vô tư chơi với nhau từ nhỏ, sao mà không ‘tâm hữ linh tê nhất điểm thông’[4] đây!”

[4] ý chỉ cực kỳ thấu hiểu nhau

“Thế mà huynh lại không biết cô ấy sẽ đào hôn?”

Vương Lộc Xuyên cứng lưỡi: “Không… không biết. Trời biết được, tâm tư của nữ nhân thay đổi còn nhanh hơn thời tiết”.

Sau màn hỏi đáp này, hắn rõ ràng rất chán nản, đôi mắt tối đi, hồn bay phách lạc, giống như nếu không phải nhờ mấy ngụm rượu mạnh chống đỡ thì chỉ sợ đã sụp đổ rồi: “Ta đã tìm nàng hai ngày hai đêm rồi”.

“Tìm thấy cô ấy chưa?”

“Đã tìm thấy. Cảm ơn trời đất! Bây giờ đệ đã biết cái gì là thanh mai trúc mã chưa? Ta biết ngay cô ấy sẽ đi về hướng này.”

“Chúc mừng, chúc mừng! Với lòng thành của lão huynh, nhất định cô ấy sẽ cảm động.”

“Ài, khó nói lắm”, Vương Lộc Xuyên thở vắn than dài: “Nàng ở ngay nơi đây”.

Đường Hành chăm chăm nhìn vào mặt hắn: “Cô ấy ở ngay đây? Trong khách điếm này?”.

“Ta đã hỏi chưởng quỹ, hắn thấy ta y phục lộn xộn, sống chết gì cũng không chịu nói cho ta số phòng của cô ấy. Có điều ta biết cô ấy tám chín phần mười là ở phòng số 7 chữ Hồng, trong tất cả các số, cô ấy thích số 7.”

Thấy hắn tâm tình hoảng loạn, Đường Hành lại vỗ vai hắn, ôn hòa hỏi: “Vậy huynh dự định làm thế nào?”.

“Làm thế nào? Khách điếm này hiện đã không còn phòng trống. Đến giường tạm cũng có hai người nằm. Ta chỉ đành không ngủ, cả ngày ngồi ở sảnh ăn mà đợi. Chưởng quỹ có nói, hai ngày nữa là có phòng rồi.”

“Thật ra ở đối diện có Tường Thái khách điếm, rất nhiều chỗ trống…”, Đường Hành kiến nghị.

“Không, không, không, không! Khó khăn lắm ta mới tìm được nàng, không thể lại để nàng biến mất ngay dưới mắt mình được. Ta sẽ thủ ở chỗ này”, hắn chỉ mang theo một bọc hành trang nho nhỏ, mấy ngày mấy đêm không tắm gội, toàn thân sặc mùi mồ hôi ngựa.

“Cô ấy tên là gì? Nói nghe xem, có lẽ đệ từng gặp rồi.”

“Tô Phong Nghi. Người nhỏ nhắn, mặt hơi gầy, mắt to. Trong khách điếm này chẳng có bao nhiêu nữ nhân, nhất định đệ từng gặp nàng.”

Đường Hành lục lọi trong đầu rất lâu, lắc đầu nói: “Chưa từng gặp”.

“Chắc là đệ không chú ý...”

“Có lẽ thế…”, Đường Hành lại nhìn hắn, trong lòng có chút bất nhẫn, nói: “Hiếm khi gặp được thân thích ở chỗ này. Hay là huynh đi tắm gội trước đi, đệ sẽ bảo lão bản kê thêm một cái giường trong phòng đệ. Huynh đi ngủ một giấc, ở tạm phòng đệ hai đêm, đợi khi có phòng trống rồi thì dọn qua, thế nào?”.

Vương Lộc Xuyên đứng dậy, lộ vẻ cảm kích, trịnh trọng nói: “Đa tạ đệ giúp ta!”.

Hắn theo Đường Hành đi lên lầu, đi qua phòng chữ Hồng, thấy cửa phòng khép chặt chợt nói: “Đợi đã”.

Nói rồi đem đóa xuân cúc giắt vào khe cửa, quay đầu lại cười nói với Đường Hành: “Đây là loài hoa nàng thích nhất, ở chỗ bọn ta khắp nơi đều là hoa này”.

“Làm sao huynh biết đây là phòng của cô ấy?”

“Nàng nhất định ở đây”, hắn nói: “Nếu đệ cùng ở một chỗ với một nữ nhân, lâu rồi sẽ có cảm giác kỳ diệu đối với nàng”.

“Huynh không sợ cô ấy trông thấy đóa hoa này sẽ lập tức thu dọn hành lý à?”

“Bất kể nàng đi tới đâu, ta đều có thể tìm thấy nàng… Bởi vì bọn ta là thanh mai trúc mã”, hắn giải thích: “Trước giờ ta chưa từng ép buộc nàng làm chuyện gì, tất nhiên cũng sẽ không ép nàng về cùng mình. Ta chỉ sợ duy nhất một chuyện là…”.

Hắn đột nhiên ngừng lại.

“Chuyện duy nhất huynh sợ là?”

Hắn đưa mắt đi, hồi lâu mới hít sâu một hơi: “Điều duy nhất ta sợ là nam nhân nàng gặp được tốt hơn ta. Nếu là như thế, ta không còn chút hy vọng nào rồi”.

“Này, chớ có nghĩ ngợi quá nhiều”, Đường Hành đẩy cửa phòng mình.

Giờ hắn mới phát hiện, dưới đất có một tờ giấy trắng.

Vương Lộc Xuyên đặt bọc hành trang xuống, hỏi: “Phòng tắm ở chỗ nào nhỉ?”.

“Dưới lầu, rẽ trái, nhớ đem theo chìa khóa”, Đường Hành vội vàng thay áo ngoài, gấp tờ giấy bỏ vào người: “Giờ đệ phải ra ngoài một chuyến”.

…

“Chúng ta không thể ra ngoài.”

Tô Phong Nghi rút cây rìu màu bạc nho nhỏ, khom eo, định xông ra ngoài cửa xe, Thẩm Khinh Thiền đã giữ nàng lại.

“Có thể là Lộ thị huynh đệ, Tuấn ca gặp nguy rồi”, Tô Phong Nghi gồng mình, quay đầu lại nhìn Thẩm Khinh Thiền.

“Không chỉ có hai người bọn họ”, ánh mắt Thẩm Khinh Thiền thoáng động.

Sau khi một mắt bị hủy, mắt kia của nàng cũng sưng tấy lên, chỉ có thể mở một nửa.

Trong cái thoáng động vừa rồi, Tô Phong Nghi đã nhìn thấy nỗi sợ hãi của nàng.

“Bọn họ sẽ không lập tức hại huynh ấy”, nàng khe khẽ nói: “Bọn họ muốn lợi dụng chàng dẫn dụ Quách Khuynh Trúc xuất hiện”.

“Bọn họ là ai?”

Thẩm Khinh Thiền quay mặt đi, sửa lại: “Tỷ nói sai rồi. Không phải ‘bọn họ’ mà là ‘bọn tỷ’, là ca ca của tỷ”.

Tô Phong Nghi gật đầu: “Vậy thì tỷ rốt cuộc đứng về phe nào?”.

“Nếu muội là tỷ, muội sẽ đứng về phe nào?”

“Nếu như đứng lộn sẽ bị người ta móc mất một mắt, vậy thì muội phải suy nghĩ cho kỹ đã.”

Nơi đó là một cánh rừng âm u, ánh dương thưa thớt, xuyên qua kẽ lá chiếu xuống.

Phía xa có một con suối, hơi ấm quanh năm lãng đãng khắp không gian, dưới ánh nắng, sương khói có màu hồng đỏ.

Mọi thứ dường như trong sáng, nhưng lại chẳng nhìn rõ được thứ gì. Nhiều bóng người đang giao lại một chỗ, gió thổi mây bay, biến hóa khó lường.

Rừng mãi mãi là nơi thuận lợi nhất cho việc phục kích.

Tất cả những bóng hình và tiếng động khả nghi đều có thể lẫn lộn với những sinh vật ẩn nấp trong góc khuất, trở thành khảo nghiệm lớn cho thính lực và sức phán đoán của người học võ.

Vừa nghe thấy tiếng tên bay, Quách Khuynh Quỳ biết ngay tình hình không ổn, vội vàng che chắn não ngựa phọt tới mặt mình.

Hắn biết Lộ thị huynh đệ đang ẩn mình trên một cái cây nào đó mạn trái cỗ xe ngựa, giương cung chực bắn. Đáng tiếc vào một thoáng tên phóng tới, hắn đã nhảy xuống nấp bên mạn phải cỗ xe.

Hiển nhiên hai kẻ kia biết Thẩm Khinh Thiền đang ở trong xe, ném chuột sợ vỡ đồ nên chỉ bắn hai mũi, cũng không dốc hết sức, nếu không tên sớm đã xuyên qua nóc xe, sát thương toàn bộ người bên trong.

Đúng lúc ấy, một cơn đau nhói từ ngực truyền lên, hắn cảm thấy một trận hoa mắt chóng mặt.

Cái đêm trước hắn trúng tên rơi từ trên cây xuống, không những ngực chịu nội thương nghiêm trọng mà còn bị gãy hai xương sườn. Được Tử Hân điều trị kỹ càng, vết thương khôi phục rất nhanh nhưng vẫn chưa hoàn toàn bình phục. Quách Khuynh Quỳ ôm ngực, tựa lưng vào xe nghỉ ngơi, nheo mắt quan sát tình hình bốn phía.

Giờ đang đầu hè, mặt trời gay gắt trên đầu nhưng không biết vì sao một cái lạnh thấu xương thấm cốt từ sau truyền tới.

Hắn ngoảnh đầu lại, thấy một người áo trắng thân mình gầy guộc, đứng thẳng như mũi thương trong lùm cỏ cách hắn mười bước, lạnh lùng nhìn hắn.

Người áo trắng này tuổi tác khoảng tầm ba chục nhưng đầu tóc bạc trắng, ánh mắt âm trầm, lạnh tựa trời đông.

Người này ẩn trong đám sương sắc hồng đỏ, mờ ảo tựa ánh trăng, dường như bất cứ lúc nào cũng có thể trôi đi. Dạ dày của Quách Khuynh Quỳ chợt nôn nao, mấy lần muốn nôn.

Tuy trong lòng vẫn ôm tâm lý cầu may nhưng hắn sớm đã liệu tới việc hôm nay rất có thể sẽ đụng phải huynh đệ Thẩm gia.

Mà Thẩm Không Thiền là kẻ hắn không muốn gặp nhất.

Một đêm đông sáu năm trước, Quách Khuynh Trúc lỡ tay làm trọng thương thê tử của Thẩm Không Thiền, nữ kiếm khách phái Không Động – Trần Tử Anh. Hắn không biết đôi phu phụ này tuy mới cưới chưa lâu nhưng Trần Tử Anh lúc ấy đã mang thai. Ngày hôm sau, hai mẹ con đều qua đời, một xác hai mạng. Vì thế mà Thẩm Không Thiền sau một đêm tóc bạc trắng, trước mộ thê tử tự chặt một bàn tay thề báo thù rửa hận. Đeo trên cổ tay trái hắn là một bàn tay giả, được đúc từ tinh thiết nghìn năm, tay phải dùng một cây Oa đao cực mỏng. Vốn là một thanh niên tác phong hăng hái đột nhiên biến thành tâm tình thảm đạm, không còn tham gia bất cứ cuộc tranh đấu nào trong võ lâm.

Lần sau cùng hắn xếp thứ ba trên Đao bảng, nhưng mọi người đều biết hắn và người xếp thứ nhất “Kim Cương đao” Tần Hải Lâu không phân cao thấp. Hắn là đứa con đắc ý nhất của Thẩm Thái, lực lượng vững chắc của Tam Hòa tiêu cục.

Luận về đơn đả độc đấu, trong các huynh đệ Thẩm gia, có lẽ chỉ có lão tam này là đối thủ của Quách Khuynh Trúc.

Dù là lúc nào, trên mặt Thẩm Không Thiền cũng chẳng bao giờ nở nụ cười. Trước nay hắn không mặc áo trắng, hiện tại thì trừ áo trắng ra không mặc đồ màu khác.

Vết sẹo trên mặt Quách Khuynh Trúc chính là do người này lưu lại. Lần đó, Thẩm Không Thiền vốn là có cơ hội giết Quách Khuynh Trúc nhưng vào thời khắc sau cùng hắn lại thay đổi chủ ý, để Quách Khuynh Trúc tuy bị trọng thương nhưng giữ lại được một cái mạng.

Hắn làm thế chẳng phải bởi tự dưng nổi lòng thương hại.

“Ta hy vọng ngươi có một trăm cái mạng bởi vì giết ngươi một lần còn lâu mới đủ.”

Giá như không bị trọng thương, dựa vào thiết kiếm trong tay, Quách Khuynh Quỳ may ra còn có thể cầm cự với Thẩm Không Thiền được một lúc. Cứ như tình hình trước mắt, hắn chẳng có chút phần thắng nào, huống chi trên cây còn có huynh đệ họ Lộ.

Ngón tay của Thẩm Không Thiền khẽ động, đao đã lăm lăm trong tay.

Không chốn để lùi, Quách Khuynh Quỳ chợt hét to một tiếng, nhấc thiết kiếm xông thẳng lên!

Ai ngờ đúng vào lúc ấy, chợt nghe có người sắc giọng hô: “Đợi đã!”.

Cửa xe “cạch” một tiếng bật mở, Tô Phong Nghi từ sau xe nhanh nhẹn nhảy ra, một tay đỡ Thẩm Khinh Thiền, tay kia lăm lăm chủy thủ kề trên cổ nàng, sắc giọng nói với Thẩm Không Thiền: “Nếu ngươi dám hại huynh ấy, ta sẽ giết muội muội của ngươi!”, nói rồi bày ra bộ dạng hung ác, cố ý đưa mũi đao lên vạch vạch hờ mấy đường trên mặt Thẩm Khinh Thiền.

Thẩm Không Thiền chẳng mảy may lay động, tiếp tục bước tới.

“Không được tới đây! Nghe thấy chưa? Ta bảo ngươi không được tới!”

Thấy thần sắc người áo trắng kia kỳ dị, Tô Phong Nghi kéo Thẩm Khinh Thiền bất giác lùi lại một bước. Một thoáng ấy, người áo trắng đã xông tới nhanh như quỷ mị! Không đợi nàng kịp nhúc nhích, Tô Phong Nghi chỉ cảm thấy da mình đột nhiên lành lạnh, một bàn tay bằng thép lạnh lùng chạm vào mặt, nhẹ nhàng ve vuốt.

Bàn tay sắt cọ vào cạnh chủy thủ, phát ra tiếng chói tai. Trong mắt Thẩm Không Thiền bỗng hiện lên nét dịu dàng tựa hồ xuân, giống như đang thưởng thức tiên nhạc.

“Bỏ cái tay thối của ngươi ra! Chớ chạm vào ta!”

Bàn tay sắt kia quả nhiên đưa khỏi, chuyển tới khuôn mặt Thẩm Khinh Thiền. Ngón tay thép móc vào bịt mắt, nhẹ nhàng vạch ra một góc rồi nhanh chóng buông ra.

Mặt Thẩm Không Thiền vốn đã đủ tái, lúc này lại trở nên trắng xanh.

“Là kẻ nào làm bị thương mắt muội?”, giọng hắn chợt mềm đi, đầy ắp quan tâm.

Thẩm Khinh Thiền nhìn hắn, nhẹ giọng nói: “Đây là ân oán tự muội rước lấy, không liên quan gì tới huynh. Nếu huynh không muốn người ta lấy nốt mắt kia của muội thì mau mau rời xa muội một chút”.

Trong bảy đứa con của Thẩm gia, nàng nhỏ tuổi nhất, cũng là con gái duy nhất, từ nhỏ đã được yêu thương chiều chuộng, trước mặt các anh luôn quen thói ngang ngược.

“Không cần phải lo. Muội vốn là một cô gái mỹ lệ”, tay Thẩm Không Thiền vẫn đặt trên mặt nàng, giọng nói lại có thêm một chút thương xót: “Mất đi một mắt, muội sẽ thành một cô gái anh tuấn”.

Tô Phong Nghi lạnh lùng nói: “Nếu ngươi không rời khỏi đây, ta sẽ cho cô ta thành một cô gái thủng lỗ chỗ”.

Thẩm Không Thiền quay mắt sang, đôi con ngươi màu xám nhạt đánh giá nàng, hồi lâu, lộ vẻ trào phúng trên mặt, nói: “Thật à? Cô nương thật sự muốn giết nó?”

“Ngươi cho rằng ta không dám?”

“Ở cổng Hồi Xuân đường, là cô dìu muội ấy xuống xe?”

“Thế thì làm sao?”

“Là cô để nó ngồi đợi, bản thân xếp hàng giúp nó?”

“…”

“Là cô đưa nó tới gặp Thẩm Thác Trai, lại đưa nó về xe?”

“…”

“Nếu như cô thật sự muốn giết nó”, Thẩm Không Thiền thong thả nói: “Vậy thì xin mời”.

Lời vừa dứt, Thẩm Không Thiền đã xuất thủ. “Keng” một tiếng, Tô Phong Nghi chỉ cảm thấy có một luồng nội lực to lớn ập tới, thanh chủy thủ bằng gang tinh chế kia văng lên không trung gãy làm đôi.

Tay kia của hắn xuất đao, trực tiếp bổ thẳng xuống đầu Quách Khuynh Quỳ!

Đao pháp của Thẩm Không Thiền theo lối giản luyện, dùng nội lực cương mãnh làm sở trường, tuy không biến ảo đa đoan nhưng mỗi chiêu đều tuyệt đối hữu hiệu.

Chỉ một đao này, hắn đã chặn hết mọi đường thoát của Quách Khuynh Quỳ, buộc hắn phải trực tiếp đối đầu, không còn lối khác.

Với thương thế của Quách Khuynh Quỳ, chỉ cần tiếp một đao này, máu ắt phải phun ba thước, nội tạng trọng thương!

Đúng lúc ấy, Tô Phong Nghi cảm thấy thân thể Thẩm Khinh Thiền lắc mạnh một cái, trong tay đã cầm kiếm, nhưng nàng không hề xuất thủ, thanh kiếm kia chớp mắt đã quay lại trong bao!

“Choang” một tiếng, lửa tóe tứ phía!

Không biết từ đâu, một bóng người xuất hiện đỡ cho Quách Khuynh Quỳ một đao!

Tiếp đó, tiếng đao rít vù vù, đao quang như điện chớp nhoang nhoáng, hai bóng người vụt đi mười trượng, tung mình vào không trung.

Lá rụng như mưa đổ, rơi rớt lả tả.

Tô Phong Nghi ngẩng đầu nhìn, mừng rỡ kêu: “Là Đường Hành!”.

Thẩm Khinh Thiền nói: “Chúng ta mau đi thôi!”.

Quách Khuynh Quỳ tháo dây buộc con ngựa chết, đưa Tô Phong Nghi lên lưng một con ngựa khác, tung dây cương cho nàng, nói: “Muội mau đưa Thẩm cô nương về khách điếm”.

Tô Phong Nghi vội hỏi: “Huynh thì sao? Sao huynh không cùng đi?”.

“Ta ở lại giúp, chỉ sợ một mình Đường Hành đối phó không nổi.”

Còn đang nói, tiếng đao bỗng im bặt, bóng áo trắng chạy về phía xa. Đường Hành nhẹ nhàng từ trên cây đáp xuống, cười nói: “Ai bảo một mình ta đối phó không nổi? Không phải hắn đã chạy rồi đấy thôi?”.

Ba người kia ngơ ngác nhìn nhau, tròn mắt há miệng nhìn hắn.

Tô Phong Nghi hỏi: “Huynh đệ họ Lộ đâu? Bọn họ cùng chạy rồi à?”.

“Chạy rồi. Trúng phải ám khí Đường môn mà không chạy, lẽ nào còn đợi tôi đưa thuốc giải cho hay sao?”

Đôi môi Thẩm Khinh Thiền hơi động muốn nói nhưng lại thôi, một lúc sau nàng cũng mở miệng: “Huynh… huynh có đả thương tam ca của ta không?”.

“Không hề… Làm sao tôi dám đả thương tam ca của cô nương?”

“Vậy sao huynh ấy lại chạy?”

“Tôi không biết.”

“Huynh không biết?”

“Tôi chỉ nói với hắn là tôi rất thích hắn, hỏi hắn xem lúc nào rảnh tới quán trà uống tách trà… Hắn vừa nghe thấy thế liền quay đầu chạy luôn”, Đường Hành ôm tay, tựa vào thành xe, nửa cười nửa không nhìn ba người, mười đầu ngón thon nhỏ nhuộm sơn đỏ chóe.

## 22. Chương 17

Đường Hoàn không hề thích xuất môn, đặc biệt là rời khỏi Đường gia bảo.

Một người nếu tới tuổi bốn mươi lăm mới về được tới nhà mình sẽ không tránh khỏi sự quyến luyến khó tả đối với gia sản ấy. Phụ thân Đường Ẩn Qua của Đường Hoàn là một vị đạo trưởng hành tung ẩn mật, trên đường vân du ngẫu nhiên gặp một khuê nữ nhà giàu theo cha ra ngoài. Hai người chỉ có một đêm tình ái, sau đó Đường Ẩn Qua biến mất một cách kỳ bí. Bởi thế mẫu thân của Đường Hoàn cũng bị liên lụy, dưới cái trợn mắt của người nhà và lời ong tiếng ve của láng giềng xung quanh mà đẻ ra đứa con không có danh phận ấy, sầu não buồn thảm nuôi nấng hắn, khổ sở chờ đợi phu quân quay lại. Có điều, rõ ràng Đường Ẩn Qua không tin chỉ là xuân phong nhất thời mà có thể khai hoa kết quả, tiếp tục vân du, hoàn toàn quên đi cô gái đó.

Đường Hoàn không có ấn tượng sâu sắc về mẫu thân, chỉ nhớ người không bước chân ra khỏi cửa, đôi mắt sưng lên bởi khóc lóc cả ngày. Người già đi rất nhanh, lúc qua đời còn chưa tới tuổi ba mươi. Đường Hoàn cứ thế tiếp tục ở trong nhà ông ngoại. Gia đình đó là gia đình theo nghiệp quan trường, cho dù người trong nhà đối xử với đầy tớ cũng rất khách khí, hắn không những chưa từng bị ngược đãi mà còn không được ai chú ý. Mọi người chỉ là không nhắc đến hắn, qua lại với hắn cũng không nồng nhiệt gì. Hắn cứ như một khối bọt khí hư vô sống bốn mươi năm trong tòa trạch viện to lớn, trừ việc mình họ Đường ra thì không hề biết gì về thân thế của mình. Lúc Đường Hoàn bốn mươi tuổi, Đường Ẩn Qua đã là một lão đạo sĩ đồng nhan hạc phát[1], thăm lại đất xưa giật mình phát hiện thì ra bản thân còn có một đứa con. Loại chuyện ngạc nhiên kiểu này đối với lão vốn chẳng phải việc gì to tát. Đứa con trai khác của lão đã qua đời hai mươi mấy năm trước, lão một mực cho rằng huyết mạch chi phái của lão phải đứt đoạn trong tay lão mất rồi, phát hiện ra Đường Hoàn thật chẳng khác gì chuyện vui từ trên trời rơi xuống. Đường Hoàn cũng rất được việc, từ nhỏ đã thông minh giỏi giang, lớn lên rồi thì luôn giúp ông ngoại lo liệu việc làm ăn của gia tộc. Hắn làm tổng quản, làm thân tín, trung thành, không biết mệt mỏi mà giúp ông ngoại kiếm vô số ngân lượng. Nhưng tiền đưa vào sổ, ông ngoại sẽ lấy đại bộ phận trong đó chia ấy đứa con chỉ biết làm thơ vẽ tranh, ăn không ngồi rồi của mình, đến khi tất cả mọi người đều đã có phần thì mới nhớ tới việc để cho hắn một chút, gọi là có ý tứ.

[1] chỉ người tu đạo tóc bạc như lông hạc nhưng da dẻ lại mịn như hài đồng

Hắn biết bản thân dù có nỗ lực tới đâu chăng nữa, trong cái nhà ấy, mình vẫn chỉ là một người ngoài. Không có danh phận, chỉ có thể im hơi lặng tiếng. Hơn bốn chục năm nay, hắn đã tiếp nhận sự thật ấy, thậm chí còn cảm kích ông ngoại đã thu nhận hắn, tín nhiệm hắn, cho hắn cuộc sống không phải lo cơm ăn áo mặc. Đường Ẩn Qua vì thế mà cảm thấy cực kỳ áy náy, tự mình tới trước mộ mẫu thân hắn khóc lóc thảm thiết, lại còn thuê người mai mối, bái lạy nhạc phụ, để người đã khuất được khôi phục danh phận con dâu Đường gia.

Đường Hoàn rốt cuộc cũng tới lúc đổi vận. Đường Ẩn Qua mang hắn về Đường môn, đả thông bốn phía, để hắn danh chính ngôn thuận thừa kế tất cả tài sản của bản thân. Qua một năm, vì lý do sức khỏe, người đang dẫn dắt Đường gia khổ sở vật lộn trong nợ nần là Đường Tầm xin thôi trách nhiệm là lão đại của Đường gia. Lúc ấy, cái chức vị “Chưởng môn” sờ vào là bỏng đã không còn sức hấp dẫn nào cả, mà trái lại còn trở thành đại biểu cho sự phiền hà. Đường Hoàn được khôi phục danh phận, trở thành người có địa vị cao nhất trong hàng chữ Thủy, đang muốn làm lớn một trận, rạng danh tổ tiên liền thuận ý thành chương kế thừa chức vị lão đại.

Căn phòng buông rèm dày, có chút tối tăm.

Đường Hoàn thích quay lưng lại ánh nến, để bản thân ẩn trong một góc khuất tối. Hắn là một nam nhân anh tuấn gọn gàng, hơn bốn chục năm sống cuộc sống khiêm tốn cẩn trọng, khuôn mặt của hắn trầm ổn và ôn hòa hơn so với đại đa số con em Đường môn vênh váo cao ngạo, nói năng cũng rất có chừng mực. Dù sao ông ngoại hắn cũng là người có địa vị một phương, so ra cũng môn đăng hộ đối với Đường môn. Từ nhỏ hắn đã nghe mãi thành quen mà học sách biết lễ, lại thêm buôn bán nhiều năm, hiểu đạo kinh doanh hơn hẳn Đường Tầm chỉ biết chót lưỡi đầu môi khất nợ, bởi thế hắn rất nhanh chóng có được hảo cảm của các vị trưởng lão.

Đường Hoàn chẳng mấy hiểu biết về nữ nhân Đường môn. Trừ mấy vị đường tỷ, đường muội từng nổi tiếng giang hồ về tài ám khí, đám con dâu Đường môn ngang hàng với hắn, đại đa số là giống mẫu thân hắn, không bước ra khỏi cửa nửa bước, ở yên trong chốn phòng khuê.

Chỉ có phu nhân Ngô Du của Đường Tiềm là ngoại lệ.

Từ sau khi nàng xuất giá, trước giờ chưa từng bước vào Đường môn một bước, trở thành “Con dâu chưa vào cửa” hàng thật giá thật hai mươi mấy năm nay. Trong mắt lớp tiền bối, đây chính là sự sỉ nhục không gì bằng. Nhưng các lão nhân cũng nhanh chóng tìm được sự cân bằng, bởi Ngô Du từ đó đến giờ cũng không hề qua lại với sư môn của mình. Nàng là đệ tử đắc ý của thần y Mộ Dung, vậy mà hai mươi mấy năm nay chưa từng nói một lời với Mộ Dung Vô Phong, cũng không hề về cốc thăm sư phụ. Nàng cứ thế sống cuộc sống trái với đạo thường trong Bình Lâm quán cách Đường môn một con phố, quật cường đối kháng với người trong tộc, khiến cho tất cả mọi người đều không biết phải làm sao với nàng. Đường Hoàn luôn cho rằng trừ khi lâm bệnh nặng phải cầu cứu chữa, bản thân có lẽ vĩnh viễn sẽ không gặp mặt nữ nhân này.

Nhưng sáng nay hắn lại nhận được một phong thư ngắn của Ngô Du, mời hắn tới Phúc Khánh trà lâu trên phố Lâm Giang gặp mặt, có việc cần trao đổi.

Cho dù một tờ giấy triệu gọi thế hiển nhiên cực kỳ vô lễ, hắn vẫn không thể không đi. Người trong Đường môn chưa có ai dám không nể mặt Đường Tiềm.

Giờ Ngọ vừa qua, ngoài cửa có tiếng bước chân khẽ khàng vọng tới, một người mình khoác áo trùm màu xanh thẫm ung dung đi vào.

Lúc mũ trùm bỏ xuống, hắn nheo mắt nhìn, lặng lẽ quan sát cử chỉ trang nhã của nữ nhân nọ. Khuôn mặt nàng tựa có ánh trăng xuyên qua mây mù chiếu vào, da dẻ trắng muốt, đôi mắt thâm trầm, thái độ thần bí.

… Thì ra nữ nhân gần năm mươi tuổi cũng có thể xinh đẹp nhường này. Nàng đứng thẳng, thậm chí còn có chút cố ý ưỡn người ngẩng cao đầu, tóc búi tròn phía sau. Thấy hắn, nàng khẽ cười, chỉnh trang y phục thi lễ. Đường Hoàn cũng chắp tay vái trả một lễ.

“Quý nhân đại tiên sinh nhiều việc, Ngô Du vốn nên đích thân tới phủ bái phỏng. Chỉ hiềm nhiều chỗ bất tiện, đành phải để tiên sinh hạ cố tới trà lâu trò chuyện. Có chỗ nào thất lễ, vẫn mong lượng cả bao dung”, nàng dùng từ khiêm cung nhưng không phải thật tâm.

Đường Hoàn cũng không bận tâm: “Đều là anh em trong nhà, đệ muội đến hay ta đi, chẳng phải đều như nhau sao? Đệ muội khách khí như thế hóa ra thành người ngoài rồi. Xin mời ngồi, người đâu dâng trà”.

Nàng đưa áo khoác cho người hầu, từ từ ngồi xuống, tiếp lấy tách trà men xanh cười nhẹ rồi vào chuyện luôn: “Nghe nói theo quy củ của Đường môn, chủ nhân của Hình đường là thế tập?”.

“Không sai, truyền tới tay Tiềm đệ đã là đời thứ sáu.”

“Nói như vậy, nếu Đường Tiềm thoái nghi, kế nhiệm chàng sẽ là Đường Phất?”

“Chắc chắn là thế.”

Đấy là sự thật người trong Đường môn ai ai cũng biết, những lời vừa rồi chẳng qua là biết rồi còn cố hỏi. Thấy Đường Hoàn trả lời chắc chắn như vậy, nàng cúi đầu trầm ngâm không nói.

“Hay là đệ muội có kiến nghị gì chăng?”, hắn nhẹ giọng hỏi. Cách một cái bàn, hắn có thể nhìn thấy hai tay nàng đan vào nhau, ngón tay khẽ run rẩy.

Nàng không hề bình tĩnh như đang cố thể hiện ra trên mặt.

“Hai năm trước, Đường Tiềm từng bị trọng thương. Bây giờ nhìn thì dường như đã hoàn toàn khỏe lại nhưng thật ra nguyên khí sớm đã tổn thương lớn”, cuối cùng nàng cũng ngẩng đầu, sắc mặt tái đi: “Nhưng chàng vẫn không ngừng ra ngoài, tôi rất lo lắng cho sự an nguy của chàng, cũng đã nhiều lần khuyên chàng nên rời khỏi Hình đường nhưng chàng kiên quyết không chấp thuận”.

Đường Hoàn gật đầu, bày tỏ sự thấu hiểu: “Đường chủ Hình đường là chức vụ quan trọng trong Đường môn, do hội đồng trưởng lão trực tiếp cai quản. Cho dù có là ta cũng không thể tùy tiện xen vào. Huống chi đấy là công việc suốt một đời của Tiềm đệ, e rằng đệ muội rất khó để thuyết phục hắn đúng không?”.

Tuy lời đồn rất lắm nhưng hắn phát hiện thật ra Ngô Du là một nữ nhân rất bình thường. Giống như tất cả con dâu Đường môn, sẽ vì các loại phiền não trong nhà mà tới tìm hắn nói lý, mong hắn phân xử. Hắn rất thích cảm giác ấy, cảm thấy bản thân đúng là người đứng đầu một nhà, trên mặt hắn lập tức hiện ra nụ cười an ủi.

“Cho nên tôi hy vọng đại tiên sinh có thể tìm một lý do để chàng thoái chức”, Ngô Du trực tiếp nói thẳng.

Lời này khiến hắn có chút không hài lòng.

Hắn là lão đại của Đường gia, vậy mà nữ nhân này nói ra thái độ giống như đang ra lệnh cho hắn.

Càng là như thế, Đường Hoàn lại càng tỏ ra khiêm nhường, đấy là tác phong nhất quán của hắn: “Ý tứ của đệ muội là muốn Đường Phất sớm tiếp quản một chút?”.

“Đây là thỉnh cầu thứ hai của tôi: Đường Phất không được gia nhập Hình đường. Tôi không muốn con trai của mình chết sớm giống như phụ thân nó”, ngữ khí của nàng chẳng thay đổi chút nào, tiếp tục ngang ngược buông lời.

Đường Hoàn có ý dùng một nụ cười hời hợt hóa giải khí thế của nàng: “Đây chắc gì đã là ý nguyện của Đường Phất? Ai cũng nhìn ra nó rất thích Hình đường, lúc nào cũng chuẩn bị kế nghiệp cha ông”.

“Cho nên tôi mới càng lo lắng.”

“Nữ nhân phải yên lòng để nam nhân ra ngoài xông pha…”, hắn ứng phó qua loa một câu, định tìm một lý do kết thúc cuộc nói chuyện.

“Nên hay không nên yên tâm, trong lòng tôi tự biết”, Ngô Du lạnh lùng ngắt lời hắn.

Cuối cùng thì Đường Hoàn cũng hiểu tại sao các lão nhân của Đường môn cứ nhắc tới người này là lắc đầu. Hắn chưa từng gặp một nữ nhân nào dám nói chuyện kiểu như nàng.

Có điều, hắn không hề muốn làm căng, liền bình tâm tính khí giải thích với nàng: “Đệ muội có chỗ không biết, việc bổ nhiệm hay miễn nhiệm chức vị hoàn toàn là nội vụ của Đường môn, cũng không phải do một mình ta quyết định. Tiềm đệ nếu muốn rời khỏi Hình đường thì phải do hắn tự mình đề xuất, lại phải có sự đồng ý của hội đồng trưởng lão. Còn sự kế nhiệm của Đường Phất là không thể tránh khỏi… Truyền thống mấy trăm năm của Đường môn, không phải chỉ vài câu mà dễ dàng phá bỏ được”.

“Có rất nhiều người thèm thuồng cái vị trí ấy. Đại tiên sinh nếu chịu nghĩ biện pháp thì việc này không hề khó thực hiện”, Ngô Du nhìn chằm chằm vào mặt hắn, khiến cho ánh mắt hắn không biết trốn vào đâu.

“Cáo lỗi rồi, thứ cho ta không thể giúp nổi”, hắn thầm than trong lòng, lời đồn quả không sai, nữ nhân này tự ình là đúng, lời lẽ bức nhân, đơn giản là khiến người ta không sao chịu nổi.

Tựa như sớm đã liệu tới sẽ có câu trả lời thế này, Ngô Du chẳng hề đổi sắc mặt, tay vân vê tách trà, thong dong hỏi một câu: “Nghe nói tới tận bây giờ Đường môn vẫn còn nợ vài khoản?”.

Ánh nến thoáng động, không khí trong phòng hơi bí.

Đường Hoàn cực kỳ hiểu cái lẽ khi nào cần mở mồm khi nào phải giữ im lặng. Hắn có thể mơ hồ đoán ra ý đồ của Ngô Du, khuôn mặt vẫn giữ vẻ lạnh nhạt không chút thái độ, đôi mắt hơi liếc, đợi nàng nói tiếp.

“Đại tiên sinh là người làm ăn, nếu có thể giúp tôi đả thông chuyện này, xin cứ nêu ra một cái giá.”

Trong lòng Đường Hoàn khẽ động. Nữ nhân này quả nhiên có chuẩn bị mà đến, biết rõ tác phong của mình.

Đối với người làm ăn mà nói, làm ăn là làm ăn.

“Mười vạn lượng, ta cần sáu tháng để đi du thuyết. Cuối năm đề nghị với trưởng lão hội, tranh thủ đầu năm sau hoàn thành”, hắn lộ nguyên hình, miệng sư tử quả nhiên há to.

“Mười lăm vạn lượng. Đại tiên sinh có thể nghĩ cách bây giờ làm luôn chăng? Tôi sẽ lấy danh nghĩa của tiên sinh gửi ngân phiếu vào một tiền trang uy tín… Nghe nói quý công tử xem trúng hai quán rượu ở ngõ Phong Nguyên, đang có chút túng thiếu?”

Nghe câu này, Đường Hoàn bật cười.

Ngô Du khó hiểu nhìn hắn, hỏi: “Tôi xuất tiền, ngài bỏ sức, có gì đáng cười?”.

“Ta với đệ muội không oán không thù, đệ muội hà cớ gì lại muốn tống ta vào Hình đường? Món tiền này dù ta có muốn thì cũng là vì Đường môn cần, không phải cho bản thân ta.”

“Thì ra đại tiên sinh là người liêm khiết”, Ngô Du vừa vuốt vuốt ngón tay thon dài của mình, vừa lãnh đạm nói.

“Đệ muội cần gì phải nóng ruột như thế? Theo ta biết, gần đây Tiềm đệ hình như không có ý định xuất môn.”

“Hôm qua chàng nói với tôi, mấy ngày nữa phải ra ngoài một chuyến, điều tra một chuyện.”

Đường Hoàn ngạc nhiên: “Sao ta chưa từng nghe qua?”.

“Hình đường làm việc trước giờ đều độc lập với Chưởng môn, không cần phải bẩm báo trước.”

“Đấy là đương nhiên… Đệ muội có biết điều tra chuyện gì không?”

Ngô Du lắc đầu: “Không biết. Tôi chỉ không muốn chàng ra ngoài mạo hiểm”.

“Nếu đã không biết, sao lại nói là mạo hiểm?”

“Có lần xuất môn nào chàng không mang theo vết thương quay về đâu?”

Nàng nói không sai, đường chủ Hình đường vốn là một trong những chức vị nguy hiểm nhất của Đường môn. Đắn đo một hồi, Đường Hoàn nói: “Nếu ta biết là vì chuyện gì, hoặc giả có thể tìm Tiềm đệ thương lượng, đổi một người khác đi”.

Ngô Du mở miệng, định nói gì đó nhưng rồi lại khép lại, tâm sự phức tạp mà nhìn Đường Hoàn, cân nhắc xem mình có nên tin người này không, ngập ngừng một lúc, nàng nói: “Tôi quả thật không rõ”.

“Vậy ta chỉ có thể nói”, Đường Hoàn ngả người tựa vào ghế mây mềm, mặt lộ vẻ tiếc nuối: “Việc này ta quả thật không giúp nổi”.

Hắn biết nữ nhân này muốn cái gì cho nên đủng đỉnh đợi nàng thỏa hiệp.

Một lúc sau, cuối cùng Ngô Du nhượng bộ: “Tôi chỉ biết chuyện này có liên quan tới cái chết của Đường Ẩn Tăng”.

Cái chết của Đường Ẩn Tăng?

Đường Hoàn đã từng nhìn rất nhiều lão nhân qua đời, luôn luôn tin vào một quy luật là, chỉ cần hai người còn cùng khỏe mạnh thì đại đa số các cặp phu phụ già cả sẽ có thể hạnh phúc sống tiếp. Nếu như một người đột nhiên qua đời thì những năm tháng người còn lại có thể kiên trì sống tiếp là rất hữu hạn. Đường Ẩn Tăng thuộc vào trường hợp sau. Ông ta và vợ tình phu thê sâu đậm, không ngờ hai năm trước người bạn đời bệnh nặng mà ra đi, ông ta lập tức như biến thành một người khác, trở nên tiều tụy âu sầu, ăn uống quá độ, dần dần bệnh tật bám đầy người. Mọi người đều biết ông ta không duy trì được bao lâu nữa.

Đường Hoàn nhíu mày, nói: “Tứ thúc qua đời tuổi đã gần bảy mươi, bệnh tim đột ngột tái phát, thế cũng có thể coi là yên ổn qua đời trong nhà mình chứ? Huống chi lão nhân gia thân thể vốn không tốt, hai năm nay lại uống quá nhiều rượu”.

“Sau khi tứ thúc qua đời, quan tài đặt ở Từ Nhân tự, Đường Tầm từng mời tôi tới đó xem một lượt”, Ngô Du nói: “Tứ thúc tuyệt đối không phải chết bởi bệnh tim, là trúng độc mà chết”.

Sắc mặt Đường Hoàn hơi biến, nhìn nàng chằm chằm, hồi lâu không nói.

Tuy sau khi tiến vào Đường môn, hắn đã dự định làm lớn một trận, nhưng hắn không phải là rất thích thú về tất cả những cái gọi là “truyền thống” của Đường môn. Là lão đại, hắn có thể quyết định rất nhiều chuyện, nhưng cũng có một vài chuyện hắn không những không biết mà cũng không thể làm chủ.

“Việc này lẽ nào đại tiên sinh chưa từng nghe qua?”, Ngô Du có chút ngạc nhiên.

“Hình như có nghe qua, chỉ là không tin cho lắm”, Đường Hoàn thần thái bình tĩnh: “Có điều, tứ thúc tuổi trẻ đã trở thành một nhân vật có tiếng trong giang hồ, chỉ sợ cũng có một vài kẻ thù chăng?”.

Hiển nhiên hắn biết rất ít về chuyện này. Ngô Du không khỏi có chút hối hận, cảm thấy bản thân không nên dễ dàng tiết lộ bí mật ra như thế.

Nàng bắt đầu giả hồ đồ: “Tôi không rõ về chuyện trước đây của Đường môn”.

Đường Hoàn không hề truy hỏi, chỉ nói: “Nếu Tiềm đệ xuất hành để điều tra chuyện này, ta chỉ sợ rất khó mà khuyên đệ ấy đừng đi… Nói thế nào Đường Ẩn Tăng cũng là chú ruột của đệ ấy”.

Sắc mặt Ngô Du càng thêm tái nhợt: “Nếu không phải chàng không đi không được, cần gì tôi phải tới cầu tiên sinh? Huống chi tiên sinh cũng biết, chàng mà đi, Đường Phất nhất định sẽ đi theo”.

“Ta rất muốn giúp đệ muội. Có điều, tính tình của Tiềm đệ hẳn đệ muội cũng hiểu. Hắn đã quyết làm chuyện gì thì không ai có thể ngăn được.”

Nói rồi, Đường Hoàn tỏ vẻ cảm thông sâu sắc trên mặt.

“Ngài muốn bao nhiêu tiền, xin cứ nói thẳng”, đôi môi của Ngô Du đã hơi run, tách trà trong tay đặt phắt xuống đĩa.

Đường Hoàn nheo mắt, thân thể tựa hết lên lưng ghế cao rộng, qua ánh nến mờ mờ quan sát thần sắc tuyệt vọng của nữ nhân này, trong lòng có sự sảng khoái kỳ lạ: “Có một chuyện ta hy vọng đệ muội có thể hiểu cho rõ”.

Ngô Du ngẩng đầu, ánh mắt u ám.

“Mấy năm nay ta tiếp quản Chưởng môn, Đường môn đã không còn thiếu tiền như muội tưởng tượng.”

…

Lúc Tô Phong Nghi đỡ Thẩm Khinh Thiền lên lầu, tay chân rón rén, cho rằng như thế có thể tránh được Tử Hân. Lúc thậm thụt đi qua cửa phòng Tử Hân, cánh cửa bỗng đánh “soạt” một tiếng.

Tử Hân thần sắc âm trầm xuất hiện trước mặt hai người.

“Sáng nay hai vị đi đâu thế?”, chàng lạnh lùng hỏi.

“Ra ngoài đi lại một chút”, Thẩm Khinh Thiền lí nhí đáp, khẽ nhéo nhéo tay Tô Phong Nghi, ám thị nàng không cần nói gì.

“Không phải tôi đã dặn cô, muốn cô phải tuyệt đối tĩnh dưỡng, không được rời khỏi giường đi lại sao? Cứ cách nửa canh giờ tôi sẽ tới kiểm tra vết thương, thay thuốc?”

“… Vâng.”

Chàng đanh mặt tiếp tục nói: “Cô có biết giả như không kịp thời thay thuốc, vết thương của cô sẽ sinh viêm nhiễm, nguy tới tính mạng không?”.

Nghe câu này của chàng, Thẩm Kinh Thiền sợ tái mặt, vội nói: “Tôi sẽ lập tức về nằm nghỉ…”.

Tử Hân còn định nổi đóa tiếp, nhưng thấy nàng nửa mặt sưng vù, cuối cùng có chút không nhịn được nữa, khẩu khí mới dịu lại: “Cô có biết đại phu ghét nhất là loại bệnh nhân nào không?”.

Thẩm Khinh Thiền thật thà trả lời: “Đại phu ghét nhất là bệnh nhân không tuân theo lời dặn của mình”.

“Tưởng cô không rõ, hình như cô lại rất rõ. Vào phòng nằm nghỉ đi! Lát nữa tôi sẽ qua thay thuốc”, Tử Hân hừ lạnh một tiếng, cuối cùng cũng tha cho nàng.

Thẩm Khinh Thiền vội vàng chuồn đi.

Chỉ còn lại mình Tô Phòng Nghi khoanh tay, ngẩng mặt, thờ ơ nhìn Tử Hân, ánh mắt cực kỳ khiêu khích.

Nàng vẫn đang giận câu nói hôm qua của chàng, cho nên vừa nhìn thấy chàng, lửa giận đã bùng lên.

Tử Hân không thèm để ý tới nàng, quay người định đi.

Tô Phong Nghi chắn đường chàng, nói: “Chớ có trút giận lên đầu bệnh nhân, là muội khuyên tỷ ấy tới gặp Thẩm đại phu ở Hồi Xuân đường”.

Tử Hân đã quay đi, nghe thấy câu này, chàng quay lại, lạnh lùng nhìn nàng, hỏi: “Thẩm đại phu, là vị Thẩm đại phu nào?”.

“Thẩm Thác Trai.”

Mặt của Tử Hân dần trở nên khó coi: “Tại sao không tin tôi?”.

“Tại sao phải tin huynh?”, Tô Phong Nghi chua ngoa: “Huynh chẳng qua chỉ là một gã giang hồ lang trung, cả ngày việc chủ yếu là lừa tiền của người nghèo, bán thuốc giả, chẳng có gì khác biệt với đám bói toán, mãi nghệ, bán cao da chó đầu phố. Khinh Thiền cũng chẳng phải nghèo tới mức không có tiền đi tìm đại phu nghiêm chỉnh, việc gì phải chịu để huynh hành hạ như thế? Tỷ ấy chẳng qua là nể vào quan hệ giữa huynh với Tuấn ca nên mới để huynh chữa trị cho. Huynh thì giỏi rồi, cho huynh tí thể diện, huynh lại bắt đầu lên mặt. Khâu bừa phứa dăm ba mũi cho người ta rồi châm vài mũi thuốc, tài không cao nhưng gan rõ lớn…”.

“Cô nói xong chưa?”, sắc mặt chàng dần dần đỏ lên, rõ ràng đã có chút giận dữ.

“Chưa hết, trước giờ muội chưa từng gặp một vị lang trung nào kém cỏi ngu xuẩn tới mức lấy xương bánh chè của chính mình thay cho xương bánh chè của bệnh nhân. Chỉ xem vào hành động ngu ngốc này là thấy được con người huynh thật chẳng đáng tin cậy. Muội còn cho rằng huynh sớm muộn gì cũng móc mắt của mình ra ghép cho Khinh Thiền cơ. Có điều, báo trước cho huynh, mắt của huynh xấu như thế, tỷ ấy nhất định không thèm. Huynh cứ giữ lại ình đi!”

Tử Hân tức quá bật cười, đôi mắt hung hăng nhìn chằm chằm vào mặt nàng: “Vậy chứ, Thẩm đại phu đã làm những gì? Tôi lại muốn nghe xem ông ta inh chỗ nào”.

Tô Phong Nghi rút bốn cuốn sách trong người ra: “Đây là sách ông ấy viết, bảo huynh chăm chỉ mà đọc đi, có gì thì xin ông ấy chỉ giáo”.

“A, thế à?”, chàng đón lấy sách, không thèm nhìn chỉ cười lạnh rồi bỗng vo tròn chúng lại thành một cục, quăng vào thùng rác.

Tô Phong Nghi đuổi theo đá chàng một cước, tức giận gào lên: “Này! Diêu Tử Hân, huynh không biết chữ thì thôi, sao lại chà đạp lên tâm huyết của người ta?”.

Nói rồi, nàng chạy tới thùng rác nhặt bốn cuốn sách ấy. Trong thùng rác có bãi nôn của người say, sách đã dính không ít dịch vị khó ngửi. Nàng đang không biết phải làm sao, tay bỗng thấy hụt đi, sách lại bị Tử Hân đoạt lấy, chỉ thấy chàng thoáng chốc đã xé vụn sách rồi lại quăng vào thùng rác. Thế còn chưa hết, chàng dùng trượng khoắng đảo loạn bên trong, khiến nàng hoàn toàn không còn cách gì nữa rồi hùng hổ nói: “Tô Phong Nghi, cô cho rằng như thế sẽ chọc giận được tôi sao?”.

Nàng gí sát mặt vào mũi Tử Hân, nhướn mày trừng mắt, lời lẽ cay nghiệt từ miệng tuôn ra: “Đồ thọt đáng chết! Huynh dám xé sách!”.

Đột nhiên, con ngươi của Tử Hân co vào, kế đến, thân hình chàng chợt cứng ngắc, lưng thẳng tắp.

Hồi lâu chàng không mở miệng nhưng vẫn giữ dáng vẻ cao ngạo ấy.

Tô Phong Nghi đã thấy ngón tay cầm trượng của chàng siết chặt tới trắng nhợt, lại còn hơi run run cứ như muốn bóp nát cây trượng vậy.

Nàng biết mình đã đánh trúng điểm yếu của Tử Hân.

Đúng vậy, nàng đã đánh trúng, trả mối thù câu nói tối qua. Nàng đáng ra phải thấy khoái trá mới phải! Có điều, không biết tại sao, nàng lại không có dũng khí ngẩng đầu nhìn vào mắt chàng. Hơi thở gấp gáp của chàng đã chạm tới mặt nàng.

Tử Hân đưa tay chụp lấy nàng. Tô Phong Nghi kêu lên một tiếng rồi co chân chạy như bay vào phòng mình, “vù” một tiếng đóng cửa lại.

Ai ngờ đúng vào lúc cửa sắp khép chặt, Tử Hân đã chặn cây trượng vào.

Một luồng đại lực xô tới, Tử Hân đẩy mở cửa, tóm lấy tay Tô Phong Nghi!

“Huynh định làm gì? Buông muội ra!”, nàng thét lên: “Ái! Đau quá! Diêu Tử Hân, huynh dám làm bừa!”.

Tay Tử Hân giữ tay nàng cứng tựa kìm thép. Nghe nàng trách móc, cuối cùng chàng cũng lỏng tay ra một chút. Nhân cơ hội ấy, nàng ra một quyền, đấm thẳng vào sống mũi chàng.

Khoảng cách quá gần, Tử Hân không sao tránh được, máu mũi lập tức chảy đầy mặt.

“Diêu Tử Hân, huynh dám ức hiếp ta, ta đánh cho huynh vẹo mũi! Xí! Đáng đời!”, đôi tay nàng đã bị Tử Hân tóm chặt, bèn dùng chân ra sức đạp vào trượng, vào chân chàng.

Chàng một tay giữ chặt hai tay nàng, đè chúng lên tay cầm của cây trượng, tay kia rút khăn tay vội vàng lau mặt, lạnh lùng nói: “Nhắc tới ức hiếp, cô quả đã nhắc nhở tôi rồi”.

Chàng lách người ra sau lưng nàng, một tay vặn đôi tay nàng, rồi chợt hôn cổ nàng.

“Huynh… huynh muốn làm cái gì?”, nàng nhỏ giọng kêu: “Huynh đừng có làm loạn…”.

Tử Hân không nói gì, hơi thở nóng bỏng đã từ cổ lan tới ngực nàng, nàng giãy giụa, thân thể từ từ mềm nhũn đi.

“Tử Hân…”

Chàng men theo huyết mạch đang khe khẽ đập, hôn lên tai nàng, sau đó hung hăng cắn vào vành tai một cái cứ như muốn cắn đứt cái tai màu hồng ấy của nàng.

“Đau không?”

“Không đau”, nàng có chút không đứng vững, cả thân thể ngã vào lòng chàng: “Huynh cắn! Huynh cắn nữa đi! Muội xem rốt cuộc gan huynh to cỡ nào…”.

Tử Hân lại cắn, cắn suýt nữa chảy máu. Lần này, nàng phải kêu đau “ui” một tiếng.

“Bỏ muội ra!”

## 23. Chương 18

Cả mặt chàng toàn những máu là máu, hung ác nhìn nàng, chàng dùng ánh mắt kỳ quái nghiên cứu đi nghiên cứu lại khuôn mặt và đôi mắt nàng.

Hai người áp sát vào nhau gần như thế, tới mức nàng có thể thấy hình bóng mình trong mắt chàng.

Khoảnh khắc ấy, Tô Phong Nghi cảm thấy sợ hãi, lại cảm thấy hình như bản thân khát khao nỗi sợ hãi ấy, mắt càng mở to hơn, kinh ngạc nhìn chàng. Mũi Tử Hân vẫn không ngừng chảy máu, máu nhỏ cả lên mặt nàng. Trông Tử Hân mặt mày hung dữ, tựa như một con dã thú ăn thịt người.

Dáng người cao lớn ép xuống, mắt thấy sắp chạm vào môi mình nhưng tự nhiên dừng lại. Tô Phong Nghi không tự chủ kiễng chân, rồi rướn lên. Lúc này Tử Hân mới bắt đầu hôn vào đôi môi nàng, vừa quyến luyến vừa dịu dàng.

“Phong Nghi, nàng thích thế này, đúng không?”, chàng vừa hôn vừa hỏi.

“Muội… muội thích thế nào…”

“Thích gây lộn với ta.”

“Ừm…”

Tử Hân buông tay nàng ra, Phong Nghi vươn tay ôm chặt lấy cổ chàng.

Chàng không sao tránh được, ngược lại còn bị nàng hôn tới nghẹt thở, chần chừ một lúc lâu, thấy nàng không có ý định buông ra chút nào, chàng đành phải vỗ vỗ đầu nàng: “Phong Nghi, buông ta ra nào”.

“Không.”

Mũi của Tử Hân vẫn chảy máu, trên mặt hai người máu me nhoe nhoét, trông như một đôi phạm nhân vừa mới trốn khỏi đại lao.

“Tử Hân, huynh là người ấy phải không?”, cuối cùng nàng cũng dừng lại, thở hổn hển nói.

“Người ấy là ai?”

“Người đêm hôm đó.”

“Muội không sợ nhầm à?”

“Muội sợ nhầm cho nên muội phải kiểm tra một chút, xem ký hiệu của muội có còn hay không?...”

“Nếu không có, muội sẽ thế nào?”, chàng hỏi.

“Nếu không có, huynh không phải là chàng, muội sẽ giết huynh.”

Tử Hân thở dài một hơi, cảm thấy cô gái này thật quái đản. Tô Phong Nghi đã cúi xuống, kéo ống quần chàng, nhìn hình xoáy mình chích sáu năm về trước.

“Giám định đúng người rồi chứ?”, chàng lại bắt đầu châm chọc.

“Tại sao chân huynh lại lạnh thế?”, Tô Phong Nghi than nhẹ, ra sức ôm lấy chân chàng, dường như muốn ủ ấm cho nó.

“Trước giờ đều như thế.”

Nàng sửa lại y phục cho chàng, lại sờ lên vết thương nơi đầu gối, hỏi: “Thay thuốc chưa?”.

“Thay rồi.”

“Đau không?”

“Không đau.”

Cuối cùng nàng đứng dậy, nắm lấy tay chàng, ngọt ngào cười: “Làm sao huynh biết muội thích xuân cúc?”.

Tử Hân hơi ngẩn ra, hỏi: “Xuân cúc nào?”.

“Đóa xuân cúc trên cửa, lẽ nào không phải do huynh gài vào?”

“Không phải.”

Tô Phong Nghi biến sắc.

Có người nhẹ nhàng gõ cửa bên ngoài.

Mở cửa thì thấy Đường Hành, Tô Phong Nghi lén thở phào một tiếng.

Đường Hành nhìn Tử Hân, lại nhìn Tô Phong Nghi, lắc đầu than thở: “Tôi nói bao nhiêu lần rồi, gây lộn cũng phải có chừng mực”.

  Thiên Thuận tiền trang.

Trần Thiện vừa mới tiễn một đám khách đi khỏi, thấy quản trương Tiểu Điền đang ngẩn ngơ nhìn ra ngoài cửa sổ, bực mình búng tay đánh “tách” một tiếng về phía gã, sai khiến: “Tiểu Điền, dọn rửa sạch sẽ tách trà trên bàn, lau quầy một lượt đi. Ấy, bức tường này biến thành màu đen từ bao giờ thế nhỉ? Phải mua giấy dán tường, phải mua giấy dán tường thôi, ai đi mua giấy dán tường?”.

Thế là Tiểu Điền vội vàng bưng ba tách trà lên đi vào phòng trong. Người trong tiền trang đều biết, chuyện chưởng quỹ không thuận mắt nhất là việc thủ hạ ăn không ngồi rồi.

“Mỗi năm ta trả cho các ngươi năm mươi lượng tiền công, không phải là để các ngươi tới đây uống trà, ngáp vặt, trợn mắt lên mà ăn nói xằng bậy.”

Trần Thiện đưa mắt quét một vòng đại sảnh, thấy tay phụ trách ghi nợ Tiểu Đào đang vùi đầu không biết làm gì, liền nói: “Tiểu Đào, cảm phiền ngươi chạy một chuyến, tới tiệm giấy Nghĩa Tường dưới phố mua về ít giấy dán tường”.

“Có khách tới rồi”, Tiểu Đào cười nhạt.

Bộ dạng của khách nhân trông hơi đáng sợ.

Trên mặt người này chỗ nào cũng có sẹo, không ít vết đã mưng mủ viêm nhiễm, đầu đội một chiếc mũ nhỏ, bất kể là màu sắc hay kiểu dáng đều không thích hợp với thân hình cao lớn của hắn chút nào.

Lưng eo hắn cũng không linh hoạt, đi lại run rẩy, nghiêng bên này ngả bên kia, rõ ràng mới độ bốn mươi tuổi thế mà giống như một ông lão tám mươi vậy.

Trần Thiện vừa nhìn tướng mạo, đã thu hết những thứ ấy vào mắt, lập tức đánh mắt ra hiệu cho Tiểu Đào rồi tránh vào phòng trong.

Tiểu Đào khoác lên mặt nụ cười nồng nhiệt: “Khách quan, xin mời ngồi, uống trà nhé? Hoa trà, hồng trà hay là trà hương?”.

Người kia mặt lạnh tanh nói: “Không cần khách khí, ta tới rút tiền”.

“Vâng, vâng, khách quan có chi phiếu đấy chăng?”

Hắn đưa cho Tiểu Đào một tờ giấy.

Đấy là một tờ giấy chất liệu bền tốt, gấp bốn. Tiểu Đào mở ra xem, bên trên viết:

“Phiếu đảm bảo cấp cho Phùng Thập Xuân số 99 Tùng Giang một vạn sáu ngàn lượng đúng, phân hiệu tại Gia Khánh thấy phiếu giao tiền không được sai sót, phiếu này làm bằng cứ. Tân Mão niên, mùng Ba tháng Mười, Thuận Thiên Ký ở Long Thành.”

Nụ cười trên mặt Tiểu Đào không đổi, hắn lập tức đem kiểm tra tờ phiếu ấy hết lần này tới lần khác, tựa như đang phải đối phó với tên lừa đảo nham hiểm nhất trung nguyên. Xem xét kỹ càng dấu má, chữ ký, hoa văn, giáp ấn cuối cùng mới xác định đây là phiếu thật, bèn nói: “Phùng tiên sinh, xin đợi một chút”, rồi đi vào trong.

Lần này ra tiếp Phùng Thập Xuân lại đổi thành chưởng quỹ Trần Thiện.

Trần Thiện không đổi sắc mặt, chỉ vào một hàng chữ nhỏ góc trên bên trái chi phiếu, nói: “Một vạn sáu ngàn lượng không phải là một khoản nhỏ, để đảm bảo chính xác, chúng tôi có mấy vấn đề phải hỏi tiên sinh. Tiên sinh hẳn sẽ không trách chúng tôi quá mức cẩn thận đâu nhỉ?”.

Phùng Thập Xuân đằng hắng một tiếng, biết là bởi tướng mạo bản thân khả nghi, bèn nói: “Đương nhiên là không rồi”.

“Trên phiếu này có viết ‘Phiếu này phải do tự Phùng Thập Xuân đem tới lĩnh tiền, nếu trên đường thất lạc, người khác nhặt được không có giá trị’, xin hỏi, tiên sinh hẳn chính là Phùng Thập Xuân chứ?”.

“Đương nhiên rồi.”

“Trên đây còn có một con dấu màu xanh, hẳn Phùng tiên sinh không biết, đây là con dấu của tổng hiệu yêu cầu phải chứng thực mới giao tiền”, Trần Thiện lại nói.

Phùng Thập Xuân tỏ ra không hiểu lắm.

“Cũng tức là, lúc trước, để đề phòng kẻ khác giả mạo tới lĩnh tiền, Phùng tiên sinh đã đặt ra vài câu hỏi rồi gửi tới trước, yêu cầu chúng tôi nêu ra với người tới lĩnh tiền”, Trần Thiện thong thả nói.

Trên mặt người kia lộ ra thần sắc bất an.

“Xin hỏi tên biểu muội của Phùng tiên sinh là…”

Người kia sững ra, chợt co giò chạy!

Hắn chạy không nhanh nhưng Trần Thiện cũng chẳng buồn đuổi bắt.

Tiểu Đào từ phòng trong đi ra, hỏi: “Chưởng quỹ, có cần gọi người bắt hắn đem lên quan không?”.

“Thôi đi”, Trần Thiện thở dài: “Năm nay những kẻ như thế quá nhiều rồi”.

Cái kẻ mạo danh kia một hơi chạy tới bờ sông, nấp sau lưng một tảng đá lớn thở hổn hển.

“Đại ca, lĩnh được ngân lượng chưa?”, một người áo xám tro đứng đợi hắn ở đó vội vàng hỏi.

“Mẹ kiếp, không lĩnh được!”

“Thật ra, cho dù là xoay được hơn một vạn lượng, chúng ta vẫn còn hụt một khoản lớn, hiện giờ chỉ còn lại có tám ngày thôi.”

“Cách nghĩ ra được thì đã nghĩ cả rồi. Trời muốn diệt ta, ta làm sao được!”, tay mạo danh kia nghiến răng nói.

“Chẳng bằng đã làm thì làm cho trót, giả mạo lĩnh tiền không bằng cướp luôn tiền trang”, người áo xám tro nói: “Trong kho tiền ở đó chắc chắn có mười tám vạn lượng bạc”.

“Ta chưa từng làm chuyện như thế.”

“Đại ca, làm thôi! Tám mươi lăm cái mạng toàn bộ nằm trong tay huynh cả đấy!”

“Đệ có biết mười tám vạn lượng bạc nặng bao nhiêu không hả?”

Người kia á khẩu: “Đệ đi tìm thêm mấy huynh đệ?”.

“Thôi đi, đừng hại người ta.”

“Đại ca! Vậy hai người chúng ta cũng được! Cướp được bao nhiêu hay bấy nhiêu.”

“Đệ nghĩ rằng ta vẫn là Ngân Đao Tiểu Sái trước đây sao?”, người kia cười thê thảm: “Võ công của ta đã bị phế, có lòng nhưng không có sức rồi!”.

…

Trong con mắt của Tô Phong Nghi, nếu trước mắt là một món đồ thanh đồng, thời gian chính là sự quyến rũ; nếu mà là nam nhân, thời gian chính là kẻ thù của sự quyến rũ.

Bất kể nàng có thừa nhận hay không, đây là kết luận Vương Lộc Xuyên rút ra. Tô Phong Nghi thích những thứ đồ thần bí mà lạ lẫm, còn một Vương Lộc Xuyên thanh mai trúc mã thì nàng đã quá quen thuộc, quen thuộc giống như một bà vợ quen với lọ muối trong bếp của mình, tuy ngày nào nó cũng ở ngay trong tay nhưng lại nhìn mà chẳng thấy.

Trời dần ngả tối, mây nặng u ám, sương khói chen mưa, chỉ thấy được cây ngô đồng đứng thẳng tắp và dải núi uốn lượn phía xa.

Vương Lộc Xuyên rất ít để ý tới phong cảnh ngoài song, trước nay chẳng bao giờ hắn cảm thấy nắng mưa thời tiết lại có bất kỳ liên quan gì tới tâm trạng của mình. Hắn là một người bình thường, tin vào quan niệm của đại đa số người về cuộc sống, người khác làm thế nào thì hắn làm như thế, trước giờ cũng không thấy có gì không đúng cả. Thế giời của hắn rất đơn giản, chân thực như chân đạp trên mặt đất. Cách tư duy của hắn cũng rất đơn giản, dứt khoát thoải mái, chẳng phải quanh co.

Nhưng điều này không đồng nghĩa với việc hắn không thông minh mà hoàn toàn ngược lại, nhận thức của hắn về phương diện võ công là cực cao, bất kể thứ khó học thế nào, hắn hễ học là được, thoáng cái là thông. Hắn là con một trong nhà, bốn đời đơn truyền nên luôn được chiều chuộng; trên giang hồ hắn cũng như đại đa số thanh niên cao thủ sớm thành danh, kiêu ngạo tự tin, không bao giờ tin bản thân sẽ có lúc mạt vận.

Trong sảnh ăn mùi dầu mỡ, tiêu ớt cay xè. Đây là một trong những mùi vị hắn thích nhất, có điều hiện giờ hắn lại hoàn toàn không có cảm xúc ăn uống. Bên phía tường đông, một tay tiểu nhị đang cần mẫn chà đi xát lại mặt sàn, tẩy hết dầu mỡ, lộ ra chút màu sơn, mùi gỗ tùng lâu năm dưới sàn phảng phất bốc lên.

Bình thường vào lúc này, hắn hoặc là tụ tập vui vẻ với bằng hữu, reo hò đổ súc sắc; hoặc là tới một gian nhã phòng trong tửu điếm nói chuyện phiếm với Tô Phong Nghi. Hắn rất ít khi ăn cơm ở nhà, ngày nào cũng tiệc tùng không ngớt với bằng hữu, hoặc xã giao không dứt với họ hàng, chưa tới canh ba nửa đêm thì không gõ cửa nhà. Cho dù một ngày chỉ ngủ có ba canh giờ, nhưng bất cứ lúc nào hắn đều tinh thần phơi phới, khỏe khoắn nhanh nhẹn.

Vậy mà lúc Tô Phong Nghi xuống lầu gặp Vương Lộc Xuyên, phát hiện chỉ một thời gian không gặp mà con người này đã thay đổi rất nhiều. Không chỉ ấn đường tối sạm, thân mình tiều tụy, cái trán phẳng lì ngày trước cũng không biết từ đâu mà có thêm những nếp nhăn nhàn nhạt. Hắn là một nam nhân lưng hổ eo sói, mặt mũi cương nghị, thân hình khôi vĩ, lúc sốt ruột thì hai tay khoanh trước ngực, hai cánh tay lực lưỡng, lớn như hai cái cọc gỗ, bờ ngực to rộng cứ như khoác thêm một lớp khôi giáp. Tuy thân hình cao to nhưng khuôn mặt hắn lại gọn ghẽ, không có mấy cơ thịt, lúc không cười, thần thái trông có chút khắc nghiệt. Thực ra mỗi khi hắn đi bên cạnh Tô Phong Nghi chẳng khác gì một vị hung thần ác sát, người xung quanh ai cũng sợ không dám nhìn hai người dù chỉ là liếc mắt. Vậy mà bây giờ Vương Lộc Xuyên lại phá lệ khoác một tấm áo bào kiểu Thục màu trắng nhạt, tôn thêm phần văn nhã lên cái khí chất anh võ. Trong ký ức của Tô Phong Nghi, Vương Lộc Xuyên rất ít khi mặc áo trắng, cũng chưa từng thích thú chất lụa mềm mại của đất Thục.

“Lộc Xuyên”, Tô Phong Nghi nhẹ giọng chào hỏi.

“Ừ”, hắn sớm đã trông thấy nàng, chỉ qua loa đáp một tiếng, giả bộ thờ ơ.

Tô Phong Nghi đi tới trước mặt hắn, đứng cách hắn hai thước. Ngọn nến trên tường rọi xuống, chiếu tỏ ánh mắt thất thần của hắn, nàng hơi do dự một chút, lại cảm thấy áy náy với việc giữ khoảng cách của bản thân, không tự chủ được tiến thêm một bước về phía trước.

Nếu không phải lâm trận bỏ trốn, giờ này nàng đã là thê tử của hắn.

Còn bây giờ, một thước cũng đã thành cự ly giữa hai người bọn họ.

“Huynh đọc được thư của muội chưa?”, im lặng một lát, nàng cất tiếng hỏi.

“Đọc rồi.”

Nàng đợi hắn lên tiếng, cho rằng hắn sẽ nổi cơn thịnh nộ, mắng chửi một trận, sẽ tóm lấy nàng, trói nàng lại, vắt lên lưng ngựa như vắt một bọc hành lý mà đem nàng về.

Vương Lộc Xuyên lại không nói gì, tỏ ra rất bình tĩnh.

“Làm sao biết muội ở đây?”, nàng đột nhiên cảm thấy có chút căng thẳng: “Huynh đang tìm muội?”.

“Không hề”, hắn tránh cái nhìn của nàng, nhạt giọng đáp: “Huynh có một vị bà con tình cờ cũng đang ở đây, không ngờ lại gặp muội”.

“Huynh còn có bà con nào mà muội không biết sao?”, nàng nghiêng đầu, bộ dạng cười cợt giống hệt ngày xưa.

Hắn ngẩn ngơ nhìn nàng, hồi lâu mới đáp: “Hắn là người Đường môn, tên là Đường Hành, là biểu đệ của huynh”.

“Sao Đường Hành lại thành biểu đệ của huynh rồi?”, nàng cảm thấy buồn cười, nhưng chợt nhận ra nét u buồn trong mắt hắn rất đậm, nụ cười bất tri bất giác từ bờ môi tuột đi mất.

“Từng gặp một lần, rất ít qua lại”, Vương Lộc Xuyên giải thích: “Bọn huynh vừa mới trò chuyện, rất hợp nhau. Ở đây tạm thời không có phòng trống, hắn mời huynh ở cùng với hắn”.

Tô Phong Nghi sững người, nói: “Oa, huynh không cảm thấy hắn có chút…”.

“Không hề.”

“Nhưng mà…”

“Hắn rất tốt.”

Nàng biết Vương Lộc Xuyên nhìn người đơn giản như soi gương vậy, chỉ cần có ấn tượng tốt với một ai đó thì có thể lập tức coi người ấy là bằng hữu, tuyệt đối sẽ không nói gì xấu về người này.

Tô Phong Nghi không biết nói gì, chỉ đành cúi đầu nhìn gấu váy mình.

“A Phong, muội đi vội thế, có đem đủ tiền bên người không?”, hắn chợt hỏi.

“Muội có thể tự kiếm tiền”, nàng nhếch môi cười, vỗ vỗ túi mình: “Một ngày kiếm được ba mươi lượng đấy”.

“Muội quên đem theo mấy món đồ muội thích nhất, huynh mang uội đây, có lẽ lúc kiếm tiền phải dùng tới”, hắn nhấc bọc hành trang nho nhỏ đặt trên chiếc ghế băng cạnh bàn. Tô Phong Nghi nhận lấy, mở ra xem, đó là một hộp gấm bằng gỗ bưởi, bên trong, mấy món công cụ kỳ quái xếp gọn gàng ngay ngắn, như chổi lông nhỏ, xẻng nhỏ, kìm, móc, kính tròn, giấy nến, giũa.

Mắt nàng có chút đỏ lên, ngẩng đầu khẽ hỏi: “Xin lỗi… Nhất định bá phụ bá mẫu rất tức giận?”.

“… Vẫn ổn. Chỉ là phụ thân muội thì nổi trận lôi đình, đang phái người đi khắp nơi tìm muội về.”

“Quay về đi, Lộc Xuyên”, nàng cắn môi, cuối cùng nói.

“Hầy, đừng có đuổi huynh về nhanh như thế có được không?”, hắn tự cười nhạo mình: “Chẳng qua huynh tới tìm biểu đệ huynh, cũng đâu có phá chuyện của muội”.

“Về đi”, Tô Phong Nghi nhìn thẳng vào mắt hắn, chân thành nói: “Coi như muội xin huynh, đừng tới tìm muội nữa”.

“Tại sao?”, lúc này mắt hắn đầy chua xót, rõ ràng đang bị tổn thương.

“Muội sẽ không đổi ý đâu.”

“Muội vừa mới đổi ý đấy thôi.”

“Muội sẽ không đổi ý”, nàng lặp lại.

“Muội có thể”, hắn từ từ nói: “Huynh sẽ thay đổi, thay đổi đến khi muội đổi ý”.

Nói rồi, hắn đột nhiên quay trở lại chỗ mình ngồi, nâng chén rượu nhấp một ngụm rồi ăn cơm một mình.

Bóng lưng hắn cô độc nhường ấy.

Trong lòng Tô Phong Nghi không nhịn được nữa, đi tới, ngồi đối diện với hắn, khuyên: “Đừng buồn như thế, được không? Ít nhất chúng ta vẫn là… bằng hữu”.

“Không, chúng ta không phải là bằng hữu”, hắn ngẩng đầu, ánh mắt nhạt nhòa: “Nếu muội không chịu làm thê tử của huynh, huynh thà trở thành một người xa lạ… để lại làm quen với muội”.

“Muội biết huynh, luôn luôn quen biết huynh…”

“Đấy chỉ là huynh ngày trước.”

“Lộc Xuyên, xin huynh đừng thế này nữa! Muội chỉ là con gái của một nha hoàn thông phòng[1], mẫu thân huynh luôn không thích muội, muội không đáng để huynh như thế này… cũng không muốn huynh thay đổi vì muội. Bởi vì…”, nàng siết chặt tay: “Muội sẽ không đổi ý”.

[1] chỉ nô tỳ được gả kèm với tân nương về nhà chồng, cũng là một dạng vợ lẽ nhưng địa vị thấp hơn thiếp, cao hơn nha hoàn.

“Không cần phải áy náy, huynh cũng không cần muội an ủi.”

Ngữ khí của Vương Lộc Xuyên hoàn toàn bình tĩnh, bình tĩnh như nước lặng đầm sâu.

Tô Phong Nghi cảm thấy hơi kinh ngạc. Đây không phải Vương Lộc Xuyên mà nàng biết, không phải Vương Lộc Xuyên phóng khoáng, thích náo nhiệt; không phải Vương Lộc Xuyên tươi cười rạng rỡ, vui vẻ tươi tỉnh. Nàng còn nhớ câu chuyện cười hắn thích nhất:

- Huynh làm được một câu thơ, muội thích nghe không?

- Huynh? Làm thơ? Đọc nghe coi.

- “Yêu muội giống như là con gián.”

- Đấy là ý gì?

- Lúc không nên đến thì nó đến, đến rồi muội đuổi nó chẳng đi.

“Vậy thì bảo trọng nhé”, nàng lầm lũi đứng dậy, chuẩn bị rời đi.

## 24. Chương 19 Part 1

Vương Lộc Xuyên chẳng nói chẳng rằng.

Đi được hai bước, Tô Phong Nghi vụt quay lại, lớn tiếng hỏi: “Huynh thật sự không đi?”.

“Nơi đây là khách điếm, ai cũng có thể ở.”

“Vương Lộc Xuyên, đừng có gợi lòng thương hại của muội”, nàng to tiếng: “Muội nói không đổi ý là không đổi ý! Huynh còn cần muội phải nói bao nhiêu lần nữa?”.

Vương Lộc Xuyên nheo mắt nhìn nàng. Đây mới chân chính là Tô Phong Nghi. Cơn giận của nàng luôn chậm hơn một chút so với người thường nhưng sẽ đột nhiên ập tới, một kích đâm ngược đánh cho người ta tối tăm mặt mũi.

“Ha! Muội có lòng thương hại bao giờ thế? Lúc chúng ta ở cùng nhau, có lần nào không phải là huynh nhường muội đâu?”, hắn khoanh tay, không thèm nhìn nàng, lạnh lùng nói.

“Oa, thế à? Nếu muội đã xấu như thế, huynh còn ở đây làm gì?”

“Huynh chính là thích nữ nhân không có lương tâm”, hắn đứng dậy, thân hình lướt qua mà nàng âm u như một đám mây đen, đôi mắt hàn quang lấp lánh: “Thế nào, có phải rốt cuộc muội đã cảm thấy huynh là con gián đáng yêu rồi không?”.

“Huynh muốn thế nào?”, đôi mắt Tô Phong Nghi đã có phần giận dữ.

Vương Lộc Xuyên nghiến răng ken két hỏi: “Hắn là ai?”.

“Thì ra người huynh tới tìm không phải là muội, mà là chàng”, nàng cười lạnh, nhấn từng chữ: “Chuyện của chúng ta không mảy may liên quan tới chàng. Xin huynh chớ có gặp chàng, nếu không muội sẽ cho huynh thấy rõ lúc muội thật sự không có lòng thương hại sẽ như thế nào!”.

Lửa giận phừng phừng trong mắt. Cơ thịt trên mặt Vương Lộc Xuyên méo xệch đi, sắc mặt từ xanh chuyển sang trắng, nắm tay đột nhiên nện mạnh xuống bàn, mặt bàn lập tức thủng một lỗ lớn.

Tô Phong Nghi không nhúc nhích nhìn hắn, chẳng nói chẳng rằng.

Tính tình Lộc Xuyên tuy dễ nổi nóng nhưng trước giờ chưa từng nổi giận trước mặt nàng như thế. Hắn luôn luôn nhún nhường nàng, ăn cơm thì tranh trả tiền, lên xe thì mở cửa cho nàng, cãi nhau thì thường vụng về, trước giờ đều là hắn ra mặt nhận sai trước. Bởi vì hắn cho rằng mình là nam nhân, là đại ca, phàm có chuyện gì thì nên rộng rãi độ lượng mà không được so đo tính toán. Huống chi trên đời này, nữ nhân nói đạo lý vốn rất ít, cãi nhau với họ đơn giản là phí công vô ích. Cho nên mấy trò sở trường của nam nhân như là giả bộ nịnh bợ, cố ý nhún nhường hạ mình cho tới khoan hòa bao dung để tìm yên ổn đều nằm trong phạm vi những thứ hắn tu dưỡng. Nhưng mấy thứ ấy đối với Tô Phong Nghi đều chẳng có tác dụng gì, khó mà khiến nàng cảm phục, càng chẳng có lấy nửa lời cảm ơn. Nàng thuộc vào loại nữ nhân khó đối phó nhất trên đời.

Quả nhiên một quyền này khiến xung quanh giật mình, con mắt mọi người đều đổ xô về phía này, lặng lẽ đợi xem trò vui.

“Muội không thèm cãi nhau với huynh!”, nàng quay đầu định bỏ đi, Vương Lộc Xuyên giữ tay nàng lại, run giọng hỏi: “A Phong, mấy ngày không gặp, muội đã ghét huynh thế sao?”.

Tô Phong Nghi đứng lại, trầm ngâm một lúc, rồi nói: “Ở Thái Xuân, nhà huynh có một ngôi nhà cổ trăm năm, đã bỏ không rất lâu, luôn có người tới hỏi mua nhưng phụ thân huynh lại không định bán, đúng không?”.

“Chuyện này liên quan gì tới muội?”, hắn sững người.

“Dưới ngôi nhà cổ ấy có một tòa Hán Vương mộ.”

Mặt Vương Lộc Xuyên tức thời tái đi.

“Bây giờ chắc huynh đã hiểu tại sao cha muội lại khổ công nghĩ cách gả muội cho huynh rồi.”

Nói xong câu này, nàng trừng mắt nhìn hắn, đợi hắn mở miệng.

Vương Lộc Xuyên không nói gì, một lúc sau mới cất lời: “Nói như vậy, bao nhiêu năm nay muội luôn lừa huynh?”.

Khuôn mặt hắn suy sụp, đôi mắt u tối.

“Ba tháng trước muội mới biết chuyện này. Trước đó muội vẫn luôn hoài nghi tại sao phụ thân muội lại nhiệt tình đối với chuyện hôn nhân của muội như thế. Ông ấy có cả một đàn con gái, còn gái vợ chính sinh ra còn lười chẳng buồn quản, sao lại nhàn rỗi đi quản đứa con gái do nha hoàn thông phòng sinh ra như muội? Lẽ nào huynh không nhớ, ông vốn định gả tam tỷ của muội cho huynh, cha huynh đã đồng ý rồi, huynh lại sống chết không chịu?”

Vương Lộc Xuyên nắm chặt tay nàng, nhẹ nhàng nói: “Vì thế mà muội khó chịu? A Phong, theo huynh về đi. Huynh sẽ đi thuyết phục cha đem bán ngôi nhà ấy. Ngôi mộ nọ có gì hay ho chứ? Bên trong chẳng qua chỉ là một bộ xương khô mà thôi”.

“Không, muội đã thay đổi ý định rồi, sẽ không gả cho huynh nữa”, vốn là hy vọng hắn bừng bừng nổi giận sau đó phẫn nộ bỏ đi, ai ngờ hắn lại trả lời như thế, Tô Phong Nghi chỉ còn cách cứng rắn.

Một tia bi thương thoáng hiện lên trong mắt Vương Lộc Xuyên: “Vậy là, muội rời khỏi ta không vì cái gì khác, chỉ vì hắn, đúng chứ?”.

“Đúng vậy.”

Hắn buông mạnh tay nàng, cười bất đắc dĩ, chán nản ngồi xuống, trong mắt chợt có ánh lệ khó nhận ra: “Muộn lắm rồi, muội đi nghỉ đi. Ta ngồi một mình ở đây một lúc”.

Nàng chưa từng thấy nam nhân thương tâm đến thế, vỗ vai hắn, nói: “Muội không đi đâu cả, muội mời huynh uống rượu”.

“Không cần.”

“Muội không muốn thấy huynh buồn.”

Nàng gọi hai bình Hạnh Hoa thôn và vài món nhắm hắn thích: “Bất kể thế nào, chúng ta cũng từng là bằng hữu thân thiết nhất, muội kính huynh một ly trước”.

Hắn không đón lấy chén rượu nàng đưa tới mà cầm cả bình rượu lên ngửa cổ tu ừng ực. Có tới một nửa bắn ra ngoài, tưới ướt đẫm vạt áo trước của hắn. Hắn dùng ống tay áo quệt miệng, cười khổ: “A Phong, muội có biết cái bệnh lớn nhất của muội là gì không?”.

Tô Phong Nghi uống cạn chén rượu trong tay, rượu mạnh cay sè như một thanh đao chém vào cổ họng nàng: “Không biết”.

“Con người muội, đúng là khiến người ta lộn ruột.”

“Thật sao?”

Hắn mở nắp bình rượu thứ hai, đổ rượu vào bát, một hơi uống sạch: “Cạn!”.

“Uống chậm một chút, huynh sắp say tới nơi rồi”, nàng giữ tay hắn.

Hắn xua xua tay, nói: “Lẽ nào muội không rõ tửu lượng của huynh?”.

“Đừng uống nữa.”

“A Phong, kể từ lần cha huynh đưa huynh tới nhà muội, gặp muội ở hậu hoa viên, huynh đã biết muội sẽ là thê tử của mình… Trước giờ ta chưa từng nghĩ muội sẽ không là…”, hắn thổn thức than thở.

“Lúc ấy huynh mới bảy tuổi.”

“Muội còn nhớ không, lúc ấy muội mới chỉ là một cô nhóc, thắt hai bím tóc nhỏ. Lông mày vẫn hơi vàng, nhạt tới mức nhìn không ra, ở xa chỉ thấy đôi mắt to tròn đen láy… Con mèo của muội trèo tót lên cây, muội bèn nhờ huynh leo lên lấy nó xuống. Huynh ôm con mèo xuống, muội mừng tới nhảy rộn lên, còn hôn huynh một cái nữa.”

“… Đấy là việc từ đời thuở nào rồi?”

“Nếu mà nói những chuyện thuở xưa của chúng ta, vậy thì nhiều… nhiều năm như thế, đếm… đếm không xuể, lẽ nào muội… quên cả rồi?”

“Ài, đừng nói nữa”, thấy hắn càng nói càng thương tâm, đôi mắt nàng cũng đỏ theo.

Dần dần, đôi mắt hắn đờ đẫn, hai tay mềm đi, rõ ràng đã say, Tô Phong Nghi nói: “Muội dìu huynh về phòng nghỉ ngơi, ngủ một giấc, ngày mai về nhà đi”.

Nàng đỡ hắn đứng dậy, hắn gạt tay nàng, giận dữ: “Không! Ta không về!”.

Nói rồi xồng xộc đi về phía trước vài bước, thân hình lảo đảo, vừa lúc Đường Hành từ trên lầu đi xuống, giữ lấy hắn, ngửi thấy toàn thân nồng nặc mùi rượu, nhíu mày hỏi: “Huynh uống bao nhiêu rượu thế?”.

Vương Lộc Xuyên tóm lấy cổ áo Đường Hành, gào lên: “Rượu… rượu không phải là muội bảo ta uống sao?”.

“A Phong, theo ta về nhà…”, Vương Lộc Xuyên đã say tới mức chẳng biết trời đất, cứ túm chặt lấy tay Đường Hành, sống chết không buông.

Đường Hành vội dỗ dành: “Được, được, đệ đưa huynh về phòng trước, ngày mai chúng ta về nhà”, vừa dỗ vừa hung hăng nhìn Tô Phong Nghi, hỏi: “Là muội trút rượu huynh ấy à?”.

Tô Phong Nghi đang bám theo sau Vương Lộc Xuyên, nhỏ giọng nói: “Huynh không thấy bàn bị huynh ấy đánh thủng một lỗ to đùng đấy à? Lúc này nếu không uống rượu vào, huynh ấy sẽ tìm người gây sự đánh lộn đấy”.

Nghe thấy nàng nói năng cũng có chút líu ríu, Đường Hành không nhịn được hỏi: “Muội cũng uống nhiều lắm hả?”.

“Muội chỉ đành bồi tiếp huynh ấy, không nhẫn tâm thấy huynh ấy thương tâm như thế.”

“Chuyện này đều do muội gây ra hả? Giờ thì loạn hết cả lên rồi!”

“Thì là do muội gây ra cho nên muội mới phải uống nhiều thế. Cả đời muội chưa bao giờ uống nhiều rượu như vậy đâu!”

Đường Hành thở dài, nói: “Ta đưa huynh ấy về phòng”.

“Muội giúp huynh một tay.”

Hai người hai bên dìu Vương Lộc Xuyên vào phòng, đặt lên giường.

Đường Hành nhăn mặt nói: “Làm thế nào đây? Huynh ấy vẫn cứ giữ chặt không chịu buông tay huynh”.

Tô Phong Nghi đang giúp người nằm trên giường cởi giày: “Ai bảo huynh thơm phức thế làm gì? Huynh để huynh ấy giữ một lát không được sao? Thay muội coi chừng huynh ấy, muội xuống dưới thanh toán”, nói rồi ra ngoài khép cửa đi xuống.

Xuống dưới lầu, trả tiền rượu, ngồi ngây ra đó một lúc rồi nàng lại vội vàng chạy tới gõ cửa phòng Đường Hành.

“Chuyện gì thế?”

Lúc mở cửa, Đường Hành đã thay một bộ đồ ngủ màu xám nhạt, sắc mặt hơi đỏ giống như đang say rượu.

Tô Phong Nghi sững người nhìn hắn, lắp bắp nói: “A Hành, đêm nay huynh không thể ngủ ở đây…”.

“Tại sao?”

“Muội sợ… Lộc Xuyên sẽ cường bạo với huynh…”

“Cường bạo?”, Đường Hành hít sâu một hơi, đỏ mặt hỏi: “Thật à?”.

Tô Phong Nghi nhìn chằm chằm vào đầu Đường Hành, sững sờ hỏi: “A Hành, sao đầu huynh lại trọc lốc vậy? Tóc huynh đâu cả rồi?”.

Nàng sợ ngây người, bởi vì lúc mở cửa một tay Đường Hành vẫn còn đang cầm bộ tóc giả, da đầu Đường Hành bóng loáng, thật chẳng khác gì hòa thượng.

“À, huynh không có tóc, vốn đã trọc đầu”, Đường Hành kiễn nhẫn giải thích.

“Tại sao lại như thế?”

“Hồi nhỏ huynh bị ốm một trận, Đường Phất cho huynh uống bát canh sâm, uống xong trong một đêm đầu tóc rụng hết rồi không mọc lại nữa.”

“Đường Phất là ai?”

“Ca ca của huynh.”

“Huynh ghét hắn không?”

“Không ghét, chỉ là không nói chuyện với hắn nữa.”

“Không thể thế được, hắn là ca ca của huynh.”

“Tin hay không tùy muội, tuy bọn ta cùng sống dưới một mái nhà nhưng mười năm nay chưa từng nói với nhau một câu”, Đường Hành lạnh nhạt nói.

“Là hắn không để ý tới huynh, hay là huynh không thèm nhìn tới hắn?”

“Không thèm để ý nhau.”

Tô Phong Nghi vươn tay sờ sờ đầu hắn, lại sờ bộ tóc giả trên tay hắn, hỏi: “Đây là tóc muội bán cho huynh sao?”.

“Đúng vậy”, hắn thận trọng nói: “Cẩn thận, đừng làm hỏng, bộ tóc này là ta bỏ rất nhiều tiền thuê thợ làm mới được đấy”.

“Tóc muội đưa cho huynh không nhiều lắm, liệu có đủ dùng không?”

“Tạm thời đã đủ.”

“Sau này không đủ, muội sẽ lại cắt một thước cho huynh”, nàng dịu dàng nói: “Bây giờ phiền huynh sang chỗ Tử Hân ngủ một đêm, được không?”.

“Không vấn đề gì.”

Hai người đi tới cửa phòng Tử Hân, gõ cửa rõ lâu mới nghe thấy bên trong có tiếng đáp: “Đợi một chút”.

Lại đợi một lúc cửa mới hé ra một đường, Tử Hân vừa mới tắm xong, đầu tóc rối bù, trên người mặc chiếc áo trắng như tuyết, người còn bốc hơi nước đứng trước mặt hai người.

Mặt Tô Phong Nghi lập tức đỏ bừng, người mềm nhũn.

Cái đẹp của Tử Hân đúng là khiến người ta muốn xỉu.

“Hai người có chuyện gì sao?”

“Chỗ đệ có một vị khách mới tới, có thể ngủ nhờ phòng huynh một đêm không?”, Đường Hành hỏi.

“Đương nhiên là được… Chỉ là ngày mai ta phải dậy sớm hái thuốc, sẽ không phiền tới mộng đẹp của đệ chứ?”, Tử Hân nho nhã hỏi.

“Không đâu.”

Đường Hành đang định đi vào, Tô Phong Nghi bỗng túm lấy hắn cười nói: “Giường của Tử Hân quá bé, hai người đều cao to thế này, chỉ sợ nằm không được thoải mái. A Hành, tới phòng muội ngủ đi”.

“Ta ngủ ở đấy, vậy muội làm thế nào?”

“Muội tới chỗ Khinh Thiền ngủ nhờ.”

Lúc Tô Phong Nghi chuồn vào phòng Thẩm Khinh Thiền, một góc rèm cửa sổ đang được cuộn lên, nàng ngồi ở đầu giường ngắm nhìn bầu trời đen sâu thẳm bên ngoài tới xuất thần.

Mấy vì sao lấp lánh lung linh, màn đêm vô biên, không khí trong lành.

Nghe thấy tiếng bước chân của Tô Phong Nghi, Thẩm Khinh Thiền cũng không quay đầu lại, chỉ rầu rĩ than: “Tử Hân lấy hết gương đi rồi”.

Tô Phong Nghi trèo lên giường, cuộn lấy chăn rồi cũng thò mặt tới cửa sổ nhìn ra ngoài, tiện tay rút trong người một cái gương nhỏ đưa cho nàng: “Muội có gương, tỷ muốn soi không?”.

Không biết là dùng linh dược gì, nửa mặt sưng đỏ của nàng phục hồi rất nhanh, nhưng cũng tiều tụy trông thấy. Soi gương một lúc, chẳng nói chẳng rằng, nàng trả lại gương cho Tô Phong Nghi.

“Hồi nhỏ, cứ tới đêm hè, chuyện muội thích làm nhất là trèo lên thành giếng ngồi ngắm sao. Mẹ muội kể uội nghe không biết bao nhiêu truyện thần thoại…”, Tô Phong Nghi thủ thỉ.

“Tỷ không thích mẹ tỷ lắm”, Thẩm Khinh Thiền nhạt giọng: “Vị trí của tỷ trong lòng bà ấy còn xa mới bằng mấy vị ca ca tỷ. Từ khi ngũ ca qua đời, ngày nào bà ấy cũng nước mắt rửa mặt, đau buồn tựa sắp phát điên tới nơi. Nếu như người chết đi là tỷ, bà ấy nhất định không buồn đến thế”.

Không biết phải tiếp lời thế nào, Tô Phong Nghi chỉ đành cười khổ.

“Bà ấy muốn tỷ tìm cách tiếp cận Khuynh Quỳ, thừa cơ nghe ngóng tung tích của Quách Khuynh Trúc”, trên mặt Thẩm Khinh Thiền lộ ra nét mỉa mai: “Bà ấy nói ‘Vì mối huyết thù của ca ca, con phải không từ mọi thủ đoạn’, bà ấy thậm chí còn nói, bà ấy biết để đạt được mục đích trước giờ tỷ đều có rất nhiều cách, nếu không tỷ cũng không trở thành một kiếm khách nổi danh”.

Tô Phong Nghi nghe thấy vậy rất ngạc nhiên: “Thì ra tỷ không hề…”

Thẩm Khinh Thiền lắc đầu: “Lần đầu tiên tỷ gặp Khuynh Quỳ, Khuynh Quỳ không hề nhận ra tỷ. Đại ca chàng bảo vệ chàng rất kỹ, luôn ẩn giấu thân phận chàng, trước giờ chưa hề để chàng bị cuốn vào ân oán giữa hai nhà Thẩm Quách… Chàng lấy tên là Lưu Tuấn, đi lại ở một dải tây bắc. Lúc ấy tỷ tự kiêu võ công, liền chạy tới so kiếm với chàng. Điều kiện là nếu tỷ thắng, chàng phải theo tỷ về Tam Hoa tiêu cục. Muội cũng biết, chỉ cần trong tay bọn tỷ có Quách Khuynh Quỳ thì không phải lo không dụ được Quách Khuynh Trúc”.

Tỷ có thắng không?”

“Bọn tỷ không giao thủ.”

“Tại sao?”

“Chàng nóí, chàng với tỷ xưa nay vốn chẳng oán chẳng thù, việc gì phải vì vướng mắc của đời trước mà đấu đến một mất một còn. Tỷ kể ra Thẩm gia bọn tỷ có bao nhiêu người thân thích chết trong tay người Quách gia, chàng nói chàng cũng có thể nêu ra những cái tên tương tự. Nhưng chàng đảm bảo với tỷ, mãi sau này chàng mới biết những chuyện ấy, với lại cũng chưa từng tham gia một lần hành động nào. Chàng chỉ muốn sống cuộc sống chàng thích, thế thôi. Thậm chí chàng còn nói, tỷ đã vượt nghìn dặm xa xôi tới miền tây bắc hoang vu heo hút này, chàng sẵn lòng mời tỷ ăn món lẩu dê nổi tiếng vùng ấy, coi như tận tình chủ nhà”, nói tới đây, trên mặt nàng chợt hiện nét dịu mềm: “Chàng rất nghèo nhưng rất phóng khoáng”.

Tô Phong Nghi than thở: “Huynh ấy nói không sai chút nào, oan oan tương báo bao giờ dứt…”.

“Đáng tiếc đúng sai trên đời lại không phải do chúng ta định đoạt”, Thẩm Khinh Thiền cười khổ: “Chàng vẫn bị lừa tới chỗ này bởi câu nói của tỷ… Trước khi đi, tỷ bảo với chàng, mấy vị ca ca của tỷ đang thuê người dốc toàn lực truy sát Quách Khuynh Trúc, đã khiến hắn không chỉ một lần bị trọng thương. Chàng lo cho an nguy đại ca mình, quả nhiên theo đến đây. Bọn tỷ đồng hành ba tháng trời, yên ổn vô sự, nhưng lúc này tỷ cực kỳ hối hận… nếu không nói với chàng những chuyện đó, để chàng ở lại tây bắc có khi lại an toàn. Bây giờ tỷ khuyên thế nào chàng cũng không chịu đi. Thực ra, chàng đã bị mấy ca ca của tỷ theo dõi chặt chẽ, cho dù muốn đi cũng không đi được nữa”.

“Cho nên tỷ chỉ còn cách ở cùng một chỗ với Tuấn ca, để mấy vị ca ca của tỷ ném chuột sợ vỡ bình?”

“Quách Khuynh Trúc đã giết đại ca và ngũ ca tỷ, thủ đoạn tàn nhẫn, lại còn thề đuổi tận giết tuyệt Thẩm gia. Tỷ không thể tha thứ cho hắn, hắn càng không thể bỏ qua cho nhà tỷ”, nói câu này, tay nàng lạnh như băng, trong mắt lộ ra sự sợ hãi: “Nếu hắn biết chuyện của tỷ và Khuynh Quỳ, hắn cũng sẽ không tha thứ cho Khuynh Quỳ, chắc chắn là sẽ giết tỷ trước. Người nhà tỷ cũng sẽ không bỏ qua cho tỷ”.

Tô Phong Nghi lạnh toát người, hỏi: “Vậy tỷ định làm thế nào?”

“Tỷ không biết… Khuynh Quỳ và tỷ đều tránh nói tới chuyện này, qua ngày nào tốt ngày ấy.”

Tô Phong Nghi sửng sốt, không nói gì chỉ nhìn nàng.

Qua một lúc, Thẩm Khinh Thiền lại nói: “Muội có biết vì sao trong tên của bọn tỷ, người nào cũng có một chữ ‘Thiền’ không?”.

Tô Phong Nghi lắc đầu.

“Bởi vì phụ thân của Khuynh Quỳ tên là ‘Quách Khải Thiền’. Cha tỷ đặt cho bọn tỷ cái tên này chính là để nhắc nhở bọn tỷ, đời sau của hai nhà Thẩm Quách không thể kết hợp với nhau.”

Thấy vẻ mê man trong mắt nàng, Tô Phong Nghi nắm lấy tay nàng, nhẹ nhàng nói: “Muội quên mất không báo cho tỷ, đêm qua muội đã gặp Quách Khuynh Trúc, giao đấu với hắn, muội đã chọc hỏng một mắt của hắn, coi như là báo thù cho tỷ”.

Nghĩ rằng nàng nghe thấy tin này sẽ vui, không ngờ Thẩm Khinh Thiền toàn thân chấn động, run giọng nói: “Muội… muội làm sao mà chọc hỏng được mắt hắn? Võ công của muội còn xa mới bằng hắn!”.

“Hắn quá kiêu ngạo cho nên mới thất thủ.”

Thẩm Khinh Thiền thở dài phiền muộn: “Tuy tỷ rất cảm ơn muội đã báo thù cho tỷ, nhưng mà, muội có biết hậu quả của chuyện này sẽ thế nào không?”.

“Hậu quả gì?”

“Bởi vì Quách Khuynh Trúc, tình thế giữa hai nhà bọn tỷ mới xem như có chút cân bằng. Tuy nói Thẩm gia người nhiều lực mạnh nhưng gia nghiệp nhà tỷ to lớn, việc làm ăn của tiêu cục cần phải được chăm chút, thực ra không thể phái quá nhiều người đi đối phó với huynh đệ họ Quách. Huống chi Quách Khuynh Trúc võ công cao cường, lại luôn ẩn thân chỗ tối, đa phần bọn tỷ đi ngang qua chỗ hắn. Ngày nào đó hắn bị trọng thương, tình thế lập tức thay đổi, Khuynh Quỳ không còn ai ngầm bảo vệ, sẽ rất nguy hiểm…”

Tô Phong Nghi nghe thế toàn thân toàn mồ hôi lạnh, vội nói: “Tỷ yên tâm, chúng ta chí ít vẫn còn Đường Hành”.

Không biết vì sao, cứ nghĩ tới Đường Hành, hai cô gái lại có cảm giác thân thiết. Thẩm Khinh Thiền biết võ công của Đường Hành thực ra hơn xa vị trí của hắn trong Đao bảng. Hai người nhìn nhau một lúc, không nói năng gì. Qua một hồi, biết nàng càng nghĩ càng sợ, Thẩm Khinh Thiền bẹo má Tô Phong Nghi bắt nàng cười: “Chúng ta nói chuyện khác đi. Đừng lo cho tỷ, nếu quả thật không ổn, bọn tỷ vẫn có thể cùng nhau bỏ trốn”.

Trời đêm mát mẻ.

Hai người cuộn mình trong chăn, mỗi người ôm một tâm sự riêng, đều trằn trọc không ngủ được. Nghe tiếng dế kêu đầu tường, tiếng ếch ộp bên ngoài lâu không dứt, tiếp đến hai tiếng “cắc cắc”, ngoài song đã gõ điểm canh hai. Tô Phong Nghi đột nhiên chọc chọc Thẩm Khinh Thiền, thì thầm hỏi nhỏ:

“Khinh Thiền, hỏi tỷ một chuyện con gái: “Cái… lần đầu tiên ấy, rất đau phải không?”

“Lần đầu tiên? Cái gì lần đầu tiên?”, rõ ràng biết là chuyện gì, Thẩm Khinh Thiền vẫn cố ý giả bộ hồ đồ.

“Lần đầu tiên tỷ với huynh ấy…”

“Lần đầu tiên của tỷ xảy ra ở Đường môn.”

“Kể nghe đi, muội muốn biết…”

“Rất đau. Đau chết đi được. Đau tới mức muội sẽ hận người kia, cả nửa năm không thèm để ý tới hắn nữa.”

“Thật à?”

“Ít ra thì tỷ là như thế, huống chi tỷ không thích kẻ ấy, nếu không phải vì để có được thanh kiếm kia, tỷ cũng sẽ không làm thế.”

Được một lúc, thấy Tô Phong Nghi ngơ ngẩn chẳng nói chẳng rằng, Thẩm Khinh Thiền lại nói: “Không sao đâu, lần thứ hai là ổn thôi. A Di Đà Phật, tội lỗi, tội lỗi. Sao tỷ lại dạy hư muội thế này…”.

Trong bóng tối, Tô Phong Nghi thở dài một hơi.

Dưới ánh nến, làn da hắn có màu bàng bạc. Hắn nheo mắt ngắm nhìn nàng như lúc thường.

- Mẹ ngươi là nha hoàn, ngươi cũng là nha hoàn. Ngươi có biết thế nào là nha hoàn thông phòng không?

- Ý nghĩa của nha hoàn thông phòng là, mẹ ngươi là của cha ta, ngươi là của ta.

Ánh mắt dâm đãng như đang ăn tươi nuốt sống nàng.

Lấy cho ta một tách trà.

Nàng căng thẳng cầm bình trà.

Hắn đột nhiên túm lấy tay nàng, kéo nàng vào lòng mình.

Nàng nghe thấy tiếng y phục bị xé toạc.

Bàn tay trắng trẻo của hắn không chỗ nào không sờ mó.

Nàng cắn hắn, cắn hắn thật mạnh.

“Muộn quá rồi”, Tô Phong Nghi thì thầm: “Ngủ thôi”.

…

Hắn khoác một cái áo trùm đầu màu đen, đứng khuất trong bóng cây, ánh trăng thê lương lạnh lẽo dải khắp tựa như trùm một lớp băng mỏng lên tấm áo khoác của gã.

Hắn là sát thủ, đang đợi người thuê mình tới.

Mỗi lần bàn chuyện làm ăn, hắn đều chọn một nơi rộng thoáng nhưng lại nhiều bóng râm, hắn thích giấu mặt mình trong chiếc mũ trùm to rộng. Thanh trường kiếm lưỡi hẹp như thân trúc đeo bên hông. Tay của hắn luôn sờ vào chuôi kiếm, kiếm khí lạnh lẽo xuyên qua da thịt, lãng đãng như sóng lan vào mắt hắn.

Người thuê đến đúng giờ, cũng khoác trên mình một áo khoác trùm đầu.

Đó là một nữ nhân dáng hình thanh nhã, tuổi tầm hơn bốn mươi, tuy khóe mắt đã mơ hồ có những nếp nhăn nhưng vẫn rất đẹp. Nữ nhân này đeo một đôi găng tay dài màu xanh đen, cùng một màu với tấm áo trùm đầu của mình. Nàng thẳng bước tới phía hắn rồi dừng lại cách hắn năm thước, nheo mắt phán đoán xem người này có phải người nàng muốn gặp hay không, sau đó, hiển nhiên đã khẳng định được, nàng đi tới trước mặt hắn, ung dung tháo găng tay và mũ trùm, lộ ra khuôn mặt khiến cho bất kỳ nam nhân nào từng gặp nàng đều không sao quên được.

Một đôi mắt sắc sảo chăm chú nhìn người đối diện, hắn cảm nhận được trong sâu thẳm ánh mắt của nàng có ẩn giấu sự cứng cỏi.

Là một sát thủ có uy tín, trong số người thuê hắn có không ít nữ nhân. Khi những nữ nhân này tìm đến hắn thì thường rất căng thẳng, bởi vì xét cho cùng ám sát cũng chẳng phải chuyện gì tốt đẹp, lý do thì quá nửa chẳng thể tiết lộ. Bọn họ lắp bắp nói ra yêu cầu của mình, mặc cả giá thành với hắn, dặn đi dặn lại hắn phải giữ bí mật, cứ như hắn không biết rốt cuộc hắn đang làm cái gì. Đối với những nữ nhân nọ, thái độ của hắn luôn rất khoan dung. Mỗi khi họ luống cuống tựa như chim sợ cành cong mà gặp mặt hắn, hắn đều hình thành một loại cảm giác mãnh liệt, cảm thấy bản thân là vệ sỹ của bọn họ, thậm chí là đại ca của họ, là phụ thân, là anh hùng của họ. Hắn rất vui lòng giúp nữ nhân trong cơn tuyệt vọng giải quyết các loại nan đề của họ Nếu như nữ nhân nào tâm tình kích động tới mức nghẹn ngào, thậm chí hắn còn mời nàng tới trà lâu trò chuyện, dịu dàng thủ thỉ an ủi, đảm bảo rằng, hắn nhất định sẽ giải quyết thằng khốn đó cho nàng.

Nhưng nữ nhân trước mặt rõ ràng không thuộc loại đó. Ánh mắt nàng nhìn thẳng, kiên định tựa như một chủ thuê chân chính. Từ khuôn mặt ấy, hắn chỉ có thể đọc được mười hai chữ: “Ta bỏ tiền, người làm việc, không ai lừa gạt ai hết”.

“Bọn họ nói ngươi đã giết rất nhiều người”, nữ nhân nọ nói: “Bất kể là nhiệm vụ khó khăn đến thế nào, ngươi đều có thể đắc thủ”.

“Không sai.”

“Ta họ Ngô, tên Ngô Du”, nữ nhân đưa mắt xuống nhìn kiếm trong tay hắn: “Có lẽ ngươi cảm thấy xa lạ với cái tên này…”.

Hắn ngắt lời nàng: “Tôi rất quen thuộc với cái tên Đường Tiềm”, giống như những người làm ăn cẩn thận, trước khi nhận bất kỳ vụ làm ăn nào, hắn đều điều tra qua một lượt người thuê mình.

“Việc lần này chính là có liên quan tới chàng.”

Hắn khịt mũi hừ nhẹ một tiếng.

Hắn đương nhiên biết rõ địa vị của Đường Tiềm trên giang hồ. Nhưng mà, biết nói sao đây, nữ nhân muốn mưu sát chồng mình trên đời quả là không ít, có điều dám thực sự hành động thì lại không nhiều, mà chịu bỏ tiền thuê người làm gần như chẳng có mấy ai.

Hắn cười nhạt, nói: “Tôi hy vọng, nhiệm vụ của tôi không phải là đi giết Đường Tiềm”.

“Đương nhiên là không!”, rõ ràng nàng rất ngạc nhiên với phán đoán này của hắn: “Sáng mai chàng sẽ xuất môn đi xa một chuyến, nói là có việc cấp bách cần giải quyết, chắc phải hai tháng nữa mới quay về”.

Hắn chăm chú lắng nghe, đợi nàng nói hết.

Ngô Du tiếp tục nói: “Ta hy vọng chàng có thể trở về bình an”.

Hắn hơi nhíu mày, cười lạnh: “Đường Tiềm đại danh cực đỉnh mà cũng cần người bảo vệ?”.

“Ngấm ngầm bảo vệ”, Ngô Du sửa lại: “Nếu như dọc đường bình an vô sự, ngươi không cần lộ diện, càng chớ để chàng biết về sự tồn tại của mình. 

## 25. Chương 19 Part 2

Nếu như chàng gặp bất kỳ nguy hiểm gì, ta hy vọng ngươi có thể kịp thời cứu viện, không tiếc sức mình giúp chàng vượt qua khó khăn”.

“Hắn chắc sẽ không một mình xuất môn chứ?”

Tuy đao pháp của Đường Tiềm có thể xem là đệ nhất thiên hạ nhưng người mù thì vẫn cứ là người mù, có rất nhiều chuyện không phải chỉ dựa vào một thanh đao mà có thể giải quyết được.

“Không, cùng đi với chàng là Đường Phất, con trai cả của bọn ta, cho nên ta lại càng lo hơn nữa. Ta hy vọng ngươi có thể đồng thời bảo vệ cả hai người ấy.”

“Có thể nói xem họ sẽ đi đâu, làm gì không?”

“Xin lỗi, việc này ta không biết gì hết, chỉ biết bọn họ phải đi điều tra một chuyện, rất có thể sẽ gặp nguy hiểm.”

“Dựa vào võ công của hai người ấy, tôi tin rằng những lúc cần tôi ra tay không nhiều”, hắn thẳng thắn nói: “Hai nghìn lạng bạc là đủ rồi”.

“Hai năm trước, Đường Tiềm từng bị trọng thương, nội lực và sức khỏe đã giảm đi nhiều. Đường Phất còn quá trẻ, cao ngạo tự tin nhưng lại chẳng có kinh nghiệm giang hồ gì. Nếu như Đường Tiềm gặp chút nguy hiểm, nó sẽ thà chết bên chàng chứ không chịu trốn. Hai người họ phụ tử thân thiết, nhưng tuyệt đối không phải là trợ thủ tốt cho nhau.

Hắn nhìn nữ nhân trước mặt mà cảm thấy bội phục, trầm tư một lát, gật đầu: “Một vạn lượng bạc. Trả trước một nửa, sau khi xong việc thanh toán toàn bộ”.

Ngô Du rút ngân phiếu đưa cho hắn, chợt lại rụt về, nói: “Bọn họ không nói cho ta, ngươi chỉ còn có một mắt”.

“Hai mắt trượng phu cô đều mù cả”, hắn khoanh tay, lạnh lùng nói. Mắt trái của hắn hơi đục, ở giữa có một giọt máu tươi. Hắn biết trong lời đồn thổi trên giang hồ, sát thủ luôn được coi là những nhân vật thần bí không sợ chết càng không sợ đau, bọn họ gân đồng xương sắt, đao thương bất nhập, bị thương chảy máu chỉ là chuyện cơm bữa hằng ngày. Hình như trời sinh da thịt sát thủ không sợ lửa nóng đao vạch, cho dù có bị thương cũng nhanh chóng lành lại. Xương sườn bất kể gãy bao nhiêu chiếc, nằm trên giường nhiều nhất là mười ngày lại có thể xách đao xuất môn. Nói một câu, đã là sát thủ, phải có thân thể của sát thủ, càng phải biết tuổi thọ của sát thủ. Làm cái nghề này, đại đa số không sống quá bốn mươi, cho nên lúc nhàn rỗi bọn họ đều sống rất phóng túng, vung tiền như rác, mê rượu hám gái, chẳng có gì là không làm.

Thực ra, trừ việc thân thủ nhanh nhẹn, sát thủ chẳng có gì khác với người bình thường. Bọn họ dựa vào đôi tay mà kiếm cơm, thân thể chính là vốn liếng lớn nhất. Bất cứ một tổn thương vĩnh viễn nào cũng sẽ đem lại bất lợi chí mạng cho nghề nghiệp của họ. Bởi thế, bất cứ ai bị thương đều cố gắng che giấu vết thương của bản thân, chỉ sợ tin tức truyền ra, giá thuê tụt xuống; đồng thời bọn họ cũng thông thạo y quán, dược đường hay danh y từng địa phương như lòng bàn tay.

Tất cả đại phu đều bảo với hắn, con mắt trái của hắn sẽ mau chóng mất đi ánh sáng, e rằng tiếp đó còn bị mưng mủ sưng phù, sau cùng chỉ còn cách phải lấy ra. Cùng với việc thị lực của mắt trái giảm dần, theo bản năng hắn cũng cảm thấy khủng hoảng.

“Ta là đại phu. Ngươi vừa mới bị thương, võ công sẽ chịu ảnh hưởng lớn.”

Hắn cảm thấy bị sỉ nhục, sắc mặt tái xanh.

Đây là loại chủ thuê hắn ghét nhất. Chẳng biết chút gì về võ công, tự ình có tiền, thái độ chọn thích khách chẳng khác gì chọn dưa hấu.

Cùng lúc ấy, một đạo hàn quang như điện chớp ập tới mắt Ngô Du! Trong cơn hoảng hốt, nàng sợ ngây ra, đứng sững một chỗ.

Hàn quang chớp lóe rồi biến mất. Không có gió nhưng cái mũ trùm đen tuyền vẫn lay động.

“Xin hỏi, vừa rồi tôi chém bao nhiêu kiếm?”

Nàng lắc đầu.

“Chém đứt bao nhiêu sợi tóc của cô?”

Nàng lắc đầu.

“Tổng cộng tôi chém ba kiếm, làm đứt mười bảy sợi tóc của cô.”

Hắn đưa lưỡi kiếm ánh bạc tới trước mặt nàng, nhẹ một hơi, mười bảy sợi tóc dài lất phất bay trong không trung.

“Cô có hai mắt nhưng chẳng thấy gì cả.”

Ngô Du không đổi sắc mặt nhìn hắn, chẳng có chút xấu hổ nào trên mặt.

Qua một hồi, nàng lãnh đạm nói: “Ngươi hiểu nhầm ý ta rồi. Ta chỉ muốn nói, nếu bây giờ ngươi chịu tới y quán của ta một chuyến, ta có thể trị khỏi vết thương ở mắt ngươi, phí khám chỉ có năm mươi lượng”.

…

Rạng sáng, trời lất phất mưa nhỏ, đường núi âm u, mây mù gió thốc.

Mặt đất đầy bùn trơn trượt, xe ngựa tới lưng chừng núi thì không còn đường nữa, chỉ có một lối đi ruột dê nhỏ quanh co, rộng vừa đủ một người đi. Dọc lối toàn những cành mận gai đâm ra tua tủa, cành khô ngang dọc chắn đường, đá núi sắc cạnh, cỏ dại mọc um tùm. Tô Phong Nghi buộc ngựa dưới gốc cây đại thụ, bỏ mũ trùm xuống, sửa sang lại đầu tóc, nước mưa mát lạnh thoáng chốc đã ướt hết tóc, nàng nói với Tử Hân: “Xem ra chúng ta chỉ có thể đi bộ tiếp thôi”.

Tử Hân sớm đã xuống ngựa, nhặt dưới đất một đoạn trúc, lấy dao gọt đẽo thành một cây gậy trúc, đưa cho nàng: “Hôm nay thời tiết không đẹp. Dù muội có cảm thấy hái thuốc là chuyện thú vị thì cũng nên chọn một ngày đẹp trời một chút”.

Tô Phong Nghi nhận lấy cây gậy, vén góc váy lên cho chàng thấy đôi giày rơm của mình: “Muội không sợ đường trơn, trước lúc đi, muội đã cố tình đi đôi giày này. Chẳng lẽ huynh chưa nghe Đông Pha nói, ‘Gậy trúc giày rơm khinh ngựa tốt, Ai sợ, Áo tơi mưa gió mặc kệ đời’[1] sao?”, vừa nói dứt lời, bất thình lình chân trượt một cái, thân thể ngã về một bên, nàng không khỏi “A” lên một tiếng, mắt thấy bản thân sắp rơi xuống đến nơi, Tử Hân đã nhanh tay giữ lấy vai nàng, đỡ người nàng đứng vững, khẽ cười: “Lúc leo núi mắt phải nhìn đường, đừng có ngâm thơ”.

[1] Trích từ điệu Định Phong Ba của Tô Đông Pha thời Bắc Tống, Trung Quốc. Nguyên văn: Trúc trượng mang hài khinh thắng mã, Thùy phạ, Nhất soa yên vũ nhậm binh sinh.

Chàng vẫn đội cái nón mình thích, lưng đeo sọt thuốc, chống trượng mà đi, gạt cành chặt bụi. Tô Phong Nghi ngoan ngoãn theo sau chàng. Cái chân tàn phế của chàng đi trên đường núi trơn trượt thế này rõ ràng rất không thuận tiện, không chỉ là không sao đi nhanh, có lúc một bước mà phải đi thành hai, nhưng chàng vẫn có thể giữ cho bước chân vững vàng và có tiết tấu, rất ít khi phải dừng lại. Gặp chỗ nguy hiểm, chàng vẫn đi trước một bước để có thể tìm chỗ à tiếp ứng phía dưới. Tô Phong Nghi vốn Iuôn nắm một cánh tay chàng, thấy chàng đi lại khó khăn nhưng vẫn phải phân tâm để ý đến mình, trong lòng không đành liền lẳng lặng bỏ tay ra, chỉ nắm lấy vạt áo chàng để chàng rảnh tay mà vịn vào cây cối ven đường.

Đi được gần một dặm đường núi, trước mắt bỗng thoáng đạt. Phía trước là một sơn cốc rộng rãí, cỏ cây xanh mướt, khắp nơi là xuân cúc vàng nhạt. Lúc ấy cơn mưa vừa tạnh, mặt trời ló ra khỏi lớp mây dày, gió khe khẽ thổi, ngàn vạn đóa hoa vàng đu đưa theo gió. Tạ Phong Nghi sớm đã mướt mát mồ hôi, bèn lật mũ trùm xuống, ngồi trên một tảng đá lớn bên đường, nói với Tử Hân: “Chúng ta nghỉ ở đây một lúc được không?”

Tử Hân thong thả đi tới bên đường, rút con dao nhỏ, khom lưng cắt lấy một khóm man thảo đang nở hoa trắng, cuộn thành bó rồi bỏ vào sọt thuốc.

“Đây là thuốc gì?”, Tô Phong Nghi bước tới hỏi.

“Mùng tơi. Thường dùng để tiêu sưng cầm máu”, Tử Hân lấy một cây đưa cho nàng xem: “Hạt của nó sau khi chưng lên, phơi khô tán nhỏ, hòa với mật ong trắng có thể bôi lên mặt dưỡng da”.

Tô Phong Nghi chớp mắt, cười nói: “Sao huynh biết? Huynh thử rồi à?”.

“Đường Hành thử rồi, đây là phối phương đệ ấy thích nhất.”

“Nói tới A Hành”, trong đầu Tô Phong Nghi thoáng động, vội hỏi: “Huynh có cách nào để cái đầu trọc lóc của huynh ấy được thấy mặt trời không? Thời tiết càng lúc càng nóng, lẽ nào huynh ấy cả ngày cứ phải đội tóc giả?”.

“Đệ ấy dường như đã thử qua không dưới năm chục đơn thuốc huynh kê, đáng tiếc là chẳng cái nào có tác dụng.” Tử Hân lắc đầu cười khổ: “Cho dù như thế, đệ ấy vẫn tràn đầy lòng tin với huynh. Bất kể thuốc gì, đệ ấy đều nghiêm túc uống theo lời dặn. Khiến cho bây giờ mỗi lần nghĩ tới cái đầu trọc ấy, là huynh cảm thấy day dứt không yên, có thể nói là còn đau khổ hơn cả đệ ấy nữa.

“Có phải vị đại phu nào cũng cảm thấy áy náy với bệnh nhân mình chữa không tốt?”

“Đúng vậy”, thần thái của Tử Hân vốn rất bình tĩnh, bình tĩnh tới mức gần như lạnh lùng, lúc này trong mắt lại thoáng hiện nét ấm áp: “Có điều phụ thân huynh không như thế, chí ít là không tỏ rõ ra bên ngoài”.

Tô Phong Nghi nghe thế, tim bất chợt đập mạnh hơn.

Từ trước tới giờ, Tử Hân chưa từng nhắc tới phụ thân mình, nàng một mực cho rằng chàng là cô nhi.

“Phụ thần huynh cũng học y?”

Chàng gật đầu, thần sắc buồn bã: “Người ốm đã nhiều năm, thân thể luôn không khỏe mạnh”.

Tô Phong Nghi vốn muốn tiếp tục hỏi xem phụ thân chàng có còn sống không, trong nhà còn có thân nhân nào khác nữa, thấy ánh mắt chàng có nét thương tâm, liền vội vàng ngậm miệng, cười nói: “Người nhất định cũng để huynh thử rất nhiều phương thuốc rồi”.

Câu trả lời của chàng rất kỳ lạ: “Huynh đoán trước giờ người chưa từng thử qua đơn thuốc của huynh… Cảm thấy chúng vừa không đáng tin, lại kỳ cục khó hiểu”.

Cứ như tìm được người cùng phe, Tô Phong Nghi lập tức ba hoa một trận: “Cha muội cũng như thế. Bất kể muội nói gì, ông ấy đều không tin. Thật ra chỉ là ông ấy không muốn tin bản thân lại có thể sai lầm, càng không thèm tranh luận với muội… Từ nhỏ tới giờ, hai chữ ông ấy hay nói với muội nhất là ‘xằng bậy’”.

“Nhưng mà, muội theo nghề đồ cổ, là ai dạy muội vào nghề?”, Tử Hân hỏi.

Tô Phong Nghi đáp: “Mẹ muội vốn là nha hoàn trong thư phòng của cha muội, sau này thành người của ông ấy. Từ khi có muội, bà lo muội khó có chỗ đứng trong cái đại gia tộc ấy, hằng ngày bà để ý thư mục sách cha muội đọc. Cứ mỗi khi ông ấy đọc xong một cuốn, mẫu thân lại trộm khỏi thư phòng, len lén chép lấy một bản cất trong chiếc rương. Bà dạy muội học chữ, đọc sách, từ nhỏ đã để muội tới tiệm đổ cổ của cha chơi với các sư phụ, giúp việc ở đây. Dần dần, dưới gầm giường muội đầy những sách bà chép. Năm muội mười hai tuổi, bà ốm nặng qua đời, trước lúc mất, muội cầu xin cha tới gặp bà một lần, ông ấy không đồng ý, nói là có cuộc gặp gỡ quan trọng. Những thứ muội biết đều là lén lút học được… Không ít những thứ gia truyền chỉ truyền con dâu không truyền con gái, mà cha muội đến cả con dâu cũng không tin. Quy củ của Tô gia là truyền con trai không truyền cho con dâu, càng chớ nói con gái…”

Trước giờ nàng đều không muốn nhắc tới việc nhà mình không biết vì sao hôm nay lại nói nhiều đến thế. Giọng nàng rất bình thản, tựa như tất thảy đều đã trở thành chuyện xưa cũ, nhưng lúc nàng nói, tay trái cứ run lẩy bẩy.

Lúc ấy, nàng cảm thấy một bàn tay to lớn nắm lấy cánh tay đang run của mình, nắm rất chặt. Kế đến, một giọng nói ấm áp dịu dàng nhè nhẹ vang lên bên tai:

“Phong Nghi, muội là một cô bé đáng yêu lại có học vấn. Rất nhiều người không hiểu biết nhiều bằng muội, bao gồm cả huynh.”

Nàng rất vui, muốn cười nhưng trong mắt đã đẫm lệ. Tử Hân buông trượng, ngồi xuống cạnh nàng, nàng tựa vào lòng chàng, nghe tiếng tim chàng đập đều đều. Tiếng tim chàng đập khiến nàng nhớ tới mẫu thân, nhớ tới hồi nhỏ mỗi khi chịu tủi hờn, mẫu thân cũng ôm nàng vào lòng như thế, nhịp tim người chính là lời vỗ về không lời. Nàng nguyện vĩnh viễn được sống cạnh trái tim này, vĩnh viễn nghe nó đập, tựa như nó là con tim của chính mình vậy.

Tử Hân vỗ vai nàng, tiếp tục nói: “Đừng đau lòng như vậy. Thấy muội bây giờ đã trở thành một chuyên gia về đồ cổ, rời khỏi phụ mẫu vẫn có thể tự mình sống tốt, mẹ muội trên trời có linh hẳn sẽ rất yên tâm”.

Tô Phong Nghi nín khóc bật cười: “Cái gì mà chuyên gia đồ cổ? Còn phải cách cái danh hiệu ấy một vạn tám ngàn dặm nữa cơ”.

Lúc ấy chàng vẫn đang cúi đầu, nàng ngẩng đầu, dùng trán cọ nhè nhẹ lên má chàng. Nước mưa và mồ hôi từ trán chàng chảy xuống, hòa với nước mắt nàng, lăn tới khóe môi có vị mằn mặn. Hai người im lặng không nói, ôm lấy nhau ngồi một chỗ.

Một tia chớp xé trời sơn cốc, mưa lại dần dần trút xuống, càng lúc càng to.

“Sắp có sấm rồi”, chàng đột nhiên nói, một cánh tay bất tri bất giác siết chặt lấy nàng, cứ như sợ nàng sẽ tuột đi mất.

“Huynh sợ sấm?”, Tô Phong Nghi nheo mắt cười.

“Ừ”, trong mắt Tử Hân hiện nét u uất. “Ta sợ sấm”.

“Có muội đây, không sao đâu”, nàng vỗ lưng chàng, nói rồi nhấc sọt thuốc, kéo tay chàng, chỉ về sườn núi cách đó không xa: “Nhìn kìa, ở đó có một ngôi miếu nhỏ, bọn mình tới đó tránh mưa. Y phục ướt hết cả rồi này!”.

Tử Hân ngẩng đầu nhìn, đằng xa mây đen nặng trịch, ở giữa có một đám mây cuồn cuộn như xoáy nước. Không có tiếng sấm, trong tầng mây chớp lóe không dứt, chiếu lên chân trời một mảng đỏ hồng. Chàng chợt cảm thấy cảnh tượng này dường như trước đây đã từng thấy, không khỏi có chút ngây ra, bất động. Tô Phong Nghi đã đưa trượng vào tay chàng, kéo chàng đứng lên: “Nhanh một chút, trời sắp mưa to rồi”.

Hai người lụp ngụp trong mưa, từ con đường nhỏ trèo thẳng một mạch tới sườn núi, chạy vào trong miếu.

Đó là một sơn tự bỏ hoang đã nhiều năm, tường sau thủng một lỗ lớn được chắn ngang bằng tảng đá, dường như bị lũ quét trăm năm trước lăn xuống. Trên mặt đá phẳng bóng có một hõm nước, nước mưa đang từ trên nhỏ xuống tí tách, những giọt nước tỏa ra bốn phía, phát ra tiếng nho nhỏ.

Tô Phong Nghi gom cành khô lại, rút mồi lửa nhóm một đám lửa nhỏ. Hai người cởi bỏ áo ngoài ướt sũng nước, đặt cạnh đám lửa hong khô. Trong khe cửa có ba đóa xuân cúc vàng, Tô Phong Nghi hái lấy, cười hì hì đưa tới trước mắt Tử Hân: “Xuân cúc này chính là loài hoa muội thích nhất, không biết có thể làm thuốc không?”.

Tử Hân ngẩn ra nhìn chằm chằm vào ba cái nhụy hoa lông tơ lởm chởm trước mũi mình, trên mặt có chút biểu cảm cổ quái, lại có chút ngượng nghịu, sau đó mặt chàng chợt tái đi, không tự chủ lùi về phía sau, tựa lưng vào tường, hơi thở càng lúc càng gấp gáp.

“Sao vậy?”, Tô Phong Nghi ngạc nhiên rồi chợt tỉnh ngộ, vội vàng quăng xuân cúc xuống đất: “Phấn hoa đúng không? Huynh sợ phấn hoa cúc?”.

Tử Hân gật đầu, miễn cưỡng coi đó là câu trả lời. Hơi thở mỗi lúc một gấp hơn, ngón tay tái xanh, mồ hôi ướt đẫm, khuôn mặt đã đỏ bừng.

Nàng vội vàng rút trong túi áo chàng ra một lọ thuốc màu đen, cái lọ này giống hệt lọ thuốc sáu năm trước. Dốc bên trong ra một viên thuốc hình vuông, màu thuốc và hình dáng cũng giống hệt sáu năm về trước. Nàng nhét viên thuốc vào miệng chàng, lấy bình nước đổ vào miệng chàng một ngụm, sau đó bấm mạnh vào huyệt Ngư Tế của chàng. Một lúc sau, Tử Hân mới thở ra một hơi dài, hô hấp ổn định trở lại, ngượng ngùng cười với nàng.

Bao nhiêu năm rồi chàng không hề thay đổi, vẫn không quen có người khác thấy mình phát bệnh, càng không quen có người chăm sóc mình. Nàng im lặng chăm chú nhìn chàng, cảm thấy có chút đau lòng.

Chàng cười rất yếu ớt, cười chỉ để an ủi nàng thôi.

“Lọ thuốc màu đỏ này có tác dụng gì?”, nàng hỏi. Trong túi áo chàng vẫn còn một lọ thuốc khác, bên trong đựng dược hoàn màu đỏ. Lần đầu tiên thấy chàng phát bệnh, nàng sợ hãi luống cuống, cũng chẳng biết thuốc nào có tác dụng, liền bỏ cả hai loại vào miệng chàng. Sau này chàng nói với nàng, chàng chỉ cần uống thuốc trong lọ màu đen thôi.

“Huynh không biết.”

“Huynh không biết?”

“Thuốc là do phụ thân huynh đưa, người dặn cứ cách ba tháng uống một lần.”

“Nhưng người lại không nói với huynh thuốc dùng làm gì?”

“Người nói dùng để trị bệnh hen suyễn, nhưng huynh không tin… Huynh chẳng phải không hiểu dược lý. Nếu thuốc huynh gửi, trước giờ phụ thân không uống, tại sao huynh lại phải uống thuốc người đưa mình?”

“Phụ tử hai ngưòi… khụ khụ… thật thú vị” nghe nói thế, nàng dở khóc dở cười.

Qua một lúc, Tử Hân chợt bảo: “Phong Nghi, dưới đất có rất nhiều gián”.

Gián!

Nghe thấy chữ này, nàng giật thót, Tử Hân sợ gián!

Nàng nhìn trái nhìn phải, không thấy bóng dáng con gián nào, lại lật đệm cỏ kiểm tra kỹ một lượt, vẫn không thấy gì, không nhịn được hỏi: “Gián ở đâu? Sao muội chẳng thấy một con nào?”.

“Ở ngay cạnh chân muội… ba con.”

“Làm gì có”, nàng trợn mắt, kiểm tra bốn phía: “Không có gián”.

“Không sao cả, Trúc Ân sẽ giúp chúng ta giải quyết. Gián là thứ huynh ấy thích ăn nhất”, chàng cười nhẹ: “Trước giờ muội chưa từng gặp Trúc Ân, đúng không?”.

Tô Phong Nghi càng nghe càng mơ hồ: “Trúc Ân là ai?”

“Trúc Ân ở trên cây”, chàng chào hỏi không khí: “Trúc Ân huynh, lâu rồi không gặp”.

Tô Phong Nghi ngây ra, thân thể chợt cứng đờ, sững sờ nhìn Tử Hân lẩm nhẩm nói, thần thái thân thiết giống như gặp được một lão bằng hữu nhiều năm không gặp. Nàng chú ý lắng nghe, muốn nghe xem chàng đang nói gì, đôi môi chàng luôn máy động, nhưng âm thanh lại thấp tới mức nghe không ra.

Nàng lay mạnh thân thể chàng, nhỏ giọng gọi: “Tử Hân, tỉnh lại! Tỉnh lại!”.

Tử Hân quay sang nhìn nàng, dịu giọng nói: “Không phải sợ, Trúc Ân là bằng hữu của huynh, hình dáng hắn tuy… tuy có chút kỳ dị nhưng tộc bọn họ, ai ai cũng có bộ dạng như thế”.

“Tử Hân, huynh nghe muội này”, nàng cuộn y phục ướt thành một dải, đắp lên trán chàng, nhìn vào mắt chàng, nói từng chữ: “Ở đây không có cây, cũng không có Trúc Ân”.

Chàng gạt tay nàng, thần thái rõ ràng có chút bực bội. Hồi lâu, kiềm chế được cơn giận của mình, mới bình tĩnh nói: “Trúc Ân ngồi ngay bên cạnh huynh”.

Khuôn mặt Tô Phong Nghi hơi tái đi: “Tại sao muội không nhìn thấy huynh ấy?”.

Đôi mắt Tử Hân mê man: “Huynh ấy vừa từ trên cây xuống, mặc một bộ áo màu đỏ sẫm, đầu người mình rắn. Lẽ nào muội không thấy ở đây có một cây linh sam, bên trên còn có cây leo cổ đằng nghìn năm…”.

“Vậy rốt cuộc Trúc Ân ngồi chỗ nào? Bên trái hay là bên phải muội?”, nàng lạnh giọng hỏi.

Tử Hân thở dài một tiếng, nói: “Phong Nghi, muội không hiểu lời huynh, huynh cũng không hy vọng muội có thể tin huynh. Chúng ta sống trong thế giới khác nhau”.

Nàng tập trung nhìn vào mắt chàng: “Tử Hân, huynh là đại phu, lẽ nào huynh cũng tin vào quỷ hồn hiển linh?”.

Tử Hân lắc đầu.

“Vậy thì, nói uội, rốt cuộc đây là chuyện gì? Vì sao huynh có thể nhìn thấy cái muội không thể nhìn thấy?”

Chàng không chịu trả lời.

“Mỗi người chỉ có một linh hồn, lẽ nào huynh có tới hai?”

Chàng trầm mặc, hồi lâu sau mới nói: “Muội sai rồi. Mỗi người đều có vô số linh hồn, mỗi một ý niệm đều là một lần linh hồn hiển hiện. Những linh hồn ấy, giống như một đám người đi vào cùng một gian phòng, có cái quen biết nhau, có cái hoàn toàn xa lạ, có cái hợp nhau, có cái hoàn toàn khác nhau… Huynh như thế, muội cũng như thế”.

Nàng nghe thấy mưa bên ngoài đã ngừng, mặt trời một lần nữa ló khỏi tầng mây, dải ánh sáng vàng khắp nơi.

Nàng không tin lời Tử Hân, bởi vì nàng sống trong một thế giới sáng tỏ. Đúng vậy, trong thế giới sáng tỏ, mỗi người chỉ có một linh hồn.

“Tử Hân, muội thích huynh, nhưng huynh không thể ép muội tin thứ muội không tin”, nàng ngơ ngẩn nhìn chàng, sợ hãi nói.

Tử Hân gật đầu, tỏ ra thấu hiểu, nhẹ giọng nói: “Chỗ này cách chân núi rất gần, sao muội không về trước? Nếu muội không phiền, huynh muốn ở đây một mình trò chuyện với Trúc Ân một lát”.

Tô Phong Nghi tức xanh mặt, chẳng nói chẳng rằng, quay đầu đi ra khỏi cửa.

Ngày hôm ấy, nàng cưỡi ngựa bồi hồi đứng trên sơn đạo rất lâu.

Mấy lần nàng định quay lại nói với Tử Hân, nàng tình nguyện tin là có Trúc Ân, tin rằng trong miếu có cây linh sam bên trên cuốn đầy cổ đằng. Chỉ cần chàng yêu nàng. Bất kể trong đầu chàng nghĩ cái gì, nàng đều nguyện tin tưởng. Nàng cũng nguyện ý tin rằng con người có vô số linh hồn, cho dù là linh hồn thuộc về nàng quá ít, cho dù là nàng sống trong cái thế giới không thể trông thấy Trúc Ân. Nàng hy vọng chàng có thể trao ình nhiều linh hồn hơn, để nàng có thể tiến vào thế giới của chàng. Nàng nghĩ rất lâu, rất lâu, cuối cùng lại cho rằng mình không phải ai khác, chỉ là chính mình. Bởi thế nàng lặng lẽ về khách điếm, lặng lẽ ăn bữa sáng, về phòng, thấy Đường Hành đã rời đi bèn ngã xuống giường, vùi đầu ngủ.

Tới trưa, Tô Phong Nghi thẫn thờ xuống lầu gọi hai cái màn thầu lót dạ, đang định ra ngoài, Tử Hân bỗng xuất hiện trước mặt nàng.

Chàng dắt ngựa, đeo sọt thuốc, rõ ràng chàng vừa mới quay về.

Nàng nhìn chàng, cắn một miếng màn thầu, chẳng nói chẳng rằng, đang định đi khỏi thì Tử Hân chợt gọi lại.

“Phong Nghi”.

Nàng không đáp, chỉ lạnh lùng nhìn vào mặt chàng.

Tử Hân đưa cho nàng một thứ: “Tặng muội… Huynh tự làm đấy, có lẽ muội sẽ thích”.

Nàng nhận lấy món đồ, đó là chiếc vòng tay kết bằng cây leo rất tinh tế. Bên trên còn khắc một cái xoáy nho nhỏ, giống hệt hình xoáy trên mắt cá chân chàng. Chỗ bện rất mới, cũng không có sơn phủ gì, hiển nhiên là vừa mới làm xong. Có điều, dây cổ đằng ấy đen bóng như sơn, hoa văn chi chít, chí ít cũng có trăm năm tuổi.

“Cổ đằng đen thế này, huynh tìm được ở đâu vậy?”, nàng hỏi.

“Trên cây linh sam kia.”

Nàng hơi sững người, trên mặt lộ ra vẻ mỉa mai: “Huynh tặng muội cái vòng này, là muốn muội vui hay là để chứng minh huynh đúng?”.

“Ta chỉ muốn tặng muội cái vòng này”.

…

“Nói uội, ở đây có gì?”

Một canh giờ sau, Tô Phong Nghi một lần nữa quay lại tiểu miếu trên sườn núi, theo sau nàng là Đường Hành.

“Củi khô đầy đất, một cái đệm cỏ, một đống tro than”, Đường Hành vừa đi vừa nhìn: “Một bức tường nát, mấy cửa sổ hỏng, một tảng đá to đùng”.

“Xin hỏi trong miếu này có cây linh sam nào không?”

“Cái gì?”

“Một cây linh sam, bên trên có cổ đằng bám.”

“Không có. Ngôi miêu nhỏ thế này làm sao có thể có cả một cây đại thụ? Có điều, ở giữa có một cái cột.”

“Ý huynh là, Tử Hân nhìn cây cột ấy thành linh sam?”

“Không thể. Ai cũng biết cột và linh sam là hai thứ khác nhau.”

“Vậy thì, trong này có ai khác không, ví dụ như một nam nhân mặc áo đỏ… đầu người mình rắn?”

“Đùa gì vậy, đây không phải là Sam Hải kinh.”

“Dưới đất có gián không?”

“Không có… không thấy con nào.”

“Vậy thì, A Hành”, Tô Phong Nghi thương cảm nói: “Chí ít thì thế giới của hai chúng ta giống nhau”.

“Ừm, A Thanh sẽ đồng ý với cách nghĩ của muội”, Đường Hành mỉm cười, rút bức tượng nhỏ màu đen trong người ra, đặt lên môi hôn nhẹ.

“A Hành, huynh… từng thấy A Thanh chưa? Có tin A Thanh sống ở trên đời không?”, nàng chợt hỏi.

“Đương nhiên là ta gặp A Thanh rồi, A Thanh đương nhiên sống trên đời này”, Đường Hành nói: “A Thanh lúc nào cũng ở đây, vĩnh viễn bên cạnh ta”.

“A Thanh… trông như thế nào?”

“Mặt ếch mình người. Thường mặc áo xanh.”

“Đường Hành, huynh đang thành thật trả lời câu hỏi của muội đấy chứ?”, Tô Phong Nghi bực bội hỏi.

“Đương nhiên!”

“Vậy xem ra, thế giới của chúng ta không giống nhau!”, nàng nói: “Muội chưa từng nhìn thấy A Thanh!”.

“Tại sao thế giới của muội nhất định phải giống với thế giới của người khác?”, Đường Hành hỏi lại: “Nếu không giống nhau, có phải muội sẽ cảm thấy thế giới của người khác là rất hoang đường?”.

“Bởi vì… muội…”, nàng há miệng líu lưỡi.

Đường Hành đi qua đi lại trong miếu, đột nhiên dừng bước, nói: “Phong Nghi, linh sam ở đây”.

Nàng chạy như bay tới.

Trên khoảng đất bằng ở cửa sổ phía sau quả nhiên có một cây linh sam rất lớn, bên trên cổ đằng leo đầy.

Khuôn mặt nàng lập tức kinh sợ tái đi. Quay đầu lại nhìn, nhận ra cửa sổ này đối diện với bức tường Tử Hân tựa vào lúc phát bệnh.

“Nhưng mà, lời huynh ấy nguyên văn là ở đây có một cây linh sam’.”

Đường Hành bật cười.

“Huynh cười cái gì?”

“Muội không hiểu rõ lời huynh ấy. Ta lấy ví dụ uội được không?”

“Huynh nói đi.”

“Ví như nửa đêm muội ngồi trong cái miếu này, chợt nghe không xa bên ngoài vẳng tới tiếng sói hú đáng sợ”, Đường Hành nhẹ giọng nói: “Nếu như lúc ấy, Tử Hân ở bên cạnh muội, muội sẽ nói với huynh ấy thế nào? Nói là ‘Ở đây có sói’, hay là ‘Ở kia có sói’?”.

## 26. Chương 20 Part 1

Khi vừa xuống ngựa, đập vào mắt trước tiên là tấm biển hiệu “Thệ Thúy trà hiên” đượm màu cổ xưa.

Bốn chữ này được viết theo lối triện thể cong cong mềm mại, không phải người có học có lẽ sẽ không nhận ra nổi tất cả nếu nhìn lần đầu tiên.

“Không biết huynh từng tới nơi này chưa? Nghe nói trên phố có tới mười mấy trà quán, đáng tiếc muội chỉ biết mỗi chỗ này, không biết đã phải là nơi tốt nhất chưa nữa, tuy cũng mới chỉ là lần thứ hai nàng tới đây, Tô Phong Nghi đã mở cửa, lão luyện đi trước dẫn đường, bộ dạng cứ như khách quen chính hiệu.

Đường Hành vội gật đầu: “Con mắt của muội quả không sai. Đây chính là nơi huynh thích nhất. Trà ngon, bánh ngon, yên tĩnh, bố trí phòng ốc cũng cực kỳ trang nhã, nghe nói chủ nhân nơi này ngoài trà nghệ còn là một nhà môi giới đồ cổ”.

“Huynh nói Điền tam gia sao? Muội đã gặp rồi”, Tô Phong Nghi lãnh đạm nói, cứ bàn tới nghề ruột của mình, trên mặt nàng thoắt cái đã lộ ra vẻ cao ngạo.

“Nói trước đã, ta trả tiền”, Đường Hành thấy nàng vận bộ đồ giản dị, chiếc váy xòe vải thô may vụng là loại rẻ nhất bán trong các tiệm trên phố, trên người chẳng có lấy một món trang sức, hắn không khỏi thấy buồn thay cho nàng, khẩu khí không tự chủ được mà thêm mấy phần quan tâm: “Nhưng cứ xem như muội mời”.

Hắn sợ Tô Phong Nghi không biết tuy cái Thệ Thủy trà hiên này nhìn không bắt mắt nhưng kỳ thực là trà quán giá cả đắt đỏ nhất trong thành. Một chén cam lộ nóng thêm hai miếng bánh dứa đã đòi tới hai lượng bạc, tương đương với tiền ăn cả tháng trời của một gia đình bình thường. Huống chi mấy cô gái Đường Hành giao thiệp đều là hạng động một tí là sư tử hống, Tô Phong Nghi lại đòi mời khách, riêng cái phần tâm ý này thôi đã khiến hắn cảm thấy rất vui nhưng lại thêm phần bất an, làm gì dám hy vọng nàng thực sự bỏ tiền.

“Không, không, không, muội mời, đương nhiên muội trả tiền”, Tô Phong Nghi không để tâm tới đề nghị ấy, lắc đầu như trống lắc: “Muội có việc muốn nhờ huynh giúp”.

Đường Hành cười: “Nhờ ta giúp muội đánh nhau hả? Ai đắc tội muội, nói nghe xem nào”.

“Còn rắc rối hơn thế nhiều. Cho nên mong huynh chớ có khách khí. Cái nhân tình này một lần còn lâu mới đủ, nói thật, bây giờ muội đã cảm thấy có chút xấu hổ rồi”, tuy là nói vậy, trên mặt nàng đến nửa cái bóng của sự xấu hổ cũng chẳng có.

“Muội nói thế làm ta bắt đầu cảm thấy hơi căng thẳng rồi”, Đường Hành nửa đùa nửa thật, thư thả nói.

Hai người tìm một chỗ kín đáo, gọi trà.

“Nói đi, nhờ ta làm gì?”

“Muốn mượn một thứ trên người huynh dùng một lần.”

Đường Hành ngó xuống y phục của bản thân.

Hắn cho rằng trên người mình thứ quý giá nhất là bộ y phục với mái tóc giả trên đầu, hai thứ này đều tốn của hắn rất nhiều tâm trí và tiền bạc. Nhưng hai thứ ấy rõ ràng Tô Phong Nghi sẽ chẳng mượn, bởi bất kể là thể hình hay hình dạng mái đầu, hai người đều khác xa nhau. Cảm thấy yên tâm, Đường Hành bèn hỏi: “Nói đi, muội muốn mượn cái gì?”.

“Ghé tai qua đây, muội nói nhỏ cho huynh.”

Hắn nghếch đầu qua, Tô Phong Nghi ghé bên tai hắn thì thầm một câu.

Nàng chưa nói hết, chỉ nghe “phụt” một tiếng, ngụm trà trong miệng Đường Hành bắn ra, mặt đỏ lựng tới tận mang tai: “Cái gì? Muội nói cái gì?”.

“Thật ra đối với huynh, chuyện này cũng chẳng có gì phiền phức lắm, đúng không?”

“Muội điên rồi! Muội vẫn là một tiểu nha đầu!”

“Chúng ta bằng tuổi, huynh chỉ hơn muội có mấy tháng, phải không?”

“Nhưng mà…”

“Muội biết chuyện này đúng là làm khó huynh”, Tô Phong Nghi khổ sở nói: “Huynh có thể giúp muội lần này được không?”.

“Xin lỗi, việc này ta không giúp được”, Đường Hành vừa lắc đầu vừa thở dài: “Hôm kia gặp một vị lão thái gia còn than thở với ta, nói rằng thói đời ngày một đi xuống, lòng người không nghiêm chỉnh… thật không ngờ mới thoáng cái đã ứng lên người muội”.

“Việc này thì có liên quan gì tới nhân tâm với lại thói đời?”, Tô Phong Nghi hai tay chống cằm, đôi mắt mở to, dáng vẻ thật ngây thơ vô tội, chốc chốc còn chớp chớp mắt, thủ thỉ: “A Hành, huynh vẫn là trai tân hả?”.

“Đương nhiên!”

Trên mặt Tô Phong Nghi lộ ra vẻ thất vọng: “Nói như vậy, huynh không có kinh nghiệm…”.

“Hoàn toàn không, muội tìm người khác đi”, Đường Hành lập tức nói: “Nếu thực là không tìm được, ta sẽ tìm giúp muội”.

“Huynh cho rằng muội là một nữ nhân tùy tiện sao?” Tô Phong Nghi véo vào cổ tay Đường Hành một cái thật mạnh: “Tìm huynh là vì tín nhiệm huynh”.

“Chớ, chớ, chớ, ngàn vạn lần chớ có tìm ta. Ta làm không nổi, Tử Hân mà biết sẽ giết ta mất.”

“Chúng ta không nói, huynh ấy sẽ không biết đâu.”

“Không, không, không, huynh ấy sẽ biết, huynh ấy là đại phu”.

“Muội chỉ cần một lần.”

“Một lần cũng không.”

“Xem như muội cầu xin huynh, được không?”, giọng nàng vừa nhẹ nhàng, mềm mại lại ngọt ngào, nũng nịu cứ như miếng bánh dứa trên đĩa vậy: “Chuyện này thật sự rất quan trọng đối với muội, chỉ cần huynh nhận lời muội, lần sau bất kể huynh có muốn muội làm gì, dù có bảo muội nhảy vào nước sôi lửa bỏng muội cũng không từ, nếu mà nhíu mày, muội không phải là Tô Phong Nghi nữa”.

“Phong Nghi, muội nhất thời nóng đầu rồi. Có điều, đối với ta mà nói”, Đường Hành nhìn chăm chăm vào mắt nàng, nhấn từng chữ: “Chết đói là chuyện nhỏ, thất tiết là chuyện lớn”.

“Đừng có nghiêm túc thế chứ, lão huynh”.

“Ta nói thật đấy”.

Tô Phong Nghi kinh ngạc nhìn hắn, không hiểu ý tứ của hắn.

Đường Hành đành phải nhỏ giọng giải thích: “Ta không muốn làm loại chuyện đó bởi vì ta không muốn cảm thấy mình là nam nhân”.

Sững người hồi lâu, Tô Phong Nghi hỏi: “Đây chỉ là một chuyện làm rồi thì thôi. Sao huynh cứ phải nghĩ tới nam nữ? Việc này thì có liên quan gì tới việc là nam hay nữ?”.

“Đương nhiên có liên quan. Đấy là việc một nam nhân làm với một nữ nhân.”

“Huynh quên mất câu lúc nãy huynh thức tỉnh muội rồi sao.”

“Ta có thức tỉnh gì muội à?”

“Huynh hỏi muội ‘Ở đây có sói’ hay là ‘Ở kia có sói’. Trên đời này vốn không có ‘ở đây’ với ‘ở kia’, ‘đây’ với ‘kia’ chỉ có liên quan tới ý nghĩ thôi. Cùng lẽ ấy, trên đời cũng không có ‘nam’ và ‘nữ’, chỉ có hai người chúng ta”, Tô Phong Nghi ra sức dỗ dành: “Sao huynh cứ phải nghĩ nhiều như thế?”.

Đường Hành nhìn nàng một cách kỳ dị: “Nhưng mà, nếu đã là như thế, tại sao lại có nhiều người ghét ta như vậy? Ta đâu có chọc ghẹo ai đâu”.

“Muội đâu có ghét huynh”, Tô Phong Nghi nói: “Muội thích huynh. Khinh Thiền cũng thích huynh đấy thôi! Muội với Khinh Thiền cũng đâu giống kẻ ngốc, đúng không?”

Đường Hành không lên tiếng.

“Còn nữa, tóc huynh cần, muội bao tất. Mỗi khi tóc muội dài đủ một thước, muội sẽ cắt tặng huynh, được không?”

“…”

“A Hành, huynh nói đi, rốt cuộc huynh có nhận lời giúp muội không?”

Đường Hành vẫn lắc đầu như cũ: “Ta là tên bại hoại bị Đường môn đuổi đi, từng vì tội ‘Không giữ tiết hạnh’ mà bị bắt vào Hình đường. Các trưởng lão muốn hỏi tội ăn mặc quái đản của ta, phụ thân ta lại chính là đường chủ Hình đường. Người phản lại tác phong thường ngày, dốc hết miệng lưỡi cãi tội cho ta… Ta vốn nhất mực cho rằng phụ thân là một người thật thà trung hậu, không ngờ người cũng rất giỏi giảo biện, chẳng những phủ nhận sạch sẽ, lại còn dẫn ra gia pháp các đời, cứng rắn dìm bẹp cơn dấy binh hỏi tội của các trưởng lão. Nhưng ta biết sâu thẳm trong lòng người luôn không hiểu tại sao ta phải như thế này, luôn hy vọng ta có thể là một người bình thường”, giọng Đường Hành hơi run: “Nhưng mà ta không làm được, ta không sửa được… Ta không xứng là con trai người! Có lúc ta thật sự hy vọng người sẽ mắng chửi ta, nhưng người chẳng nói gì. Bất kể người trong tộc có chê bai trách móc trước mặt người thế nào, phụ thân cũng chưa từng trách ta một câu, làm như không biết chuyện gì.

“Bởi thế huynh rời khỏi Đường môn, rời khỏi nhà. Một mình sống ở thành trấn khác?”

Đường Hành gật đầu.

Tô Phong Nghi nhìn hắn cảm thông, dịu dàng nói: “Phụ thân huynh không trách huynh là bởi ông ấy yêu thương huynh. Nếu đến cả những người thân thích gần gũi nhất với huynh cũng nhìn huynh như người đời, chẳng phải huynh không còn chốn dung thân sao?”.

Đường Hành từ tốn nhấp một ngụm trà, nói: “Có lẽ người làm được thế đã rất không dễ dàng. Nhưng mà đối với ta, im lặng mới chính là sự đả kích lớn nhất”.

Nàng thừa nhận lời Đường Hành là có đạo lý, có những lúc, im lặng cũng là một dạng bạo lực.

“Đừng nghĩ thế, cha huynh không đánh huynh vì chuyện đó đã là không tệ rồi. Người đời trước tác phong cổ hủ, những thứ có thể lý giải là có hạn”, nói rồi nàng vỗ vỗ vai hắn, tiếp lời: “Có điều muội quá ích kỷ rồi, chỉ nghĩ cho bản thân, không nghĩ tới cảm nhận của huynh. Chỉ là muội… có chút sợ hãi. Mỗi lần muội ở cùng với Tử Hân, bắt đầu rõ ràng rất tốt, kết quả lại toàn là cãi cọ. Muội chỉ hy vọng lần này bọn muội có thế tốt đẹp từ đầu tới cuối một lần… Yên tâm đi, nếu huynh đã không muốn, muội sẽ không ép huynh… Chuyện này cứ coi như muội chưa từng nhắc tới. Uống trà, uống trà đi, vẫn là muội mời”.

“Sao muội cùng ta… thì không sợ?”, Đường Hành nhìn nàng dò hỏi.

“Bởi vì huynh đặc biệt.”

“Muội ám chỉ phương diện nào?”

“Huynh có tinh thần phục vụ”, Tô Phong Nghi nói: “Điểm này là cực kỳ hiếm có”.

“Hiểu rồi.”

Tô Phong Nghi cầm một miếng bánh dứa bỏ vào lòng bàn tay, nhấp trà rồi bẻ từng mẩu, từng mẩu ăn. Qua một lúc lại cúi đầu thăm dò Đường Hành, thấy hắn tâm sự trùng trùng, buồn bã không vui liền lấy khuỷu tay huých huých hắn, hỏi: “Này, làm ăn không thành nhưng quan hệ còn đó, sao huynh cứ ủ rũ cúi đầu thế?”.

“Phong Nghi, muội thật sự rất muốn như thế?”, Đường Hành thở dài thườn thượt.

“Ừm”, Tô Phong Nghi gật đầu thật mạnh.

“Muội đã nghĩ tới hậu quả chưa?”

“Mọi người nói mẹ huynh là một đại phu trứ danh, đối với y thuật hẳn huynh cũng biết một chút”, nàng tỉnh bơ nói: “Huynh nhất định có cách”.

“Ta chưa từng gặp một nữ nhân nào to gan lớn mật như muội.”

“Huynh nói vậy tức là huynh định giúp muội?”, nàng thận trọng ướm hỏi.

Đường Hành cười khổ: “Chí ít ta cũng không nên vì nguyên tắc thứ hai của mình: Vui vẻ phục vụ nữ nhân”.

Tô Phong Nghi mừng rỡ: “Thật chứ? Huynh đồng ý rồi sao? Tốt quá rồi! Sau khi xong, muội nhất định sẽ cảm ơn huynh chu đáo. Khách điếm không tiện, huynh thấy ngôi miếu nọ thế nào? Nơi đấy rất hẻo lánh. Chiều mai huynh rảnh không?”.

Mặt Đường Hành lại đỏ lên: “Vội thế sao?… Muội không nghĩ thêm đi đã? Ta phải nói với muội trước, ta thật sự không rành lắm”.

“Vậy thì tìm sách học hỏi chút đi!”

“Nguời nhờ giúp đỡ là muội, vậy thì học hỏi cũng nên là việc của muội chứ?”, Đường Hành liên tục xua tay: “Có điều, nếu muội muốn xem trong Tố Nữ kinh hay Nhiếp sinh tổng yếu nói thế nào, ta cũng có thể nghĩ biện pháp…”.

Tuy trước giờ chưa từng nghe tới tên hai cuốn sách này, Tô Phong Nghi vẫn có thể đoán ra nội dung của chúng, vội hỏi: “A Hành, huynh nói xem, hai cuốn sách ấy Tử Hân liệu có đọc qua?”.

Vẻ mặt của Đường Hành kỳ quái: “Ta không biết… Làm sao ta biết được?”.

Hai người ngượng nghịu nhìn nhau, người nào người nấy tự cầm lấy lách trà của mình uống một ngụm.

Tô Phong Nghi hai tay bưng tách trà, cười nói: “Huynh biết không, trong nghề đồ cổ cũng có những cao thủ làm giả. Người to gan lớn mật, đồ thời Tam Đại[1], Tần Hán đều dám làm, lại còn có khả năng làm tới mức hình dạng kích thước không một chút sai biệt. Ví dụ như đồ tùy táng bằng thanh đồng trên thị trường, loại có minh văn[2] quý giá hơn nhiều so với đồ không có minh văn. Bọn họ có thể mô phỏng minh văn thời Thương, Chu, khắc lên đồ thanh đồng không có minh văn. Ví dụ như để khiến cho đồ thanh đồng mô phỏng có được màu sắc cổ xưa, bọn họ sẽ đào một cái hố, cho than hồng, đổ giấm chua, đặt đồ đồng vào, dùng bã rượu phủ lên rồi lại lấp đất chôn ba ngày, lúc lấy ra liền có được vệt loang như đồ cổ… “

[1] Hạ, Thương, Chu, ba triều đại thời cổ của Trung Quốc thường được gọi gộp là Tam Đại.

[2] Tức đồ thanh đồng bên trên có khắc chữ.

Tuy thừa kế tổ nghiệp, là lão bản của bốn tiệm đồ cổ hạng hai trong thành này, hứng thú của Đường Hành đối với đồ cổ thật ra chỉ dừng ở mức “hiếu kỳ” mà thôi.

Mà người trong nghề đều biết, hiếu kỳ chỉ là “cảm thấy hứng thú”, “hiểu biết qua loa”, cũng đồng nghĩa với “chẳng liên quan gì đến mình”, “chẳng muốn nghiên cứu kỹ”.

Cho nên “hiếu kỳ” với “quan tâm” thường sẽ quay lưng vào nhau, đường ai nấy đi.

Đường Hành giương mắt lên, nhạt giọng hỏi: “Vậy ta phải quan tâm tới vấn đề này là vì…”.

“Kỹ thuật”, Tô Phong Nghi nói: “Bất kể là làm ngành gì, kỹ thuật đều rất quan trọng. Xin hỏi, tóc giả của huynh tại sao lại làm được tốt như thế? Bất kể chạy nhảy như thế nào, cũng không bị rơi ra?”.

“Bởi vì có một vị bằng hữu chuyên pha chế loại keo dính đặc biệt cho huynh.”

“Còn nữa, sơn đỏ trên móng tay huynh, tại sao sơn rồi chỉ cần chùi vài cái là đi?”

“Vì vị bằng hữu nọ còn đưa ta một phương thức phối chế rất hữu hiệu, chuyên dùng để tẩy rửa màu sơn đỏ trên móng tay.”

“Vị bằng hữu ấy là…”

“Tử Hân.”

Tô Phong Nghi không dám tin vào lỗ tai mình: “Tử Hân? Huynh ấy làm cái đó cho huynh?”.

“Muội có muốn dùng thử son huynh ấy phối chế cho ta không?”

Tô Phong Nghi tức tối nói: “Thảo nào huynh lại thích ở cùng với huynh ấy thế!”

Đường Hành chìa hai tay ra: “Muội xem, nghề nghiệp gì trên đời trước giờ đều xuất hiện thành đôi. Có người thích hóa trang và làm mặt nạ, thì sẽ có người thích làm phấn son và đạo cụ”.

Tô Phong Nghi bi phẫn: “Đây là tình bạn của hai người à?”.

“Tình bạn của bọn ta rất thuần khiết.”

Đôi mắt Tô Phong Nghi đảo khắp lượt, trong đầu chợt nảy ra một ý nghĩ, liền hỏi: “Nếu hai người đã là bằng hữu tốt, huynh có biết Tử Hân kỵ nhất là chuyện gì không?”.

“Biết, nhưng không nói uội.”

Tô Phong Nghi lại nghẹn ngào: “Đường Hành, cầu xin huynh mà!”.

“Được rồi”, Đường Hành mềm lòng: “Tử Hân ghét nhất là người khác động vào trượng của mình”.

Tô Phong Nghi thất thanh kêu “A” một tiếng, tuyệt vọng hỏi: “Tại sao?”.

“Muội đã từng nghe chuyện về Tiểu Mi chưa?”

Tim Tô Phong Nghi đập thình thịch: “Tiểu Mi? Ai là Tiểu Mi?”.

Đường Hành không trả lời mà hất hất hàm về phía trái, còn đánh mắt ra hiệu.

Tô Phong Nghi chợt ngửi thấy có mùi như mùi táo chua trong không khí.

Quay đầu lại, nhận ra người áo trắng đang ngồi ở bàn bên cạnh tự lúc nào.

Người áo trắng rõ ràng tuổi còn rất trẻ nhưng mái tóc đã bạc phơ.

Vẻ ngoài của hắn rất sạch sẽ, toàn thân không bám một hạt bụi. Trên bàn có một tách trà, trà vẫn còn đầy, hơi nóng bốc lên. Người áo trắng trang nhã cắn quả táo xanh trong tay, xem ra hắn đã ăn không chỉ một quả, hai hạt táo được nhằn sạch sẽ trên đĩa bách điểu đặt bên cạnh.

Thẩm Không Thiền.

Bộ dạng ăn táo của hắn rất chăm chú, tựa như không hề chú ý tới Đường Hành và Tô Phong Nghi. Tô Phong Nghi chỉ chỉ cánh cửa, ý bảo Đường Hành nhanh nhanh rời khỏi đây.

Đúng lúc ấy, Thẩm Không Thiền đằng hắng một tiếng, cặp mắt liếc tới, quét lên mặt Tô Phong Nghi sắc như đao.

Đường Hành nheo mắt, chuyển người tới, bình thản chào hỏi: “Một ngày rồi không gặp, Thẩm huynh khỏe chứ?”.

“Đường công tử đúng là mau quên, hôm qua không phải huynh hỏi ta lúc nào có thời gian tới quán uống tách trà sao?”, Thẩm Không Thiền thu ánh mắt lại, nhìn vào hạt táo trong tay mình, thản nhiên nói: “Vừa hay, hôm nay ta rảnh rỗi cho nên tới đây.”

Đương nhiên làm gì có chuyện vừa khéo như thế! Tô Phong Nghi thầm nghĩ. Thuật truy đuổi của Thẩm Không Thiền trên giang hồ đại danh tuyệt đỉnh. Không phải Tam Hòa tiêu cục chưa từng để mất tiêu, chỉ là lần nào cũng được hắn tìm được đem về.

“Xin thứ lỗi, xin thứ lỗi, xem tôi đãng trí chưa kìa!” Đường Hành gọi một thị nữ, dặn dò: “Phiền cô nương tính tiền trà của vị công tử kia vào tên ta.”

Hắn vốn là khách quen ở đây, thị nữ châm trà, gật đầu rời đi.

“Nếu Thẩm huynh đã thích vị táo, hay là thử trà táo ở đây xem”. Đường Hành thành thật kiến nghị: “Có một loại trà gọi là ‘Thanh Hoa Quả trà’, chính là dùng táo, sơn trà và mật ong pha chế thành mùi vị chua ngọt cực kỳ ngon miệng”.

Không biết tại sao, trên mặt Thẩm Không Thiền luôn có một thần thái khiến nữ nhân nhìn vào mà trong lòng xót xa. Hắn vốn là một nam nhân rất anh tuấn, vì cái thần thái này, trông lại có chút như kẻ mất hồn. Giọng hắn cũng thật dễ nghe, thâm trầm mà ôn hòa, nếu hắn có thể nói một hai câu đầy ắp tình cảm, ắt sẽ khiến rất nhiều nữ nhân si mê.

Thẩm Không Thiền liếc Đường Hành một cái, lại chuyển ánh mắt về ngọn nến ảm đạm trên bàn mình, tưởng như đang chìm vào một hồi ức ngọt ngào nào đó: “Thê tử ta lúc mang thai rất hay nôn mửa, không ăn được gì khác ngoại trừ táo xanh. Lúc đó lại đang mùa đông, ngoài chợ sớm đã không còn hàng. Ta phái người đi tứ xứ tìm mua mới kiếm được hai sọt từ phương nam đem lên. Mấy tháng ấy nàng ăn vô số táo xanh nhưng vẫn rất gầy, cả ngày mệt mỏi buồn ngủ”.

Hắn ngơ ngẩn nhìn về phía trước, ánh mắt miên man, thần thái nghiêm túc, giọng nói đau buồn.

Không biết vì sao tự nhiên hắn nhắc tới chuyện này, Đường Hành và Tô Phong Nghi bốn mắt nhìn nhau, không dám chen lời.

## 27. Chương 20 Part 2

“Lúc ấy nàng đã mang thai sáu tháng mà vẫn nôn mửa. Mùng Ba Tết, nàng nói muốn về nhà mẹ thăm hỏi, ta vốn định đi cùng nàng, nhưng vì tiêu cục tạm thời có việc, lại đang thiếu người, ta đành phải ở lại, nhờ tứ đệ thay mình đưa nàng đi. Nhà thông gia chỉ cách tiêu cục có hai canh giờ lộ trình, nàng nói sẽ ở đó nghỉ một đêm, hôm sau là về. Ai ngờ đêm hôm đó bọn họ đưa nàng về. Người nàng trúng một kiếm, xuyên vào bụng dưới, máu chảy đầm đìa, dùng loại kim sang dược nào cũng không có tác dụng. Bấy giờ nàng đã bắt đầu hôn mê, đại phu tới nhìn qua đã nói không cứu nổi. Nàng vật vã trên giường hơn một canh giờ, dáng vẻ đau đớn. Sau cùng, nàng chợt tỉnh lại, ta biết đó là hồi quang phản chiếu, chỉ có thể ôm chặt lấy nàng, ôm chặt nàng. Nàng nói…”

Giọng Thẩm Không Thiền bắt đầu nghẹn ngào: “Nàng nói nàng không xong rồi, nhưng nàng cảm thấy đứa con vẫn còn sống, đang quẫy đạp trong bụng nàng, hỏi xem ta có cách gì cứu lấy đứa bé. Ta chỉ đành dỗ dành nàng, bảo là đại phu sắp tới rồi, nàng không cần lo. Thật ra lúc ấy nàng đã không còn sức mà nói nữa, ta biết ai cũng không cứu nổi nàng. Nàng một mực nhìn ta, cứ hỏi mãi bao giờ đại phu đến, cho tới lúc tắt thở, ánh mắt nàng vẫn còn nhìn về phía cửa”.

Nghe tới đây, Tô Phong Nghi cảm thấy chua xót, nàng bất giác đưa tay quệt mắt, nhìn Thẩm Không Thiền bằng đôi mắt đẫm lệ.

Hắn tiếp tục nói: “Ta thề trước mộ nàng, có phải lên trời xuống đất cũng quyết bắt được hắn, róc xương lột da, báo thù cho nàng. Một tháng sau, quả nhiên ta bắt được hắn. Ta đày đọa giày vò hắn đủ kiểu, khiến hắn không còn ra hình người… Tên tiểu tử đó không thẹn là con cháu Quách gia, tính khí cứng cỏi, sống chết gì cũng không van xin. Nhưng tới sau chót ta vẫn thả hắn. Ha ha, ta đã thả hắn, không phải bởi mềm lòng, mà là bởi chỉ chết có một lần thì quá dễ dàng cho hắn. Đối với ta, chí ít hắn phải chết một trăm lần mới giải được mối hận trong lòng! Không ngờ vì nhất thời mù quáng mà gây thành đại họa. Hắn giết chết ngũ đệ của ta, khiến mẫu thân ta đau lòng tới sắp phát điên. Bây giờ ta mới biết, hắn sống trên đời, chính là để giết sạch người của Thẩm gia, từng người, từng người một, chỉ không biết tiếp theo tới lượt ai!… Nếu như lúc trước ta một kiếm kết liễu đời hắn, thì đã chẳng có chuyện bi thảm sau này”.

Nói tới đây ánh mắt hắn đột nhiên lạnh lùng quét qua hai người, Đường Hành thì lạnh tanh, Tô Phong Nghi lại cảm thấy sau lưng lạnh toát. “Phụ thân của Tô cô nương, Tô Khánh Phong Tô lão gia là bậc Hàn Lâm thoái hưu, là học giả nức tiếng nghề kim thạch, bậc bắc đẩu ngành đồ cổ. Tại hạ từng có duyên gặp mặt một lần. Cứ như ta biết, mười mấy vị huynh đệ của Tô cô nương đều là người đọc sách nho nhã, chưa từng học võ. Gia thế của Đường huynh, người trong võ lâm ai ai cũng biết, tất chẳng cần nói, nhưng mấy năm nay Đường môn cũng đang bị nợ nần quấn lấy, khó giữ được mình, dù là Tam hòa tiêu cục bé nhỏ, các vị cũng còn nợ ba khoản ngân lượng tới nay chưa trả. Ta hy vọng hai vị đừng xen vào thù hận hai nhà Thẩm Quách, nếu không hai vị chính là kẻ địch của Thẩm gia. Nếu như hai vị đồng ý lập tức rời Gia Khánh, Thẩm mỗ xin cung kính tống tiễn, lại tặng thêm lộ phí. Nếu vẫn còn muốn sớm tối bầu bạn với Quách Khuynh Quỳ, ta chỉ đành nhắc trước hai vị…”, hắn gõ gõ ngón tay xuống bàn, âm trầm nói: “Nơi đây, thành trấn này, chính là nơi chôn thây của huynh đệ Quách gia. Ai giúp hắn thì kẻ ấy sẽ phải chôn cùng hắn. Lời Thẩm mỗ tới dây đã cạn, xin hai vị bảo trọng”.

Nói xong, hắn cười lạnh một tiếng, đứng dậy phất áo mà đi.

Một cỗ xe ngựa đứng đợi ngoài cửa, đám thủ hạ cung kính cúi đầu nghênh đón. Thấy hắn, quản gia Thẩm Quân đứng bên cửa xe, nhanh chân lẹ tay mở cửa cho hắn.

“Lão gia tới chưa?”, hắn hỏi.

“Vừa mới tới.”

“Ai theo hầu?”

“Nhị gia và lục gia.”

“Tứ gia vẫn đang trên đường?”, lão tứ Thẩm Khô Thiền cai quản việc làm ăn phía tây, theo lý thì nên tới rồi mới phải.

Thẩm Quân chợt cúi đầu, hồi lâu không đáp.

“Xảy ra chuyện gì?”

“Vừa mới nhận được tin, tứ gia…”

Lòng Thẩm Không Thiền trĩu xuống, chỉ cảm thấy choáng voáng, thân thể không kìm được loạng choạng.

“Tứ gia giữa đường đã gặp độc thủ.”

Dự cảm của hắn thường rất linh nghiệm.

Trầm mặc một lúc, hắn run giọng hỏi: “Lão phu nhân đã biết chưa?”.

Thẩm Quân gật đầu.

Thẩm Không Thiền nghiến răng, hỏi tiếp: “Ngươi khẳng định là Quách Khuynh Trúc hạ thủ?”.

Cừu thù của Thẩm gia không ít, chẳng phải chỉ có mỗi mình huynh đệ họ Quách.

“Không chắc là hắn, có điều thủ pháp thì rất giống.”

Hắn nhíu máy: “Thủ pháp thế nào?”

“Chuyện này…”, Thẩm Quân ngập ngừng, không dám nói tiếp.

“Nói đi.”

“Hắn lấy đi gan của tứ gia,”

…

Trước giờ bà không thích người khác gọi mình là “lão phu nhân”, bởi bà cho rằng mình chưa hề già.

Bà là vợ kế của Thẩm Thái, lúc được gả cho ông ta, bà mới chỉ mười lăm tuổi, bà đã sinh cho ông ta năm người con, luôn sống cuộc sống sung sướng ít phải lo buồn. Tuổi già ít thiếp, Thẩm Thái lại càng sủng ái vị phu nhân này. Năm nay bà ta vừa mới qua đại thọ năm mươi của mình, Thẩm Thái đã tổ chức yến tiệc cho bà, mời mọc khách khứa. Trong Thẩm phủ một phen náo nhiệt, quà mừng đưa đến nhiều tới mức nhận không kịp, nhưng đèn lồng đỏ cũng chưa kịp tháo xuống, trong một tháng bà ta đã mất liền hai đứa con trai.

Bà còn nhớ cơn đau khủng khiếp như đứt ruột lúc sinh con, cứ như con dao cứa thật sâu vào máu thịt, xẻ đôi bản thân, nhưng cơn đau ấy lại là niềm vui, bởi vì phần kia biến thành một sinh mệnh, bước vào thế giới của bà.

Tất cả con cái của bà, bất kể là có phải do bà thân sinh hay không đều rất cung kính, hiếu thuận với bà. Trong cái đại gia đình này, Thẩm Thái nắm giữ uy nghiêm tuyệt đối. Bà còn nhớ lúc mình mới được gả vào phủ Thẩm, trưởng tử Thẩm Huy Thiền - con trai do nguyên phối phu nhân của Thẩm Thái sinh - thế nào cũng không chịu gọi bà là mẫu thân, cho nên bị Thẩm Thái đánh một trận rất đau. Sau khi sinh được bốn đứa con trai, bà đã cho rằng vị trí của mình trong cái nhà này đã cực kỳ kiên cố, nhưng chính lúc ấy, Thẩm Thái tự dưng lại đề xuất muốn có một đứa con gái.

Ông ta nói, con trai của ông ta đã quá nhiều, nhưng con gái lại chẳng có lấy một đứa. Nếu như bà không sinh cho ông ta một đứa con gái, ông ta sẽ cưới về một thiếp khác.

Bà ta là nữ nhân Thẩm Thái sủng ái nhất, tính khí rất khó chiều, tùy hứng, luôn luôn muốn gì được nấy.

Sau khi liên tục sinh được bốn người con trai, bà ta từ thân thể đến tinh thần đã hoàn toàn chán ghét đối với chuyện sinh con đẻ cái. Đương nhiên, loại chán ghét này không thể nói ra, chỉ có thể để sâu trong lòng. Ngoài mặt bà ta vẫn cứ là một người mẹ tốt. Thêm vào đó, vì bản thân tự mình giằng co với cái tâm tình không ổn định kia, bà ta khiến cho chính mình tâm lực kiệt quệ. Bà ta không tin vú nuôi, không tin người hầu, mỗi một đứa con đều do chính bản thân mình cho bú, tất cả thời gian của mình đều dành cho con cái. Bà cảm thấy bản thân là công thần của Thẩm gia, vậy mà Thẩm Thái rõ ràng không để tâm tới công lao của mình.

Bà ta ngầm ôm hờn giận, không tin bản thân không đẻ được con gái.

Quả nhiên, bà ta nhanh chóng mang thai, thuận lợi sinh hạ được một cô con gái xinh đẹp, Thẩm Thái không biết nói sao, đành phải từ bỏ ý định cưới thiếp.

Nhưng bà ta lại sản sinh ý nghĩ thù địch với đứa con gái này, cho rằng đây không phải đứa con mình muốn. Càng trớ trêu hơn, Thẩm Thái lại hết lòng yêu thương nâng niu đứa con gái ấy, thích gì chiều nấy, ngày càng lạnh nhạt với thê tử. Bà ta rất ghét nữ nhân khác làm nũng trước mặt phu quân mình, cho rằng đấy là quyền lợi chỉ bản thân bà mới có. Tính tình con gái lại giống như mẹ: cố chấp, tùy hứng, dám nghĩ dám làm, nói gì làm nấy, còn xa mới bằng mấy đứa con trai ngoan ngoãn nghe lời, biết đường chiều ý mẫu thân, cho dù có là giả vờ đi chăng nữa.

Bà biết sự đố kỵ này của mình thật vô căn cứ nhưng đố kỵ là đố kỵ. Bà ta không yêu thích gì đứa con gái, nhưng vẫn giấu thật sâu tâm sự ấy trong lòng. Bà ta vẫn theo lệ mua y phục, khăn tay, mua son phấn, không tiếc tiêu tiền lên người con gái. Bà ta đem châu báu cho con gái, dành tình yêu cho con trai.

Cho tới một ngày, bà ta nghe được con gái nghiễm nhiên ở cùng với kẻ thù, tâm tình đã chôn giấu rất lâu cuối cùng cũng bạo phát.

Trên đời chẳng có ai biết cách đối phó con gái bằng mẫu thân.

Bà ta dễ dàng lừa con gái về khách điếm, tự tay lột sạch y phục nàng, sai nha hoàn trói nàng vào cột phòng.

Dưới ánh nến mờ mờ, da thịt con gái bà mượt mà lấp lánh, còn trên khuôn mặt người mẹ thì lại khô héo vì đau thương, nếp nhăn đầy trán, đôi mắt thâm sưng, đôi môi nứt nẻ, lộ ra thần thái suy sụp.

Con gái đẹp đẽ như hoa như ngọc giống hệt bà hồi trẻ, mạnh mẽ hiếu thắng. Nam nhân theo đuổi nàng rất nhiều, nàng cũng từng thích mấy người. Lời đồn đại cứ tới tấp truyền về, người trong nhà, ai cũng biết rõ nàng đã làm không ít chuyện khiến Thẩm gia mất mặt, chọc cho Thẩm Thái vốn trước nay yêu chiều con gái cũng không nhịn được mà nổi trận lôi đình. Cả nhà bắt đầu vội vàng đôn đáo tìm hôn phu cho nàng, chuyện hôn sự chính đang trong lúc gấp rút thu xếp.

“Mày yêu nó”, bà ta ngửi thấy có mùi dâm đãng trên người nàng: “Đúng không?”.

“Con không hề!”

“Có người nhìn thấy hai đứa chúng mày ở cùng nhau, rất thân thiết”, Thẩm thị lạnh lùng nói: “Trong Như Lai khách điếm ở Hưng Nguyên phủ, bọn mày thậm chí còn ở chung một phòng”.

Ánh mắt bà ta như một con dao mổ, hết lần này tới lần khác soi vào bụng nàng, ước lượng đường nét của nó.

Nàng hít sâu một hơi, bụng căng mịn như của thiếu nữ.

“Cái gì khiến cho chúng mày tâm đầu ý hợp thế?”, bà ta sắc giọng bức hỏi: “Là thảm kịch của cha mẹ mày, hay là cái chết của các huynh mày?”.

“Không phải! Đều không phải! Con chỉ vì dò la tung tích của Quách Khuynh Trúc”, nàng quay đầu đi, không dám nhìn vào đôi mắt phẫn nộ của mẫu thân: “Để báo thù cho tứ ca, ngũ ca. Đây vốn là ý của người, kế hoạch của người, tự người đích thân sai bảo, lẽ nào người quên rồi?”.

Bà ta nghe ra được bên trong có ý mỉa mai, lật tay một cái, tát vào mặt con gái: “Ta chẳng mong gì báo thù rửa hận, mày không ăn cây táo, rào cây sung là đã tạ ơn trời đất lắm rồi. Trời đất ạ, sao Thẩm gia chúng ta lại lòi ra một đứa con gái như mày? Sao mày phải ti tiện nhường này? Sao lại phải làm mất mặt cha mày? Người ta móc một mắt của mày, giết anh ruột mày, mày vẫn muốn gả tới đó làm em dâu nó? Nam nhân trên đời lẽ nào chết sạch rồi sao?”.

Bà ta vừa nói, vừa rút ra một cái kéo, bắt đầu gọt tóc con gái. Bà ta vươn mấy ngón tay gầy héo, thô bạo nắm lấy mái tóc dài của con gái, từng nhát, từng nhát cắt xuống dứt khoát, mạnh bạo như cắt cuống rốn cho trẻ sơ sinh. Trong lúc ấy, bà ta không ngừng lẩm bẩm một mình, giống như đang nói chuyện với những đứa con trai đã chết của mình. Bà ta hoàn toàn quên đi bản thân còn có một đứa con gái, mà coi đứa con gái ấy là phản đồ gia tộc, là hung thủ sát hại con trai bà. Bất chợt liếc thấy thái độ lạnh lùng, trơ trơ của con gái, bà ta lập tức coi đó là một loại phản kháng, nỗi hận trong lòng lại càng được khuấy lên. Người bị trói trên cột thì một mực ngẩng cao đầu quật cường, không giãy giụa, không van lơn, cũng không khóc lóc, chỉ mặc kệ bà ta cắt cho tán loạn mái tóc huyền mượt mà của mình.

Cuối cùng, bà ta cắt tới mỏi tay rồi, bèn quăng kéo xuống đất, đột nhiên gọi tên cúng cơm của mấy đứa con trai mà khóc lóc thảm thiết xông ra ngoài.

Nàng biết mẫu thân là một nữ nhân cảm tính mãnh liệt, bị kích động một chút thì cả đêm không ngủ được, nước mắt đẫm mặt. Quá nửa thời gian nhàn rỗi của phụ thân đều dùng để an ủi tâm sự u buồn khó hiểu của mẫu thân. Cho nên bà ta xông ra ngoài, nhào vào vòng tay phu quân, chỉ sai một nữ tỳ chuyển tới lời dặn dò của mình.

“Phu nhân ra lệnh cho tôi nói với tiểu thư, bắt đầu từ bây giờ, tiểu thư nên ngoan ngoãn thật thà ở trong nhà, không được đi đâu nữa. Phu nhân nói, đây là ý của lão gia.”

Nàng lỡ mất một lần thay thuốc, con mắt bị thương lại dấy lên cơn đau nhói buốt. Nàng nhăn mặt, nhỏ nhẹ nài xin nha hoàn: “Thúy Ngọc, tỷ tỷ tốt, nới dây uội một chút”.

Thúy Ngọc cắn môi nói: “Tiểu thư… nô tỳ không dám. Đây là phu nhân đặc biệt căn dặn, tiểu thư nên mau mau nhận sai với người đi thôi”.

“Muội thấy khát, tỷ lấy uội chén trà đi”, Thẩm Khinh Thiền nhẹ giọng nói.

“Vâng”, Thúy Ngọc đáp một tiếng rồi đi ra.

Nàng nghe thấy ngoài song có tiếng động nhẹ, ngay sau đó, “soạt” một tiếng, bóng đen xuyên cửa sổ nhảy vào.

Nàng biết hắn đã tới.

Bóng đen rút chủy thủ cắt dây thừng, lấy khăn trải giường cuộn người nàng, ôm nàng nhảy ra ngoài cửa sổ, phi ngựa chạy mất.

Trên đường hắn không nói năng gì, chỉ ôm chặt lấy nàng, cảm thấy thân thể nàng run rẩy không thôi.

Đi được nửa đường, hắn hỏi nhỏ xem nàng có lạnh không. Nàng đáp không lạnh.

Kế đến, nàng hỏi hắn định đưa mình tới đâu. Hắn đáp về khách điếm trước.

“Tử Hân nói vết thương của nàng phải thay thuốc đúng giờ, nếu không sẽ đau không chịu nổi.”

Nàng cười khổ, thân thể cuộn vào trong lòng hắn.

Trên ngực hắn vẫn còn cuốn băng, hơi thở và nhiệt độ cơ thể len qua những lớp vải băng truyền tới nàng. Trong chốc lát, nàng cảm thấy an toàn và ấm áp tựa như đứa trẻ thơ trở về vòng tay mẹ. Bọn họ về tới khách điếm, hắn bế nàng về giường mình, cắm trọng kiếm trên sàn cạnh đầu giường, ngồi bên cạnh thủ vệ cho nàng.

“Khinh Thiền, lần này không ai có thể mang nàng đi nữa, trừ khi bước qua xác ta.”

Nàng ngây ra nhìn hắn, mệt mỏi nở nụ cười, không nói năng gì.

Qua một lúc, nàng nắm lấy tay hắn, nhẹ nhàng hỏi: “Khuynh Quỳ, con của chúng ta, chàng định đặt tên là gì?”.

Kết quả của một trường hoan lạc, hai người không ngờ được lại mau có con đến thế. Hai người cùng lúng túng khó xử, đành cố tỏ ra bộ mặt vui vẻ, nhưng chẳng ai biết nên làm sao, nên trình bày với người thân thế nào.

“Gọi nó là ‘Vô Hận’ đi”, nghĩ ngợi một lúc, Quách Khuynh Quỳ cười chua chát, đáp lời.

Nàng theo thói quen đưa tay vuốt tóc sau đầu,bất chợt ý thức được mái tóc dài của mình đã mất, bèn nhìn hắn, buồn bã hỏi: “Bộ dạng thiếp khó coi lắm phải không?”.

Hắn đưa bàn tay thô ráp, vuốt ve trán nàng, nói với nàng bất kể bộ dạng nàng có thế nào, hắn vẫn cứ thích nàng. Trong mắt hắn, nàng vĩnh viễn là người con gái mỹ lệ nhất.

Xa xa văng vẳng tiếng chuông vọng, đêm đã khuya lắm. Hắn đi gọi Tử Hân tới thay thuốc cho nàng, nàng rất nhanh chìm vào giấc ngủ ngon.

“Ai cắt tóc cô ấy thế?”, trước khi đi, Tử Hân hỏi.

“Mẫu thân nàng.”

“Oa!”, Tử Hân kinh ngạc nhìn hắn, nhíu mày nghĩ ngợi một chút, rồi nói: “Nếu như cô ấy cần tóc giả, Đường Hành nhất định có thể giúp được”.

Quách Khuynh Quỳ nhìn theo bóng lưng chàng, buồn cười nhưng cười không nổi, chỉ cảm thấy trong miệng chua chua. Bao nhiêu năm đã qua, Tử Hân chẳng hề thay đổi. Chàng và Đường Hành giống hệt nhau, quan tâm tới chi li tiểu tiết của sự việc hơn là thực chất của nó. Có điều, sự cảm thán của Quách Khuynh Quỳ rất nhanh đã biến mất tăm mất dạng, bởi vì Tử Hân vừa ra khỏi cửa đã lại vòng trở vào, cuối cùng cũng hỏi một vấn đề rất thực tế: “Hai người dự định thế nào?”.

“Ngồi thuyền đi từ đây xuôi dòng xuống, rất nhanh là tới được Vân Mộng cốc.”

“Lẽ nào ngươi quên ngày xưa ngươi chính là từ Vân Mộng cốc bỏ đi?”

Tử Hân hơi ngẩn ra, trong lòng nghĩ nếu bản thân viết gia thư nhờ cậy, với thực lực của Vân Mộng cốc, sự an toàn của Quách Khuynh Quỳ có đến mười phần chắc chắn. Nhưng nghĩ lại, cứ trông tác phong truy cùng đuổi tận của Thẩm gia, Vân Mộng cốc chỉ sợ khó được yên tĩnh. Phụ thân lại chuyên tâm về đường học vấn, trước này cực kỳ xa lánh giang hồ, Quách Khuynh Quỳ đương nhiên không muồn Vân Mộng cốc bị cuốn vào trường can qua này, cho nên mới thoái thác như thế. Cũng không tiện gượng ép, Tử Hân chỉ đành nói: “Đợi ngươi tìm được chỗ an toàn, ta và Đường Hành sẽ theo hộ tống”, ngưng một chút, chàng lại nói: “Có điều, cứ theo tình hình trước mắt mà nói, ta vẫn cho rằng Vân Mộng cốc là nơi an toàn nhất”.

Nhắc tới Vân Mộng cốc, hồi ức như một tiếng chuông ngân xa xôi vọng lại, trên mặt Quách Khuynh Quỳ hiện lên nụ cười ấm áp: “Mười mấy năm không gặp, không biết Tử Duyệt thế nào rồi?”.

“Tỷ ấy thành thân rồi.”

“Thành thân rồi? Để ta đoán xem… ừm, nhất định là hắn, cái tay người Ba Tư, con trai thứ hai của Ô tổng quản, Mộ Dung Tế, đúng không?”

Tử Hân cũng cười, nhưng nụ cười đượm vẻ thê lương: “Sao ngươi biết?”.

“Tên tiểu tử đó từ nhỏ đã là cái đuôi của Tử Duyệt rồi. Lần đó Tử Duyệt kêu gào đòi ăn mật ong, hắn bèn lấy gậy trúc khều tổ ong vò vẽ, kết quả là cả lũ ôm đầu chạy. Chỉ có ngươi chạy không nhanh, vẫn là ta cõng ngươi, hai đứa bị ong đốt cho đầu sưng như thủ lợn. Hắn thì chẳng sao, qua mấy ngày là lành rồi. Ngươi thì lại ốm nặng một trận, khiến cho hắn vừa bị cha đánh, lại vừa bị Tử Duyệt chửi, thê thảm không thôi.”

Tử Hân gần như sắp quên hết mấy chuyện thời thơ bé, được hắn gợi lại, bèn nở nụ cười nhẹ, nói: “Ngươi đoán không sai”.

“Tên tiểu tử ấy cuối cùng cũng học y thuật?”

“Đúng vậy.”

“Ngươi nhớ lúc hắn còn nhỏ bị Ô tổng quản xách tai tới nhà Sái đại phu bắt bái sư không? Hắn sống chết không chịu, khóc lóc um trời một trận. Bây giờ hắn lại theo nghề này sao?”

“Có lẽ còn là người có y thuật giỏi nhất trong lớp trẻ tuổi ở Vân Mộng cốc… Phụ thân ta rất thích hắn.”

“Vậy chẳng phải hắn phải gọi ngươi một tiếng sư thúc sao?”

Tử Hân lắc đầu: “Trước giờ chưa từng gọi. Mà dù hắn có bằng lòng gọi, Tử Duyệt cũng sẽ không chịu. Huống chi năm năm đầu tuy hắn luôn theo Sái đại phu, nhưng sau này thì một mực theo phụ thân ta, cho nên bối phận sớm đã loạn lên rồi”.

Chàng ôn hòa nhìn vị bằng hữu, có chút kỳ quái vì sao hắn cứ nhắc lại chuyện hồi bé. Ký ức của Quách Khuynh Quỳ thật giống như y thư phụ thân biên soạn, trang nào trang nấy tường tận kỹ càng, không mảy may thiếu sót. Còn ký ức của chàng lại mơ hồ không rõ ràng như một đám sương khói màu tro nhạt vậy.

Một năm sau khi Tử Hân rời khỏi Vân Mộng cốc, Tử Duyệt xuất giá. Rất nhanh sau đó, nàng mang thai, sinh hạ được một đứa bé thoi thóp, chỉ sống có năm ngày. Tuy không ai biết nguyên do nhưng người trong cốc đều lờ mờ đoán ra chuyện này có liên quan tới huyết mạch của Mộ Dung Vô Phong: Mỗi một bé trai trong huyết mạch của chàng đều không khỏe mạnh. Nửa năm sau đó, vết thương lòng từ việc mất con còn chưa nguôi ngoai. Tử Duyệt lại có thai. Cả nhà đều trở nên cẩn trọng từng li từng tí, tới cả chuyện Tử Duyệt ngẫu nhiên ho khan hoặc hắt hơi cũng khiến cho phụ mẫu nàng lo lắng. Mang thai mười tháng, Tử Duyệt lại sinh hạ một bé trai nhưng vận đen vẫn đeo bám như trước. Tim của đứa bé cực kỳ yếu ớt, chỉ sống được không tới một tháng, cho dù Mộ Dung Vô Phong có thâu đêm canh gác, vắt óc suy nghĩ cũng không sao chống nổi số trời.

Trong ấn tượng của người ở Vân Mộng cốc, Tử Duyệt luôn là cô bé sống động hoạt bát, vui vẻ bừng bừng, cực kỳ nghịch ngợm. Tuy gặp phải đả kích như thế, nàng xem ra còn xa mới tới mức đau lòng muốn chết như người người tưởng tượng. Nàng nghỉ ngơi hai tháng rồi lại trở về với sự bận rộn bù đầu như ngày thường, giúp Ô tổng quản bàn chuyện làm ăn, hỗ trợ Quách Tất Viên lựa thuốc, Mộ Dung Vô Phong thì lại hai tháng liền chẳng màng tới y vụ, một mình ở trong Trúc Ngô viện đau buồn.

Mọi người trong lòng đều thầm khen, đứa con gái này của Mộ Dung Vô Phong quả là kiên cường.

Nửa năm sau, mọi người lại tìm được nàng ở giữa hồ.

Đó là một ngày hè oi ả, Tử Duyệt vốn bơi lội rất giỏi.

Nàng ôm một tảng đá lớn chìm xuống đáy hồ, nhưng lại buộc tay mình vào sợi dây, đầu kia buộc lên một góc lan can không bắt mắt ở tiểu đình giữa hồ.

Sau khi nàng mất tích, người trong cốc phân thành mấy đội nhân mã, đạp nát từng góc đất một dải Vân Mộng cốc nhưng chẳng tìm được gì. Sau cùng lại là Mộ Dung Vô Phong phát hiện ra sợi dây thừng kia.

Men theo dây ấy, phát hiện thấy nàng.

Kể từ đó, Mộ Dung Vô Phong không bao giờ quay lại cái tiểu đình giữa hồ ấy nữa.

Mùa đông năm ấy, sau khi nghe được cái tin thương tâm nọ, Tử Hân về nhà một chuyến.

Chàng còn nhớ hôm ấy trời có sắc tím đỏ, tuyết nhẹ lất phất rơi. Chàng lưng khoác hành trang, từng bước, từng bước đi hết sơn đạo thông tới Vân Mộng cốc. Thi thoảng có mấy cỗ xe ngựa hoa lệ phóng vụt qua bên cạnh, vó ngựa đạp tuyết kêu vun vút. Ai mà ngờ được người thanh niên đầu đội nón rộng, mình mặc áo thô, bước đi khập khiễng này chính là chủ nhân tiếp theo của Vân Mộng cốc, đứa con trai duy nhất của thần y Mộ Dung.

Chàng tới trước mặt phụ thân, nghe người nói: “Đi thăm Tử Duyệt đi”.

Tử Hân đạp tuyết mỏng, tới trước mộ nàng.

Tuyết lặng lẽ rơi, vô thanh vô tức đọng trên chiếc ô trong tay. Trên mộ địa là một mảng trắng muốt.

Thời khắc ấy, ranh giới giữa vạn vật tiêu biến, tất cả hòa thành một luồng sáng trắng.

Chàng chẳng phân biệt nổi rốt cuộc ai là chủ nhân mấy ngôi mộ này, chỉ mơ màng đứng giữa khu mộ rộng lớn, cảm thấy bản thân cũng là một cái thấy sắp được chôn cất.

Cho tới khi chàng nhìn thấy cây tùng nọ, dưới cây tùng ấy là một ngôi mộ lẻ loi nhỏ bé.

Chàng bước qua đó, dùng ống tay áo phủi tuyết bám trên bia.

… Ngựa chạy mất rồi làm sao đây?

… Muội buồn ngủ rồi, mai lại dạy huynh…

À, Tiểu Mi.

Lần ấy, chàng chỉ ở lại trong cốc bảy ngày, thúc chàng đi lại là phụ thân.

“Sao con còn chưa đi?”, ngày thứ bảy, phụ thân chợt hỏi.

“Người không muốn con ở lại hầu hạ bên người thêm mấy ngày à?”

“Không phải con nói mấy năm nay con ở bên ngoài sống rất tốt sao?”

Chàng gật đầu.

“Vậy thì rời khỏi đây đi.”

Chàng nhìn phụ thân khó hiểu.

“Cuộc sống giống như đi trên cầu độc mộc”, phụ thân nói: “Bất luận xảy ra chuyện gì, con vẫn phải tiếp tục tiến tới, không thể ngừng lại, càng không được ngoái đầu nhìn lại”.

Ngọn nến thoáng lay động, chàng sực tỉnh khỏi cơn hoài niệm.

Chuyện gì phải đến cũng sẽ đến, Quách Khuynh Quỳ lại hỏi: “Nếu Tử Duyệt đã thành thân, vậy thì chắc ngươi cũng đã thành cữu cữu rồi hả?”.

Chàng do dự không biết có nên nói ra cái tin Tử Duyệt qua đời, nghĩ một chút bèn nói: “Vẫn chưa”.

… Cứ để Tử Duyệt tiếp tục sống trong cuộc trò chuyện.

Sau đó Tử Hân nhanh chóng chuyển đề tài: “Chắc vừa rồi ngươi có nghe thấy tiếng tiêu ngoài cửa sổ?”.

Quách Khuynh Quỳ hơi biến sắc: “Không…”, vừa dứt lời, tiếng tiêu lại vang lên.

“Ta nghĩ đại ca ngươi chắc đang tìm ngươi”, Tử Hân nói.

“Đây là lần đầu tiên ta không chú ý tới tiếng tiêu của huynh ấy”, Quách Khuynh Quỳ buồn bã nhìn ra ngoài cửa sổ, cười khổ: “Ta không muốn gặp huynh ấy”.

“Bởi vì hắn đả thương Thẩm cô nương?”

Quách Khuynh Quỳ ngần ngừ một lát, cuối cùng ôm tâm tình phức tạp mà gật đầu.

“Tô cô nương có nói với ngươi không, rằng mắt của đại ca ngươi cũng bị thương rồi?”

Quách Khuynh Quỳ ngẩng mặt, kinh sợ thốt: “Sao cơ? Sao ngươi biết?”.

Tử Hân đang định giải thích, Quách Khuynh Quỳ đã không thấy đâu nữa, cánh cửa cọt kẹt, giọng nói từ ngoài vọng lại: “Giúp ta chăm sóc Khinh Thiền, ta đi rồi sẽ quay lại ngay”.

## 28. Chương 21 Part 1

Tiếng tiêu ấy được phát ra từ một cây tiêu trúc.

Đó là di vật của phụ thân hắn, dài hai thước một tấc, chín đốt năm lỗ, là thứ nhạc khí đại ca thích nhất. Mỗi đêm trăng tâm tình tốt, đại ca có thể thổi những khúc tiêu khiến lòng người điên đảo.

Được hai bàn tay nâng niu vuốt ve một thời gian dài, cây tiêu trúc trở nên bóng mượt như ngọc. Hắn ngờ rằng lúc thổi tiêu, đại ca thường hay chìm vào hồi ức, cho nên những khúc nhạc ấy mới có âm điệu buồn thương, giai điệu mênh mang, có thể từ khúc này nối liền một mạch với khúc khác mà không nhận ra đã chuyển khúc, cứ thể thổi không ngắt không nghỉ. Chỉ có âm điệu chợt lên xuống trầm bổng, chợt gấp chợt ngưng là ngầm biểu thị cho những cố sự trong đầu đại ca đang đi theo chủ đề nào.

Hắn biết trong ký ức của đại ca ít có chuyện vui, đại ca cũng cự tuyệt kể về cái chết của phụ thân, chỉ không ngừng kể về hồi nhỏ được phụ thân dạy câu cá như thế nào, dạy thổi tiêu ra sao, dạy viết chữ, dạy võ công. Đại ca nói phụ thân là một người hòa nhã hiền lành, thích cuộc sống thôn xóm nông điền. Nhà họ nằm trong một cái thôn giữa dãy núi lớn, phụ thân lấy việc săn bắn làm kế mưu sinh, thường khoác tấm áo thô sờn, đội nón rơm đi giày cỏ, dắt tay đại ca đi qua con đường nhỏ trong núi. Hồi bé, đại ca thường cưỡi trên vai phụ thân, một tay ôm đầu người, tay kia cầm kẹo hồ lô, nước bọt hòa với nước đường cứ từng giọt, từng giọt nhỏ xuống đầu người… Đại ca có một tuổi thơ vui vẻ.

“Hồi ấy đệ vẫn còn nhỏ”, đại ca nói: “Quá nhỏ”.

Hắn biết, “hồi đó” mà đại ca nói là chỉ cái năm phụ thân qua đời.

Năm ấy, hắn mới chỉ hai tuổi, chẳng nhớ được gì hết.

Hắn lần theo tiếng tiêu tới dưới một cây ngô đồng lớn, đại ca theo lệ thường vẫn khoác tấm áo trùm đầu tuyền một màu đen. Điểm duy nhất không giống ngày xưa là, hắn giấu nửa mặt mình vào mũ trùm, ánh trăng dịu nhẹ trải xuống, chiếu lên đúng vết sẹo đáng sợ trên mặt hắn. Thần thái hắn lạnh lẽo âm trầm, trong mắt đầy ắp sát khí, chỉ một thoáng lúc liếc về phía Quách Khuynh Quỳ, đôi mắt hắn mới có chút ôn hòa khó phát hiện.

“Đại ca”, Quách Khuynh Quỳ cúi đầu gọi.

“Nghe Tử Hân nói, đệ bị thương?”, Quách Khuynh Trúc vỗ vai hắn, thấp giọng hỏi. Thấy được vết thương ở ngực, động tác hắn rất nhẹ, gần như chỉ là lấy tay phủi phủi y phục của em mình.

“Không sao, đã khá ổn rồi”, Quách Khuynh Quỳ cố ý ưỡn ngực, nói năng vững khí.

Quách Khuynh Trúc liếc hắn một cái, khóe miệng lộ ra nét cười: “Đệ không nên tới đây… Ta tới tìm đệ là muốn khuyên đệ mau mau về tây bắc”.

“Đệ muốn giúp huynh?”

“Giúp ta giết người?”

“Không, không”, hắn vội vàng lắc đầu.

“Ở tây bắc, ai ai cũng gọi đệ là ‘Lưu đại hiệp’. Đệ chỉ cứu người, chưa từng giết người.”

Quách Khuynh Quỳ cảm thấy sống lưng có chút cứng ngắc, nói: “Đúng là thế”.

“Cho nên lần trước ta nhờ người đem ngân phiếu cho đệ, đệ lại bảo người đó mang về trả lại cho ta.”

Hắn trầm mặc.

Đệ không tiêu tiền của ta, là vì tiền của ta dính đầy máu tươi người khác.”

Hắn vẫn im lặng.

“Cho nên đệ vẫn cứ làm đại hiệp của đệ như cũ, không cần phải sa vào cái vũng nước đục của ta.”

Nếu cạo hết râu ria, Quách Khuynh Quỳ sẽ lộ ra tướng mạo giống hệt đại ca mình, chỉ cần liếc nhìn, bất kể người nào cũng sẽ nhận thấy bọn họ là huynh đệ. Không biết vì sao, hắn lại không muốn để người khác phát hiện ra điều này. Ở miền tây bắc, hắn luôn để râu, dùng cái tên Lưu Tuấn như lúc xưa.

“Đại ca, hay là chúng ta cùng nhau về tây bắc…”

“Đợi làm xong việc dang dở rồi đi.”

Hắn biết việc đại ca muốn làm là gì, cũng biết đại ca là người hành sự ắt có kế hoạch. Trước giờ đại ca không làm chuyện gì không nắm chắc, không giết người không có chỗ dựa.

Mồ hôi lạnh tứa ra.

Quách Khuynh Trúc nhìn em trai, chợt hỏi: “Đệ lạnh lắm à?”.

“Không”, hắn im lặng một lúc, tựa như đang hạ quyết tâm rồi ngẩng đầu lên: “Đại ca, đệ muốn cầu xin huynh một chuyện”.

“Chuyện gì?”

“Xin đừng giết Thẩm Khinh Thiền.”

Câu nói vừa ra khỏi miệng, hắn liền thấy hối hận ngay. Hắn không nên nhắc tới Thẩm gia. Con ngươi của Quách Khuynh Trúc bắt đầu co lại, lửa hận thù cháy ngùn ngụt nơi đáy mắt.

Tuy đã kịp thời cúi đầu xuống, hắn vẫn nghe thấy tiếng nghiến răng.

“Ta là một sát thủ”, Quách Khuynh Trúc không trực tiếp trả lời: “Nhưng ta cũng có nguyên tắc”.

Quách Khuynh Quỳ lặng lẽ nhìn hắn, đợi hắn nói tiếp.

Quách Khuynh Trúc từ từ nói: “Ta không giết nữ nhân, cũng không giết trẻ nhỏ”.

“Có điều, sáu năm trước, ta đã phạm một sai lầm. Ta ngộ sát một thai phụ vì cho rằng cô ta là Thẩm Không Thiền”, hắn quay mặt đi, mũ trùm bị gió thổi lệch lộ ra vết thương ở mắt phải: “Kỳ thực cô ta là thê tử của Thẩm Không Thiền. Bởi thế, trong sáu năm tiếp đó, ta bắt đầu giúp một vài nữ nhân giết người, chỉ thu phí rất thấp, có lúc thậm chí còn miễn phí… Rất nhiều người nói ta không phải là người. Nhưng tin hay không tùy đệ, bất cứ người nào dù là làm nghề gì đều cần có cảm giác của con người, cho dù chỉ là ảo tưởng.”

“Nói nhiều như vậy”, Quách Khuynh Trúc lãnh đạm nói: “Ta chỉ muốn nói cho đệ biết, ta không phải một ma đầu giết người không chớp mắt. Nhưng…”, hắn thong thả nói tiếp, nhân thần rất lạnh lẽo: “Chỉ có một nữ nhân là ngoại lệ, sớm muộn gì ta cũng phải giết cô ta”.

“Nữ nhân đó chính là Thẩm Khinh Thiền.”

Thời khắc ấy, Quách Khuynh Quỳ chỉ cảm thấy máu huyết toàn thân đặc lại. Lời của đại ca hắn không hề tranh luận, chỉ siết chặt đôi tay, cố sức nuốt cơn giận xuống.

… Bao nhiêu năm nay, đại ca luôn cẩn thận bảo vệ hắn kỹ lưỡng. Mỗi khi giết người, đều sẽ gửi một khoản tiền tới tay Lưu Gia Quý.

… Đến khi hắn biết nghề nghiệp của đại ca, liền biết tay đại ca toàn máu tươi cũng có phần của mình trong đó, nhưng đối với đại ca, hắn một mực giữ niềm kính trọng, thậm chí là e sợ. Bởi vì đại ca một mình đối mặt tất cả, chịu đựng tất cả nhưng chưa từng nhờ vả hắn làm cái gì.

Bất kể là kiếm tiền hay báo thù, đại ca đều mạo hiểm cả tính mạng mình. Hắn chỉ thoải mái nhẹ nhàng như một chiếc lông vũ, tự do tự tại ở miền tây bắc làm những chuyện mình thích làm.

Bẵng đi một lúc, hai người chẳng nói chẳng rằng, chỉ nhìn nhau chằm chằm.

Qua một hồi, Quách Khuynh Quỳ nói: “Nếu như huynh muốn giết Thẩm Khinh Thiền, xin giết đệ trước”.

Quách Khuynh Trúc hỏi ngược lại: “Nếu như ta giết Thẩm Khinh Thiền, đệ sẽ giết ta sao?”.

Hắn không biết phải trả lời ra sao, cho nên không đáp, chỉ cương ngạnh đứng trước mặt đại ca, nghe giọng nói âm trầm của đại ca vọng tới bên tai: “Đi theo ta, ta đưa đệ đi gặp một người”.

…

Hắn không biết liệu có thể xem bộ xương khô này là người không.

Trong lòng đại ca, người đó vẫn còn sống.

Đó là một gian trong phòng có phòng, bên trong tỏa ra mùi bùn đất và rễ cỏ. Từ ngoài nhìn vào trông cứ như mới được đào thành. Trong lòng hắn thầm nghĩ, đây vốn là một ngôi mộ, chỉ có đại ca là thường lui tới thôi.

Đối với đại ca mà nói, bộ xương khô ấy đương nhiên là người… Bất kể còn sống hay là đã chết, chỉ có người mới luôn luôn cần được an ủi.

Bên cạnh bộ xương đặt một bình sứ Thanh Hoa.

Hắn cảm thấy hai thứ ấy một đông một tây, một trái một phải đặt cùng nhau trông thật không cân xứng. Đúng ra nếu không phải hai bộ xương thì phải là hai cái bình.

Thấy hắn lộ vẻ nghi hoặc, đại ca bắt đầu kể về cái chết của phụ thân và mẫu thân.

Đề phòng vạn nhất, phụ thân đã đào một cái hang ẩn sau tường phòng mình, chỉ vừa đủ cho hai đứa trẻ náu thân. Đêm đó, toàn bộ người nhà đều trúng phục kích, phụ thân nhanh chóng phát hiện tình hình không ổn, vào thời khắc trước lúc bị kẻ thù phá cửa xông vào, đã kịp thời giấu hai đứa trẻ vào trong hang ấy.

Đại ca khi đó còn chưa đủ mười tuổi, hắn thì mới lên hai. Lúc xảy ra chuyện đang là nửa đêm, từ đầu tới cuối hắn đều chìm trong giấc ngủ say.

Đại ca tận mắt trông thấy phụ thân bị loạn đao chém chết, toàn thân máu thịt be bét, không còn ra hình người.

Mẫu thân thì bị thiêu sống, người kêu gào trong đám lửa, gọi tên phụ thân.

“Lúc ấy mẫu thân đang mang thai bốn tháng”, Quách Khuynh Trúc than: “Người thường hỏi đệ xem muốn có một đệ đệ hay là muội muội”.

Trong bình sứ Thanh Hoa ấy chính là tro cốt của mẫu thân hắn.

Có lẽ nghĩ kể lại cái chết của người thân là một loại tội lỗi, cái chết của cha mẹ trong lời kể của đại ca thật quá mức giản đơn. Hắn nhắm mắt nhớ lại chuyện xảy ra đêm hôm ấy, nhận ra trong đầu mình trừ những bóng hình lờ mờ, còn lại chẳng có gì khác. (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)Nhưng vào lúc này hắn lại nhớ tới cha nuôi của mình, nhớ tới bàn tay thô ráp và giọng nói khàn khàn; nhớ tới tình cảnh trong đêm đông mười mấy năm trước phụ tử hai người đẩy xe; thậm chí còn nhớ buổi sớm hôm ấy không khí băng lạnh buốt xương thế nào, hàng cây linh sam bên đường cao vút đâm vào mây ra sao, mùi vị cay nồng buốt họng của rượu ngô như thế nào…

Đối với hắn mà nói, cái chết của phụ thân tuy khiến hắn rung động nhưng còn xa mới chân thực bằng cái cảm giác đứng trong hố băng đêm hôm đó.

Hắn còn nhớ cha nuôi từng nói, về sau dù có gặp phải chuyện khó khăn tới đâu, chỉ cần nhớ tới đêm ấy là sẽ không còn thời khắc không thể vượt qua nữa.

Có lẽ chính vì câu nói này, hắn đã dễ dàng “bỏ qua” quá nhiều chuyện. Hắn muốn làm đại hiệp, thế là liền bỏ qua “đại ca”; hắn yêu một cô gái, thế là vội bỏ qua “thù hận”.

Không phải sao, cuộc đời mỗi con người đều là chọn xem nên bỏ qua cái gì, không nên bỏ qua cái gì.

Tại sao lựa chọn của hắn và đại ca lại hoàn toàn tương phản nhau như thế?

Cây nến chợt kêu “tách” một tiếng.

Hắn thấy đại ca quỳ trước bộ xương khô, lấy dao nhỏ chích lòng bàn tay, để máu nhỏ xuống bấc nến, đồng thời miệng lầm rầm nói, tựa như đang tiến hành một loại nghi thức nào đó.

Hắn cũng quỳ xuống theo, rút chủy thủ rạch lòng bàn tay, học theo cách của đại ca, để máu chảy xuống nến. Đây là lần đầu tiên hắn làm thế, rất vụng về, tay đặt quá thấp, thiếu chút nữa thì bị lửa đốt cho phồng rộp.

Mùi tanh kỳ dị phảng phất trước mũi hắn.

Hắn bất giác nín thở, nhưng lại thấy đại ca hít vào thật sâu, cứ như sợ cái mùi tanh ấy trốn mất.

Sau đó, đại ca đứng dậy, hắn đứng dậy theo.

Không khí trong phòng khiến người ta không sao thích nghi nổi, hắn cảm thấy không thoải mái giống một người lạ, chỉ muốn bỏ đi.

“Huynh thường tới đây?”, hắn gợi chuyện hỏi. Không biết vì sao, chân bỗng loạng choạng.

Đại ca liếc nhìn sang hắn, gật đầu: “Sau này, đệ cũng có thể năng tới”.

Hắn cúi thấp đầu, không đáp.

“Đệ không thích nơi này”

“Đệ không thích những nghi thức này.”

“Nghi thức có cái hay của nghi thức. Có vài thứ nếu đầu không nhớ nổi, nghi thức sẽ khiến cho thân thể ghi nhớ”, một chút châm biếm hiện trên môi Quách Khuynh Trúc: “Đệ từng thấy nữ nhân cúi lạy trong miếu Quan Âm chưa? Bọn họ cúi lạy không phải bởi vì tin mà là vì cúi lạy quá nhiều rồi đâm ra tin vậy”.

Hắn nghe ra ý chế giễu trong câu nói nhưng không thể phản bác.

Trước mặt bộ xương có bày bảy cái đĩa. Một cái trong đó đặt cái bình tử sa bên trên. Hoàn tất nghi thức xong, hắn thấy đại ca lấy trong bọc hành trang ra một cái bình giống hệt như thế, cung kính đặt xuống đĩa thứ hai bên tay trái.

“Bên trong đựng gì vậy?”, hắn hỏi.

“Tế phẩm.”

“Tế phẩm loại nào?”, hắn rất tò mò.

“Phổi của Thẩm Tĩnh Thiền, gan của Thẩm Khô Thiền.”

Nhìn vào năm cái đĩa trống còn lại, trong lòng hắn thầm tính xem Thẩm Khinh Thiền sẽ bị đặt vào cái đĩa nào. Lập tức, một trận nôn nao ập tới, hắn cúi gục xuống, tìm một cái thùng rỗng dưới đất bắt đầu nôn thốc nôn tháo.

“Nghe đây”, đại ca không mảy may thay đổi: “Ta sẽ nhanh chóng kết thúc chuyện này, tới lúc ấy chúng ta có thể sống cuộc sống không có thù hận”.

Hắn nghĩ thêm một chút liền hiểu ra. Không còn nghi ngờ gì nữa, đại ca đang tiến hành một nghi thức cúng tế xa xưa. Trong nghi thức cúng tế ấy, Quách Khuynh Trúc án theo vị trí sinh sống của anh em họ Thẩm ở trung nguyên mà sắp đặt cái chết cho họ. Thẩm Tĩnh Thiền ở phương nam, theo ngũ hành thuộc hỏa, tế sẽ dùng phổi; Thẩm Khô Thiền ở phía tây, ngũ hành thuộc kim, tế dùng gan; Thẩm Không Thiền ở phía đông, ngũ hành thuộc mộc, tế dùng tì[1]; Thẩm Thông Thiền ở phương bắc, ngũ hành thuộc thủy, tế dùng thận; Thẩm Thính Thiền ở giữa, ngũ hành thuộc thổ, tế dùng tim; hai đĩa còn lại, ắt là lưu cho Thẩm Thái và Thẩm Khinh Thiền.

[1] Lá lách

“Đợi khi có được tất cả tế phẩm, ta sẽ quăng chúng vào cửu tuyền. Trong sách tế có nói, nếu như đem những tế phẩm này dâng lên thượng thiên, tất cả thù hận của ta kiếp này sẽ biến mất.”

Thời khắc ấy, giọng của đại ca trống rỗng, hắn hoài nghi tâm linh đại ca đã bị một lực lượng thần bí nào đó chiếm trọn.

“Đệ và huynh không giống nhau”, hắn nhẹ giọng nói: “Thù hận của huynh là chân thực, còn của đệ là tưởng tượng. Đệ không thể vì một tưởng tượng mà thiêu hủy những thứ chân thực”.

Lúc lên tiếng hắn nhìn vào đại ca, ánh nến chiếu trên mặt hắn.

Răng nanh của đại ca rất nhọn, trắng lấp loáng như sứ, hắn không nói lời cáo từ, chỉ đẩy cửa sải bước đi ra ngoài.

…

“Cốc! Cốc! Cốc”.

“Ai đấy?”

“Tử Hân.”

“Đợi một chút!”

Nàng giật mình tỉnh hẳn, ngồi bật dậy trên giường, nhanh chóng rửa mặt, chải đầu, thay y phục rồi mới hé một góc cửa, tựa vào thành cửa, lông mi chớp chớp, cười hớn hở hỏi: “Tử Hân, sớm thế này tìm muội có việc gì?”.

Cười một chút, chợt nhớ mình với người này hôm qua vừa mới cãi cọ, bây giờ mừng rỡ thế này tựa hồ không ổn, nụ cười vô thanh vô tức được thu về khóe miệng.

Ánh mắt lại rơi xuống cổ tay đang tựa thành cửa, ở đó còn đeo cái vòng cổ đằng Tử Hân làm, dù là lúc đi ngủ cũng không nỡ tháo ra, bèn vội vàng đưa tay ra sau lưng, kéo ống tay áo che đi.

“Cái hũ gạo này trả uội”, chàng bưng cái hũ đồng màu đen nặng trịch, lắc lắc trước mắt nàng.

“A!”

Qua một lúc, nàng cải chính: “Đây không phải hũ gạo, là đồ đồng cổ”.

“Rất quý sao?”

“Rất quý.”

“Đáng bao nhiêu tiền?”.

“Nói thế này đi”, nàng vốn định nói vài câu hay ho, ác ý đột ngột bùng phát trong lòng: “Nếu như huynh đang đi trên phố tự dưng chuột rút mà chết. Muốn muội bán món đồ đồng này mà mua quan tài cho huynh, muội tuyệt đối không chịu”.

Nàng chống nạnh, tức tối nhìn chàng.

“Ừm, câu chuyện cười này ta thích”, chàng nói.

Nàng không cách nào gây sự được, phát hiện cách nói chuyện của người này có thể chọc cho người khác tức chết, nhưng người khác mà muốn chọc chàng tức chết lại không dễ.

“Còn giận chuyện hôm qua à?”

“Muội nhỏ nhen đấy, sao nào?”

“Thật ra ở cùng một chỗ với người khác thì không cần có tinh thần chuyên nghiệp cao như thế, trong đầu mỗi người ít nhiều đều có chút vấn đề.”

“Ha! Cuối cùng huynh cũng thừa nhận rồi!”

“Ta thừa nhận cái gì?”

“Thừa nhận đầu huynh có vấn đề.”

Tử Hân thở dài một tiếng: “Tại sao muội cứ thích lằng nhằng giữa đúng với sai thế?”.

“Bởi vì muội có tinh thần chuyên nghiệp.”

“Còn vì muội to gan nữa.”

“Muội? To gan?”

“Người thông minh trên đời này không ít, nhưng người dám thông minh không nhiều.”

“Hiểu rồi, huynh đang khen muội”, nàng toét miệng ha ha cười lớn.

Lúc ấy, ánh mắt Tử Hân dịu dàng dừng trên mặt nàng. Nàng chẳng thùy mị chút nào, tiếng cười rất lớn, bộ dạng khi cười trông thật ngốc nghếch.

Nhưng chàng thích dáng vẻ không hề bị bó buộc ấy.

Chàng đương nhiên nhớ nụ cười này, còn có một cô bé khác cũng thích cười như thế. Chàng từng cho rằng cả đời này mình đều có thể chọc cô bé cười như thế, đáng tiếc khoảng thời gian cô bé ấy cười quá ngắn, quá ngắn.

“Tại sao mỗi khi muội vui vẻ, bộ dạng huynh lại có chút buồn rầu thế?”, Tô Phong Nghi nghiêng đầu hỏi.

“Không có gì đâu”, Tử Hân tránh ánh mắt nàng.

Tô Phong Nghi còn định hỏi tiếp, Tử Hân đã nhanh chóng đưa cái hũ trong tay tới trước mặt nàng: “Ta đã dùng bút lông phủi hết tro bụi bám bên trên, muội xem, lộ ra rất nhiều hoa văn”.

Đó là một cái hũ đồng gỉ sét loang lổ.

Miệng loe, cổ thắt, thân nghiêng, chân tròn, bề mặt dùng đồng đỏ khảm đồ hình thái tang[2], yến nhạc.

[2] Hái dâu.

Nàng vồ lấy cái hũ ôm vào lòng, mở to mắt, quan sát kiểm tra kỹ càng, lớn tiếng hỏi: “Ngoài dùng bút lông ra, huynh còn làm gì nữa?”.

“Chẳng làm gì nữa.”

“Không dùng dao cạo chứ?”

“Không hề.”

Nàng thở phào một tiếng: “Về sau đồ của muội, huynh chớ có tùy tiện động vào được không?”.

“Đây tạm thời tính là đồ của ta chứ? Mười lăm lượng bạc kia muội còn chưa trả đâu.”

“Nghe đây, Diêu Tử Hân”, nàng đanh mặt trợn mắt nói: “Muội biết trên đời này có rất nhiều nữ nhân chẳng có công việc gì, cho dù có làm cũng chẳng ra sao. Có điều muội rất thích cái nghề muội đang làm, rất cẩn thận với từng món đồ trong nghề ấy. Sau này nếu huynh muốn động vào đồ của muội, nhất định phải hỏi muội trước”.

Nàng tỏ ra rất nghiêm túc, lời lẽ cũng ngang ngạnh khiến người khác khó chịu, thái độ của Tử Hân thì lại rất thật thà:

“Được rồi.”

## 29. Chương 21 Part 2

Tô Phong Nghi đeo găng tay, bưng hũ đồng, quan sát tỉ mỉ hoa văn trên đó một lượt, than thở: “Tiếc là thiếu mất cái nắp, bị gã thôn phu nọ coi là đồ bỏ đi mà quẳng mất rồi”.

“Ta từng thấy một cái hũ tương tự, còn nguyên cái nắp bên trên”, Tử Hân nói.

Mắt Tô Phong Nghi sáng bừng lên: “Thấy ở chỗ nào?”.

“Trong nhà một vị phú ông.”

“Huynh còn nhớ được tên ông ấy không?”

“Không nhớ.”

Tô Phong Nghi lại than: “Tiếc quá. Nếu muội bán cho ông ta, có thể bán được giá cao đấy”.

“Muội muốn nói đây là một cặp?”

“Có khả năng ấy… Loại đồ tùy táng này thường xuất hiện thành đôi mà.”

“Đây quả thật là đồ thời nhà Thương sao?”

“Không sớm được thế… Xem đồ hình mặt thú ngậm vòng, đại khái chắc vào thời đầu Chiến Quốc.”

“Ta nhớ hình thù cái nắp nọ có chút đặc biệt…”

Tử Hân còn nhớ trong thư phòng của phụ thân có một cái hũ đồng tương tự, nắp lại rỗng ở giữa, men theo mép nắp bình có ba cái vuốt nhỏ vươn ra. Hồi bé chàng và Tử Duyệt từng nuôi dế trong đây. Có điều, lúc chàng hỏi phụ thân tại sao cái nắp lại rỗng ở giữa, phụ thân nói không biết.

Trong ấn tượng của chàng, phụ thân rất ít nói hai chữ “không biết”.

“Đúng rồi, nắp rỗng ở giữa. Đây là hũ rượu, trên nắp có ba cái vuốt nhỏ vươn ra, giông… giống như thế này”, nàng lấy tay vẽ vẽ: “Vuốt ấy dùng để giữ vải lọc rượu”.

Tử Hân bừng tỉnh ngộ, lại chỉ vào hình vẽ tiếp: “Vậy thì những cô gái cầm sọt mây hái dâu và những nam nhân eo đeo bội kiếm ngắn bên cạnh nữa, là như thế nào?”.

“Rừng dâu là nơi tế Xã. Vua Thang nhà Thương ở đó cầu mưa, nam nữ lén gặp gỡ ở đó, câu ‘Tháng trọng xuân, nam nữ hẹn hò, không cấm tư thông’ trong Chu Lễ là chỉ chuyện này. Kinh Thi không phải cũng nói 'Hẹn em hẹn ở vườn dâu, Lại mời em tới cung lầu hoan vui[3] sao?”

[3] Bài Tang Trung trong Dung Phong - Kinh Thi. Hai câu trích: Kỳ ngã hổ tang trung. Yêu ngã hổ thượng cung.

“Oa, có học vấn. Ta còn vài vấn đề muốn thỉnh giáo luôn, được không?”

Tô Phong Nghi gật đầu, mặt mày hớn hở, hứng chí muốn giảng. Tử Hân quả nhiên hỏi liền một mạch bảy, tám vấn đề, trúng vào sở trường của Tô Phong Nghi. Nàng gật gù dẫn chứng, giải thích hơn nửa canh giờ, hai vai bê cái hũ đồng tới mỏi rã rời mà cũng không cảm giác thấy, Tử Hân thì luôn chăm chú nhìn nàng, chuyên tâm lắng nghe, mặt lộ vẻ khâm phục.

“Bây giờ muội cảm thấy tốt hơn chưa”, cuối cùng Tử Hân hỏi.

“Cái gì tốt hơn?”

“Muội vẫn còn giận chuyện hôm qua sao?”

“Không giận nữa, quên lâu rồi, hì hì.”

“Ta thật ngưỡng mộ muội”, Tử Hân nói: “Ngày nào cũng có thể hý hoáy với món đồ đẹp như thế”.

“Đúng thế!”, Tô Phong Nghi nhân cơ hội bày tỏ cảm xúc “Muội chẳng biết người khác nghĩ thế nào. Đối với muội mà nói, cái đẹp của hũ đồng chỉ nằm ở nam nữ nhảy múa trong vườn dâu, chỉ nằm ở niềm vui vào cái thời khắc đồ vật thành hình trong tay người thợ. Thời gian đọng lại, trải qua ngàn năm trở thành một không gian vĩnh hằng hiện ra sinh động trước mặt huynh. Loại niềm vui này chẳng cần tới tri thức; không phải khảo chứng, đôi mắt nhìn vào là có thể cảm nhận được… Đây mới là cái đẹp chân chính”.

Tử Hân chăm chú nhìn nàng rồi bật cười.

“Huynh cười cái gì?”

“Ta nhớ tới một câu.”

“Câu nào?”

“Trời đất vận hành mỹ diệu mà chẳng hề cất lời, vạn vật có lẽ sinh thành mà không hề lên tiếng.[4]”

[4] Trích Trang Tử - Tri Bắc Dư: Thiên địa hữu đại mỹ nhi bất ngôn, vạn vật hữu hành lý nhi bất thuyết.

“Muội hiểu rồi, huynh bảo muội quá ba hoa!”

“Người thông minh ba hoa còn hơn kẻ ngốc lảm nhảm.”

Vừa nói xong câu này chàng cảm thấy có người vỗ vỗ vai mình, tiếp đến là một luồng kình lực ập tới, gạt cả thân thể chàng sang một bên, cánh tay to khỏe lách vào, chớp mắt trước mặt Tô Phong Nghi đã có thêm một bàn tay to lớn đầy lông tơ, kẹp giữa ngón trỏ và ngón cái là một bông xuân cúc nho nhỏ.

“A Phong, chào buổi sáng!”, ngoài cửa vang lên tiếng chào. Tô Phong Nghi thò đầu ra xem, thấy Vương Lộc Xuyên đã đứng thẳng tắp ngăn giữa mình và Tử Hân, mặt cười sáng láng.

“Khụ, khụ, Lộc Xuyên, hoa này… muội không thể nhận”, Tô Phong Nghi len lén nhìn trộm Tử Hân một cái, nhỏ giọng nói.

“Tại sao? Đây chỉ là một đóa hoa thôi mà.”

“Ừm… Đa tạ… Chỉ là… muội không có bình hoa.”

“Trên tay muội là cái gì?”, nói xong, bèn cắm đóa xuân cúc vào hũ đồng. Hũ đồng quá to, đóa xuân cúc lọt thỏm vào trong.

“Vị này là Diêu Tử Hân”, Tô Phong Nghi chỉ vào Tử Hân: “Huynh ấy là…”.

“Bọn ta vừa quen nhau rồi”, Vương Lộc Xuyên trầm giọng nói.

…

Sau lưng tiểu miếu cỏ dại mọc rậm rạp.

Chỗ vách núi cách đó không xa, một thác nước từ trên cao đổ xuống, bọt tung như tuyết. Hơi nước len giữa ngọn cây, tưới ẩm lên hoa núi đang nở rộ bên đường. Trong khoảng mây núi biêng biếc, một dái cầu vồng như ẩn như hiện.

Vượt quá đám cỏ cao quá nửa thân người, bọn họ tìm tới được cây linh sam nọ. Tô Phong Nghi hít sâu một hơi nhìn cảnh vật xung quanh, lại đưa chân đá đi cây bụi dưới đất, nói: “Nơi này không tệ”.

Đường Hành một mực im lặng nhìn nàng, không nói năng gì.

“Không phải huynh định lâm trận thoái lui đấy chứ?” Tô Phong Nghi quay người lại, nhìn thẳng vào mắt hắn nói.

Đường Hành cười thần bí: “Có phải muội có chút muốn ta lâm trận rút lui không? Nếu là như thế ta lúc nào cũng sẵn sàng quay lại”.

“Hôm nay nhất định phải làm xong chuyện này!”, tựa như muốn làm cho quyết tâm của bản thân thêm vững chắc, Tô Phong Nghi nói.

“Muội không cần to tiếng thế”, Đường Hành nói rồi rút A Thanh trong người ra, đặt lên môi lầm rầm cầu khấn. Có lẽ là một bài khấn dài trong lòng hắn, đôi mắt khép hờ, rì rầm tự nói, trên mặt tỏ vẻ rất nghiêm túc.

Qua một lúc, thấy bài khấn của hắn mãi chưa kết thúc, Tô Phong Nghi rút trong sọt thuốc ra một bình rượu, nghển cổ tu một ngụm lớn, lấy tay áo chùi mép rồi hỏi: “Huynh muốn uống rượu không?”.

Đường Hành nói: “Không uống, đa tạ”.

Hắn chú ý thấy tay nàng một mực run rẩy, sau khi uống rượu, không những không ngừng run mà ngược lại còn run mạnh hơn.

“Muội cần uống thêm ngụm nữa”, nàng mở nắp bình, lại nốc thêm một ngụm to rồi mới đặt bình rượu trở lại sọt. Sau đó, nàng tháo trâm cài đầu, quay mặt về phía cây linh sam rồi ngồi xuồng. Ánh dương xuyên qua rừng cây rậm rạp đều đặn rải xuống, trên thân cây là cái bóng mơ hồ của nàng. Nàng không dám nhìn hắn nhưng vẫn dứt khoát cởi bỏ y phục.

Rất nhanh sau đó, Đường Hành nhìn thấy tấm lưng trắng trơn mịn của nàng. Nàng gầy hơn so với nhìn bên ngoài, xương sống lưng rõ ràng như thân rắn. Hai tay nàng ôm chặt lấy ngực, sợ sệt nhìn hắn một cái, nhỏ tiếng nói: “Huynh… qua đây”.

Đường Hành bước tới, ngồi bên cạnh nàng, cởi găng, khoác tay lên đôi vai buông tóc đang run rẩy của nàng: “Hình như muội rất căng thẳng?”.

Tô Phong Nghi gượng cười nói: “Muội không căng thẳng. Ở đây tuy không có ai nhưng chúng ta vẫn nên bắt đầu sớm một chút thì tốt hơn”.

Đường Hành nhẹ giọng hỏi: “Kể cho ta đi, rốt cuộc đã có chuyện gì, muội nhất định phải làm thế này sao?”.

“Sao huynh phải hỏi nhiều thế?”

“Nếu Tử Hân biết nhất định sẽ không tha thứ cho ta.”

“Tử Hân? Tử Hân sẽ không thèm để ý những chuyện này đâu”, nàng nhẹ nhàng đáp: “Bất kể muội đắc tội huynh ấy thế nào, huynh ấy đều không để bụng. Có lúc muội còn hy vọng huynh ấy có thể bận tâm một chút nữa”.

Đường Hành nói: “Cho dù vậy, muội cũng không tội gì phải dùng cách này chọc giận huynh ấy”.

Tô Phong Nghi nói: “Muội không hề muốn chọc giận huynh ấy”,

Đường Hành nói: “Nhưng mà, muội không cảm thấy làm thế này rất hoang đường sao?”.

“Huynh đã nhận lời với muội rồi.”

“Ta muốn khuyên muội một lần chót…”

“Không cần đâu, muội quyết tâm rồi.”

“Vậy ta cởi y phục đây”, Đường Hành nói.

“Cởi đi.”

Hắn cởi bộ y phục, lộ ra thân thể cao lớn, chưa tới gần, Tô Phong Nghi đã cảm thấy hơi thở nóng bỏng từ thân thể hắn phả tới.

“Đừng có ôm chặt lấy cái cây ấy như thế có được không?”, thấy Tô Phong Nghi toàn thân run bần bật, Đường Hành bật cười.

“Xin lỗi, muội biết huynh không thích thế này, nhưng muội không phải muốn ép huynh”, Tô Phong Nghi thì thầm: “Bắt huynh mất trinh, muội cảm thấy rất áy náy”.

“Không cần khách khí. Ta sẽ hết lòng phục vụ muội. Tiếp đến muội muốn bắt đầu thế nào?… Mọi thứ đều làm theo lời muội đấy.”

Tô Phong Nghi hoang mang gật đầu tỏ ra đồng ý nhưng lại giống như chẳng nghe thấy lời Đường Hành, hai tay vẫn ôm chặt gối, ngồi im phăng phắc bên gốc cây, tâm sự trùng trùng nhìn về phương xa.

Đường Hành cũng không làm gì cả, vừa mới cởi đai lưng bỗng nghe thấy có tiếng kêu. Tô Phong Nghi bỗng ôm mặt, thấp giọng thút thít.

“Sao thế?”, hắn hỏi.

Nàng không nói gì, thân thể không ngừng run rẩy, sau đó thì ngồi dán chặt vào thân cây, cứ như một con ốc sên vậy.

“Sợ rồi à?”

Tô Phong Nghi gật đầu, rồi lại lắc đầu.

Đường Hành ngồi sát bên cạnh, dịu dàng hỏi: “Muội có biết không, vì chuyện hôm nay ta đã nghĩ cả đêm qua”.

Tô Phong Nghi vẫn không ngừng khóc.

“Muội không hiểu Tử Hân”, hắn tiếp tục nói: “Thật ra tính tình Tử Hân rất tốt, đặc biệt là với nữ nhân. Huynh ấy tuyệt đối sẽ không để muội buồn đâu”.

Tô Phong Nghi lại càng khóc to hơn.

“Nếu muội nhất quyết làm thế, bất kể sau này Tử Hân biết hay không, muội cũng sẽ hối hận.”

“Muội… muội…”, nàng muốn nói gì đó nhưng lại thôi.

“Cầm khăn của huynh, lau nước mắt đi, ngồi một lúc rồi chúng ta quay về thôi.”

Nàng nhận lấy khăn tay, khẽ nói: “A Hành, ôm chặt lấy muội, muội sợ”.

Do dự một lúc, Đường Hành ôm chặt lấy cơ thể run rẩy của nàng.

Hắn có chút buồn bực, không biết vì sao Tô Phong Nghi lại sợ hãi tới mức này. Dường như thứ nàng phải đối mặt không phải là chuyện này mà là một nỗi sợ hãi vô hình sâu sắc. Nàng rúc vào lòng hắn, thân thể run run như một đứa trẻ sợ hãi. Nước mắt không ngừng trào ra, thấm ướt ngực hắn.

“Nói cho ta, rốt cuộc là có chuyện gì?”, hắn nắm lấy tay nàng, cuối cùng vẫn không nhịn được cất tiếng hỏi.

“Muội hận ca ca muội… hắn… từng ức hiếp muội.”

Khuôn mặt kia lại xuất hiện.

“Rót trà cho ta.”

Nàng sợ sệt lo lắng bưng lên một bình trà.

Có một bàn tay trắng trẻo, bàn tay của văn nhân, có thể nhìn thấy mạch máu màu xanh nhạt trên đó. Bàn lay ấy đang nhàn nhã vân vê chén trà màu xanh biếc, bỗng đột nhiên giữ tay nàng, kéo nàng vào lòng hắn.

Khi ấy, nàng chỉ là một cô bé chưa đầy mười ba tuổi, không có sức tránh thoát. Kể từ đó nàng sợ nhìn thấy bất cứ một nam nhân nào lõa thể, hễ nhìn thấy là lập tức sinh ra nỗi sợ hãi không cách nào vượt qua được

Đường Hành chấn động, ngón tay chợt siết chặt, căm hận nói: “Đồ súc sinh ấy! Ta sẽ giết hắn uội!”.

Trầm ngâm một lúc, Đường Hành lại dịu giọng an ủi: “Muội yên tâm đi, sẽ không ai biết chuyện này đâu. Nếu người yêu thương muội có biết thì cũng sẽ không để ý đâu”.

“Nhưng muội để ý! Oa… Oa… Đến cả huynh mà muội cũng không thể đối diện”, Tô Phong Nghi ngẩng đầu, mặt đầy nước mắt: “Muội chỉ sợ mình sẽ không thể đối diện với bất cứ nam nhân nào trên đời, kể cả Tử Hân”.

Hắn đột nhiên hiểu ra vì sao nàng lại phải bỏ trốn trước ngày tân hôn. Vì sao những lúc sắp tiếp cận Tử Hân, nàng đột nhiên lại trở nên thô lỗ, lại làm việc trái khoáy, phá hỏng việc tốt.

Nàng yêu một người, nhưng lại sợ ở cùng một chỗ với người đó. Đằng sau tình yêu, nỗi sợ hãi như cơn thủy triều

“Có lẽ ta có thể trị khỏi giúp muội”, Đường Hành cười nhẹ: “Hiện giờ ta lại cảm thấy chủ ý của muội không tệ”.

“Không, muội không dám nhìn huynh. Vốn trước muội cho rằng muội dám, nhưng muội vẫn không dám. Muội cũng không biết vì sao nữa…”

“Đừng coi ta là nam nhân.”

“Thế thì coi huynh là gì?”

“Không là gì cả”, lần này tới lượt Đường Hành lúng túng: “Có được không?”.

“Muội không hề cố ý làm khó huynh”, Tô Phong Nghi than: “Chỉ là muốn nói, trong cái thế giới chúng ta đang sống này có những thứ không thể thay đổi được. Những thứ ấy giống như hòn đá dưới chân, chân thực, cứng cáp. Trên đời này chi có một thứ dễ thay đổi nhất, mà cũng hay thay đổi nhất…”.

Nàng chăm chú nhìn vào mắt hắn, nhẹ nhàng nói: “Đó là cách nghĩ của chúng ta. Nhưng mà cách nghĩ có thay đổi thì hòn đá vẫn cứ là hòn đá”.

“Muội muốn nói”, Đường Hành hít vào một hơi thật sâu: “Ta một mực tự lừa dối bản thân?”.

“Không phải.”

“Vậy thì là gì?”

“Huynh đương nhiên không thể phản bội lại cảm giác của chính mình, nhưng lòng người biến đổi khó lường. Huynh rất khó đợi được đến cái ngày mọi người có thể chấp nhận huynh.”

Nét thống khổ trên mặt Đường Hành đậm thêm, sững sờ hồi lâu mới nói: “Muội cho rằng ta không biết điều ấy sao?”.

Tô Phong Nghi nhìn hắn, dịu dàng sờ lên mặt hắn, nói: “Muội chỉ muốn nói với huynh, muội có thể hiểu huynh, huynh có thể tự do sống trong thế giới của muội”.

“Ta biết… Ta luôn biết thế, hắn run giọng nói.

Sau đó hai người như hai người bạn thân thiết ôm chặt lấy nhau. Tô Phong Nghi cảm thấy hắn ôm mình rất chặt, cứ như muốn vùi nàng vào lồng ngực mình. Nàng nghe thấy tiếng tim đập xót xa và tiếng huyết dịch chảy trong người hắn.

Chính vào lúc ấy, một tiếng thở dài từ sau lưng hai người truyền tới.

Hai người đồng thời ngẩng đầu quay người lại.

Ở vách núi không xa, không biết tự bao giờ đã có một nam nhân thân hình cao lớn đứng yên lặng.

Đó là một nam nhân hoàn toàn xa lạ, nhưng lại có vầng trán cao ngạo dày dặn như Đường Hành. Người ấy đứng thẳng tắp, ánh mắt sâu thẳm, thần thái bình lặng như một bức tượng đá. Tô Phong Nghi vội vàng nhặt quần áo dưới đất ôm chặt vào người

Cùng lúc ấy, Đường Hành nắm nhẹ tay nàng, thấp giọng nói “Không phải lo, ông ấy không nhìn thấy muội đâu”

“Ông ta rõ ràng đang nhìn chúng ta.”

“Đây là phụ thân ta.”

Đường Tiềm!

Tô Phong Nghi không tự chủ được nín thở.

Hấp tấp mặc quần áo xong, Đường Hành kéo Tô Phong Nghi sải bước tới trước mặt phụ thân, cố làm ra vẻ thoải mái gọi một tiếng: “Cha!”.

Đường Tiềm không thèm để ý tới hắn mà quay đầu sang hỏi Tô Phong Nghi: “Cô nương, cô quen với người đứng cạnh mình chứ?”.

“Dạ quen, thưa thúc thúc.”

Mặt Đường Tiềm hơi trầm xuống, hỏi: “Nói cho ta biết, vừa rồi nó có chỗ nào thất lễ không?”.

“Không có, thúc thúc”, Tô Phong Nghi miễn cưỡng khống chế đầu lưỡi luống cuống của mình: “Bọn cháu đang nói chuyện thôi”.

Đường Tiềm cười nhạt, cũng không hỏi tiếp nữa.

Đường Hành đưa mắt nhìn ra sau lưng phụ thân, hỏi: “Cha, sao người lại biết con ở đây, đại ca không đi cùng người?”.

Người trong Đưòng môn đều biết Đường Phất là cái bóng của Đường Tiềm, bất cứ lúc nào hắn cũng theo ngay sau phụ thân.

“Ta phải nói đi làm một chuyện, Tử Hân đưa ta tới đây.”

Hai người hoảng hốt nhìn nhau, khuôn mặt Tô Phong Nghi thoắt cái đã tái xanh.

“Tử Hân? Huynh ấy sáng sớm đã ra ngoài khám bệnh rồi mà, làm sao biết được con ở đây?”, sắc mặt Đường Hành cũng đã tái nhợt.

“Là thế này, ta tìm tới Tử Hân, nhờ Tử Hân hỏi thăm chỗ con. Có vị bằng hữu nói thấy con cùng Tô cô nương đeo sọt thuốc cùng nhau ra khỏi cửa. Tử Hân liền bảo chắc con đi hái thuốc cùng Tô cô nương”, Đường Tiềm từ tốn nói.

“Vậy Tử Hân đâu?”, nhìn đông ngó tây không thấy bóng dáng Tử Hân, Tô Phong Nghi vẫn ôm lòng cầu may.

“Nó đưa ta tới đây thì đột nhiên nói còn có bệnh nhân đang đợi mình rồi nhanh chóng đi khỏi rồi”, Đường Tiềm đáp. Ngừng một chút, đang định nói gì đó thì chợt nghe thấy tiếng kêu tuyệt vọng, vội hỏi: “Tô cô nương làm sao vậy?”.

“Cô ấy thấy không thoải mái, hơi váng đầu”, Đường Hành đỡ lấy thân thể đã mềm nhũn đi của Tô Phong Nghi, ép mình bình tĩnh trả lời.

Trên đường về khách điếm, Tô Phong Nghi chẳng nói chẳng rằng.

Nàng một mực nghĩ ngợi xem sau khi về khách điếm mình phải đối diện với Tử Hân như thế nào, giải thích tất cả với chàng ra sao.

Nhưng, khi về tới khách điếm thì phát hiện mọi thứ đã chẳng cần phải giải thích nữa.

Nàng gặp Quách Khuynh Quỳ ở cửa, Quách Khuynh Quỳ nói với nàng Tử Hân đã đi rồi.

“Đi đâu chứ?”, nàng nắm chặt tay, gắng hết sức không để sự tuyệt vọng trong giọng mình hiện rõ.

“Không biết.”

“Đến huynh cũng không biết?”

“Muội quên hắn vốn là một giang hồ lang trung, nay đây mai đó, nói đến là đến, nói đi là đi sao?”, Quách Khuynh Quỳ nghi hoặc nhìn nàng, muốn đoán nguyên nhân ra đi của Tử Hân qua biểu hiện của nàng.

Tô Phong Nghi chạy lên lầu, ra sức gõ cửa phòng Tử Hân, cửa mở ra, xuất hiện lại là một khuôn mặt già cả.

“Cô nương tìm ai?”

“Ở đây… người vốn ở đây đâu rồi?”, nàng hoang mang thất sắc hỏi.

“Sao mỗ biết được? Mỗ vừa mới dọn vào đây”, ông lão trả lời bằng khẩu âm địa phương. 

## 30. Chương 22 Part 1

Mấy ngày nay tâm tình Đinh tướng quân không được thoải mái cho lắm.

Ông ta cảm thấy triều đình không coi mình ra gì, quan lại địa phương cũng chẳng coi mình ra sao, chỉ trừ có binh sĩ dưới trướng là không kẻ nào dám không coi ông ra gì.

Vì một câu bộp chộp lỗ mãng mà lão đã đắc tội với tể tướng, bị một đạo thánh chỉ đẩy tới tận miền tây bắc.

Bởi thế lão phải trèo đèo lội suối, vượt Phượng Tường, qua Lan Châu, tới cái xứ chó ăn đá gà ăn sỏi, tây hơn cả phía tây, bắc hơn cả mạn bắc này!

Ông ta lĩnh binh từ kinh thành xuất phát vượt ngàn dặm, còn chưa đi được nửa đường đã lại có một đạo thánh chỉ rót xuống, bắt ông ta thuận đường tiễu trừ thổ phỉ.

Nói là tiễu trừ thổ phỉ nhưng cũng chẳng phải phỉ gì lớn lắm, đã không phải thổ phỉ ở Thái Hành căn cơ thâm hậu, cũng không phải nghĩa quân chấn động triều cương gì, chỉ là mấy cái sơn trại nho nhỏ, một lũ ô hợp, thế mà định bắt đại quân của lão dừng ngang đường, lấy dao mổ trâu đi giết gà?

Trong lời kể sống động như thật của đám quan lại địa phương, sơn phỉ ở Thanh Lĩnh sơn cực kỳ hung hãn, ẩn nấp trong dãy núi hùng vĩ mây mù bao phủ, ra vào xuất quỷ nhập thần. Quan phủ đã bó tay, nhiều lần tiễu trừ mà không làm sao thành được. Đã có lúc một đám nhân mã vào núi, còn chưa dò ra được tung tích của sơn phỉ thì đã đầu một nơi mình một nẻo, hoặc là toàn bộ biệt tích.

Đương nhiên, đối với chuyện này, quan lại địa phương cũng chẳng phải là không cố gắng hết sức. Mười năm trước, bọn họ từng tập kết binh mã đánh giết lên Thanh Lĩnh, đại chiến một trận chín ngày chín đêm với sơn phỉ. Quan quân thương vong trầm trọng, sơn phỉ cũng chết không biết bao nhiêu mà kể. Sau một trận ấy, ai ai cũng cho rằng Thanh Lĩnh sơn từ đây đã trở thành mảnh đất yên bình rồi, để kỷ niệm công lao của mình, quan địa phương còn bỏ một khoản lớn sửa sang quan đạo trong núi, đặt sáu trạm, mỗi trạm đều có quân đồn trú. Con đường bộ thông đông tây bờ nam Trường Giang cuối cùng đã được khôi phục.

Đáng tiếc việc tốt thường không bền. Ba năm sau, Thanh Lĩnh lại thành ổ của cường đạo. Sự hung tàn lang độc so với sơn phỉ năm xưa chỉ hơn không kém. Quân binh đồn trú năm nào cũng giảm, lương thảo thì bị cướp, không sao sống được, binh sĩ được phái đi đều biết chuyến này là công tác một chiều có đi không có về, chẳng ít người dứt khoát vứt giáp lên núi, gia nhập thảo khấu.

Cho nên, Đinh tướng quân cầm quân đánh giặc tới nay cũng xem như thường thắng, nhưng tiễu phỉ lần này thì lại rất không thuận lợi.

Dùng hết mọi thủ đoạn, cuối cùng hắn cũng bắt được kẻ kia.

Mười cái sơn trại trên Thanh Lĩnh là mười nhóm sơn phỉ, mỗi cái đều có thủ lĩnh và cờ hiệu riêng, thường ngày ít khi qua lại, tới mùa làm ăn thì gầm gừ nhau như sói như hùm, chớ có nói gì tới tương trợ. Kẻ hắn muốn bắt lần đầu là lĩnh sơn phỉ ở Thần Thủy trại mạn nam Thanh Lĩnh. Dải đó địa thế cao dốc hiểm trở, sơn cốc thâm sâu, dã thú ẩn hiện, dễ thủ khó công, trong mười trại có tới bốn trại đều đặt sào huyệt của mình ở đây. Vì chỗ này mà các nhóm thổ phỉ đã nhiều lần động can qua với nhau.

Cho dù là gốc gác khác nhau, nhưng đám đầu lĩnh đều là những nhân vật thành danh trong giới lục lâm. Trong số đó, danh tiếng vang dội nhất chính là “Ngân đao Tiểu Sái”.

Tiểu Sái xuất đạo cực sớm, thành danh cũng rất nhanh. Trong mười tám vị đao khách nổi tiếng miền tây bắc, gã là lão đại, hồi trẻ từng dựa vào một thanh loan đao sắc bạc độc bá một phương. Khi đó gã làm ăn theo đường chính đạo, giết mã tặc, hộ thương đoàn, một chuyến trót lọt cũng kiếm được không ít ngân lượng. Dưới tay còn có mười mấy vị huynh đệ cốt cán, ai cũng là tay thiện nghệ. Về sau không biết tại sao lại lưu lạc tới trung nguyên, rồi đi hành nghề thảo khấu, trở thành trại chủ Thần Thủy trại.

Khi ấy Tiểu Sái đã chẳng “tiểu” nữa, tuổi đã hơn bốn chục nhưng hào khí chẳng thua năm xưa.

Tiểu Sái có nguyên tắc của Tiểu Sái.

Tiểu Sái không đi cướp phá làng mạc, cũng không động tới người đi đường hay thương đội nhỏ mà chỉ làm lớn. Thông thường làm một vụ nghỉ một năm.

Hắn chuyên môn cướp bạc trắng trên quan đạo. Quan ngân là mục tiêu chủ yếu, ví dụ như thuế đất, thuế muối, thuế quan áp tải lên kinh thành, gã còn xưng là bản thân làm thế để cướp của người giàu chia cho kẻ bần cùng.

Bách tính đói khổ xung quanh đúng là cũng nhận được từ hắn không ít điều tốt. Những người ăn không no, sống không nổi lũ lượt kéo nhau lên núi, coi Thần Thủy trại là nơi thiên đường.

Thế lực của Thần Thủy trại càng ngày càng lớn, các thủ lĩnh chín trại kia dần dần ngầm thừa nhận địa vị lão đại của hắn. Phàm là thứ Ngân đao Tiểu Sái xem trúng, những kẻ khác thường sẽ không động tâm.

Mặc kệ Ngân đao Tiểu Sái ở vùng tây bắc danh tiếng lừng lẫy một phương, trên Thanh Lĩnh sơn nói một là một, nói hai là hai thì tên hắn cũng tuyệt đối chẳng đủ vang dội tới mức có thể kinh động tới bước tiến của Đinh tướng quân, mà cũng chưa tới mức chuốc lấy cái họa bị diệt tuyệt. Nhưng mà, hắn đã làm một chuyện không nên làm.

Ba tháng trước, triều đình điều động mười tám vạn lượng quân lương từ trong kho của Lưỡng Chiết, sai Bổ Khố đại sứ Vệ Đông Thăng áp tải lên miền tây bắc dùng làm quân phí tu bổ vùng biên cương. Năm chục binh lính theo xe áp tải, dọc đường bình an vô sự. Không ngờ vào tới vùng Thanh Lĩnh, còn chưa qua núi đã bị Ngân đao Tiểu Sái đem người tới cướp sạch. Không những chín chục rương bạc trên chín cỗ xe ngựa bị lấy hết mà cả năm chục vệ binh cho tới chính bản thân Vệ Đông Thăng cũng bỏ mạng đương trường.

Sau khi xảy ra chuyện, quan viên địa phương từng phái quân vào núi, ý đồ muốn đoạt lại mười tám vạn lượng bạc đó, kết quả là bị Thần Thủy trại biết tin, chặn đánh nửa đường, giết cho tơi bời giáp trụ. Không biết làm sao, quan địa phương đành viết một bản tấu gửi về triều đình.

Đinh tướng quân chính vì thế mà nhận được ý chỉ “Thuận đường tiễu trừ thổ phỉ”.

Ông ta phái người tới kiểm tra di vật của Vệ Đông Thăng, phát hiện trên người hắn có một tờ giấy, bên trên viết “Núi này do ta mở, cây này do ta trồng, nếu muốn đi qua đây, phải lưu tiền mãi lộ”, bên dưới vẽ hình loan đao màu bạc.

Giữa tờ giấy còn có một cái lỗ do đao xuyên qua.

Ấn tượng đầu tiên của Đinh tướng quân là, gã Tiểu Sái này quá dung tục. Làm sơn phỉ bao nhiêu năm như thế, cướp được rồi thì cũng nên màu mè ra vẻ một chút, ai ngờ vẫn còn chơi trò cũ rích găm đao lưu thư, lại còn để lại bốn cái câu cổ lỗ ai nghe cũng ghét kia.

“Ài, hai năm trước, Tần tướng quân cũng từng xuất binh tới đây tiễu phỉ một trận, chỉ đáng tiếc cường long bất áp địa đầu xà[1]. Đám sơn phỉ mười trại ấy, ngày thường chẳng có chuyện gì còn xông vào đánh nhau, lần ấy bỗng dưng lại liên kết cùng nhau chống đối”, quan địa phương nhìn sắc mặt, biết ngay ông ta trong lòng buồn bực, không thích thú gì chuyến tiễu phỉ này, bèn cố ý nói.

[1] Cường long bất áp địa đầu xà: Nghĩa là rồng dù mạnh cũng không thể địch nổi bọn rắn địa phương, gần nghĩa với “phép vua còn thua lệ làng”.

Đinh tướng quân nghe thế, biết ngay hắn khích tướng, trong lòng càng thêm bực bội. Ông ta không tin nhất chính là cái câu “Cường long bất áp địa đầu xà” ấy, đấu không lại địa đầu xà chỉ có thể chứng minh con cường long kia không đủ mãnh. Thế nào cũng phải giở mấy chiêu lợi hại cho cái thằng quan nhép đầu hoẵng mắt chuột này mở mắt.

Lần đó tập kích nhanh như sét đánh không kịp bưng tai, ông ta vốn dự đoán sẽ phải khổ chiến một trận, ai ngờ cả quá trình lại dễ dàng, nhanh chóng hơn nhiều so với tưởng tượng.

Trong trường huyết chiến ấy, quan quân của ông ta giết được hơn hai trăm tên, tiêu diệt cả sơn trại. Trong tám mươi lăm người còn lại, trừ mấy tên đầu lĩnh cần phải bắt sống đợi thẩm vấn ra, quá nửa là đàn bà và trẻ nhỏ.

Đinh tướng quân tự mình đem người lên núi, lật tung cả cái Thần Thủy trại lên cũng không tìm thấy quân lương bị mất. Chớ nói tới xe vận tiêu, mà ngay cả một cái rương cũng chẳng thấy.

Tiểu Sái đương nhiên không thừa nhận, Đinh tướng quân có cách của Đinh tướng quân.

Ông ta chẳng nói nhiều, đem cực hình ra chiêu đãi.

Suốt hai ngày nghiêm hình tra khảo, trên người Tiểu Sái đã không còn chỗ nào lành lặn, nhưng gã vẫn nói không biết, thật sự không biết.

Đinh tướng quân nổi cơn thịnh nộ.

Lão lôi đứa con trái sáu tuổi của Tiểu Sái tới trước mặt hắn, đè bàn tay thằng bé lên bàn.

“Nói! Quân lương ở đâu?”

Đôi mắt đỏ lừ của Tiểu Sái cuối cùng cũng lộ ra vẻ sợ hãi, nhưng vẫn cứ lắc đầu.

Đinh tướng quân rút yêu đao, vung tay hạ đao. Ánh bạc loang loáng, ngón trỏ của đứa bé đã bắn tung lên không trung, máu tươi bắn lên mặt, lên miệng Tiểu Sái.

“Oa… cha ơi cứu con!!!”, đứa bé đau đớn giãy giụa, kêu khóc thảm thiết.

Gã liếm sạch máu con mình, cúi thấp đầu, toàn thân run bần bật, nhưng vẫn không nói gì.

“Ngươi nhận hay không?”, Đinh tướng quân híp mắt lại, mặt lộ sát khí.

“Tôi… tôi thực không biết!”, giọng Tiểu Sái khàn đi bởi thống khổ, gã quỳ xuống đất, mười ngón tay cào đến máu tươi ứa đầy.

Đao quang lại loáng lên, một ngón tay nữa bị chặt xuống.

Gã không còn dám nhìn mặt con, vội nhắm mắt lại.

Bản thân Đinh tướng quân cũng có mấy đứa con trai, đương nhiên ông ta biết một người cha trong tình cảnh này có cảm giác gì.

“Mọi người nói ngươi là thiết hán. Ta muốn xem xem thiết hán nhà ngươi rốt cuộc cứng rắn đến mức nào!”, hắn cười lạnh.

Tiểu Sái quả nhiên vô cùng cứng đầu, gã vẫn không chịu thừa nhận.

Lúc chặt tới ngón thứ ba, đứa nhỏ đã không còn sức khóc nữa, hai mắt trợn ngược, đau quá mà ngất đi.

Đinh tướng quân vẫn đè tay đứa bé, chẳng mảy may có ý định buông tha cho nó.

“Ngươi có biết cách tốt nhất để cầm máu là gì không?”, lão cười nhạt, chỉ vào bàn tay đầm đìa máu của đứa nhỏ: “Sắt nung. Dùng sắt nung đỏ đốt là máu sẽ ngừng chảy. Người đâu…”.

“Đừng, đừng! Tôi nhận! Tôi nhận! Xin ngày hãy tha cho nó đi!”

Tiểu Sái sắt đá lúc này khuôn mặt đã đẫm lệ, cuối cùng cũng phải mềm ra rồi. Gã nói gã đã nhờ một vị bằng hữu đáng tin đem quân lương giấu ở một chỗ tuyệt mật, đến chính gã cũng chẳng biết là ở đâu. Vị bằng hữu kia lại hành tung bất định, muốn tìm được cần có thời gian.

“Cần bao nhiêu thời gian?”, Đinh tướng quân hỏi.

“Ít nhất là một tháng.”

“Hạn cho ngươi trong vòng mười ngày phải tìm được”, Đinh tướng quân âm trầm nói: “Nếu không, ta xẻ con trai ngươi làm tám mảnh, đem toàn bộ tám mươi lăm người này băm thành tương thịt”.

Lão phế võ công của Tiểu Sái, cấp cho hắn một con ngựa rồi thả hắn ra. Sau đó sai người chuyển lời cho quan địa phương: “Sau mười ngày nữa tới nhận quân lương”.

Quan địa phương mừng ra mặt, tự mình tới cảm ơn, nói tướng quân ngài thật là thần dũng vô địch, nhờ ngài tiện thể đem chín cái trại còn lại quét cho sạch luôn đi.

Đinh tướng quân thầm mắng trong lòng, bổn tướng quân lại do ngươi sai khiến sao? Liền hừ lạnh một tiếng, kiêu căng nói: “Triều đình không có ý chỉ ấy”.

Ai ngờ hai ngày sau có người bảo với ông ta, cái vị Tôn tri phủ này là cháu của Tôn quý phi, ngàn vạn lần không thể đắc tội, đắc tội rồi, nửa đời còn lại của ông ta xác định ở lại luôn tây bắc đi, chớ có mong quay về nữa.

Ông ta hối hận, nhưng lời đã nói ra khó mà thu lại được. Cho nên khi Tôn tri phủ thông báo Sơ An trấn trước mặt xuất hiện ôn dịch, cầu ông ta phái binh “chi viện”, lão không dám cự tuyệt nữa.

“Cái trấn ấy có bao nhiêu người?”, lão hỏi.

“Hơn năm trăm người.”

“Chết mất bao nhiêu rồi?”

“Hơn hai trăm.”

“Hai trăm bao nhiêu?”

“Không rõ.”

“Không rõ?”

“Ôn dịch lan tràn cực nhanh. Có lẽ lúc tôi với ngài đang nói đây lại chết thêm mấy người.”

“Hả?”

“Cái trấn ấy ở không xa phía trước, cách thành Gia Khánh chỉ có hai chục dặm. Tôi đã phái quân lính thắt chặt hai đầu ra vào trấn, người bên ngoài chắc chắn không thể đi vào nhưng người trong ấy, bất luận có nhiễm bệnh hay chưa đều đang tìm cách thoát ra ngoài… Cũng khó trách, trong trấn ấy toàn là nông bộ, bây giờ đã thành một bãi tha ma. Ngoài đường, trong nhà toàn là người chết, không ai dám động vào, cũng không dám chôn. Tôi đây là quan phụ mẫu nhìn mà đau lòng, nhưng cũng không dám mạo hiểm sai người vào lo liệu, chỉ có thể đặt hai cái nồi lớn ở hai đầu, nấu chút thảo dược cho người còn sống, sau đó đều đặn tiếp chút lương gạo với nước sạch.”

“Thảo dược có tác dụng không?”

“Để vỗ an lòng người mà thôi. Lúc đầu tôi có mời một vị đại phu, ai ngờ hắn sống chết gì cũng không chịu vào đó. Tôi dọa hắn mấy câu, hắn bèn nói phải về nhà tra sách nghĩ phương thuốc, tới ngày hôm sau sẽ quay lại. Tôi cũng không chú ý, biết đâu được ngày hôm sau phái người tới tìm hắn, hắn đã đem cả nhà chạy biệt tăm biệt tích rồi.”

“Nói như vậy, hơn hai trăm người còn lại chỉ có thể đợi chết thôi à?”

“Gần như thế… Vào lúc thế này, không thể để bọn họ chạy loạn ra ngoài được. Chẳng may để dịch bệnh lan vào thành thì phiền phức lớn rồi. Ài, đây cũng là vì chẳng có cách gì”, Tôn tri phủ than thở.

“Nếu như có người liều xông ra thì sao?”

“Đây chính là lý do tôi phải mời tướng quân ngài giúp đỡ.”

Ý tứ của câu nói, Tôn tri phủ đã dùng ánh mắt ngầm biểu đạt rõ rồi.

“Ừm, hiểu rồi.”

Làm bậc quan phụ mẫu, vào lúc nguy cấp thế này mà không đích thân tới nơi thị sát tình hình dịch bệnh, an ủi vỗ về dân chúng đã là rất không ổn rồi, nếu lại xử lý quá tuyệt tình, chỉ sợ người người nguyền rủa, cho nên mới phải nhờ tới người ngoài ra mặt làm cứng.

Bởi thế, việc quân lương đang không có manh mối, Đinh tướng quân căn dặn mấy thủ hạ lưu lại đợi Tiểu Sái xong liền đem theo đội ngũ đi tới Sơ An trấn.

“Dù sao thì cũng thuận đường, Đinh tướng quân, khó nhọc ngài đi chuyến này rồi”, tri phủ nửa cười nửa không, rất khách khí ôm quyền vái lão.

Đinh tướng quân có thể nhìn ra chút bỡn cợt trong đó. Với thế lực sau lưng tên tri phủ này, lão chỉ có thể ôm giận vuốt râu, vuốt đứt mấy sợi râu của chính mình.

…

Đi tiệm thuốc bốc thuốc xong, Quách Khuynh Quỳ vội vàng trở về Dụ Long khách điếm.

Cho dù đã có Đường Hành ở đấy với Thẩm Khinh Thiền, hắn vẫn rất không an tâm. Hắn biết nhân mã của Thẩm gia đã tới hết Gia Khánh, bọn họ đang lùng bắt Quách Khuynh Trúc khắp nơi.

Hắn cũng biết, hắn và Thẩm Khinh Thiền đều đang trong sự giám sát của họ.

Còn như người nhà đó rốt cuộc có kế hoạch gì, vì sao tới giờ vẫn chần chừ chưa động thủ, hắn lại chẳng rõ chút nào.

Bầu trời đằng xa mây mù rợp mắt, một trận gió mưa sắp tới.

Trong lòng hắn nghĩ thầm, cái gì nên tới thì để nó tới nhanh một chút đi! Cái gì nên kết thúc cũng để nó nhanh nhanh kết thúc.

Xét cho cùng, cuộc đời này ngoài thù hận, còn những chuyện khác nữa phải làm. Còn rất nhiều, rất nhiều chuyện nữa.

Hắn muốn nói với đại ca suy nghĩ này, nhưng trong lòng hiểu rõ đại ca sẽ không thấu hiểu… Đại ca chỉ sống vì thù hận.

Đúng vào lúc ấy, một bàn tay không biết từ đâu thò ra, giữ lấy chân hắn suýt nữa khiến hắn ngã nhào.

Hắn cúi đầu nhìn xuống, đó là một gã ăn mày lê lết bên vệ đường.

Khuôn mặt người đó chẳng thể coi là mặt, khắp mặt mưng mủ máu me, trông rất đáng sợ.

Cho rằng người này muốn xin ăn, hắn vội rút trong người ra một mẩu bạc.

Người kia giọng khàn khàn, ú ớ hồi lâu mới thốt: “Lưu… Lưu đại hiệp?”.

Lâu lắm rồi hắn không nghe thấy có người gọi mình như thế!

Trong lòng chấn động, hắn nhìn kỹ lại người ăn mày, nhưng nhìn lâu lắm rồi mà vẫn không nhận ra.

“Chúng ta… có quen biết à?”, cuối cùng hắn hỏi.

“Ở tây bắc từng gặp mặt một lần… Tỷ đao đại hội.”

“Thứ cho tôi mắt kém…”

“Tôi là Tiểu Sái”, người kia nói: “Ngân đao Tiểu Sái”.

Quách Khuynh Quỳ giật mình biến sắc. Chỉ cần từng lăn lộn trong giới võ lâm tây bắc, không ai là không biết Ngân đao Tiểu Sái. Nếu như người lăn lộn chốn ấy lại tình cờ cũng luyện đao, thì chắc chắn không thể không nhận ra Ngân đao Tiểu Sái.

Quách Khuynh Quỳ kinh ngạc: “Ngân đao Tiểu Sái, huynh… huynh sao lại tới chỗ này?”.

“Nói ra dài lắm, không nói thì hơn”, người nọ động tác cứng ngắc, rõ ràng đã bị trọng thương, lúc nói chuyện cổ họng khò khè, giống như có đờm tắc lại: “Nể tình chúng ta có quen biết, huynh có thể giúp tôi một chuyện chăng?”.

Quách Khuynh Quỳ từng nghe nghe những truyền thuyết, thần thoại về nhân vật này. Ngân đao Tiểu Sái, lão đại của tây bắc thập bát đao khách, năm xưa là một nhân vật vang dội đến mức nào!

Hắn cúi xuống đỡ Tiểu Sái lên: “Giúp chuyện gì? Nói đi!”

“Tôi… không đi nổi, có thể phiền huynh đưa tôi tới chân núi Thanh Lĩnh không?”

“Yên tâm, huynh định bao giờ thì đi?”

“Bây… bây giờ được không?”

“Được. Hay là tôi đưa huynh tới khách điếm một chuyến? Tôi muốn đưa bằng hữu của mình cùng đi một thể?”, hắn đưa ột gã bán hàng rong mấy đồng, nhờ hắn giúp gọi một cái kiệu.

“Đa tạ! Thanh Lĩnh sơn cách đây không xa.”

“Tôi biết. Huynh có chuyện gì phải làm ở đó sao?”

“Tôi muốn nhìn mặt con trai… lần cuối.”

Ăn một bữa cơm no, uống hai bát rượu mạnh, tinh thần của Tiểu Sái xem ra đã khôi phục không ít, chí ít thì đã không còn nói năng khàn khàn nữa. Đường Hành cười hỏi: “Mười năm trước, Sái đại ca là một nhân vật hô mưa gọi gió trên đao bảng, khi nào có thời gian rảnh chúng ta hẹn tỷ thí một trận chăng?”.

Chưa dứt lời, Thẩm Khinh Thiền đã đưa chân đạp hắn một cái dưới gầm bàn: “Để Sái đại ca kể cho chúng ta rốt cuộc xảy ra chuyện gì đã.”

Tiểu Sái liền kể lại chuyện Đinh tướng quân xuất binh hủy diệt tận gốc Thần Thủy trại, trên mặt ba người kia đồng thời lộ vẻ thương xót.

“Gã họ Đinh kia nhất quyết cho rằng tôi đem người cướp mười tám vạn quân lương, thực ra hôm đó bọn tôi vốn không hề xuống núi”, Tiểu Sái nói.

“Nhưng mà rốt cuộc huynh có biết khoản tiền ấy đi qua đây không?”, Đường Hành hỏi.

“Nếu là ngày trước tôi chắc chắn biết. Nhưng lần đó, trong trại bọn tôi có mấy người không biết ăn phải cái gì, trong một đêm mắc phải bệnh lạ, toàn thân trên dưới nổi đầy mụn đỏ. Tiếp đó là sốt cao, lở loét. Mười ngày đầu đã chết mất năm vị huynh đệ. Dần dần người mắc bệnh càng lúc càng nhiều. Tôi vội vàng phái người xuống núi mời đại phu. Đại phu tới cũng không biết là bệnh gì, chỉ nói có lẽ là bệnh ngoài da. Cả tháng ấy tôi đang lo liệu chuyện này… Nếu không phải mọi người đều lâm bệnh, họ Đinh kia há có thể một đêm diệt sạch Thần Thủy trại sao?”, Tiểu Sái nện xuống bàn một quyền căm phẫn nói.

Quách Khuynh Quỳ hỏi: “Liệu có phải người trại khác làm không?”.

Tiểu Sái lắc đầu: “Trừ Thần Thủy trại, trong Thanh Lĩnh sơn chẳng ai có gan động tới đồ quan phủ. Ngay cả bọn tôi cũng phải cân nhắc kỹ được mất mới hạ thủ… Nói cho cùng cũng là số lượng lớn bạc nhà quan, quan phủ truy đến cùng ắt sẽ phái binh đoạt lại. Cướp bạc đương nhiên sảng khoái, nhưng phiền phức phía sau không sao lường hết. Huống chi muốn đem mười tám vạn lượng bạc thần không biết quỷ không hay vận chuyển lên núi tuyệt đối không phải chuyện dễ dàng, ít nhiều gì cũng sẽ bại lộ chút dấu vết”.

Đường Hành nói: “Nói như vậy, trước mắt huynh chẳng có chút đầu mối nào rồi”.

Tiểu Sái nói: “Một chút cũng không. Tôi chỉ đành thừa nhận là chúng tôi cướp, chẳng qua là đã nhờ bằng hữu đem giấu ở chỗ bí mật. Đinh tướng quân mới thả tôi ra, cho tôi mười ngày bắt tôi tìm bạc về”.

Thẩm Khinh Thiền hỏi: “Còn bao nhiêu ngày nữa thì đến hạn chót?”.

“Năm ngày.”

“Huynh xoay được bao nhiêu bạc rồi?”

“Không giấu mọi người, Đinh tướng quân đã chặt ba ngón tay đứa con trai sáu tuổi của tôi, còn tuyên bố sẽ đem tám mươi lăm người đàn bà, trẻ con còn lại băm thành tương thịt. Trong trại vốn còn mấy nghìn lượng bạc vụn sớm đã bị quan binh cướp sạch. Trong cơn tuyệt vọng, tôi bèn xuống núi cướp chi phiếu của một thương nhân, định đến Thiên Thuận tiền trang đổi ít bạc. Ai ngờ trong chi phiếu còn nhiều tiêu ký bảo mật tiền không tới được tay, thiếu chút nữa là bị người ta tóm. Một vị huynh đệ muốn giúp tôi, đêm đó một mình tới tiền trang ấy cướp bạc, bất hạnh bị bảo tiêu một đao chém trúng, bỏ mạng tại chỗ! Ngày hôm sau tôi nghe được tin ấy, muốn đi nhận lại xác”, hắn cười thảm: “Cho nên mới bị đánh thành ra thế này. Không những không xoay được bạc, thiếu chút nữa mạng cũng mất luôn. Mười tám vạn lượng bạc, con số lớn đến thế, muốn cướp cũng không cướp được, bảo tôi đi đâu xoay được đây?”.

Quách Khuynh Quỳ nghĩ một chút rồi nói: “Xem ra trước mắt chỉ còn một cách, chính là lén lút cứu tám mươi lăm người kia ra”.

Tiểu Sái cười khổ: “Ai giúp tôi cứu cơ chứ?”.

Quách Khuynh Quỳ đáp: “Tôi”.

Thẩm Khinh Thiền chỉ vào mũi mình nói: “Còn tôi nữa”.

Đường Hành cũng nói: “Đệ cũng đi”.

Môi Tiểu Sái máy động một lúc, rồi không nói gì, vành mắt đã ươn ướt, hồi lâu mới nói: “Các vị vốn chẳng quen biết tôi, chớ có đi uổng mạng”.

Quách Khuynh Quỳ vỗ vai gã, nói: “Ai nói là bọn ta sẽ uổng mạng? Chúng ta nhất định sẽ sống quay về! Con trai huynh cũng sẽ sống sót trở về!”.

…

Lúc bình minh lặng lẽ tới, Tô Phong Nghi vẫn chưa hề chợp mắt, nàng cứ đi miết về phía trước.

Nàng đã đi trọn một vòng thành Gia Khánh, hỏi thăm tung tích Tử Hân tứ xứ.

Đến chỗ nào, nàng cũng hỏi cùng một câu: “Xin hỏi lão tiên sinh, người có nhìn thấy một vị giang hồ lang trung đầu đội nón rộng vành, tay chống trượng không?”.

Có người nói không thấy, có người nói từng thấy qua.

Lần theo phương hướng vài người chỉ cho nàng, rôt cuộc nàng cũng tới được một ngã rẽ, cứ tới ngã rẽ nàng thường chẳng biết theo đường nào. Sau đó nàng sẽ lại giống như một con ruồi vo ve dò hỏi khắp nơi.

Trước lúc đi, Đường Hành hỏi nàng có cần hắn đi cùng không, Tô Phong Nghi nhảy dựng lên: “Không, không, không, không! Huynh chớ có đi cùng muội!”.

Đường Hành lo lắng nhìn nàng, than thở: “Được rồi, ta không đi với muội. Có điều muội có chịu nghe ta khuyên một câu không?”.

“Nói đi!”

“Gặp được Tử Hân thì đừng giải thích gì cả, cũng chớ có thừa nhận gì.”

“Nhưng mà…”

“Tin ta đi, như thế sẽ tốt uội hơn.”

“Được rồi, có điều”, trong mắt nàng nước mắt long lanh: “Muội còn có thể gặp được Tử Hân không? Huynh… huynh ấy vẫn sẽ… vẫn sẽ…”.

Đường Hành chăm chú nhìn nàng, nói: “Huynh ấy sẽ”.

Lúc ra đi tâm tình nàng hoảng loạn, vừa bước khỏi cổng thành, Vương Lộc Xuyên đã đuổi theo đằng sau.

Tô Phong Nghi mặt đầy nước mắt, nói: “Chớ có đi theo muội”.

“Muội bỏ quên cái hũ”, hắn cười, tay nâng nâng cái hũ đồng đen sì sì: “Muội vốn là người tỉ mỉ, sao bây giờ lại biến thành đãng trí thế?”.

Nàng bỏ cái hũ vào bọc vải trên lưng ngựa, nói: “Đa tạ”.

“Muội muốn đi đâu?”

“Huynh hỏi làm gì?”

“Ta đi cùng muội.”

“Đừng đi theo muội.”

“Trời tối rồi, bên ngoài rất loạn, ta không yên tâm”, hắn cười và nói tiếp: “Dù thế nào, hiện muội vẫn là vợ chưa cưới của ta”.

## 31. Chương 22 Part 2

“Đừng đi theo muội! Không được đi theo muội!”, Tô Phong Nghi đột nhiên phát cáu, thét vào mặt hắn: “Không được đi theo muội!”.

“Chớ có nổi cáu lên thế”, hắn chẳng buồn nghe, cứ theo nàng như cũ.

Tô Phong Nghi hỏi thăm người qua đường tung tích của Tử Hân, Vương Lộc Xuyên thì đứng một bên lặng lẽ nhìn. Hỏi thăm xong xuôi, nàng lên đường, hắn liền theo ngay phía sau.

“Hắn là giang hồ lang trung, đi khắp giang hồ, muội làm thế nào tìm được hắn đây?”, thấy Tô Phong Nghi cứ đi mải về phía trước, hắn không nhịn được mà bực bội.

“Không liên quan tới huynh.”

“Sao lại không liên quan tới ta? Muội không tìm được hắn, vậy thì hôn sự của chúng ta có hy vọng rồi”, hắn đưa một bông xuân cúc lên ngậm vào môi, thoải mái nói: “Ta hận hắn chẳng vĩnh viễn biến mất luôn cho xong”.

Tô Phong Nghi ghì cương ngựa, quay sang nhấn từng chữ với hắn: “Chớ có hy vọng. Cho dù Tử Hân vĩnh viễn biến mất, muội cũng sẽ không gả cho huynh. Huynh không cần theo muội, muội sẽ không đổi ý đâu”.

Mặt Vương Lộc Xuyên tái xanh giận dữ: “Vì sao chứ? Trừ việc không cổ quái bằng hắn, huynh có chỗ nào không bằng thằng què ấy?”.

“Muội thích huynh ấy!”, Tô Phong Nghi lớn tiếng: “Muội thích Tử Hân!”.

Vương Lộc Xuyên quả thực muốn lôi nàng xuống ngựa, quăng xuống cống: “Muội thích cái gì ở hắn? Nói huynh nghe xem”.

“Cái gì cũng thích.”

“Thôi đi, cái muội thích chẳng qua là do muội tự mình tưởng tượng ra thôi. Đợi những thứ ấy biến mất hết, muội sẽ chán thôi.”

“Có lẽ huynh nói không sai”, nàng lạnh lùng, nói: “Nhưng muội ở cùng với huynh chính là thiếu thứ đó. Con người huynh không xấu, có điều dung tục không chịu nổi!”.

Vương Lộc Xuyên dừng ngựa, trầm mặt nói: “Từ nhỏ tới lớn ta đều nhường muội, muội càng ngày càng càn rỡ”.

“Ai cần huynh nhường muội? Muội ghét nhất chính là lần nào huynh cũng giả tình giả nghĩa nhường muội!”

Mặt Vương Lộc Xuyên đã tức đến đỏ lựng, đột nhiên túm lấy Tô Phong Nghi lôi xuống ngựa, gào lên: “Im miệng! Con đàn bà đáng chết này!”.

“Huynh xem, lộ nguyên hình rồi nhé!”

“Không sai!”, bàn tay to lớn của hắn nắm lấy cổ nàng, kéo mặt nàng tới sát mặt mình: “Ta quên mất, ta còn chưa hôn tân nương của mình đấy. Muội cố ý chọc ta là vì muội thích bị người khác ức hiếp, đúng không?”.

Nàng ngửi thấy mùi rượu nồng nặc trong miệng hắn. Lần đầu tiên nàng phát hiện cánh tay người này to lớn đến thế, cứ như hai cái chân gấu. Bàn tay cũng to tựa chiếc quạt. Nàng lật tay tát cho hắn một bạt tay, giận dữ gào lên: “Không được chạm vào tôi! Vương Lộc Xuyên, huynh chớ có nghĩ muốn ép tôi làm cái gì! Huynh dám!”.

Khoảnh khắc ấy, nàng tay đấm chân đạp, thét lên như điên: “Huynh không biết sao? Từ nhỏ tôi đã bị ức hiếp quen rồi, đừng ai nghĩ tới chuyện ức hiếp tôi nữa!”.

Đột nhiên nàng lại nhớ tới cái đêm ấy, dưới ánh nến mờ mờ, bàn tay trắng trẻo thô lỗ, khuôn mặt gã, còn cái câu nói kia nữa:

Rót trà cho ta.

Rót trà cho ta. Rót trà cho ta. Rót trà cho ta…

…

“Này, này, chớ có điên lên được không?”, Vương Lộc Xuyên giữ lấy tay nàng, trên mặt hiện lên nụ cười khổ, khẩu khí hòa dịu lại: “Ai dám ức hiếp muội, huynh đánh chết hắn! Huynh chỉ muốn dọa muội tí thôi. Muội nói xem, huynh từng ức hiếp muội bao giờ chưa? Huynh sao dám chứ?”.

“Thế thì huynh về nhà đi, đi đi! Đi đi! Chớ có đi theo muội nữa!”

“Muội không biết trước khi hửng sáng chính là lúc trời đất tối nhất à? Hiện giờ trăng tỏ gió lớn, chính là lúc giết người phóng hỏa. Ta vẫn phải đi theo muội.”

Nàng không thèm nói lý với hắn, thấy trước mắt có người hái nấm bèn vung roi định đuổi theo hỏi thăm tung tích Tử Hân. Vương Lộc Xuyên chợt gọi nàng lại:

“Vừa rồi ta giúp muội hỏi thăm rồi… Hắn ở Sơ An trấn.”

…

Tiểu trấn cực kì yên tĩnh nhưng đèn đóm sáng trưng.

Tới gần xem, hóa ra chiếu sáng không phải là đèn mà là vô số đuốc. Không biết bao nhiêu quan binh vây chặt một khu đất rộng với nhà cửa xung quanh tới mức một giọt nước cũng chẳng thể lọt qua. Ở chính giữa khu đất đang đốt một đam 1ửa cháy phừng phừng, rất xa mà vẫn nghe thấy tiếng củi cháy lách tách. Không gian nồng nặc mùi khét khiến người ta khó thở.

Thấy bên cạnh có một thôn dân đang thò đầu quan sát, Tô Phong Nghi vội xuống ngựa tả lại hình dáng của Tử Hân. Quả nhiên, thôn dân kia gật đầu nói: “Người cô nương muốn hỏi có phải là Diêu đại phu không?”.

Tô Phong Nghi nghe thế mừng ra mặt: “Đúng rồi, đúng rồi! Đại thúc, người có biết huynh ấy ở đâu không?”.

Thôn dân chỉ vào giữa khu đất: “Vị ấy vào kia rồi… Đinh tướng quân mời đại phu khắp nơi, dọc dải này chỉ có duy một vị đại phu thì sớm đã bỏ chạy rồi. Vừa hay có vị giang hồ lang trung này ngẫu nhiên đi ngang qua, còn chẳng đợi Đinh tướng quân phái người tới mời đã tự mình đi vào. Đúng là một người tốt! Không giấu gì hai vị, từ khi ôn dịch phát tác tới nay, chỉ thấy người bên trong nghĩ cách thoát ra, chứ chưa có ai bên ngoài muốn vào cả”.

Nụ cười đông cứng trên mặt, Tô Phong Nghi kinh sợ hỏi: “Ôn dịch? Ôn dịch gì?”.

“Không rõ nữa. Đã chết hơn ba trăm người rồi. Những người còn lại phân nửa cũng sắp không xong”, thôn dân lắc đầu than thở: “Đều là nông dân thật thà lương thiện, cũng không biết kiếp trước gây ra nghiệp gì mà giờ mắc phải cái họa này…”.

“Đại thúc người có thấy Diêu đại phu đi ra chưa?”

“Cái gì mà đi ra?”

“Đi từ trong đó ra.”

“Cô nương tìm vị Diêu đại phu ấy có chuyện gì?”

“Cháu… cháu là bằng hữu của huynh ấy.”

“Diêu đại phu không thể đi ra đâu.”

Tô Phong Nghi trong lòng lạnh toát, vừa định hỏi tại sao thì chợt nghe trong đám người có tiếng xáo động, bên tai có tiếng tên bay vun vút, kiễng chân lên ngó thì thấy một người mình bận áo vải xanh trúng tên ngã dưới đất, máu chảy lênh láng, trong tay người đó còn nắm cây cuốc, đang chửi bới bằng tiếng địa phương. Hắn liều mạng muốn từ trong khu đất xông ra ngoài, sắp tới được rào chắn bao quanh thì bị binh sĩ thủ vệ bắn ngã. Mắng được một lúc, tiếng người nọ dần dần yếu đi, chân hướng lên trời đau đớn giãy vài cái rồi không cử động gì nữa.

Nước mắt Tô Phong Nghi bất tri bất giác trào ra, nàng đã hiểu tại sao Tử Hân không thể đi ra rồi.

Chân trời vỡ ra mấy chùm nắng.

Vầng dương vẫn đẹp đẽ như xưa.

Bình minh ở Sơ An trấn thì lại khói đen cuồn cuộn, không khí bức bối. Giếng nước khô cạn, mặt đất nứt nẻ, lửa hỏa táng người chết cháy ngày cháy đêm. Mặc kệ Đinh tướng quân đã ra lệnh người còn sống phải mau chóng đem thân nhân đã chết hỏa táng, không ít thôn dân vẫn tin theo tục thổ táng truyền lại từ xưa, thà để người chết trơ trọi giữa đường cũng không muốn ném họ vào lửa. Huống chi người chết toàn là do mắc bệnh, trừ người thân ra, chẳng ai dám động vào.

Dưới mặt trời đầu hè thiêu đốt, thây người biến chất sộc vào mũi không chỉ là mùi khói khét lẹt mà còn cả mùi thây người thối rữa.

Vậy mà lại có một nữ nhân còn sống đang nằm giữa đám thi thể thối rữa đó!

Mọi người nói, nàng tên là A Trân, một trinh nữ trong trấn này, mười lăm tuổi đã bắt đầu ở góa thủ tiết, tới nay hơn ba mươi. Từ khi người trong thôn chết đi quá nửa, nàng đã mất hết thân nhân nhưng bản thân lại không hề mắc bệnh.

Năm năm nay, nàng yên ổn trong phòng của mình, lấy nghề thêu thùa mưu sinh, cựu kỳ ít ra ngoài.

Nàng là một nữ nhân mỹ lệ, thần thái điềm đạm, dung mạo đẹp đẽ, thân hình mảnh khảnh, tuy không tới mức khuynh quốc khuynh thành nhưng cũng xứng để cả thôn lấy thế làm kiêu ngạo. Mọi người bảo vệ nàng như bảo vệ phúc thần của mình. Nhưng, lúc ôn dịch tràn đến, trong thôn hỗn loạn, người chết lia lịa, ai cũng tránh mặt nhau, sống chết mặc bây, thân nhân vứt bỏ thân nhân, bằng hữu chẳng ngó ngàng bằng hữu, nên cũng chẳng ai phiền tới nàng. Nam nhân trẻ tuổi mặc kệ có mắc bệnh hay chưa đều tầm hoan hưởng lạc thâu đêm, bọn họ cuồng hoan, hưởng lạc, tìm nữ nhân, muốn tận hưởng hết thời gian cuối cùng của đời người.

Vào cái ngày trận ôn dịch trầm trọng nhất, A Trân đột nhiên xuất hiện ở giữa khu đất, trước mắt chúng nhân cởi bỏ y phục, trần truồng nằm dưới đất.

Bất kể thôn dân khuyên thế nào, nàng cũng cự tuyệt mặc y phục, thà cứ thế này mà chết đi.

Sương đêm xuống, có người đưa cho nàng một tấm chăn liền bị nàng quẳng ra xa.

Nàng thậm chỉ còn tỏ rõ, nếu có người muốn tìm nàng hưởng lạc, nàng sẽ vui vẻ bồi tiếp. Nàng không ngại mắc bệnh, cũng chẳng sợ chết, càng không thèm để ý tới danh tiết.

Mọi người hỏi nàng rốt cuộc muốn gì, hoặc làm thế cuối cùng là vì cái gì, nàng nói:

“Tôi chẳng muốn gì, cũng chẳng vì cái gì.”

Nàng ngây thơ vô tội như một đứa trẻ, chỉ một ý nghĩ thoáng qua cũng có thể làm tổn thương nàng.

Lúc Tô Phong Nghi nhìn thấy A Trân, nàng đã trong cơn hấp hối. Có nam nhân tìm tới nàng, nàng theo hắn vào phòng mình, cuối cùng, lúc trở ra nàng cũng đã bị lây ôn dịch.

Vết ban đỏ từng nốt, từng nốt lan trên da nàng, ban đầu chỉ ở cổ, ở bụng, dần dần liền thành một mảng, sau đó mưng mủ lở loét.

Giang hồ lang trung kia đưa cho nàng thuốc giảm đau, nàng cự tuyệt uống, cũng từ chối trị bệnh. Sau đó nàng dần dần không nói được nữa, chỉ đưa đôi mắt đăm đăm nhìn vào bầu trời xanh trên đầu.

Nàng giữ tư thế ấy, nằm bất động đợi cái chết.

Phía đông khu đất chỗ lối ra vào có hai nồi lớn. Một nồi nấu cháo, một nồi đun thuốc. Mỗi khi tới giờ ăn, người còn sống từ trong nhà đi ra, Đinh tướng quân sẽ sai người nhân đó đếm người còn sống.

Trong một ngày, đây là lúc duy nhất Tô Phong Nghi có thể nhìn thấy Tử Hân.

“Vị lang trung này thật là lợi hại! Ngày đầu tiên đến, không biết làm thế nào đã thuyết phục được Đinh tướng quân đưa hơn chín chục người chưa mắc bệnh tới tăng xá của Tuệ An tự phía tây thôn. Nói là sau ba ngày sẽ kiểm tra lại một lượt, nếu thân thể những người này vẫn không có ban đỏ thì bọn họ hoàn toàn an toàn, có thể thả ra.. Bây giờ người trong đó đều nói Diêu đại phu là ân nhân cứu mạng của họ, còn nói muốn lập sinh từ[2] cho vị ấy đấy”, thôn dân tán tụng nói.

[2] Lập đền thờ sống để tỏ lòng kính trọng, biết ơn ai đó.

Từ buổi sáng, Tô Phong Nghi nhìn thấy từng thôn dân lần lượt đi ngang qua rào chắn, bưng về một bát đầy cháo loãng. Một mạch tới bữa tối nàng vẫn không thấy Tử Hân. Rào chắn đó và thôn dân ngoài này được ngăn cách bởi mấy hàng binh sĩ, thôn dân mắc bệnh mặt mày tiều tụy, ánh mắt đờ đẫn, Tô Phong Nghi ở bên kia rào chắn hỏi thăm bọn họ, một người trong số đó nói, Diêu đại phu bận chăm sóc người bệnh, không rảnh tới nhận bữa sáng. Cháo của đại phu đều do người khác lấy hộ.

Ngừng một chút, người kia lại hỏi: “Cô nương là bằng hữu của Diêu đại phu?”.

Tô Phong Nghi gật đầu.

“Xin hỏi, Diêu đại phu có phải thần tiên chăng?”

Tô Phong Nghi nói: “Không phải”.

“Sao đại phu rất ít ăn uống?... Đại phu gần như chẳng ăn gì cả, chỉ uống nước.”

Tô Phong Nghi hỏi: “Hôm nay phát cháo gì thế?”.

“Cháo lạc.”

“Hôm qua thì sao?”

“Bữa nào cũng là cháo lạc. Ở đây lạc rẻ.”

“Huynh ấy không ăn lạc.”

Người kia cảm thấy rất kì lạ: “Trên đời này còn có người không ăn lạc à? Chẳng trách trông vị ấy không còn sức lực, chăm sóc bệnh nhân mệt mỏi như thế, bản thân lại chẳng ăn thì làm sao được?”.

Tô Phong Nghi nghe thế liền cưỡi ngựa quay đầu phi đi, lúc quay lại bên người đã có thêm một cái làn trúc.

Vương Lộc Xuyên luôn lặng lẽ đi bên nàng, mi mày nhăn tít lại, chẳng nói năng gì. Được một lúc, cuối cùng cũng mở miệng: “Muội định vào sao?”.

Tô Phong Nghi gật đầu.

“Muội nhìn thấy cái người trúng tên kia chưa?”

“Thấy rồi.”

Mặt Vương Lộc Xuyên tái đi: “Bên trong rất nguy hiểm, rất có khả năng muội sẽ nhiễm bệnh”.

Tô Phong Nghi đáp: “Muội không sợ”.

Vương Lộc Xuyên trầm mặc nhìn nàng, lầm rầm hỏi: “Muội thích hắn đến thế sao?”.

Tô Phong Nghi cắn môi gật đầu.

Vương Lộc Xuyên đưa tay giữ lấy nàng: “Đưa cái làn cho ta, ta đưa vào giúp muội”.

“Không”, nàng kiên quyết lắc đầu, sau đó ôn hòa nhìn hắn nói: “Bảo trọng nhé, muội đi đây”.

Nói rồi thúc mạnh ngựa, phóng vọt qua đầu mọi người mà phi vào trong.

Khám xong một lượt cho toàn bộ ba mươi bảy bệnh nhân cuối cùng, cho uống thuốc, thoa thuốc lên vết loét xong, Tử Hân đã mệt tới đầu váng mắt hoa, chàng cảm thấy bàn tay chống trượng không ngừng run lẩy bẩy.

Chàng vịn vào thành cửa bước ra khỏi nhà của bệnh nhân cuối cùng, đang định quay về căn phòng nhỏ tạm thời của mình thì thân thể không kìm được mà loạng choạng. Đúng lúc ấy, có người giữ lấy tay chàng, người chàng mềm rũ đi, gần như đổ vào lòng người đó.

“Phong Nghi?”, Tử Hân quay đầu lại, kinh ngạc thốt lên.

“Ha ha, không ngờ là muội đúng không? Huynh trốn ở đây sao, báo hại muội phải tìm đến khổ!”, Tô Phong Nghi cười, nâng nâng cái làn trong tay: “Xem huynh đói tới mức hai mắt bị dại đi rồi kìa, muội mua cho huynh đồ ăn ngon rồi đây! Màn thầu cỡ lớn, canh ý dĩ bí đao, mướp đắng xào. Phải ăn nhiều mướp đắng vào, để trừ hỏa, nếu không toàn thân nổi mụn nhọt thì phiền to đấy”.

Tử Hân nắm lấy tay nàng, vội vàng hỏi: “Sao muội lại vào được đây? Muội đi một mình à?”.

“Đương nhiên không phải một mình.”

Chàng ngập ngừng một chút rồi nói: “Đường Hành…”.

Tô Phong Nghi vội vàng ngắt lời chàng: “Chuyện hôm đó là như thế này. Đường Hành nói, huynh ấy muốn dạy muội Ngọc Nữ Tâm Kinh, cũng là một loại võ công tuyệt thế. Chỉ là lúc luyện loại võ công này cần hai nữ tử khỏa thân ngồi đối diện nhau, bàn tay áp vào nhau để nội khí đi một vòng chu thiên. Kinh Thiền đang bị trọng thương, muội không tiện phiền tỷ ấy, lại nghĩ đây là cơ hội hiếm có, mà Đường Hành về cơ bản thì cũng xem như một nữ nhân, bọn muội bèn tìm chỗ phong thủy cực đẹp cùng nhau luyện công. Lúc huynh tới thì vừa luyện xong thức thứ nhất, đang nghỉ ngơi. Huynh không được hiểu lầm đâu đấy!”, nói xong nàng vỗ vỗ vai Tử Hân rồi lại nói tiếp: “Hiểu lầm muội thì chẳng sao đâu, nhưng Đường Hành là bằng hữu tốt của huynh. Nếu huynh hiểu lầm huynh ấy, huynh ấy sẽ rất buồn đấy. Được rồi, bây giờ chúng ta ăn cơm thôi!”.

Tử Hân vẫn chưa kịp hiểu cho rõ ràng là có chuyện gì thì đã bị Tô Phong Nghi kéo về phòng của chàng như một cơn gió lốc.

Ăn xong hai cái màn thầu, Tử Hân nói: “Phong Nghi, mau mau ra đi, đây không phải nơi muội có thể ở lại”.

“Huynh không mắc bệnh sao?”, Tô Phong Nghi quan sát chàng thật kỹ rồi hỏi ngược lại.

“Không! Loại ôn dịch này hay xảy ra ở những chốn hẻo lánh nghèo đói. Ta từng đi qua quá nhiều nơi thế rồi, đều không bị lây nhiễm.”

“Có cách trị khỏi không?”

“Trong sách y cũng có ghi đấy, ta đã viết mấy đơn thuốc để Đinh tướng quân theo đó mà sắc. Bây giờ những bệnh nhân này ngày nào cũng uống canh thuốc, đáng tiếc hiệu quả quá chậm, chỉ có thể kéo dài thời gian mà thôi, hôm qua lại chết thêm một người. Đại phu quá ít, một mình ta làm không xuế”, Tử Hân húp vội ngụm canh, vừa húp canh, một tay vừa túm chặt lấy Tô Phong Nghi kéo đi.

“Huynh kéo muội làm cái gì?”

“Cảm ơn muội mang thức ăn tới. Ta giờ lập tức đưa muội ra ngoài, muội tuyệt đối không thể ở lại đây lâu!”

“Không phải nói một mình huynh làm không xuể sao? Muội không đi, muội ở lại giúp huynh. Lúc vào đây, muội đã giúp mấy người rồi”, nàng dương dương đắc ý nói: “Có một vị nãi nãi xin muội chôn giúp con trai bà ấy, muội liền đào một cái hố, giúp bà ấy chôn con xuống, Ai dà, người chết thật là nặng”.

Tử Hân nghe thế toàn thân chấn động như bị sét đánh, giọng nói không khỏi to thêm mấy lần: “Muội nói cái gì? Muội đã chạm vào mấy người chết đấy?”.

“Thì cũng là kéo bọn họ xuống hố thôi.”

“Phong Nghi, ngồi lên giường, cởi y phục ra”, mặt Tử ân tái xanh trông đến đáng sợ.

“Tại sao?”

“Căn bệnh này phát tác cực nhanh, ta phải kiểm tra một chút.”

Nàng ngoan ngoãn nằm xuống, để Tử Hân cởi bỏ y phục của mình.

Trong mộng nàng từng tưởng tượng ra cảnh mình lõa thể trước mặt Tử Hân, nàng mơ thấy mình nằm trên một chiếc lá sen, bên dưới là mặt hồ khe khẽ lăn tăn, một đàn cá nhỏ vây bên lá sen đớp nước, sương sớm từ đóa sen nhỏ xuống, Tử Hân chèo thuyền, uyển chuyển nhẹ nhàng đưa nàng xuống thuyền như hái một đóa sen. Nàng cuộn người, chờ đợi Tử Hân khai mở nàng tựa như khoa mở đóa hoa còn e ấp nụ.

Nhưng tình cảnh bây giờ khiến nàng ngượng ngùng, thái độ của Tử Hân khi nghiên cứu thân thể nàng giống hệt như đang nghiên cứu một loại bệnh tình. Nàng như một đứa bé sơ sinh, mở to đôi mắt ngây ngô nhìn chàng, không biết rốt cuộc chàng đang làm cái gì.

“Đừng căng thẳng”, Tử Hân cười.

Chàng phát hiện ba nốt ban đỏ to bằng móng tay ở eo nàng. Chàng biết những nốt ban đỏ này tới tối sẽ biến thành một mảng lớn, giống như chiếc đai lưng ôm lấy bụng nàng. Sau đó nó sẽ bắt đầu lan toàn thân, kế đến là lên cơn sốt, lở loét, trong vòng ba tới năm ngày sẽ mất mạng.

“Thế nào rồi?”, Tô Phong Nghi khẽ hỏi.

Tử Hân ngây ra nhìn nàng, không nói gì.

Tô Phong Nghi liền cúi đầu xuống nhìn thấy chấm đỏ trên eo mình.

Bàn tay đang giữ nàng khe khẽ run, Tử Hân cúi gằm cố giấu đi đôi mắt đã ướt nhòe, nhẹ nhàng nói: “Những người chết đó… muội không nên chạm vào”.

Tô Phong Nghi không tỏ ra lo buồn chút nào, chỉ tĩnh lặng chăm chú nhìn chàng: “Muội biết”.

Tử Hân khép mắt, lại nhìn thấy Tiểu Mi.

“Tại sao thế? Sao muội phải vào đây tìm ta?”, tim chàng quặn đau, tuyệt vọng tột cùng.

Ánh mắt Tô Phong Nghi mênh mang nhìn vào cô gái trần truồng nằm giữa bãi đất, thầm thì nói: “Từ hồi còn rất nhỏ, muội đã muốn chết rồi, cho tới sáu năm trước gặp được huynh. Lúc ấy muội mới biết trên đời này, thì ra cũng có người tốt, muội không nên tuyệt vọng trong cuộc sống. Trong sáu năm rồi, mỗi lần gặp phải phiền não, muội đều nghĩ tới huynh. Muội quen một người xa lạ, nhưng lại vào được một thế giới ấm áp. Trong ảo tưởng của muội, mỗi thời, mỗi khắc muội đều ở cùng huynh… Loại ảo tưởng ấy rất buồn cười, thật đấy. Đến chính muội còn tự cười nhạo bản thân cơ. Nhưng đời người thì luôn cần một chút ảo tưởng, không phải sao?”.

Tử Hân sững sờ nhìn nàng, không biết vì sao chợt nhớ tới Tử Duyệt.

Trừ việc tính tình có hơi nóng nảy khó chiều ra, chàng luôn cho rằng Tô Phong Nghi giống hệt Tử Duyệt, nàng là cô gái vui tươi cởi mở.

Không phải, nàng không phải.

Đời người thì ra mâu thuẫn như thế. Đằng sau khuôn mặt tươi cười hớn hở, chẳng chút lo sợ lại ẩn giấu linh hồn cô đơn, nhút nhát. Giống như cái chết bất chợt của Tiểu Mi đã ảnh hưởng tới cả đời chàng, một lần gặp gỡ tình cờ của chàng với Phong Nghi đã thay đổi thế giới của nàng.

Lần này, chàng tuyệt đối không để một cô gái chết trong tay mình nữa.

Chàng ngồi bất động bên cửa sổ chăm chú suy tư, nửa canh giờ qua đi, rồi thêm một canh giờ nữa.

Trời dần dần chuyển tối.

Tô Phong Nghi nằm bên cạnh chàng yên ổn ngủ say.

Ánh sao lấp lánh, dãy núi phương xa hằn vào trời đêm như vẽ.

Đôi mắt chàng chợt động, đột nhiên đứng phắt dậy đưa Tô Phong Nghi lên yên ngựa, phi về phía dãy núi tối tăm kia.

“Thống lĩnh, hai người này chúng ta có bắn không?”, một binh sĩ hỏi.

“Đinh tướng quân có dặn, phàm là người Diêu đại phu đưa đi thì không bắn.”

…

Tử Hân vừa đưa Phong Nghi ra khỏi tiểu trấn đã có một người cưỡi ngựa nhanh chóng đuổi theo sau.

“A Phong! A Phong! Đợi ta với!”

Tử Hân ghìm ngựa, quay đầu nhìn thấy Vương Lộc Xuyên lập tức nói: “Đừng qua đây, muội ấy nhiễm bệnh rồi”.

Tử Hân nói: “Tôi đưa muội ấy tới Thanh Lĩnh sơn. Nghe nói bệnh này đầu tiên chính là do sơn phỉ trên Thanh Lĩnh sơn truyền xuống. Người trong núi kiếm đồ chốn hoang dã mưu sinh, ăn uống không sạch sẽ, dễ bị nhiễm bệnh lạ. Nếu có thể biết căn nguyên của bệnh thì có khả năng tìm ra thuốc chữa”.

Vương Lộc Xuyên nói: “Nếu là như vậy, tôi đưa huynh đi hỏi một người, không cần thiết phải chạy đâu xa”.

Tử Hân hỏi: “Huynh quen sơn phỉ sao?”.

“Vừa mới quen được một vị.”

Vương Lộc Xuyên bộ dạng lén lén lút lút, đưa Tử Hân và Phong Nghi đi lòng vòng khu chợ ngoài trấn một lúc, cuối cùng tới một ngôi nhà nhỏ ẩn mật. Gõ cửa vài cái, trong nhà có người ứng tiếng rồi mới đẩy mở cửa.

“Thật khéo quá, mọi người đều có mặt đông đủ cả”, Vương Lộc Xuyên vừa vào cửa vừa nói.

Trong phòng đèn đón sáng sủa, quanh cái bàn tròn có Quách Khuynh Quỳ, Thẩm Khinh Thiền, Đường Hành cùng một vị trung niên dáng hình tiều tụy và một sơn dân lùn tịt.

Thấy ở đó toàn bằng hữu, Tử Hân mừng rỡ, nói luôn: “Phong Nghi vừa mới nhiễm bệnh, rất nguy hiểm, hai người bọn tôi sẽ đứng ở cửa nói chuyện, xin mọi người không cần tới đây, càng không được chạm vào cô ấy”.

Vương Lộc Xuyên tìm ghế cho hai người, sau đó nói với Tử Hân: “Không phải huynh muốn tìm sơn phỉ sao? Vị Ngân đao Tiểu Sái này chính là lão đại của sơn phỉ”.

Chẳng buồn nhiều lời, Tử Hân trực tiếp hỏi luôn: “Chẳng hay mấy tháng nay, Sái huynh có từng nghe trong sơn trại nào có số lượng lớn người đột nhiên mắc bệnh. Bệnh trạng đầu tiên toàn thân nổi ban đỏ, kế đến là sốt cao, lở loét rỉ máu, cuối cùng thì không chữa được mà qua đời không?

Tiểu Sái nói: “Chính trong trại của tôi có người mắc bệnh ấy. Ba tháng trước có tới năm chục người mắc bệnh, một hơi chết mất mười sáu vị huynh đệ. Sau đó mọi người lại dần khỏe lên”.

Mắt Tử Hân sáng lên, hỏi: “Nói như vậy, bệnh dịch không hề phát tán rộng ra? Xin hỏi Sái huynh, mấy người đó rốt cuộc đã uống loại thảo dược gì?”.

Tiểu Sái lắc đầu: “Làm gì có thảo dược đâu? Là một loại thịt hồ ly. Nghe người già trong trại nói, trên núi này có nhiều rắn, người trong núi thích ăn thịt rắn, ăn nhiều sẽ bị mắc loại bệnh nổi ban này, Mà trong núi lại có một loại hồ ly cũng thích ăn thịt rắn, người già nói nếu ăn thịt loài hồ ly ấy thì sẽ chữa khỏi bệnh nổi ban đỏ. Chúng tôi trước giờ chưa từng ăn thịt hồ ly, nghĩ tới là cảm thấy khó chịu, nhưng mà chết mất nhiều người như thế thì không dám không liều thử một phen. Thế là đi bắt vài con về, nấu lên thành canh thịt chia nhau ăn. Ai ngờ ăn rồi không lâu sau thì ban đỏ dần hết, tránh cho bao nhiêu người phải chết uổng. Sao rồi? Lẽ nào trận ôn dịch ở Sơ An trấn này chính là loại bệnh ban đỏ trên núi chỗ chúng tôi?”.

Tử Hân nói: “Nghe huynh nói thế thì có tám chín phần là vậy. Trong trấn này, không ít người có quan hệ với Thần Thủy trại, có lẽ là mắc bệnh ở trên núi rồi lúc quay về truyền cho hương dân cũng nên”.

Tiểu Sái chỉ người thấp lùn bên cạnh nói: “Nếu tôi sớm biết thì tốt rồi. Bây giờ huynh cũng không cần tìm người đi bắt hồ ly nữa. Vị này là huynh đệ của tôi, hồ ly cả trại chúng tôi ăn, toàn bộ là do một mình hắn bắt. Tiểu Kim, cứu người là chuyện gấp, hay là giờ đệ lên núi bắt mấy con về giải nguy?”.

Tiểu Kim đáp một tiếng rồi đi. Thấy bệnh tình của Tô Phong Nghi có hy vọng, mọi người đều thở phào một tiếng.

Tô Phong Nghi nghe xong tinh thần cũng khá lên gấp bội, cười nói: “Kỳ quái thật, sao mọi người lại tụ tập hết ở đây thế này?”.

Quách Khuynh Quỳ nói: “Bởi vì bọn ta có một chuyện phải làm”.

Tô Phong Nghi hỏi: “Chuyện gì thế?”.

Quách Khuynh Quỳ thầm nghĩ Tử Hân và Tô Phong Nghi đều không phải người ngoài, liền kể chuyện của Tiểu Sái cho hai người nghe, nói là vốn dự định đêm nay sẽ cùng nhau tới quân doanh của Đinh tướng quân cướp người.

Tử Hân nghe xong lắc đầu: “Không ổn”.

Tiểu Sái hỏi: “Sao lại không ổn?”.

Tử Hân nói: “Tôi đã từng tiếp xúc với Đinh tướng quân, người này khắt khe tàn nhẫn nhưng am tường binh pháp, quân kỷ cực kỳ nghiêm minh, dưới tay có ba vạn nhân mã, không dễ đối phó đâu”. (Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ)Tiểu Sái than: “Huynh nói không sai. Nếu chẳng phải thế, ông ta cũng không thể đoạt lấy Thần Thủy trại nhanh như vậy. Bọn tôi cũng đã đi tới đường cùng, đành mạo hiểm thử thôi”.

Tô Phong Nghi hỏi: “Sao không nghĩ cách tìm lại tiền quân lương bị mất?”.

## 32. Chương 22 Part 3

Đường Hành nói: “Không tính hôm nay, thời hạn giao bạc cho Đinh tướng quân chỉ còn có hai ngày. Chúng ta thì tới tung tích bạc ở đâu còn chưa mò ra”.

Tô Phong Nghi hỏi: “Ban nãy nghe Sái đại ca nói, mười tám vạn lượng bạc đó chưa vào núi đã bị cướp đi?”.

“Không sai, bị cướp ngay trong doanh trại bọn họ dựng ngoài núi… người trong doanh trại đều bị giết sạch.”

“Có khả năng do người trại khác cướp”, Tử Hân nói: “Tuy Thần Thủy trại là lão đại nhưng người thấy tiền động tâm chẳng ít”.

“Có một chuyện rất kì quái”, Thẩm Khinh Thiền nãy giờ im lặng đột nhiên nói: “Thời gian ấy Tam Hòa tiêu cục chúng tôi cũng áp tải một chuyến tiêu từng ấy tiền theo lộ trình từ tây sang đông có đi ngang Thanh Lĩnh. Bọn họ đi hết sơn đạo mà vẫn bình an vô sự”.

“Đúng vậy”, Đường Hành cũng nói: “Cướp bạc của tiêu cục an toàn hơn nhiều cướp bạc của quan phủ. Kẻ đi cướp sao lại phải bỏ dễ tìm khó như thế?”.

Tô Phong Nghi nghĩ ngợi rồi hỏi: “Kinh Thiền, tỷ có biết Tam Hòa tiêu cục áp tiền cho nhà nào không?”.

Thẩm Khinh Thiền đáp: “Là dược ngân của Vân Mộng cốc, áp tải tới Thông Nguyên Ngân hiệu ở Gia Khánh”.

“Người áp tiêu sau khi quay về có từng nói gặp phải phiền phức gì không?”

“Không hề… Bởi vì chuyến tiêu ấy số tiền quá lớn cho nên phụ thân, nhị ca, tam ca tôi đều đi cả.”

Tô Phong Nghi định nói gì đó nhưng rồi lại ngậm miệng lại.

Tiểu Sái nói: “Tô cô nương nghĩ gì, xin cứ nói đừng ngại. Chuyện này can hệ tới hơn tám chục mạng người. Chỉ còn cách thời hạn sau cùng có hai người nữa, chỉ cần có một tia hy vọng, chúng tôi cũng sẽ tận lực mà làm”.

Tô Phong Nghi cười nhẹ: “Muội chỉ đoán linh tinh, gần như là hoang đường. Mọi người có muốn nghe chăng?”.

Quách Khuynh Quỳ lên tiếng: “Mau nói đi, đừng vòng vo nữa”.

Tô Phong Nghi nói: “Có khả năng hai nhà đều sợ sơn phỉ trên Thanh Lĩnh, đều sợ nhỡ mà mất bạc thì khó ăn nói, lại cùng biết số lượng bạc hai bên tương đương, cho nên đây đó đổi nhau, để không ai cần áp tiền mạo hiểm đi qua chân Thanh Lĩnh Sơn”.

Mọi người cùng hỏi: “Thế nào là ‘đây đó đổi nhau’?”.

“Chính là hai bên phái người tới chỗ đối phương, coi quân tiền là dược ngân áp tải tới Thông Nguyên ngân hiệu, lại coi dược ngân là quân tiền áp tải lên tây bắc. Như thế hai bên đổi người chứ không đổi tiền, chỉ có người là đi qua núi, như thế tự nhiên an toàn hơn nhiều.”

Tiểu Sái nghe chưa hiểu: “Nhưng tiền vẫn bị cướp!”.

Tô Phong Nghi cười khổ, không tiện nói tiếp.

Đường Hành nhạt giọng nói: “Ý Tô cô nương là, tiền bị cướp không phải là tiền quân lương mà là dược ngân”.

Thẩm Khinh Thiền há hốc miệng, kinh ngạc thốt: “Cái gì? Có chuyện như thế sao?”.

Tiểu Sái gật đầu: “Như thế đúng là có thể giải thích vì sao quân tiền tới trước núi rồi lại chần chừ không xuất phát”.

Tô Phong Nghi nói: “Muốn chứng minh cũng rất dễ. Chỉ cần phái người tới Thông Nguyên ngân hiệu lấy về một đĩnh bạc dược ngân là mọi chuyện sẽ sáng tỏ ngay”.

Tử Hân hỏi: “Lẽ nào trên đĩnh bạc có ký hiệu?”.

“Chớ quên muội chính là làm nghề đồ cổ, đối với tiền nong các đời đều hứng thú cả”, Tô Phong Nghi dương dương tự đắc: “Bình thường thì trên đĩnh bạc sẽ có rất nhiều ký hiệu. Bạc từ phiên khố nhà quan xuất ra, quá nửa là do cùng một xưởng đúc nấu, bên trên có khắc tháng năm, tên quan chủ quản cho tới tên thợ. Còn dược ngân của Vân Mộng cốc tuy không phải là bạc của quan phủ nhưng bên trên chí ít cũng sẽ khắc tên tiệm bạc và tên thợ đúc bạc”.

Tiểu Sái nói: “Tôi vẫn không hiểu rốt cuộc là ai cướp bạc”.

Tô Phong Nghi muốn nói lại thôi.

Đường Hành nói: “Ý của Tô cô nương là, nếu như muội ấy đoán đúng, chí ít cuối cùng chúng ta cũng đã có một đầu mối”.

Tiểu Sái và Thẩm Khinh Thiền cùng hỏi: “Đầu mối gì?”.

Đường Hành nói: “Muốn kiểm chứng cũng dễ thôi. Sáng mai chỉ cần phái một người tới Thông Nguyên ngân hiệu lấy về một đĩnh bạc kiểm tra là tất cả sẽ rõ ràng”.

Quách Khuynh Quỳ nhẹ giọng nói: “Vậy thì phải phiền Tử Hân đi một chuyến. Tôi nghĩ Tô cô nương nên ở lại đây uống canh hồ ly”.

…

Sáng ngày hôm sau, Tử Hân phóng ngựa tới Thông Nguyên ngân hiệu, đem về một đĩnh bạc năm mươi lượng. Ngân hiệu kia vốn là sản nghiệp của Vân Mộng cốc, dược ngân sớm đã được chia ra vận chuyển đi các nơi, mày mà vẫn còn một vạn lượng còn nguyên trong bao, niêm phong chưa mở.

Lúc ấy, Tiểu Sái đã sốt ruột tới mức lòng như lửa đốt, vội đón lấy đĩnh bạc vào tay kiểm tra kỹ càng, rồi thân thể chợt run bắn, “bịch” một tiếng đã quỳ xuống trước mặt Tô Phong Nghi: “Tô cô nương, cô cứu được tám mươi lăm mạng người rồi!”.

Ở giữa đĩnh bạc kia có mấy hàng chữ khắc chìm: “Một đĩnh quan ngân của Lưỡng Chiết phiên khố, nặng năm mươi lượng. Bố Khố đại sứ Vệ Đông Thăng, thợ bạc Dương Côn”.

Vương Lộc Xuyên đứng một bên nói: “Chỉ cần giao đĩnh bạc này cho Đinh tướng quân, chí ít ông ta sẽ biết Thần Thủy trại bị oan uổng. Chắc là sẽ lập tức thả tám mươi lăm người kia, rồi lại phái người tra hỏi Tam Hòa tiêu cục xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì”.

Mọi người đang mừng rỡ, Đường Hành chợt than: “Đĩnh bạc này chỉ sợ khó mà tới được tay Đinh tướng quân”.

Ngoài cửa bỗng truyền tới bước chân ồn ã.

Mặt sau ngôi nhà là cái sân lớn, ở giữa có một giếng lục giác, bốn phía trồng dày đặc một giống hoa quỳ[1] cao hơn đầu người.

[1] Hướng dương.

Thẩm Khinh Thiền thấy một lão nhân cầm đao ngồi trên thành giếng, kinh hãi kêu lên một tiếng, xong ra gọi: “Cha, sao người lại ở đây?”.

Thẩm thái lạnh nhạt liếc nàng một cái, ánh mắt rỗng không, nét hiền từ ngày xưa chẳng thấy đâu nữa: “Khinh nhi, con đứng phe nào?”.

Thẩm Khinh Thiền bất giác lùi lại hai bước, lùi đến bậc cửa, giọng run run: “Cha, lẽ nào tiêu cục… tiêu cục của chúng ta đã cướp quan ngân?”.

“Chúng ta cũng là bị ép không biết làm sao”, Thẩm Thái lạnh lùng đưa mắt dò xét nàng: “Vốn đã thương lượng xong với Vệ đại nhân việc hai bên tráo đổi, không ngờ đêm trước hôm tráo đổi, có kẻ thần không biết quỷ chẳng hay cướp mất tiêu hàng của chúng ta. Khoản tiền ấy lớn như thế, chúng ta quả thật không đền nổi, vả lại thể diện của tiêu cục cũng chẳng biết để vào đâu”.

Thẩm Khinh Thiền Nói: “Là ai cướp tiêu của chúng ta?”.

Ánh mắt Thẩm Thái quét qua khuôn mặt hoảng hốt của con gái, rơi xuống người Đường Hành: “Phụ thân ngươi cũng tới rồi, ắt hẳn cũng là vì chuyện này, đúng không?”.

Đường hành lãnh đạm nhìn lão, đáp: “Không sao, Đường môn cũng đang tìm khoản tiền ấy”.

“Đây chẳng phải là ý của Đường đại tiên sinh sao?”, Thẩm Thái cười lạnh: “Đường môn nợ nồng chất đống, hắn thì nóng lòng lập công, tự nhiên bèn sai khiến thủ hạ trong giang hồ minh tranh ám đoạt”.

“Người phát hiện ra chuyện này trước tiên là Đường Ấn Tăng, tổng quản tài vụ trước đây của Đường môn. Lão nhân gia người thân già tâm không già, từ lời chuyện phiếm với thủ hạ trước của mình nhanh chóng phát hiện có một khoản tiền lớn nhập vào sổ sách, việc tài vụ trước nay khó khăn bỗng nhẹ nhàng đi nhiều. Người bèn đề cập chuyện này với Đường đại, muốn phái người kiểm tra sổ sách”, Đường Hành điềm đạm kể: “Không ngờ lại bị Đưởng Hoàn nhanh tay hạ độc thủ trước”.

Thẩm Thái lạnh lùng hừ một tiếng, nói: “Nếu chẳng phải Đường môn hạ độc, há bọn ta lại có thể dễ dàng bị cướp sao? Hôm đó tất cả đội ngũ nhân mã của bọn ta đều hôn mê ngủ gục, lúc tỉnh lại, tiêu hàng đã không cánh mà bay”.

Chợt nghĩ tới cái gì đó, Thẩm Khinh Thiền chạy vụt vào nhà, kéo Tiểu Sái hỏi nhỏ: “Khuynh Quỳ đâu? Sao tôi đi ăn sáng về đã chẳng thấy chàng đâu nữa?”.

Tiểu Sái lộ vẻ nghi hoặc: “Không phải cô nương sai người đưa tới chiếc nhẫn rồi gọi huynh ấy đi rồi sao? Khuynh Quỳ còn nói chỉ sợ cô nương gặp phải đại ca của huynh ấy. Ai là đại ca của huynh ấy?”.

Sắc mặt Thẩm Khinh Thiền biến hẳn đi, khàn giọng hỏi: “Cái gì? Tôi chỉ ra ngoài ăn chút đồ, không hề sai người gọi chàng!”.

Thấy nàng hoảng hốt như thế, Tiểu Sái lại càng không hiểu chuyện gì đang xảy ra, bèn chỉ tay nàng, hỏi: “Nhưng tại sao trong tay người kia lại có chiếc nhẫn này của cô nương?”.

Thẩm Khinh Thiền cắn răng, toàn thân chợt lạnh toát: “Chiếc nhẫn này là do mẫu thân tôi tặng, vốn có một đôi. Chiếc kia trong tay bà ấy”.

Mặt đất lầy phía cửa sau bỗng nghe đánh “bình” một tiếng, Thẩm Không Thiền quăng một bao gai to dài xuống đất phát ra âm thanh trầm nặng. Hắn dùng lực kéo mạnh đáy boa, một người mềm oạt bên trong lộn ra!

Đường Hành nhìn thấy người nọ bất giác nộ khí xung thiên, các đốt ngón tay bị siết chặt kêu lách cách!

Người kia thân hình vốn cao to, bây giờ đã bị vặn thành một đống. Mỗi đốt xương trên người đều bị đánh vỡ nát. Mặt mày hắn nhợt nhạt, thân thể máu me be bét, mọi người chỉ có thể từ hình dạng bộ râu quai nón của hắn mà miễn cưỡng đoán ra người này là Quách Khuynh Quỳ!

Thẩm Không Thiền đưa chân đá mạnh người dưới đất một cước, ngước lên trời gào to: “Quách Khuynh Trúc! Ngươi ra đây! Ngươi mau ra đây! Quách Khuynh Quỳ ở đây này! Ngươi còn không chịu ra đây nhận xác đệ đệ của mình à?”.

Hắn điên cuồng gào liền mấy câu, người dưới chân hắn thì vẫn nằm yên lặng, chẳng cử động gì, tuy bị người ta đá ột cước rất mạnh nhưng thân thể chẳng chút phản ứng. Thẩm Không Thiền cúi đầu xuống, nhận ra Thẩm Khinh Thiền bất tri bất giác đã đi tới trước mặt mình.

Bước đi của nàng cứng ngắc, thần sắc đáng sợ, một cước kia của Thẩm Không Thiền như đã đạp vào tim nàng.

“Thất muội, có phải muội muốn nghe tiếng xương cốt của hắn vỡ nát không?”, Thẩm Không Thiền cười lạnh lẽo: “Muội không nghe được rồi, bởi vì mỗi đốt xương của hắn đều đã bị đập nát”.

Nàng không thèm nhìn tới hắn, tiếp tục đi tới thẳng trước mặt Quách Khuynh Quỳ rồi nhẹ nhàng ngồi xuống, đưa tay sờ vào mũi hắn.

Hơi thở của hắn đã tắt.

Nàng quỳ xuống, chỉnh lại thân thể đang cuộn gập của hắn một chút, để cho tứ chi vắt vẻo của hắn được duỗi hết ra… giống như một thê tử thấy tư thế ngủ của trượng phu mình không ổn, liền nhẹ nhàng giúp chàng chuyển người lại. Sau đó, nàng nhẹ nhàng hôn lên trán hắn, thầm thì nói: “Khuynh Quỳ, thế này chàng đã thoải mái hơn chưa?”.

“Không cần đối tốt với hắn thế làm gì”, Thẩm Không Thiền nói: “Hắn chết lâu rồi”.

Thẩm Khinh Thiền quay đầu lại, lạnh lùng nhìn hắn, không đáp lời. Bỗng trong một thoáng ấy, ngón tay trỏ của nàng khẽ động, “choang” một tiếng, ánh tím lóe lên, thân thể nàng vụt bay, chớp mắt một làn kiếm quang đã trùm lên Thẩm Không Thiền!

Đây là sát chiêu thành danh nức tiếng giang hồ của nàng “Thanh Đình thập cứu thức”, nàng chưa từng nghĩ sẽ có một ngày dùng nó với người thân của mình.

Nàng cười nhạo Quách Khuynh Trúc, cảm thấy người này cả đời lụy vì thù hận, thật chẳng đáng.

Bởi vì đời người hãy còn rất nhiều chuyện đẹp đẽ khác.

Còn bây giờ, nàng chợt thấy hiểu cảm giác của Quách Khuynh Trúc, cái cảm giác đau đớn phải nhìn thấy người thân yêu bị giày vò đến chết thật không thể quên nổi, cũng không cách nào tha thứ!

“Dừng tay! Hỗn láo!”, Thẩm Thái gầm lên một tiếng: “Khinh Thiển, đấy là ca ca con, đến cả người nhà con cũng không tha à?”.

Thẩm Khinh Thiển không ngừng tay mà ngược lại càng đấu càng ác liệt, lạnh lùng trầm tĩnh giống như một cao thủ chân chính.

“Nói cho con biết, ra tay đập nát xương cốt của nó là ta”, Thẩm Thái trầm giọng nói: “Quách Khuynh Trúc đã giết hai con trai của ta, con nói xem, ta có tư cách làm thế không?”.

Thẩm Khinh Thiển cay đắng trong lòng, chợt thu kiếm lại, không dám tin vào tai mình: “Cha, là người sao? Thì ra là người!”.

Phụ thân luôn luôn yêu nàng, chiều nàng. Từ nhỏ tới lớn, nàng một mực cho rằng bất kể bản thân muốn làm gì, phụ thân đều sẽ đồng ý, đều sẽ bằng lòng. Phụ thân có thể lạnh nhạt với mẫu thân, có thể mắng chửi ca ca, chỉ có nàng mới là viên minh châu trong tay phụ thân.

“Vẫn là chủ ý của mẹ con thật hay, trên đời này đúng là chỉ có mẫu thân mới hiểu được tâm tư con gái”, phụ thân lại khôi phục vẻ hiền từ ngày thường: “Khinh nhi, đợi chúng ta giết sạch đám người này, Tam Hòa tiêu cục sẽ không sao nữa. Con mau lấy đĩnh bạc ấy cho phụ thân. Haizzz, đám người trẻ tuổi các ngươi thật thông minh. Chuyện tráo đổi, các ngươi cũng đoán ra được. Tráo đổi quan ngân chúng ta thì không sao, Vệ đại nhân phải chịu không ít trách nhiệm, việc này trong triều đình là chuyện phi pháp. Sự tình nếu bị lộ ra, mọi người đều không thoát khỏi can hệ. Tam Hòa tiêu cục cũng sẽ đi đời theo. Cha biết con thích Quách Khuynh Quỳ, nhưng nam nhân tốt trong thiên hạ nhiều lắm, yên tâm đi, cha nhất định sẽ tìm cho con một phu quân tốt!”.

Nghe câu này, Thẩm Khinh Thiền khóc không thành tiếng: “Cha, Khuynh Quỳ không giết ca ca. Người… người tha cho chàng đi! Chàng sắp chết rồi!”.

Mọi người nghe mà xót xa trong lòng.

Quách Khuynh Quỳ đã chết lâu rồi, ban nãy, Thẩm Khinh Thiền còn tỉnh táo nhưng giờ thần trí lại trở nên hỗn loạn.

“Hắn đã chết rồi!”, thấy trong lúc quan trọng mà con gái cứ dây dưa quấy nhiễu, khẩu khí của Thẩm Thái đã có chút bực bội: “Quách Khuynh Trúc đang ở gần đây, con có biết không? Vừa rồi dọc đường chúng ta đã giao thủ với hắn. Con xem mặt cha này, còn bị hắn vạch một nhát! Có lẽ hắn đang ở trên một cái cây nào đó nhìn chúng ta. Lão nhị, đem đao tới đây chặt Quách Khuynh Quỳ thành tám mảnh, ta muốn xem Quách Khuynh Trúc hắn có xuống hay không?”, lão sờ vết kiếm trên mặt, đón lấy thanh đao lão nhị đưa qua, theo thói quen đưa chân đá người dưới đất.

Thẩm Khinh Thiền trong lòng thắt lại, tựa như bị đao xéo, đột nhiên đẩy mạnh phụ thân, gào lên: “Không được đụng vào chàng!”.

“Khinh nhi, với phụ thân mà con cũng dám động thủ?”, Thẩm Thái giận ra mặt, thét lên: “To gan! Láo xược!.

Nói rồi nâng đao định chém xuống!

Đúng vào lúc ấy, thân hình lão bỗng mềm nhũn, mặt mũi méo xệch, lão quay đầu lại, kinh ngạc nhìn con gái, rồi lại nhìn ngực mình, một thanh chủy thủ đã cắm thẳng vào tim lão.

“Ngươi… ngươi…”

Lão ú ớ trong cổ họng vài tiếng, không nói nổi nữa, ngực có cảm giác như bị một tảng đá ngàn cân đè xuống. Lão loạng choạng bước tới trước một bước, Thẩm Không Thiền vội vàng xông qua định đỡ lão, lão đã đâm đầu đổ ập xuống đất.

“Ngươi… ngươi giết cha rồi!”, Thẩm Không Thiền gầm lên, ngón tay đang chỉ vào nàng không ngừng run lên bần bật.

Lời của hắn Thẩm Khinh Thiền căn bản chẳng nghe thấy, nàng mặt mày tái nhợt cúi người xuống ôm xác Quách Khuynh Quỳ lên, hoang mang đi về phía trước.

Không biết đã đi bao lâu, nàng thấy ở sườn núi trước mặt có một người áo đen đứng trầm lặng trên đỉnh dốc, ánh dương đang rọi vào thanh trường kiếm trên vai hắn.

Nàng tiếp tục đi tới, người áo đen chợt nói: “Khoan đã”.

Thẩm Khinh Thiền đứng lại, cười một tiếng thê lương: “Quách Khuynh Trúc, sao ngươi còn chưa ra tay đi?”.

Con mắt hắn giờ có màu xanh xám, bi thương ẩn trong ánh mắt nhìn nàng.

“Cô muốn đưa đệ ấy đi đâu?”, hắn hỏi: “Ta tiễn cô”.

…

Trong sân viện, trừ huynh đệ Thẩm gia còn có bảy trợ thủ bọn họ mời tới. Bảy người này mặt mũi lạ hoắc, binh khí khác nhau, nhưng toàn bộ đều thuộc hạng thân pháp linh hoạt, động tác nhanh nhạy, nhìn cũng biết đều là bậc am tường sử dụng binh khí ngoại, trong số đó cái kẻ cao gầy dùng lưu tinh chùy có sức lực lớn nhất, có vẻ như thủ lĩnh đám đó.

Trong nhà chỉ còn lại Tiểu Sái, Đường Hành, Tử Hân, Vương Lộc Xuyên, Tô Phong Nghi năm người. Tiểu Kim đã lên núi săn hồ ly, Tiểu Sái võ công bị phế, Tô Phong Nghi tuy đã uống thuốc nhưng thân thể vẫn yếu ớt, chân chính có thể nghênh địch chỉ có Đường Hành, Tử Hân và Vương Lộc Xuyên ba người.

Tiểu Sái đang định rút ngân đao, Đường Hành đã giữ tay gã lại: “Huynh chớ có đi, bọn tôi ra trước… Bọn tôi đều không có gì vướng bận, huynh còn có con cái”.

Tiểu Sái vặn vẹo quai hàm, nói: “Nếu tôi có chuyện gì, xin huynh nói với con trai tôi rằng cha nó rất yêu nó, sau đó nói với các huynh đệ rằng tôi đã tận lực rồi”.

Tiểu Sái đẩy cửa xông ra trước tiên, còn chưa kịp thủ thế đã nghe “bụp” một tiếng, đầu đã bị lưu tinh chùy đột ngột bay tới đập trúng! Lập tức đầu óc nát bét, não bắn bốn phía, đổ ập xuống vong mạng. Tất cả tức đỏ mắt, nổi sát khí đánh giết ra sân sau. Mặt thấy chùy thứ hai lại đập tới, Tử Hân nhanh tay lẹ mặt, nhặt một cây chổi dưới đất xoay chọc vào sợi xích, quả chùy kia bay nhanh như sao băng, giữa không trung đổi hướng bay ngược về phía gã cao gầy nọ. Gã thõng vai lách người, đang định tránh đi thì đao của Đường Hành đã bổ tới.

“Ta không thích giết người!”, thấy mũi đao nhuốm máu, gã cao gầy đổ ập xuống, Đường Hành không khỏi lớn tiếng kêu lên.

“Người này không phải do đệ giết”, bỗng giọng nói lạnh lùng cất lên.

Đường Hành quay đầu lại, thấy Đường Phất đã đứng sau lưng từ lúc nào, đang quyết đấu với một người áo trắng dùng thương. Thì ra cái sân đó tuy lớn, nhưng bốn người càng đánh càng áp sát vào nhau, sau cùng thì hòa vào nhau như một cụm nấm, Đường Phất liền thừa cơ chém một đao, giúp Đường Hành giết gã cao gầy kia.

“Đệ không thèm nhận món ân tình này!”, Đường Hành oán ghét nói, lại nhớ tới vụ mái tóc của mình: “Huynh đền tóc cho đệ đi!”.

“Nói bao nhiêu lần rồi, ta làm sao biết đệ uống bát canh sâm đó thì sẽ rụng tóc”, Đường Phất đuổi theo gã dùng thương ấy lên mái nhà, vừa đánh vừa biện bạch: “Bất luận uống bao nhiêu canh sâm, tóc của ta cũng có rụng đâu! Không tin ta uống cho đệ xem”.

“Bây giờ huynh lớn rồi, đương nhiên không rụng được!”, Đường Hành cũng theo lên mái nhà, lật tay một đao, chém rụng gã áo trắng: “Món ân tình kia đệ trả xong rồi đấy!”.

Thì ra đao pháp Đường Hành luyện là đao pháp của Hà Tiềm Đao năm xưa, còn Đường Phất luyện là đao pháp của Đường Ẩn Đao. Đường Tiềm luôn hy vọng hai con trai mình sẽ có ngày song đao hợp bích, tái hiện lại uy lực của “Đường thị song đao” năm nào. Nhưng cặp huynh đệ này không hòa thuận, trước giờ chưa từng có cơ hội liên thủ kháng địch.

Bây giờ, cuối cùng cũng cùng nhau đối địch, song đao hợp bích quả nhiên uy lực đại tăng, chớp mắt đã đánh gục hai người.

“Cha đâu?”, đánh được một lúc, Đường Hành hỏi.

“Vẫn đang ở khách điếm đợi chúng ta. Ta muốn người nghỉ ngơi, loại chuyện này cần gì người phải ra mặt? Hai người chúng ta là được rồi.”

Cái bộ mặt lúc nào cũng nghiêm túc của Đường Phất bỗng cười với hắn.

Đường Hành cố ý lạnh mặt, không thèm để ý. Suốt mười năm qua, đây là lần đầu tiên hai huynh đệ nói chuyện.

“Chuyện hồi nhỏ thôi thì để nó qua đi! Chúng ta đều đã lớn cả rồi, còn có chuyện quan trọng hơn đầu tóc phải làm, đúng không nào?”, Đường Phất quyết định thể hiện sự nhẫn nhịn của người làm đại ca, nhưng vẫn sống chết không chịu nhận sai.

Đường Hành đang đánh vui, nghe thấy câu này bỗng nhiên thu đao quay đầu đi.

Đường Phất vội vàng nói: “Là ta sai! Trên đời này không có chuyện gì quan trọng hơn đầu tóc!”.

“Thế còn được!”

…

## 33. Chương 23

Vào lúc Đường Phất, Đường Hành quyết đấu với bảy người dùng binh khí kia, lão nhị, lão tam và lão lục của Thẩm gia cưỡi ngựa đuổi theo Tô Phong Nghi đang ôm đĩnh bạc cắm đầu chạy.

Nàng vừa mới uống canh hồ ly Đường Hành nấu. Tuy Đường Hành năm lần bảy lượt xưng là mình thạo nghề bếp núc, đảm bảo nấu được “mùi vị rừng núi”, nhưng nàng uống được hai ngụm đã chỉ chực muốn nôn ra. Thấy huynh đệ họ Thẩm quần đấu với Tử Hân và Vương Lộc Xuyên, nàng bèn đoạt lấy đĩnh bạc, nhảy lên ngựa chạy lên Thanh Lĩnh sơn.

Sườn núi càng lên cao càng dốc, nàng đành phải giắt đĩnh bạc vào eo, bỏ ngựa, tay vịn chân đạp trèo lên.

Một người nếu ôm đĩnh bạc năm mươi lượng mà leo núi, đương nhiên sẽ rất mệt. Nàng trèo được tới đỉnh, quay lại nhìn thì Thẩm Không Thiền và Thẩm Thông Thiền cách nàng không xa nữa. Trong lòng sợ hãi, lại nhìn bốn phía mới phát hiện mình trèo sai chỗ rồi.

Mỏm núi đó có vẻ không cao, thật ra đầu kia là vực thẳm, sâu không thấy đáy. Vô số chim ưng đang nhàn tản chao lượn trong không trung.

Tới lúc nàng quay đầu lại, một bàn tay đã túm lấy tóc nàng, kéo giật về phía sau, nhanh chóng khống chế hai cánh tay nàng.

Người này trông rất lạ, nhưng tướng mạo thì tương tự Thẩm Không Thiền, chỉ là nhỏ tuổi hơn nhiều.

Thẩm Thông Thiền.

Tô Phong Nghi sớm đã nghe nói lão lục của Thẩm gia tuổi bé nhất, nhưng tâm tính lại độc ác nhất, tính tình thích hành hạ người khác đến chết, lúc vận tiêu mà hơi không vui là hắn liền đại khai sát giới, đi tới đâu thì chỗ ấy máu thịt tung tóe. Tới cả Thẩm Khinh Thiền cũng không muốn dây tới hắn.

Thẩm Thông Thiền đoạt lấy đĩnh bạc trong tay nàng, cười gian ác: “Con nha đầu ngươi thật biết chọn chỗ để chết. Có biết không, chim ưng ở cốc này hung ác dị thường, chuyên môn moi mắt người ăn. Đợi chút nữa ta sẽ buộc ngươi thòng xuống, ngươi chỉ việc kêu gào, lũ bằng hữu của ngươi bên dưới nghe thấy sẽ ngoan ngoãn lên đây quyết một trận tử chiến với bọn ta!”.

Thì ra ba người Thẩm gia có chỗ sợ huynh đệ họ Đường và Vương Lộc Xuyên, vì không biết gì về Tử Hân nên không sợ chàng.

Thấy Thẩm Không Thiền đang khổ chiến với Vương Lộc Xuyên, còn Tử Hân dưới núi đang ngăn Thẩm Thính Thiền, Thẩm Thông Thiền liền tính toán, nảy ra một kế. Bèn lấy trong bọc ra một sợi dây thừng, tròng vào cổ Tô Phong Nghi, định treo nàng lên vách núi làm mồi cho chim ưng.

Thấy Thẩm Thông Thiền không ngừng đẩy mình lên vách đá, chim ưng trong cốc thì xao động không thôi, Tô Phong Nghi không nhịn được kêu gào.

Lúc ấy, mũi chân nàng đã tới sát mép đá, mấy hòn sỏi vụn trên vách rơi xuống vực mất tăm mất tích chẳng nghe thấy tiếng chạm đất.

“Cứu tôi với!”

“A Phong!”

Tô Phong Nghi nhìn thấy Vương Lộc Xuyên nhào lên, tay hắn đã bị trói lại rồi.

“Trông coi hắn cho ta, ta xuống tiếp ứng cho nhị ca!”, Thẩm Không Thiền nói.

“Thì ra là anh hùng cứu mỹ nhân!”, Thẩm Thông Thiền vỗ tay: “Tóm lại là chết, ta cho hai người một cơ hội, để các ngươi tự quyết định ai sẽ làm mồi cho chim ưng trước, thế nào?”.

Tô Phong Nghi “phì” một tiếng, giận dữ thét “Dây thừng đã trên cổ ta, sao ngươi không dứt khoát đẩy ta xuống luôn đi?”.

Thẩm Thông Thiền chưa đáp, Vương Lộc Xuyên đã nói: “Thẩm huynh, loại chuyện này trước giờ nên là nam nhân trước, cơ hội làm anh hùng, vẫn xin huynh nhường cho ta thôi.”.

“Câu này ta thích”, Thẩm Thông Thiền ừm một tiếng, nói rồi gỡ dây thừng trên người Tô Phong Nghi, quàng vào cổ Vương Lộc Xuyên.

Khuôn mặt Tô Phong Nghi hiện vẻ sợ hãi: “Không! Lộc Xuyên! Huynh điên rồi à? Chớ có chết thay muội! Muội không hề yêu huynh chút nào đâu!”, nàng khóc lóc gào lớn: “Để muội chết! Cứ để muội chết!”.

“A Phong đừng sợ, Tử Hân ở ngay dưới núi, huynh ấy sẽ mau chóng lên cứu muội thôi.”

“Không, không, không, muội không muốn huynh là anh hùng, muội không cho huynh làm anh hùng, hu hu hu… Giờ này rồi huynh còn làm anh hùng cái gì, huynh thật ngốc quá!”, ngực nàng nôn nao, khóc không thành tiếng: “Muội không yêu huynh, một chút cũng không, huynh không cần chết vì muội!”.

Vương Lộc Xuyên đã đứng bên vách, cười với nàng và nói: “Cô bé ngốc, từ nhỏ ta đã thích muội rồi. Tuy không thể khiến muội yêu ta, nhưng chí ít ta có thể yêu muội. Ta có thể!”.

Đây là lời sau cuối của hắn, rồi hắn biến mất trước mặt nàng.

Nàng sợ hãi nhìn sợi dây thừng kia lắc lư rồi căng ra, tiếng chim ưng kêu náo động.

Thân thể nàng run bắn, run không ngừng, lệ nhòa mắt, nàng không biết bản thân đã co giật bao lâu, chợt có một bàn tay ấm áp đặt lên vai nàng, tháo dây thừng cho nàng. Nàng mở mắt ra, nhìn thấy Tử Hân, người chàng đẫm máu, trên tay toàn là vết thương nhưng nét mặt thì hiện vẻ vui mừng. Chàng nâng mặt nàng, cười nói: “Muội còn sống!”.

Mặt Tô Nghi Phong lạnh băng, chẳng hề biết Tử Hân một mình dưới núi khó khăn lắm mới giết được Thẩm Không Thiền, xong lại gặp phải Thẩm nhị, Thẩm lục chạy tới, quyết tử một trận thảm liệt, suýt chút nữa mất mạng, nàng gào lên: “Tại sao? Tại sao huynh tới đây muộn thế?”.

Tử Hân sững người, không hiểu nàng đang nói gì.

“Lộc Xuyên chết rồi!”, nàng chỉ xuống vách núi khóc nói.

Tử Hân kinh hãi: “Sao cơ? Huynh ấy… huynh ấy…”.

Chàng nhào tới bờ vực kéo sợi dây thừng đang lắc lư lên, trông thấy một thi thể thê thảm khôn tả, vội vàng cởi áo khoác trùm lại.

Người chết thi thể không được vẹn toàn, đã bị lũ chim ưng chia nhau rỉa thịt.

“Muội muốn nhìn huynh ấy, muội phải nhìn huynh ấy lần cuối!”, Tô Phong Nghi xông đến, định kéo tấm áo ra, Tử Hân sống chết ngăn nàng lại, nói: “Đừng nhìn”.

“Tại sao muội không được nhìn?”, nàng uất nghẹn: “Chẳng lẽ đến can đảm nhìn huynh ấy lần cuối, muội cũng không có sao?”.

Nàng nhè nhẹ kéo tấm áo, trông thấy mặt Vương Lộc Xuyên liền vội vàng nhắm mắt lại, rồi phủ tấm áo lại như cũ.

Chính vào lúc ấy, ánh mắt nàng lại liếc tới tay của hắn.

Trong bàn tay máu thịt bầy nhầy ấy lại vẫn đang nắm chặt một đóa xuân cúc.

Nàng thương tâm cùng cực, nước mắt lã chã tuôn rơi.

…

Bọn họ chôn Vương Lộc Xuyên ngay trên vách núi ấy.

“Lộc Xuyên, muội sẽ hay lui tới thăm huynh”, Tô Phong Nghi đặt đóa xuân cúc bên mộ, thì thầm nói.

Đường Hành và Tử Hân đứng sau lưng nàng, im lặng không nói.

Nàng gạt lệ, đội nón lên, đeo hành trang, nói: “Chúng ta chia tay ở đây thôi”.

Tử Hân nhìn nàng hồi lâu rồi nhẹ nhàng thỉnh cầu: “Phong Nghi, đi cùng ta”.

Nàng lắc đầu, nói: “Không”.

Tử Hân chần chừ một lúc, muốn nói cho nàng nơi mình định đi.

Nhưng nàng không hỏi.

Nàng không hỏi, chàng sẽ không nói.

“Khinh Thiền đỡ hơn chưa?”, Tô Phong Nghi tránh mặt chàng, quay sang hỏi Đường Hành.

Chôn cất xong cho Quách Khuynh Quỳ, Thẩm Khinh Thiền u uất buồn bã, một mực ở trong nhà Đường Hành, là Đường Hành chăm sóc cho nàng.

“Tốt hơn nhiều rồi.”

Bọn họ chia tay dưới chân núi, xa xa nhìn thấy một bóng người ghìm cương ngựa đơn độc đứng giữa sơn đạo.

“Quách Khuynh Trúc?”

Đường Hành chăm chú nhìn hắn, chợt hỏi: “Người này sao lại đeo năm cái hũ trên lưng?”.

Tử Hân nói: “Ta đã hỏi hắn. Hắn nói bên trong chứa tế phẩm. Hắn đã thu thập được ngũ tạng của kẻ thù, trong sách tế nói, nếu như ném chúng xuống cửu tuyền, thù hận ấy có thể kết thúc”.

Nghe thấy vậy, Đường Hành hỏi: “Trên đời này thật sự có cửu tuyền sao?”.

“Hắn cũng hỏi ta câu này. Còn nói ta đi nhiều, hẳn là biết. Ta nói với hắn, cửu tuyền ở dưới núi Côn Lôn.”

Tô Phong Nghi mở to mắt hỏi: “Thật à? Sao muội chưa từng nghe qua?”.

Tử Hân nói: “Ta thuận miệng bịa ra thôi”.

Từ sau khi chia tay với Tử Hân, đối với Tô Phong Nghi mà nói, Tử Hân như đã biến mất khỏi thế giới này.

Ngẫm nghĩ kỹ ra, thời gian nàng ở cùng với người ấy quả thật rất hữu hạn, cho dù có cộng thêm bốn ngày của sáu năm trước thì vẫn chưa tới hai chục ngày. Nàng và Tử Hân, không thể coi là “Bạch đầu như tân[1]”, mà cũng chẳng thể xem như “Khuynh cái như cố[2]”. Nàng chẳng biết tuổi tác quê quán chàng, thậm chí tới cả cái tên “Diêu Nhân” kia là thật hay giả, nàng cũng không biết. Giữa hai người họ có lẽ cũng có được một đôi lần mặn mà ấm áp nhưng đều là từ những trận cãi vã mà ra.

[1] Quen lâu rồi mà vẫn như mới quen.

[2] Mới gặp mà như đã quen lâu.

Nàng biết Tử Hân trước giờ không hay hoài niệm, cũng không định ghi nhớ những người mình từng gặp mặt. Chuyện xảy ra trong hai mươi mấy ngày đó, đối với cuộc đời lang bạt giang hồ của chàng, cũng chẳng thể kể là phong ba bão táp gì cho cam.

Còn nàng, nàng chọn chia tay, chọn quên đi chàng. Và rồi, những ngày tháng sau đó nàng một mình mưu sinh, cuộc sống trở nên rất bận rộn, những chuyện mệt óc nhiều không kể xiết, cho nên khi lên giường đặt người xuống liền ngủ, nhớ lại chuyện cũ chỉ sau bữa cơm trà, và dần dần còn thành một thứ xa xỉ.

Nàng ở lại Gia Khánh, làm giám sư cho tiệm đồ cổ trong thành ba năm, tích lũy vốn liếng rồi mở một tiệm đồ cổ nho nhỏ.

Trước nay nàng luôn cho rằng bản thân không thể làm kinh doanh, chẳng ngờ chỉ mới làm có một năm, danh tiếng trong giới đã nổi như cồn. Mọi người lúc giới thiệu nàng đều nói: “Tô cô nương là thiên kim tiểu thư của Tô Khánh Phong lão gia”.

Thật ra người quen biết nàng đều rõ, nàng với lão gia trước giờ không hề qua lại, chỉ có cái ngày lão lâm chung thì nàng có tới gặp một lần.

Lão tiên sinh cực kỳ bất mãn với đứa con gái này, nhưng lại biết trong cái nhà của lão chỉ có mình nàng là chân chính có thể kế thừa nghiệp học gia truyền của mình. Chỉ mình Tô Phong Nghi có thể tiếp tục kinh doanh số đồ cổ khổng lồ của Tô Gia, kiếm cho bọn họ thật nhiều ngân lượng.

Tuy rằng nàng đã học “trộm” nghiệp học gia truyền của lão, nhưng nói cho cùng nàng vẫn là con gái lão.

“Phương Gia Hoa, con trai của Phương tổng quản rất tốt, con người thật thà, rất có triển vọng, nếu con nghe lời ta, vậy thì gả cho hắn đi”, lúc lâm chung, lão nắm lấy tay con gái, phều phào nói: “Con đã lớn tuổi rồi, nếu không ta đã có thể tìm cho con đối tượng tốt hơn”.

“Gả cho hắn con sẽ vĩnh viễn lưu lại Tô gia, ý của người là thế phải không?”, nàng ngồi bên giường, giọng nói bình đạm.

“Đúng thế. Có con lo liệu Tàng Chân các, ta có thể hoàn toàn an tâm rồi. Mấy ca ca của con, khụ khụ, chẳng đứa nào có khả năng ấy”, lão không ngừng ho hen, sau cùng, đưa bàn tay khô héo, vỗ vỗ tay nàng.

Không biết bao nhiêu lần, nàng đã hy vọng bàn tay ấy lúc nào cũng vỗ về an ủi nàng như vậy. Trong ký ức của nàng, hai mươi mấy năm nay đây vẫn là lần đầu tiên phụ thân ôn hòa, nhã nhặn với nàng đến thế.

Quá muộn rồi.

Mỗi lần định thử thuyết phục bản thân yêu thương người nhà, nàng lại cảm thấy bị tổn thương bởi giọng nói hà khắc lạnh lẽo của lão cứ vang lên từ sau lưng. Khi muốn lợi dụng nàng thì trần trụi đến thế, chẳng mảy may sợ nàng nhận ra, cứ như đang nói, việc mày vì cái nhà này, vì mấy vị ca ca mày mà hy sinh là chuyện thiên kinh địa nghĩa. Nàng với phụ thân như đang bàn bạc giá bán nàng.

“Nhận lời ta, gả cho hắn, nếu không… ta không sao yên tâm nhắm mắt được”, sự đau đớn trước lúc chết cuối cùng cũng không bỏ qua cho lão, khuôn mặt lão co rúm đáng sợ, lão cố gượng nở nụ cười đáng thương.

Tô Phong Nghi có chút đau lòng vì bản thân lại nhìn thấy thời khắc ấy. Vào thời khắc cuối cùng của cuộc đời mình, phụ thân vẫn chẳng hề nghĩ tới việc buông tha cho con gái mình.

Nàng rụt tay lại, lạnh lùng nói: “Không, con không chấp nhận”.

Đêm hôm đó, phụ thân nàng qua đời. Mấy vị ca ca vì tranh giành sản nghiệp mà quăng hết nho nhã, đánh nhau loạn cả. Đằng sau vẻ bề ngoài lịch lãm thanh cao, linh hồn dã man một lần nữa hung hãn lộ diện. Nàng thu dọn quần áo của mình, lẳng lặng rời đi trong tiếng cãi và tranh cướp sau lưng.

Cái nhà lớn là thế, chẳng ai chú ý tới chuyện nàng về rồi đi.

Cứ cách mấy tháng, nàng sẽ lại tới thăm hỏi phụ mẫu Vương Lộc Xuyên, an ủi hai lão nhân đau lòng muốn chết. Lần đầu tiên tới gặp họ, hai chân nàng mềm đi. Nếu không phải vì nàng tùy tiện đào hôn, hẳn là bây giờ Lộc Xuyên vẫn đang sống tốt. Nhưng, tâm tình của hai lão nhân hóa ra vẫn bình tĩnh, lúc cáo từ, bọn họ còn đưa cho nàng một phong thư, bên trong có khế ước một căn nhà.

“Lộc Xuyên từng nhờ người chuyển lời về, nói là muốn hai ta tìm khế ước nhà đất căn nhà cổ ở huyện Di Xuân. Nó muốn coi đó là lễ vật tân hôn tặng cho con”, lão nhân cười thê lương: “Nó nói trong ngôi nhà ấy có đồ con thích”.

Nàng lại đau lòng.

Ta có thể yêu muội.

Đúng thế, hắn không có được tình yêu của nàng nhưng chí ít hắn có thể yêu, hắn đã yêu hết mình.

Nàng không nhận khế ước nhà đó, nhưng giúp phụ mẫu Vương Lộc Xuyên khai quật bảo tàng bên dưới.

“Những món đồ cổ quý giá này đều có thể làm của báu gia truyền”, nàng mang từng món đồ đào được ra trước mặt họ, nào là đồ đồng, châu ngọc, hộp gấm, vàng ròng…

Vì không muốn để nàng buồn, hai lão nhân chỉ không ngừng cười, nhưng nụ cười lại rất gượng gạo.

Nàng quên mất Vương Lộc Xuyên là đứa con duy nhất của gia đình bốn đời đơn truyền này. Ừ thì có của báu gia truyền, nhưng chẳng thể truyền cho ai.

Mỗi năm, đầu hè, vào ngày giỗ của Vương Lộc Xuyên, nàng đều tới Thanh Lĩnh Sơn một lần.

Sáng sớm lên đường, quá trưa thì tới. Từ chân núi đi bộ lên đỉnh, dọc đường hái theo một đóa xuân cúc lớn. Lúc tới trước mộ, nàng bỗng phát hiện trên ngôi mộ đã đặt một đóa xuân cúc vàng tươi. Cỏ hoang trước mộ cũng đã được nhổ hết, gạch lát bị nước mưa xối đi được xếp lại ngay ngắn. Mộ đã được quét dọn cẩn thận rồi.

Dưới đất hãy còn tro tiền tan tác.

Nàng biết sáng hôm đó, Tử Hân đã tới đây.

Nàng cảm thấy có chút an ủi.

Nàng biết Tử Hân sẽ nhanh chóng quên nàng, giống như lần thứ hai nàng gặp chàng, chàng đã hoàn toàn quên đi cô bé sáu năm trước gặp ở Đông Đường trấn. Giữa hai người không hề phát sinh những chuyện khắc cốt ghi tâm, cho dù từng hôn nhau nhưng cũng là nụ hôn sau trận cãi vã. Nàng biết bản thân không phải là một nữ chân lý tưởng, với lại đối với nàng mà nói, nữ nhân lý tưởng và lý tưởng của nữ nhân vĩnh viễn không phải là một chuyện.

Nhưng dù sao chàng vẫn nhớ tới Lộc Xuyên.

Nàng thắp hương, ngồi bên mộ, buồn bã nhớ lại chuyện một năm trước.

Ngày ấy năm sau, nàng lại tới trước mộ. Trên mộ đã có một đóa xuân cúc. Hai người bọn họ vẫn lỡ dịp gặp nhau.

Tới năm thứ ba, nàng cố ý dậy thật sớm, lúc vội vàng chạy tới Thanh Lĩnh sơn mặt trời chỉ vừa mới lên. Nàng bỏ ngựa lên núi, cảm thấy bước chân của mình không ngờ lại mau như thế. Thật ra tối ngày hôm trước, nàng đã bắt đầu cảm thấy rất phấn khởi, gần như thức trắng đêm. Liệu nàng có thể nhìn thấy Tử Hân không? Mấy năm qua rồi, chàng sẽ thay đổi thế nào? Chàng còn nhận ra nàng chăng?

Khi lên đến trước mộ trên đỉnh núi, nàng thất vọng. Nàng lại nhìn thấy một đóa xuân cúc, thấy mộ phần được quét dọn tinh tươm như trước. Chàng vừa mới đi khỏi, trên đóa xuân cúc còn lưu lại mấy giọt sương sớm.

Lúc bấy giờ nàng mới ý thức được, Tử Hân không hề biết nàng cũng tới tảo mộ. Hoa và tiền giấy chẳng được mấy ngày sẽ bị mưa mùa hè dữ dội gột đi sạch sẽ. Gạch lát trên mộ sẽ bị nước mưa lật tung, cỏ dại trên mộ sẽ lại mọc đầy. Lần thứ hai Tử Hân tới, nơi đây lại đã thành một nơi hoang sơ lạnh lẽo.

Tô Phong Nghi chẳng rõ mình đang trông đợi điều gì. Nếu nàng mong đợi Tử Hân, sao năm xưa lại phải cự tuyệt chàng? Nếu không mong đợi Tử Hân, sao bản thân lại vui đến vậy, thất vọng nhường này?

Nàng không hề biết lúc này Tử Hân đang theo quân doanh của Đinh tướng quân làm một chức quân y ở miền tây bắc xa xôi. Nơi đó chiến sự liên miên, chàng chữa trị cho thương binh trên chiến trường, được tiếp xúc với các kiểu các dạng thương tật.

Mọi người đều nói tay giang hồ lang trung này không chỉ y thuật inh mà còn có tính ham mê trời sinh, khi trị thương hoặc làm phẫu thuật thì tập trung tinh thần đến mức bao nhiêu lần bị quân địch bắt được, rồi lại được Đinh tướng quân lúc thì lấy tù binh ra trao đổi, lúc thì tự mình đem quân tới cứu về.

Chẳng ai hiểu sao Đinh tướng quân trời sinh tính tàn bạo lại thích cái tay quân y này đến thế, lại còn cho phép hắn mỗi năm cứ tới tiết đầu hè một mình quay về phương nam tảo mộ bằng hữu.

Vị quân y này cực kỳ coi trọng chữ tín. Một mình hắn xuyên qua sa mạc mã tặc ẩn hiện, vượt suối sâu sông lớn, lặn lội ngàn dặm tới trước mộ bằng hữu, chỉ lưu lại đó chưa tới nửa canh giờ rồi lại quay ngựa lên đường trở về. Thời gian đi về đã mất đứt hơn năm tháng trời.

Chàng vẫn không ngừng viết sách, không ngừng tranh luận với phụ thân. Người trong giới Hạnh Lâm đều công nhận, muốn hoàn toàn hiểu được sách của Mộ Dung Vô Phong thì ắt phải nhờ tới sách chú của Mộ Dung Tử Hân. Còn Mộ Dung Tử Hân thì có thói quen khiêu chiến với quan điểm của Mộ Dung Vô Phong trong chú thích của mình. Bởi thế, xem xong chú thích của Mộ Dung Tử Hân, người ta đâm ra lại nảy sinh hoài nghi với sách của Mộ Dung Vô Phong, chẳng rõ đôi phụ tử này rốt cuộc ai có đạo lý hơn.

“Quan điểm của phụ thân tôi và tôi đều không sai, chỉ có điều của tôi thì rõ ràng hơn thôi”, đây là lời giải thích của Tử Hân.

Nghe nói câu này truyền tới tai Mộ Dung Vô Phong đã khiến người bừng bừng nổi giận. Tử Hân hiếm khi về thăm phụ thân được một lần, mà phụ tử hai người cứ gặp mặt là phải tranh cãi to một trận. Chỉ vì một chú thích nho nhỏ trong sách mà hai người cãi vã tới đỏ mặt tía tai, cả đêm không ngủ.

Cứ như thế mà hết hai năm, Tô Phong Nghi quyết tâm không cố đi gặp Tử Hân nữa.

Nàng vẫn tới tảo mộ nhưng vẫn sáng sớm đi, quá trưa tới nơi. Lúc tới nơi tất sẽ thấy một đóa xuân cúc vàng tươi.

Nàng vẫn không hề gặp qua Tử Hân.

## 34. Chương 24 (kết)

Trong khoảng thời gian này, nàng lại đào hôn hai lần. Lần sau cùng nàng định gả ột thương nhân đồ cổ tính ôn hòa, là đồng nghiệp với nàng, có học vấn, nhân phẩm tốt, có tiếng nói trong giới, nhưng vào trước ngày thành thân, nàng lại bỏ trốn.

Cứ nghĩ tới đêm tân hôn sẽ phải đối diện với nam nhân đó, nỗi sợ hãi xâm chiếm nàng. Nàng cho rằng bản thân có thể khắc phục nỗi sợ hãi đó, nhưng theo thời gian ngày càng tới gần, nàng vẫn cứ đứng ngồi không yên như cũ. Dần dần, tình hình còn càng lúc càng nghiêm trọng, tâm tình nàng hỗn loạn, trong người nôn nao khó chịu, cả đêm không ngủ được, tim đập như điên, cuối cùng nàng chỉ đành đào hôn bỏ trốn.

Đường Hành oán trách rằng, hắn đúng là đã uổng công may cho nàng hai bộ áo cưới tuyệt mỹ.

“Làm áo cưới phải hao tốn tâm huyết đấy, xin muội chân thành một chút có được không?”

Lúc ấy, Đường Hành đã quay về Đường môn. Đường môn tuy cách Gia Khánh không xa nhưng với tính tình lười biếng của hắn, mấy năm rồi cũng chẳng buồn gặp Tô Phong Nghi lấy một lần. Chỉ mỗi khi nghe tin nàng kết hôn mới sai người đưa tặng một bộ áo cưới tự tay mình làm.

Lần đào hôn cuối cùng, Tô Phong Nghi chẳng biết tránh đi đâu liền trốn đến Đường môn. Lúc tìm được Đường Hành, nàng mới kinh ngạc phát hiện, Đường Hành không chỉ đã thành thân mà còn trở thành một ông bố trẻ!

“Muội nhất định không ngờ đúng không?”, Đường Hành đích thân xuống bếp nấu cho nàng cả một bàn tiệc.

“Bao giờ thì được gặp phu nhân của huynh?”, nàng đưa mắt nhìn tới nhìn lui nhưng chẳng thu được đầu mối gì.

“Nàng đưa con tới bờ sông tản bộ rồi, chắc sắp về.”

Nàng “A” một tiếng, có chút phấn khích. Đường Hành có thể thay đổi, vậy thì chuyện gì không thể thay đổi được đây?

Nàng luôn không chịu thừa nhận bản thân nhung nhớ chàng, nhưng nỗi nhớ không mời mà đến, càng ngày lại càng nồng, càng ngày càng da diết, đến mức ngày giỗ của Lộc Xuyên trở thành ngày nàng mong đợi nhất trong năm.

Nhất định phải nhìn thấy đóa xuân cúc đó, thì năm ấy nàng mới có thể sống yên ổn.

Cách nghĩ này chẳng có lý do, rất hoang đường nhưng nó đã bắt đầu ngày đêm giày vò nàng.

Ngày giỗ năm thứ sáu, nàng tới Thanh Lĩnh Sơn trước một ngày.

Một phần đã bị cỏ hoang che lấp, dấu sỏi ngang dọc, hang cáo lỗ chỗ. Nàng cầm một cái cuốc nhỏ, quỳ xuống đất, chăm chỉ thu dọn: phạt cỏ, cọ rửa bia mộ, lát lại gạch mộ, đắp lại chỗ đầu mộ bị sụt lún. Sau đó, nàng thắp hương, cắm đóa xuân cúc tươi mới bắt mắt vào lọ hoa.

Nàng hoài niệm sâu sắc một người, đồng thời đang chờ đợi một người khác. Cả tới sau khi chết, Lộc Xuyên vẫn còn giúp nàng, một phần của hắn trở thành nơi duy nhất nàng có thể gặp được Tử Hân.

Đêm hè chốn sơn cốc cực kì yên ắng. Nàng màn trời chiếu đất, nằm bên cạnh mộ. Trên trời muôn vì sao lạnh lẽo, lấp lánh ánh sáng cô độc. Đến nửa đêm có thể nghe thấy tiếng dơi bay vụt qua đầu, rồi lại chuyển hướng giữa trời, bay xuống vách núi.

Nàng chăm chăm nhìn ba chấm đỏ đầu nén hương, lặng lẽ cầu khấn.

Từ nửa đêm cho tới sáng sớm, rồi lại từ sáng sớm tới hoàng hôn, mỗi một âm thanh phát ra trong rừng đều khiến nàng kích động.

Cho đến khi nàng nhận ra, đó chẳng qua chỉ là tiếng gió thổi qua kẽ lá mà thôi.

Không có xuân cúc, cũng chẳng thấy Tử Hân.

Nàng cho rằng ngựa xe không tiện nên chàng tới muộn, bèn đến Sơ An trấn tìm một khách điếm ở một mạch mười ngày.

Mỗi sáng sớm nàng lại tới đợi bên mộ.

Tử Hân vẫn không hề xuất hiện.

Nàng lưu lại đầu mộ một túi da trâu nhỏ, bên trong có ghi địa chỉ của nàng, bảo Tử Hân đọc được thư thì nhất định phải tới tìm nàng. Sau đó, nàng như kẻ mất hồn mà trở về Gia Khánh.

Những ngày tiếp theo, nàng ảo tưởng nửa đêm chợt có tiếng gõ cửa.

Nhưng tiếng gõ cửa không hề vang lên.

Đã qua ba tháng, chẳng thấy tin tức gì của Tử Hân.

Có lẽ Tử Hân đã nhận được phong thư đó nhưng vốn không muốn gặp nàng. Có lẽ chàng đã an cư yên ổn ở nơi nào đó, không còn lãng du. Có lẽ chàng đã tìm thấy tình yêu của mình, cưới vợ sinh con…

Có lẽ, vô số có lẽ.

…Có lẽ chàng đã gặp chuyện chẳng lành, không còn trên đời này nữa.

Nàng bắt sống trong những ngày với vô số có lẽ, bị muôn vàn có lẽ ấy đày đọa.

Năm ấy trôi qua thật chậm chạp.

Nàng bắt đầu liều mạng cắm đầu ăn uống, càng ngày càng béo. Tới cuối năm, y phục đều không mặc nổi nữa.

Nàng vùi đầu làm ăn, khiến bản thân bận rộn bù đầu. Nàng kiếm được rất nhiều tiền mà vung tiền cũng thật bừa bãi.

Lúc sắp sang năm mới, nàng quyết định không nghĩ tới Tử Hân nữa, dự định vĩnh viễn quên chàng đi. Nàng không thể để cái người căn bản chẳng thể tìm thấy ấy làm lỡ dở chính mình, càng không thể để những suy nghĩ vô căn cứ kia cuốn lấy mình.

Nàng vẫn phải sống, ngày tháng vẫn cứ trôi, đầu óc nàng không thể lúc nào cũng lơ đãng, đêm đêm thao thức.

Quên chàng đi! Nếu Lộc Xuyên có thể yêu, nàng cũng có thể quên!

Không phải sao? Nàng là một nữ nhân dũng cảm, tuyệt đối sẽ không vì tình cảm, không có nơi gửi gắm mà phí phạm cuộc đời này.

Sau khi hạ quyết tâm, nàng cảm thấy nhẹ nhàng. Đây là tác phong nhất quán của nàng, chuyện không thể tháo gỡ, nàng liền tháo gỡ đầu óc mình. Suy nghĩ càng dễ biến chuyển hơn so với cuộc sống. Vì sao nhất định cứ phải là Tử Hân? Chàng tính tình cô độc, tính khí cổ quái, thân thể yếu ớt, nghèo kiết xác. Tô gia nếu mà biết nàng gả ột nam nhân như thế không cười chết nàng mới lạ! Dù sao thì nàng cũng là thiên kim tiểu thư nhà danh giá. Nàng quyết định sau khi qua năm mới sẽ đi liên lạc với vị đồng nghiệp trong giới đồ cổ nọ. Sau khi nàng đào hôn, người đó vẫn độ lượng giữa mối quân tử chi giao với nàng, vẫn hay tới thăm nàng, mỗi dịp năm mới đều tặng lễ vật. Hai người vẫn là bằng hữu, trên phương diện làm ăn vẫn hỗ trợ lẫn nhau. Còn nhớ có lần, vì một vụ làm ăn liên quan tới sinh tồn của cái tiệm đồ cổ nhỏ của nàng, nàng đã mặt dày mày dạn tìm tới người ta, muốn hắn giúp đỡ: “Nhân nghĩa không thành, việc làm ăn còn đó mà!”.

“Nàng chịu gả cho ta chứ?”, người đó cũng không nản lòng hỏi nàng.

“Không”, nàng dứt khoát cự tuyệt.

“Được rồi”, người đó thở vắn than dài, nhưng vẫn dốc sức giúp nàng.

Nàng luôn cảm thấy người này không tệ, qua lần đó lại càng cảm kích hắn.

Bất kể có sợ hay không, nàng nhất định phải thử một lần nữa.

Sau đó, nàng hạ quyết tâm gửi cho Đường Hành một phong thư, sau khi hàn huyên thì nhờ hắn một lần nữa may cho nàng bộ áo cưới, vì năm nay nàng “nhất định sẽ đem bản thân gả đi”, lại còn đảm bảo với hắn đây là lần sau cùng hắn phải làm áo cưới cho nàng.

Nhận được thư, Đường Hành đột nhiên tới gặp nàng.

Hôm ấy là mùng Ba Tết. Đường Hành nói, hai người mấy năm không gặp, nên hắn phải đích thân đến đo đạc cỡ người nàng.

Trước giờ nàng chẳng giấu giếm gì với Đường Hành, bởi thế liền kể cho hắn nghe phiền não của bản thân.

Sau khi nghe xong, Đường Hành hỏi: “Sao muội không đi tìm huynh ấy?”.

“Muội làm sao biết được huynh ấy ở đâu?”

“Sao muội không hỏi ta?”

Tô Phong Nghi cứng lưỡi: “Huynh?... Huynh biết à?”.

“Ta không biết nhưng có một người chắc chắn biết.”

“Ai chắc chắn biết?”

“Phụ thân huynh ấy.”

Lúc bấy giờ nàng mới biết phụ thân của Tử Hân chính là Mộ Dung Vô Phong, vị thần y vang danh thiên hạ. Vân Mộng cốc rất giàu có, chàng không những là truyền nhân nhận y bát của thần y mà còn là người thừa kế duy nhất của gia tộc.

Nghe được tin này, tâm tình vui vẻ của nàng chuyển thành chán nản.

Nàng không muốn biết thân phận ấy của chàng, thà rằng cứ nghĩ người mình yêu là giang hồ lang trung xoàng xĩnh nay đây mai đó.

“Huynh ấy là một giang hồ lang trung lang bạt khắp nơi”, Đường Hành nói: “Theo ta biết, trừ cái nghề giang hồ lang trung ra, Tử Hân chưa từng làm gì khác”.

“Nhưng mà, muội gặp huynh ấy rồi, huynh ấy liệu còn nhận ra muội không?”, Tô Phong Nghi than thở: “Dù sao cũng đã sáu năm rồi”.

“Khó nói lắm”, Đường Hành lắc đầu: “Nếu năm ngoái muội đi gặp huynh ấy, có lẽ huynh ấy còn nhận ra. Bộ dạng muội bây giờ, ta cũng phải rất lâu mới nhận ra”.

Nàng cười gượng ngắm nghía bản thân.

Hình ảnh nàng trong gương béo tròn ba vòng, gương mặt vừa to vừa tròn trĩnh, mi mắt dày cộp, cằm hai ngấn, đi lại một lúc thì phở phì phò, đeo tạp dề lên lại giống hệt một đại tẩu lau dọn nhà bếp.

Nàng tới Thần Nông trấn giữa cơn gió tuyệt, nhưng thế nào cũng không gom đủ dũng khí tiến vào Vân Mộng cốc.

Sáu năm qua rồi, nàng chẳng có chút liên lạc với người ấy, cũng chẳng rõ chàng còn sống hay đã chết. Cho dù có gặp được chàng, nàng cũng chẳng tìm ra lý do hợp lý.

Huống chi, ừ thì tìm được Tử Hân rồi thì sẽ sao đây? Gả cho chàng ư? Sau khi trốn chạy bao nhiêu cuộc hôn nhân, nàng có thể đối mặt với Tử Hân không? Nàng có thể đảm bảo vào cái ngày gả cho chàng sẽ không bỏ trốn sao?

Vả lại, Tử Hân còn nhận ra nàng không? Còn thích nàng nữa không?

Rốt cuộc, Tử Hân trước giờ chưa từng nói thích nàng.

Được rồi, Tô Phong Nghi, mày lại tự đa tình rồi. Nàng cười nhạo bản thân.

Bởi thế, khó khăn lắm mới tới được cửa Vân Mộng cốc, nàng nghĩ đi nghĩ lại bèn đứng trước cửa thở dài rồi bảo phu xe quay đầu rời đi.

Nàng tùy tiện tìm một khách điếm trong Thần Nông trấn ở tạm. Lúc đang ăn trong tiệm cơm, nàng chợt nghĩ, thần y Mộ Dung Vô Phong đã nổi tiếng như thế, vậy thì hỏi thăm tung tích Tử Hân trong trấn này chắc hẳn không khó. Nàng bèn gọi tiểu nhị, hỏi thăm hắn.

“Cô nương hỏi về công tử của Mộ Dung tiên sinh à, biết, biết chứ. Trước công tử luôn lãng du bên ngoài, năm ngoái đột nhiên bị thương cho nên đã về cốc ở nửa năm rồi.”

Giờ nàng mới biết mấy năm nay Tử Hân luôn ở dưới trướng Đinh tướng quân làm quân y tận miền tây bắc xa xôi.

Trong một lần chiến sự, vai trái bị trúng tên, bởi trong quân chỉ có mỗi một vị đại phu là chàng, y vụ quá bận bịu, không có thời gian xử lý, nên vết thương viêm sưng, lan ra toàn thân. Đinh tướng quân thấy chàng bệnh tình trầm trọng, không cơ khỏi bệnh, liền phái một đội nhân mã vượt ngàn dặm đưa chàng về Vân Mộng cốc. Tuy dưới sự chăm sóc kỹ lưỡng của phụ thân, chàng đã dần dần khôi phục nhưng do kinh mạch tổn thương, trị liệu lại chậm trễ nên tay trái của Tử Hân đã để lại di chứng, tới tận bây giờ cử động vẫn cứng nhắc, rất không thuận tiện. Nghe bảo, trước khi bệnh, Tử Hân luôn dùng tay này để thăm mạch, sau khi bị thương, chàng đã không có cách nào khám chữa cho người ta nữa.

“Vị công tử này tính tình cực kỳ cổ quái, sáu năm trước rời cốc hành nghề lang trung rồi thì từ đó không nhận một đồng nào của phụ thân, tới tận bây giờ vẫn thế”, tiểu nhỉ nói.

“Vậy chàng… còn ở trong cốc không?”

“Vừa khỏe lên đã chuyển ra ngoài rồi. Công tử ở một trấn khác. Cô nương bảo có lạ không, vị ấy đã không hành được nghề y, cũng không chịu mở lớp nhận học trò mà lại chạy lên chùa kiếm sống bằng cách chép kinh cho người ta. Một nghìn chữ mới kiếm được năm đồng, ấy thế mà vẫn vui vẻ không nản. Phương trượng chùa ấy nói, tiểu khải vị ấy viết ra thanh tú đẹp đẽ, bản thảo trả về trước giờ không sai lấy một chữ. Một bận, có người phát hiện công tử sao thiếu một chữ, liền bảo với công tử là không thành vấn đề, bổ sung chữ ấy vào bên cạnh là được rồi. Người lại không chịu, đem bản thảo ấy về cặm cụi chép lại một lượt. Ngay cả phương trượng cũng bảo, người như thế đốt đuốc ban ngày cũng khó tìm, trả cho ít tiền công như vậy, mà vẫn làm tỉ mỉ kỳ công đến lạ.”

“Nhưng mà, từng ấy tiền huynh ấy có đủ sống không?”, trong đầu hiện lên khuôn mặt trắng trẻo mà ngang ngạnh của Tử Hân, Tô Phong Nghi biết chàng là người như thế, thà chết đói cũng giữ vững nguyên tắc của mình tới cùng, nghĩ tới đây trước trán nàng không khỏi túa mồ hôi lạnh.

“Công tử ở trong một gian nhà nhỏ, chỉ có một giường, một bàn, một cái ghế băng, cả ngày ăn mì suông rẻ tiền. Tới phụ thân công tử nhìn thấy cũng buồn rầu. Ài, cũng chẳng biết trúng phải tà gì, nhà có tiền như thế…việc gì phải chịu khổ như vậy chứ?”

Tô Phong Nghi kinh nhạc.

Tử Hân vẫn là Tử Hân. Chàng chẳng hề thay đổi, vẫn khiến người ta khó hiểu như xưa.

“Huynh có biết huynh ấy ở trấn nào không?”, cuối cùng nàng hỏi.

“Không rõ”, tiểu nhị lắc đầu, thấy nàng thất vọng bèn nói: “Để tôi đi hỏi giùm cô nương”.

Hắn chạy ra sau nhà hỏi một vòng rồi quay lại bảo nàng: “Ở Đông Đường trấn”.

Trong lòng nàng chấn động, đặt phắt tách trà xuống, nhảy lên ngựa vội vã phi đi.

Khoảng trời đấy tuyết lớn rơi vô tận. Con đường nọ mười hai năm trước nàng từng đi qua, bây giờ trong trận tuyết lớn đã trở nên hoàn toàn lạ lẫm.

Có mấy lần nàng đã hoài nghi bản thân đi nhầm đường, đang đi vào một thôn làng xa lạ nào đó.

Người đi đường thưa thớt, vó ngựa phi trong tuyết cuộn lên từng đám hoa tuyết. Hoàng hôn xuống, tiểu trấn trong cơn gió tuyết yên bình nhường ấy. Ánh đèn vàng nhập nhoạng như trong mộng, khói bếp nghi ngút, thổi dạt tuyết bay đầy trời.

Gió bấc gào thét, khí lạnh buốt xương, con đường lát đá xanh đã bị tuyết phủ kín. Người bán rong vẫn cần mẫn đứng bên đường chào bán bó rau cải cuối cùng trong sọt, đấu gạo cuối cùng trong bao. Hắn rao gọi bằng giọng run run, thi thoảng lại đưa đôi tay lạnh sưng đỏ lên miệng, sưởi ấm bằng hơi thở của mình.

Tô Phong Nghi đi dọc theo dãy bảng hiệu ngắm nhìn, chúng to nhỏ khác nhau, chẳng có gì đặc biệt, nàng không sao nắm chắc nơi đâu là chốn hai người đã gặp gỡ mười hai năm trước.

Nàng đánh phải gõ bừa cửa của một tiệm, định hỏi thăm chủ nhân nơi Tử Hân ở.

Thời khắc cánh cửa mở ra, nàng chợt sững người!

Nàng đã gặp được Tử Hân!

Tử Hân cũng thoáng sững ra nhưng rồi khẽ mỉm cười với nàng.

Thoắt cái mặt Tô Phong Nghi đã đỏ bừng, bẽn lẽn nhìn chàng. Nàng biết bản thân thay đổi quá nhiều, có lẽ Tử Hân đã chẳng còn nhận ra nữ nhân to béo trước cửa nhà mình là ai. Đang định mở miệng, Tử Hân đã tranh chào trước:

“Phong Nghi, xin chào.”

“Muội… muội… xin chào.”

“Bên ngoài lạnh lắm, vào trong này ngồi”, chàng hé một góc cửa đợi nàng vào rồi đóng cửa lại.

Quả nhiên đó là căn phòng rất nhỏ, trừ mấy món đồ đạc đơn giản nhất ra thì chẳng còn gì nữa. Có điều căn phòng được thu dọn sạch sẽ, ở giữa có một chậu sưởi giữ ấm, than cháy leo lét, giấy dán cửa sổ mỏng dính chẳng ngăn nổi khí lạnh bên ngoài, chàng đang khoác chiếc áo da cũ mèm, ngón tay đã lạnh tới thâm đi.

Tử Hân pha cho nàng một tách trà nóng nhưng không làm sao bưng cho nàng được, bởi một tay chàng đã bị thương, tay kia còn phải chống trượng.

Nhận ra chàng đang rất lúng túng, nàng khẽ cười, nhấc tách trà trên bàn, nhấp nhẹ một ngụm.

“Muội đang lo huynh chẳng còn nhận ra muội nữa”, nàng ngẩng đầu, nhìn vào khuôn mặt chàng.

Từng ấy năm đã qua, nàng vẫn dễ dàng rung động bởi khuôn mặt chàng, đôi mắt xa xôi mà tha thiết ấy của chàng.

“Sao thế được?”, chàng chăm chú nhìn nàng nói: “Ta vĩnh viễn nhận ra muội”.

Mặt tự dưng lại đỏ lên, nàng ôm tách trà, cúi đầu không nói.

Tử Hân cười, chợt nghĩ ra gì đó, liền nhấc sọt trúc dưới đất lên, nói: “Muội ngồi đây nhé, ta ra ngoài mua ít than rồi về… Trong phòng lạnh quá”.

Nàng vội vàng đứng dậy, giằng lấy sọt trúc, nói: “Muội đi với huynh”.

“Không cần đâu, bên ngoài đang có tuyết lớn…”

“Muội vừa mới từ ngoài vào mà.”

“Thôi được rồi.”

Chàng đi tới ngồi cạnh cửa, lấy ra một đôi giày định thay. Tay trái chàng không linh hoạt, loay hoay mãi mới đi xong một chiếc, Tô Phong Nghi bèn quỳ xuống, gạt tay chàng ra, nói: “Để đấy uội”.

Nói rồi, chẳng thèm tranh cãi, cứ thế giúp chàng đi nốt chiếc còn lại.

Chàng định nói “đa tạ” nhưng lại cảm thấy như thế xa lạ, nên lời đã tới môi nhưng không nói ra miệng.

Ra khỏi cửa, đi trên đường tuyết, chàng chợt nắm lấy tay nàng, hỏi: “Phong Nghi, mấy năm nay muội sống có tốt không?”.

“Rất tốt, huynh thì sao?”

“Cũng ổn.”

“Lên ngựa đi, dưới đất trơn quá”, nàng dắt ngựa, nói với chàng.

“Không, không, không”, chàng lập tức nhớ tới Tiểu Mi, đời này kiếp này, chàng tuyệt đối không thể để nữ nhân nào dắt ngựa ình nữa: “Chợ họp cách đây không xa, đi bộ một chút là đến mà”.

Tô Phong Nghi chỉ đành đi bộ cùng chàng tới chợ.

Dọc đường, chàng vẫn một mực lặng lẽ dắt tay nàng. Nàng cảm nhận được cánh tay trái bị thương của chàng không còn sức lực như trước, nhưng vẫn rất ấm áp, thậm chí nàng còn cảm thấy bộ dạng chàng dắt tay mình rất ngây thơ, rất ỷ lại, cứ như một đứa bé vậy. Tử Hân vẫn gầy guộc như xưa, nhưng lại cố chấp đi phía trước, chắn gió tuyết trước mặt đang ập tới nàng.

Tìm tới cửa tiệm bán than, chàng bỗng hỏi: “Muội định ở lại đây mấy ngày?”.

Nàng tức giận dừng bước, hung hăng trợn mắt nhìn Tử Hân.

“Không, không, ta không phải có ý đó”, chàng vội vàng giải thích: “Nếu muội ở lại ít ngày, ta sẽ mua ít than một chút, cho bớt khói. Nếu muội ở lâu, ta đành phải mua như thường vậy… Tiền của ta không nhiều”.

Chàng có chút lo lắng, có chút phiền não, sao mới mở miệng đã lại đắc tội với nàng rồi.

Tô Phong Nghi nói: “Muội ở lâu nhưng cũng không muốn có khói”.

Tử Hân nhìn nàng than thở: “Phong Nghi, bao nhiêu năm rồi, muội vẫn khó chiều như thế”.

Nàng lập tức nhảy dựng lên: “Muội chẳng khó chiều chút nào, có huynh mới khó chiều, huynh là khó chiều nhất! Mấy năm nay huynh đi đâu? Sao không cẩn thận lại bị trọng thương tới mức này? Hẵng may là còn giữ được cái mạng, nếu không… nếu không… chẳng phải muội phải xuống tận âm tào địa phủ mới tìm được huynh sao?”.

Tử Hân vội vàng ngậm miệng, đưa tiền trong tay ra mua loại than tốt nhất, rồi để cho Tô Phong Nghi ôm bịch than nặng nề theo chàng quay về.

Cho thêm than, lửa trong chậu sưởi đã cháy mạnh hơn, căn phòng cũng theo đó mà ấm dần lên.

Căn phòng nghèo nàn, nghĩ tới việc chàng phải sống đạm bạc nhường này, nàng không khỏi sinh lòng thương cảm.

Hai người trầm mặc không nói, nhìn nhau hồi lâu.

Trong ánh nến đung đưa, Tô Phong Nghi đột nhiên hạ thấp giọng, nhẹ nhàng hỏi chàng: “Tử Hân, huynh còn gặp được Trúc Ân không?”.

Chàng lắc đầu: “Không”.

Đúng là không hề. Kể từ cái ngày chia tay với Tô Phong Nghi, Trúc Ân không còn xuất hiện nữa.

“Huynh không cần phải trừng phạt bản thân”, Tô Phong Nghi nắm lấy tay chàng, dịu dàng nói: “Đấy không phải lỗi của huynh”.

Tay của Tử Hân khẽ động: “Ta không biết muội ám chỉ điều gì”.

“Đường Hành đã kể uội nghe chuyện Tiểu Mi.”

Tử Hân bất an nhìn nàng, trong mắt chợt hiện vẻ thống khổ: “Không, là ta giết muội ấy!... Ta không nên hẹn muội ấy ra ngoài, không nên học cưỡi ngựa, ta không nên sơ ý đãng trí đánh rơi trượng… Là ta hại muội ấy, là ta giết muội ấy! Muội ấy còn nhỏ thế, mới mười một tuổi…”.

Nhắm mắt vào, chàng lại trông thấy Tiểu Mi, nghe thấy tiếng sấm hôm ấy. Cô bé ngã dưới đất, máu đen từ sau đầu tràn ra… Cô bé mở to mắt nhìn chàng, tựa như còn chưa rõ đã xảy ra chuyện gì. Đúng vậy, cho tới tận khi chết, cô bé vẫn không biết sinh mệnh hóa ra có thể dễ dàng biến mất như thế.

Muội buồn ngủ rồi, ngày mai lại dạy huynh.

Tô Phong Nghi dùng móng tay găm vào tay chàng, nhìn vào mắt chàng: “Cho nên huynh mới chọn cách bỏ chạy, chọn lang bạt, nghĩ rằng mình không xứng đáng được sống tốt đẹp, đúng không?”.

Đúng không?

Chàng tự hỏi, là thế sao?

Mỗi khi quyết ý đi gặp Tô Phong Nghi, tới thời khắc sau cùng chàng lại từ bỏ. Chàng biết vì sao mình lại lảng tránh nàng.

Giống như Vương Lộc Xuyên từng oán trách nàng, Tô Phong Nghi này quả thật khiến người ta lộn ruột, sắc bén tới mức khiến người khác khó chịu. Cái nhìn của nàng lại còn lấp loáng như điện, chẳng chịu bỏ qua cho người khác chút nào.

Chàng không chịu đối diện với nội tâm của bản thân, bởi thế cũng không dám đối diện với nàng.

“Đấy không phải là lỗi của huynh!”, nàng to tiếng nhắc lại: “Xin đừng khiến cho những người thương yêu huynh cũng phải chịu tội nữa!”.

Đúng thế, bao nhiêu năm rồi chàng không về thăm phụ thân? Nếu lúc Tử Duyệt xảy ra chuyện mà có chàng bên cạnh, có lẽ nàng đã không coi nhẹ mạng sống như thế chăng?

Khuôn mặt tái nhợt của chàng nở nụ cười: “Được rồi, đấy không phải là lỗi của ta”.

“Vậy thì huynh tha thứ cho bản thân đi”, nàng ngồi tới bên chàng, nghiêng đầu sang, ngọt ngào thủ thỉ: “Nhân tiện cũng tha thứ uội”.

Tử Hân có chút không hiểu: “Tha thứ uội cái gì?”.

“Phàm là chỗ nào ở muội huynh không thích thì đều phải tha thứ”.

“Chỉ cần muội là chính bản thân muội, ta đều thích hết.”

Chàng vuốt ve mái tóc dài mềm mại của nàng, sau đó cầm gậy trúc khều than trong chậu sưởi, nói: “Bữa tối muốn ăn gì, ta sẽ nấu uội”.

“Phu thê phế phiến[1], thịt viên tứ hỷ, củ cải sào”, nàng không chút khách khí nêu thực đơn.

[1] Một món ăn nấu từ tim bò, lưỡi bò, dạ dày bò, thịt bò nhưng không hề dùng phổi bò.

Tử Hân đứng dậy, rầu rĩ đi vào bếp, đi được nửa chừng bỗng nhiên vòng lại, tới trước mặt nàng, hít một hơi thật sâu, nhìn vào mắt nàng, nói: “Phong Nghi, gả cho ta đi”.

Thoáng cái mặt Tô Phong Nghi đã đỏ rực: “Sao bây giờ huynh mới nói!”.

Chàng lập tức hồi hộp: “Giờ nói đã muộn mất rồi sao?”.

Nàng mở to mắt nhìn chàng hồi lâu rồi cười rạng rỡ: “Không muộn, không muộn chút nào”.

Đêm hôm đó, cuối cùng bọn họ cũng ở bên nhau.

Không có nến đỏ, không có áo cưới.

Nàng cho rằng bản thân sẽ sợ nhưng tất thảy đều diễn ra tự nhiên.

Bây giờ nàng mới hiểu, trước mặt Tử Hân, những nỗi sợ hãi chôn giấu bao nhiêu năm không hề tồn tại.

Nếu yêu một ai đó sâu sắc, nỗi sợ hãi nào cũng có thể khắc phục.

Ngày thứ ba, Tử Hân tới chùa khước từ việc sao kinh.

“A”, phương trượng có chút tiếc rẻ: “Quá mệt mỏi hả? Sao này cậu cứ lui tới sao chép, sao ít đi một chút cũng được… Tiền công không đổi”.

“Không, không, không”, chàng nói: “Phương trượng, con thành thân rồi”.

“Chúc mừng, chúc mừng!”, phương trượng vui thay cho chàng.

“Thê tử con kiếm được nhiều tiền hơn con nhiều”, Tử Hân cười nói: “Nàng bảo, con cứ ở nhà mà tĩnh tâm viết sách, không cần chép kinh nữa”.

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/me-than-ky*